

TÁC PHẨM CHỌN LỌC VÀ ĐOẠT GIẢI CUỘC THI
TRUYỆN NGẮN TUẦN BÁO VĂN NGHỆ 2011-2013

ĐẤT TƯ LÒNG

văn
nghệ

HOUSTON PUBLIC LIBRARY



33 477 463 203 836

ẢN TRÈ

- Chu Thủy Anh-
- Nguyễn Đăng An-
- Nguyễn Tiến Bình-
- Văn Chinh-
- Mai Dương Dương-
- Phùng Hi-
- Chu Thị Minh Huệ-
- Vũ Thị Thanh Huyền-
- Dương Đức Khánh-
- Lê Thanh Kỳ-
- Hoàng Hải Lâm-
- Nguyễn Đức Lợi-
- Nguyễn Thị Luyến-
- Phan Đức Nam-
- Lê Hoài Nam-
- Nam Ninh-
- Chu Văn Nghiêm-
- Nhụy Nguyên-
- Nguyễn Mỹ Nữ-
- Phan Đình Minh-
- Võ Diệu Thanh-
- Phạm Thanh Thủy-
- Nguyễn Công Tiến-
- Thu Trần-
- Uông Triều-
- Hạnh Vân-
- La Nguyễn Quốc Vinh-
- Hạnh Vũ-



ĐẤT TƯ LÔNG



Minh họa:

Thành Chương, Đỗ Dũng, Lê Trí Dũng, Phạm Minh Hải, Phạm Hà Hải, Đào Quốc Huy, Ngô Xuân Khôi, Trần Lương, Khánh Toàn, Nguyễn Đăng Phú, Trần Ngọc Quỳ, Hoàng Phương Vỹ.

Vẽ bìa:

Kim Duẩn

Bản quyền thuộc về Báo Văn Nghệ

Nhà xuất bản Trẻ xuất bản theo Hợp đồng 2013

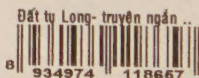
BIỂU GHI BIÊN MỤC TRƯỚC XUẤT BẢN ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THƯ VIỆN KHTH TP.HCM
General Sciences Library Cataloging-in-Publication Data

Đất tụ long : tác phẩm chọn lọc và đoạt giải cuộc thi truyện ngắn Tuần báo Văn nghệ
2011- 2013 / Nhiều tác giả. - T.P. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2013.
532tr. : minh họa ; 20 cm.

Nội dung: Đất Tụ Long ; Sợi dây ; Ngọc rắn ; Chị Mỹ làng Minh Quang.

1. Truyện ngắn Việt Nam -- Thế kỷ 21. 2. Văn học Việt Nam -- Thế kỷ 21.
1. Short stories, Vietnamese -- 21st century. 2. Vietnamese fiction -- 21st century.

895.92234 -- dc 22
Đ232



**TÁC PHẨM CHỌN LỌC VÀ ĐOẠT GIẢI CUỘC THI
TRUYỆN NGẮN TUẦN BÁO VĂN NGHỆ 2011-2013**

ĐẤT TỰ LÒNG

Nhiều tác giả



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ - BÁO VĂN NGHỆ



Digitized by the Internet Archive
in 2022 with funding from
Kahle/Austin Foundation

_____ *Thay lời tựa* _____

Thưa cùng bạn đọc!

Truyện ngắn là một thể loại văn xuôi không thể thiếu trong đời sống văn chương. Có loại hình văn học, nghệ thuật ra đời, theo quy luật chọn lựa khắc nghiệt của thời gian và cuộc sống rồi dần dần biến mất. Song đến nay, truyện ngắn vẫn chưa hết thời, không chết. Ngược lại truyện ngắn đã, đang tồn tại, đang thay đổi để phát triển. Truyện ngắn hay, đặc sắc luôn mời gọi, lôi cuốn người đang tập tễnh vào nghề, đồng thời luôn quyến rũ và thách thức các tác giả đã thành danh và dẫn dụ mê hoặc bạn đọc.

Tuần báo *Văn Nghệ* - tờ báo văn chương hàng đầu của nước Việt Nam hiện nay luôn xuất bản truyện ngắn như một thể mạnh, một đặc sản, và có những đóng góp lớn trong sự phát triển truyện ngắn hiện đại. Tính phát hiện

và khẳng định của báo *Văn Nghệ* là giới thiệu, nâng niu trân trọng nhiều tác giả văn xuôi từ các cuộc thi truyện ngắn, mà Cuộc thi Truyện ngắn năm 2011-2013 là một ví dụ sinh động. Ở cuộc thi này, các tác phẩm đã được chọn in có thể làm bạn đọc hài lòng hoặc chưa thỏa mãn, song sự xuất hiện nhiều cây bút mới, với sự đa dạng trong phong cách kể chuyện và sự phong phú sâu sắc về nội dung chính là những đóng góp quan trọng cho nghệ thuật truyện ngắn, cho sự đổi mới nền văn học nước ta hôm nay.

Trong khuôn khổ cuộc thi lần này, chúng ta có thể thấy một *Lê Thanh Kỳ* điềm tĩnh và tỉnh táo để hoài nghi nhìn thấu tim gan người “Bạn khách” rồi nhận ra: không có bạn không có thù vĩnh viễn, chỉ có quyền lợi quốc gia, dân tộc là vĩnh viễn. Ông đi lại triết lý “không sợ hãi, không sợ khổ, không sợ chết, lại chết vì sợ danh tiếng” trong nỗi ám ảnh nghiệt ngã đau đớn hình ảnh “Sợi dây” thừng; đồng thời phát hiện phẩm chất của người công nhân của thời đại CNH-HĐH hôm nay với bản lĩnh tỉnh táo vốn có của giai cấp mình, dũng cảm đối diện với những tình thế mới trong truyện ngắn “Mồng chín tháng tám”.

Phùng Hi giọng giả cổ, đậm chất kì ảo lại vẫn giữ được cái khúc triết tươi xanh hồn hậu của “*Phương Nam*” chọn lựa Đạo cao thâm đã khó, nhốt cái Đạo cản Đạo bởi chọn nhầm lại càng khó hơn.

Văn Chinh miên man cảm hứng dã sử kỳ ảo: trong mỗi người có một con rắn độc với sức tàn phá khủng khiếp của nó ở “*Thị*”.

Chu Thị Minh Huệ khắc khoải đêm dài chia sẻ kiếp người “sống làm vợ khắp người ta” và nhẫn nhịn đôi khi thân kẻ kiếp “*Hồng Trần*” bị vùi dập trong bóng tối.

Nguyễn Đức Lợi quyết liệt trong sự ma mị ở “*Ma núi rần*” gióng lên tiếng chuông cảnh báo nhân tính đang bị mài mòn.

Thu Trân gai góc dữ dội đến nghiệt ngã nhưng vẫn mới mẻ mang tính phát hiện nhân vật điển chủ Nam Bộ bất lực khi truyền giống giữ của đến mức tối tăm phi nhân tính trong “*Gia phả mùi thơm rạ*”.

Chu Thùy Anh nén đọng, kiềm chữ, hoang hoải trong hoài nghi và xót xa với “*Hàng xóm*” bằng nỗi cô đơn tuyệt đối thời hiện đại.

Chu Văn Nghiêm nặng lòng với vùng cao với những được mất, giọng đầy triết lý dân gian với những bi hài dở cười dở khóc.

Uông Triều lạnh lùng giấu mình trong “quan tài” để rồi khi quan sát phán xét tung từng bóc mẽ góc khuất những con người như bóc từng lớp vỏ hành, đó cũng là bi kịch nỗi bất hạnh của con người khi phải đối diện với sự thật “*Trong đám tang của mình*”.

La Nguyễn Quốc Vinh khao khát quyền làm cha mẹ, và quặn thắt nỗi đau người bên lề, người thừa, người bất hạnh trong “*Hoang thai*”.

Phan Đình Minh trở lại với “*Suối nguồn*” cũng đồng nghĩa với trả lại thân phận người lính phía bên này “*đội lốt*”

người lính phía bên kia, như một sự sám hối khắc phục hậu quả “tất cả đều có thể xảy ra trong chiến tranh”.

Hạnh Vân chỉ ra thói ích kỷ vô cảm khiến người ta vô trách nhiệm, thiếu quan tâm, không nhận ra hạnh phúc đang ở bên, chỉ khi mất mới nhận ra giá trị cuộc sống trong “Tổ ấm”.

Dương Đức Khánh nhân hậu, bao dung nhận ra trong khoảng lặng chiến tranh, kẻ thù và con người ở mảnh đất kẻ thù xâm lăng không còn khoảng cách, nỗi sợ hãi thù hận và bom đạn cũng mất trong “Người chợ Kê”.

Phạm Thanh Thúy khách quan lạnh lẽo với “12 chiếc bánh Flan”.

Mai Dương Dương trẻ trung xanh tươi mà vẫn đắng xót thương cảm bảo vệ kẻ yếu đuối nơi “Rau đắng” hoang dại.

Nguyễn Tiến Bình trầm buồn, thao thiết thì thầm dung dị kể câu chuyện đời cảm động trong “Đêm dài qua”.

Hạnh Vũ bụi ngùi cố níu giữ bòn một từng giọt hạnh phúc, dù hy vọng mong manh ở “Đường chân trời”.

Nguyễn Mỹ Nữ thẳng thốt xót xa ám ảnh dữ dội và dai dẳng đeo bám từ “Vọng biển”.

Lê Hoài Nam luận bàn về con người hai mặt ở “Bữa tiệc ly”.

Hoàng Hải Lâm tinh tế và quặn đau với “X. Quang cho một tâm hồn” khi người cha suy đồi, thoái hóa trước mắt người con gái.

Nguyễn Thị Luyến với phát hiện mới mẻ về Mỹ Nương công chúa hậu truyền thuyết Sơn Tinh - Thủy Tinh đậm đà tính dân gian.

Nguyễn Đăng An da diết buồn thương và chia sẻ nỗi đau tê dại của con người thời hậu chiến đặt trong sự biến ảo của nhiều không gian, thời gian nghệ thuật.

Vũ Thị Thanh Huyền trĩu nặng đau đớn với thói vô lương tâm, vô cảm của con người thời hiện đại, và đặt con người vào sự trả giá do chính lỗi lầm của con người.

Nguy Nguyên triết lý tôn giáo trong sự lựa chọn đi đến lòng tin, một Đời đau đớn níu kéo, một Đạo tự giác ngộ ở “Phật ngoài khơi xa” và sự chọn lựa quyền lợi, danh dự để ngấm ngợi về số phận người trôi dạt thời hậu chiến trong nỗi ám ảnh mất mát của chiến tranh giày vò “Phía sau người lính biển”.

Võ Diệu Thanh không quá thiên về phương ngữ, nhưng vẫn nhận ra cái chất Nam Bộ qua cái tình người, hồn người “Phù sa thấm muối” bằng cái giọng dịu hiền, man mác. Nhưng đến “Màu lá cứ xanh” thì lại quặn thắt thương cảm kiếp người tội nghiệp bị bỏ rơi dưới đáy xã hội.

Nam Ninh bằng cái giọng giả cổ đầy khí phách, dẫn dụ người đọc vào không gian xưa với sự nghiệt ngã của hành trình đòi “Đất Tự Long”.

Phan Đức Nam giản dị, chân mộc kể câu chuyện “Ngọc Rắn” vừa hiện thực vừa hoang đường.

Nguyễn Công Tiến mở rộng không gian nghệ thuật German kì thị, hắt hủi, để người Việt xa xứ nhận nhìn âm thầm làm việc tốt, mang lại sức nặng cảm hóa nhân văn, gây bất ngờ.

Nếu như văn Lê Thanh Kỳ hay ở sự từng trải, tinh tế trong quan sát, và vững vàng trong xây dựng ý tưởng những văn biết tiết chế làm chủ cảm xúc trước những mảng hiện thực bộn bề thì Phùng Hi dẫn dụ người đọc bằng chất kỳ ảo và văn phong cất cánh phiêu bồng giàu triết lý; Nguyễn Đức Lợi ma mị, biến hóa, giàu chi tiết; Thu Trần nghiệt ngã dữ dội, kỳ công dựng truyện, dựng nhân vật mới; Văn Chinh miên man với những cảm hứng dã sử nhưng luôn thổi vào đó âm hưởng thời đại với cái nhìn đòi tinh tế; Nam Ninh dồi dào khí phách quyết liệt đến riết róng; Nguyễn Đăng An da diết thấm đẫm tình yêu thương mà không kém phần lãng mạn; thì đến Chu Thị Minh Huệ dù nhuộm màu cổ xưa vẫn lóng lánh tân kỳ; Chu Thùy Anh nữ tính xót xa trong cô độc trơ trọi; Nhụy Nguyên kỳ khu trưng cất ngôn từ và thiên hướng về thiên ngữ; Uông Triều tung tung đến lạnh lùng luôn tìm kiếm một hiện thực ở bên ngoài hiện thực trực giác. Chu Văn Nghiêm tươi mới, cô đọng và hàm súc trong những triết lý dân gian giàu hình ảnh vv...

Có thể nói mỗi tác giả một giọng điệu, có những giọng điệu đặc sắc, góp thành bản đại hợp xướng hùng vĩ đa dạng, xanh tươi, hấp dẫn, sinh động. Từ bản tổng phổ văn chương này, bạn đọc sẽ bắt gặp các thanh âm từ sâu thẳm trải tim những người sáng tạo trong đơn độc lặng

thầm ngân rung. Người thích đàn dương cầm, người thích vi-ô-lông, người thích kèn ô-boa, trom-pet, người thích sáo, nhị, hồ... là điều muôn thuở xưa nay; xin bạn đọc hãy tìm cái đặc sắc, tìm tiếng vọng tri âm của riêng mình.

33 truyện ngắn của 28 tác giả trong tập sách này là kết quả cuối cùng của Ban Sơ khảo giới thiệu vào vòng Chung khảo, được tuyển chọn từ gần 500 truyện ngắn in trên báo *Văn Nghệ*, *Văn Nghệ Trẻ* sau khi đã chọn lựa, biên tập từ gần 2800 bản thảo của hơn 1150 tác giả gửi đến tham dự Cuộc thi truyện ngắn báo Văn Nghệ (2011-2013). Có thể tập tuyển chọn này chưa hẳn đã làm thỏa mãn bạn đọc, bạn nghề, âu cũng là điều bình thường vì cái toàn thiện, toàn mỹ luôn là đòi hỏi của người đọc và cũng luôn là cái còn đang ở phía trước đối với mỗi người cầm bút. Giới thiệu tập tuyển chọn này, chúng tôi rất mong sự tri âm, chia sẻ và góp ý chân thành của bạn đọc xa gần.

Ban biên tập Tuần báo Văn Nghệ

Phương Nam

Phùng Hi

(Huyền thoại: Năm 499 trước công nguyên, nhà Chu suy thoái,
Lão Tử cưỡi trâu xanh đi về phía tây. Kết cục ra sao không ai biết)



Mảnh họa của Hoàng Phượng Vỹ

Mùa xuân năm 499 trước công nguyên. Cỏ cây dưới đất đâm chồi, nảy lộc, đơm hoa. Mây trắng trên trời rủ nhau bay từng đàn về phương nam. Khí trời dịu lạnh. Nắng vàng tươi như mật rót. Đất trời đẹp vậy nhưng lòng người nhà Chu tao loạn.

Lão Tử 81 tuổi. Cuộc đời trần thế của Lão vừa đúng thời gian Lão nằm trong bụng mẹ. Kỳ lạ, Lão thấy mình chưa già. Sống dài, trông mãi, nghĩ hoài cũng chán, Lão lo mình thọ hơn Bành Tổ. Nửa đêm nọ Thượng Đế cười mây vàng sáng lòà, ghé tẹ xá lệnh cho Lão đầu thai kiếp nữa để độ thế chúng sinh. Lão Tử mỗi, có ý chống:

- Chúng sinh có cần đến Nhĩ này đâu? Làm cho dân ở Chu thuần phác, sống côi đời thật, quá sức ta rồi.

Thực lòng Lão chẳng muốn về trời với đám thần tiên nhàn cư vô vị, cũng không muốn hóa nhi bằng cách đầu thai. Cần phải làm một điều gì đó! Lão Tử bèn nhuộm đen cả tóc và râu, búi tóc ra sau, trông như một nông phu cường tráng ở tuổi trung niên. Sáng ngày kia Lão mặc Thanh Ngưu vào cỗ xe, chạy như trốn về phía tây của Chu. Quan cửa khẩu chặn lại soát, nói:

- Luật nhà Chu không cho mang sách ra khỏi nước.

Lão Tử vui vẻ bỏ lại bản thảo cuốn Đạo đức kinh, viết

trên năm ngàn thẻ tre. Lão thảo cả xe quăng, cuồi lên lưng Thanh Ngưu phát tay chào tên quan lại cuối cùng của triều đình. Ôi mới thanh thản làm sao. Thanh Ngưu lắc cặp sừng, cất tiếng:

- Ông vừa bỏ đạo?

- Ồ thật thú vị, người biết nói sao?

- Tôi nói được khi ra khỏi Chu. Kia ông trả lời tôi đi chứ.

Lão Tử ngoảnh lại phía sau thoáng buồn, thoáng vui:

- Đạo có khắp nơi. Cái ta bỏ lại không phải đạo, chứ là phương tiện bất đắc dĩ của đạo.

Thanh Ngưu hỏi:

- Tôi sẽ đưa ông đi đâu?

- Xuôi nam theo bóng cánh chim Bằng.

- Ông thật lạ, lúc đầu sao không đi về nam.

- Người muốn biết nhiều rồi đó. Chim Bằng khi vỗ cánh dời nam thì nó liệng sang tây lấy đà, sải cánh như đám mây che lấp cả mặt trời. Ta thuận cánh chim Bằng, trốn ánh mắt người nhà trời mà đi.

Thanh Ngưu mọc cánh cất mình khỏi mặt đất, nương mây ngàn bay qua Ba Thục, qua những cánh rừng, những bờ bãi, những núi đồi, những dòng sông muôn dặm trùng trùng. Trên cao ngàn trượng nhìn xuống mặt đất bao la, nhớ đến những chiêm nghiệm về vũ trụ, cái lớn cái nhỏ, cái trong cái ngoài qua nhúm chữ đã viết, Lão Tử thấy cái mình biết chẳng đáng bao nhiêu.

Con Thanh Ngưu hát điệu Nam Xuân rền như sấm động:

Dời nam...(xang) dời nam.

Theo bóng chim Bằng (xàng)

Trở về... (xê) nguồn cội (liu)...

Hồi cố... (xê) đất xưa (liu)...

Lão Tử cười vang trên bầu trời, hỏi trâu xanh:

- Tại sao ngươi bảo “trở về nguồn cội”?

- Chẳng phải có lần tôi nghe ông bảo tổ tiên của ông là người Bách Việt từ miền nam lên chinh phục phương Bắc đó ư.

- Ngươi có trí nhớ quá tốt. - Lão Tử khen.

Qua Hồ Động Đình, Thanh Ngưu bay dọc biên cương nước Văn Lang, bờ nam sông Dương Tử, hướng về đông. Đến núi Gấm, Thanh Ngưu thu cánh hạ mình xuống nghỉ chân. Lão Tử gác đầu lên đá trông xa tít biển Đông mù khơi, trời nước hòa một, vô chung vô thủy. Thanh Ngưu gặm cỏ gần đó, hỏi:

- Ông từng nói người thông thái không cần đi mà vẫn nhận thức được. Bây giờ ông thấy sao?

- Vấn đề ở chỗ đi thì biết thêm. Chẳng hạn ta đâu ngờ ngươi biết nói, ngươi có thể bay và còn có thể làm bạn cùng ta nữa.

- Thưa, không dám.

Bỗng thấy toán cướp năm bảy người trối gô một cô gái, vắt ngang lưng ngựa, phi nước đại từ rừng ra. Lão Tử cười thanh ngưu đón đầu, choán cả lối đi, hỏi lớn:

- Cô gái ấy tội gì?

Tên cầm đầu người Hoa Hạ hùng hãn, dữ dằn nhưng

bổng chồn. Tại sao con trâu xanh kèn càng kia lướt nhanh hơn ngựa xích thố của hần.

- Ta bán cô này. Người có vàng thì đưa đây, bằng không tránh ra, lòi thôi ta chém.

Lão Tử giờ thối vàng, ra hiệu cời trói cô gái. Cô gái phương nam da trắng, tóc dài, mặt mũi thất thần hoảng sợ, sụp lạy ơn cứu mạng. Đẹp quá hóa nguy đây mà, Lão Tử lắm bầm đờ cô gái đứng dậy. Cái đụng chạm xác thịt đàn bà đầu tiên trong đời Lão, rung động đến từng chân lông. Cô gái xưng tên Xuân Hoa. Nàng đi giày đàn bằng sợi đay, mặc xiêm điểm hoa vàng, áo chàm ngắn đến bụng, bên trong yếm đỏ che ngực, cổ áo rộng khoe một phần bờ vai trắng ngần. Trông nàng như một con ong xinh xinh nhiều màu sắc. Nàng Hoa khóc nức, kể chuyện đi vào rừng hái măng thì gặp bọn cướp.

- Thật tẻ, cướp cả đàn bà con gái đem bán. Bây giờ nàng đưa ta về nơi nàng ở.

Lão Tử nâng bổng nàng lên lưng Thanh Ngưu. Lão ngồi sau, hai tay choàng tới trước vịn dây cương, ôm trọn bờ vai Xuân Hoa. Thân thể đàn bà kì diệu thế này sao? Mềm - thơm - ấm - dịu dàng. Một vùng thần tiên nơi trần thế, Lão chưa hề biết. Thanh Ngưu bay theo sự chỉ dẫn của cánh tay nàng Hoa thon dài, xinh xắn. Đôi tay nhiều lông măng của nàng còn hằn đỏ vết trói bằng dây da, nhìn xót thương.

Kìa là núi Hồng nơi cha mẹ nàng sinh sống. Trên cao nhìn xuống ngút ngàn màu xanh ruộng lúa, ruộng dâu,

ruộng mía. Thấp thoáng những nếp nhà tranh yên bình dưới bóng dừa, bóng cau. Nghe trong gió xuân hương đồng phảng phất. Thanh Ngu hạ cánh bên bờ sông Lính. Chiều đang buông trên sông, hơi nước bốc lên tụ thành sương như khói. Lão Tử cùng nàng Hoa sánh đôi đi trước, trâu xanh đi sau như vợ chồng vừa thăm đồng về. Trên con đường đất rộng rãi, sạch sẽ, thanh bình của buổi chiều vàng, nhiều phụ nữ mặc váy áo màu sáng, lưng gù củi khô hay cỏ tươi cho gia súc. Đàn ông tóc búi, áo nâu bỏ vác bên trái vác cày, dắt trâu. Các cô cậu bé nhảy chân sáo theo cha mẹ, ánh mắt trong veo, nụ cười rục rịch sáng. Họ hoan hỉ mừng Xuân Hoa mất tích nay trở về.

Lão Tử được cha mẹ nàng Hoa gả con gái. Thanh Ngu nói:

- Ông có ý định trọ nhờ ở ân?
- Ta thích nơi này.

Lão Tử theo đúng thể tục chàng rể Lạc Việt, vô núi Hồng đào sâu xuống lòng núi lấy đất sét trắng xắt mỏng phơi khô thành thứ bánh quí để hỏi vợ.

Trời phương nam xanh hơn, mây phương nam trắng hơn, cây phương nam tốt hơn, nước phương nam trong hơn, người phương nam đẹp, hồn hậu và chan hòa hơn. Ngày ngày Lão Tử cùng trâu xanh cày ruộng, trồng lúa, trồng bông. Nàng Hoa dệt vải, quay tơ, nấu cơm, nấu nước chè xanh chờ chồng. Cuộc đời mới lạ xảy đến, nó chưa hề có trong triết thuyết của Lão. Sự ngây thơ như cây cỏ của nàng Hoa bắc nhịp đạo vô vi của Lão Tử thành lẽ sống giản đơn, an hòa.

Một hôm Thanh Ngưu hỏi ý Lão:

- Ông có nên ra mắt vua Hùng?

Lão Tử vượt chòm râu cầm được nhuộm đen bằng tinh dầu hà thủ ô:

- Chắc phải đi một chuyến.

Hôm sau, Lão Tử ngồi trên lưng Thanh Ngưu thông thả đến kinh đô Bạch Hạc, thủ phủ nước Văn Lang. Lão Tử lấy làm lạ rằng khá nhiều người dân kinh thành ăn mặc lối nhà nho phương bắc, đầu đội mũ tròn ra vẻ biết trời, chân đi giày vuông tỏ ra hiểu đất, lưng đeo vòng quyết để làm bộ rằng việc đến không từ. Lão rất ghét. Đám hủ nho đã đến đây ư? Quan lễ tân vào báo:

- Tàu bệ hạ, Lão Tử người nước Chu muốn ra mắt.

Vua Hùng Vương Thứ Mười Lăm cười rằng:

- Thầy Già đó sao, lại muốn bày ta trị quốc như Khâu chứ gì. Mời vào.

Vua Hùng cao lớn, mặt vuông cằm bạnh, đầu đội mũ rồng, áo lụa đỏ, quàng cổ dải lông chim phượng, dây lưng da beo tạc chim Lạc chạy quanh, chân đi hia dát đồng sáng choang, ngự triều buổi sáng.

Lão Tử quì trước sân rồng. Hùng Vương nói:

- Quì gối là lễ của kẻ làm tôi. Quan dân nước ta tuyệt không lễ với vua kiểu đó, mong ngài đứng dậy cho.

Lão Tử đứng dậy, cung kính:

- Nhĩ này giờ là thần dân của bệ hạ.

-Ồ, ta nghe người ta tả ngài râu tóc trắng xóa, hình hài cổ quái, sao nay trông tráng kiện, đẹp đẽ thế kia. Ngài có điều chi muốn nói với quả nhân?

Lão thưa:

- Hình có lạ nhưng tâm nào có tổn, quên hình là theo được hình. Thần được biết bệ hạ cầm quyền mà thảo dân Văn Lang không để ý đến sự tồn tại của bệ hạ, sống yên vui, hòa hợp cùng thiên nhiên. Bệ hạ là bậc thánh nhân!

Hùng Vương:

- Ngài có quá lời chăng? Thời thầy Khâu bị dồn đuổi ở Ba Thục, sang ta tạm lánh. Khâu cặm cùi làm nhân, dày công làm nghĩa, xông xóc làm danh, sậm sột làm nhạc, khúm núm làm lễ nên quan trọng triều ta bắt đầu cạnh khoe, bắt bẻ, thích khôn, tranh lợi, khoe tài, nêu đức. Cái tốt ngài thấy trong dân là nhờ tinh thần Đạo Việt của tộc Lạc Việt ta đó. May mà thói hư của quan chưa kịp lan tới dân.

Lão Tử ngửa mặt than:

- Khâu sinh sau ta nhưng ảnh hưởng trước ta rồi. Dám hỏi tinh thần Đạo Việt bệ hạ vừa nói thế nào?

Hùng Vương cho bãi triều, gọi rượu nếp ủ với mật ong, đàm đạo cùng Lão Tử:

- Đạo Việt của Lạc Việt đó là đạo an vi, không vô vi lánh đời, không hữu vi giành giật, sống tích cực, tận lực cho mục đích hướng thiện, theo lẽ an nhiên, hợp với sự vận hành của vũ trụ. Đó là tham thiên lưỡng địa, sống là phát triển, vũ trụ vận hành đi lên với ba phần dương, hai phần âm. Đó là nhân chủ, thái hòa, tâm linh; trong quan hệ thiên - địa - nhân này con người là chủ, giữ vị trí tôn quý. Và đó là bình sản, cơ sở tồn tại xã hội.

- Nhĩ này xin mười phần kính phục. Thiên hạ an vui và hạnh phúc biết bao nếu tâm hồn mọi người thấm đẫm tinh thần Đạo Việt. Phải chăng nên gọi là minh triết Việt.

Hùng Vương dò ý Lão Tử:

- Ta làm gì với công hầu khanh tướng của ta đang bị “nhân, nghĩa” của Khâu gây tổn?

Lão Tử thưa:

- Nhốt “nhân nghĩa” của Khâu lại. Bệ hạ tạm lấy của cải làm lồng tất nhốt được kẻ tham giàu, lấy danh vị làm lồng tất nhốt được kẻ tham danh, để chờ ứng biến.

Lão Tử cáo lui. Hùng Vương nhắc:

- Ta thường đi săn ở núi Hồng nơi ngài ở, thuận tiện ta sẽ ghé thăm ngài. Phần ngài, tiện khi nào đều có thể đến với ta. Chắc ngài rõ ta với ngài cùng là con dân Bách Việt?

Lão Tử ra, Thanh Ngưu hỏi:

- Ông bàn gì với vua Hùng?

- Lo gỡ bỏ cách làm đạo của Khâu. Ôi xứ phương nam xa xôi, hiền hòa này mà Khâu cũng đã đến đây gieo họa. Hẳn là ai đòi ôm lấy cái lo muôn đời, thiệt là hợm hĩnh. Kể về chỗ dụng tâm, hẳn hơn gì kẻ bất nhân tham giàu vậy.

Sau mười ngày, một sáng tinh mơ lều tranh của Lão Tử còn chìm trong sương núi, vua Hùng tách khỏi đám tùy tùng trên đường vô rừng trúc, một mình một ngựa đến thăm Lão. Lão Tử ra ngoài lều tranh nghênh đón, đưa nhà vua ra thăm ruộng dâu khi ánh nắng đầu tiên trong ngày vừa rọi đến. Vua nói:

- Tổ tiên ta trí tuy trùm thiên hạ mà không tự nghĩ,

tài năng tuy cùng trong bể mà không tự làm, công đầy nhân gian mà không tự biết. Khâu đến bày ra nào nhân, nào nghĩa, nào lễ mới có kẻ giả nhân, giả nghĩa, giả lễ.

Lão Tử nói:

- Ô, xảy đến bất nhân, bất nghĩa, bất lễ chỉ còn là tiệt tiến. Cho dầu có kẻ thật nhân, thật nghĩa, thật lễ mà vô kỷ (không quên mình) đều là đầu mối của loạn.

Hùng Vương nói:

- Quả nhân xử thế nào với đám quan triều đình

- Trở lại cái thường nhiên. Cái vẹo không cần uốn, cái thẳng không cần nạy mực, cái tròn không cần khuôn, cái vuông không cần thước, bó buộc mà không cần dây nhợ.

- Có dễ chăng? - Vua Hùng thở dài.

Đám tùy tùng nhà vua khó chịu khi thấy chủ tỏ ra quí mến và sủng ái Lão Tử, sợ Lão sẽ theo vua về triều đình cản đường lợi danh của chúng. Trong khi vua Hùng và Lão Tử tiêu dao, luận bàn minh triết Việt, chúng bày mưu giết con trâu xanh để bó chân Lão khỏi về với triều đình.

Thanh Ngưu đang ăn cỏ trên bờ sông Lĩnh. Gió bắc đầu thu thổi nhẹ ngược dòng chảy, sông Lĩnh nổi sóng vỗ bờ, âm ập nước. Kẻ thủ ác nghe tiếng đồn trâu thần phi nhanh hơn ngựa, sợ không giết được, nguy thân. Chúng bèn tắm độc các mũi tên, giương cung cùng lúc, hạ thủ xong liền trốn chạy. Thanh Ngưu trúng tên tắm thuốc, ngã lăn ra trắng cổ xanh. Lão Tử đến nơi kêu khóc:

- Thanh Ngưu, ngươi bỏ ta sao?

Nó thưa:

- Là người, tôi chưa sống. Là vật, tôi chưa chết. Tôi không còn lo cái ăn cho hình xác, chẳng phải tốt hơn sao. Không cần truy kẻ bắn cung. Ông chẳng từng nói, coi một sống với chết, xem bằng phải với trái. Ông lấy cặp sừng tôi mà đem về.

Lão Tử đem cặp sừng Thanh Ngưu treo ở vách chỗ mình nằm. Cặp sừng nói:

- Ông cần đi xa thì cầm lấy cặp sừng, tôi vẫn có thể bay đi.

Nàng Hoa thấy vua Hùng thường ghé lều cỏ bàn chuyện trị nước với Lão Tử. Nhất là chuyện nhà vua muốn vời Lão ra làm quan, còn nói: “Phu nhân của khanh về kinh thành, khó có ai bì kịp nhan sắc, khanh cũng nên nghĩ cho nàng ấy”. Xuân Hoa nghe cứ xốn xang, rộn ràng trong lòng. Nàng bảo:

- Phu quân sao không nghe vua cho thiếp được nhờ.

Lão Tử hỏi:

- Nàng bảo nhờ gì ta không hiểu? Ta là dân thường, dệt mà mặc, cày mà ăn. Giản dị thì dễ nuôi, không cậy nhờ thì không trả nghĩa.

Nàng Hoa phụng phịu, nhúu mày, xinh xắn lạ thường:

- Chàng thiệt là. Chàng làm quan, thiếp theo về kinh thành được mặc đẹp, ăn cao lương...

- Ô kỳ lạ, nàng ở nơi thâm sơn cùng cốc này nghe ai, theo ai, xem ai mà lòng sậm sệt, triết thuyết của ta sai sao?

Lão Tử nghĩ cho cùng, ước vọng của vợ cũng thường tình. Nghe vợ, Lão nhận chức quan tri huyện Liên Trì,

vùng ven phía tây thành Bạch Hạc. Lão cũng muốn thử triết thuyết vô vi xem sao, nên không muốn nhận chức quan Ngự sử túc trực trong triều, can gián việc quan quân. Dân Liên Trì hiền lành, thân thiện cùng thiên nhiên, sống với nhau hòa đồng nhân ái. Lão làm quan mà như không làm.

Nàng Hoa lo lắng:

- Sao phu quân không làm gì cả. Không sổ sách, không xét xử, không họp bàn?

- Ta không làm mà việc gì chẳng làm. Vì không làm trái tự nhiên nên nàng không thấy đó thôi.

Nàng Hoa thường thấy hào kiệt, nhân sĩ đến ra mắt Lão Tử, giữ lễ của kẻ học đạo, kính trọng hết mực. Nàng bảo với phu quân:

- Nghe thiên hạ bảo chàng là thầy của các bậc thầy, sao chàng không mở lớp dạy học?

- Trò của trò ta là trò của ta. Trò ta dạy tức là ta đã dạy. Ta cũng vừa dạy xong và trò đã đi, sao nàng bảo ta không dạy. Có trường lớp, có sách vở thì đâu còn dạy nữa, đó là nơi chỉ cách học, cách làm, chỉ cách sống chung, cách sáng tạo mà thôi.

Xuân Hoa ù tai với Lão Tử. Cái nàng cần giản đơn là danh, phận và lợi. Một hôm nàng dối:

- Chàng chết quách đi.

- Sống đó mà chết, chết đó mà sống. Nàng biết gì về lẽ sống chết, sinh diệt trong vũ trụ này?

Xuân Hoa bấu môi, hờn:

- Thiếp diên mất kiêu lý sự của chàng.

Nàng hờn dỗi lại càng xinh đẹp, đáng yêu lắm. Để chừng Lão Tử diên chứ không phải nàng Hoa diên. Xuân Hoa thường cùng gia nhân về kinh thành Bạch Hạc mua sắm, gặp gỡ các mệnh phụ sang trọng, các quan lại hào hoa. Nàng choáng ngợp những lời tán tỉnh, những phỉnh nịnh mỹ miều. Nàng chỉ là vợ quan tri huyện nhưng vua Hùng quý trọng Lão Tử, mến mộ nhan sắc của nàng nên vẫn thường vời nàng vào cung dự tiệc, xem hát.

Ngày kia công tử Thục dẫn quân chinh phạt giặc phương bắc, ca khúc khải hoàn trở về Bạch Hạc. Hấn gặp Xuân Hoa đang thử yếm ở tiệm vải. Hấn xuất hiện hiên ngang, oai vệ. Nàng Hoa thất thần, chết lặng với cái nhìn của hấn. Cô nàng kiêu diễm giữa chốn kinh thành này sao hấn chưa biết nhỉ? Hấn quyết tâm ve vãn.

Nàng Hoa bỏ Lão theo công tử Thục, con vị quan tể tướng trong triều. Nàng tưởng rằng sự sung sướng còn có thể tìm thấy nhiều hơn, nhiều hơn nữa. Quan trong triều hỉ hả trút được cái tức bấy lâu: “Nếu Lão làm Ngự sử trung tán, cận kề nhà vua thì công tử Thục có mọc tám sừng cũng không dám làm càn. Đạo của Lão chưa cao, chưa thâm”. Nói xong họ cùng cười to, nhạo báng.

Tể tướng từng cho Thục theo đòi nhân nghĩa của Khâu nên hấn mới sinh trí trá, khoe công, tự đắc. Hấn quyến rũ nàng Hoa nhưng tự cho mình là trí, là hiệp. Hấn lấy nàng Hoa làm tì thiếp nhưng tự cho mình là nhân, là nghĩa. Ôi chao, đạo nhân nghĩa của Khâu là đầu mối của

loạn, là gốc của mất đức, là nguồn của mất nước. Công, danh, lợi, vị kỹ thấm sâu trong hấn rồi.

Hùng Vương bắt Thục trị tội. Lão Tử can:

- Nhĩ này với nàng Hoa như cá ở cạn. Hà hơi, thấm dãi, thương nhau như thế, nhưng than ôi, đành quên nhau về với sông hồ vậy. Tội không phải ở Xuân Hoa, ở Thục mà là ở Nhĩ ta.

Lão Tử hăng hực thất vọng từ quan:

- Tàu bệ hạ, bệ hạ bỏ lối, đạo của Nhĩ vừa đủ để tu thân, tự trị, hợp với tuổi già, không hợp số đông. Đạo có dư ra đâu mà tề gia, trị quốc. May còn Đạo Việt của bệ hạ.

Lão Tử ngoảnh mặt phương bắc, than: “Khâu kia, người làm ta khốn từ Chu sang đất Văn Lang này”. Lão Tử rũ tay áo, cầm sừng Thanh Ngưu, theo bóng chim Bằng đi tiếp về phương nam, kết cục ra sao không ai biết.

Dời nam...(xang) dời nam.

Theo bóng chim Bằng (xàng)

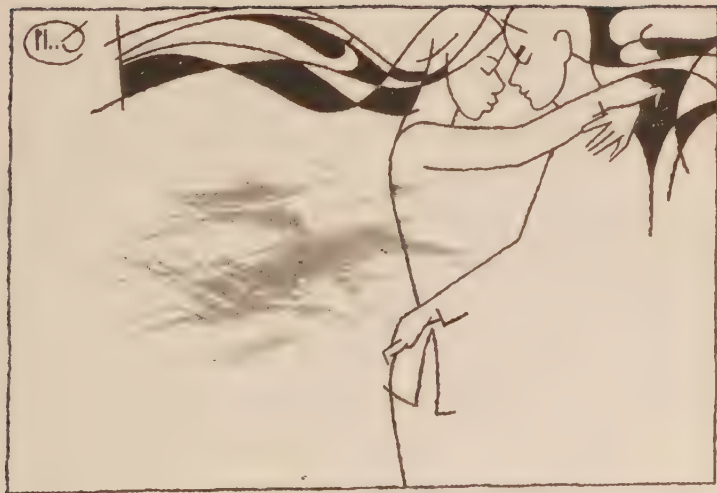
Trở về... (xê) nguồn cội (liu)...

Hồi cố... (xê) đất xưa (liu)...

Người ta tính Lão Tử ở Văn Lang được năm năm. Cái Lão Tử làm được lúc đó là góp công cùng vua Hùng nhốt “đạo” của Khâu quanh quẩn trong quan lại triều đình, ngăn không cho lan ra dân lành Lạc Việt.

Phía sau người lính biển

Nhụy Nguyên



Minh họa của Nguyễn Đăng Phú

Hải xin nghỉ phép trở về quê bằng linh cảm.

Ai đó trong tiềm thức mách bảo Hải nên về quê, thăm bà ngoại. Giữa lúc sóng cồn đại dương Hải lại bỏ mặc đồng đội trên đảo trước cơn sóng thần đang dâng? Nhất thiết không! Chỉ là về mấy ngày rồi sẽ lại theo tàu chở lương thực, sắt thép, xi măng ra đảo cho công binh xây âu thuyền. Cái âu thuyền xây xong thì ngư dân mình đánh bắt cá xa bờ sẽ có nơi trú ẩn mỗi khi bão gió, và vào đảo tiếp nước ngọt, xăng dầu. Ở đảo Sinh Tồn, Hải được gọi với cái tên khác: người chắn sóng. Nên khi nghe Hải trình bày, thủ trưởng đơn vị không nhìn tờ đơn mà chỉ hỏi bao ngày?; Hải bảo trừ thời gian đi về, chỉ xin ở lại nhà ba ngày, liền được đảo trưởng cho thêm hai ngày nữa.

Có thể đây là chuyến về quê cuối cùng? Đặt một giả định tình huống dữ dội và nghiệt ngã: Có thể lúc quay trở lại, đảo Sinh Tồn đã thành chiến trường trên biển? Vậy nên Hải sẽ giải quyết gấp xong mọi chuyện riêng của cuộc đời mình để rồi quay trở lại trước khi tình huống khủng khiếp ấy có thể xảy ra. Dứt khoát là một cuộc hôn phối chóng vánh, vô vạ. Rồi đi. Bởi vì Hải nhớ Thảo quay quắt, luôn luôn viễn tưởng khát khao để lại trong lòng

Thảo một giọt máu cho thời hậu chiến. Thảo đang cô đơn héo hắt bên ngoại. Còn mẹ của Hải, họ ở đâu? Ở Mỹ.

Hải không hiểu tại sao họ lại rũ bỏ ruột rà một cách nhẹ nhàng đến vậy, như bụi bặm ở bản quốc. Họ có cha đỡ đầu. Đương nhiên là thế. Một trong nhiều tay Mỹ đã lôi chị em ngoại của Hải xuống một căn hầm để trút bỏ nhu cầu nhục dục. *Sao tuyến truyền của mẹ.*

Hải là cháu đích thực của ai trong chị em sinh đôi? Không rõ. Ngày Hải mới là một đứa trẻ non nớt trong vòng tay chăm bẵm của bà ngoại, “đứa con lai tây” đã hợp thức vợ chồng với một kẻ khác để cùng nhau qua bên kia bán cầu nhận một người xa lạ làm bố. Sẽ khác hoàn toàn, sẽ quay ngược một trăm tám mươi độ với họ, Hải sẽ không nhận những người xa lạ làm cha mẹ. Đứa con lai tây đã bỏ lại khúc ruột là Hải cho bà ngoại lúc Hải chưa có khái niệm về kẻ sinh thành ra mình. Biết khóc để đòi hỏi, Hải bắt đầu mừng tượng về mẹ được lồng trong bóng hình của ngoại. Lớn lên chút nữa, Hải đã nhiều lần gọi ngoại với danh từ: Mẹ. Ngoại không đính chính, cứ mỗi lần nghe gọi cứ “ừ, chờ ngoại chút...”. Nghĩ lại Hải không thấy nguỵ. Nhìn đôi mắt ngoại biết ngày xưa cô gái ấy đẹp lắm. Nhưng: đôi mắt mù lòa. Ngoại không biết mặt Hải, ngoại cũng không biết đứa con lai tây đã bỏ ngoại rồi bay trên cái gọi là thiên đường của những kẻ vong quốc. Ai tưởng tượng nổi người phụ nữ với đôi mắt lòa và đã gần như khô tuyến sữa vẫn có thể nuôi lớn một đứa trẻ.

Tưởng chừng như ngoại sẽ rục xuống giữa chừng. Hải

mắt trắng. Cuộc đời biết đâu bị nhuộm đen. Đây là lúc Thảo hiện ra như một sự sắp đặt. Đó chỉ là cảm nhận của Hải. Thảo đã đỡ đàn ngoại Hải từ lúc Hải còn ngờ nghệch xem Thảo là người thân của ngoại phải có trách nhiệm thế thôi. Hải chỉ biết ghi ơn người phụ nữ đó từ lúc Hải biết xấu hổ, không để Thảo tắm cho mình nữa.

Hải không biết mình đang sống trong thời hậu chiến. Hậu chiến là gì nếu không phải những gì còn lại sau chiến tranh tưởng đã ổn định lại có bàn tay xáo trộn. Cả về tâm thức. Vì lẽ Thảo hơn Hải rất nhiều tuổi... hiếm ai chấp nhận một tình yêu như thế.

Hải và đồng đội sống trên biển lửa. Mà biển thì vẫn xanh ngắt ngát. Xanh đến xao lòng. Giữa biển khơi nghìn trùng phải chống chọi với sóng gió bão bùng khổ không kể xiết. Nói chi đến mắt cú vọ đang dõi vào miếng mồi biển Đông. Cả dân tộc hướng về đảo như nơi Hải đứng gác chính là trái tim của Tổ quốc.

Trên chuyến xe tồi tàn dân chợ buôn thúng bán mẹt vẫn râm ran chuyện những chiếc tàu lạ lang thang vào thêm lục địa. Lạ thay, thôn quê yêu dấu của Hải lại mù thông tin. Những người dân thuần phác sau lũy tre làng chưa hay gì tình hình biển đảo. Cuộc sống yên bình vẫn đang diễn. Họ không biết chứ đâu phải thờ ơ. Hải không hề muốn mang về tin nóng từ biển Đông. Nếu để bảo vệ ngoại và Thảo, Hải có thể chết ngay trước cổng (mà chẳng ai hay) cũng khiến Hải thỏa mãn hướng hồ.

Hải nhớ về Thảo bởi hình ảnh nhiều lúc nước mắt

chảy lặng thầm trong tâm hồn người phụ nữ ấy. Lần duy nhất Thảo bật khóc thành tiếng, nước mắt như vỡ ra từ tim là lúc cô dụi đầu vào ngực Hải. Không hiểu nguyên có gì. Hải ôm Thảo thật chặt. Thế trạng đất nước lâm nguy. Tổ quốc đau phía biển Đông, Hải mới chịu buông cảm giác... Không ai hứa hẹn điều gì, hay tự trong sâu thẳm đã có một điều ước?

Từng bước chân đưa Hải trở về ngôi nhà nhỏ trong tâm thế sẽ ôm choàng Thảo. Song khung cảnh lại khác. Nhà vắng. Chiếc giường ở góc và ngoại nằm trên đó. Ốm. Hải tới ngồi bên nắm bàn tay gầy. Ngoại ngước lên nhìn theo phản xạ. “Cháu Hải đây ngoại ơi”. Rướn mình. Đỡ ngoại ngồi dậy, Hải nhìn đôi mắt đẹp. Đã qua rồi thời thanh xuân, ánh nhìn đã mòn sao vẫn cuốn hút lạ. Nếu ngoại có già méo xệch răn reo đi, đôi mắt kia là dấu tích còn lại minh chứng cho một người con gái đẹp.

Ngoại nói ngoại phải kể cho Hải nghe câu chuyện cuộc đời hai chị em sinh đôi là ngoại và một người đã nằm lại dưới căn hầm sâu nào đó - không nhớ. Hai chị em giống nhau đến cả cái gáy, nhìn sau nhìn trước đều nhàm. Nếu là anh em trai biết đâu cũng là tấm bia đỡ đạn cho xóm làng, đảng này bọn ngoại chỉ là cái thứ vui thú cho giặc. Hai chị em tối đó họp du kích xóm liền bị bắt. Chúng bịt mắt giải đi trong đêm, rồi cùng bị tống xuống một căn hầm chiếm được của bộ đội. Ngoại còn nhớ mặt thẳng Tây đầu đàn, từ đó tới nay chưa hề gặp lại. Chỉ thấy quen quen qua nét mặt của “đứa con lai tây”...

Thảo về. Đôi quang gánh đặt xuống bên cái nhăng rêu bám. Hải nhìn ra và dường như trong phút ngỡ ngàng anh quên luôn cả ngoại. Hải ghì mình ngồi yên nhìn ra. Thảo nhắc xô nước đổ vào nhăng... Sức nén của Hải có hạn, cái gì đó muốn bật tung. Hải lao ra và ôm xiết người con gái. Thảo vùng mình đến đứt cả vòng tay khóa chặt của Hải. Sức phá ấy mạnh ghê gớm, cứ như nó được truyền lại từ thời con gái của bà ngoại Hải lúc vụt chạy khỏi hầm. Hải. Thảo chết lặng và thấy mình được nhắc bổng khỏi mặt đất. Chốc thôi, nét mặt Thảo bỗng sắc lạnh. Một câu hỏi: “Sao Hải bỏ đảo mà về!” Câu hỏi hay lời quở trách. Hải vui sướng. Hải đang có một “người lớn” chăm sóc, để sự trẻ trung bạo liệt của mình không vượt khỏi bão tình. Nơi đây, những đôi chè tiếp nối. Trên chuyến tàu nam bắc trở về, Hải hết ngồi lại đứng ở cửa sổ toa nhìn quang cảnh, mới thấy đất nước nên thơ. Cái đẹp phong nhã tựa người con gái quê lặng lẽ tỏa hương, cứ thâm trầm, chậm, thấm thía vào tâm hồn của Hải thứ cảm xúc không thể dứt ra được. Lần Hải về phép Thảo hái những đọt chè non mơn vừa mới hé cho vào cái ấm đất, một kiểu trà tươi đầu tiên Hải cảm nhận. Đơn giản vậy thôi, hề nhớ quê vị chè cứ gòn gòn rồi luênh loang trí não. Nhiều đêm ngồi gác trên đảo Sinh Tồn, Hải ước có thể nhảy xuống bơi một mạch về đến nhà, cho dù kiệt sức trong vòng tay ai đó. Hải lại xách đàn ra mép nước và hát “nơi anh đóng quân là một vùng đảo nhỏ, bên đồng đội yêu thương, chỉ có loài chim biển, sóng vỗ điệp trùng

quanh ghềnh trúc san hô...”, hy vọng biển sẽ chuyển âm thanh về với người phụ nữ còn thao thức giữa vùi vợi đêm.

“Trai gái bây giờ có cách biệt nghìn trùng vẫn may mắn hơn chị em ngoại hồi chiến tranh”. Ngoại nói trong tắc nghẹn. Mỗi lời phải đổi lấy nước mắt bằng thôi. Mỗi dòng trong câu chuyện buồn của ngoại phải hao một giọt máu từ trái tim đang héo tàn kia.

Hầm tối. Chúng mở dải bịt mắt cho chị em, không ai hay gì mãi lúc sau mới thấy một khuôn mặt dài lộ dần ra dưới ánh sáng của ngọn đèn dầu. Rồi nhiều tên nữa, bắt đồ ồ lên kỳ cục...

Ngoại ho, nhả ra máu và đờm. Thảo chạy ra nhúng khăn lau và đỡ ngoại nằm xuống, vuốt ngực. “Ngoại đừng kể nữa”. Ngoại không biểu hiện gì, khẽ nhắm mắt. Ngọn điện hắt sáng từ phía bàn thờ xuống. Hải dắt Thảo ra ngõ, thông dong trên con đường men theo sườn núi, bên tay trái là nương chè bậc thang bát ngát vô tận đến chân trời mờ xa.

- Có đánh nhau thật không anh?

Hải hơi bất ngờ, quay nhìn Thảo.

- Thảo cũng biết chuyện tàu lạ đến biển đảo nước ta?

- Hôm kia Thảo chở chè lên thị trấn bán nên nghe được...

- Thật ra... ở quê thì yên bình vậy nhưng bọn anh ngoài biển Đông luôn trong tâm thế của người lính xông trận. Không dám nghĩ đến tương lai...

Thảo im lặng, Hải cũng thấy không nên nói thêm.

Tàu Trung - công
mã cũ o dân
nơi! Sĩ

Một đoạn khá xa, Thảo đứng lại, chủ động choàng tay ôm Hải, rất lạ lùng. Hình như Thảo muốn khóc.

- Thời gian ngắn quá, có lẽ không kịp... có lẽ ta chỉ xin cái giấy kết hôn.

Thảo ôm Hải chặt hơn, và cô khóc thật.

- Thảo đợi. Chị em ngoại xưa thiệt thòi hơn Thảo, đau khổ hơn Thảo trăm nghìn lần...

Hai người trở về đã khuya lắm, trăng sáng hơn. Ánh trăng đầu thu như khối hổ phách chảy rệu xuống nhân gian. Ngoại ngồi đầu giường, đặt trên bàn ăn cuốn vở, viết. Khuôn mặt ấy tươi hơn làm sáng hơn từng nếp nhăn khắc khổ. Ngoại không kể nữa, không kể nỗi nữa. Ngoại viết:

... Hấn muốn biết ai là chị ai là em. Cả hai lắc đầu. Hấn chỉ vào một người hỏi “chị?”, lắc; hấn lại chỉ vào người bên cạnh “chị?”, lắc, hỏi tiếp: “là em?” cũng lắc nốt. Hai chị em làm người câm. Hấn thôi khỏi cần biết ai sinh trước ai sau. Hấn quần một lúc hai người, không ai làm người câm được nữa. Khuya, hấn vút một người cho tụi lính chung nhau. Còn hấn giữ lại một cho tới thời điểm người ấy vượt khỏi tầm tay.

Thảo trở dậy tới bên bảo ngoại ngủ đi mai viết tiếp, viết trong mù lòa, mà vẫn ra chữ. Cặm cụi từng nét rõ ràng; thứ chữ rành rọt từ hồi ngoại học cấp hai đến giờ mới viết nhiều trang như một bài tập làm văn hồi phổ thông vậy. Hải đã khoác áo tới bên. Tự dung ngoại ngẩng đầu, vẫn đắm mình trong không gian của mấy chục năm về trước, cứ như ngoại vẫn kể câu chuyện buồn từ nãy. Ngoại rút cái khăn màu đen từ túi áo thấm nước mắt, sụt sịt.

- Quân hấn ác lắm. Cháu hãy hình dung mỗi lần chúng găm vào chị em ngoại, đau như thọc dao vào cổ heo!...

Hải vô tình nhìn lên những dòng chữ dờ dang trước mặt ngoại... Một đứa con gái non tơ không chịu nổi sự vô vấp cuồng thú của hấn. Lần ấy đau quá cô gái xin tha nhưng đã bị cự tuyệt. Đau thấu tim. Cô quyết liệt kháng cự. Hấn tát cô gái ngã dúi rồi túm tóc lôi tới gần ngoài hầm, ném vào giữa đám lính. Hấn thưởng cô gái của duy nhất hấn cho bọn chúng. Dã man. Bọn chúng đang nhồi em gái cô như một con heo đã kiệt máu. Cô gái quỳ xuống lạy xin tha. Cứ xin, không cần biết chúng sẽ tha cho bản thân hay cho em mình. Bọn chúng càng say, ồ lên nhào tới cô gái. Đứa em tội nghiệp ngóc đầu dậy, phản kháng bằng việc cắn đứt lưỡi. Cô gái nhào tới em ơi ôi em ơi. Ngược mặt kêu trời cô không thấy trời, chỉ thấy vệt sáng xuyên vào qua nắp hầm như tia hy vọng mong manh.

Thảo đỡ ngoại nằm xuống. Ngoại ho thốc. Thảo lại vuốt ngực, ra giăng giặt chiếc khăn đen thấm máu.

Hải sợ mất ngoại, nắm chặt thêm đôi tay già gầy guộc. Ngoại vẫn rất tỉnh táo, bảo Hải ngày mai đưa Thảo lên phòng làm giấy kết hôn, vậy là đã vợ chồng rồi. Hải gật đầu. Ngoại còn dặn mai này cha mẹ có về, tình cảm tùy nơi cháu nhưng tiền bạc thì đừng nhận một xu. Hải dạ.

- Nếu ông con có trở về...

- Cháu không nhận tên Mỹ nào làm ông đâu!

- Không... cháu ạ, cháu (còn) có một người ông rất đáng kính... đó là người yêu của em gái ngoại.

- Sao ạ?

Ngoại chỉ về phía cuốn sổ.

- Cháu hãy mang lên nhà trên mà đọc...

Thảo nép bên vai Hải lặng lẽ trôi theo những dòng chữ buốt nhói.

Căn hầm này nằm ở vùng nào? Cô gái sống trong bóng đêm suốt thời gian bao lâu không thể tính nổi. Bom đạn cày xới. Chiến tranh tàn khốc nhưng riêng cô gái còn lại trong hầm tối vẫn mù tịt thông tin. Hiếm hoi lắm mới nghe thấy tiếng bom. Thèm lắm. Tiếng bom âm âm dội xuống đáy hầm không rõ của ta hay giặc luôn làm sống lại một tế bào. Cô quyết định làm thay nghĩa vụ của em gái mình đã chết: đến với bọn lính để chiếm lấy cơ hội tiến gần hơn cửa hầm.

Vẫn những khuôn mặt lợm mửa áp sát. Vẫn cái màu nhá nhem tối lẫn vào chút sáng của ngọn đèn ảm ứot. Cô gái chỉ phải phục vụ một tên lính trẻ. Ba tên đã ngủ, không rõ trưa hay tối. Mấy ngày nay vắng hẳn mấy khuôn mặt, có lẽ đã lặn xuống đáy hầm. Khuôn mặt trước cô gái có vẻ hiền. Tên này từ lâu vẫn rất nhẹ nhàng và phần nào đó che chở cô. Nhưng lúc đó cô đã phụ hấn. Ngoài ý muốn. Hấn được cử gác hầm, và cô đã mời chài, kéo hấn vào cơn mê sáng cho tới lúc miệng hấn không thôi "oh my God"... Cô thốc nắp hầm vụt ra ngoài. Bầu trời. Quê hương chào đón cô gái. Một bầu trời đầy áp ánh sáng. Thứ ánh sáng trong veo mắt mèo lạ lắm trước một người con gái từ lòng đất xuyên lên đã ulla vào đôi mắt

đẹp huyền diệu. Cô chỉ thấy quầng đỏ nhóa nhòa. Và, tắt ngấm. Cô gái nhìn quanh, nhìn lên, dụi mắt, nhắm, mở... tất cả đã chuyển qua màu tối. Đen ngòm. Đôi mắt thiên thần đã ẩn vào bóng tối. Cô gào lên và chạy. Cũng là đêm tối nhưng ít ra cô đang chạy dưới bầu trời, còn hơn phải chui xuống căn hầm có quỷ. Cô vẫn gào, chạy, máu tóe dưới chân. Một nhánh cây kéo toạc tấm áo mực, cô ngã vật. Đứng ra ai đó đã níu cô, quật ngã và lôi cô vào bụi rậm. Bàn tay thô bịt miệng cô. Ngoài kia, ba tên lính liều mạng chạy ra đuổi theo cô gái.

- Im nào! Anh đây Thương ơi...

Giọng quen thuộc, cô ngóc mặt lên nhìn. Màu đen. Cô gái không thể và không bao giờ thấy khuôn mặt ấy nữa. Giọng nói ấy hiện nguyên hình người con trai là người yêu của em gái mình. Cô òa khóc.

- Im nào!...

Cô gái muốn hét lên: “Không, Thương đã chết rồi, chị Hoài đây mà, không phải Thương của em đâu”. Nhưng tắc nghẹn. Hay cô không muốn bật ra sự thật đó.

Bây giờ là bốn tên giặc. Chúng thôi đuổi mà chia nhau ra lùng.

Người con trai:

- Em cứ nằm yên đây Thương nhé.

Cô gái gật đầu.

- Để anh đánh lạc hướng.

Cô gái níu áo người con trai.

- Đừng lo, phía bên kia đồi có anh em du kích, nổ súng thì chúng cũng chết.

Chàng trai lao vút đi. Cô gái không biết người con trai chạy về hướng nào. Tiếng chân, tiếng người. Năm phút, mười phút... đoanh! Cô gái giật mình. Đ..o..à.. nh..! Sững sờ. Ai bắn ai? Ai chết?! Thai nhi lai tây cựa quậy. Bụng đau ran. Cô gái cắn môi bặt máu.

Trang giấy trắng. Thảo và Hải lặng lẽ nhìn nhau, nhìn qua giường ngoại. Đã ngủ. Thảo tới đắp chăn cho ngoại, không nằm bên ngoại như thường đêm. Hải chưa ngả lưng, và Thảo tới ngồi cùng trên tấm phản vẫn vang lên tiếng một nghiến canh khuya.

- Nếu giặc đến liệu có giữ được đảo...?

Hải vẫn nhìn tấm chăn Thảo vừa đắp cho ngoại để biết những nhịp thở còn đều.

- Có một sự thật là anh và đồng đội sẽ giữ đảo đến giọt máu cuối cùng.

Quầng mắt Thảo úng nước.

- Thảo à... anh may mắn lắm, may mắn hơn nhiều đồng đội trên đảo, bởi... giọt máu cuối cùng anh gửi nơi em.

Những ngày cuối tháng 9.2011

Phật ở ngoài khơi xa

Nhụy Nguyên



Minh họa của Đào Quốc Huy

T

hằng con tôi, hẳn là chất chiu của Phật. Đúng Phật còn thương, chứ nó đã dốt mà lại phá phách hư hỏng thì tôi chỉ biết lộn đầu xuống đất kiếm ăn. Học xong cấp ba thi trượt hết cả cao đẳng lẫn trung cấp nghề, nó liền xung phong làm lính đảo. Tôi gật đầu ok. Vợ đang nghiên, đang thời điểm xung đột căng thẳng, nếu xảy ra chiến trận anh lo kiếm con về mai sau chống gậy. Tôi sắp sẵn một nụ cười, “sẽ có”.

Đêm ấy, khuya, điện thoại rù trên mặt bàn. Tôi và vợ giật mình ở tiếng đầu tiên. Hai người ngó nhau, có cái gì đó bất ổn. Tôi thể hiện sự dũng mãnh chồm dậy vỗ lấy điện thoại.

- Ba à. Mẹ ngủ chưa ba?

- Trời, ngủ rồi, mà chưa. Sao gọi vào giờ này?

- Con đang ở chùa.

- Chùa nào? Sao lại chùa?

- Ở đảo cũng có ngôi chùa ba ạ. Ba để con nói chuyện với mẹ.

- Thì con cứ nói. Tới đó làm gì. Bỏ gác à?

- Không ạ. Ở đây có một vị sư tội lắm...

- Ờ... Ba nghe tiếng mõ rồi. .

Tiếng mõ. Quen. Tôi hỏi con sư có tụng kinh không,

con tới gần ba nghe tiếng... Nó bảo sư đọc kinh rất nhỏ. “Vậy sư trông thế nào?” “Khó tả lắm, con mới chỉ gặp một lần hôm qua khi sư giặt áo, bây giờ đến chơi sư lại bận mất rồi. Con phải về vị trí bây giờ. Ba đưa con nói chuyện với mẹ tí”.

Miên man. Vợ tôi nằm bên nói chuyện, rõ cả giọng đưa con lẩn tiếng mõ lạc dần giữa tiếng sóng.

Tôi bắt đầu nghĩ nghiêm túc về con mình. Hồi cấp ba nó quen mấy đứa bên Thiên Chúa, thường xin về nhà chúng chơi. Tôi từng xuống đó tác nghiệp, bước vào cửa nhà thờ cao lớn đến mức mình nhỏ bé vô cùng. Sau này thằng con có mượn về một số cuốn kinh. Tôi tự thấy làm lạ. Lúc còn nhỏ nó thường vẫn ăn cơm muối. Có một sự kiện tự ghi nhớ trong đầu tôi: hồi ấy đói khát, vợ tôi nấu cháo nguyên một con gà... đến bữa nó lắc đầu kiên quyết không ăn. Nó càng lớn tôi ít để ý, cũng bởi nó quá hiền lành sáng sủa. Đã có một sự chuyển biến âm thầm. Những gì liên quan đến giáo lý Ki-tô nó lượm lặt dần rơi rớt. Thay vào đó là những chân ngôn nhà Phật thấm vào tâm can...

Vợ tôi chìa di động trước mặt, bảo cát. Tôi đã lan man về đứa con chứ không phải đối tượng tôi quan tâm ban đầu. Tiếng mõ. Tôi muốn lần theo tiếng mõ để biết ai người đã từng nói chuyện với con tôi giữa biển khơi giông gió.

Tại sao tôi không có quyền nghĩ vị sư nọ chính là bạn tôi.

Người bạn thất lạc gần một năm nay. Để tôi và Phương tá hỏa đi tìm trong niềm tủi nhục, trong sự kêu gào của lương tâm và trong niềm sám hối vô biên trước mười phương chư Phật.

*

Thói thường người dân gọi một nhà tu hành là Thầy hoặc Sư kèm tên người đó. Nhưng với Chân thì lại ngược: Chân sư. Người ta gọi vậy khi Chân còn mới học Phật, có tu song vẫn trong vòng vây gia đình và tình ái. Để biết rằng, “chân tu” ở đây nghĩa gốc không hẳn là một vị sư cao thâm nương miền tịnh độ, mà đơn giản chỉ là [tên] một người trần đang những bước đầu tiên trên đạo lộ.

Tôi vốn là bạn của Chân sư. Hẳn nhỏ tuổi hơn. (Xin mở ngoặc, tôi dùng từ “hắn” tức tôi đang muốn trì nín Chân ở lại hồng trần, đang nói về Chân lúc mới le lói ý theo Phật). Tôi viết báo chuyên nghiệp còn hắn làm thơ nghiệp dư. Hồi hắn đưa mấy bài nhờ tôi gửi tờ báo mình công tác; được đăng hắn mừng như một phẩm tăng hoát ngộ. Hắn trần trở lao vào thơ đêm ngày, làm được một tập dày tự tay gửi các báo mà tôi cung cấp địa chỉ... Chiều ấy trời còn sáng trưng dấu mây hồng phơi thắm, tôi mang tờ báo có in bài thơ của hắn đến nhà, tin hắn sẽ vui lắm. Xuất hiện ở đây là mơ ước của những nhà thơ chính danh. Hắn lại đăng hai bài trang trọng, có cả minh họa trên nền màu. Ngạc nhiên tôi. Hắn liếc qua, dừng

dung, tờ báo Phật giáo vẫn trên tay. Không thỏa mãn, hấn bảo. Ban đầu chỉ ước đăng thơ trên báo địa phương như các cụ hưu trí, rồi ước đăng ở các báo trung ương, đến những tờ có uy tín văn chương. Tạm đủ. Vẫn không thỏa mãn. Thực ra do bởi cái tâm mong cầu không bao giờ như ý. Hấn vẫn sẽ làm thơ, hấn nói, nhưng không mong cầu nữa. Được đăng là cơ hội để tu cái tâm mong cầu đắm lại.

Mày có bị gì không? Hấn cười khẩy, im. Tôi bảo việc thơ mày đăng từ báo địa phương lên báo văn nghệ trung ương đấy chính là sự phát triển. Hấn mĩa. Đúng, đấy là sự phát triển theo nấc thang của xã hội, nhưng lại là bước thụt lùi của tâm thức. Sự đăng đàn kia vun bồi cái ngã của hấn lớn thêm. Nếu hấn cứ làm thơ rất cục giỏi lắm chỉ thành nhà thơ. Tôi trợn mắt. Nhà thơ đâu phải ai cũng được công nhận. Gật. Nhưng, hấn muốn là nhà sư. Nhà thơ dấu cho cả trái đất này biết mặt, chết rồi cũng không cứu được mình, nói chi đến siêu độ người khác. Tôi bó tay. Toan bỏ đi, chợ vợ hấn vừa chợ về.

Bạn của chồng, Phương nhận tôi. Nhiều bữa hai người uống say, tôi lăn ra thêm, Phương phải điện vợ tôi đến. Có đêm sợ tôi trúng gió, Phương cùng ngồi taxi đưa tôi đến ngõ, giao tận tay cho vợ tôi. Phương nhan sắc, dấu còn thua cô bồ của tôi. Mỗi lần uống rượu tôi đều kể. Hấn không ủng hộ, luôn đem nghiệp báo dần mặt. Tôi có chòn, cố tiết chế. Những lúc nói chính là do rượu khôn chứ đâu phải tôi dại. Hấn giảng thêm: nhiều lúc nghiệp

mày gây ra nhưng con phải gánh. Làm tôi rợn gáy, thú nhận: bữa hôm thằng cu gãy chân, vợ điện, chính là lúc tao đang nằm với bồ trong khách sạn. Lại rượu khôn. Cũng sợ. Tôi dần lòng từ đây sẽ “tu” bớt. Rồi chuyện vỡ lở với gia đình bên bồ, tôi bị lên án dữ dội; trong lúc bồ vẫn chấp nhận phươg án chung sống nếu tôi li dị. Tôi đủ tỉnh táo để chọn lựa. Dứt bồ. Nói dứt không hẳn, bởi tôi vẫn thi thoảng “đi lại”, và hiện tại không biết đích màu gì. Hình như tôi đã hiểu lời Phật thông qua diễn ngôn của hấn. Hằng ngày tôi lấp đầy quỹ thời gian với công việc, ăn uống, thư giãn... vẫn không thỏa mãn. Ngồi buồn, không còn bạn, bấm di động gọi những sâu rượu, đều bạn. Đành chạy xe về nhà bày rượu ra lấp thời gian. Uống được hai ly đứng dậy loay hoay tìm di động vừa mới để đâu đó quên mất. Tìm ra. Bấm, chả biết gọi ai. Lướt hết mấy trăm cái tên, rồi thả máy. Tôi nhớ lời hấn, “Phải biết làm bạn với mình. Một mình làm bạn với chính mình mà không có điều kiện gì cả có nghĩa là bạn thực sự hài lòng với chính mình trong bất kỳ hoàn cảnh nào. - Ngài Carolyn Rose Gimian nói vậy đó”. Tôi ngửa cổ hất ly rượu vào sâu trong họng. Muốn chạy xe đến nhà hấn. Cũng sắp đứng dậy rồi... Lần đầu tiên tôi phát hiện ra một điều hệ trọng: tôi muốn đến ngôi nhà của Chân không phải muốn gặp hấn mà là một khuôn mặt khác...

*

Phương có Chân như sở hữu báu vật. Người đàn ông yêu thương vợ con, phong thái, đức độ. Chân không hề có biểu hiện của sự phản bội. Phản bội ở đây chỉ hiểu ở mức thấp nhất, là thoáng nghĩ đến bóng hồng nào đó. Nhưng người đàn ông như chiếc bình cổ giá trị đó ngày càng... lạnh. Cứ như bên trong chứa băng tuyết. Những đêm đông, Phương trần truồng tắm thân nóng rất ôm xiết băng tuyết trong chiếc bình cổ không chảy. Gia đình Phương có người anh định cư nước ngoài, Phương lại chủ shop hàng thời trang ngoại, tiền không thiếu. Đạo Chân lao vào thơ, Phương mừng bởi dấu sao chồng mình đỡ buồn sau đàn nghĩ việc.

Quãng thời gian đó Chân thường lên chùa Phong Vân trên núi xa, xe máy chạy khoảng tiếng mới đến nơi. Sư trụ trì trước cũng lang bạt trần ai, sau thất cơ lỡ vận lên chùa trú thân, duyên nghiệp sao ở lại tu luôn. Sư yêu muôn hoa cây cỏ, lại hay thơ phú. Chùa nức tiếng cảnh đẹp, thanh tịnh. Chân được Sư trụ trì cho đệ tử mời vào thất uống trà lúc Chân đứng ngẫm nghĩ rất lâu trước bài thơ của Sư treo ngoài chánh điện. Hai cô hồn thơ quện lấy nhau. Tuần trà chiều, Chân xuống núi và từ đó đều đặn lên chùa học Phật. Có hôm Chân tính ở lại; 9 giờ đêm thấy Phương thuê một ông xe thô tin cậy dẫn lên nài về bằng được. Sư trụ trì nhìn Phương, lắc đầu với Chân: “Vợ hùng hực thế... ta thật ngợi khen tâm lực của con...”.

Chân lạy Sư trở về không một lời phản nài. Đến nhà cũng vậy. Mâm cơm lạnh. Chân không ăn thì Phương

quyết nhin. Chân phải nhai qua quýt, rồi tới ngồi xuống chiếc bàn kiểu Nhật, ở trên mấy bộ kinh còn mở. Có một trang trong Thánh cầu (Ariyapariyesanasutta) thuộc quyển Trung Bộ đã hai ngày nay Chân không muốn lật. Đọc đi đọc lại mấy lần, chừng như đã nhớ vẫn sợ quên, sợ không thấm thấu đáy sâu kiếp mình. “Này các Tỷ-kheo, có người tự mình bị sanh lại tìm cầu cái bị sanh (...) tự mình bị chết... tự mình bị sầu... tự mình bị ô nhiễm lại tìm cầu cái ô nhiễm. Này các Tỷ-kheo, cái gì theo các Người gọi là bị sanh? Vợ con là bị sanh (...) những chấp thủ ấy bị sanh, và người ấy lại nắm giữ, tham đắm, mê say chúng”.

“Người ấy” trong lời Đức Phật, Chân tự chỉ tay vào mình... và tiếng khóc ụp vào tai Chân. Tiếng mõ của Sư trụ trì chùa Phong Vân dội ra từ tâm thức, và Chân nghĩ mình cũng phải có một cái mõ như vậy để át đi mọi vọng động tục trần.

Ở nhà cùng vợ được năm ngày, với hai lần quan hệ xác thịt; lần đầu bị động và lần sau chủ động. Sáng sớm, lúc vợ còn giấc ngủ sâu, sau giờ xem kinh và lập thiền, Chân lội sương lên chùa Phong Vân dự tuần trà sớm với Sư trụ trì. Sư dẫn Chân dạo khắp khuôn viên, trèo lên cả những ngọn núi vây quanh đều được đặt tên. Sư bảo chùa sắp phải sửa lại chánh điện, tiện thể Sư sẽ làm tặng Chân một cái cốc để bất cứ lúc nào Chân đến tu luyện, hãy chọn nơi trước. Chân chỉ tay lên hòn Vô Trụ. Sư gật, vỗ vai Chân. Ừ. Hãy tập làm bạn với chính mình.

Đến tuần trà tối Sư trụ trì hỏi:

- Liệu vợ con có lại lên...?

Chân nhìn ra ngoài vùng tối, lắc đầu thiếu tự tin.

Sư trụ trì gật, không mở lời thêm.

Trước lúc Chân chuẩn bị được ngồi thiền bên Sư thì điện thoại chùa reo. Sư alo và trao cho Chân. Phương bảo nếu anh không về em sẽ lên chùa ngồi ngoài sương chết công. Chân không trả lời, nhìn mặt Sư ái ngại. Sư lại gật. Chân nói vào điện thoại, anh sẽ về.

Sư chỉ tay vào chỗ trước mặt mình, ý bảo Chân ngồi xuống.

- Con có về thật không?

- Dạ. Thú thực con muốn về nhưng cũng muốn ở lại.

- Ừm. Con đang hướng về Tây phương với hai chân trên hai chiếc thuyền đó.

- Con hiểu, thưa Sư.

Sư trụ trì rót trà vào ly của Chân.

- Ta không biết khuyên con thế nào. Nếu phải nói thật thì ta muốn con ở lại để chùa có thêm một tăng nhân, song cũng muốn con trở về làm tròn bốn phận người chồng... Thôi thế này. Bây giờ ta sẽ lập ra một công án Thiền, nếu con giải thông thì tự tay ta xuống tóc cho con. Bằng không từ nay con đừng lên đây nữa.

Chân run run bưng ly trà lên nhấp vừa ướm môi.

- Ta vẫn thường làm thơ tứ tuyệt bằng thể lục bát. Lục bát là thước đo trí tuệ và chiều sâu tâm hồn của người sáng tạo. Lục bát không chấp nhận sự thừa thệo ý tưởng, sự cầu thả khi dụng từ, không chấp nhận ép vần, thất điệu. Con hiểu chứ?

- Dạ...

- Ta vừa có làm một bài thơ, mới chỉ được hai câu.

Ngồi thiền đội cả không trung

Sát na chánh niệm vô chừng tạp ngôn

Con hãy hoàn tất hai câu luận và kết để thành một bài hoàn chỉnh trực tứ. Ta nhắc lại, không được ép chữ, lại không được thất điệu lạc vần.

- Dạ.

- Giờ thì con hãy về.

Chân cầm hai câu lục bát xuống núi.

*

Phương gọi lúc tôi đã nằm bên vợ. Tôi đánh lạc hướng alo với thằng bạn, nêu tình hình bài viết vợ vẫn nào đó, vừa nói vừa đi ra sân thượng, khi đó mới nhỏ nhẹ Phương ạ, sao thế... Phương khóc rấm rứt... anh Chân ở lại chùa rồi. Anh bảo sẽ về nhưng em đợi từ chập choạng... Tôi bỗng dung nghẹn. Trời ơi, một người phụ nữ đẹp là vợ của bạn đang khóc nức bên tai mình... Tôi hứa sẽ lên chùa Phong Vân.

Tôi rú ga trong mưa gió mịt mù. Dân làm báo nhiều lần chạy xe lên rẻo cao trong mờ mịt tối tăm, nay cực hơn. Tôi bấm chặt môi miệng. Mưa tấp vào ráy rúa, lạ lùng, vẫn thấy ngòn ngọt như thể bờ môi Phương đang áp vào rất nhẹ.

Tôi lệch đường với Chân. Một người trên đường Đạo, một người lún sâu vào đường Đời. Chân cước bộ theo đường khác, còn tôi theo đường chính lên chùa. Vắng. Sư trụ trì mới vào giấc thiền.

Tôi quây xe, nhiều lúc ngỡ lộn nhào xuống chân núi tan xương nát thịt. Một mạch về thẳng nhà Chân. Bên trong hơi tối. Tôi lần danh bạ “Chân sư”, không liên lạc được. Gọi “Phượng em”, giọng trả lời rất nhỏ: “Anh vào đi, cổng chưa khóa”. Tôi luồn tay mở chốt, dắt xe vào, cởi áo mưa, vuốt lại tóc tai. Nhà của vợ chồng Phượng xây theo kiểu ống, đường luồn rộng hai mét. Khác với những ngôi nhà khác, khách thường được tiếp ở phòng thứ hai rộng nhất; nên phòng đầu tiên nay Chân dành cho mình yên tĩnh. Lần đầu tiên tôi thấy Chân ngồi thiền. Trước mặt Chân là chiếc bàn với những bộ kinh, một cái mõ mới màu mận chín. Phượng vẫy tôi vào sâu phía trong, gian thứ ba - phòng ngủ. Tôi lướt qua phía sau Chân như cái bóng.

*

Chân sư quán sát thấu nửa đêm thì tìm ra chìa khóa mở công án thiền. Nếu là trước đây, làm xong một bài thơ Chân không ngủ được, thao thức nhắm đọc đến thuộc vắn trần trọc, vắn còn muốn vuốt ve cảm xúc đến mòn vẹt từng con chữ. Nay đã khác. Chân thả lỏng mình như một xác chết, cố gắng giữ cho đầu rỗng, và giấc ngủ

mau chóng. Tình dậy nắng đã hong khô chất nhờn trên cái mõ tròn như đầu một vị Phật. Nhà vắng. Đứa con gái duy nhất của Chân sư nhập học ở thành phố bên kia đèo Hải Vân, nhà chỉ vợ chồng, sáng nay còn một. Chân sư mở mắt liền tự răn mình thân thiện với bản thân. Vệ sinh sạch sẽ, Chân sư mở tủ khoác thêm áo ấm, xếp mấy cuốn kinh vào túi. Chỉ vậy. Không mang theo các bạc nào.

Sư trụ trì chùa Phong Vân đang tuổi hoa. Một giàn phong lan hơn trăm loài bung nụ. Chân cúi lạy Sư rồi thẳng vào thất. Sư trụ trì giao bình nước cho một đệ tử.

Chân và Sư đối diện.

- Thừa Sư. Con đến giải công án thiền. Giải được hay không sáng nay con cũng đã dứt nhà ra đi.

Sư trụ trì đón lấy khay trà của một đệ tử khác vừa mang lên.

- Con cứ nói.

- Dạ. Con trộm nghĩ bài thơ của Sư đã tròn nghĩa; viết thêm hai câu quả không khó mà e sợ thừa. Bài thơ có thể ví như bản thể một người. Câu lục tượng trưng đôi vai rộng gánh vác sơn hà của người quân tử, câu bát tượng trưng cho đôi chân hơi mở vững chãi đứng giữa đất trời.

- Vậy ra người không đầu sao con?

- Đúng là thiếu đầu Sư ạ. Chính bởi bài thơ của Sư chưa có tên. Tên của bài thơ chính là cái đầu. Nhưng ấy là lối nghĩ phàm nhơn. Một người đã thông tỏ Đạo Pháp, họ không dùng Đầu nữa mà dụng Tâm, thưa Sư.

Sư nhìn ngàn hoa phong lan cánh đậm sắc trời, như Sư chưa hề nghe một lời tường giải nào của Chân. Tự tại.

- Con này, ta sẽ xuống tóc cho con hôm nay, nhưng con không thể ở lại đây với ta được, dấu ta đang tìm một người như con để thay ta trông coi ngôi chùa này.

- Dạ...

- Bây giờ con muốn đến chùa nào trên khắp dải đất chữ S này, ta đều hoan hỉ giới thiệu cho con.

- Thừa Sư... xin để con được đo đạc căn kế.

*

(Tự thấy không xứng đáng xưng “tôi” nữa, tôi xin gọi mình bằng “hắn”).

Lần đầu tiên hắn chở Phương truy tìm Chân sư. Bã người. Máy xe nóng đến độ muốn nứt toe từng mảnh. Hắn nói hay cứ lên chùa Phong Vân. Phương cau có, đã bảo em điện lên Sư trụ trì rồi, Sư bảo Sư tu đến gần đây lại nói dối con. Nhưng cứ lên - hắn tỏ ra cău - Chúng ta đã gọi hết người trong danh bạ, đã tìm khắp thành phố này, chỉ đường lên trời là chưa rẽ vào...

Chiếc xe future móc số hai, rì giạt, chưa đến cổng chùa thì hết xăng, máy ngắt giạt ngược. Hắn bảo Phương ở đây. Hắn vào phải đợi hơn nửa tiếng Sư mới xả thiền.

Sư trụ trì chế vào bình trà cũ chút nước sôi, rót ra ly mời hắn.

Hắn hỏi: “Một người chồng tìm đường giải thoát cho mình nhưng để lại nỗi quạnh vắng cho vợ và con, người đó có tội không thưa Sư?”

- Này con, Thái Tử Tất Đạt Đa có tội với một số người

ít ỏi song có công cứu độ muôn người. Còn với bạn của con, Tỳ-kheo Chân... Kinh về các nam Thiên Nhân và các nữ Thiên Nhân chép rằng: “Có một lần Đấng Thế Tôn đang du hành trên con đường cái nối liền giữa Mandura và Veranja, thì vào lúc ấy có đám đông các vị chủ gia đình cùng với các bà vợ của họ cũng cùng đi trên trục lộ quan trọng này. Đấng Thế Tôn rời khỏi đường cái và ngồi xuống một chiếc ghế được đặt dưới gốc cây cạnh vệ đường. Trông thấy Đấng Thế Tôn ngồi [nghỉ chân], đám người chủ gia đình cùng với các bà vợ bèn tiến đến gần, họ đánh lễ Đấng Thế Tôn rồi lùi lại. Khi mọi người đều an tọa thì Đấng Thế Tôn cất lời:

“Này các người chủ gia đình, có bốn cách sống chung (trong cuộc sống lứa đôi). Vậy bốn cách sống ấy là gì? [Đấy là] một người đàn ông giống như một xác chết sống với một người đàn bà giống như một xác chết; một người đàn ông giống như một xác chết sống với một người đàn bà giống như một nữ thiên nhân; một người đàn ông giống như một thiên nhân sống với một người đàn bà giống như một xác chết; một người đàn ông giống như một thiên nhân sống với một người đàn bà giống như một nữ thiên nhân”. Chân sư từng sống với vợ mình là “người đàn ông giống như một thiên nhân sống với một người đàn bà giống như một xác chết. Trong trường hợp ấy, người chồng không sát sinh, không phạm vào tội ăn cắp, tránh được những hành vi tính dục... Trong khi đó thì vợ... phạm vào những hành vi tính dục bất chính (...)

vợ hấn sống với tâm địa ô uế”. Việc con đến chùa hôm nay... Chân sư không nhận lời ta giới thiệu đến một chùa nào đó tùy thích, Chân sư muốn tự bước đi. Nếu con muốn tìm Chân sư, con hoặc vợ của Chân sư hãy đến hết các ngôi chùa trên đất nước này.

*

Người lính trẻ nhóm bếp, bắc ấm nước rồi trở lên tiếp kiến vị sư.

- Bạch sư, nếu như có đội quân hung hãn của một nước nào đó đến chiếm quần đảo này, chúng con phải bắn giết...

Vị sư đứng dậy, vào trong điện mang ra một cuốn sách, bìa vẽ ông vua ngồi trên ngai, đưa cho người lính.

- Đây là cuộc đời của Phật Hoàng Trần Nhân Tông. Ông từng lãnh đạo quân dân đánh tan tác hai lần giặc Nguyên Mông xâm lược nước ta. Sau đó Ngài rũ giáp lên Yên Tử tu thành chánh quả. ấy là giặc đến xâm lược, chiếm cái không phải của chúng. Chúng ta thì giữ những gì thuộc về ta. Con hãy nhớ cho kỹ một từ: giữ. Tuy nhiên đây không phải là câu trả lời của ta. Câu trả lời nằm trong cuốn sách trên tay con và con phải tự tìm lấy.

- Bạch sư. Con biết Phật Hoàng, tuy con chưa kịp đọc cuốn sách này. Nó có trên giá sách tư liệu của ba con.

- Vậy sao? Ba con làm nghề gì?

- Bạch sư ba con là một nhà báo.

Vị sư hơi cau mày, nhìn kỹ hơn khuôn mặt người lính trẻ.

Những hình ảnh quá vãng xảy ra tại ngôi nhà của vị sư ngày nào chưa tan...

“Mạnh dạn tự tin mở chốt cổng, hấn không lén lút vào đường mòn mà thẳng vào gian phòng đầu tiên của ngôi nhà ống. Hấn quỳ xuống phía sau người đàn ông đang đọc kinh gõ mõ lần tràng hạt, lạy ba cái trán chạm đất rồi nhón nhén lùi vào gian phòng sau với người phụ nữ tên Phương đang đợi sẵn...”.

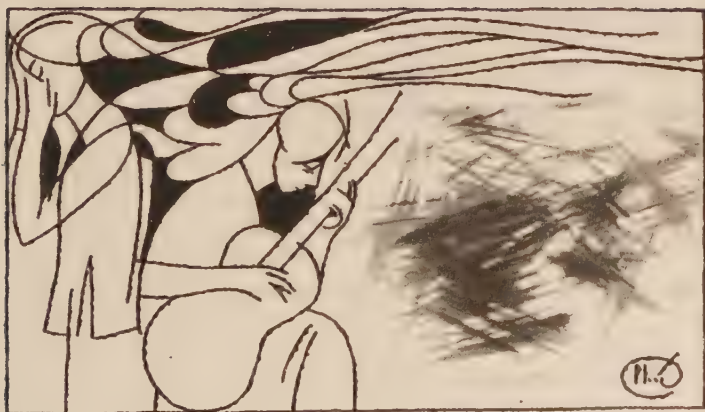
Chạm rãi. Vị sư nhìn ra phía biển.

- Con ơi sao chiều nay sóng dữ quá, không chừng bão mất thôi.

Sư lặng lẽ tới ngòai trước bàn Phật, tay cầm dùi mõ... Niệm... cốc... cốc... cốc... cốc... tiếng mõ trầm đục... biển mê dậy sóng...

Đêm dài qua

Nguyễn Tiến Bình



Minh họa của Nguyễn Đăng Phú

Đêm dài khuya. Con nước đang cạn dòng. Tiếng chim lợn kêu bất chợt, ấy là lúc mùi tử khí bốc lên. Một lát sau, y như rằng một xác chết nằm lép xẹp phủ trùm tấm ga màu trắng ngà lộ ra khỏi cửa phòng bệnh nào đó. Xe cáng thương lóc cóc lăn về phía nhà xác. Vài ba người nhà khóc hờn ngất nghéo theo sau. Đôi khi trong khuya khoắt chỉ có cô y tá vai gầy lưng còng cầm cúi đẩy xe chở tử thi xuống nhà lạnh. Lại thêm một kiếp người nữa giã từ dương thế.

Thật lạ kỳ! Cùng với tiếng xe cáng thương định mệnh xóc vào tai rờn rợn y như tiếng gõ cửa của thần chết là giọng hát văng vẳng lúc gần lúc xa, buồn da diết. “Đêm dài qua, dưới mưa rơi, em mong chờ anh tới/ Cây cỏ hoa như nói nên lời, em hạnh phúc nhất đời/ Lòng em riêng thấm thiết yêu anh, giữa tình đôi lứa ta/ Một dòng sông sóng nước long lanh, đôi bờ đâu cách xa...” Tiếng đàn ghi ta và giọng ca hồn hậu quen thuộc cất lên bài hát trữ tình “Đôi bờ” một thời rất nổi tiếng của người Nga. Giai điệu tình ca “Đôi bờ” nhẹ nhàng, lắng sâu là tự sự nội tâm man mác của thiếu nữ với mối tình vô vọng. Cô gái yêu và chính cô cũng ý thức không bao giờ nắm bắt được mối tình xa vời ấy. Dù vậy, trong thẳm sâu đáy lòng, cô gái

lại không hề muốn tin và vẫn đợi chờ thiết tha, hy vọng.

Có tiếng chuông điện thoại quen thuộc reo. Giáo sư Nguyễn Đình Thành nhận ra tiếng người bệnh quen thuộc.

- Anh Thành ơi! Anh có nghe thấy tiếng gì không?

- Có! “Đêm dần qua, ánh ban mai đang lan tràn dâng tới./ Trên bờ sông, soi bóng em dài, xa xa phía chân trời...”. Tiếng hát thảnh thơi lại văng vẳng vọng đến. Giờ thì nghe qua điện thoại của Đường rõ hơn.

- Vâng! Tình khúc “Đôi bờ” đấy. Tôi đã hát từ dạo anh mổ cho tôi ở trạm phẫu tiên phương. Anh nhớ không?

- Nhớ. Mổ chay. Dạo ấy, anh cắt bỏ hai chân dập nát của chú trong tình thế chỉ còn ít thuốc mê tĩnh mạch. Chú gan lì lắm.

- Tôi chưa muốn chết, giáo sư ạ. Đêm nay, tự nhiên tôi rất muốn gặp giáo sư. Chuyện dài lắm...

Chuyện dài lắm! Chắc không phải là chuyện bệnh tật. Căn bệnh ung thư đã ngã ngũ, và Đường đang kiên cường chống trả với thần chết. Linh cảm mách bảo giáo sư Thành rằng: đang có chuyện rất hệ trọng với người thương binh thân thiết đã nhiều lần qua bàn tay phẫu thuật của ông. Chưa đêm trực bệnh viện nào dài như đêm nay. Chưa đêm nào tiếng chim lợn kêu éc éc sục mùi tử khí với thanh âm lãnh mạn yêu da diết trộn lẫn đến mức vô lí như đêm nay.

*

Đột ngột hiện ra, như một dấu chấm than, Hiền tần ngần đứng trước cửa phòng trực viện. Giáo sư Nguyễn Đình Thành hơi một chút ngỡ ngàng. Đôi vai gầy và hai mắt hốc hác của người đàn bà thức khuya chăm chồng ốm nặng, khiến ông thực sự ái ngại.

- Cô Hiền vào đi. Lại mở “Đôi bờ” nghe à?

- Vâng! Từ hôm vào viện, cứ đêm đêm không ngủ được là chồng em lại mở băng cát xét nghe bài hát ấy. Cũng vì lẽ thế mà đêm hôm khuya khoắt thế này, em liều đường đột đến gõ cửa phòng anh.

- Có việc gì nữa cô Hiền cứ nói. Chúng ta đã là người nhà của nhau từ lâu rồi.

Hiền vẫn ngập ngừng và rụt rè. Tuần trước, Hiền choáng váng khi biết chồng ung thư ở giai đoạn cuối. Tin dữ như tiếng sét giữa trời quang mây tạnh khiến chị tối tăm mặt mũi và vô vọng. Giáo sư Thành căn dặn chị phải tuyệt đối giấu, không cho Đường biết. Còn nước còn tát, bệnh viện sẽ làm mọi cách để kéo dài sự sống cho chồng chị. Vợ chồng ăn ở với nhau như bát nước đầy, đến nước này thì Hiền phải tự thú tội với Đường. Chị cũng định thú thật chuyện riêng của mình cho giáo sư Thành nghe, song cứ đắn đo mãi, rồi lại thôi. Đường là thương binh nặng, nhưng vẫn là chỗ dựa, là trụ cột của cái gia đình bé nhỏ có đứa con gái duy nhất. Hai chục năm sống bên nhau, Hiền vừa sợ, vừa nể chồng, cô thậm biết ơn anh suốt cuộc đời.

- Anh Thành ạ! Bé Tâm không phải con của chồng em. Anh có nghĩ em là con đàn bà hư hỏng?

Giáo sư Thành không ngạc nhiên, chỉ hơi bất ngờ khi Hiên tìm đến ông và nói vào thời điểm này.

- Cô Hiên cứ nói đi cho nhẹ lòng.

- Vâng! Suốt hai chục năm qua, em chưa một ngày yên ổn. Anh Đường chả sống được bao lâu nữa. Em muốn tự thú tội với chồng em...

Người đàn bà vai gầy kể lại câu chuyện tình yêu của mình đã phong gói bao nhiêu năm. Chị nói rằng: Chị yêu chồng thực sự, đã là vợ chồng nhưng bằng cảm nhận của riêng mình, chị thấy hai người cứ như đôi bò sông chung một dòng mà không bao giờ gặp nhau. Chẳng lẽ con bé Tâm không đủ là nhịp cầu nối hai bờ?

Lắng nghe chăm chú, giáo sư Thành chợt hiểu ra vì sao Đường hay mở băng nghe tình khúc “Đôi bờ” nhiều như thế. Ông thực sự cảm thông và chia sẻ: Cái gì qua thì cũng qua rồi. Đường thương yêu con bé Tâm là sự thật không thể phủ nhận. Bây giờ, Hiên nói ra phỏng có ích gì? Sao lại bắt người đàn ông tận nguyên mà mình quá yêu thương phải chịu nỗi đau đường đột này khi sắp phải từ giã cõi trần gian. Con bé Tâm sẽ như thế nào khi biết sự thật người nó hết mực yêu thương kính trọng lại không phải là cha mình. Hãy cứ coi như chưa có chuyện gì xảy ra để người chồng tội nghiệp ra đi nhẹ nhõm và thanh thản.

Người đàn bà ấy đã khóc. Những giọt nước mắt bị kìm nén lâu ngày được dịp tràn ra. Giáo sư Thành biết, chị nói ra điều ấy và khóc được là lòng không trĩu nặng nữa.

Đôi vai gầy lại lấn vào màn đêm, người đàn bà trở lại phòng bệnh với chồng mình. Tiếng chim lợn vẫn kêu ghê rợn và giai điệu tình ca “Đôi bờ” da diết vẫn văng vẳng xa gần trong đêm dài khuya khoắt...

*

Dạo ấy, tháng ba. Hoa gạo nở rồi rụng đầy dưới gốc những cánh mềm đỏ sậm. Mưa phùn lất phất. Ấm ướt, các mảng tường nước chảy dầm dề. Bệnh viện Chấn thương được lệnh di chuyển sang phía nam bờ sông Hồng, đề phòng nếu đánh nhau to thì đưa thương binh về mạn Hòa Bình cho an toàn.

Gần một tháng trời vất vả, từng đoàn xe chở mấy trăm thương binh, giường tủ, trang thiết bị, chạy vòng xuống Hà Nội rồi lại ngược lên Sơn Tây, đến Bệnh viện quân y 105, nơi ngã ba Sơn Lộc, đường rẽ lên Ba Vì. Những ngày chủ nhật, ngoài đường nhan nhản bộ đội đi lại. Vùng đất đá ong, ngày nắng chói chang khét lẹt; ngày mưa thì nước ào ào, xối xả; tiếng sét đánh chói tai, chớp vạch sáng nhì nhằng. Con người cặm cụi lo âu, ngày đêm nghĩ cách sinh nhai. Đường nổi tiếng là “anh hai” trong số mấy chục thương binh nặng. Cán bộ nhân viên, bệnh nhân không ai dám dây với Đường nghiện. Ông đại tá giám đốc quân y viện, mỗi khi gặp Đường cũng phải dịu giọng, vồ về. Lúc hết cơn nghiện morphin, Đường lành hiền, dè dặt ôm đàn ghi ta hát những bản tình ca. Vậy

mà, khi đói thuốc, anh không kiểm soát được bản thân mình. Trong khoa, Đường chỉ còn nể nhất bác sĩ Thành - người đã trực tiếp mổ cho anh cả chục lần, lấy ra bao nhiêu mảnh gang lớn nhỏ của quả mìn chống tăng. Cơ cực nhất là cái lần nhiễm trùng mòm cụt đùi sát bẹn, hoại tử lan rộng, nở xòe ra như cái bắp cải, suốt ngày bốc lên mùi thối khăm khăm. Thành phải trực tiếp thay băng, nhỏ giọt dung dịch pha kháng sinh Penicillin và thuốc tím vào mòm cụt để những đám thịt thối rụng dần.

Một buổi chiều, vào lúc trời nhá nhem tối, Thành đang ngồi bên giường trò chuyện với Đường thì đột nhiên máu phụt ra từ cái mòm cụt. Máu chảy xối xả, mạnh như vòi nước. Mặt Đường tái nhợt, vã mồ hôi lạnh. Thành nhanh như cắt dùng đầu ngón tay bịt vào chỗ máu chảy, miệng gọi to mọi người hỗ trợ đưa Đường thật nhanh lên phòng mổ. Đường chỉ nhớ lảng máng tiếng bước chân chạy rầm rập, bóng bác sĩ Thành tất tưởi chạy theo, bàn tay vẫn không rời vừa chạy vừa bịt vào chỗ mòm cụt máu chảy lênh láng, thấm ướt hết cả chiếc quần công tác màu trắng, máu bắn lên cả ngực Đường. Thiêm thiếp rồi mê man, Đường không còn biết gì nữa. Nếu hôm ấy không có Thành ngồi bên và xử lý kịp thời, mổ cầm máu ngay thì chắc chắn Đường đã chết...

Giáo sư Thành vẫn nhớ, khi chiến tranh chống Mỹ kết thúc thì các vết thương chằng chịt trên cơ thể bệnh nhân cũng lành sẹo và bắt đầu ăn da non. Cái gì mất đã mất rồi, mới biết cái gì còn quý giá biết chừng nào.

Nhưng cũng có lúc họ bất chợt nhìn thân hình co dúm tật nguyên của mình và của bạn, lòng dạ ai cũng trĩu nặng, hoang hoải. Cơ thể tàn phế thê thảm, đến mình ngắm mình còn sợ hãi, còn ái ngại thì ai thương? Người bị vết thương gây cột sống liệt tủy, từ rốn trở xuống không còn cảm giác và khả năng vận động. Cứ năm bảy ngày lại tự đeo găng móc phân ra. Nước tiểu thì chảy theo ống dẫn lưu nối với bao cao su buộc vào dương vật, lúc nào túi nilon cũng treo ở cạnh sườn hay bên thành giường. Khi túi gần đầy thì tháo vòi cho chảy xuống cống. Người thì mù đôi mắt, mất hai chân, may mắn còn sót đôi tay, mặt xám xịt nham nhở những sẹo là sẹo như người bị rổ hoa...

Nhìn thấy họ, người bất hạnh đồng cảm, chia sẻ; người may mắn thì xót xa, ái ngại. Vậy mà, đôi khi Thành vẫn thấy họ ngồi trên xe lăn cầm đàn ghi ta ngheu ngao hát nhạc đỏ, nhạc xanh và cả nhạc vàng, thậm chí lúc cao hứng còn lấy một vài câu vọng cổ. Thường là họ hát liền tù tì một liên khúc: “Hành quân đêm”, “Cuộc đời vẫn đẹp sao” đến bài “Nỗi buồn hoa phượng”... Nôn nao, xốn xang nhất là mỗi khi chàng thương binh Đường cất giọng hát tình khúc “Đôi bờ” lời Grigori Mikhailovich Pozhenyan do Andrey Yakovlevich Eshpai phổ nhạc: “Trên dòng sông, sóng đôi nhau, thiên nga đùa trên sóng/ Bên bờ sông vai sánh vai nhau, đôi đôi bước theo dòng / Minh em riêng đứng ngóng trông anh, với tình yêu thiết tha/ Một dòng sông sóng nước long lanh, đôi bờ đâu cách xa...” Bài hát Nga lãng mạn man mác buồn, Đường thuộc lòng từ dạo

chưa đi bộ đội, xem bộ phim “Khát” ở bãi cỏ làng. Hình ảnh những con thiên nga trắng cặp đôi nhón nhơ bơi cạnh nhau bình yên trên dòng sông và các bạn gái riu rít bên người yêu làm thiếu nữ chột chạnh lòng. Nàng nghĩ đến tình cảnh đơn lẻ của mình và người con trai cứ như hai bờ của dòng sông chẳng bao giờ gặp nhau. Dù vậy, thiếu nữ vẫn nuôi hi vọng thiết tha chờ đợi.

*

Hồi ấy, Thành cũng chưa vợ, mỗi năm vài lần cùng đoàn công tác Quân y viện lên khám bệnh điều trị cho Trại an dưỡng. Chột nghe thương binh nghèo ngao hát, Thành lại thấy xót xa. Tâm trạng Thành luôn bất yên, nôn nao không chịu đựng nổi mỗi khi nghe Đường hát “Đôi bờ”. Đường hát cho mình, cho đồng đội hay hát cho đời? Nhưng, cô hộ lý Hiền lại rất thích nghe “Đôi bờ”, và thuộc lúc nào chẳng biết. Đôi khi, Thành bắt gặp Hiền chìm đắm vào thanh âm ghi ta bập bùng, xốn xang và lời bài hát da diết. Anh cảm giác như Hiền đang chìm vào khát vọng yêu bởi không gian âm thanh mê dụ. Hiền chưa yêu ai và cũng chưa có ai yêu. Đường như tình ca “Đôi bờ” đang nói hộ nỗi lòng của Hiền.

Dạo đó, lên mạn Tây Bắc còn thấy hoa anh túc nở rộ trời. Hầu như cả nhóm thương binh nặng ở trại Thuận An đều hút thuốc phiện. Đầu giường anh chàng nào cũng có ống bơ sữa bò đựng thứ keo đen xì như nhựa đường. Ai

có nhu cầu hút thì hút. Hút cho đỡ đau, không có thuốc thì ngủ sao được. Mỗi khi nhắm mắt lại thấy cái đau ở đầu đó trôi lên hành hạ. Cái chân bị cắt bỏ vứt đi, chôn ở chiến trường nhiều năm rồi mà Đường vẫn thấy còn nguyên cảm giác đau nhức vừa cụ thể vừa mơ hồ. Thành phải đem kiến thức y học ra giải thích, đấy là cảm giác “chi ma”. Thương binh cảm thấy cái chân vẫn còn, dù đã bị cắt cụt. Cảm giác “chi ma” luôn đeo đẳng hành hạ Đường. Thỉnh thoảng, anh vẫn thấy như muỗi đang đốt nhoi nhói dưới bàn chân, quờ tay xuống gãi, hoặc đập hệt vào không khí, giật mình mới biết chẳng còn.

Thương binh nặng, di chuyển trên những chiếc xe lăn, tiêu chuẩn được riêng một hộ lý chăm sóc. Chín mươi phần trăm cô gái hộ lý quá lứa nhỡ thì, họ chăm sóc thương binh, ngoài trách nhiệm và tình thương còn vì mưu sinh. Cũng là một nghề ổn định được lĩnh lương, hết tuổi lao động được nghỉ hưu. Nhưng, suốt tháng này qua năm khác, âm u miền man trong bốn bức tường rào. Đêm ngủ không tròn giấc, thảng thốt giật mình bởi tiếng thương binh đau đớn kêu rên. Sáng, mở mắt ra đã thấy người cụt người què, người không lành lặn. Nếu không có tình thương thì chẳng ai chịu nổi vài tuần.

Thời gian trôi nhanh như bóng câu chớp qua cửa sổ. Lúc vào nghề cô hộ lý nào mặt cũng non choẹt, má hồng, ngực vun đầy căng ních áo; ngoảnh đi ngoảnh lại giật mình thấy mắt rạn chân chim, ngực lép, hết thì quá đát. Dĩ nhiên, thời gian và đau đớn cũng kịp biến các

chàng thương binh trẻ măng thành các ông trung niên tật nguyên. Thời gian tàn phá con người cũng khắc nghiệt y như chiến tranh. Chiến tranh có bao nhiêu chàng trai chết trận, con số là hàng triệu, thì cũng từng ấy người con gái thừa ra. Lúc đầu, Thành có cảm giác các cô gái hộ lý và các chàng trai thương binh tựa hồ như hai bờ sông. Dòng nước thì chung còn đôi bờ thì mãi mãi chẳng bao giờ gặp nhau. Về sau, các cô gái hộ lý và các chàng thương tật ở Trại an dưỡng Thuận An lại khớp nối vào nhau như một lẽ tự nhiên của tạo hóa. “Nồi tròn úp vung tròn, nồi méo úp vung méo”, người thương yêu thật lòng, kẻ lừa gần rom lâu ngày cũng bén, người thấy trách nhiệm với người ra trận; dần dà như đũa có đôi, đâu cũng vào đấy cả. Thương binh được tiêu chuẩn cao, ngoài tình cảm và trách nhiệm thì đằng nào các cô cũng phải phục vụ. Vả lại, cũng là nương tựa lẫn nhau sau những ngày giặc giã, khi tắt lửa tối đèn.

*

Trại an dưỡng phân công Hiên chăm sóc Đường. Khi ấy, chị đã thuộc gái quá lứa nhớ thì, hơn Đường mấy tuổi. Căn phòng của Đường vốn ngổn ngang, bừa bộn, thậm chí hơi bẩn và lúc nào cửa sổ cũng đóng âm u tối, bỗng sáng bừng lên bởi sự có mặt của người con gái. Hiên mất một buổi chiều quét dọn, lau rửa, sắp đặt đồ đạc. Cái vỏ chăn bộ đội màu cút ngựa lâu ngày quá không giặt, bộ

quần áo cẩu ghét, cái khăn mặt màu cháo lòng... Nước lạnh đầu đông làm tấy đỏ đôi tay Hiên. Ngượng ngùng rồi cũng qua đi. Nụ cười hiên bẽn lẽn và ánh mắt nhìn như biết ơn của chàng trai độc thân thương tật thay cho lời nói. Hiên khuyên Đường bỏ thuốc phiện. Hiên “lôi” Đường ra hồi nhà cắt mái tóc cộp đến tận gáy. Rõ là “có trai có gái mới nên xuân”, các cụ ngày xưa nói chẳng sai. Căn phòng có hình bóng và mùi con gái làm cho Đường bớt cục cằn và anh biết ý tứ, cẩn trọng hơn.

Đường vẫn nhớ một vãn chiều mùa đông. Trời âm u, xám xịt gợi cảm giác buồn, hoang hoải. Bên trong căn phòng cũng mờ mờ tối, heo hắt, bóng đèn điện đỏ quạch, lúc sáng yếu ớt, lúc tắt. Giúp Đường ăn bữa tối xong, Hiên lúi húi dọn dẹp, rửa bát đĩa. Lưng hơi cúi, bờ vai nhỏ nhắn như bị chìm vào màn tối mờ ảo. Cặm cụi và có phần nhẩn nhện. Thương quá! Đường lại thoáng nghĩ đến thân phận mình lẻ loi: Một đôi đũa. Một cái thìa. Một bát con. Một cái chậu. Một cái đĩa...

Khi ấy, Đường cũng không hề biết có một ý nghĩ đơn chiếc đang đeo bám Hiên. Chị nhận ra căn phòng Đường ở cái gì cũng lẻ: Một xe lăn. Một giường cá nhân. Một thân một mình. Hiên cũng lẻ loi như Đường. Trống trải tràn ngập trong lòng, Hiên se sắt thêm một bờ vai ấm áp của người đàn ông để gục vào nương tựa. Kéo nhẹ chiếc ghế đầu, Hiên dịu dàng ngồi xuống cạnh giường. Chị cúi người sẽ sàng kéo tấm chăn dạ ở phía bên trong tường để vượt lại tấm ga trải giường cho phẳng. Có một hòn than đỏ dần trong lòng Hiên. Vàng ngực Đường rắn chắc và

mùi đàn ông làm Hiên rạo rực. Còn Đường thấy lòng cựa quậy, bồi hồi bồi hồi. Chùm sợi tóc con gái còn ướt buông rủ xuống mặt Đường. Mùi hương thơm bồ kết, hương nhu dịu dịu. Lòng xốn xang, Đường cố nhìn rõ khuôn mặt Hiên đang bị che khuất bởi những sợi tóc trải rộng như tấm rèm nhỏ. Chẳng biết vô tình hay cố ý, Hiên không mặc áo trong, đôi bầu vú trượt ngang qua ngực Đường. Hương thơm và cảm giác đụng chạm làm cho người đàn ông thương tật chưa một lần biết mùi đàn bà, bủn rủn cả chân tay. Máu chảy nhanh rần rật. Khi Hiên kéo tấm chăn phủ lên đến ngực Đường thì bàn tay của hai người như vô tình chạm vào nhau. Có một ngọn lửa bùng lên trong lòng Hiên. Tự nhiên bàn tay giữ chặt lấy bàn tay. Ấm áp rồi nóng bỏng! Đường nhớ đã có hẳn một khoảng lặng nhỏ và chút đắn đo do dự.

- Đứng! Hiên đứng... Tôi...

Ngọn lửa trong lòng Hiên chỉ còn le lói cháy:

- Em yêu anh thực lòng mà...

- Đứng! Tôi thân tàn... ma dại...

Ngọn lửa lòng Hiên nguội tắt. Khóc nức lên. Đôi vai nhỏ gầy run run. Tóc mai bết nước mắt. Hiên lao ra ngoài cửa. Đường tì hai tay chống, đỡ người nhóm dậy. Anh chỉ còn kịp nhìn thấy cái eo thon chìm vào tối chạng vạng đầu đông.

Ngẩn ngơ một lát, Đường nằm vật xuống giường. Cảm giác không hề ân hận trộn lẫn tiếc nuối khiến lòng anh ngổn ngang.

Một tuần sau, người được phục vụ và người phục vụ vẫn lặng lẽ khi có việc gần nhau. Đường không chịu nổi không khí trầm lắng, nặng nề và có phần gượng gạo, anh vội tay lấy cây đàn ghi ta. Cúi tay đập vào thùng đàn rồi dạo bản nhạc quen thuộc. Từng giọt thanh âm tràn ngập căn phòng và lọt ra ngoài trời đêm. Cái lưng hơi gù cong như dấu hỏi, đôi mắt buồn xa xăm lấp lánh ánh đèn. Nhìn Đường, thương quá! Bất chợt, Hiên lao đến nắm lấy cần đàn. Âm thanh câm lặng. Hiên tức tưởi:

- Đường ơi! Em thương yêu anh thật lòng.

Gỡ tay Hiên khỏi cần đàn, bàn tay khác giới chồng lên bàn tay, Đường ngược gương mặt có đôi mắt buồn nhìn lên. Đuôi tóc con gái lát phất quệt vào mặt vào cổ gã trai khô hạn. Hương thơm dịu dịu của lá chanh lá sả từ mái tóc chưa thật khô thoảng bay vẩn vút. Cảm giác xốn xang bởi đụng chạm giữa hai sinh linh tự do, cô quạnh, một đực một cái... đã vít họ lại với nhau. Tình cảm nhất thời bùng phát cộng với bản năng khao khát dài ngày như cánh đồng hạn khô nứt nẻ đợi cơn mưa đầu mùa. Hai bàn tay Đường tự động lùa vào mái tóc dày phía sau gáy Hiên, rồi kéo nhẹ đầu cô về phía ngực mình. Hiên không hề phản ứng, cô để mặc cho bàn tay Đường lúc chạm, lúc vội vàng cuống quýt lùa xuống bầu ngực căng đầy, men sang bờ vai rồi lặn xuống phía dưới hông. Bàn tay chắc nịch mon man, siết mạnh làm cho thân hình Hiên đờ đẫn. Hơi thở dốc và trống ngực gõ gáp gáp thành thịch.

Ánh trăng xanh yếu ớt tràn qua khe cửa sổ vào căn phòng nhỏ. Nhấp nhóa hai nét vẽ hình trăng khuyết cong cong neo trên bầu ngực căng đầy; bất ngờ đường cong bị lật lại mất biến để rồi hiện ra đường cong mới uốn mềm mại từ eo hông lượn theo đường viền mông xuống dưới đùi của người con gái. Im lặng gần như tuyệt đối. Chỉ có tiếng thở hào hển của hai kẻ đang cùng khao khát. Dù vất vả, vụng về nhưng Đường cũng làm được cái việc đàn ông đối với đàn bà. Họ cứ để nguyên vậy, nằm bên nhau và ngủ thiếp đi. Sáng hôm sau, Hiền bản thân nhớ lại chuyện xảy ra trong đêm, rồi gương mặt cô hồng lên rạng rỡ, cố giấu đi nụ cười mãn nguyện. Vậy là, Hiền đã ở lại trên giường của Đường cho tới sáng. Đêm dài qua.

Sau cái đêm đột nhiên vùn vủ ấy, Đường và Hiền định cùng nhau mở một quán bán hàng ở chợ cóc, sẽ ở lại trại lâu dài đến hết đời. Nhưng, suy đi tính lại, cả hai cùng xin thanh toán tiêu chuẩn, rồi về quê. Họ hàng mừng rỡ vì Đường về ở hẳn nhà. Anh không nghiện thuốc phiện nữa mà còn đem theo một người ruồi. Hiền có thai, trông cũng chẳng đến nỗi nào, mà có phần nái nấp. Cái bụng to tròn của Hiền làm cho bà mẹ Đường vui mừng. Bà cười móm mém, sai mấy đứa cháu họ làm ngay mâm cơm, thắp hương tạ ơn tổ tiên đã phù hộ độ trì. Bà thì thầm khấn khứa, cầu mong linh hồn chồng về nhà gặp con, gặp cháu.

Bẵng đi hai chục năm, thời gian thoi đưa.

Một dạo, Hiền thấy chồng gầy sút hẳn đi. Đêm ít ngủ.

Khuya khoắt vẫn đắm chiêu bên chén rượu. Chị nghĩ Đường uống cho cảm giác đau bớt đi.

Thực ra, đợt điều trị mới nhất ở Quân y viện, Đường đã đọc lén được bệnh án trong một đêm trắng thao thức. Y tá trực ngủ tít, sinh viên cũng vắng bóng. Hồ sơ của bệnh nhân để đầy trên bàn trong buồng hành chính.

Đường choáng váng khi biết mình có khối u ác tính ở hố chậu, phát triển từ vỏ dây thần kinh. Giữa khối u còn nguyên cả mảnh gang từ quả mìn nhãn hiệu USA. Hạch di căn trên hố nách. Hội chẩn phải mổ càng sớm càng tốt, sau mổ phải chạy tia rồi truyền hóa chất. Tiền lượng xấu. Ôi dào! Đường nghĩ thầm và buông tiếng thở dài. Ung thư giai đoạn cuối rồi. Vót vát làm gì. Thế là hết! Một luồng khí lạnh chạy dọc sống lưng. Thần chết hình như quanh quất đâu đây. Có một thân hình gầy còm, nét mặt nanh ác, khoác chiếc áo đen rộng thùng thình ngồi vắt vẻo trên chạc ba cây gạo già bên kia con đường, vẻ mặt vô cảm, đón đợi. Những con quạ đen mất hau háu trực sẵn trên cành cây sắp lao xuống con mồi...

*

Gần sáng, giáo sư Nguyễn Đình Thành bước vào phòng bệnh. Đường thò tay vặn nhỏ âm thanh cát xét, nhưng giáo sư vẫn nghe được tình khúc “Đôi bờ”. Hiên ý nhị bước ra ngoài rồi khẽ khàng khép cánh cửa để cho giáo sư Thành và chồng có một không gian riêng.

- Đường có chuyện gì phải không?

Đường không rào đón trước sau, bảo:

- Anh Thành ạ. Con bé Tâm không phải là con tôi. Tôi nghĩ, anh là thầy thuốc, anh rất hiểu và biết bệnh nhân của mình.

- Anh nghĩ, có lẽ điều bí mật duy nhất này, Hiên còn giấu chú. Tôi tin là cô ấy cũng rất dằn vặt và khổ sở. Điều căn bản, chú và cháu Tâm đã là những người yêu thương gần gũi nhất trong cuộc đời cô ấy.

- Anh ạ. Ngay từ ngày đầu, tôi đã biết cháu Tâm không phải là con đẻ của mình.

- Tôi tin Hiên không lừa dối chú. Cô ấy thương yêu chú. Trên thực tế, chú đã yêu thương Hiên và thương con bé Tâm chả khác gì con đẻ của mình.

- Vâng! Nhưng, tôi rất lo cháu Tâm ra trường sẽ không xin được việc làm. Tôi chết thì hai mẹ con cháu sẽ khổ lắm, chả biết trông cậy vào đâu. Cháu cần phải biết bố đẻ cháu là ai để đi tìm, để nương cậy. Tôi nhờ anh thuyết phục Hiên trả lại cha đẻ cho cháu...

Đến lúc này, giáo sư Thành thực sự bất ngờ. Đường cao cả và sâu sắc hơn những gì Hiên nghĩ. Đường tốt quá và Hiên cũng tốt quá.

- Chú Đường thử nghĩ, đã đến nước này có nên cứ để như chưa có chuyện gì xảy ra? Cuộc đời lúc nào cũng trần trụi, rõ ràng quá... chưa chắc đã tốt đâu. Còn công việc cháu Tâm, để anh lo. Chú Đường cứ yên tâm điều trị.

Đường cố kiềm chế xúc động, không để nước mắt trào ra. Anh miên man nghĩ: Có thể Hiên đã cho rằng anh

tuệch toạc không biết là mình mất quyền làm cha. Hiên chủ động đi kiếm đứa con, để anh cứ nghĩ mình đã sinh ra nó, yêu thương nó bằng tình phụ tử với con để chứ không phải là con nuôi. Thực ra, Hiên không lừa dối anh, mà hành động rất nhân văn như là một cách mang hạnh phúc đến cho anh... Đường rất muốn nói với giáo sư Thành như thế mà không cất nổi lời.

Trời rạng sáng. Đêm dài qua.

Con bé Tâm ào vào phòng. Tíu tít mừng rỡ chào giáo sư Thành, chào bố. Tay cầm cặp lồng đựng đồ ăn sáng, tay cầm bó hoa tươi, con bé chụm miệng hôn đánh chụt một cái lên trán bố. Hiên bước theo vào, rung rung nhìn chồng và con. Cái cách âu yếm tinh nghịch, thân mật của đứa con gái mới lớn với người cha thương tật khiến giáo sư Thành xúc động và yên tâm. Cuộc đời rõ ràng quá đôi khi lại khiến cho người ta đau lòng. Có những sự thật của người lớn cần phải cất giấu để không làm đổ vỡ tình thương yêu của con trẻ.

Con bé Tâm sà xuống cạnh giường bệnh, đấm bóp xoa nhẹ lưng cho người cha thương tật. Như một thói quen, nó vịn núm điều chỉnh cát xét cho âm thanh to lên một chút và se sẽ hát theo: “Đêm dài qua, ánh ban mai đang lan tràn dâng tới...”

Rau Đắng

Mai Dương Dương



Minh họa của Đào Quốc Huy

1.

Mặt trời khuất sau rặng núi phía xa, trên nền trời chỉ còn lại những đám mây nhiều hình thù kỳ dị. Chải hái thêm mấy cây rau đắng bỏ vào gùi rồi ngược mắt tìm đứa con đang lúi húi trong bụi ngô. Nhặt cái gùi cống lên lưng Chải đi về phía đứa bé trong khi nó đang ngồi ngấm ngĩa một quả dưa chuột to bằng bắp tay. Chải ra hiệu với nó rằng quả dưa này vẫn còn nhỏ lắm chưa hái được. Đứa con đứng lên khuôn mặt phụng phịu không chịu nghe. Chải cười với nó lộ một chiếc răng vàng bên mép phải, cúi xuống, Chải hái quả dưa cho đứa con, đôi mắt tinh anh của nó trở lại linh lợi, nó thích thú chạy đi trước mẹ. Trời nhá nhem tối hai mẹ con mới về tới cổng nhà. Trong nhà bà Sái đang đun nồi cám lợn trên bếp, con mèo đen cứ quẩn quýt lấy chân bà kêu meo meo. Thằng bé chạy từ ngoài cổng vào khoe với bà:

- Bà ơi cháu có quả dưa này.

- Ai hái cho cháu bà thế? Cho bà xem nào?

- Bà bỏ ra cháu với bà cùng ăn.

Bà Sái đỡ lấy quả dưa trên tay thằng bé:

- Bà gọt cho cháu bà ăn để nó mau chóng lớn nhé.

Chải đặt gùi xuống đất rồi đi lại phía bếp bắc nồi cám, mang ra cho lợn. Chải chưa kịp bước ra cửa thì ánh đèn pha xe máy đã rọi thẳng vào mắt, cô hoảng quá đánh đổ

cả nồi cám. Cô chạy về phía bà Sái giắt lấy con dao gọt dừa trên tay bà định xông ra cửa. Thấy thế bà Sái giằng vội con dao lại hỏi:

- Ai ngoài đó vậy?

Chải không thưa mà cứ nhìn chằm chằm ra cửa. Bà Sái ngó qua khe cửa thì người đứng ngoài cổng đã leo lên xe đi mất chỉ còn nghe tiếng xe vọng lại từ xa. Bà quay vào nói với Chải.

- Cắt dao đi, nó đi rồi.

Chải ngồi thụp xuống nền đất cứ thế tức tưởi khóc một hồi. Thấy mẹ khóc thằng bé đứng dậy, đến ngồi vào lòng mẹ. Nó đưa bàn tay nhỏ bé non nớt lên lau những giọt nước mắt đang lăn dài trên đôi gò má ửng hồng của người mẹ. Bà Sái lặng lẽ đun lại nồi cám khác, chẳng biết trong cuộc đời của bà đã bao lần bà lặng lẽ khóc một mình như thế này. Giờ nước mắt của bà chỉ còn đủ rỉ ở khóe mắt. Sao ông trời lại tàn nhẫn với mẹ con bà thế?

Đêm lặng lẽ về trong ngôi nhà không có hơi ấm của người đàn ông, tiếng thở dài của hai người đàn bà cứ dài mãi. Ngoài kia, trời bắt đầu mưa nặng hạt, gió thốc mạnh làm các thanh ngang trên trần nhà kêu cọt két, cảm tưởng ngôi nhà như muốn bật ra khỏi mặt đất. Sợ quá, hai người đàn bà một già, một trẻ, ngồi dậy tựa vào nhau ngửa mặt nhìn lên trần nhà. Chải bế đứa con, ôm chặt vào lòng mình. Có tiếng ầm ầm, ào ào trong đó có cả tiếng đá lăn, tiếng cây gãy nghe như cả một ngọn núi đổ xuống tả ngạn át cả tiếng gió, tiếng mưa. Vài tiếng đồng

hồ sau mọi chuyện lại trở về yên lặng như chưa có chuyện gì xảy ra. Bà Sái thổi tắt ngọn đèn dầu, lên giường đi ngủ.

2.

Hồi còn nhỏ, bà Sái bị một trận bệnh đầu mùa khá nặng tưởng là chết nhưng may mắn bà sống được. Sau bệnh trên khuôn mặt bà để lại đầy những nốt rỗ. Mãi đến năm ba mươi tuổi bà mới lấy được một người đàn ông chết vợ. Hai vợ chồng sống với nhau được mấy năm bà mới có con. Hồi đó ở bản Tả Ngạn người ta đến làm gỗ nhiều lắm. Gỗ xẻ thành khối, đóng thuyền thả theo dòng về xuôi. Năm ấy, bà Sái sinh được một đứa bé gái kháu khỉnh, bụ bẫm, hai vợ chồng đặt tên cho đứa bé là Chải. Thấy người ta đi lên rừng làm gỗ kiếm được tiền, thương vợ con còn nhỏ lại nghèo khó ông Sái cũng khăn gói đi vào rừng mong sẽ kiếm được một vài đồng về nuôi vợ con. Nhưng ai ngờ ông đi được vài ngày thì có tin dữ. Người ta bảo ông chặt cây chẳng biết trời xui đất khiến thế nào cây lại đổ xuống chỗ ông đứng. Ông được cáng về trên một cái vồng cũ, một bên mặt và nửa người bị biến dạng. Sau đám ma của chồng, bà Sái ở vậy nuôi con một mình.

3.

Chải càng lớn càng xinh đẹp, một cái đẹp hoang dại

và lạ lùng. Đôi mắt màu hạt dẻ như biết nói luôn mở to theo cử chỉ của đôi tay khi cô nói chuyện.

Mùa đông ở Tả Ngạn sương mù dày đặc, cây cối rụng hết lá đứng khảnh khiêu trước những đợt gió bắc. Tuyết trắng rơi phủ kín khoảng sân nhỏ. Sáng nào, Chải cũng dậy thật sớm để đi lấy nước. Hai cái can đã được xếp cẩn thận trên gùi, Chải đẩy cửa bước đi trong màn sương sớm để lại dấu chân bé xíu in trên tuyết. Cái váy đen dập dềnh quần lầy đôi bấp chân trắng ngần, mảnh mai của Chải.

Chải và Nú gặp nhau cũng trong một buổi sáng đầy sương như thế. Khi Chải đang cúi múc nước cho vào can thì thấy bóng một người đứng bên cạnh khiến cô giật mình suýt ngã xuống giếng, cái bóng đó túm được cổ tay cô giữ lại. Chải giằng tay ra khỏi tay Nú, trợn mắt lên nhìn, ý muốn hỏi sao đến mà không nói. Nú chẳng hiểu sao anh chào mấy lần rồi mà người ta vẫn bị giật mình. Hai cái má hồng của Chải đang đỏ bừng lên vì tức giận, cúi xuống nhặt cái gùi đặt lên phiến đá cao bên cạnh, cô khom người công gùi lên lưng, một mạch bỏ đi trước sự bối rối của Nú. Chải nhìn xuống cổ tay vẫn còn cảm nhận được hơi ấm lưu lại, có một cảm giác gì đó lạ lạ dâng lên trong lòng. Cảm giác đó không phải cảm giác sợ mà là một cảm giác xúc động, cảm giác lần đầu tiên có một người con trai nắm vào cổ tay của mình. Trên đường công nước về gặp ai cô cũng cúi đầu vì sợ người ta nhìn thấy đôi má đang đỏ ửng lên vì xấu hổ.

Chải đã nhớ về lần gặp đầu tiên với Nú như vậy, còn

Nú... Một buổi chiều mùa xuân trời đã sẩm tối, Nú đi rừng về trên vai vác một bó củi lớn, bên hông vát ngang một con dao. Đi đến khúc cua anh đâm sầm vào một cô gái khiến cô loạng choạng làm đổ cả gùi dọc mùng đang công trên lưng. Nú bỏ bó củi xuống vội vàng đỡ cô gái ngồi. Khi cầm tay cô gái anh thấy tay cô mềm nhũn, nóng ran như cây dọc mùng phơi cả ngày nắng. Anh quay ra nhặt gùi dọc mùng định đưa lên vai cô nhưng gùi dọc mùng nặng đến mức anh phải dùng hết sức mới mang lên được. Nú đặt lại gùi dọc mùng xuống đất rồi hỏi cô gái:

- Nhà ấy ở đâu để tôi công về cho.

Cô gái xua tay, lắc đầu. Cô chỉ tay vào Nú lại chỉ xuống gùi dọc mùng rồi đưa ngón tay chỉ vào mình, ý muốn nhờ anh nhắc hộ gùi dọc mùng để lên vai. Nú hiểu ý, anh cúi xuống kéo một bên dây gùi sóc một cái mạnh đưa lên vai rồi sờ nốt dây kia vào vai còn lại, anh vội vàng giục cô gái dẫn đường. Cô gái cứ xua tay lắc đầu tỏ ý không chịu nhưng Nú cứ thế phăng phăng đi trước khiến cô phải đuổi theo.

*

Chải không thể nói cũng không thể nghe được nhưng chỉ cần nhìn vào miệng người đối diện là cô có thể đọc được những gì người đó đang nói. Ông trời cũng thật công bằng. Người ta không nói được, ông trời cho điếc luôn để khỏi phải nghe những điều người ta nói mà mình thì không thể mở miệng để đáp lại. Ai cũng khen Chải

đẹp, nhưng ai đòi lại đi yêu một người vừa câm vừa điếc, gọi nó không nghe, thối sáo nó không biết, lấy về làm vợ chẳng nhẽ chỉ suốt ngày mình nói cho mình nghe. Mặc người ta nói gì thì nói, Nú vẫn yêu Chải. Cứ cách hai ba tối là anh lại đến nhà Chải chơi, ngồi nhìn cô nấu cháo cám lợn trên lò. Chốc chốc cô gái lại quay sang cười với Nú. Không nói được nhưng cô hiểu được tình cảm của người con trai dành cho mình. Đêm nào mà Nú ở khuya quá Chải phải giục anh về bằng cách đi ra mở cửa. Có lần, Chải tiễn Nú ra cửa, không kìm nổi anh đã ôm chặt lấy cô mà hôn, bàn tay vụng về của anh luồn sâu vào trong áo ngực cô. Chải đẩy mạnh anh, rồi chạy vào trong nhà đóng cửa lại. Mấy ngày sau anh tới, Chải không nhìn, không cười, anh biết ngay là cô giận. Mất mấy tối cô mới chịu làm lành.

4.

Nếu chuyện tình yêu của hai người cứ đều đều như vậy thì chẳng có gì để mà nói nhưng cuộc đời làm sao ta lường trước được mọi chuyện. Tính từ khi ông Sái chết do bị cây đề, giờ mới lại nhìn thấy nhiều người đổ xô lên Tả Ngạn làm gỗ. Người già có, người trẻ có, họ mang theo cưa lốc, rìu trâu, ngựa. Tả Ngạn biến thành chợ gỗ với đủ các loại gỗ quý như: sim, nghiến, táu, lim... Nhờ làm gỗ mà gia đình nào ở Tả Ngạn cũng khá lên trông thấy. Nương lúa, nương ngô bị bỏ hoang cho cỏ lau mọc. Nhà

Chải chỉ có hai người đàn bà nên không thể vào rừng làm gỗ được. Hai người đàn bà chỉ trông vào cái ngô, cái lúa mà sống. Nương ngô của nhà Chải mới phát nên mọc rất nhiều rau đắng xanh tốt. Ngày nào, Chải cũng lên nương hái rau đắng bán cho những người đi rừng. Chiều hôm đó, Chải đã hái được một gùi rau đắng chuẩn bị về thì thằng Bằng từ đâu lù lù như tảng đá đứng sau lưng. Cảm thấy như có ánh mắt đang nhìn lên gáy, Chải xoay người lại, bắt gặp đôi mắt đỏ ngầu đầy dục vọng của thằng Bằng. Thằng Bằng cười khẩy rồi nhìn sâu xuống ngực Chải.

- Mày đẹp lắm Chải ạ.

Âm thanh phát ra từ sâu trong cổ họng thằng Bằng. Chải cúi đầu, lấy tay che ngực, bước tiếp.

Còn nhớ, có lần đi chợ Chải đã bị thằng Bằng vỗ vào mông, cô giận lắm nhưng không thể mở miệng chửi vào cái mặt lưỡi cày xám xịt mụn nhọt của hắn được. Thằng Bằng được thể vỗ thêm hai cái nữa, Chải tức mình giáng cho hai cái tát khiến thằng Bằng lão đảo. Cả đám đông ở chợ xúm vào xem, thằng Bằng mặt mặt quá không nói được lời nào. Khi đi ra khỏi đám đông hắn không quên để lại cái nhìn hằn học cho Chải.

Chải lùi một bước thì thằng Bằng lại tiến lên một bước.

- Lần này thì mày đừng hòng tát tao. Mày kêu lên đi xem có ai cứu mày nữa không.

Chải toan bỏ chạy thì bàn tay to lớn, thô bạo của thằng Bằng túm được váy khiến cô ngã dúm dúm. Thằng Bằng như con báo nhảy chồm lên người Chải. Cô giờ

tay lên tát thì bị thằng Bằng giữ lại. Bằng cả sức mạnh của một con thú thèm khát mỗi thằng Bằng ấn người cô xuống đất. Chải không kêu được chỉ ú ớ trong họng rồi người cũng mềm rũ ra như tàu lá chuối. Chải mở trừng mắt nhìn lên trời xanh như trách móc. Có phải là ông trời không có mắt để cô sinh ra đã thiệt thòi hơn người bình thường giờ lại bắt cô chịu thêm cảnh nhục nhã ê chề này nữa. Mùi rau đắng hăng hắc xông lên sống mũi Chải cay xè, một giọt nước mắt lăn dài xuống tai, rồi kế tiếp là những hàng nước mắt dài nối theo. Gió thổi từ dưới chân núi lên, trời bắt đầu nổi cơn giông, mưa từ đâu trút xuống ào ào. Chải vợ được một hòn đá đập bừa lên đầu thằng Bằng khiến hắn phải buông cô, hai tay ôm lấy vết thương. Máu từ trên đầu thằng Bằng chảy dài hòa với nước mưa rỏ tong tỏng xuống đất. Những giọt mưa như hàng ngàn giọt nước mắt chảy xuống lòng đất, trôi dài mãi, đọng lại thành sông, thành hồ và hình như chúng có cả linh hồn. Linh hồn của sự bất hạnh đến cùng cực.

Cô gái đi về trong màn mưa dày trắng xóa.

5.

Đã ba ngày nay Chải không ăn uống gì người cứ mê man, mềm nhũn. Bà Sái hỏi gì đầu cô cũng không lắc, không gật. Bà sợ con gái cứ thế sẽ phát điên mất. Chải như người ngây dại, mắt mở trừng trừng nhìn lên trần nhà. Bà Sái lấy khăn lau những giọt mồ hôi lấm thấm

trên trán cho đứa con gái rồi đi ra ngoài. Không biết ai nói mà Nú biết chuyện, đang làm gỗ trong rừng bỏ về. Nú đến, xông vào giường lật chăn, kéo Chải ngồi dậy:

- Nói. Ai đã làm chuyện đó? - Nú uất quá thở không ra hơi. - Nói. Thằng đó là thằng nào? Nói. Nói đi. - Nú gào lên.

Chải không nói được chỉ biết khóc, Nú cũng khóc theo. Gặng hỏi mãi không được Nú bực mình tát cho Chải hai cái đến hoa cả mắt. Một cơn uất ức nổi lên từ lồng ngực, Chải cố lấy hết sức lực còn lại đẩy Nú ngã xuống đất, cô chỉ tay ra cửa đuổi Nú đi. Nú đứng dậy phúi bụi rồi bỏ ra cửa, đi thật. Từ đó, cô không gặp lại Nú nữa.

Hai tháng sau cô thấy trong người mình khó chịu, buồn nôn, mặt mũi gầy gò và xanh xao đi nhiều. Bà Sái nhìn thoáng qua là biết Chải đã mang thai, bà chỉ lặng lẽ khóc trong góc bếp. Nếu ông Sái còn sống thì đứa con gái của ông bà sẽ chẳng ai dám bắt nạt. Nhưng mà ông trời đã bắt ông đi sớm, để lại hai mẹ con bơ vơ. Nếu Chải có xảy ra chuyện gì chắc bà chẳng thiết sống. Bà còn sống đến bây giờ cũng vì nó.

Chải không biết là mình có con cho đến khi đứa bé ở trong bụng biết đạp. Chải chui vào buồng ngủ, bỏ hết váy áo, đứng trần ngần ngẫm cái bụng căng tròn. Chải đã cảm nhận được nó, một mầm sống, lâu lâu bàn chân bé xíu cứ thế đạp vào bụng Chải. Cứ mỗi lần nghĩ đến con mắt đầy dự vọng và cái mùi trên cơ thể của thằng Bằng là cô muốn nôn ói. Nó là con của thằng Bằng. Nghĩ vậy,

Chải mặc vội lại váy áo rồi đi ra cửa. Cô phải giết đứa con của thằng Bằng, cô không thể để cho nó sống được. Cô chạy một mạch lên đỉnh núi cao nhất Tả Ngạn, nhìn xuống một thung lũng sâu hun hút. Chỉ cần cô đưa chân xuống thì tất cả mọi thứ sẽ là quá khứ. Núi chẳng cần cô nữa, chẳng ai tiếc cô cả. Nhưng nếu cô chết mẹ cô sẽ sống như thế nào? Nghĩ vậy, cô ngồi xuống thở dốc. Đứa bé bên trong đập nhẹ vào bụng cô. Chải cứ ngồi như vậy một lúc lâu rồi loạng choạng đứng dậy. Gió từ dưới vực thổi lên khiến cô lảo đảo suýt ngã nhào, may mà bám vội vào thành đá. Chỉ một chút nữa thôi, cô đã nằm gọn dưới vực sâu kia. Cô sợ. Cô biết là mình không muốn chết, chưa bao giờ cô muốn được sống như lúc này.

Cô từ trên núi xuống, gặp bà Sái đi nương về cõng một gói rau đắng nặng trĩu tay lại xách cái bai trước mặt. Cô đến đỡ lấy gói rau đắng trên lưng bà rồi đeo lên lưng mình. Hai người đàn bà lầm lũi đi về trên con đường mòn.

*

Mùa đông năm ấy đến sớm hơn. Tháng mười mà sương muối đã phủ trắng cả một khoảng trời. Chải chuyển dạ sinh được một đứa bé trai có đôi mắt trong sáng hàng lông mi dày cong vút. Trong đôi mắt ấy không có một chút hận thù, ghen ghét nào. Nhưng Chải không thích đứa bé chỉ vì nó là con của thằng Bằng. Cô quyết không cho nó bú làm bà Sái phải ôm đứa cháu nhỏ đi khắp các nhà có con nhỏ trong bản xin sữa. Có người nghe nói ở

Tả Ngạn có cô gái câm sinh được một đứa bé đẹp lắm nên đã tìm đến tận nơi để đòi mua đứa bé làm con nuôi. Chải đi làm về thấy người lạ ngồi bế con mình nói chuyện với bà Sái ở trong bếp. Bằng linh tính của một người mẹ cô hiểu họ đang nói với bà Sái về đứa con mình. Lặng lẽ cô bước đến giằng đứa bé trên tay người lạ, ôm vào trong lòng, vạch vú cho con sữa.

6.

Hôm nay đi chợ về, Chải bị thằng Bằng chặn ở đầu dốc. Thằng Bằng hát tóc lên, lộ một vết sẹo lớn trên trán. Cái vết sẹo đó cứ giựt giựt theo con mắt xéch ngược đến là đầu của thằng Bằng.

- Mày đưa tao đứa con. Tao sẽ đưa tiền cho mày.

Chải nhìn thằng Bằng với một ánh mắt rực lửa. Một ánh mắt đầy sự thách thức.

- Mày không đưa, tao sẽ đến bắt, lúc đó mày vừa mất con lại chẳng được tiền đâu. Nghĩ cho kỹ đi.

Nói rồi thằng Bằng nhảy lên xe máy phóng vèo, bụi tung mù mịt. Chải cúi xuống nhặt một hòn đá ném theo.

Nghe người ta nói thằng Bằng lấy vợ mấy năm rồi mà chẳng có con. Hắn cứ trách vợ hắn không biết đẻ. Nhưng khi đi gặp thầy lang mới biết là do hắn không thể có con được. Thằng Bằng đã bán hết cả đàn bò để chạy chữa khắp nơi mong có được đứa con mà chẳng được. Hắn tính tuổi đứa con của Chải thì đúng vừa tháng, hắn

đình ninh đấy là con của mình nên mới chặn Chải đòi bắt thằng bé.

Chải chạy một mạch về nhà, thấy đứa con đang chơi trong bếp với con mèo đen, mới yên lòng. Thấy mẹ về, nó chạy ra đón, ôm chầm lấy mẹ thủ thỉ:

- Con mèo đen bắt được con chuột to lắm.

Chải chẳng hiểu nó nói gì nhưng cũng cười với nó. Chải sợ thằng Bằng làm thật nên lúc nào cũng phải canh chừng đứa con không rời nửa bước. Đi đâu cũng dẫn nó đi cùng. Chiều nay đi nướng bà Sái bảo để thằng bé ở nhà với bà nhưng Chải cũng không chịu.

Thằng Bằng không phải dọa mà tối hấn phóng xe máy đến đứng trước cổng nhà Chải thật. Hấn muốn cho Chải biết là không phải hấn chỉ dọa.

Đang cho xe phóng nhanh thằng Bằng phải phanh vội vì có người nhảy từ trên đường xuống đứng chắn lối hấn.

- Mày là ai mà dám cản đường tao. - Hấn xuống xe quát lớn.

Người đứng chặn đường tiến lại:

- Thằng Nú đây.

Nghe tên Nú, thằng Bằng sợ phải đi lùi mấy bước.

- Hóa ra là mày. Đến bây giờ tao mới biết. - Nú túm lấy cổ áo thằng Bằng đâm cho hai cái vào mặt khiến nó ngã lăn xuống đất, rách cả môi. - Mày chỉ giỏi bắt nạt đàn bà thôi. Thằng đều. Lần sau mày còn để tao gặp ở Tả Ngạn, tao sẽ giết mày đấy. Mà nói cho mày biết, thằng bé là con của tao.

Bằng lổm nhổm bò dậy:

- Mày nói dối.

- Một thằng bò thiến như mày làm sao mà có con được. Đi đi, trước khi tao đổi ý, không mày sẽ làm mồi cho hổ đấy.

Thằng Bằng sợ quá, run lấy bầy leo lên xe, đạp mãi xe mới nổ. Còn lại một mình Nù trong đêm. Một giọt nước mắt âm ỉ lăn dài trên khuôn mặt anh.

X-quang cho một tâm hồn

Hoàng Hải Lâm



Minh họa của Đỗ Dũng

Chị biết không, em đã đi xa lắm rồi. Đến nơi mà mọi người không còn nhìn thấy em! Trên sân thượng của một cái bệnh viện cao mười lăm tầng, em đứng đó hứng gió, cảm nhận cho được chút nắng ấm rồi hóa thành mây bồng bềnh trôi. Em sẽ mãi lang thang trên những miền của gió... Nhưng tay bác sĩ đã níu em lại. Đến khi em tỉnh dậy thì đã thấy mình nằm trên chiếc giường trong một căn phòng có tường vôi trắng. Hắn ta bảo “cô nằm yên đấy, tôi sẽ chụp X-Quang cho cô” mà em đâu có bị ngã gãy xương hay bầm dập chỗ nào khiến hắn ta nghi ngại. Em chỉ bị ngã như một đám mây khi gặp cơn chớp lớn. Hắn ta nói máy X-Quang của hắn ta chụp được cả những đám mây!!!

Và em đứng im nghe tâm hồn mình vỡ. Trước chiếc máy của hắn ta, em cảm nhận được những đốt xương của mình. Không hiểu vì sao em nghĩ rằng những đốt xương đó là do mẹ nặn chứ không phải là cha. Cha là người đã nặn lên tâm hồn mà tâm hồn của em có lạnh lặn hay không thì phải đợi tay bác sĩ. Đợi hắn ta chụp, rửa phim rồi còn đọc nó nữa. Chị không cần đợi kết luận cuối cùng đâu, chúng ta biết cách xâu chuỗi những sự kiện. Dù gì thì chị và em cũng là con của những quan chức cấp cao ở

tình, chỉ số thông minh của chúng ta không đến nỗi tồi!

Mà không hiểu sao em gọi chị bằng chị khi ba chị gọi ba em bằng bác và chúng mình tuổi lại bằng nhau? Điều này thì em chịu! Bạn em bảo thời buổi mọi thứ lộn tùng phèo cả lên mà em ngồi nghĩ đến những điều thuộc danh xưng (!) em chỉ biết cười vì không biết được điều nó nói đúng sai. Có nhiều điều em không sao lý giải được và em thấy mình bị lạc. Lạc đến cái bệnh viện mười lăm tầng này.

Để em kể cho chị nghe đôi chút về tay bác sĩ. Khoảng ba mươi tuổi nhưng tóc đã lốm đốm bạc. Em hỏi sao tóc bạc, hấn nói bác sĩ nghèo không có chi ăn. Em biết tay này nói xạo vì cha em ăn có thiếu thức gì mà tóc vẫn bạc còn mẹ em thiếu thốn đủ bề mà tóc vẫn xanh! Và còn nhiều thứ ngược ngược khác. Đứng trước tay bác sĩ, em không còn là mây vì vậy hấn mới chụp được. Hấn ta không phải là bác sĩ giỏi vì theo em người bác sĩ giỏi thì phải biết được làm sao tóc bạc làm sao tóc xanh. Hấn ta nói “tôi sẽ chụp X-Quang cho tóc của cô”. Chị biết không đến câu này thì em không nhịn được cười, cái đầu của em trọc lóc tay bác sĩ định chụp tóc gì bây giờ. Nhưng hấn bạo lắm chị à, hấn nói như chặn miệng người ta “cô đừng có mà cười, rồi sự thật sẽ phơi bày ra hết. Sự thật của tóc không phải ở sợi tóc mà nó nằm trong chân tóc thưa cô!”

Đến đây thì em thực sự sợ hãi. Vì rằng cái sự thật của chân tóc này nó buồn thê thảm lắm! Em cũng không biết làm sao nữa, nhưng một hôm khi phát hiện mẹ em chết ngồi trong cái tủ đựng chăn, cha em đã khóc nức nở ghì

sát vào cái thân xác đã khô quắp và nguội lạnh của mẹ. Em đứng trần trối rồi chết lặng đi khi cha quay ra ngoài với một gương mặt bừng sáng. Ánh mắt của cha lúc đó có nắng (với cha) và em (nghe lạnh). Đó là một buổi chiều không có nắng, em ghi lại hình ảnh cuối cùng về mẹ ngập ngựa trong đồng chăn loang màu máu và chiếc tủ đứng lặng như một khối đá khó gỡ cho một ai vô tình liếc qua.

Em đã uống rượu, đã theo một con bé trên phố đi vào một quán Bar và rồi không hiểu sao em lại ở trong một khách sạn. Trước khi lơ mơ tỉnh, em nghe một số câu nói từ giọng rất quen “Con bé giá bao nhiêu? Ngàn đô hả? Ok! Nhưng phải còn trong trắng và tuyết mật đấy”. Và người bóc trần em lại là cha em. Cha không tin trước mắt là con gái của mình vì thiên hạ có khối kẻ giống nhau. Đến khi nhìn chiếc nốt ruồi son hình ngôi sao trên bầu vú em thì cha đánh té tát vào mặt em. Cũng may mà có ba chị can thiệp. Mà tức cười quá! Sao cha lại hứng thú với một kẻ giống con gái mình đến mười mười? Sao cha lại đánh em khi em đưa mắt nhìn ông mà rằng: “Cha ơi! Con gái của cha đây mà! Cha không nhận ra con sao?” Cha không cảm nhận câu nói đó trong mắt của em cũng như em không cảm nhận được sự khác nhau giữa con bé của ngày nay mười sáu tuổi và con bé của ngày xưa sáu tuổi (ngày xưa cha hay bóc trần để tắm cho em). Lần đó em cạo tóc để cha có thể không bị nhầm lẫn giữa con gái của mình với ai đó trên mọi nẻo đường (chứ không mong rằng cha nhận ra em).

Hôm đó, ba chị đưa em về trên chiếc ô tô riêng. Em liêu xiêu như gió nép sát vào ngực ba chị. Ba chị vuốt tóc và bảo “chú thương cháu như con Thanh nhà chú” từ đó em mới biết tên khai sinh của chị. Em cứ nghĩ chị tên Su như cách gọi thông thường. Thì ra một con người có thể có nhiều tên gọi và mỗi tên gọi buộc phải khác nhau. Ba chị nhìn em rung rung khi nghe câu nói đó. Ông ôm chặt em hơn bằng hai cánh tay và khóa đôi môi em lại, một khách sạn khác đã mở ra đối với em. Em biết mình là con bé mười sáu tuổi khi được ba chị nâng lên một chiếc giường có nệm êm. Ba chị trả cho ngôi sao trên bầu vú của em chín triệu đồng còn tiền giường chiếu tới năm triệu. Em không nghĩ là mình đáng giá đến vậy nhưng em cũng không cần đến tiền. Chị đừng có đòi em vì số tiền đó ba chị mừng mừng tủi tủi khi nhét vào túi của ông. Đó là một diễn biến lạ trong xúc cảm của con người mà em được biết.

Cũng bắt đầu từ đó em không thích ba chị vì ông nói không tốt về cha em. Hai ông thân nhau còn hơn cả ruột thịt nhưng ba chị lại bảo cha em khóa mẹ em lại trong tủ nên mẹ em mới chết và cha làm vậy vì mẹ biết quá nhiều chuyện của cha. Em thấy lạ. Cha em ai cũng nhìn thấy hết sao giết mỗi mình mẹ. Ba chị nói “thấy hết” nhưng không “thấu hết”. Nói khó vậy ai hiểu được? Mấy ông làm to hay nói những câu khó hiểu. Em chỉ thích những cách nói dễ hiểu như của mẹ khi con mèo trèo lên bếp “con mèo trèo lên bếp để ăn thịt mỡ vì nó thèm mỡ”. Vậy thôi, dễ ẹt phải không chị?

Em chỉ tiếc rằng mình chưa biết được vì sao con mèo thềm mõ. Chưa kịp hỏi thì mẹ em đi mất rồi. Hỏi người khác sợ họ trả lời đâm ra khó hiểu. Nếu mấy hôm đó em không ở lại trường thi học sinh giỏi thì em không mất mẹ. Mà mẹ còn thì câu hỏi đó chẳng khó khăn gì cả, em cuộc với chị đấy.

Nhưng có một chuyện khó khăn hơn đối với em khi không có mẹ ở bên cạnh. Một buổi sáng, khi tỉnh giấc em nghe mình đau râm ran ở bụng rồi máu chảy xuống ướt hết đũng quần. Em loay hoay và sợ hãi. Sự cứu cánh của em lúc ấy là nhìn lên bức hình của mẹ rồi em đi đến một quầy bán tạp hóa ở gần đường. Cô bán hàng la lên oang oảng “Trời, cháu có tháng rồi đó. Tội nghiệp không! Thế mẹ đâu...” Em đi về trên tay cầm theo một gói băng mà cô ấy vừa bán cho em mười ngàn đồng. Em cười khúc khích. Em thấy cô ấy mới đáng thương, có tháng mà làm như tận thế! Mà cái gói vệ sinh đó nó đâu có tiện dụng gì. Băng chứng là máu vẫn chảy xuống đũng quần em và em còn bị đau khi lớp băng keo ở đó dính chặt vào da thịt. Ngày hôm sau em quay lại hàng của cô bán tạp hóa, cô lại la oảng lên “Trời ơi! Tội nghiệp! Cháu dán ngược rồi. Thế nhà cháu ở chỗ nào? Ba mẹ cháu đâu?” Em cười “Cô lại tội nghiệp cháu?” “Thế không à, còn cười được cơ đấy”. Em quay đi, không cười biết làm gì bây giờ? Cái giọt nước mắt giờ đây xa xỉ quá! Mà mấy chuyện này đáng cười quá chứ, cười cho mình và cười cho người ta...

Tay bác sĩ đã ra rồi, hẩn nhìn em cười tươi quá đỗi.

Em ngờ là hấn sửa tâm hồn méo mó của em thành một nụ hoa tươi. Anh ta bảo em chuẩn bị chụp đầu thì em từ chối. Cái chân tóc của em chưa nhổ tiệt được em sợ rồi hấn nhổ toẹt vào mặt em khi hấn nhìn ra chân tướng. Hình như tay này cũng biết em, chị à. Trông hấn rất ân cần với bệnh nhân chưa nộp một đồng viện phí nào như em. Em ngờ những ai đối tốt với mình vì đâu đó em bắt gặp cảnh ông chủ dùng bát cơm ngon dụ dỗ con chó để bắt làm thịt. Em thích cái cảm giác được làm con chó nhưng em lại ghét tiếng tru tréo và giọt nước mắt chảy ra của con chó khi bị chủ thịt. Em bị bắt thịt nhưng em lặng im và bất động và ba chị cũng hoảng hốt la lên: “Chết, con làm sao vậy?” Sau câu đó em cười. Con và chú mà sao làm chuyện kỳ quá! Ba chị cười đắc chí rồi nựng hai bầu vú của em: “Anh sẽ thương em mãi như...”. Ba chị ngập ngừng và em thấy ớn! (Như ai hả chị?) Chị coi đó, danh xưng lộn xộn vậy mà con bạn em bảo mày hay quan tâm vợ vắn. Buồn cười quá đi! Mọi thứ cứ thay đổi chóng mặt và con người ta chưa kịp nhám nháp hết thứ vừa đi qua. Nhiều người cũng nghe lời ông cha dạy, cái lưỡi đã cong trơ cong trót rồi mà nói vắn cứ lộn (em không chắc là sai).

“Cô chưa thể chết được đâu, căn duyên của cô còn nặng lắm!” Tay bác sĩ phán với em một câu đầy màu sắc Phật giáo. Hấn tưởng em là Ni cô nên mới nhìn em bằng con mắt Dục tình khiết! Hấn cười và em cũng bị hấp dẫn, hấn xin số điện thoại của em rồi đứng như người bị

bệnh tim khi gặp sự biến cố. Về sau thì hẳn biết em là con của lãnh đạo và em cũng biết được anh ấy là chồng tương lai của chị. Cho nên khi anh ta nâng em lên giường để khám lần hai thì em lại đặt chân xuống đất và rồi em bước đi. Lúc đó em nghĩ đến chị nhưng em không chắc là lúc khác em sẽ nhớ. Mà thiên hạ khối gì người giống nhau, cái suy nghĩ ấy đàn ông nghĩ được thì đàn bà cũng nghĩ được. Cho nên chị đừng trách em và những người... đàn bà khác.

Trước đây, chị còn nhớ không? Lúc đó chúng ta mười bốn tuổi mẹ chị mất, em khóc ngất ngư còn chị thì đứng lặng im. Nhiều người đến ở đám tang hôm đó cứ nhằm em là con gái của mẹ chị. Hôm đó em ghét chị quá chừng, con cái gì mà nhạt như bức tranh phơi ngoài sương gió! Cho đến ngày mẹ em mất cái bức tranh ngoài sương gió đó nhập thần trong em và em nghĩ cái im lặng ngày xưa của chị đau quá đối! Em nghe chúng ta chết dần đi mà bao con mắt nhìn vào soi mói. Họ không biết nhìn vào mắt bằng con tim.

Em đã để cho thời con gái của mình trôi qua lặng lẽ. Cái sự mất đó em coi như một con gà què (con gà què được người ta đem thịt). Còn chị, chị phản ứng như thế nào khi bạn của ba chị chạm tay vào người chị? Năm đó chị mười lăm tuổi đúng không? Mười lăm tuổi có thể khóc nhưng cũng có thể cười, mười lăm tuổi được người ta để ý và chiều cố!

Mấy hôm em đọc lại những bức thư của cha em (viết cho mẹ) trong những ngày ông nghiên cứu sinh ở Hung

mà lòng em thất lại. Cái tình yêu đó nồng nàn, đắm đuối nghe sục nức đến cả tâm can. Đọc thư, em cảm thấy tuyết rơi mà vẫn ấm. Đêm về có ánh sáng lung linh và ban mai là cả một cánh đồng xanh lúa mật – mát rượi và no nê. Có lá thư mà em đọc đi đọc lại hơn mười lần, lá thư đó có mấy câu thơ cha viết tặng mẹ:

Tuyết trắng!
Tuyết trắng!
Chi bằng da em
Chi bằng tâm hồn em
Mùa đông không lạnh
Mùa đông bên ánh đèn
Anh nhớ em!
Quay quắt
Tan chảy những giọt đêm
Anh nhớ em
Bằng môi và ánh mắt
Tan vào đêm...

Cha nhìn em: “Con đọc chi hoài vậy.” “Dạ, lá thư cha viết cho mẹ có bài thơ”. Cha đi lảng ra phía hành lang. Ở ngoài đó em không biết cha nghĩ gì nhưng trong đây có hai ngọn gió quất vào nhau tá hỏa. Em cười và hát “tuyết trắng, tuyết trắng, chi bằng da em, chi bằng tâm hồn em... mùa đông tắt ánh đèn”. Cha ghé mắt vào: “Mày hát chi ác vậy con?” Em cười nắc nẻ như một con ghẻ cấu vào da. Em hả hê được ác vì một tình yêu!

Và cha cũng được ác vì một tình yêu. Cha yêu mẹ trong cái chần ảm mà biết bao kẻ lạnh lùng “làm nô bộc của dân thì phải biết vì dân” - mẹ nói. Đôi mắt cha dựng lên trợn ráo. Cha nhìn mẹ như người ngoài hành tinh: “Con đàn bà ở xó bếp biết gì là nô bộc”. Mẹ nhìn cha mà mắt ngấn lệ, đó là cố gắng cuối cùng của mẹ đối với cha. Từ sau đó, mẹ chối bỏ tất cả những thứ mà cha tải về trong căn nhà này. Mẹ lặng lẽ như một bóng đêm và hanh hao như ngọn gió. Năm đó, trời không ban phát đủ ánh sáng cho mặt đất nên mọi vật cứ âm u. Mẹ nói với cha như người trở bệnh: “Lần cuối cùng thưa ông tiến sỹ! Ông có dừng lại hay để tôi hăm phanh dùm? Tôi có đủ quyền năng để làm việc đó...” Mẹ bẻ ra một đồng chứng cứ phạm tội của cha và em cũng biết được rằng vì sao cha có nhiều tiền đến thế.

Hôm đó là ngày cuối cùng của mẹ, nhưng lại là ngày đầu tiên của em!

Em đã dối lòng để cha không mắc nợ. Mà giả em không dối lòng thì cha có thấy mình mắc nợ không? Em có đòi được nợ không? Bằng cách nào lấy được món nợ to hơn cả trần gian, to hơn cả người mẹ đất..., em bất lực một cách tròn trịa, em thả mình trôi như những cánh bèo trên mặt nước để chịu trận cho cha. Nhưng rồi cánh bèo em trôi hơn nữa dòng sông em nghe mình mắc nợ mẹ. Em muốn quay lại nhưng thân thể đã yếu ớt, rữa tàn. Thôi thì tan vào nước đợi ánh mặt trời hóa thành mây, thành rong rêu, miễn sao được không thấy, được không nghe

lời nói, tiếng cười hay bờ vực sâu thăm thẳm trong thế giới con người.

Em đã đem ra hết những gì về mình nói cho chị nghe và em không ngửa mặt lên trời được cả khi đã biến thành mây. Em nhìn thấy con bé ở quán bar hôm nọ. Bằng cách nào đó nó đã đem sang những hình ảnh của em và ba chị trong khách sạn hôm đó và khi nó click chuột vào một file khác thì câu chuyện của chị và cha em lại hiện ra. Em ghét chị vì khi vén chiếc váy lên chị lại lấy những đồng tiền từ tay cha em. Em đã cố quên đi để không phải biết đó là đồng tiền gì. Chị thản nhiên hơn em tưởng. Có thật là chị làm được điều đó không? Có thật như vậy không khi chị mười lăm tuổi?

Tối đây thì em đã nghe lạnh vì đám mây em lang thang qua một vùng có bão. Em đã kịp nhìn thấy em trước khi chưa là mây, em đã nhìn thấy một đứa trẻ trong em trong sự muộn mẫn. Đứa bé khóc chơi vui, đứa bé đòi sữa mẹ, đứa bé lả đi vì con khát, vì người mẹ như em chưa đặt nổi cho con mình một cái tên. Em đã không biết nó hiện hữu ở trong em, em chưa đủ lớn để nhận ra những thay đổi bên trong cơ thể mình. Nếu biết em sẽ cố gìn giữ. Mặc dù em không biết rồi sẽ dạy nó gọi chị bằng gì, gọi ba chị cha em bằng gì và cả chị nữa..., em không biết.

Kia con bé ở quán Bar hôm nọ đã in xong những chiếc đĩa. Nó đưa cho ai chị biết không? Đó là người thân cận nhất của cha em và ba chị và cũng là ba của nó. Ngày kia sẽ có đợt các ông chạy đua vào một chiếc ghế

nào đó. Em đoán vậy vì nhìn sắc mặt của người đàn ông đó phì phèo những tia hy vọng và trật trệu những đam mê. Trong cuộc thanh toán lẫn nhau này một bóng ma như em không thể làm gì được. Còn chị, chị nhìn thấy sao chị lại đứng im? Chị đứng ngoài cuộc chơi hay chị đang hậu thuẫn cho một ai đó trên cái bàn tròn? Thôi, em lại thấy lạnh rồi. Trông người chồng tương lai của chị hao hao con bé ở quán Bar và người đàn ông thân cận của cha em và cha chị như cái khuôn đúc ra chồng tương lai của chị. Em từng nghe ba chị nói trong những cuộc chạy đua phải khôn ngoan và xảo trá, nhiều người thanh toán lẫn nhau...

Và nhiều người “chạy cầu” để có một chỗ đứng cao cao...

Và họ không nghe nhục!

Và em lại thấy lạnh rồi...

Gia phả mùi rơm rạ

Thu Trần



Minh họa của Trần Ngọc Quy

Bà đứng tần ngần giữa nghĩa trang quê nhà mùa nước nổi, nước lấp xấp dưới chân, tiếng ếch nhái à uôm buồn da diết. Mùa này ở quê bà, gió tràn đồng se sắt, từng cơn từng cơn, lạnh đến tê người. Ngoài kia, lé đé bờ con kinh Xáng, bông điên điển rụng vàng mặt nước. Cô cháu gái nắm chặt tay bà nhắc lại:

- Về thôi, nội! Trời tối rồi!

Bà giật mình như sắp sửa mất một cái gì vĩnh viễn:

- Ủ, để nội, chờ một chút. Con đốt dùm nội thêm nắm nhang!

- Hồi nãy giờ nội đốt nhang mấy lần nhớ không?

- Cứ đốt, nội đâu có nhớ, con! Lần này chắc là không nữa...

Nói vậy nhưng cô cháu vẫn chiều lòng bà. Trước khi đưa bà về quê, cha cô đã dặn: “Kệ, ráng chiều bà nội, năm nay bà tám mươi tám tuổi rồi, yếu lắm, về lần này biết còn có sức để lần sau”. Nắm nhang được đốt lên, bà lại run run cầm và cắm trên ba ngôi mộ liền nhau: mộ ông Năm Sọc, mộ ông Sáu Ngàn, mộ dì Hai Nghĩa. Mộ mẹ bà nằm xa hơn đó một chút, phải lội nước bước qua. Gió cũng hanh hao nhắc bà nhớ mộ này chỉ là ngôi mộ gió. Qua những chuyện đau buồn thật lâu bà mới trở về

làng. Mọi người bảo sau khi ông Năm Sọc bị Việt Minh xử tội, mẹ bà được mọi người thả ra, rồi sau đó bỏ nhà đi biệt tích. Biết sao được, bà đành làm ngôi mộ gió, mộ không có phần xác, chỉ những mong có phần hồn mẹ trở về chứng giám cho lòng đứa con khổ đau và lưu lạc. Cô cháu hỏi loanh quanh:

- Nội ơi, con phải gọi ông Năm Sọc là ông gì? Ông cố hay ông sơ?

Bà ậm ừ như mơ:

- Không là ông gì cả...

- Vậy sao nội bảo ổng trong họ hàng gia tộc?

- Không lẽ bỏ ổng rồi bỏ luôn ông Sáu Ngàn...

Làn gió lác thối qua làm bà rùng mình ớn lạnh sau câu nói chỉ như lấp lửng cho riêng mình. Mặc cho cô cháu đứng ngây người bảo nội thật là khó hiểu, ký ức hơn bảy mươi năm của cô thôn nữ tên Hận là bà ngày nào ào ạt tràn về... Hành lang dài, tối hun hút với những song tre hai bên ngày ấy như mãi kéo kẹt trôi theo đời bà. Người ta gọi đấy là nỗi buồn truyền kiếp mà trong ký ức già nua, nhòe nhoẹt của bà lúc có lúc không...

*

Làng quê xa mờ ngày ấy như yên tĩnh lắm với những cánh đồng cò bay thẳng cánh của nhà ông Năm Sọc. Ông là chủ điền nhưng không mấy gieo tiếng oán cho lớp người bần nông trong làng; thứ nhất không hiếp con gái tân của tá điền như cha ông đã từng hiếp, thứ hai lúa tô đong

mùa nào thu mùa đó; không cần trừ để phết phẩy lung tung, nhưng phải đủ, không được thiếu hay thừa một hột. Bọn trẻ trong làng mê mãi nhà ông với vườn trái cây trĩu quả quanh nhà. Xoài, mận, ổi treo lúc lỉu bốn mùa ngàn ngạt gió sông. Thú vị hơn với bọn chúng còn có ông Sáu Ngàn tuổi đã trung niên nhưng cứ dài dại, không bao giờ chịu lớn. To con, bảnh trai, Sáu Ngàn vận đồ Tây thắt cra-vát kéo mấy lon sữa bò giả làm xe chạy pin pin suốt ngày quanh chợ quê. Có lúc bọn trẻ phát hiện Sáu Ngàn ngoẹo đầu ngoẹo cổ ngủ gà ngủ gật trong xó chợ. Thế là đánh thức ông ta dậy, chúng hò reo áp tải ông ta về, cả bọn được ông Năm Sọc thưởng cho một rổ mận rụng rơi rơi bên sông. Với các bà các chị trong làng, chuyện nhà ông chủ điền quả thật đáng tội quanh mấy cái quần xì-líp đủ màu của bà chủ phơi mát cuối vườn. Ngoại trừ Sáu Ngàn được “đặc cách” cho đi lung tung, còn lại không ai được bước chân ra khỏi nhà nếu không được sự đồng ý của ông chủ. Mỗi lần bà chủ đi đâu đó về lại oằn mình với ông chủ bởi những thủ tục kỳ quái và nghiêm nhặt. Chuyện này có quỷ thần hai bên vai chứng giám, thằng Ca thọt, người ăn kẻ ở duy nhất trong nhà Năm Sọc thế bán sống bán chết kể lại với người làng. Đầu tiên là bà Năm phải leo lên giường nằm, tự tay ông Năm cởi quần lót của bà ra kiểm tra, sờ soi đến đâu đến đâu rồi cũng tự tay ông đi giặt và phơi ở hàng ranh cuối vườn. Xong ông trở vào hành sự, bà Năm miễn cưỡng chiều chồng, nước mắt ướt đầm áo gối trắng tinh. Trước khi bà ra khỏi

nhà vì chuyện chi chi đó thì cũng chính tay ông phải mặc quần lót cho bà. Cô Hai Nghĩa, cô con gái đầu có chút chữ của Năm Sọc cũng phát cuồng vì cách hành xử kỳ lạ của cha. Những lời đối thoại này do chính các cô các bà trong làng nghe qua hàng ranh chứ không phải từ những điều Ca thốt kể lại:

- Thừa cha, cha làm như vậy có quá đáng với má không?

Một làn roi rít lên:

- Đồ con bất hiếu, áo mặc sao qua khỏi đầu mà bày đặt vắn vẹo?

- Chữ trình của má còn có trăm đường để gìn giữ với cha, cha làm như vậy là sỉ nhục phụ nữ...

Vút, vút, vút... Tiếng roi quất không thương tiếc... Năm Sọc gầm lên như con thú dữ bị nhốt trong chuồng:

- Tao không điên, tao làm như vậy là để bảo vệ tài sản của tao, nó là mồ hôi nước mắt của ông bà tao để lại, tao không ăn bớt ăn sót hột lúa của ai nhưng mà con nào thằng nào đó cũng đừng hòng! Mẹ con bày nói đi, đã có bao thằng lăm le ngoài hàng ranh để đấu hót với ba con ngựa cái nhà này, một hột lúa của tao cũng không được chui qua khe cửa đi đâu! Mẹ con nhà mày ra hết đây tao biểu!

Qua kẽ lá của hàng ranh, các cô các bà trong làng thấy ba người đàn bà nhà Năm Sọc bị bắt đứng xếp hàng không quần không áo dưới những làn roi của người cha người chồng thô bạo. Thấy bất bình và tội nghiệp cho họ nhưng các cô các bà vẫn xuýt xoa khi tan hàng, đẹp thiệt, công

nhận đàn bà nhà giàu đẹp thiệt, trắng như bông bưởi từ trong tới ngoài, nõn nà như hình mẫu, nhứt là cái thân hình ngọc ngà của cô Ba Ẽn...

Sáng hôm sau, hôm sau nữa thì nhà Năm Sọc mở cửa làm ma, cô Hai Nghĩa treo cổ chết tức tưởi. Được một thời gian thì các cô các bà trong làng cũng thấy mất hút hàng quần xì-líp đủ thứ màu của bà chủ sau hàng ranh. Thằng Ca thọt đứng chạng chân giữa chợ vừa xước mía vừa ba hoa, đi rồi, bà Năm chịu không nổi, trốn mẹ nó đi rồi, để dễ bề hành sự với cô Ba Ẽn, thằng cha già đã đuổi tui ra khỏi nhà, ở đợ cho nó mười năm, không cho thêm một cắc... Bà Tám Xô bán khoai lang ngồi gần đó cũng thở dài: “Mẹ cha cái thằng cha nhà giàu nứt đổ đổ vách mà ăn ở vô nhân, nhớ hồi đó nó mượn ông Hai Bánh coi vườn được đâu đó cũng chục năm, đến lúc cây ra trái sum suê thì nó cũng đuổi, không cho thêm một cắc lặn lung làm vốn. Nghe đâu sau này Hai Bánh chết bất đắc kỳ tử thì nó cũng chớ hề tới nhà thấp cho cây nhang!”. Sáu Ngàn đứng lẫn trong đám đông nghe Ca thọt kể chuyện nhà mình, giữa mọi người nhí nhố nói cười chuyện tục tĩu, ông ta cũng cúi đầu cười lỏn lổn như vô can rồi khoát tay chui ra khỏi đám đông, đoàn xe nối dài bằng mấy lon sữa bò lại sục xào chuyển động:

- Tránh dzô, tránh dzô, xe tui đi Vàm Cống, Cái Tàu hạ nè, mại dzô, mại dzô! Pin pin pin...

Chuyện nhà tan hoang, cô Ba Ẽn cũng muốn trốn đi theo mẹ nhưng không có cách nào, đành ở lại với gương

mặt buồn như đưa ma. Ca thọt bị cho nghỉ, cô phải cáng đáng hết mọi việc trong nhà; từ thu lúa của tá điền đến com nước, quét tước và chăm sóc người chủ ngây dại. Đến một ngày, cô thấy cha gọi người bán hết ruộng. Ông ngồi đếm đếm tỉ mẩn trước đồng tiền to đùng, cô đánh bạo thưa:

- Bán hết ruộng rồi lấy gì sống, cha?
- Tiền này cha con mình sống tới chết cũng không hết!
- Còn chú Sáu Ngàn?
- Ôi xời cái thằng khùng đó lớn bằng com đường cháo chợ, hơi đâu mà lo!
- Để ruộng vẫn đỡ lo hơn cha à...

Hàm Năm Sọc bạnh ra:

- Không hồi lung tung nữa, tao chán lắm rồi cái miệng đen ngòm của thế gian; ghê tởm lắm rồi ánh mắt hám của của mấy thằng đàn ông khi nhìn má mày, chị mày; tao muốn thế gian này vĩnh viễn khép lại, mặt trời này tắt đi, kể từ ngày mai, không một ai ngoài hai cha con mình được bước vào ngôi nhà này, biết chưa?

- Còn chú Sáu Ngàn, cha?
- Đòi cha ăn mặn đòi con khát nước, thằng khùng này có cũng như không!

Cô Ba Ến lờ mờ nhớ má kể chuyện họ hàng nhà nội nghe như mơ hồ lắm, đến cái tên cúng cơm của ông nội, cha cũng không buồn cho má biết. Má là con tá điền, nhờ nhan sắc nên được lấy con trai chủ điền trừ nợ, biết vậy thôi, biết nhiều hơn cũng chẳng để làm gì.

Một đêm mưa dầm rả rích, Năm Sọc vén rèm bước vào khi cô Ba Ёn đang nằm co ro vì lạnh trên giường. Ông ngồi xuống nắm lấy tay cô.

- Có chuyện gì vậy cha?

Ông luồn tay vào bầu ngực trinh nữ người con gái, Ba Ёn hốt hoảng vùng dậy:

- Không được! Không được làm vậy, cha!

Bằng sức mạnh của người đàn ông tuổi bốn mươi, Năm Sọc ghì cô gái xuống:

- Yên nào, cha nói phải nghe, năm nay con mười sáu tuổi rồi!

- Không, không được, cha con không được làm vậy. Chú Sáu Ngân ơi, cứu, cứu con!

- Câm miệng lại, la lối om sòm tao giết chết, tao nuôi mày khôn lớn thì mày phải là của tao, không thằng đàn ông nào được bước qua cửa nhà này với mày đâu!

Sức cùng lực kiệt, quần áo bị xé rách tả tơi, Ba Ёn nằm la người ra bất lực. Năm Sọc trườn dài trên người con gái, mùi trinh nữ khiến hấn ngở ngàng rên lên nhè nhẹ, mút chặt đầu vú Ba Ёn hồng phơn phớt, toàn thân hấn rung lên bần bật... Bên ngoài gió vẫn rít từng cơn, nơi ổ rom trong góc nhà, Sáu Ngân ngủ ngoan như một đứa trẻ...

Bị cưỡng bức, giam cầm, phong tỏa... Ba Ёn sống lặng lẽ bên Năm Sọc như cái bóng đổ dài xuống mặt sông buổi mặt trời sắp tắt. Ngày Sáu Ngân té sông chết đuối, Ba Ёn càng lặng lẽ hơn với ngôi nhà từ đường ba gian suốt ngày u u nhang khói. Dù muốn hay không thì cũng có

một ngày cô bé Hận chào đời. Kỳ lạ là chuyện chung cha huyết thống giữa cha và con lại không để lại một khuyết tật nào trên người cô bé. Càng lớn Hận càng xinh đẹp như mẹ ngày xưa. Tuổi mười lăm, bị nhốt kín trong nhà nhưng qua dây hành lang dài hun hút là những song tre kéo kẻ kéo kẻ, Hận đã nghe mình phải lòng một thầy giáo trẻ. Ông thầy tên Minh mở lớp gõ đầu trẻ bên nhà đối diện, thầy dạy dễ nghe dễ hiểu, toàn những điều hay lẽ phải. Để không lặp lại chuyện đòi hỏi nữ quyền nọ kia như cô Hai Nghĩa, Năm Sọc không cho Hận học hành. Nhưng nhờ thông minh, thích tìm tòi chịu khó nên cô bé cũng có được mớ chữ học lóm từ lớp học thầy Minh. Cũng qua những song tre kéo kẻ kéo kẻ của nhà Năm Sọc, thầy Minh biết có một thiếu nữ mê đắm mình. Đôi mắt đen muốt mà của cô ấy, làn da trắng nõn nà của cô ấy... đã dường như làm cho thầy giảng bài hay hơn, say mê hơn. Một vài mẫu giấy đã được chuyển qua lại giữa họ mà không ai biết... Tình yêu huyền ảo như sương buổi sớm cứ vậy mà lớn lên trong lòng Hận, dù bị giam cầm nhưng cô cũng hiểu chút ít ý nghĩa cuộc đời. Bầu trời cao rộng bên ngoài với tiếng chim chiến chiến hót gọi bạn tình mỗi sáng mỗi chiều luôn là khát vọng tự do của cô. Đã mấy lần Hận và mẹ trốn đi nhân lúc Năm Sọc có việc ra ngoài nhưng đều bất thành, bạn nào cũng bị lão bắt lại, hai mẹ con đòn roi thâm tím.

... Trời tháng bảy mưa ngâu ngày dài đêm ngắn, có một chiều hai mẹ con lui cui nấu cơm dưới bếp, Năm Sọc

ngồi cà kê chút rượu kể bên, nhìn vào như một gia đình đầm ấm. Mớ củi tươi nhóm bếp dày đặc khói, Hận khom người thổi mái lửa không lên, trời lạnh mà hai má cô đỏ phùng phùng... Bỗng dung Năm Sọc e hèm đánh tiếng:

- Má con Hận leo lên xà nhà kho phía sau chuồng heo lấy cho tao chút khô cá sặc nướng ăn chơi.

Ba Ớn bỏ đi chưa đầy năm phút, Năm Sọc đã giở trò đòi bại với Hận. Lão kéo cô từ phía sau vật xuống nền nhà, ghì xiết và thở hồng hộc. Hận phản ứng mạnh mẽ như con thú bị dồn vào đường cùng, xô ngã được người cha vô nhân tính, cô vùng đứng dậy chộp gói ớt bột trên kệ bếp tung cái rào. Mặc lão già đề tiện ôm mặt tru tréo, Hận ào tới, đề lão ra, sờ tìm xâu chìa khóa được lão cất như một báu vật trong thắt lưng quần. Cô phóng nhanh ra cổng như một con sóc và xoay ổ khóa... Mưa mặc mưa, Hận bước nhanh trên con đường quê lầy lội mà không biết sẽ đi đâu về đâu, nước mắt cô tuôn ầm mặt nhưng lòng cô nhẹ như chim bay, chỉ thương mẹ còn khổn khổ với lão già đến bao lâu...

*

Tổng khởi nghĩa mùa thu thắng lợi, trong hàng ngũ lực lượng Việt Minh trở về làng làm chủ tình hình còn có cô Hận tuổi mười tám xinh tươi bên cạnh thầy giáo Minh xưa. Lúc này người ta không gọi thầy giáo Minh nữa mà gọi là cán bộ Minh, cán bộ Minh của phong trào

Việt Minh. Về làng, bận bịu với biết bao công việc nên Hận cũng chưa đặt chân qua nhà thăm má. Đến một ngày, người ta lôi sênh sịch lão Năm Sọc ra sân đình. Lão bị trói thúc ké hai tay ra sau và bị gô chặt vào gốc cột giữa sân đình. Ngoài việc lớn là nắm giữ chính quyền; mấy ông Việt Minh còn lập lại trật tự làng xã từ những chuyện như tịch thu đất của địa chủ chia cho dân nghèo, bỏ phát canh thu tô... Và cuối cùng là trừng trị những người hủ hóa như Năm Sọc với tội lấy con làm vợ. Hận đang sinh hoạt nhóm Phụ nữ cứu quốc mãi tận nơi đầu nguồn con rạch chảy qua làng, nghe báo vội hộc tốc chạy về. Cô rẽ đám đông bước vào, mọi người im thin thít, cán bộ Minh đang hỏi tội Năm Sọc:

- Ông có biết tội cha lấy con là tội loạn luân không?

Năm Sọc ngẩng mặt lên trời ú ớ, miệng lão bị nhét một dải khăn rằn móc thếch. Có ai đó lên tiếng:

- Sao không lấy khăn ra cho ổng trả lời?

Cũng ai đó trong đám đông gọi là đại diện dân làng bu quanh:

- Lấy ra làm mẹ gì, chuyện lão lấy con gái, cả làng cả xã này biết, hỏi cho có vị để mà xử thôi!

Hận quả quyết bước ra giữa vòng người, cô cung kính chấp tay chào khắp lượt:

- Kính thưa cán bộ Minh, kính thưa bà con làng xã, tôi là con gái Năm Sọc xin minh oan cho ổng một điều, má tôi, bà Ba Ớn không phải là con đẻ của ổng mà chỉ là con vợ, con riêng của vợ ổng thôi...

Đám đông ồ lên:

- Vậy thì chúng cứ, chúng cứ đâu?
- Tôi có thể trình điều này trong vòng hai ngày...
- Nếu không tin được thì sao?
- Thì tôi xin chịu tội, xin trả lại danh hiệu cán bộ Phụ nữ cứu quốc cho Việt Minh!

*

Hận đưa Năm Sọc về nhà, đẩy cánh cổng tre bước vào, đứng tần ngần một giây giữa sân, cô bật khóc tấu tức. Khóc chưa hẳn vì điều oan khuất mà vì nhà cô đã thay đổi quá nhiều. Thêm rêu, sân rêu, tất cả xộc lên mùi ẩm mốc khó chịu, tất cả hoang vắng đến rợn người. Vậy còn má đâu? Bỗng cô nghe tiếng cười khùng khục phía sau nhà lúa, bà Ba Ến mình không mảnh vải che thân đang nằm sau những song tre của căn buồng tối sáng nhạt nhòa, bên ngoài cửa buồng là một hàng máy ống khóa to đùng. Năm Sọc nhốt phạm nhân của mình theo kiểu lấy dao mổ trâu giết gà. Ba Ến ngây ngây dại dại, cười khùng khục suốt ngày, không còn biết nhận ra con.

Đêm, tiếng chẫu chàng kêu chóc chóc ngoài ao khiến Hận càng thêm nẫu lòng. Cô trần trở, không tài nào ngủ được. Hận xòe hai bàn tay ra trước mặt như xòe ra những mảnh đời phải chọn. Mảnh đời thoát ly đi làm cách mạng bên cạnh tình yêu đẹp và tự nguyện với thầy giáo Minh - cán bộ Minh. Mảnh đời giam mình trả nghĩa

người mẹ tâm thần khốn khổ. Mạnh đời phải chịu tội vì không tìm đâu ra chứng cứ cho sự bịa đặt, rằng Năm Sọc không phải là người đẻ ra Ba Ến. Cuối cùng vẫn không nghĩ ra được điều gì cho đến đầu đến đũa, Hận thở dài đánh sượt, nhắm nước liều, mặc cho sự đời ra sao thì ra. Cô chong đèn viết một bức thư dài cho cán bộ Minh, người thầy dạy cô học chữ trước khi là người yêu.

... Anh kêu em làm cách nào để rũ sạch vết nhơ gia đình rồi mình mới lấy nhau được, bây giờ em đang bí lắm đây, làm cách nào để rũ sạch đây anh? Trước mắt là làm cách nào để người cha bất đắc dĩ của em thoát khỏi tội loạn luân? Em không có chứng cứ nào cả, cha là cha chung, ông Năm Sọc là cha chung của cả em và má, biết làm sao bây giờ đây anh? Phận làm con, dù cha mình đúng sai thế nào, em cũng đâu nỡ đứng nhìn cha chịu chết, vậy là em đưa cha về nhà, tự nguyện chất thêm một gánh nặng ngàn cân lên vai. Thêm cái gánh nặng tình yêu buộc gia đình phải trong sạch của anh làm em sợ, em có thích chọn cửa làm con gái Năm Sọc đâu, má em cũng có thích như vậy đâu, bà ngoại em cũng vậy, dì Hai Nghĩa của em cũng vậy, có cách nào để người ta quên chuyện nhà ông Năm Sọc không anh...

Nước mắt rơi nhòe nhoẹt trang viết, tâm trí Hận vụt hiện về rõ mồn một cái đêm hôm ấy, đêm đẹp lạ lùng giữa vườn hoang loang loáng ánh bạc của vàng trăng. Hận nằm khỏa thân trên thảm lá khô còn thơm mùi nắng ban trưa. Thân thể cô sáng bừng trong đêm, hạnh phúc đợi chờ.

Thầy giáo Minh âu yếm hôn dài trên người cô, hôn hai đầu vú căng cứng đỏ dấy mùi con gái, hôn gáy tóc trắng ngần thơm thơm mùi hoa lý, hôn những kẽ ngón tay kẽ ngón chân nõn nà thiên thần như đứa trẻ... Người con gái rạo rực cuộn sóng trào, mầm sống căng lên, tất cả chực vỡ òa... Để rồi thầy giáo Minh chợt dừng lại với động tác xoa xoa làn da muốt mà trên tấm lưng trần thon thả của cô gái và thở dài nói: “Không được, em phải làm sao trở về để làm trong sạch vết nhơ của gia đình em thì mọi thứ mới có thể...”. Hận không hiểu gì cả, tim cô dường như ngừng đập, đầu cô căng ra như muốn nổ cái bùm. Tất cả những âu yếm ngọt ngào, nóng bỏng trước đó và trước đó nữa bỗng đành xa ngái...

Trời phụp tối, bóng lão Năm trùm lên ánh đèn hột vịt tù mù trong gian buồng ảm thấp. Hận lau nước mắt, xẵng giọng:

- Cha vào đây làm gì?

Tiếng trả lời khàn khàn sục mùi rượu:

- Giỏi! Sao mày biết tao không phải cha của Ba Ân?

- Nói dóc vậy cho nên bây giờ mới khó cho tôi đây, cha nhiều tội ác quá!

Năm Sọc khệnh khạng bước lại cây rom trong góc buồng, rồi đứng áp mũi vào bện rom hít thật sâu. Là con nhà chủ đất rặt rông nên lão nghiện mùi rom như nghiện thân xác đàn bà con gái. Gắn với đời lão là những cây rom; ngoài sân, trong nhà và cả trong buồng ngủ cũng có rom. Ngưng hít rom, lão lầm bầm như đọc kinh rồi

chuỗi tay vào bụng cây rom rút ra một quyển sổ to bằng hai bàn tay. Lão cười ha ha, đưa quyển sổ lên cao lắc lắc, những cọng rom vàng rơi lả tả:

- Làm sao khó, dễ ợt! Mà theo Việt Minh có chữ rồi phải hôn? Vậy thì đọc đi, đọc cái này đi rồi ngày mai ra giữa làng mà nói, thằng cha Hai Bảnh làm vườn cho tao mới là ông ngoại của mày, còn tao, tao chỉ là cha của mày, một thằng cha hờ... Ha ha ha...

Nó như cuốn gia phả của dòng họ gia đình Phạm Văn Sọc. Sổ dày, chữ viết thưa thớt, giấy mềm toí tả, vàng vọt thời gian. Bắt đầu từ ông sơ Phạm Văn Sực với hàng trăm mẫu ruộng bạt ngàn. Sực mê gái đẹp nhưng không vợ, cưỡng bức con tá điền làm vui, ngủ với đàn bà con gái nhiều nhưng trời hại cho cây chỉ có một trái, đó là ông cố Phạm Văn Sàng. Sàng lấy vợ đàn ông hoàng nhưng khát khe, ky bo. Vợ Sàng đẻ mười người con, chín cô con gái khùng cả chín, may còn người con trai Phạm Văn Sùng tỉnh trí coi sóc gia tài. Phạm Văn Sùng lấy một vợ, cưỡng bức hai gái tân là con tá điền, có tổng cộng đến tám con nhưng chết sáu, chỉ nuôi được hai là Phạm Văn Sọc và Phạm Văn Ngàn. Ngàn khùng nặng, còn Sọc thì vô sinh vì đau quai bị nhiều lần hồi nhỏ. Lúc biết nghĩ xa nghĩ gần, cần người giữ của khi mai này khuất núi, Sọc ép vợ ăn nằm với Ba Thóc - người làm vườn thuê của gia đình, đẻ ra Hai Nghĩa. Hai Nghĩa là con gái, vợ Ba Thóc cũng đẻ toàn con gái, mà Năm Sọc lại muốn có con trai nên đành phải diệt Thóc để bịt khẩu bằng một buổi nhậu

rượu pha thuốc trừ sâu. Sau khi Ba Thóc chết vì ngộ độc rượu, Hai Bảnh xin vào thay thế. Một lần nữa, Sọc ép vợ ngủ với Hai Bảnh để sinh con trai giữ cửa, vậy mà cô Ba Ớn lại ra đời. Để rồi sau đó chột tỉnh, phát ghen điên ghen khùng, Sọc đuổi việc Hai Bảnh, hành hạ vợ con tới số. Còn Hận là kết quả một đêm cô Ba Ớn trốn nhà đội mưa ra sông tự vẫn... Lão thuyền chài vớt cô lên và giữ lại cho đến sáng thì trả về cho Năm Sọc... Những trang cuối của cuốn sổ nhàu nhĩ; Năm Sọc viết cẩu thả, chán chường; có vẻ người viết không buồn viết nữa từ lâu lắm. Anh học trò nhà giàu, bảnh trai nhất trường làng năm xưa chỉ biết dụng chữ để viết gia phả. Còn tính toán tiền bạc, thóc lúa thì chậm như rùa. Có điều chậm mà chắc, nhìn cái kiểu kêu trời của thằng Ca thọt khi lão phát tiền đi chợ thì biết!

... Lão già ngủ ngời, tiếng ngáy đều đều bên tai Hận, cô đánh thức lão bằng một cái lắc vai thật mạnh:

- Cha, vậy má có biết Hai Bảnh là cha ruột của má không?

Mất mũi nhập nhèm, lim dim, Năm Sọc vẫn khề khà hơi rượu:

- Làm sao nó biết được, kể cả Hai Nghĩa cũng không biết Ba Thóc là cha đẻ ra mình, biết đẻ tụi nó tuồn của ra ngoài cho mấy thằng già đó à? À, cũng có thêm một người nữa biết chuyện này ngoài Năm Sọc, nhưng không được phép của tao thì đồ nó dám nói với ai, đó là má của con Ba Ớn!

- Còn ông Hai Bánh?

- Sau đó không lâu, tao cũng cho thằng chả chết trôi rồi, ha ha ha... Chớ để chả sống chi cho rắc rối cuộc đời!

- Ông ác lắm, Năm Sọc! Đừng hòng lấy tay che mặt trời! Ông đưa tôi xem cuốn sổ này để làm gì?

Lão già cười tuôn nước mắt nước mũi:

- Để có bằng chứng cho tội Việt Minh không trừng trị tao chứ!

- Ai tin cuốn sổ ông viết nguệch ngoạc...

- Còn thằng Bảy Lác em Hai Bánh, nó thấy hết, biết hết, nhưng bằng lòng giả câm giả điếc để đổi lấy mười mẫu ruộng của tao, ha ha ha...

Trống ngực đánh đập thình, máu nóng dồn lên mặt, Hận đưa tay sờ khẩu súng - chiến lợi phẩm cô lấy của mấy thằng quận trong ngày tổng khởi nghĩa, vật bất ly thân lúc nào cũng ấm nóng trong túi áo. Năm Sọc, tội ác mày lút đầu, tao... Nhanh và tinh như cáo, lão già đứng xổm lên rồi nhảy bổ vào người Hận. Cô gái mất thế đập mạnh đầu xuống đất bất tỉnh, khẩu súng trượt ra ngoài. Năm Sọc dùng chân đẩy súng về phía đóng rom trong góc buồng rồi lồm lên như một con thú. Lão cắn xé và làm đủ trò trên thân thể tươi nguyên của người con gái. Phía sau nhà lúa, bà Ba Ớn vẫn cười khùng khục, khùng khục suốt đêm...

Hận tỉnh lại lúc nửa đêm với thân thể lóa lờ, hai vệt máu khô loang dài hai bên đùi cô như hai sợi chỉ hồng mỏng mảnh. Ngồi định thần một giây, cô hiểu ra tất cả.

Lão già cũng không mảnh vải che thân, nằm cạnh đấy ngáy pho pho. Hận trườn về phía góc buồng, quơ tay tìm khẩu súng... Sau đó nhẹ nhàng bò lại chỗ Năm Sọc, kê súng sát đầu lão, bóp cò...

Tiếng súng hăm không đủ xé rách màn đêm để làm dậy xóm dậy làng như Hận nghĩ. Đất trời vẫn lặng thình, trăng sao vẫn vắng vặc, cô đứng lên mặc lại quần áo, thấy bình thản lạ thường, chợt nghe trống rỗng trong lòng, mọi thứ đều vô nghĩa, kể cả lời hứa phải làm một điều gì đó để rửa sạch lý lịch cho một tình yêu. Tình yêu sáng lòa lý tưởng với thầy giáo Minh của kiếp nào. Một tay cầm súng, một tay cầm quyển sổ đời của lão Năm Sọc, Hận đi dài ra bến sông. Cắp quyển sổ vào nách, cô khê khàng mở neo một chiếc xuồng, phải đi đâu đó để sống mà không phải cố gắng một điều gì hết. Cuối cùng thì khẩu súng cũng bị cô vứt tòm xuống sông. Cuốn sổ đời của Năm Sọc bị xé vụn ra, rải dài trên mặt nước...

Chiếc xuồng rẽ sóng trôi đi...

Hàng xóm

Chu Thùy Anh



Minh họa của Thành Chương

H

àng xóm này cụ thể là hàng xóm ở đối diện. Tầng có tất cả chín nhà, quay xung quanh cái cầu thang máy. Thực ra thì không có nhà nào thực là đối diện nhà nào cả, nhưng nhìn chênh chênh vẫn có thể thấy được cửa nhà nhau. Nhà này, là hàng xóm nhìn chênh chênh có thể thấy được cửa nhà ông. Cũng tức là, nhà ông, nhìn chênh chênh thấy được cửa nhà ấy.

Thường thì các nhà cửa đóng then cài cẩn mật. Không hẳn vì sợ trộm cắp, trộm làm sao đi qua được phòng bảo vệ ở tầng một, ấn thang máy qua mười ba tầng lên đến tận đây, rồi làm sao phá được khóa cửa sắt để vào nhà, thật cũng lắm gian nan. Nhưng là thói quen thế, nhà nào cũng khóa cả cửa sắt bên ngoài và cửa gỗ bên trong. Giữa cửa sắt và cửa gỗ có năm mươi phân cách biệt, không hiểu người ta thiết kế như thế để làm gì, năm mươi phân thì để vừa được gì và ai cần để cái gì giữa cửa sắt và cửa gỗ. Thực ra chẳng có nhà nào để gì cả, trừ nhà hàng xóm ấy. Mỗi lần ông nhìn chênh chênh sang, đều thấy mấy đôi dép xếp thẳng hàng. Bốn đôi người lớn và hai đôi trẻ con vào ngày nghỉ. Hai đôi người lớn vào giờ hành chính ngày trong tuần. Lại đủ bốn đôi người lớn và hai đôi trẻ con sau sáu giờ chiều từ thứ hai đến thứ sáu. Chỉ

có nhà ấy là xếp dép vào khoảng năm mươi phân giữa hai lớp cửa. Có khi là dép, có khi là giày. Nhìn cỡ thì biết có một bé trai và một bé gái, đầu đó tầm mười mười ba tuổi. Nhưng ông cũng chỉ biết đến thế. Ông sống ở đây một năm trời rồi mà chưa nhìn thấy nhà hàng xóm ấy bao giờ. Những hàng xóm khác có thì thoáng gặp, cười cười “bác ạ” rồi ai khép cửa nhà nấy. Riêng nhà có sáu đôi dép thì chưa bao giờ thấy mở cửa, chỉ có những đôi dép lần lượt đảo chỗ cho nhau

Thực ra ông chẳng cố tình nhìn vào nhà ấy làm gì. Mỗi người đã có cửa của mình, ai bước vào cửa nấy. Chẳng qua chỉ một lần vô tình lúc mở cửa, hôm ấy chắc giờ giờ, người ngợm thế nào cứ uể oải, làm gì cũng chậm chạp hơn, ông bỗng thấy đôi dép xỏ ngón màu hồng có nơ be bé, ở bên kia cửa sắt nhà chệnh chéch đối diện. Giống như là đương lướt mắt qua cả vệt hành lang, cái nhìn bỗng mắc lại ở chỗ nơ hồng ấy. Đôi dép xinh xinh chắc của bé gái độ tám, mười tuổi. Chắc bằng tuổi cháu ông. Cháu tuần về chơi với ông một lần. Tuần nào bố mẹ nó bận thì có thể may mắn hơn, cháu sẽ được gửi qua đêm với ông; hoặc, có thể ít may mắn hơn, vì bận mà chẳng buồn đưa cháu về nữa. Nhưng đúng lịch thì một tuần sẽ có một lần hai ông cháu gặp nhau. Bố mẹ nó về đây ăn uống thăm hỏi một ngày, rồi sáu ngày tiếp theo ông lại tự ăn uống thăm hỏi một mình, chờ đến chủ nhật. Cái gì là quen rồi thì cũng thấy bình thường thôi. Hằng ngày ông dậy vào giờ của ông, ăn uống kiểu của ông. Cách

một ngày có một người đến dọn dẹp, chuẩn bị đồ ăn cho ông. Ông vẫn còn khỏe, vẫn tự cho mọi thứ vào lò vi sóng, hoặc bắc bếp làm nóng được. Ông có hội cò tương của ông, có hội tập thể dục hàng sáng và hàng chiều của ông. Nói thực lòng là thi thoảng cũng mong ngóng chủ nhật lắm. Nhưng để sống cho qua được sáu ngày để đến chủ nhật tiếp theo cũng không phải là khó khăn, vì ông đã quen rồi. Hơn nữa người già ở thế này cũng tiện, mọi thứ trên một mặt bằng, không lên xuống cầu thang, đỡ lo ngã. Ông cũng được sinh hoạt cái kiểu của ông.

Chỉ có hôm ấy, chắc vì giờ đổi tiết, thành ra mắt ông mắc lại ở cái nơ hồng be bé ấy. Ông nhìn đôi dép một hồi lâu, nhìn sáu đôi dép một hồi lâu, rồi từ tốn khép cửa, khóa lại cẩn thận trước khi bước vào thang máy. Ông xuống nhà đi dạo ba vòng hít thật đầy khí trời buổi tối, mát lành dễ chịu. Thế mà đêm ấy vẫn trần trọc mãi không sao ngủ được.

Từ hôm ấy ông bỗng chú ý đến nhà hàng xóm có sáu đôi dép hơn.

Ông từng chờ rất nhiều lần xem hàng xóm của mình là ai. Ở chung cư này đa phần là các gia đình trẻ, có vài nhà như ông, sống một mình. Rất hiếm những gia đình nhiều thế hệ. Nên cái cửa ấy càng làm ông tò mò hơn. Thế nhưng hình như hàng xóm cứ chờ ông bận bịu đầu đó không ngó ra cửa được thì mới đi ra đi vào. Bỗng đi một cái, ông lại thấy dép xếp lại rồi, lần nào ông cũng tiếc rẻ vì những việc linh tinh mà không gặp hàng xóm của

mình được. Ông có cả một ngày để làm những việc linh tinh, thế mà thế nào lại toàn làm lỡ dịp gặp hàng xóm, lại là hàng xóm đặc biệt, kể cũng thấy tiếc.

Cho đến một ngày, khi ông đã thôi ý định ngồi ngóng ra cửa chỉ để chờ gặp hàng xóm, thì bỗng dừng lại gặp bà. Bà bé nhỏ, chắc quãng tuổi ông, hoặc nhiều ít hơn đôi chút. Ông gặp bà trong thang máy, lên cùng một tầng. Đôi mắt bà đỏ hoe, đầu mũi cũng đỏ. Bà im lặng không nhìn ai, chờ mọi người ra hết rồi mới bước ra khỏi thang, đi về cửa căn hộ ấy. Bà bước vào nhà, bên cạnh một đôi dép đàn ông đã xếp sẵn ở cửa, giờ xếp thêm đôi dép phụ nữ. Ông cứ đứng nhìn từ cửa nhà mình, vì bất ngờ quá. Ông đã chờ đợi bao nhiêu lần để gặp được hàng xóm của mình, đã mừng tượng ra cảnh cả gia đình họ ríu rít dắt nhau vào thang máy thế nào. Đâu ngờ một ngày gặp được hàng xóm, lại là một người đàn bà bé nhỏ vừa rấm rút khóc xong.

Vì ông có cả một ngày để làm những gì mình muốn, có đến sáu ngày như thế trong tuần, nên ông không thể thôi suy nghĩ về chuyện làm thế nào gặp lại hàng xóm của mình. Vào cái tuổi ấy mà khóc hẳn phải vì lý do gì ghê gớm lắm. Dối chồng dối con hay là bị ngược đãi. Ngoài cửa trông vào tường là êm ấm thế, bên ngoài nghe ngóng cũng chẳng thấy cái cọ bao giờ. Nào có ai ngờ. Ông không biết có nên báo tổ dân phố không. Thực ra ở chung cư thì tổ trưởng tổ dân phố cũng chỉ để một năm đi dạo vài vòng quanh các nhà. Hơn nữa ông chưa biết

cụ thể việc gì diễn ra, bỗng dung đi báo cũng buồn cười. Chẳng nhẽ báo trong thang máy tôi gặp bà ấy sống ở số nhà ấy mất đỏ hoe như thế ấy, bác tổ trưởng đi kiểm tra tình hình gia đình văn hóa giúp tôi? Mà thực ra từ khi về sống ở đây đến giờ ông đã bao giờ gặp tổ trưởng tổ dân phố đâu. Lần nào có ai ấn chuông ông cũng coi như không có người ở nhà, không mở. Các loại hóa đơn nhờ trả hết ở phòng quản trị tầng một. Không ai bước chân vào nhà ông được. Ông không muốn ai nhìn thấy một tú giây chỉ có vài đôi, cùng một cõ, của ông.

Thế nhưng ông muốn sang ấn chuông nhà hàng xóm ghé góm. Sự tò mò về sáu đôi dép lớn một, thì tò mò về đôi mắt ướn nếp đỏ hoe của bà hàng xóm phải lớn gấp mười. Ông cứ nghĩ mãi, ở cái tuổi này còn gì có thể làm cho người ta khóc? Trừ sự tủi thân. Hoặc mất mát. Nhưng sau hôm ấy sáu đôi dép vẫn xếp ngay ngắn vào đúng khoảng thời gian như mọi khi. Không có gì xáo trộn. Nhìn từ ngoài cửa, nghe từ hành lang, thì căn hộ ấy vẫn sống cùng một nhịp cứ như bà lão chưa bao giờ khóc cả.

*

Đến một ngày, nghĩ mãi vẫn chẳng có cơ gì, nhưng ông vẫn sang ấn chuông nhà hàng xóm. Là cứ ấn thế chứ không mong có ai mở cửa cho mình, mà có mở ông cũng chẳng biết phải nói câu gì. Thế mà rồi cửa lại mở. Bà lão he hé cửa chào ông. Ông, bất ngờ quá, không biết nói gì, tự dung lại xin bà một phích nước.

- Phiên bác quá, ấm đun nước nhà tôi bỗng dung lại hỏng, các cháu thì đi làm hết rồi, thêm ấm trà mà không pha được...

Thế mà bà lão mở hắt cửa ra. Mời ông vào.

Ông được mời trà ngay ở căn hộ bên ấy, không cần xin phích nước về nhà mình nữa.

Căn hộ này áng chừng cũng rộng như căn hộ của ông, cũng ngần ấy cánh cửa khép. Nhà có trẻ con mà gọn gàng ngăn nắp. Trên bàn để mấy khung ảnh, có một cái ảnh bà lão với con chó con, chụp chừng đã lâu lắm rồi; còn lại là rất nhiều ảnh chó, hình như cùng một con, qua những năm tháng khác nhau. Bên bậu cửa sổ có mấy cây hoa lốm đốm những chấm xanh lơ.

Bà mời ông dùng trà, hỏi han những câu rất cơ bản như khi người ta đi hết một hàng cau, qua cái cổng dưới, bước vào sân là có thể hỏi nhau. Bà hỏi ra bác cũng ở đây, bác ở đây lâu chưa, các cháu công tác thế nào...

Câu chuyện bắt đầu như thế. Mất bà hôm nay không đỡ. Thế nên ông không biết phải bắt đầu cái phần chính yếu của sự tò mò như thế nào. Uống hết cả ấm trà (thực ra lâu lắm rồi ông không uống, thế này khéo đủ để mất ngủ nguyên một tuần), câu chuyện vẫn do ông kể. Rằng tôi sống bên nhà ấy số ấy, các cháu công tác ổn, các cháu có một cháu gái rồi, à mà cháu gái tôi chắc bằng cháu gái bà, tự dung ông buột miệng thế. Xong im lặng. Nào ông đã gặp cháu gái bà bao giờ. Bà cũng im lặng. Ông không biết nói sao đành thú thật mình đã nhìn rất lâu, rất

nhiều lần vào sáu đôi dép, trong đó có một đôi xỏ ngón nơ hồng, mà ông đồ rằng chắc của cháu gái bà.

Bà vẫn không nói gì.

Ông thấy cứ lặng như thế này, ở tầng mười bốn thậm chí không có cả muỗi bay để nghe tiếng vo ve, thật là ngột thở quá. Rốt cục ông đứng dậy, nói cố một câu trước khi về:

- Thực ra tôi ở đây có một mình thôi. Các cháu cuối tuần mới về

...

Bà một lúc mới cất lời, chẳng ngược lên nhìn ông:

- Thực ra tôi cũng ở đây có một mình thôi. Tôi thậm chí chẳng có các cháu để cuối tuần về. Sáu đôi dép tôi tự mua tự xếp đấy. Để tự thấy rằng mình ấm áp.

Ông đứng lên rồi lại ngồi xuống. Nhìn bà. Kinh ngạc.

Bà dùng một hồi rồi tiếp:

- Trước đây tôi còn có con chó, sống cùng tôi từ mười bốn năm nay, từ trước cả khi chuyển về đây ở. Về đây biết là người ta cấm nuôi động vật, nhưng tôi vẫn nuôi giấu. Tôi nuôi nó từ thuở lọt lòng, nó coi tôi như mẹ, tôi coi nó như con, không có nó tôi chẳng có ai. Nhưng đến nó cũng ra đi rồi. Tôi đành đem chôn. Có mỗi tôi khóc cho nó. Tôi cũng chỉ có mỗi nó để khóc mà thôi...

Bà nói một hơi dài mắt từ từ ạng nước. Ông chuyển từ kinh ngạc sang bối rối. Ông đã sang ấn chuông vì muốn nhìn sâu hơn một chút vào cửa căn hộ này. Trước cửa có xếp sáu đôi dép, bốn đôi người lớn và hai đôi trẻ con.

Ông xoay xoay cốc trà đã cạn, không biết làm gì với bà lão mắt đã lại đỏ hoe, vết đỏ lan ra đến tận đầu mũi. Xoay cốc đủ hai mươi chín vòng thì ông nói, rồi dứt khoát đứng lên đi về trước khi vết đỏ ấy lan sang cả mắt rồi tràn xuống đầu mũi ông mất.

- Xin phép bác, chủ nhật cho ông cháu tôi sang đây xin phích nước nóng.

Bí mật của những ngày mưa

Nguyễn Thị Luyện



Minh họa của Khánh Toàn

Tùng khối mây đen ở đầu kéo về tụ nơi đỉnh núi. Một tia chớp lóe lên, tiếng sấm xé tan sự bình yên vốn có trong tâm thức những người dân đang ở dưới chân núi. Bóng rỗng xoáy bằng đám lá trên đồi cây bay lên không trung, gào thét vang động cả tam giới. Chợt cơn gió bật lại, làm tung đám xác lá rơi tả tơi.

Sự nổi giận của Sơn Tinh.

Sơn Tinh gục xuống đỉnh đồi. Chàng đang đau khổ tột độ. Chàng không muốn tin lời My Nương. Tại sao nàng ấy lại thật thà đến vậy? Tại sao nàng ấy lại nói ra điều khiến chàng cay đắng? My Nương ơi! Một lời nói dối, nàng cũng không biết ư? Càng nghĩ, Sơn Tinh càng thấy hận nàng. Càng hận nàng, chàng lại yêu nàng hơn. Vì yêu nàng nên chàng không kiểm soát được mình nữa. Vì yêu My Nương nên chàng đã rất mong một lời nói dối của nàng. Chỉ cần nàng ấy dối chàng như bao người con gái dối chồng mà yêu người khác. Đằng này, chàng chưa kịp hỏi mà nàng đã thành thực nói. Chao ôi! Người con gái của Hùng Vương... Chẳng lẽ, người xứ Phong Châu ấy không biết nói dối chỉ để khiến người khác vui lòng ư? My Nương ơi! Ta vạn năm đánh nhau với Thủy Tinh, tất cả cũng vì giữ nàng bên cạnh. Vậy mà, nàng

vẫn không thuộc về ta ư? Trái tim nàng, sao lạnh lùng với ta đến vậy? My Nương...ương!

Lại thêm một trận cuồng phong. Sự tức giận của Sơn Tinh ngay lập tức biến rừng tre tan tác chỉ còn trơ những cây gậy chọc trời. Gậy tre tua tủa trên đám lá xác xơ như lòng Sơn Tinh quặn thắt vì muôn ngàn mũi chông tình yêu đang xuyên qua cơ thể chàng. Khôôôôôông! Không thể như thế! Ta phải giết hấn! Hấn chết đi thì nàng chỉ có ta! Ta phải trị tội kẻ dám khi quân phạm thượng!

- Bạch Mã tướng! Bạch Mã tướng đâu?

- Tàu thánh Tản, thuộc hạ Bạch Mã tướng nghe lệnh!

Chỉ giây lát sau khi Sơn Tinh ra lệnh, Bạch Mã đã hiện ra quỳ rạp dưới chân chàng. Sơn Tinh trừng mắt nhìn Bạch Mã. Kẻ thuộc hạ theo chân chàng suốt mấy ngàn năm qua. Kẻ thuộc hạ đã cùng chàng dạy dân trồng trọt, đắp đê ngăn lũ. Kẻ từ trước tới nay luôn trung thành tuyệt đối với chàng. Vậy mà, hấn dám đánh cắp trái tim My Nương! Hấn dám biến chàng thành một trò cười! Sơn Tinh nhìn khắp một lượt từ đầu đến chân Bạch Mã. Y chỉ là kẻ thuộc hạ của ta. Về quyền lực, tài năng y không bằng ta. Tất cả mọi thứ ta đều hơn hấn y... Có sao? Có sao y chiếm được trái tim nàng? Quá coi thường ta!

Thiên địa vạn biến, quy nhất!

Bạch Mã chưa kịp hiểu chủ nhân gọi đến vì việc gì thì đã thấy đất dưới chân đang nứt ra và sụt xuống. Đá ở đâu rơi âm ầm. Đá lở và đất rơi. Bạch Mã cố chạy mà không thoát nổi cơn tức giận của Sơn Tinh. Khi Bạch

Mã kịp nhận ra mục tiêu của cơn tức giận này là mình thì chàng đã bị nguyên khối núi đè gọn trên lưng. Bạch Mã không chống cự nữa. Chàng lường được quyền năng của chủ nhân. Chỉ có điều, chàng vẫn không hiểu nổi tại sao thánh Tản lại giam giữ chàng như những lúc ngài giam giữ đám yêu tinh hại dân...

*

- My Nương! My Nương! Đừng bỏ ta! Đừng đi!

Sơn Tinh dùng phép đi mây mà vẫn không đuổi kịp My Nương. Phía trước chàng, My Nương đang cười Bạch Mã bỏ trốn. Nghe Sơn Tinh gọi giật, nàng chỉ quay lại lạnh lùng nhìn chàng rồi cùng Bạch Mã phi nhanh về phía có thứ ánh sáng chói lòa. Hình ảnh My Nương cùng Bạch Mã mờ dần trong đám sương trắng. My Nương đã không quay đầu lại! Nàng ấy sẽ không quay về nữa! Tiếng gọi của Sơn Tinh vẳng vào cõi vô vọng xa xôi. My Nương! Đừng đi!

- Phu quân! Phu quân! Chàng hãy tỉnh lại!

- My Nương?

Sơn Tinh định thần nhìn kỹ, My Nương vẫn ở đó! Nàng ấy đang bên cạnh chàng! My Nương! Chàng ôm chầm lấy My Nương và nghĩ đến cảnh chàng vừa thấy. Hóa ra, đó chỉ là một giấc mơ! Mơ u? Còn Bạch Mã thì sao?... Mặc kệ Bạch Mã, ta không cần biết đâu là mơ, đâu là thực nữa! Sơn Tinh ghì chặt My Nương vào lòng, như thể sợ nàng chạy mất.

- Phu quân! Chàng làm đau thiếp!

- Á! Ta xin lỗi! Xin lỗi nàng! Nàng... không sao chứ?

- Phu quân, thiếp vừa hầm bát canh sâm, chàng hãy uống mau cho hồi sức!

- Canh sâm? Nàng đã nấu canh sâm cho ta ư?

- Hôm qua, sau khi chàng lên núi luyện tập trở về... chàng đã thiếp đi đến tận bây giờ... Thiếp nghĩ, chàng cần bồi bổ nên...

- My Nương! Còn Bạch Mã đâu? Gọi Bạch Mã cho ta!

- Đã tuần trăng, thiếp không gặp Bạch Mã tướng!

My Nương trả lời nhưng không nhìn vào mắt chàng. Đường như nàng ấy cố né tránh ánh nhìn của chàng khi nói về Bạch Mã. My Nương đứng dậy bưng lấy bát canh, đưa miệng thổi thổi rồi lại chỗ Sơn Tinh.

- Phu quân! Chàng hãy uống khi còn nóng!

- My Nương! Những gì nàng nói hôm kia... là thật sao?

- Phu quân! Chàng hãy uống canh đi đã... Để sau nói chuyện được không?

- Không! Ta muốn biết! Ta muốn biết lời nói thực của nàng...

Sơn Tinh nhìn xoáy vào đáy mắt My Nương. Tuy nói rằng chàng muốn nghe lời nói thực của nàng nhưng chàng chỉ mong lần này nàng ấy nói dối. Chàng cầu mong nàng ấy nói dối điều nàng ấy đang nghĩ. My Nương! Hãy nói cho ta biết, đó chỉ là cơn ác mộng... Đôi mắt My Nương lẩn tránh ánh nhìn của Sơn Tinh. Nàng sẽ cúi đầu và đôi môi run run. Đường như điều nàng muốn nói quá khó

khăn để thốt nên lời. Đột nhiên, nàng ngừng đầu lên, nhìn thẳng vào Sơn Tinh với ánh mắt van xin.

- Phu quân! Thiếp biết là thiếp có lỗi... Thiếp có lỗi với chàng! Mọi tội lỗi là ở thiếp! Thiếp xin chịu hết mọi sự trừng phạt của chàng... Cầu xin chàng đừng làm hại Bạch Mã! Thiếp cầu xin chàng!

Sơn Tinh không tin vào tai mình nữa. Nàng ấy đang cầu xin cho Bạch Mã? Nàng ấy muốn gánh tội? Chẳng phải, nàng ấy đang thừa nhận sự thật ư? Chẳng lẽ đó là sự thật ư? My Nương! My Nương!

Thành khẩn của nàng, chân thành của nàng, những dòng lệ ấy, ánh mắt ấy, chẳng phải đã từng dành cho chàng khi lần đầu tiên Thủy Tinh suýt chiếm được địa phận Sơn thần sau bao lần giao đấu sao. Hồi đó, cũng những lời nói như vậy, nhưng vì nàng bệnh vực chàng mà nói với Thủy Tinh:

- Chàng không thấy đánh nhau với một người đang bị thương như Sơn Tinh là bất công cho người ta sao, Thủy Tinh? Là ta có lỗi! Là do dung nhan của ta có lỗi khiến hai người vô cớ mà đánh nhau. Nhưng Thủy Tinh, ta cầu xin chàng đừng làm hại Sơn Tinh, chàng ấy đang bị thương mà! Ta cầu xin chàng! Mọi sự trừng phạt, hãy giáng xuống đầu ta, để chàng được yên!

Giờ đây nàng nói những lời tương tự năm xưa, ánh mắt năm xưa với Thủy Tinh mà dành cho chàng. Tàn nhẫn thay! Chẳng lẽ trước giờ chỉ là chàng ngộ nhận tình cảm của nàng? Nhưng, Hùng Vương rõ ràng có ý thiên vị.

Chàng đã thấy ánh mắt nàng lấp lánh sáng ngời khi bắt gặp ánh mắt chàng hôm chàng vì phản công Thủy Tinh mà không tự thân rước nàng về đó sao? Chẳng phải, ánh mắt đó là bởi nàng ra hiệu rằng nàng thích chàng chứ không phải Thủy Tinh ư?

Đôi mắt đăm đăm nhìn My Nương, Sơn Tinh vẫn cầu mong đây chỉ là con ác mộng. Nó khiến chàng bất ngờ và có phần suy sụp bởi thất vọng. My Nương! Ước gì ta có thể ngăn cản trái tim yêu của nàng. Nàng yêu hẳn thật ư, My Nương? Nàng yêu hẳn đến vậy sao? Nàng vẫn không nói dối ta? Một lời nói dối có thể khiến ta thoải mái vui vẻ cùng nàng và sẵn sàng trả tự do cho Bạch Mã. Một lời nói dối mà khó vậy sao, My Nương? Ôi người xứ Phong Châu! Nàng khiến ta điên đảo từ những phút đầu tiên biết đến nàng. Để bây giờ, cũng là đau khổ thuộc về ta! Thất bại thê thảm thuộc về ta! My Nương! Nếu đó là Thủy Tinh, chắc ta sẽ không thế này!

- Phải rồi, làm sao nàng có thể gặp được Bạch Mã khi mà hẳn đã bị ta giam giữ dưới chân núi Tản! Hãy quên hẳn đi!

My Nương ngược đôi mắt ngân ngấn lệ nhìn Sơn Tinh. Bạch Mã đã bị giam dưới chân núi? Tội lỗi tất cả đâu thế là Bạch Mã gánh hết! Sơn Tinh, cầu xin chàng, mọi lỗi là do thiếp mà ra! Sơn Tinh lạnh lùng đưa bát canh sâm lên uống ực một lượt, chàng không muốn bắt gặp ánh mắt My Nương. Tia lửa ghen tuông đang sôi lên trong mắt chàng nhưng chàng cố kiềm chế. Ta mà thèm ghen tuông

với một tên thuộc hạ ư? Hừm! Bạch Mã, ngươi khá lắm!

- Phu quân, xin chàng hãy trừng phạt cả thần thiếp! Thần thiếp là kẻ gây ra mọi tội lỗi! Xin chàng hãy trừng phạt thiếp như chàng đã trừng phạt Bạch Mã!

- Nàng nói gì?

Sơn Tinh không tin vào tai mình nữa. My Nương, nàng ấy muốn chịu tội cùng Bạch Mã! Đâu thể như thế! Chàng không bao giờ trừng phạt nàng được! Chàng chỉ muốn nàng ấy xóa đi hình ảnh Bạch Mã, không ngờ nàng ấy lại... My Nương đã quỳ xuống dưới chân Sơn Tinh mà cầu xin.

- Thiếp cầu xin chàng! Thiếp muốn chịu tội. Thiếp có lỗi với phu quân! Cầu xin chàng hãy cũng giam thiếp dưới chân núi...

- Người đâu! Diu lệnh bà về hậu cung!

- Phu quân! Chàng hãy nghe thiếp nói đã...

Sơn Tinh vẫn không ngoảnh lại mà nói với nàng.

- Ta sẽ không bao giờ trách phạt nàng! Hãy nghỉ ngơi đi, nàng sẽ quên hết những chuyện này nhanh thôi.

Sơn Tinh bước như chạy. Chàng đi thẳng một mạch lên núi tây. Yaaaaaa! My Nương! Ta yêu nàng! Ta điên lên mất vì quá yêu nàng! Nữ chúa rừng xanh! Người hãy nói cho ta biết, tại sao nàng ấy lại như thế? Tại sao người xứ Phong Châu có thể khiến cho ta điên đảo thế này? Tại sao?

*

- Tàu lệnh bà! Người phải ăn chút gì đi ạ! Trông người xanh xao lắm!

- Đức thánh đang ở đâu? Ta muốn gặp đức thánh!

- Tàu lệnh bà, đức thánh đang vi hành giúp dân đắp đê ạ! Đức thánh dặn, nếu lệnh bà không ăn chút gì, chúng thuộc hạ sẽ bị chém đầu! Xin người hãy thương chúng thuộc hạ mà ăn lấy chút gì đi ạ!

- Cứ để đấy đi, rồi lui ra.

- Thưa...

- Ta sẽ ăn ngay đây!

Nữ hầu đợi khi tận mắt thấy chủ nhân đưa bát canh lên miệng húp một ít mới yên tâm cáo lui ra ngoài.

Mỹ Nương thương đám người hầu, nàng không muốn ai phải thiệt thân vì nàng nữa. Nàng cố ăn tí chút, nhưng thật khó nuốt nổi. Bạch Mã đang bị giam cầm vì nàng. Sơn Tinh chắc đang đau khổ lắm, cũng là vì nàng. Tại sao, cứ phải trùng trùng hàng năm chàng bắt tằm chỉ vì giao đấu với Thủy Tinh? Tại sao chàng để ta gặp Bạch Mã tương? Tại sao không là ai khác? Chàng không để ý rằng thời gian chàng bên ta... Ít hơn rất nhiều so với Bạch Mã? Chàng suốt ngày vi hành giúp dân đắp đê, làm nông. Đến kì hạn chàng lại giao tranh với Thủy Tinh... Trời ơi! Tại sao không là ai khác? Tại sao chàng không một chút lo lắng về tình cảm của ta? Ta là nữ phạm nhân, có động lòng, có tình cảm. Chẳng lẽ chàng không để ý “lửa gần rơm” ư? Duyên phận gì mà lại éo le đến thế? Phu quân! Thiếp có lỗi với chàng! Nhưng, tình cảm là ở trái tim.

Thiếp không thể muốn nó theo ý mình là nó sẽ theo. Chàng có hiểu cho thiếp không phu quân?

Ngày ấy, ngày Sơn Tinh đem lễ vật đến trước Thủy Tinh. Bạch Mã tướng là một chàng trai còn rất trẻ, là thuộc hạ tâm phúc của Sơn Tinh, theo lệnh Sơn Tinh đến đón My Nương. Bạch Mã với dáng dấp khá cương dũng. Chàng khoác chiếc áo bào màu tuyết trắng dài xuống tận gót chân bên ngoài bộ đồ màu bạc thắt gọn bằng chiếc đai có màu bạch kim. Chàng đi đôi ủng màu sữa, vừa mềm mại lại vừa cứng chắc.

- Kính chào lệnh bà, thuộc hạ là Bạch Mã tướng. Theo lệnh của đức thánh Tản, thuộc hạ sẽ đưa lệnh bà về lâu đài của Sơn thần để được an toàn. Mời lệnh bà đi ngay cho kịp.

- Đức thánh Tản giờ đang ở đâu? Tại sao chàng không đón ta?

- Tàu lệnh bà, chủ nhân đang chống lại sự tấn công của Thủy vương. Thủy vương đã dâng nước đến gần lắm rồi, xin lệnh bà hãy đi cùng thuộc hạ.

My Nương đang sững sờ ngạc nhiên trước bộ trang phục của viên tướng và thật sự choáng ngợp bởi sức trẻ, vẻ đẹp toát ra từ viên tướng nên không nghe rõ chàng đang nói gì. Bạch Mã tướng vẫn cúi đầu mà nhắc lại:

- Bẩm lệnh bà, xin người đi ngay cho ạ!

Công chúa như sực tỉnh từ cõi mộng mị nào đấy. Nàng nhúng tướng Sơn Tinh đến đón nàng. Hóa ra lại là thuộc hạ của chàng. Đôi môi My Nương thoáng run

run hé mở, đôi mắt huyền của nàng càng tròn thêm vì ngạc nhiên. Từ nhỏ sống nơi cung cấm, nàng chưa từng gặp một vị nam nhân nào ngoài phụ thân. Vẻ đẹp đầy bí ẩn thần linh của Bạch Mã tướng trong lần đầu tiên gặp mặt ấy đã làm cho trái tim bé nhỏ nhạy cảm của nàng đập loạn nhịp và chỉ muốn thoát ra ngoài. Trước hết, Bạch Mã tướng cũng là một vị thần – là ngựa thần – đã tu nghìn kiếp để có những khả năng như con người. Sau vài tháng chờ ngày Sơn Tinh chiến thắng trở về và đoàn tụ, nàng đã được gặp chàng nhưng sao cảm giác lại trống rỗng và rất đối bình thường? Cái cảm giác đó khác hẳn cảm giác hồi hộp khi nàng đang trong cung cấm đợi chờ tân lang. Nàng cũng không có được cảm giác sống người đến ngạc nhiên mặc dù Sơn Tinh rất đẹp, một vẻ đẹp hùng vĩ, cũng khiến người ta xúc động lắm chứ. Vậy mà My Nương không hề xúc động trước vẻ đẹp đó!

*

Sơn Tinh bước đi như người mất hồn. Bởi chàng quá yêu My Nương nên không nỡ giết chết Bạch Mã. Bao nghìn năm qua, với Bạch Mã tuy phận chủ tớ khác nhau nhưng tình nghĩa chẳng khác gì huynh đệ. Tại sao ta có thể giết người huynh đệ của mình được chứ? Huynh đệ của ta, tại sao người có được trái tim của nàng ấy? Tại sao lại khiến ta khó xử đến vậy? Người ta yêu và huynh đệ của ta, ta phải làm sao đây? Ta phải làm sao khi cả

hai đều là những người thân thiết nhất với ta? Bạch Mã! My Nương!

Son Tinh hận mình không thể giết Bạch Mã. Chàng cũng rõ rằng không thể khiến My Nương vui được nếu Bạch Mã không còn trên đời. Những chuỗi ngày qua, chàng đã thấy My Nương u sầu đến mức nào. Nàng ấy cũng đau khổ lắm chứ đâu có sung sướng gì...

“Thiên địa vạn biến, di sơn!”

Mặt đất âm âm chuyển động. Mây đen kéo đến ngàn ngạt dày đặc. Lá cây cuộn vòng theo vòng chỉ tay của Son Tinh, rơi giữa đồi cây chỉ còn trơ cành. Son Tinh tung mình lên cao, chàng vung hai cánh tay của mình rồi chỉ tay ra phía đông, nơi địa phận hẹp nhất của dải đất. Lập tức mọc lên một hòn núi lớn chắn ngang dải đất. Rồi hai, ba hòn núi... Núi liên tiếp mọc lên tạo thành một dãy dài và cao sừng sững như con khổng lồ đang hành hạ trong con người chàng. Son Tinh lại vẫy vẫy hai ngón tay trở, đám lá đang bay vô định tập hợp ngay dưới tay chàng, theo hướng chỉ của ngón tay mà tụ lại trên dãy núi chàng vừa tạo ra. Cơ man là những loại cây khác nhau được hình thành. Núi vừa mọc lên nay đã được phủ bởi màu xanh của cây. Son Tinh hướng tầm mắt ra biển. Hỡi Thủy Tinh ngông cuồng! Cả ta và ngươi đều thất bại! Cả ta và ngươi đều không chiếm được trái tim của nàng! Ngươi gốc làm gì để rồi gây lầm than cho con người hỡi Thủy Tinh? Ta cũng như ngươi, mãi mãi không bao giờ có được nàng! Danh nghĩa, ta thắng ngươi! Ngươi tức

giận gì chứ? Báo oán ư? Thật buồn cười! Ta không làm sao để đòi đòi người đừng dâng nước báo thù. Ta không thể nói chỉ có Bạch Mã mới chiếm được trái tim của My Nương! Ta không thể bảo người hãy đến mà đánh nhau với Bạch Mã được. Ta có thể khắc phục người, còn người huynh đệ của ta? Bạch Mã đâu đủ sức mà chống cự người được từ năm này qua năm khác, đời này qua đời khác... Chao ôi! Vì thế mà ta không thể để người biết sự thật, Thủy Tinh ạ!

*

My Nương miên man thiếp đi sau những suy nghĩ đã khiến nàng quá mệt mỏi. Nàng chỉ muốn chìm mãi trong giấc ngủ để không phải đối mặt với hiện thực. My Nương mơ thấy mình được nhắc bổng lên cao. Làn gió thơm ngon man mác tóc nàng, khe lụa qua làn da mềm mại, dịu dàng như một cái gì đó nàng khao khát bấy lâu. My Nương thấy cảnh ngày nàng đến làm dâu xứ sở này. Một xứ sở thần tiên trong đôi mắt lần đầu ra ngoài của nàng công chúa luôn sống trong cung cấm. Nàng ngồi trên xe ngựa do Bạch Mã kéo. Nàng khẽ vén tấm màn cửa và thấp thoáng phía trước là một bộ lông trắng muốt, mượt mà hơn cả tấm áo choàng của nàng. Bộ lông bờm của Bạch Mã vừa dài lại nhịp nhàng như đang múa lượn trước mắt nàng theo mỗi bước phi. Nàng mơ thấy Bạch Mã huýt sáo gọi chim công lại múa trước suối cho nàng xem. Nàng thấy bạt ngàn là rừng hoa đào, hoa ban đang

mùa nở bung, xòe cánh khoe sắc. Bạch Mã phi qua rừng hoa, qua con suối và đi về phía thác nước bên vách đá. Bạch Mã vỗ vỗ chân xuống dưới lập tức đôi bạch đàn vi vu điệu nhạc chào đón My Nương. Bạch Mã lên đỉnh đồi, lại tung hai chân trước, đôi cánh trắng mọc ra và đưa My Nương lên một tầng cao trên đám mây ngũ sắc. My Nương trôi bồng bênh như thế, êm đềm, nhẹ nhàng...

*

Sơn Tinh đặt My Nương lên thảm cỏ trước hang núi. Chàng đi về phía tảng đá xanh nhô ra.

Thiên địa vạn biến, di sơn! Tảng đá xanh khế nói ra tạo nên một lối cửa vào hang cụt nơi Bạch Mã bị giam. Bạch Mã cựa mình ngạc nhiên.

- Bạch Mã! Hãy chăm sóc My Nương thật tốt!

- Tàu đức Thánh! Xin người hạ lệnh giết thần đi còn hơn ạ!

- Người không cần sợ hãi như thế! Hãy mang nàng đến một nơi an toàn và sống thật vui vẻ... Rồi, Thủy Tinh sẽ không ngờ được sự thật này đâu. Hai người sẽ được bình yên!

- Tàu đức Thánh...

- Ta giận hai người, nhưng ta không thể sống cùng với kẻ coi thường tôn nghiêm của ta! Giận nhưng còn cách khác được không? Ta thật lòng tác thành cho hai người!

- Thuộc hạ...

- Người dám trái lệnh ta?

- Thuộc hạ... tuân mệnh!

- Đừng đánh thức nàng ấy! Người hãy đưa nàng đi về phía Tây, nơi đó Thủy vương không thể trú ngụ lâu dài được, hai người sẽ an toàn. Ta sẽ không sao!

- Thuộc hạ... tạ ân đức chủ nhân!

Bạch Mã quỳ xuống dập đầu lạy chủ nhân rồi lập tức công My Nương. Bạch Mã rung mình một cái, thoát về nguyên hình, cứ thế nhắm hướng tây mà phi. My Nương ngủ ngon lành trên lưng bạch mã, một cảm giác êm đềm như thuở còn ngủ trên chiếc giường trong cung của vua cha...

*

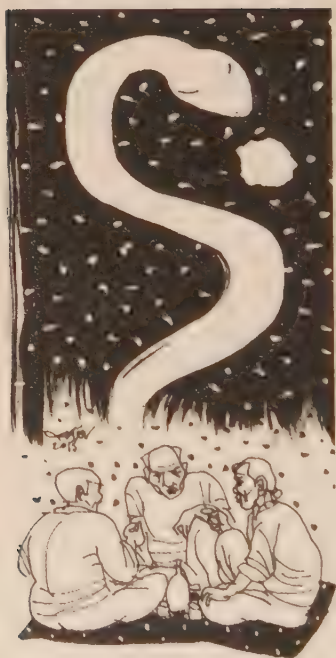
Thêm một mùa mưa nữa đã lâu lắm rồi kể từ ngày ấy, My Nương ngồi đan áo cho chồng. Nàng ngắm những giọt nước rơi xuống ngoài hiên, theo dòng suối mà đổ về sông, hỗn độn một thứ cảm xúc mơ hồ. Mắt nàng đắm lệt từ bao giờ, ánh nhìn nhòa theo những hạt nước tan. Một cuộc chiến đang xảy ra nơi hạ nguồn con sông ngoài kia. Vị thần ấy, người yêu nàng, sẵn sàng ban cho nàng thứ hạnh phúc mà đánh đổi bằng sự đau khổ của chàng. Vị thần ấy, nàng cũng đã từng khẩn cầu mong giáng hòa trước mặt Thủy Tinh. Không chỉ là đau khổ, còn là thể diện của chàng trước thuộc hạ, nếu ai đó biết được việc này. Còn cả lòng tự tôn, kiêu hãnh của chàng nữa... Chao ôi! Người đúng là vị thần của các son thần!

Hàng năm, hàng đời vẫn thế, Thủy Tinh mãi mãi không biết một sự thật về đối thủ cao thượng của mình. Dân gian cũng chẳng ai ngờ tới. Những người biết sự việc này lại càng kính trọng thánh Tản nhiều hơn và cất giữ nó như một bí mật thiêng liêng.

Trời đang mưa lắm!

Ngọc rắn

Phan Đức Nam



Minh họa của Ngô Xuân Khôi

T

hời còn nằm rùng, Dân bị rắn độc cắn, thầy Hòa là người cứu sống anh. Nhưng sau đó chính thầy Hòa lại nói với Dân: “Chẳng qua số anh chưa hết.” Dân còn đang thắc mắc thì thầy nói: “Nếu anh không bị rắn cắn thì mình đâu gặp nhau. Nếu tôi đến chậm mười phút thì cũng như không. Duyên đấy thôi.” Dân gật đầu: “Đã là duyên, cho em được nhận thầy làm anh kết nghĩa”.

Sau này, thầy Hòa kể thêm: “Tối hôm ấy nếu không gặp ông Thọ, thì tôi không được phép vào thôn cũ, sẽ không cứu được chú.” Vậy là thêm cái duyên nữa.

Đêm ấy, trời vừa sập tối thì một thằng bé 12 tuổi chạy đến nhà thầy Hòa khẩn thiết xin ông đến cứu. Thầy lang Hòa nổi tiếng là “thầy rắn”, ông chữa bệnh mát tay. Nhiều người đồn thầy có “ngọc rắn” hút được chất độc. Thời chiến, vùng xôi đậu Bù Nho - Bù Gia Mập này nổi tiếng ngày Cộng hòa, đêm Cộng sản. 7 giờ tối keng giới nghiêm, dân không được ra đường - nhất là những người sống trong vòng rào ấp chiến lược. Nhưng nghe có người bị nạn, thầy Hòa tức tốc đi ngay. Ông và thằng bé đang năn nỉ xin lính gác được qua cổng ấp chiến lược thì gã thiếu úy bảo an đi tới, hẩn lườm lườm nhìn thầy Hòa:

“Bộ tính tiếp tế hay liên lạc với Việt cộng hả? Đừng qua mặt tui. Mở túi ra coi?” Thầy Hòa mở túi nhỏ đeo trên vai ra. Tên bảo an sẫm soi: “Có ngọc rắn không đây?...” Thầy Hòa lắc đầu: “Thuốc chữa nọc rắn thì có. Cứu nhân hơn cứu hỏa. Sếp cho tôi đi.” Gã bảo an kéo thẳng bé lại gần đèn pha: “A!... Thằng này là con lão Tư An ở dốc Suối Cạn. Anh nó theo du kích.” Hấn nhéo mạnh tai thằng bé: “Mày là du kích con hả?” Thằng bé sợ hãi lắc đầu. Thầy Hòa nói: “Thôi mà sếp! Chị nó bị rắn độc cắn. Nghe kể máu tuơm ra ở mắt mũi, nặng lắm!...” - “Tui nhứt quyết không cho đi. Ai biểu gia đình nó không chịu vô áp chiến lược thì phải ráng chịu.”

Vừa lúc đó thì sĩ quan đồn trưởng và hai lính đi tuần tới. Sau khi nghe trình bày, viên đại úy tên Thọ hỏi thầy Hòa: “Ông không sợ chết sao? Việt cộng gài mìn tùm lum! Vô đó dễ bị đạn lạc, bắn tĩa...” - “Chết ai mà không sợ, nhưng tôi làm nghề y thì cứu người trên hết. Biết nguy hiểm tôi vẫn đi, vì nghĩ đi chưa chắc tôi đã chết. Nhưng không đi thì người bị nạn sẽ chết chắc.”

Viên đại úy gật gù, nhìn thẳng vào mắt thầy lang: “Tôi hỏi thật, nếu người ông sắp cứu là Việt cộng thì sao?” Thầy Hòa cứng cỏi: “Con bò bị rắn cắn tôi còn cứu huống chi con người. Các ông bắn nhau, ai chết thì thôi, ai bị thương tôi gặp là cứu liền. Giả thử ông là sếp Việt cộng mà hỏi tôi có cứu lính nguy không? Tôi cũng nói vậy thôi.” Viên đại úy cười: “Hay! Vậy ông mau đi. Tôi khoái người nói thật, chứ ông nói gặp Việt cộng mà

không cứu thì tôi không tin đâu. Mai tôi sẽ kiểm tra.” Ông ta nói xong quay qua thằng bé: “Mày còn nhỏ lo mà học nghe.”

Trưa hôm sau, viên đồn trưởng và gã thiếu úy bảo an dẫn lính xộc vào nhà ông Tư An. Khi mở băng quần và mở thuốc đắp quanh cổ chân chị thằng bé ra, thấy hai vết rằn mổ đã khô máu. Chúng không biết đó là thủ thuật của thầy rằn và sự hy sinh của cô gái lãnh chịu hai mũi dao châm. Viên đồn trưởng hỏi: “Cần lên bệnh xá không?” Ông Tư An - cha cô gái chấp tay: “Cảm ơn đại úy, chắc khỏi cần. Thầy Hòa đã chữa thì phải lành thôi.” - “Ờ... Ông lo thu dọn vô áp chiến lược mau nghe?” - “Dạ... Thầy để cho qua năm... thu hoạch xong...” - “Tôi nói lần cuối. Qua năm ông không đi tôi cho lính tới hốt đó.”

Đời có vay trả, trước sau. Gã thiếu úy bảo an đã chết trong chiến tranh, còn đại úy Thọ sau giải phóng đi học tập cải tạo. Dân có lần đi công tác ghé qua thăm. Dẫu sao thì người sĩ quan Cộng hòa này cũng đã góp phần cứu mạng anh. Cái chính là Dân thấy ông ta “chơi được”.

Ông Thọ sau đó đi Mỹ theo diện HO, cứ vài năm trở lại thăm quê hương, dạo sau này năm nào cũng về ăn Tết và trú đông. Lần nào về ông Ba Thọ cũng tìm gặp Dân và thầy Hòa, họ kết nghĩa anh em. Ba Thọ nhiều lần nói với Dân: “Tôi được về sớm là nhờ chú bảo lãnh. Nói thật lúc đó tôi khoái thầy Hòa chớ đâu cần biết ổng cứu ai.” Thầy Hòa mỉm cười. Ba Thọ móc trong túi xách ra cặp

rượu Tây: “Tặng anh Hai và chú Tư mỗi người một chai uống Tết. Giờ anh Hai cho anh em uống rượu rắn được không? Tôi khoái thứ đó hơn.”

Ba người nhâm nhi đón Tết nhắc lại chuyện xưa. Thoắt cái đã bốn chục năm rồi, họ nhìn nhau... Ngày xưa phong độ thế mà giờ ai cũng bạc phơ mái đầu. Thoắt cái nữa có còn gặp nhau không?

“Tôi tính qua năm về luôn thôi - Ba Thọ nói - Già rồi, ham hố gì nữa, không đâu bằng quê hương”.

Chiến tranh qua đã lâu rồi, ác mộng đã tàn, thời gian xóa dần những nỗi đau, coi như số phận. Giờ ba người chỉ muốn dành cho nhau những niềm vui. Dân sinh năm Quý Ty, trong ba người thì Dân trẻ nhất mà đã sáu mươi năm cuộc đời, một vòng hoa giáp có thể tổng kết đời người được rồi, những năm sau nếu còn thì cũng nhẹ nhàng không đáng kể - Thầy Hai Hòa có lần bấm số cho Dân nói vậy.

Những kỷ niệm không thể quên cứ lần lượt hiện về, giờ Dân mới hỏi thật Ba Thọ: “Hồi đó chắc anh Ba nghi lắm nên mới dẫn lính tới nhà tui kiểm tra phải không?” Ba Thọ gật: “Cũng có... Cái nghề dính dáng chỉ huy như tôi thì cũng phải có chút máu Tào Tháo. Nhưng tôi nghĩ nghi ngờ người ta thì mình được gì? Thà vô tư ngủ cho khỏe. Chuyện đó tôi định cho qua, nhưng sáng hôm sau thằng Tùng bảo an cứ nhắc tôi kiểm tra. Tôi định để nó đi, bụng nghĩ nếu có gì thì thầy Hòa sẽ đổ thừa cho thằng nhỏ. Nhưng mình cũng nên đi để có gì còn xử lý...”

Thầy Hòa mỉm cười: “Nếu chị thằng nhỏ không bị rấn cắn, anh xử lý cách nào?” Ba Thọ trầm ngâm: “Tôi sẽ hỏi anh chữa cho ai? Anh sẽ nói chữa cho người tên A tên B nào đó. Anh đã nói trước nếu là Việt cộng anh cũng chữa mà. Sao bắt tội anh được?” - “Còn thằng nhỏ?” - “Chà! Thằng Tùng sẽ vặn thằng nhỏ là sao mày dám nói xạo chị bị rấn cắn? Có phải anh mày không? Nếu không thì là ai? Chắc chắn hẳn sẽ tra vậy. Thằng nhỏ bí quá cuối cùng phải nhận. Muốn tìm du kích thì phải vô rừng. Hù nó cho ra lẽ thôi, chứ đánh phạt con nít thì mang tiếng lắm! Tình thế buộc nó phải dối vậy.” Dân cười: “Kết cuộc anh sẽ xử lý ra sao?” - “Hốt gia đình ông Tư vô áp chiến lược là xong, coi như phạt. Chấm hết.” Cả ba cùng cười.

Ngày Xuân rồi rảnh thư nhàn, thầy Hòa ngâm nga:

*Hằng ước ở đời người không bệnh
Ngâm thơ uống rượu thầy thuốc nhàn.¹*

Ba Thọ gật gù, uống xong ly rượu rồi hỏi thầy rấn: “Hỏi thật anh Hai nghe. Anh không muốn nói cũng không sao. Anh có ngọc rấn không?” Thầy Hòa cười: “Anh cũng tin chuyện đồn thổi đó sao? Dễ nguy cho tôi lắm đó. Nhất là mấy ông xe ôm hay thuê dẹt thêm để câu khách móc túi bệnh nhân.” Ba Thọ gật: “Tôi cũng đoán vậy. Nhưng tận bên Mỹ cũng nghe đồn về thầy rấn, lên mạng nữa đó nghe...” - “Kệ họ. Tôi không muốn lợi dụng. Rấn có ngọc

1 Thơ Hải Thượng Lãn Ông - Bản dịch của nhà thơ Nguyễn Vũ Tiềm.

thật có tin. Nọc rắn thì có. Người ta nói trại nọc thành ngọc đỏ. Anh em có muốn nghe tôi kể chuyện ngọc rắn không?” Tư Dân và Ba Thọ đều gật đầu.

Thầy Hòa chậm rãi: “Thời Pháp, có người cai phu làm đường sắt xuyên hầm Hải Vân - đoạn đường đào từ Huế tới Đà Nẵng làm rất khó khăn vì núi non hiểm trở. Hai hầm dài nhất là hầm Sen và hầm Chuối. Một hôm cai phu đi tuần dọc đường ray, khi sắp chui vào hầm Sen thì chợt thấy nhiều tia sáng lấp lánh chuyển động, ông rọi đèn pin thì thấy ánh sáng đó tỏa ra từ miệng một con rắn dài hơn ba thước đang bò ngang đường ray. Thấy người và ánh đèn, con rắn luôn chạy mất. Lúc đó có một tiểu phu đi tới, cai phu liền kể lại chuyện rắn thì được người tiểu phu bày: Bắt con gà, cột chân nó vào cái rổ thưa lật ngửa, đặt rổ lên trên một thau nước - làm thế nào để khi gà giãy giụa thì thau nước không bị lật đổ. Xong ngồi rình một chỗ dừng để con rắn thấy. Cai phu làm theo lời người tiểu phu. Chờ lúc lâu, nghe tiếng gà kêu, con rắn lón từ miệng hang bò ra, trườn đến mổ chết gà rồi siết chặt định nuốt. Lúc đó cai phu mới cầm gậy chạy ra, con rắn quỳnh quáng luôn chạy, không kịp lấy lại ngọc vì đã lọt xuống khe rổ. Cai phu xin nghỉ việc trở về làng. Viên ngọc rắn màu thanh thiên, to bằng quả nhãn, có thể phát sáng trong bóng tối. Ai bị rắn độc cắn chỉ cần áp viên ngọc đó vào, ngọc sẽ hút hết chất độc. Nhờ đó cai phu cứu được nhiều người và hưởng giàu sang phú quý.”

Ba Thọ và Tư Dân thích thú ngồi nghe, thầy Hòa mỉm

cười: “Dân Huế và Đà Nẵng thường kể chuyện này, thêm thắt còn hay hơn nữa, nhất là dân làng An Cư... Minh già rồi, có nghe cũng phải nghĩ. Toàn chuyện đồn thổi thôi! Người cai phu là cụ cố bảy đời của tôi. Con trần lớn chứ không phải rắn. Có thể nó nuốt con mồi nào đó, trong dạ con mồi có viên kim cương.” Dân gật đầu: “Em hiểu rồi. Giống như chuyện có người giết được sáu lớn, trong bụng sáu có con vịt, trong ruột vịt có nhân hay hột xoàn mà ai đó đánh rơi vậy mà.” Thầy Hòa gật: “Phải đó. Cụ tôi đánh được con trần, mổ ra nấu cao, lấy mỡ làm thuốc trị bỏng, tình cờ được viên kim cương - coi như lộc Trời. Cụ mừng quá về quê, từ đó chuyên tâm hành nghề y. Hai chú biết không? Sau đó lại có thêm chuyện đồn thổi gần như hoang đường rằng: Ai nuốt ngọc rắn sẽ miễn nhiễm với chất độc, không bao giờ bị bệnh, sẽ trường sinh bất tử... Cũng vì chuyện đó mà một đệ tử giỏi của cố tôi bị hại!...” Ba Thọ và Tư Dân giật mình: “Sao?...” Thầy Hòa gật đầu: “Người đệ tử đó khi gần 80 tuổi rồi mà còn khỏe mạnh như thanh niên, ông vừa là thầy thuốc vừa là thầy võ, bắt rắn độc như bỡn, chữa nọc rắn cực tài. Thế mà bị hại vì bọn ác nghĩ ông đã nuốt ngọc rắn. Chao ôi! Nhiều khi những lời đồn thổi vô tình giết người.” Tư Dân lẩm bẩm: “Nọc người hơn mười nọc rắn.”

Thầy Hòa nhìn ra sân, hàng mai trước nhà đang nở rộ, nắng xuân ấm áp dịu dàng. Thầy chậm rãi nói: “Tôi làm thuốc, có đọc sách, nghiên cứu đôi chút, thấy phương Tây

họ chọn con rắn làm biểu tượng cho ngành y dược cũng đúng. Nọc rắn độc đến mấy mà biết dùng cũng thành thuốc quý, thành ngọc. Rồi tôi nghĩ đến con người mình, bớt tham sân si là bớt nọc. Ai cũng có ngọc trong người, phải năng mài dũa thôi.”

Thị

Văn Chinh



Mảnh họa của Hoàng Phương Vỹ

V

ợ Trang Tử không có tên trong sử Tàu. Năm 1974, nhà Trang Tử học người Hy Lạp, ông Scritt Varo mất 20 năm đọc nát sách mới tìm ra tên của nàng, nhưng là tên phiên âm theo ký tự Latin Puellae, mất ba âm tiết mới gọi cho ra mà lại chỉ có nghĩa là cô gái, người ở thị trấn Tất Viên, nơi Trang Chu đến làm Lệnh, nên gọi là thị không viết hoa cho nó tiện. Thị kém chồng hăm một tuổi. Người đời sau gọi ông là triết gia, lại có người như Kim Thánh Thán cứ nhất thiết gọi ông là “lục tài tử thư” – một trong sáu nhà văn kỳ tài mọi thời đại. Nhưng phái triết gia có sở cứ hơn, vì Trang Chu là vua hoài nghi, mà “phi hồ nghi bất thành triết giả”, vậy Trang Chu là triết gia. Sau lễ báai đường, Chu đã chuẩn bị tinh thần cho một cuộc công thành dùng dùng sấm chớp thì cây gỗ phá cổng thành như thúc vào chỗ vườn không nhà trống. Chu vừa nghiêng răng kèn kẹt, vừa phát ra những âm sau đây:

- Kèn đưa kẹt nào kèn nào kẹt nào?

Thị không hiểu ra làm sao, lại thấy hàm răng trắng nhón trong đêm như nhai tươi như nuốt sống, thị cười tươi như hoa:

- Tướng công xong rồi ư? Bọn trẻ chẵn dè với thiếp nó dai sức lắm.

Chu ghét vợ từ đó. Chu bảo sẽ giả thi về cho cha thi, thi nói, thiếp về nhà cha thì ai nấu cơm cho tướng công ăn? Chu nghĩ lại, giả nàng về thì vỡ chuyện ra, bọn đồng liêu nó khinh. Chu mỗi lần nổi máu muốn chiến đấu với vợ, lại nghĩ ngay đến đám trẻ ranh mục đồng, lập tức chưa đánh đã thua. Thế là ầm ỨC lao vào nghiên cứu Lão Tử, mê mải ngày đêm. Lại nghĩ, cứ đọc Lão Tử suông thì bao giờ Chu thành bướm, thành Tử? Bèn chủ trương Đạo – Hành, bắt chước cái tự nhiên của vũ trụ, đói ăn khát uống, lành rách không phân biệt. Tư Mã Thiên trong Sử ký viết: “Uy Vương nước Sở nghe nói Trang Chu là bậc hiền tài bèn sai sứ đem vàng lụa đến mời đón hứa cho làm tướng quốc. Trang Chu cười nói với sứ giả rằng: “Ngàn vàng đáng trọng thật, khanh tướng tôn quý thật, nhưng ông có thấy con bò bị đem đi tế lễ không? Nó được nuôi nấng vài năm rồi được choàng quần áo sặc sỡ để đưa vào Thái Miếu. Lúc đó, nó muốn làm con lợn đơn độc có được nữa chăng? Ông hãy về đi, chớ làm tai ta nhơ bẩn”.

Bọn thi trượt cử nhân tú tài, lại không muốn chân than mặt nhỏ, suốt đời cơm cha áo vợ liền vẽ Trang Chu lên lá cờ lều lổng, lại thêm 9 chữ “đời đục mà ta trong bất năng tương thích,” phát trong các cuộc chề chén chửi đồng, phát trước những câu ta thán của vợ suy bì chồng con người ta. Bọn đương chức đương quyền căm tức, bàn nhau xui vua Tống hặc Chu vào tội phản động, xúi giục dân chúng không chịu cày sâu cuốc bẫm, lấy đầu tích trữ lương thảo, binh nhung để làm bá thiên hạ. Một quan đại phu can,

các bác hặc tội Chu lười, tức là xúi người ta ra làm quan hết, quan trường thành cái chợ, ghế các bác ngồi liệu có vững được chăng? Chúng ồ lên khen phải, bèn lại càng thêm gió cho ngọn cờ Trang Tử, Chu thành Tử từ đấy.

Hôm ấy viết xong thiên Tề vật luận (mọi vật bình đẳng, giống nhau) Trang Tử ra chợ Tất Viên uống say, rồi về ngủ ở bãi tha ma gần nhà. Thấy có người đàn bà ngồi dưới nắng mà quạt mộ chồng. Lúc đầu ngài tưởng đây là người vợ chí tình chí nghĩa, sau mới vỡ lẽ, mụ quạt cho mộ mau khô, vì ông chồng khi sắp chết giao giá với vợ, bao giờ mộ khô mới được đi bước nữa. Trang Tử ha hả cười: Hóa ra, cái ghen của đàn ông mới ác, một cái ác ra ác. Nhân đấy, người đời sau có thơ rằng:

Đàn ông nông nổi giềng thời

Đàn bà sâu sắc như cơi đựng trầu

Lại nói Trang Tử nhân chuyện quạt mộ chồng, bèn nghĩ: Con dâm phụ nhà mình thực ra là người thế nào? Cái ta nhìn thấy thì nó tử tế, gọi dạ bảo vâng, chăm chút cho chồng. Nhưng ta đã chẳng viết đấy ư: “Làm sao lấy trí mà hiểu được cái hình dung của cái không hình dung được?” phàm là những cái ta đã viết thì sao có thể sai được? Bèn nghĩ ra một kế gọi là kế nông nổi. Lại gọi gã học trò yêu đến, ghé tai nói nhỏ, cứ thế cứ thế. Hôm sau, đi uống rượu ở chợ về đến nhà Trang Tử lăn ra chết. Sau đấy là chuyện bạn đã biết rồi: Mấy ngày khóc chồng thảm thiết, thị mệ là người. Thấy chàng học trò biết tin

muộn đến viếng, mắt la mảy liếc, bèn mượn vai chàng nghỉ ngơi rồi trai gái khi đã quen hơi thì bén tiếng. Bèn tình tự. Một lúc, chàng học trò kêu đau, bệnh lạ, phải lấy óc người chết làm thang thuốc mới chữa lành được. Thị bèn lấy vỏ đập săng định moi óc chồng chữa bệnh cho tình nhân. Nhân đấy, người đời sau có thơ rằng:

*Thương thay cho gái quạt mồ
Gớm thay là gái lấy vỏ đập săng*

Lại nói, khi Trang Tử từ săng trọc dậy, thị sợ quá ngất đi, bèn chết. Trang Tử trong những ngày làm ma cho vợ, cứ gõ thìa bát mà hát nghêu ngao, rồi bảo rằng: Chết ư? Sống ư? Thế nào là sống? Thế nào là chết? Chưa chết thì biết thế nào là chết mà bảo chết là khổ, nhờ chết là sướng thì sao? ý Trang nói, bây giờ tôi muốn hát cứ hát đã, anh có phải Trang Tử đâu mà biết Trang Tử không thương xót vợ khi hát? Nhưng cũng chả hiểu ra thế nào. Từ đấy, bên Tàu có câu thành ngữ: Muốn biết Trang Tử nói gì thì phải hỏi chính Trang Tử, chuyện đã đến thế thì thôi không nói nữa.

*

Thị xuống đến côi âm, có mấy đồng tiền bồm Trang Tử đốt cho thì trả tiền đồ, đưa hối lộ quỷ đầu trâu mặt ngựa đã hết sạch nên đến trước Phán quan thị chỉ còn cái để được gọi là thị. Bèn mang làm lễ ra mắt. Xong, Phán quan hỏi:

- Màỵ có tội gì?

Thị mang hết chuyện đời mình ra kể với Phán quan. Phán quan mang hồ sơ lên nộp Diêm vương, nhân đó tấu thêm:

- Xét theo luật trần gian, đối chiếu đạo Khổng thì con này có tội dâm ô nhưng xét theo đạo Lão Trang tự nhiên nhi nhiên, đối ăn khát uống nó lại thành vô tội. Xét theo luật Trời lại càng vô tội.

Diêm vương phán:

- Cái đạo Khổng mang tiếng nghiêm với đàn bà, nhưng nó thật và còn khả dĩ giúp người ta giữ sức lâu dài, giữ bốn phận. Còn cái đạo Lão Trang khuyên người ta cứ tự nhiên nhi nhiên nhưng khi vợ mang ra thực hành với trẻ mục đồng thì lại ám ức, thế là giả trá. Lại có điều ác trời đất không dung, là khi ngủ với đàn bà thì đá lười, thót mông, bể khí, khiến chúng không thể sinh nở. Ta cho thị đầu thai thành đàn ông có đủ quyền lực dẹp bỏ Trang Tử. Vừa may, trăm mới nhận thánh chỉ của Ngọc hoàng Thượng đế bảo chọn một hồn khỏe thác sinh để làm một người như thế. Giờ này ở dương gian đang là giờ đẹp, làm ngay đi.

Phán quan vâng dạ luôn mồm mà lui ra. Nhưng tiếc của giò, Phán quan bí mật giữ thị lại côi âm thêm ba ngày nữa rồi mới buông tha. Ba ngày ở côi âm bằng ba canh giờ trên trần, nên thị lên đến nơi cái nhà có phúc sinh con như Diêm vương nói đã có hồn nhập, Phán quan bèn để hồn thị nhập tạm vào xác con rắn rồi dặn cứ thế cứ thế.

Khi mới làm thị - rấn, thị ức lắm. Sau thấy cũng hay hay, kiếp rấn của thị là rấn đực, phủ thoả mái, còn được phủ cả mèo. Lại không phải chết, cứ khi nào đứng đứng tuổi thì lại lột xác. Vì vậy người đời sau có thơ rằng:

Rấn già rấn lột

Người già người tọt vào săng

Đông qua xuân tới, chẳng mấy chốc đã đến cái thời thất quốc chiến.

Bấy giờ nước Triệu có thương nhân Lã Bất Vi rất giàu, của trong nhà có đến nghìn vàng, tính hay cầu cúng, lại hay tô tượng đúc chuông. Lã có người thiếp tên là Triệu Cơ xinh đẹp, lại đàn hay múa giỏi, yêu lắm. Khi Triệu Cơ mang thai, Lã bèn tặng cho Tử Sở. Trước, Lã đã tặng năm trăm cân vàng để Tử Sở giao đãi sứ thần các nước, tặng nốt năm trăm cân vàng mua báu vật mang sang cung Tần dứt lót Hoa Dung phu nhân, để phu nhân lấy được lời cam kết của chồng là Thái Tử An Quốc Quân rằng, khi nào lên ngôi sẽ lập Tử Sở làm Thái Tử. Đông qua xuân tới, khi vua Tần băng, rồi lại vua Tần băng lần nữa thì Tử Sở được về nước lên ngôi báu, hiệu là Trang Tương Vương, nhưng đó là chuyện về sau.

Chuyện đang kể là vào cái ngày Triệu Cơ sinh con trong phủ Thái Tử hiện còn làm con tin ở Hàm Đan. Nàng trở dạ vào giờ Ngọ, sinh vào giữa giờ Mùi, là giờ Hoàng đạo. Lã Bất Vi vào mừng, mở tiệc khoản đãi các sứ thần, cùng bọn tân khách dâng chữ làm tên cho con trai

Thái Tử. Con tin nước Tề dâng chữ Tân Cơ, vừa mang tên mẹ, vừa đọc sêm sêm như Tần. Con tin nước Yên dâng chữ Khai Phóng, thằng bé này rồi ra sẽ giải phóng cho những kiếp làm con tin lẫn nhau. Tử Sở thích lắm, nhưng Lã gạt đi:

- Không được, thừa Thái Tử điện hạ. Chính ngày này 400 năm trước, tổ của ngài là Tần Mục công đưa công tử Trùng Nhĩ về Tấn, lập làm Tấn Văn công, đứng vào hàng Ngũ Bá, lại chính ngày này sinh thế tử, tất có ý gài. Ngài họ Doanh, nghĩa là gánh vác, xin dâng chữ Chính, nghĩa là sáng tỏ. Tần lại làm Bá, bỏ lệ con tin mà có thể tin chừ hầu sao? Tử Sở biết ngay thâm ý, Doanh đúng là gánh vác, còn có nghĩa lời lái (làm chính) định gạt đi, nhưng nhìn quanh phủ đệ không cái gì không của Lã, đang cau có liền cười mà rằng: Được, được lắm. Bèn đặt tên con một chữ rồi cùng tân khách vui vẻ tiếp. Đến giờ Tuất, tự nhiên có con rắn khúc đen khúc trắng to bằng bắp tay trẻ con từ ngoài cổng uốn éo bò vào. Mọi người hốt hoảng định chạy, nhưng Lã Bất Vi nói: Đại cát đại cát. Thế tử mới sinh, có rắn đến mừng là điềm tốt. Rắn là dung mạo của rồng, rồng là thứ để vua cưới chơi. Bèn bắt con rắn lại, cạo hết hai túi nọc hai bên hàm rắn, rồi nuôi làm vật cảnh trong phủ đệ. Doanh Chính từ khi sinh ra có rắn đến mừng quả nhiên hay ăn chóng lớn, đi học thì học một biết mười, đến tuổi vị thành niên có khát vọng lớn bằng cả ước mơ của bốn ngàn năm dân chúng cộng lại là thống nhất Trung Quốc. Tử Sở ngầm

nghe những tượng khí khác người trong lời nói của con trai, lại ngấm lời Lã Bất Vi về con rắn, lấy làm thích lắm. Khi vua cha Tần Chiêu Vương băng, Tử Sở về Tần lên ngôi, tức là Trang Tương Vương cho mang theo con rắn về nuôi trong cung Tần, phong làm Long tượng Đại phu; lại đưa Lã Bất Vi về Tần, phong làm Thừa tướng.

Thương nhân Lã Bất Vi từ khi làm Thừa tướng thì ngàn vàng xưa lần lượt trở về rồi cứ thế sinh sôi không biết bao nhiêu mà kể. Dư tiền mà không sang, bèn nuôi ba nghìn tân khách để có tiếng sang là chiêu hiền đãi sĩ, vẫn chưa tột đỉnh sang quý, bèn nghĩ ra chiêu bảo các tân khách viết sách theo ý mình, “hợp lại làm tám Lãm, sáu Luận, mười Kỷ gồm hơn hai mươi vạn chữ, cho là đủ hết những việc trời, đất, muôn vật, xưa nay; đặt tên sách là Lã Thị Xuân Thu bày ở cửa chợ Hàm Dương, đặt nghìn lạng vàng lên trên, mời các du sĩ của chư hầu ai có thể thêm bớt một chữ thì xin biếu một nghìn lạng vàng.” Văn sách Sử ký viết thế, ghê chưa, cánh văn – siêu – nhân làm PR marketing bây giờ còn phải gọi bằng cụ? Đến đây, người chép chuyện đoán rằng, bạn đã biết chắc cái gã Bất Vi này là hậu thân của ai rồi. Vâng, bạn đã đoán trúng, cứ vô thì phải hữu, hữu chán rồi thì tả, tả chán thì thành bất (không tả không hữu); cứ ghét của nào thì giới trao của ấy thôi mà. Nhân nói về các chữ tên theo Hán tự, xin bạn nhìn kỹ tên của Doanh Chính, mỗi chữ đều có bộ nữ, Doanh bên dưới, Chính bên cạnh. Đến khi Doanh Chính lên ngôi Hoàng đế, hiệu là Tần Thủy

Hoàng, vì là vị Hoàng đế đầu tiên của nhà Tần nên lấy chữ thủy (khởi thủy) đặt trước hoàng cho có phân biệt do đó, hiệu của ông ta cũng có bộ nữ. Và nữ thì cũng lại là thị, đẹp và sinh sôi, cũng là tiền tố của tốt, hảo. Như thế, theo tiền định, ông ta được trời sai hạ sinh thành một vĩ nhân tử tế, như sai Thần Nông gieo hạt giống tốt cho chúng sinh vậy.

Lại nói chuyện Long tượng Đại phu do sống lâu năm với hàng ngũ đại phu, nọc tái sinh trở lại. Vì túi nọc đã bị lột bỏ, nọc độc bây giờ nằm ngay ở ngọn lưỡi. Tôi đoán bạn đọc quá biết quan Đại phu này là hậu thân của ai, nên chỗ bạn bè áo ngắn, cứ thị rần mà gọi. Thị rần lương cao bổng hậu, ăn thịt gà, yến sào mãi vẫn không hết tiền, Tổng quản nội cung bèn mua vàng bạc dát mỏng làm vách cui, lại đúc chuông khánh đeo quanh cui sắt, mỗi khi vào vấn an phụ hoàng, Doanh Chính đều ôm thị rần vào theo, chuông vàng khánh bạc cứ ngân nga, lại dạy Long tượng Đại phu khấu lạy rất điều luyện khiến Trang Tương Vương thích lắm. Nhưng có điều này bọn hoàng tộc không biết, Tử Sở không biết, là thị rần kiếp này là rần đục, lâu nay toàn phủ mèo cái lách người vào ăn ghẹ cá thịt, phải là phủ rần cái, vừa làm vừa múa mới phê; vì vậy mà điên lắm. Nhưng chó điên có mùa, người đại quanh năm, những lần Thái Tử mang rần vào vấn an phụ hoàng, rần cứ hiền lành lễ phép như mọi quan đại phu, chỉ Lã Thừa tướng biết thế là nguy hiểm, nhưng hấn không nói ra, còn khen Thái Tử trước mặt Trang Tương Vương:

- Lòng hiếu đễ của Thái Tử điện hạ thấu qua người mà đến vật, khiến vật cũng biết tôn kính bệ hạ!

Trang Tương Vương thích, rồi để biểu dương Hiếu Trung, gia thăng thành Long tượng Đại phu Thượng khanh rồi giữ ở bên mình, suốt ngày đêm ngắm nó bái lạy mềm mại vô cùng duyên dáng đến quên cả mỹ nữ cung tần. Được đúng bảy ngày thì Long tượng Đại phu Thượng khanh thêm phũ quá hóa dại, cắn vào gót chân vua khiến vua thét lên một tiếng rồi băng. Thái Tử Doanh Chính nghe tiếng thét vội từ Đông cung chạy sang, vừa gặp thị rần thoát ra đến cửa điện, bộp cho một nhát chết ngay. Lã Bất Vi ôm lấy Thái Tử khóc rống lên, rồi móc tay áo thụng ra con gà non đã vặt hết cả lông lá, ấn vào vết rần cắn ở tay Thái Tử. Quân cấm vệ bủa vây, chém Long tượng Đại phu Thượng khanh làm chín khúc, riêng cái đầu biết khấu lạy thì băm nát không còn hình thù gì. May cho thị, hồn rần nằm ở khâu đuôi, chứ nằm ở đầu như người thì hồn vía cũng nát như, sao có thể hoàn hồn lại mà nhanh chân như vậy. Đến khi nọc độc của rần đã quay ngược trở ra, con gà non màu vàng hươm hóa ra đen tím, Doanh Chính đã bắt đầu thở, thì thị cũng kịp qua cửa hậu môn của chàng mà vào, dọn dẹp lấy chỗ ở yên ổn trong náo. Vậy là thị đã thác sinh làm đàn ông đệ nhất quyền lực như Diêm vương phán.

Thương thay cho Trang Tương Vương Tử Sở, có lẽ trước khi chết, ngài vẫn chưa hiểu rõ lời Trang Tử. Có ư, vì sao lại có? Nhanh ư? Với người này thì nhanh, với

người kia lại chậm. Vậy thì biết thế nào là nhanh, thế nào là chậm?

Doanh Chính 14 tuổi lên ngôi Tần Vương, chưa kịp lấy tên hiệu, lập tức đi chinh phạt.

Bấy giờ nước Tần đã rất mạnh. Dùng sách lược “viễn giao cận diệt” liên minh với Tề mà lần lượt thôn tính các nước Hàn, Triệu, Ngụy, Sở. Chỉ còn hai nước Tề phía đông và Yên phía bắc. Tần vương sai tướng mang quân tấn công Yên. Yên vương Hỷ sợ hãi bỏ sang Bình Nhưỡng, rồi lừa bắt giết thái tử Đan, nộp đầu cho nước Tần để tạ tội sai Kinh Kha thích khách. Nhưng Tần vương Chính vẫn hạ lệnh tiến quân, phá vỡ thành Bình Nhưỡng, bắt sống Yên vương Hỷ. Quân Tần nhân đó tiến sang đánh đất Đại, do em của Yên vương Hỷ là Gia mới lập ra. Đại vương Gia bị bắt bèn tự sát. Còn lại nước Tề ở phía đông nước Tần mà bây giờ là bán đảo Sơn Đông, vốn không quen việc chiến tranh suốt hơn bốn mươi năm. Tần vương Chính lấy cớ Tề vương Kiến mang ba mươi vạn quân phòng thủ ở biên giới phía tây là hành động gây hấn, bèn sai quân từ nước Yên tiến thẳng xuống phía nam đánh úp kinh thành Lâm Tri. Tề vương Kiến không chống nổi, phải đầu hàng. Cả sáu nước hoàn toàn bị thôn tính.

Doanh Chính cùng bảy tôi lập hiệu, cho xứng với chiến công chưa từng có từ khai thiên lập địa. Nhân ý này mà bọn chúng dâng hiệu là Tần Thủy Hoàng, phái phàm là cái gì của Thủy hoàng cũng phải khác thiên hạ, bèn thêm chữ đế thành Tần Thủy Hoàng Đế. Cũng phái

phàm là tàu, để nhớ ơn con gà non màu đen, dùng đen làm Quốc màu: áo bào đen, cờ đen, đồ ngự dụng cũng đen tốt. Chuẩn tấu!

Tần Thủy Hoàng xây tiếp để hoàn thiện Vạn lý Trường thành, đào kênh Linh Cừ lấy nước sông Tương chảy vào sông Dương Tử và sông Li Giang rồi vắt qua sông Châu Giang được coi là Vạn lý Trường thành ở miền Nam Trung Quốc, xóa bỏ chế độ đất của vua, chia ruộng cho mọi thần dân, không phong đất mà đặt cả nước thành ba mươi sáu quận rồi sai quan cai trị và có thể luân chuyển. Lại thống nhất cân thước, đốt toàn bộ sách của bọn triết gia, chôn hết bọn Nho sĩ Đạo sĩ cứng cổ hay phát ngôn biện giải lằng nhằng, độc tôn Pháp gia – cai trị dân theo pháp luật. Chuyện kể rằng, khi chôn xong bảy ngàn Nho sĩ, đến ba ngàn Đạo sĩ, Tần Thủy Hoàng bỗng nhiên nói lời đã lạ tai, giọng nghe còn khác lạ hẳn: “Chết chưa cái bọn nói một đằng làm một nẻo, bảo xã hội phải có tôn ti, nhưng thân mình lại ở trên mọi tôn ti, bảo tể vật nhưng hễ dân đen nghe theo liền bị giết chết? Hóa ra đạo của các ngươi là dành cho các ngươi, là cái bẫy đánh lừa dân chúng?” rồi cứ thế sằng sặc cười. Tần Thủy Hoàng phong Lã Bất Vi làm Thừa tướng, hiệu là Trọng Phụ (như cha), sau gia phong Văn Tín hầu, ăn thuế mười vạn hộ; phong mẹ Triệu Cơ làm Thái hậu.

Lại nói chuyện Triệu Cơ. Ai còn ngờ ngợ chứ nàng thì nàng quá biết vì sao con gà non kia lại từ tay áo của Lã Bất Vi chui ra kịp thời, bèn bắt đền. Nhân đấy, tình

cũ không rủ cũng đến, hướng nữa lại rủ. Chuyện đến đây lại nên đọc Sử ký:

“Khi ấy Thủy Hoàng Đế đã lớn mà thái hậu cứ dâm loạn mãi. Bất Vi sợ lộ, mang vạ, bèn ngầm tìm kẻ dương vật lớn là Giao ái, dùng làm người nhà. Thường làm trò vui, sai ái lấy vật của mình tra vào bánh xe gỗ đồng mà đi, khiến Thái hậu nghe biết chuyện để nhử Thái hậu. Quả nhiên Thái hậu nghe chuyện rồi, muốn được riêng Giao ái. Lã Bất Vi bèn dâng Giao ái, sau khi đã buộc y giả làm hoạn quan. Thái hậu cùng y gian dâm, rất yêu rồi chữa, sợ người ta biết chuyện, bèn vào xem bói nói nên tránh mùa dòi cung sang đất Ung.”

Lại nói về thị, được cùng Doanh Chính hành lạc với cung tần mỹ nữ rất sướng, nhất là với mỹ nhân A Phòng, mê toi luôn. Bèn xui Chính cứ mặc kệ Thái hậu, của ai người nấy sướng, mà cũng có làm sao, mình đặt ra luật lệ kia mà? Nhưng cũng Chính cãi lại, nếu để loạn từ nóc điện Hàm Dương, thì loạn ra cả nước mấy chốc. Rồi phân vân không quyết bề nào, lâu dần mắc chứng đau đầu, luôn thấy có con rắn bò trong óc. Thị lại xui Chính tìm thuốc trường sinh bất lão. Đây là câu chuyện của thị và Chính:

- Trẻ mục đồng đất Mông rất khỏe, rất dai sức vì đâu? Vì chúng suốt ngày hấp thụ tinh khí của dê. Một dê đực cai quản hai ba chục dê cái là chuyện muối. Thử xem?

- Thì thử.

Lần khác:

- Mới là sướng. Vẫn người cũ, nhưng ở nơi lạ, cũng thành lạ. Mà một cái lạ bằng vạ cái quen.

- Thì tuần du.

Thu qua đông tới. Một hôm thị lại nói:

- Nhưng bọn Thái y có lý lẽ của họ. Họ nói: Mọi thứ bệ hạ dùng chỉ là thuốc cân bằng âm dương, phải là thần dược làm thay đổi cơ địa, mới là trường sinh bất lão.

- Thì trường sinh bất lão.

Chính bèn cùng các đại phu suốt ngày bàn tìm thuốc trường sinh, mặc cho Triệu Cao coi sóc chính sự. Ban ngày thì thế, ban đêm sau khi sướng, thị lại nói:

- Xem ra, Triệu Cao nói có lý. Ở ngôi thấp mà toan tính toàn việc ngôi cao, cái nạn Hàm Đan đang sừng sững mọc lên ở Ung Thành.

Bèn kinh lý Ung Thành.

Lại nói Giao ái từ cái ấy (cũng đọc là thị) xuất thân, tự thấy mình làm chồng Thái hậu được thì cũng có thể làm Thượng hoàng được. Nên bàn với Thái hậu lập con trai làm Thái Tử, Thái hậu cười ầm lên bảo không được đùa nhả, ái liền bí mật trưng binh toan đánh vào Hàm Dương. Nhưng công việc chưa đâu vào đâu thì đã thấy cờ Hoàng Đế đen rợp trời, lại thấy guơm đao tuốt trần sáng như chớp giật, liền co vùi chạy. Quân cấm vệ bắt được dùng năm con ngựa xé xác. Lại giết hai con trai Thái hậu để với ái, lưu đầy Thái hậu đi ra ngoại ô thành Ung. Năm sau, thị nói đàn bà phu xướng phụ tùy, tội vạ cả như bọn đàn ông nông nổi, mẹ ta có tội tình chi? Bèn đón Thái hậu từ đất Ung về lại Hàm Dương. Nhưng Thái hậu là kẻ có tội, nên con muốn thăm mẹ phải kín đáo, bèn cho

đào hầm từ cung vua sang cung Thái hậu để chiều chiều mẹ con gặp nhau. Lã Bất Vi vừa nhìn thấy Triệu Cơ liền bỏ chức chạy của, lui về đất phong. Nhưng thị vẫn chưa hả giận cái lão sư phụ của kẻ đã hại mình kiếp trước, nói:

- Bản mặt tấu của Triệu Cao nói đám nhân sĩ lũ lượt về làm tân khách của Văn Tín hầu ở Hà Nam, như thế thì tiếng tăm của ta không bằng y?

Trái tim Doanh Chính nói:

- Từ từ xem thực hư thế nào

- Còn thế nào nữa? Cứ để tước hiệu Trọng Phụ đấy, người đời sau lần ra manh mối, dân chúng nước Tần lại chẳng đào mả ta mà vớt xác về Hàm Đan...

Hôm sau, Tần Thủy Hoàng viết thư cho Trọng Phụ: “Ông có công gì với Tần, mà Tần phong ông ở Hà Nam, ăn thuế của mười vạn hộ. Ông thân thích gì với Tần mà hiệu là Trọng Phụ?”

Lã Bất Vi biết ý, cười mà rằng:

- Ôi con ta! Cái lý để ta sinh ra một hoàng đế tương là tuyệt hảo, nhưng so với cái lý để nó bắt ta chết chỉ còn là trò trẻ con.

Bèn chết.

Tần Thủy Hoàng sinh năm 259, chết năm 210 TCN vì bệnh đau đầu. Trước đó một năm, có tảng thiên thạch rơi xuống bờ sông Hoàng Hà, trên đó khắc: “Thủy Hoàng tử, địa cát cứ” nghĩa là Thủy Hoàng chết, đất bị chia, quả nhiên ứng nghiệm. Sử ký chép, dăm năm trước, Đế sai Mông Diêm dẫn bảy mươi vạn lính về Ly Sơn, cách

Hàm Dương ba mươi dặm xây lăng. Quanh hầm mộ xếp tám ngàn lính bằng đất nung to như người thật, thấp đèn vĩnh cửu bằng dầu cá có tên là nhân ngư, lại đặt cỗ máy bắn tên đồng ở cửa mộ phòng có kẻ đào mả thì bắn ra. Nhưng nhà sử học John Man lại nói, trước Tây lịch, chưa có một thành phố nào đông đến bảy mươi vạn cư dân, nên số lính xây lăng mộ Tần Thủy Hoàng chỉ độ ba, bốn ngàn người. Có sách còn nói, khi ông chết ở Sa Khâu, cách Hàm Dương hai tháng đường trường, có con rắn khúc đen khúc trắng ở đâu đến nằm canh quan tài, xua không đi. Khi xa giá về đến kinh đô thì nó cắn lưỡi chết và được chôn cùng Đế. Chả biết ai phải, ai không phải? Tôi thì tôi luôn tự hỏi vì sao một quyền lực khủng như vậy mà lại còn sợ? Đã sợ sao còn ác? Ác mà biết mình ác thì tức là trong con người ông ta có một người thiện. Tức là ở Doanh Chính có hai hồn vía, hồn này giết cha, hồn kia sai đào hầm để chiều chiều thăm mẹ?

Các sử gia phương Tây gọi ông là vĩ nhân ngoại hạng mọi thời, có lẽ đúng. Trong có 11 năm, chỉ là cái lắt mình của vũ trụ, Tần đã được cả thế giới biết đến và phiên âm Tần là Sin, Sino rồi China. Nếu China là Trung Quốc vĩnh cửu thì ngọn đèn vĩnh cửu cháy dầu nhân ngư cho khéo cũng là thật?

Riêng chuyện rắn thật giả ra sao còn cần xem thêm truyện sau, cũng đặt là thị nhưng là Trần thị.

Chị My làng Minh Quang

Văn Chinh



Mình họa của Đỗ Dũng

Ngồi buồn đốt một đồng rơm
Khói lên nghi ngút chẳng thơm tẹo nào

Mọi oan khiên của Mỹ bắt đầu hai mươi năm trước, khi nhà báo Hữu Dân về làng Minh Quang viết bài *Bóng tối dưới chân đèn*. Mười năm sau gặp nhau ở một trụ sở tiếp dân, Mỹ đã nói với Hữu Dân hôm ấy cũng đến để hóng hớt thông tin viết bài phiếm luận:

- Anh tên là Đỗ Tiên Sinh, cái tên hay thế, sao lại đổi là Hữu Dân?

- Cánh nhà báo phải dùng nhiều bút danh khác nhau, như loài cáo thường có nhiều cửa hang phòng khi thoát thân. Nói thí dụ như bài về Minh Quang, bọn quan xã cứ nhè Hữu Dân mà chửi, mà ra đòn thù. Nhưng biết Hữu Dân là ai, thế nhà báo của tôi ghi rõ tên tôi là Đỗ Tiên Sinh. Hehe!

- Khốn nạn cánh dân đen chúng em, khi nói sự thực với nhà báo lại không biết thay tên đổi họ. Lại còn thích lăm thấy ảnh mình lên báo.

My còn muốn nói, khi chụp ảnh, anh cứ bắt em nhìn thật chăm chú vào ống kính, khen ảnh em có hồn. Anh lên báo, vợ chồng con cái xúm vào khen đẹp. Nhưng đến khi bị bọn xấu đặt điều thì chính bức ảnh lại là bằng chứng rằng em có tình ý với anh, nhìn như ăn tươi nuốt sống lấy người chụp ảnh. Vậy là em bị hai lần đòn thù, đời không tan nát có gọi là họa. Nhưng My không nói, nói ra làm gì. Đỗ Tiên Sinh đi rồi, My lại ngồi vào chỗ chờ gọi tên. Ông già tiếp dân nhìn thấy My, tay vừa rút tờ *Phiếu chuyển* vừa hỏi:

- Lại là chị à? Việc bằng cái mắt muối, rõ như ban ngày mà họ vẫn không chịu sửa sai là thế nào. *Phiếu chuyển* của chị đây, người khác, khẩn trương lên!

My đọc tờ giấy có ghi: Chuyển Huyện Công an X giải quyết, báo cáo kết quả bằng văn bản chậm nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2000. Con số in sẵn 199... bị xóa hẳn đi, viết bằng mực con số 2000. Nó khác với những *Phiếu chuyển* chị đã nhận mười năm nay, chỉ thêm con số 1, 2, 8, 9 vào chỗ chấm chấm là xong. Chị vội nói khi một bà to béo đeo nhẫn sã tay sấn vào che hết khung cửa tò vò:

- Ấy không bác ơi, lần này em khiếu nại tòa án kia mà, đơn em ghi rõ rành rành đây mà.

- Thế sao không nói trước, tưởng vẫn cái vụ bị công an gây tai nạn giao thông làm gãy chân mà không chịu đền bù? Vậy là nó chịu đền bù rồi?

- Nếu vậy đã phúc bác ơi. Nó chết rồi, chó chết thì hết chuyện, còn kiện ai nữa?

- Chết, sao mà chết?

- Thì vẫn cái trò vờ làm tai nạn giao thông nhưng kỳ thực là để trả thù của nó. Lần này thì Trời có mắt, gặp phải bọn cao thủ, chúng nó cứ vờ như chạy trốn, nhử cho đến chỗ khuất, văng chính cái chỗ nó tông gãy chân em, thì chúng xua đàn bò từ đồi xuống. Thằng chó tránh bò thì lao xuống vực đá, tan luôn xác pháo.

Bà đeo nhẫn sã tay la lên:

- Nhà chị này có chuyện gì nữa thì kêu lên để Bao Thanh Thiên xét cho, chứ cứ đó rách ngang chỗ mảí...

Ông già tiếp dân nói, đúng đấy, mà nói vắn tắt thôi còn dành thì giờ cho người khác. Bà con thấy đấy, Quốc hội đang họp chất vấn nóng ran hội trường về những vụ án oan với đơn từ khiếu nại tồn đọng. Nhưng có ba đầu sáu tay cũng không giải quyết xuể. Nào, lần này chị kiện tòa án cái gì. Mà chị kiện tòa án tối cao, vậy thì phải mượn tòa án Liên hiệp quốc về xử à?

- Em biết đâu đấy. Em chỉ biết cái nhà của vợ chồng em là do công sức của chúng em làm nên, tòa huyện đã xử cho mỗi người một nửa hoặc bán đi chia nhau hoặc ngăn vách mặc dầu. Vậy mà lên tòa thành phố, rồi lên đến tòa tối cao thì chồng em có xác nhận của xã rằng nhà ấy do bố mẹ chồng làm cho trước khi cưới, không phải tài sản chung. Rồi nó đổi cho ông chủ tịch xã để mở rộng trang trại cá sấu, lấy cái xe máy Tàu chạy về về chở gái ngay trước mũi mẹ con em. Nó cho cái bếp, mấy thùng em cậu dỡ ra mép vườn dựng lại cho mẹ con em lấy chỗ chui ra chui vào.

- Việc cũng rõ ràng rành như thế, có phức tạp gì mà xử oan cho người ta. Nhưng cứ nghe giọng điệu chị, một điều chồng em hai điều vợ chồng em, thì hẳn là chị còn yêu chồng lắm, sao lại đồng ý ly hôn?

- Thì sao em lại muốn bỏ, em là gái ba con, sao lại có thể tính chuyện bỏ chồng. Chỉ tại chồng em nó ngu, nó nghe bố con ông chủ tịch xã đặt điều nói xấu, vu cho em lăng nhăng với bác nhà báo.

- Thôi, chị cầm *Phiếu chuyển* sang Tòa án. Người tiếp theo!

My cầm tờ giấy, vẫn những chữ in sẵn, vẫn những dòng viết bằng mực như cái giấy vừa rồi; cả con số 199... Bị gạch đi rồi viết con số 2000 cũng y như thế. Chỉ khác ở dòng *Kính chuyển*... Không phải là Huyện Công an X mà là Tòa án Nhân dân Tối cao.

My bản thân ra khỏi trụ sở tiếp dân thì đã gần bốn giờ chiều. Chị vội vàng hỏi thăm đường đến Tòa án, rồi tập tễnh đi, dáng mau mắn, vẻ mặt căng cứng quả cảm. Nhưng do mệt mỏi vì gần cả một ngày đi bộ, lại đói, lại khát, khi My đến được Tòa án thì đã hết giờ làm việc buổi chiều. Cậu bảo vệ nói chị hãy tìm nhà trọ nghỉ lại, sáng mai đến sớm cậu sẽ ưu tiên cho vào gặp ngay cán bộ thụ lý án. Thế thì còn gì bằng, đã mười năm qua khắp các cửa công quyền, My biết ở đâu thì cũng một gương mặt giá băng chờ chị. Nhưng buổi đầu giờ làm việc, cái mặt băng mới như băng vừa đóng, còn là băng non, còn chút sóng sánh người. Chứ vào lúc cuối chiều như thế này, nó cứ cau có sắc lạnh như băng vừa vỡ, khốn nạn

thân chị, chị cứ hay phải gặp bằng vừa vỡ vì phải đi bộ từ nhà. Nhưng tiền đâu mà vào nhà trọ, chị bèn tập tễnh về nhà. Đi lại mấy mươi lần sau hơn mười năm thừa kiện, chị đã biết rõ một sự thật: Từ xã Minh Quang về đây, phải đi hết đúng tám nghìn bước chân. Mỗi bước chân tập tễnh của chị cho là nửa mét, thì con đường phải là bốn mươi cây số, không phải chỉ “chưa đầy hai chục ki lô mét” như bài báo của bác Hữu Dân mà chị đã gần như thuộc lòng. Vào một lần khác gặp Hữu Dân ở trụ sở tiếp dân, Mỹ nói thế thì Hữu Dân bảo, có nói ngắn thế người đọc mới sốt ruột là sao ngay dưới chân đèn lại có bóng tôi tên là Minh Quang? Làng của chị được quy hoạch làm rừng đầu nguồn mạn Tây Bắc tỉnh, suốt mấy chục năm nhận cơ man là tiền ngân sách cho trồng cho nuôi rừng, cho cứu đói cho làm trường lập trạm. Vậy mà vẫn chỉ có đất trống đồi núi trọc, nhà dân cứ như nhà chị Dậu, trẻ con nheo nhóc không thể đến trường.

Đêm ấy Mỹ về đến nhà thì đã già nửa đêm. Bật công tắc hai lần không thấy sáng mới nhớ ra không nộp tiền điện, xã cắt từ lâu. Đành ăn rở khoai rã lẫn vỏ các con dành cho dưới ánh sáng của những ngọn đèn canh cá sấu hắt vào. Chị nằm xuống mới thấy chân tay mỗi rã rời, các khớp xương kêu răng rắc như bánh đa vỡ. Đêm tháng mười lạnh tái tê. Mỹ rúc vào với lũ con, nghĩ mình ôm ấp cho chúng nó ấm, kỳ thực hơi ấm của các con khiến chị biết mình đang tê cóng, dần ấm lại, khiến chị mỉm lòng, thở dài thôi thôi xin cách cửa quan.

Nhưng việc mình tự bảo mình không dễ. Chỉ sớm mai tỉnh giấc, chị lại thấy ảm ức không thể chịu. Và lại rửa sả mình hèn, mình cam chịu tham những bất công. Hễ khi nghe cái loa đầu xóm hát lên những lời ca ngợi tám gương ai đó, ở đâu đó đã kiên trì chống bọn tham nhũng hơn mười năm và đã thành công thì Mỹ lại chuẩn bị lên đường thưa kiện.

Công cuộc chuẩn bị không hề dễ. Hằng ngày bốn mẹ con sống bằng tiền bán hai gánh củi, được bốn nghìn, đóng cân gạo hết ba, còn một. Nhưng rừng không có thì làm gì có củi, mọi người cứ nhè những cây bạch đàn còm cõi còn sót lại của rừng đầu nguồn mà chặt, cứ độ mười hôm kiểm lâm xā lại bắt một vố, phạt mười nghìn, thế là lại tay không. Mai nếu muốn có cái ăn thì lại phải lên đồi. Được cái kiểm lâm xā cũng là người, họ cũng cần tiền nên cứ làm như không biết rừng đang bị phá ngay trước mắt; chỉ đến khi con mồi đã có tí da tí thịt họ mới vật lông. Ấu cũng là cách dân làng nghèo kiệt nuôi nhau, không đáng kể gì. Mỹ biết vậy nên áng chừng hôm kiểm lâm vây cửa rừng, liền nghỉ, đóng mấy bò gạo để cho con, dắt vào túi quần dăm nghìn, đi kiện.

Mỹ đi vào khoảng bốn giờ sáng, khi quang sáng thủ đô còn lung linh đủ mọi sắc màu. Đi hết địa phận xā thì quang sáng nhạt dần, dành cả bầu trời phía đông cho ngôi sao Mai một cơ hội lộng lẫy. Mỹ thích nhất lúc đêm về sáng, nó làm Mỹ nhớ ngày còn đi học trường huyện. Mà mỗi khi nhớ lại ngày đi học trường huyện, Mỹ vẫn

còn ấm lòng vì cảm giác tự tin yêu đời của đứa con gái tự biết mình nhan sắc trước những cái nhìn trầm trồ của cánh con trai. Ngay cả bây giờ đã ba con, cánh lái xe tải đường dài có thằng vẫn dùng xe mời đi miễn phí. Khổ một nỗi là không phải lái xe nào cũng máu gái hoặc giả mặc dầu máu gái mà biết chả xơ múi gì đoạn đường từ Phủ Lỗ về Hà Nội nên đi bộ vẫn là việc My xác định từ nhà. Hôm nào gặp lái xe máu gái, My đến được trụ sở tiếp dân trước giờ nghỉ trưa, nhận được tờ *Phiếu chuyển* xong vẫn còn hăng hái, tập tễnh về đến chân cầu Thăng Long mới phải nghỉ để ăn chiếc bánh mì một nghìn; hôm ấy My thấy đời còn tươi, còn rất là đáng sống.

Hôm My đến Tòa tối cao là một hôm như thế. Mới nửa buổi sáng, mặt cô nhân viên nhận đơn còn tươi. Cô ấy hỏi:

- Đơn chị viết hay phải nhờ viết?

- Em viết lấy chị ạ, nhờ nhờ ai thì lại phải có tiền mà em thì giết ai ra tiền?

- Chị ra hàng nước gốc cây chờ em, hết giờ em ra có chuyện này hay lắm em bảo chị.

Hết giờ cô ấy ra thật. Đang vấn vợ nghĩ hay cô ấy thấy mình hiền quá, cô ấy ra bảo phải đưa tiền “bôi trơn” thì biết ăn nói sao đây, thì cô ấy nói, đi với em sang quán phở đằng kia. Ăn đã, vừa ăn vừa nói chuyện. Có một chị ngồi sẵn, có vẻ sẵn đón My. Cô nhận đơn nói:

- Thế này chị My ạ. Em thấy chị hiền lành thật thà, lại văn hay chữ tốt. Chị đã học hết lớp bảy cũ phải không?

Chị bạn em đây có việc cho chị làm kiếm tiền nuôi con, tên chị ấy là Loan. Chị Loan là giám đốc một công ty tư vấn pháp lý, nói toẹt ra là viết đơn thuê, đi kiện thuê và nhận khoán kiện trọn gói. Còn giới thiệu với chị Loan, chị Mỹ một nách ba con, thằng chồng khốn nạn cướp không cái nhà, đem đổi lấy cái xe uây Tàu suốt ngày chở gái. Chỗ chị em cùng cảnh ngộ, chị giúp chị ấy việc làm. Chị biết không, chị Mỹ đi kiện ở Tòa án tối cao với chỉ dăm nghìn bạc nhậu.

Loan trở mặt nghe rồi bật cười, sợi bánh phở xộc vào mũi khiến chị ho sặc sụa. Ho xong thì nước mắt nước mũi ròng ròng chảy. Loan nắm tay Mỹ, hỏi:

- Nó cướp nhà bằng cách bảo thằng bố con mẹ nó làm cho trước khi cưới em phải không?

- Vâng, sao chị biết? Tóm nhất là cái nhà gỗ chúng em mới làm năm 1993, trên đòn nóc còn ghi rất rõ, mà cưới nhau năm 1988, có giấy giá thú hẳn hoi.

- Thôi quên mẹ nó đi, quên khẩn trương.

Mỹ thành người đi kiện chuyên nghiệp đã mười năm nay như thế, sau khi đã có mười năm nghiệp dư.

Thời đi kiện nghiệp dư, Mỹ bị báo thù, nó tông xe gãy xương, chân thành tập tễnh chấm phẩy cả đời. Thời đi kiện chuyên nghiệp, Mỹ cưỡi xe máy Spacy. Chỉ là Spacy Tàu thôi, nhưng dân làng Minh Quang mấy ai biết, cánh thanh niên từng nhiều lần khênh thuê nó qua suối đá cũng còn không biết nữa là dân làng. Và chuyện về việc Mỹ lấy được thằng chồng giàu, Mỹ làm cave được một đại gia bao cú thế đồn thổi. Rác tai lắm, nhưng Mỹ vẫn về làng

mỗi tháng. Vừa để mang tiền về cho con My nuôi em ăn học, vừa để cái bọn đã đẩy My xuống hố trắng mắt ra là My vẫn không chết, vẫn sống phong lưu.

Lại nói chuyện lũ con của My. Con My học hết lớp sáu từ ngày My còn ở nhà, nó nghỉ học để đỡ đàn mẹ. Con My đang học lớp 7, thằng út Mỹ lớp 5, áo quần tươm tất, mặt mũi sáng sủa, ai cũng tranh nhau khen chúng nó với My. Thằng chồng cũ bây giờ sung vào đội kiểm lâm xã, kiểm trật tự trị an. Vẫn chưa lấy nổi ai, cái uây Tàu đã mang gán bạc, bị gái làng chê, gái thập thành càng không thể lờ xó. Một đạo xã dỡ nhà cũ xây trụ sở ba tầng, nó được cất cử trông nom vật tư. Nó bán trộm vật tư lấy tiền chơi xóc đĩa, bị bắt quả tang, bị đưa ra khỏi đội trật tự lẫn kiểm lâm xã, may nhờ ông chủ tịch là chỗ quen thân, thuê trông nom trại cá sấu. Vì trại cá sấu gần nhà My, nó lại về chui rúc cùng các con. My ghét, toan đuổi, nhưng nghĩ cho cùng, nó vẫn là bố của các con chị, My ngược mắt làm ngo.

Nào ngờ đó là cái bẫy sẽ đánh sập mọi tương lai của chị, nhưng là chuyện về sau. Giờ hãy nói chuyện công việc hằng ngày của My.

Một năm đầu, My được chị Loan phân công viết lại đơn của các thân chủ sao cho ngắn gọn mà gãy gọn. Nhà chức trách không ai đủ kiên nhẫn để đọc hết tờ đơn nào quá một trang A4, cho nên đơn viết phải ngắn mà không thiếu, đó là bài học đầu tiên Loan dạy cho My. Rồi photocopy, sắp xếp các bản tài liệu chúng cứ theo thứ tự, có đánh số; chia thành nhiều bộ hồ sơ. Rồi đem gửi

các cửa quan. Việc đáng nhớ nhất của năm đầu học việc đối với My là những tờ *Phiếu chuyển*; dù nó được cốp đi cốp lại đến mờ hẳn chữ, My vẫn nhận ra nét chữ của ông già tiếp dân trông phúc hậu và nhẵn nại. Năm thứ hai, Loan phân thêm việc cho My đem các phong bì đặt trong túi hoa quả hoặc chai rượu ngoại đến nhà quan hoặc cửa sau công sở. Lại nhất là chưa bao giờ My được gặp trực tiếp người nhận, thường chỉ qua các bà vợ, những cô thư ký hay thậm chí là oshin. My lo ngại nói với Loan, Loan cười: “Em ơi, phong bì nó có chân. Tự nó nó sẽ đi đến đúng tay người nhận”. Đó là câu nói đáng nhớ nhất năm thứ hai trong cuộc đời đi kiện chuyên nghiệp của My. Đáng nhớ nhất năm thứ ba cố nhiên là việc My ngoặc với Hoàng, một thẩm phán nghỉ hưu được Loan thuê làm chánh văn phòng công ty; chính Hoàng đã trả nốt tiền cái xe trả góp Loan bán cho My. Hoàng đã cùng My về Minh Quang lo đám cưới cho con My. Thăng chồng cũ say khướt cò bộ, nên Hoàng phải thay mặt nhà gái nói chuyện với nhà giai. Ông nói: “Tôi chỉ là phó nhạc phụ đại nhân thôi” khiến hai họ cười như nắc nẻ. Cũng xóa bớt mặc cảm của hai họ về ông bố vợ say khướt nói líu cả lưỡi không nghe rõ câu gì. Rồi cũng Hoàng mang My đến Việt Đức, đập vỡ cái chân chấu phẩy, đóng nẹp thép bó bột lại, nên hơn bảy năm qua My thành người đi đứng đoan trang.

Nhưng đi đứng đoan trang và tính nết đong đưa là hai việc không phá nhau. Khổ là My mới sắp bốn mươi,

đang hùng hực hồi xuân mà Hoằng lại sáu mươi ngoài, khổ vậy. Rượu ba kích, rượu rần, rượu cao hổ cốt cũng không ăn thua. Thuốc Viagra của Mỹ không bán công khai, nghe nói công hiệu lắm, lại không có hiệu ứng phụ nhưng quá đắt tiền đối với một thẩm phán chạy đã hồi hưu. Ông phải dùng của Tàu. Trong một lần như thế, ông bị tăng xông, tai biến. Hoằng được vợ con chở về quê chăm sóc đời sống thực vật, còn nửa căn hộ ở Giảng Võ của ông nay mang tên Mỹ, có công chứng hẳn hoi. Các con Hoằng hỏi bố, bố không nói được nữa. Bà vợ Hoằng chép miệng, âu cũng là oan gia đây mà. Anh con cả vậy, oan gì mà oan, bố con vào sinh ra tử, một đời liêm khiết nên mới thanh bần thế. Để chúng con ra cho con cave cao cấp một trận, không luật công được thì luật rừng. Bà vợ Hoằng can, nói, cả nước có chưa đến bốn ngàn thẩm phán, mỗi năm ba bốn ngàn án oan. Bố con làm thẩm phán ba mươi năm giới, con thử tính xem. Thế chứ con tưởng cứ thanh liêm thì không xử oan? Con tưởng thẩm phán thì có quyền to lắm à? Sao con ngu thế?

Đó là việc đáng nhớ nhất năm thứ năm Mỹ theo nghề kiện.

Giã biệt ông thẩm phán nghỉ hưu xong, Mỹ ngoặt với một thẩm phán tại chức, mới chuyển từ vùng núi cao về, chưa xin được việc cho vợ nên sống độc thân tại khu nhà công. Mỹ gặp anh tại nhà, trong một lần đến đưa phong bì. Chính anh ra mở cổng, vào nhà không thấy ai, Mỹ nói đùa Mỹ xin làm oshin cho anh chứ cửa nhà vắng vẻ

cô quanh quẩn, thế mà đổ. Đổ gục luôn. Tuổi chưa đến năm mươi, xa vợ ba bốn tháng giò, rượu ngầu pín ngựa, rượu ngầu pín hổ hàng vò, sùng sục thâu đêm. Sáng dậy lướt cò bọ, gọi đến cơ quan nói bị cảm. Đòi Mỹ lên tiên bắt đầu từ đây.

Đang sống mê man trên chín tầng trời thì một cú điện thoại của con Mỹ khiến Mỹ rơi phịch xuống đất:

- Mẹ ơi, mẹ về ngay, thằng Mỹ nó dính rồi, dính nặng rồi.

- Dính? Dính cái gì?

- Ma túy chứ còn dính cái gì. Hu hu mẹ ơi. Nó lừa anh rể mượn xe rồi đi cấm, anh ấy đang dọa không đền thì cho con như đòn.

Mỹ lộp hết cả ruột gan. Mỹ phi ngay về nhà. Mỹ chuộc xe máy trả con rể, nhấn con Mỹ ra với mẹ ngay để ôn thi đại học, rồi ộp thằng Mỹ đi khỏi túp lều chị Dậu như trốn một con hủi. Phải, thằng chồng cũ dính ết, lở loét khắp người, cách cái chết chỉ còn nửa bước chân.

Mỹ quyết chí cai cho thằng Mỹ, dù biết đó là cả một việc đội đá vá trời. Ba năm sống lẫn với bụi đời ở xóm trọ, Mỹ chẳng lạ gì bọn nghiện. Lại đã từng cùng chị Loan gỡ tội cho một đội buôn heroin từ Lào về, Mỹ biết, vương quốc của heroin có luật lệ riêng, đã dính vào thì không sao có thể dứt ra nổi. Đoán rằng nó mới dính, Mỹ quyết tâm cai cho con tại nhà. Bằng cách khóa chặt cửa gỗ cửa sắt, lèn thức ăn đầy tủ lạnh rồi yên tâm đi làm. Sau ba tháng thấy con vẫn béo tốt tươi tỉnh, Mỹ yên tâm cho

con về quê xin giấy tờ chuyển trường kịp vào năm học mới. Nào ngờ, thằng Mỹ vừa ra khỏi nhà, có một bọn đầu gấu đến ngay, đưa tờ giấy biên nhận nợ, cả vốn lẫn lãi ba mươi bảy triệu. Thì ra, nó gọi điện thoại cho đồng bọn. Chỉ gọi duy nhất một lần, vì hôm ấy đến công ty kể lại mọi chuyện, chị Loan báo, về ngay rút điện thoại. Chị đã chạy về ngay, ấy thế mà sự tinh quái của những kẻ nghiện đã lường trước mọi chuyện và chúng đã thắng.

Trong nhà chỉ còn hơn chục triệu, Mỹ đưa cả cho chúng rồi khất. Chúng hẹn ba ngày sau quay lại. Ba ngày vẫn chưa thấy con ra, Mỹ phi về quê, con Mỹ nói em vẫn chưa về, hỏi sao không ra Hà Nội ôn thi, nó bảo con tự ôn ở nhà, còn com nước cho bố. Rồi khoe, con đỗ, đỗ điểm cao có học bổng, sắp nhập học rồi. Mỹ vội vàng nhờ con Mỹ bữa bữa mang com cho bố, thu xếp chở con Mỹ đi ngay. Về đến nhà, đã thấy bọn đầu gấu đợi ở cửa. Lại thêm một cái giấy nhận nợ nữa của thằng Mỹ, nó viết: “Nếu mẹ không trả, bọn chúng giết con”. Bí quá, Mỹ gọi liêu cho anh. Anh là người làm nghề tư pháp lâu năm, lại cũng có con nghiện nên giọng rất bình tĩnh trong điện thoại. Anh nói nếu lần này trả, nhất định sẽ có lần sau, lần sau nữa. Chi bằng em cứ nói như thế như thế. Chị thấy phải, chị nói:

- Thằng con tôi nó phá tán cơ nghiệp của tôi hết rồi, nó làm tôi khốn khổ khốn nạn, tôi cũng đang muốn giết nó, nhưng sợ phải đi tù. Bây giờ nếu các anh giết được nó hộ tôi, thì tôi còn xin được cảm ơn nữa.

Thằng đầu sỏ gù một tiếng, nhếch mép cười đều rồi bất ngờ túm tay Mỹ vặn ngược, chìa khóa xe rơi xuống. Một thằng cúi xuống nhặt ngay, nhét túi. Thằng đầu sỏ gằn giọng:

- Cái xe Tàu đều này chỉ đáng giá nửa món nợ, coi như tiền thuê bọn tao giết nó. Viết giấy bán xe, viết ngay!

Anh nói đúng, chỉ ba ngày sau nữa, thằng Mỹ về.

Cuộc sống ê chề cứ thế trôi đi, tâm trí Mỹ lỳ dần, giờ chị lao vào trác táng, vào các mảnh lời nặn túi bọn dân đen rồi chia chác với bọn tham quan ô lại, lòng tro như đá.

Nhưng cuộc sống ê chề vẫn còn những bất ngờ mà Mỹ không sao hình dung nổi. Con Mỹ đã học xong năm thứ ba, chưa thấy một lần nó xin tiền mua điểm, tiền sinh nhật thầy bạn; sinh nhật nó cũng không đòi chị tổ chức. Mà suốt ngày ở công ty, các bà các cô đều kháo chuyện ấy với nhau, rồi kêu khổ, rằng đó mới là khoản chi tiêu chính của mỗi nhà hiện nay. Mỹ về thê thọt hỏi con, lúc đầu nó hất đi, sau Mỹ ngờ ngợ căn vặn, thì con Mỹ mếu máo nói mà như hát:

- Mẹ làm vợ bé người ta. Bố nghiện dính ết, con ra đứng đường. Con ra đứng đường chứ đồ đại học làm sao nổi mà đồ hờ mẹ?

- Ôi giờ ôi là giờ ôi!

- Thôi mà mẹ, nhà mình tan nát đã từ lâu. Con không đi làm thì lấy đâu tiền nuôi thằng Mỹ bao gái? Mẹ cũng làm tiền, nhưng mẹ già rồi; những người già còn nặng nề món đạo đức giả nên chỉ đủ tiền bao nó ăn, bao nó

hít. Thằng Mỹ thành đàn ông từ lâu, nhưng nó nghiện chẳng ai dám lấy, biết làm sao? Con không cho nó tiền thì chị em thành thằng đực con cái từ lâu rồi mẹ ạ, nó có tha cho khối.

Chuyện đáng nhớ nhất năm thứ tám kiện chuyên nghiệp của Mỹ là vậy. Chuyện năm thứ chín như sau:

Sau ba năm lần khân kêu khó, anh thẩm phán từ vùng núi cao về Hà Nội nhận được tối hậu thư của vợ, nói nếu xin việc ở Hà Nội mà khó quá thì khỏi phải xin xỏ lời thôi. Vì đảng nào thì tôi cũng sắp về làm tung tóe mọi chuyện lên, chắc anh lại phải bật ngược, thế là vợ chồng bố con lại sum họp vui vẻ cả. Mà họa vô đơn chí. Mà, như thế gian bảo, chỉ có ho và yêu là không giấu nổi ai. Thằng Mỹ cũng biết nhà anh, từng mấy lần đến tống tiền. Lần ấy nó đưa cả bọn đến, thằng đầu sỏ kẻ dao vào cổ, hỏi mặt mã kết. Anh thẩm phán nói:

- Tao đã chán đời đến không thiết sống nữa, mày có gan giết được tao thì tao cảm ơn, đỡ mang tiếng tự tử.

Nghe thế, thằng Mỹ lập tức hiểu ra câu chuyện mẹ nó nói với đại ca năm nào có nguồn gốc từ đây. Nó gầm khê một tiếng, rồi lao đến cầm lưỡi dao Thái vào ngực anh thẩm phán với tất cả lòng thù hận. Anh ta chết ngay. Thằng Mỹ đi tù ngay, chung thân cấm cố.

Mỹ đã hơn bốn mươi, tiền không kiếm được nhiều như trước, những đồ quý giá dành dụm được đã mang đi chạy án cho thằng Mỹ hết cả. Tối hôm ấy đang nằm khàn xem phim sex cho đời có thêm tí gia vị thì có tiếng

gõ cửa. Con gái lớn của chị vừa đi con vừa dắt theo một người quen quen. Chào hỏi xong, trà nước xong chị mới kêu giờ ơi bác tiếp dân. Ông già cười:

- Vâng, tôi là cán bộ tiếp dân chuyên nghiệp, xin chào chị đi kiện chuyên nghiệp. Kha kha!

- Thật không thể ngờ.

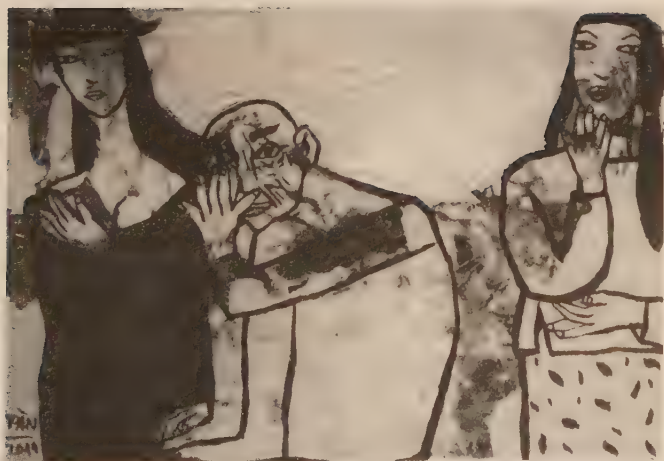
- Đúng là cuộc đời làm nghề tử nhật như tôi không ngờ lại có chuyện oái oăm thế này, lại xảy ra đúng ngày cuối cùng tôi tại chức. Vâng, mai tôi nghỉ hưu. Sáng nay cháu đi con đến cửa tò vò, nhìn nó tôi tưởng chị, lại hỏi cái câu tôi hỏi chị năm xưa, vậy chứ vụ chia tài sản vẫn chưa dứt điểm? Cháu nó bảo không, cháu thay mặt dân làng Minh Quang khiếu nại về dự án sân gôn, lấy đất cả làng cháu, hất mọi người ra vệ đường hứng bụi mà đền bù không thỏa đáng, có mười ngàn đồng một mét vuông. Lại không cho dân làng đi qua sân gôn để làm nương, bắt phải đi vòng gần bảy cây số. Tôi đọc đơn, viết *Phiếu chuyển* xong, tôi hẹn cháu chờ ở ngoài, hết giờ tôi ra mời cháu cơm hộp rồi hỏi thêm. Cháu nói bố mẹ cháu có hơn ba sào ruộng, nửa sào đất thổ cư mà chỉ được đền bù ba triệu bạc, vừa đủ đám ma bố cháu. Lại hỏi về chị, thấy nhà chị lắm chuyện oan trái quá, bèn bắt xe ôm cùng cháu đến thăm chị. Tôi muốn nghe biết tường tận một số phận con người, chứ cả đời ngồi viết *Phiếu chuyển*, tưởng cái gì cũng biết, lại hóa ra không biết cái gì.

Đó là chuyện đáng nhớ nhất năm thứ mười của Mỹ.

Trong đám tang của mình

Tặng N. B. P

Uông Triều



Minh họa của Khánh Toàn

H

ắn hơi cúi thấp đầu, khuôn mặt có vẻ đau khổ, nhưng không hẳn là thế. Nếu nhìn kĩ, hẳn đang cười một cách thầm kín, một khoảng môi mở rất hẹp. Hắn có niềm vui khi đến đây, nhất định rồi. Hôm nay hẳn có lẽ là một trong những người hạnh phúc nhất, trông bước chân hơi rối thì biết. Bước lên bậc thềm không dứt khoát, một sự sung sướng âm thầm. Hắn không vấp vào bậc thềm đâu, dù có sung sướng thế nào vẫn không để lộ cảm xúc, hắn che giấu cảm xúc rất giỏi. Nhưng dù thế nào, ở vị trí này mình vẫn phát hiện hắn là một trong những người vui mừng nhất. Hắn là người thứ nhất, tạm gọi hắn là Phó.

Thiếu phụ mặc một bộ váy trùm quá gối màu đen, vừa đủ độ đúng đắn. Một cái mũ đen che mặt viền đăng ten, cũng màu đen để phù hợp với màu váy. Môi hơi nhếch một chút nhưng đôi mắt tư lự. Không biết thiếu phụ vui hay buồn trong hoàn cảnh này. Những cuộc ân ái đã qua, nhưng biết đâu nàng sẽ tìm được cuộc vui hơn. Cái vẻ dịu dịu vừa phải không dự đoán được điều gì, nàng hơi ngược mắt lên, đủ rồi. Vẫn là đôi mắt ấy, không biết nàng đang nghĩ gì. Mình không bao giờ đoán chính xác được suy nghĩ của nàng, cho dù đã nằm bên nàng hàng

giờ, đã yêu nàng không biết mệt mỏi, yêu đến kiệt sức thì thôi nhưng một khuôn mặt lạnh lạnh hợp thời trang thì không thể gọi tên được. Nàng là người thứ hai cần chú ý, gọi nàng là Bò.

Uy nghi, lịch sự. Không ngờ người ấy lại xuất hiện ở đây. Gã ngồi ở mâm trên. Cầm giạn ghê gớm, đã bao nhiêu lần xảy ra những cuộc tranh luận nảy lửa, chỉ thiếu chút nữa mình và gã nhảy bổ vào đánh nhau như những kẻ võ biên. Gã có quyền của gã, gã có uy của gã, gã có sức mạnh nhất định không thể coi thường. Cũng có lần mình suýt chết dưới tay gã, một người không hề tầm thường. Mà tầm thường sao được, những người như gã không thể tầm thường, suy nghĩ này không chính xác. Đôi mắt gã không buồn tư lự như Bò, cũng không cười thầm như Phó, không có gì để giấu cả, gã bình thản cũng như lúc nổi xung khi tranh luận, gã ngạo nghễ trông xuống, tương xứng với vị trí của gã. Không nghĩ gã sẽ đến sớm, thế mà gã lại là người thứ ba. Gã là Sếp.

Vợ có vẻ buồn thảm hơn cả, nhưng chưa chắc đã phải vậy. Có lẽ Vợ cũng che giấu một điều gì đó, ai biết được. Thông thường những lúc thế này chỉ nhìn qua bề ngoài mà đánh giá thôi, những khăn, mũ, áo và vẻ mặt không tài nào đoán trúng được, nhưng đoán mà làm gì, Vợ thân thiết với mình nhất, che giấu làm gì. Đã từng quát mắng Vợ bao nhiêu lần, Vợ không phản ứng là mấy, đó có phải sự nhẫn nhịn hay hi sinh. Đôi khi cũng đặt dấu hỏi nghi ngờ nhưng không để ý tìm hiểu cho kĩ. Thôi kệ,

dù gì Vợ cũng luôn ở bên mình, không biết cũng không vội, mà Vợ có thể đi xa đâu được. Đã bao lần vuốt mái tóc dài của Vợ, hôn lên má và bầu ngực trắng ngần, chưa bao giờ nghĩ Vợ sẽ rời xa, không nghĩ sẽ có người làm thay điều đó. Mà hình như Vợ quay sang nói chuyện với Sếp, để kệ họ tự nhiên, chú ý gì chuyện ấy. Mình thấy hơi ong ong, mắt hoa lên những vệt vàng xanh đỏ như người chóng mặt...

Phó đang đi lại trong phòng, hẳn lúc nào cũng có sự bình thản dù rằng mình đã quất mắng gay gắt vào buổi trước. Phòng hẳn khép hờ nên bộ dạng của hắn, điềm nhiên, nghiêm túc. Bàn làm việc của hắn có vẻ ngăn nắp, khoa học hơn mình. Hắn là dân khoa học chính cống và dù có ghen tị, mình ít khi hạ cố sang phòng hắn. Cái mặt thông minh của hắn hấp dẫn phụ nữ, nhiều chị em đang nuôi ý đồ với hắn. Đàn bà không bao giờ biết điều, mình căm ghét điều này, nhưng hắn đẹp trai và lạnh. Tại sao đàn bà lại thường hay thích kiểu người đó, đám nhân viên có vẻ cũng như sợ hắn hơn. Phải tìm ra lỗi của hắn, chờ xem...

Bồ thì ngược lại, mỗi khi ôm vào lòng, nàng chẳng tỏ ra có một tí trí tuệ nào hết, nàng chỉ làm đàn bà và làm tình cho giỏi thôi. Nàng ném sạch những thứ mĩ miều khoác trên người và có vẻ nàng cũng chẳng quan tâm lắm. Mình quan tâm, nàng rên rỉ sung sướng như một con mèo đang được vuốt ve. Mình cũng từng ngạc nhiên, làm sao nàng lại có những cử chỉ, hành động như thế. Nàng

thông minh, lạnh lùng nhưng lúc ấy trông nàng thật ngu ngốc và khổ sở nếu như mình không làm cho nàng phát cuồng lên. Trước khi gặp nàng, mình nghĩ đàn bà thông minh thì làm tình tệ lắm...

Với Sếp thì chẳng phải giấu làm gì, không hợp Sếp. Gã đã chỉ vào mặt mình rồi, nhiều lần, bây giờ nghĩ vẫn còn giận. Anh thì biết gì, anh chỉ nói những lời chống đối và phản bác thôi, nhiệm vụ của anh là nghe và thi hành. Sếp nói với mình trong các cuộc tranh luận. Ai mà chịu đựng được những điều ấy, cũng từng tỏ ra nhường nhịn, nhưng Sếp càng lấn tới. Mình “pháo” lại thế này. Anh tưởng khi nào anh cũng đúng à, đó là ý kiến cá nhân thôi, anh không nhớ vụ lùm xùm trước đây, vợ anh đã đến cơ quan làm ồn lên... Thôi ngay, không được đưa vấn đề nhân thân vào trong công việc, bệnh hoạn này từ đâu ra? Sếp gầm lên. Nhưng nhắc lại càng thêm buồn, vì nhân thân bao giờ cũng ảnh hưởng công việc, đó là quan điểm của Vợ.

Vợ đi làm về, bao giờ cũng thế, nàng toát ra một vẻ thương khó. Ít khi Vợ làm cho mình bức dù đôi khi nàng cũng tỏ ra cứng đầu. Vợ có phải là người tốt không, tất nhiên rồi, mình không nghi ngờ phẩm hạnh của nàng nhưng người ta từng nói rằng người càng ít tỏ ra bị nghi ngờ thì chính là người đáng nghi ngờ nhất, nếu chiếu theo quan điểm này thì chắc cũng có những điều phải bận tâm. Nhưng nếu nghi ngờ thì nhấn tâm quá, mình chưa tìm ra nhược điểm của Vợ, nhưng càng không có nhược

điểm, càng đáng nghi ngờ, không nghi ngờ gì thì vô lí quá. Nghe thấy câu chuyện của họ, đầu óc cứ váng vất...

Sếp: Đạo này vẫn đều đều thế chứ?

Vợ: Vâng, vẫn thế, thông tin anh nắm được mà.

Sếp: Thì chẳng nhẽ không hỏi gì trong tình huống này.

Vợ: Em thấy mệt mỏi, nhiều việc phải lo quá.

Sếp: Sẽ qua đi thôi, nhanh thôi mà.

Vợ: Em hơi sốt ruột.

Sếp: Anh cũng thấy thế, thời gian lâu quá...

Vợ: Anh đứng xa ra một chút...

Sếp đi ngang qua Vợ, chuyện vô thưởng vô phạt chẳng có gì bí hiểm. Chắc không ai nghĩ rằng mình sẽ nghe thấy, nhưng mình lại nghe được. Khả năng đó đến từ đâu, từ hôm qua chẳng. Chưa kiểm chứng nhưng ngạc nhiên là chẳng thấy bất ngờ gì hết, nghe được những điều họ nói, tất nhiên họ chẳng nói thắm, nhưng giữa một khối tạp âm thế này, lọc được những lời ấy cũng thấy lạ. Hơi buồn, phảng phất nghi ngờ, những khối xanh vàng đỏ đen đang bay lượn vòng tròn...

Ở phía bên kia, Phó cũng đang với chuyện với Bò. Bò nâng vành mũ lên một chút, ở tầm này Bò trông thật nhục cảm, chính vì vậy mà bao nhiêu sức lực và không ít tiền bạc mình đã dành cho Bò. Nàng xứng đáng nhận điều đó, một người đàn bà như thế, ai mà chẳng muốn cho đi ít nhiều những điều mình đang có.

Phó: Em thấy thế nào?

Bò: Hơi hụt hẫng một chút, có gì đó băng khuâng.

Phó: Băng khuôn?

Bồ: Anh đừng nhần tâm thế, không băng khuôn sao được.

Phó: Trang phục của em rất hợp.

Bồ: Không phải khi nào cũng có cơ hội dùng đâu, bộ này còn mới quá. Một năm chỉ dùng được vài lần.

Phó: Thôi chú ý vào đi, có người để ý đấy.

Bồ: Có ai đâu, họa chẳng chỉ có...

Nhắm mắt lại, cảm giác không được dễ chịu lắm nhưng như thế tai thính nhạy hơn và đôi mắt tinh anh lạ thường. Những vàng đỏ xanh, vàng chen lẫn tiếp tục quay tròn, lặn vào trong khối màu hỗn độn ấy bao nhiêu những mảnh vỡ rời rạc...

Vợ ở nhà, hình như đang hát một bài hát quen thuộc, môi mấp máy theo nhạc. Hẳn phải rất vui Vợ mới có điệu bộ như thế. Đúng giờ, ngoan ngoãn và chín chu như một con mèo được huấn luyện cẩn thận. Nói thế thì hơi quá với nàng, nhưng bằng ấy điệu bộ, thật đơn điệu sau nhiều năm, tìm từ nào cũng chẳng thích hợp. Không có gì khác biệt, món ngon ăn mãi cũng chán. Khi nàng hát chính là vẻ bất thường, chưa bao giờ có mặt mình Vợ lại có những hành động ấy, chỉ khi không có mình nàng mới thế, nhưng nhìn vào đôi mắt thì không thể giận thêm điều gì. Nàng sẽ ôm mình và dịu dàng những câu hỏi quen thuộc, những vuốt ve tình tứ máy móc và lặp trình. Mình không thể làm chuyện ấy thường xuyên vì không đủ sức và thấy có lỗi khi không biết nàng vui vì chuyện

gì. Những vết son hồng, nàng thích son hồng, điều ấy ít ra cũng gây được thiện cảm với người trước mặt. Vợ giỏi đứng trước công chúng. Người lạ chẳng mấy khi biết nàng là thế nào, nàng có khiếu “diễn” bẩm sinh. Thôi, ai cũng phải có một nhược điểm nào đấy chứ, không nên hẹp hòi quá...

Có tiếng quát nhau to, hóa ra là Phó. Phó đang to tiếng với một nhân viên, ừ đấy chẳng chính là lỗi của hấn sao. Làm sao hấn lúc nào cũng tỏ ra điềm tĩnh và che giấu hết mọi cảm xúc được, hấn đang tức giận, nước bọt đã có thể bắn tới mình. Hấn sẽ không hoàn toàn nhún nhận và bình tĩnh được, một người có vị thế, cũng có thể coi đấy là khuyết điểm. Trong cuộc họp cơ quan đã có những góp ý thế này. Đối với nhân viên cấp dưới không phải lúc nào chúng ta cũng quát nạt, dù rằng nhiệm vụ của họ là nghe và thi hành (mình đã nhiễm lời của Sếp), như thế có cảm giác như không tôn trọng đồng nghiệp và ai cũng biết rằng chúng ta đứng ở đâu, chẳng qua là nhiệm vụ thôi. Ai mà chẳng từ những người bình thường đi lên và biết đâu một trong số chúng ta lại sẽ trở về vị trí ấy. Nghe những lời ấy tất nhiên có kẻ phải tái mặt nhưng người ấy, Phó, chỉ tái trong một nửa giây thôi, chịu đựng như hấn không tầm thường. Đôi mắt hấn nhìn xuống một giây và ngẩng lên, chẳng có chuyện gì cả, sống là phải thế, đôi mắt hấn bảo vậy. Hấn luôn thông minh hơn mình, kể cả trong lúc hấn phải chịu đựng, hừm.

Bồ tự trút bỏ quần áo, đáng nhẽ mình phải làm giúp

nàng điều ấy nhưng không, Bồ hiện đại và chủ động. Trí thông minh của nàng dường như mất hết khi nàng đến với đàn ông, hay với riêng mình. Hình ảnh bên ngoài sang trọng, nền nã. Những người như thế, đổ ai dám bảo là không đứng đắn, mà đứng đắn còn vậy thì người khác thế nào. Mình đã từng phàn nàn (hay trách móc) nhưng nàng bảo. Anh vất cái bộ mặt đạo đức ấy đi, những lúc thế này còn ra vẻ đạo đức, chán lắm. Nghe những lời ấy thì phát bực nhưng ngay tức khắc nàng lại cuồng si và lẫn lộn khiến cho mình quên ngay. Mình không tài nào kiểm soát được nàng, đàn bà luôn có những thế mạnh của họ, nàng thuộc loại này.

Sếp ngồi trước mặt, đứng ra phải đảo lại, mình ngồi trước mặt vì Sếp gọi mình vào. Hàng lông mày rậm nhếch lên một chút, sắp sửa có một cơn bão tố đây nhưng không phải lần nào dự đoán cũng đúng. Hơi khác một chút. Anh uống nước đi, trà ngon đấy. Một câu nói cần cảnh giác vì đó không phải thói quen của Sếp. Tôi đang có nhiều việc phải làm, mong anh nói rõ luôn... Không phải khi nào cũng cần nóng nảy như vậy, tôi biết có những lúc hơi to tiếng, nhưng vì công việc thôi, anh đừng để bụng, ta cứ làm một ấm trà ngon đã. Trà ngon, đúng vậy, có chui vào thông lọng thì cứ uống một ấm trà đã, vị chất hương đậm, thật dễ chịu. Việc là thế này, đơn giản thôi, tôi nói ngay đây, khi có phiếu tín nhiệm gửi xuống, mong anh ủng hộ, việc này có liên quan tới đôi bên, từ giờ chúng ta nên hợp tác tốt... À, cũng có lúc Sếp phải hạ mình,

không phải khi nào cũng “bề trên” được. Nếu chiều nay anh không bận, mời anh đi “vui vẻ” một chuyến, có những thứ rất lạ mà không phải khi nào mình cũng biết được, anh ạ. Và mình đã đi cùng gã.

Bầu không khí đậm đặc nhưng có vẻ rõ ràng hơn, có không khí hơn, mùi đặc sệt làm cho mình ong ong như cà phê uống đặc. Đám đông nhộn nhạo nhỏ to, đang tuần hoàn theo một định hướng nào đấy. Để ý qua loa, nhiều người mình chẳng nhớ hết mặt hoặc chẳng muốn nhớ, những lời họ nói với nhau.

Sếp: Đêm qua em ngủ được không?

Vợ: Anh lạ nhỉ, ngủ sao được những lúc thế này, đầu óc, tay chân rã rời.

Sếp: Một chuyến đi xa coi như là bù đắp hao mòn.

Vợ: Phải qua đoạn này đã, vội gì, từ giờ có khối thời gian.

Sếp: Em có nhìn thấy nhiều người quen không?

Vợ: Một số đã đến, cũng để xem họ phản ứng thế nào.

Sếp: Cứ y như thế, đừng thay đổi gì cả, đừng nghỉ ngơi, cứ thế mà theo công việc.

Tiếng rì rầm và có những tiếng không phải tiếng rì rầm, gọi sao cũng được, thông thường mình sẽ chẳng để ý và nghe thấy đâu. Một khối âm thanh hỗn độn, bao giờ cũng thế hay chỉ những dịp đặc biệt mới xuất hiện. Sếp và Vợ đứng một khoảng cách không xa lắm, cả những người khác nữa, dường như vẫn trong một trật tự có thể kiểm soát được. Bỏ và Phó ở một vị trí xa hơn nhưng

trang phục, bộ dạng khó lẫn đi được, không mất công để dối tìm. Âm thanh thế này chỉ nghe một lần, vương vít để qua một bên, mình chỉ hướng tới những chỗ cần thiết. Một vài chỗ ồn ào thái quá, số khác im lặng đáng ngờ và đám còn lại thì khó phân biệt ồn ào hay im lặng. Dù sao mình vẫn chú ý đến Bồ và Phó.

Bồ: Ngẫu nhiên nhỉ, mình gần như là đến cùng nhau.

Phó: Anh dự đoán rồi, cũng có giờ phút này thôi.

Bồ: Anh hồi hộp không?

Phó: Hồi hộp gì?

Bồ: Tối nay ấy.

Phó: Vội gì, công việc xong đã.

Bồ: Em thấy hơi sợ.

Phó: Ôi dào, thì cũng thế thôi, nếu không thì gọi điện cho anh...

Một khoảng gần như tĩnh lặng tuyệt đối bên tai giữa những làm rầm, cảm cơ. Không thấy hết khuôn mặt mọi người, người nọ lẫn vào người kia, váy đen đi cùng váy sọc, sơ mi đi với áo phông, quần bò đi với quần thô, comple và không cavát, nhiều râu đi với ít râu, trang điểm hoặc không trang điểm, già nua hoặc trẻ trung, xe máy, xe hơi...

Một khối đó hơi đùn đẩy trong trật tự, chắc ai cũng có tâm trạng riêng, đọc làm sao hết, chỉ có người thân may ra biết được, mà người thân chắc gì đã đoán được. Ai biết họ vui hay buồn, có thể họ chẳng vui hay buồn, cũng chẳng nghĩ ngợi gì cả, một việc thông thường, trách nhiệm hay nghĩa vụ nào đấy mà có khi cũng chẳng phải

thế, nhìn thôi, xem thế nào. Nhìn vào mặt người thì nghĩ thế nhưng còn phấn son, râu ria, quần áo, mũ tóc che đi, có bóc trần được tất cả thứ ấy đâu mà thấy. Mà bóc trần cũng chưa chắc đã biết được, đã bao lần làm chuyện ấy với Bồ thấy vẫn thế, chỉ có khoái cảm chứ hòng suy nghĩ gì, mà ai lại điên suy nghĩ vào những lúc ấy. Thế thì chịu, một khoảng mờ mờ, dằng dằng trước mắt, rồi sẽ nhẹ bẫng trong veo mà tiến, như những đám mây, mà thành phố đâu nhìn thấy mây, chỉ cảm mặt, cảm cổ xuống đất đi cho nhanh, khỏi vấp, đi đâu ra khỏi những đám mây ấy, giờ mới thấy giầy đàn ông đạp cũng chỉ quanh quẩn dưới những mây đen, mây trắng thôi. Mình thấy một đám mây tuôn như khói...

Phó nhần nhìn như vậy. Hấn làm sao học được đức tính đó, mình gay gắt, hù dọa mà khuôn mặt hấn vẫn trơ ra. Chẳng bực tức hay phản ứng thái quá, làm gì được. Mình hiểu, hấn buộc phải thế, còn cách nào hơn. Nếu không, mình cũng tống hấn ra khỏi chỗ hoặc hấn cũng chẳng yên thân được, thấy hơi tội lỗi, một cái gì đó hơi quá đáng nhưng ở vị trí mình ai cũng làm thế thôi. Hấn thông minh và sáng, nhưng hấn phải nghe mình, mọi người dường như yêu hấn hơn, cả đàn bà nữa. Đàn bà. Chính Bồ cũng nhón nhác khi lần đầu gặp hấn, đàn bà thông minh cũng chẳng ích gì. Một khuôn mặt đẹp thì che được cả, hấn có ngấm ngấm chống đối, mình biết sao được, nếu mình là hấn thì sẽ sao nhỉ, u hu...

Bực mình, chẳng mấy khi lại có chuyện đó. Hay Vợ

đã biết được chuyện gì. Làm sao mà biết được, kín như bưng, không nhắn tin, không dấu vết, chỉ Bồ và mình biết. Hay bằng linh cảm đàn bà, cũng có thể, nhưng phải có bằng chứng chứ. Những lời sẽ không dễ vào tai chút nào. Vợ ngồi trước mặt, ngấn nước, thư từ ném ra sàn, khung ảnh treo trên tường hạ xuống. Hay ho gì mà âu yếm, giả dối! Hay ho gì mà quà cáp, che giấu! Đạo mạo làm gì, chỉ che mắt thánh thôi! Ai mà chả biết chuyện đấy, chỉ có tôi là người cuối cùng thôi. Ngu đại, đàn độn. Còn lời nào để nói nữa? Tôi muốn chết, tôi muốn xa lánh các người. Nôn ọe. Nôn ọe, ọe... Đau, buồn. Không ngờ lại ra thế, đàn ông ai chẳng thế, tưởng chỉ cho vui thôi, ngờ đâu kết cục thế này, dăm phút hối hận ít ỏi, nhưng mà đau thật, có khi tan nát mất...

Sếp bình thần. Chuyện tôi nói với anh khi trước ấy, phiếu tín nhiệm ấy. Anh hợp tác, ta lại làm ấm trà ngon. Những lời ấy, Sếp bớt trích thượng nhưng không giấu giếm hết được. Nghe lời và tuân thủ, dần dần cũng quen thôi, mình đã học vài điều từ Phó, đối đầu ích gì. Cũng phải thích nghi, phải sống cầm đầu, cầm cổ. Vị trí của anh sẽ không thay đổi, yên tâm. Anh cứ yên vị chỗ đó. Sếp vuốt tay trên mặt bàn, nhẫn vàng lấp lánh, trần nhà không có một tí mạng nhện nào nhưng vang và rỗng. So với mình, phòng của Sếp luộm thuộm hơn, có thể do chỉ số IQ? So với Phó, mình càng luộm thuộm. Đối chiếu ba người sẽ có một dạng bất phương trình kiểu này: IQ của Phó > IQ mình > IQ của Sếp. Nhưng so sánh làm gì, áp

dụng ở đâu. Đường đi ngược, thôi thích nghỉ đi. Chắc.

Một người nữa phải băn khoăn: Bò, Bò có đúng là thông minh, làm tình giỏi? Những thứ mà phụ nữ hằng khao khát, mình coi là như thế, sở hữu như vậy còn băn khoăn gì nữa, nhưng băn khoăn vì tính hợp pháp của sự sở hữu ấy. Bò không nói ra, Bò không đòi hỏi, mỗi khi xuất hiện Bò chỉ thể hiện một trong hai “phẩm chất” ấy. Như vậy là rất giữ mình hay “tùy nghi đối tượng”, mình nắm bao nhiêu phần trăm “cổ phần” tài sản, là giá trị “thực” hay “ảo”. Khi làm tình thì nàng ngu ngốc quá, tính tiền thì nàng quá thông minh. Phân thân. Thôi mình cứ bằng lòng với mình đi, ai may được sở hữu phần nào đấy, than vãn làm gì. Hình như ánh mắt của nàng, đầu đây. Bò lại dướn cái viền mũ đen lên một chút để nói chuyện, một chốc nữa sẽ phải hỗn loạn, âm ĩ lên trong một hỗn loạn có trật tự theo kịch bản. Ai cũng phải làm thật khéo.

Bò: Em thấy ngọt ngào quá, không thể chịu đựng được lâu hơn nữa.

Phó: Thôi cố đi, sắp đến lúc quan trọng rồi, nếu không có vẻ tẻ bạc quá.

Bò: Em không quan tâm đâu, đảng nào cũng tẻ rồi, nhưng mà thôi, cũng chẳng xấu đi được.

Phó: Vụ này có công của em đó.

Bò: Không ác đến thế, em cũng không ngờ...

Phó: Ai mà ngờ được, anh thì gặp may. Nếu không biết đợi đến bao giờ.

Bò: Anh giỏi nhẫn nhịn lắm cơ mà.

Phó: ừ, nhưng cũng đến độ thôi, thêm chút nữa chắc anh không chịu nổi.

Bồ: Đưa tay cho em, không phải giấy đâu...

Phó: Em liều quá, ai lại lúc này...

Sặc sụa, có người ho lên. Không gian hẹp lại, ai xa ai gần, vòng trong vòng ngoài đều thấy rõ hết, đôi mắt xa lại gần hoặc lâu lắm rồi không gặp. Không trách móc, nếu mình thế, cũng thế thôi, ai cũng có tâm trạng và nỗi khổ chứ, kệ đi. Thứ không khí ai chẳng trải qua, ngột ngạt. Đằng kia Sếp vẫn nhỏ to.

Sếp: Thực ra cũng hơi tiếc, cảm giác không rõ ràng.

Vợ: Là thế nào?

Sếp: Anh đã định được khuôn khổ, theo hướng của anh.

Vợ: Ai?

Sếp: Còn ai nữa!

Vợ: Anh định thế nào?

Sếp: Không thể tính ngay được nhưng mọi người sẽ có lợi. Em cũng thế.

Vợ: Lợi thế nào?

Sếp: Mỗi người sẽ tiến thêm được một bước theo tuần tự tăng dần.

Vợ: Còn gì nữa?

Sếp:...

Mình không nghe rõ câu này.

Một thứ sền sệt bao bọc như trong vỏ trứng gà, bức bách quá, cần thoát ra khỏi cái vỏ trứng này, những âm thanh lâm râm, chầm vào trần nhà, bò qua quãng trên

mặt đất như những con rắn nhỏ, những vòng màu lam đang lan tỏa, muốn hắt xì hơi mà không được, tiếng động sẽ làm mọi người giật mình. Vương vấn chi nữa, trách móc thêm vô ích, đã lọt vào vòng xoáy thì cứ thế cuốn đi. Sắp đến giờ rồi, nhìn thấy và nghe thấy vừa đủ, phút vương vís thêm mệt mỏi. Mọi người đã chờ đợi phút giây này, vô ý hoặc cố tình. Thanh thần không trút thêm ái ố, hoan lạc, bạc bẽo.

Đúng giờ.

- Đóng nắp ván thiên, hạ di ảnh xuống! Nghi lễ chuẩn bị khởi tiến. - Tiếng chủ xướng vang lên

Phó, bồ, sếp và vợ bồng dung xếp thành một hàng không theo trật tự quy định.

Trong đám tang của mình.

12 chiếc bánh flan

Phạm Thanh Thúy



Minh họa của Ngô Xuân Khôi

Kim là con gái một ông già sửa giày cũ trên vỉa hè. Hình thức không tề. Tính tình “ngổ ngáo và tàn nhẫn” (cha Kim bảo thế). Mỗi lần Kim hôn, cha mắng thậm tệ, nhưng sau đó chính ông lại khóc. Ông thương Kim vì không có mẹ nên bao nhiêu nữ tính đã chìm lút vào tuổi thơ vất vả. Kim chẳng nghĩ thế, biết đâu có mẹ, Kim vẫn là Kim bây giờ.

Cha Kim có một người khách tên Hồng, quen đã nhiều năm. Người này mỗi tháng một hai lần mang đến cho ông những đôi giày rất đắt tiền. Không phải tất cả những đôi giày này đều cũ và cần sửa chữa. Đơn giản là có khi chủ của chúng mua chúng về từ một hiệu giày sang trọng nào đó, nhưng chưa kịp dùng thì đã chán chúng rồi. Bà Hồng đem chúng đến chỗ cha Kim. Ông sửa sang tí chút rồi bán đi. Nhiều người có nhu cầu đi những đôi giày hàng hiệu mà không phải bỏ ra một khoản tiền lớn. Ít nhất là ở thành phố này họ tìm thấy điều đó chỗ ông. Bà Hồng thì đã quá tuổi để diện những đôi giày như thế. Bà là người giúp việc lâu năm cho một gia đình giàu có.

Một lần, bà Hồng không mang giày cho cha Kim, mà nhấn ông cử người đến lấy. Vì thế Kim mới có dịp bước chân vào ngôi nhà giàu có đó. Lần đầu tiên Kim được tận mắt thấy một gia cảnh giàu thật là giàu.

Trong lúc chờ bà Hồng, Kim đứng ngắm ngôi nhà và gặm nhấm cảm giác mình giống một chú kiến nhỏ lần đầu tiên đứng trước một cái bánh ngọt khổng lồ, thơm ngọt lịm người.

Đang mải nhấm nháp chiếc bánh liên tưởng thì một người đàn bà bỗng đầu chạy đến, níu tay Kim mà giật, lắc, rồi gọi: “San con ơi!”

Kim rất lấy làm lạ lòng. Sao Kim lại là San, sao lại là “con” của bà ta, trong khi chẳng ai dám bảo Kim không phải con gái ông thợ sửa giày nghèo kiết trong xóm nhỏ ngoại ô.

Kim đang không biết phải làm sao với tình thế dở hơi này thì một thanh niên trong nhà chạy ra. Bằng một giọng khá “nữ tính”, gã hết động viên, xoa dịu, dọa dẫm rồi giằng co, cuối cùng cũng đưa được người đàn bà vào nhà. Trước khi khuất sau cánh cửa lớn, gã ném một tia nhìn vào mặt Kim. Kim không hiểu cái nhìn đó có ngụ ý gì, hay đơn giản là không ngụ ý gì cả, nhưng có cảm giác không thích. Tất nhiên, suốt buổi “thuyết trình” của gã, Kim đã trở mắt ra nhìn như một con ngốc thiếu tế nhị.

Khi được bà Hồng tiến ra cửa, Kim không bỏ lỡ cơ hội thắc mắc:

“Sao bà ấy lại gọi cháu là San hở bác?”

Bà Hồng cười ngất:

“Dào ôi! Ai bà ấy chả gọi là San.”

Kim về, chẳng bận tâm gì đến chuyện đó nữa.

Mấy ngày sau, gã tìm đến Kim trên chiếc xe ô tô màu

trắng sữa. Gã nói muốn thuê Kim với một khoản tiền hậu hĩnh.

Và giờ thì Kim đã sống bên trong ngôi nhà đó, trong vai một tiểu chủ nhân. Việc của Kim rất đơn giản: Chẳng phải làm gì hết, chỉ việc là San, làm mọi việc tương tự như San, gọi bà chủ là mẹ như San. Mà San thì Kim ngỡ rằng đã chết từ đời tám hoánh nào rồi.

*

Nhà họ có sáu người. Ông bà chủ, vợ chồng anh con cả, gã và cô út chưa chồng. Nhưng đến nhà họ “làm thuê” đã lâu, Kim vẫn chưa hề thấy họ gặp mặt đầy đủ. Có người này thì không có người khác. Có người về nhà lúc người kia đi, và đi khi người kia về. Ngoài “mẹ”, Kim chỉ gặp nhiều nhất là gã. “Mẹ” ốm đã lâu, hầu như không ra ngoài. Còn gã thì chẳng phải làm gì cả, chỉ ở nhà để mắt đến mẹ và tự tay chế biến bánh flan cho hai mẹ con. Gã có chiêu dỗ mẹ bằng bánh flan, mỗi khi bà lên con “không bình thường”.

Kim chẳng biết flan là thứ bánh quái quỷ gì, nhưng Kim cho rằng nó là thứ bánh nhà giàu. Không giàu sao gã lại mê toi đến thế.

Một lần, Kim gặp gã đang ngốn ngấu một cách đầy say mê bánh flan trong phòng bếp.

Thấy Kim, gã vẫy lại gần, không thềm mời ăn bánh, (có mời Kim cũng cóc thềm) ra vẻ oải một lúc mới cất giọng kể cả:

“Mày vào nhà tao là sướng nhất quả đất rồi đấy. Mày không tin thì soi gương mà coi...”

Tao tính nát óc đấy chứ có phải không đâu. Chọn con nhà tử tế thì tốt quá. Nhưng có đứa ngu nào tử tế lại chịu đi làm con thuê. Chọn một đứa bụi đời quá dễ, nhưng không tin được. Nhớ nửa đêm nó gọi đồng bọn vào cắt cổ cả nhà, cuỗm tiền vàng đi sạch thì có mà dở hơi. Thế nên tao mới chọn mày. Mày vừa nghèo vừa không bụi đời. Nhưng mà...”

Kim bỏ ra ngoài trước khi gã “turn off” cái loa rè. Thấy thái độ lắc các đó của Kim, gã gầm gừ “Thật là con nhà vô lối.”

*

...“Mẹ”, công bằng mà nói thì rất có đáng đáp một giai nhân, nhưng vì bệnh đã lâu, nên trông khá tiều tụy. Ở bên “mẹ”, đôi lúc Kim cũng cố hình dung về mẹ đẻ. Cha Kim bảo mẹ Kim rất xinh. Bà lấy ông vì lỡ có thai với người tình, dĩ nhiên là bị anh ta hắt hủi. Hoang thai đó là chị gái Kim. Bà chỉ trả nghĩa cho ông bằng sự có mặt của Kim trên đời, rồi đi...

“Mẹ” cả ngày chỉ ngồi xem ti vi và đọc sách. Việc thường xuyên nhất của “mẹ” khi Kim đến là giữ Kim khư khư, vạch tóc đòi bắt chấy. Kim không biết “mẹ” có xem, có hiểu, có cảm nhận gì ở những chuyện phim buồn tẻ trên ti vi hay những tiểu thuyết chữ to rẻ tiền không, nhưng

việc những ngón tay của “mẹ” cào đến đau da đầu Kim chỉ để bắt một vài con chấy kennh tưởng tượng thì Kim chỉ có hai mong muốn, một là choài ra bằng mọi giá, hai là bóp chặt cổ tay “mẹ” đến đau như. Một lần Kim làm thế, “mẹ” khóc, nhìn thật tội... Dĩ nhiên việc nào cũng hoàn toàn không dễ. Đôi tay lấy bầy mềm yếu của “mẹ” có thể hững hờ với bất cứ thứ gì, nhưng cứ túm được Kim là không dễ buông ra. Kim liền tưởng đôi bàn tay “mẹ” giống như đôi càng cua, khi kẹp vào ngón tay, người ta càng kêu la, càng cuống thì nó càng kẹp chặt. Nhiều lần “mẹ” giữ Kim cả buổi trong phòng, hết sức những ngón tay vào tóc Kim tìm chấy, lại hát chèo, rồi kể cho Kim hàng lô xích xông những chuyện đầu đó. Kim dĩ nhiên không hiểu, mà cũng chẳng cần hiểu, chỉ cần “mẹ” lơ tay là Kim biến mất.

*

Gã không bao giờ mở miệng giải thích cái kiểu “giữ khư khư” Kim của mẹ gã (Kim cho rằng đó là sự ám ảnh về việc “mẹ” để San tuột khỏi tay mình, và hắt San... rất nhiều chấy), cũng chẳng buồn quan tâm đến việc Kim xoay sở kiểu gì trong tình huống ấy. Gã chỉ nhắc Kim làm tròn bốn phận khi thấy Kim với nét mặt cực kì hí hửng ngồi dưới gốc ngọc lan ngoài sân, còn mẹ gã thì cứ ỉ ỏi gọi “San à, San ơi” không ngớt. Trong giao ước, gã yêu cầu Kim ngoài việc giả làm San, cứ làm những gì Kim

thích, trừ việc đừng có tọc mạch vào chuyện gia đình gã. Một điều được gã nhấn mạnh - mà nếu vi phạm Kim sẽ bị đuổi việc ngay tức khắc - đó là đừng bao giờ đụng đến những vật dụng riêng tư trong phòng ngủ của “mẹ”. Để cảnh cáo thêm phần sống động, gã lấy ví dụ trước Kim đã có dám bầy “San” bị đuổi việc vì không kiểm chế được lòng tham và thói tò mò tọc mạch.

Kim không phải là đứa tham lam, càng không thích tò mò. Nhưng Kim vẫn biết chuyện gia đình gã.

Kim biết chuyện của gia đình gã nhờ bà Hồng. San là con gái út của “mẹ”. San chẳng phải một đứa xinh đẹp đáng yêu gì, nhưng “mẹ” thương San vô cùng. Năm San khoảng mười bảy, đột nhiên không ốm đau bệnh tật gì mà lặn ra chết. San chết, “mẹ” cũng đổ bệnh luôn. “Mẹ” mắc một tâm bệnh, cả ngày sống trong mơ hồ. Là mọi việc trong quá khứ, mọi cái tên từng nghe, mọi khuôn mặt từng gặp, “mẹ” đều không quên, còn có thể nhắc lại những kỉ niệm xa xôi nào đó nữa. Chỉ riêng có việc của San là “mẹ” mơ hồ. Chuyện này được khẳng định rõ rệt nhất là khi con trai cả nảy ra sáng kiến thuê một đứa con gái chạc tuổi, mặt mũi hao hao như San về thay thế San. “Mẹ” quả nhiên coi nó như San, như báu vật trong đời...

Kim không thích những ý nghĩ ngấm ngấm trong đầu khi ở bên người dung này. Đó là việc hằng ngày giả làm con bà ta, cố làm ra vẻ mình đã sắm được một bà mẹ danh giá, rồi lại hình dung về mẹ đẻ. Nếu mẹ đẻ mất Kim trong một tình huống tương tự, liệu bà có phát điên không?

Không. Chắc chắn thế. Vì nếu có phát điên, mẹ chỉ phát điên vì chị gái Kim mà thôi.

*

Lẽ ra Kim không bao giờ quan tâm đến sự tồn tại của ông chủ nếu một lần cha Kim không hỏi về ông. Tất nhiên lúc đó Kim không thể trả lời cha. Câu trả lời đến với Kim vào một hôm khác.

Một buổi trưa, từ phòng “mẹ” chạy xuống, Kim đã vô ý đâm sầm vào ông chủ. Cú đâm khiến Kim ngã quay đờ ra sàn. Ông ta giàu sụ, nhưng gầy đét, khuôn mặt choắt với đôi mắt hung dữ. Đôi mắt xoáy vào Kim một tia lạnh lẽo khinh miệt. Mãnh lực của sự khinh miệt trong cái nhìn của ông ta rất khủng khiếp.

Kim nghĩ ông ta sẽ bỏ qua cho lỗi vô ý đó, trừng phạt bằng cái nhìn như thế là vừa đủ, nếu như “mẹ” không từ trên tầng chạy xuống, vô lý Kim và kêu ầm ĩ: “San con ơi. Ông định giết con tôi lần nữa đấy hả? Ông là đồ khốn nạn.”

Ái chà. Thật là một con thịnh nộ cuồng phong. Kim bị bóp nghẹt trong tay “mẹ” khi bà vừa lay, vừa lắc.

Ông ta đứng đung nhìn “hai mẹ con”. (Kim đã gặp nhiều sự đứng đung trên đời, nhưng chưa bao giờ thấy một sự đứng đung đáng nhớ đến thế.) Sau đó, ông ta thản nhiên nhổ toẹt một bãi nước bọt trước mặt vợ, rồi mới bỏ đi.

Kim không kể chuyện đó cho cha. Đơn giản, Kim sợ vì thế mà cha sẽ bắt Kim phải về. Việc Kim đến nhà họ “làm San” đã được chi trả một khoản tiền khá (dù cha không muốn). Nhưng Kim kể chuyện đó cho bà Hồng. Bà Hồng nghe với vẻ dửng dưng (lại dửng dưng). Kim không còn ngạc nhiên khi gặp quá nhiều nỗi dửng dưng như thế trong nhà này như những ngày đầu. Nhưng bà Hồng nhỏ nhẹ trước khi rời bếp: “Cháu không thấy các cô cậu nhà này chẳng ai giống ai à?”

*

Kim thường xuyên gặp gã chế bánh flan trong bếp. Một lần như thế, (hắn đêm trước điều gì đó khiến gã hào hứng, như được người tình tặng quà, hay đội bóng của gã chiến thắng chẳng hạn...) trông thấy Kim, gã vui vẻ vẫy Kim lại, thậm chí còn yêu cầu Kim khuấy giúp gã tô trứng gà. Gã giải thích đơn giản rằng món bánh này phải làm thủ công mới ngon, chứ cho vào máy quay tí tít thì vô vị. Thế là, trong không khí thân mật hiếm hoi, gã kể mối tơ duyên với bánh flan của mình.

Câu chuyện xảy ra trong một bộ phim dành cho thiếu niên của Nhật Bản. Bối cảnh phim là một trường trung học. Ở đây mỗi ngày đều xảy ra một sự việc rất lạ lùng: Cứ đúng 12 giờ trưa là hàng trăm học sinh cùng chạy đến căngtin để mua bằng được cho mình một chiếc bánh flan.

Vấn đề là để mua được bánh, họ đã phải chạy đua với

nhau, giành giật rất kịch liệt. Và ngày nào cũng thế, chiến thắng chỉ 12 người, vì mỗi ngày cāngtin chỉ bán đúng 12 chiếc bánh mà thôi.

Những chiếc bánh flan đó hẳn là rất tuyệt vời? Dương nhiên. Nếu không tuyệt vời thì không thể khiến ngàn đó học sinh dồn tâm dồn sức cho cuộc chạy đua trở thành một trong 12 chủ nhân của 12 chiếc bánh “thần tiên” kia.

“Mày có bao giờ nghĩ, nếu mày là thằng cha bán bánh kia, nếu mỗi ngày đều có hàng trăm học sinh cùng muốn mua bánh đến thế, mày có thể sản xuất hàng loạt và bán đại trà, đem lại một nguồn thu lớn, nhanh chóng làm giàu. Nhưng tại sao mày lại chỉ bán 12 chiếc bánh mỗi ngày mà không bán nhiều hơn? Mày có nghĩ họa ngu mới không nhìn thấy món hời ấy không?”

Gã hỏi chỉ để hỏi. Tất nhiên. Kim cũng không buồn trả lời. Kim mãi nghĩ đến San. Cuối cùng, sau bao nhiêu ngày giả làm cô ta, Kim đã nhìn thấy cô ta trong ảnh.

“Mẹ” chỉ sống quần quanh trong căn phòng tí tặn tầng năm của ngôi nhà to rộng như một tiểu cung điện vua chúa. Bao quanh ban công là những tấm lưới sắt dày vô cùng vững chắc. Ban đầu Kim nghĩ chúng dùng để ngăn không cho quần áo phơi trên tầng khỏi bay tứ tung, hoặc chim trời vô ý sa xuống. Nhưng Kim chưa từng thấy người làm phơi quần áo trên tầng năm bao giờ.

Một lần, trong lúc hiếm hoi không có ai ở nhà, để khuấy động không khí buồn tẻ, Kim trêu “mẹ” bằng việc nói Kim phải đi học. Nhưng dù có đồ ngon ngọt, nói lý

kiểu gì “mẹ” cũng không chịu cho Kim đi. “Mẹ” bảo mẹ rất nhiều tiền, con không phải đi học làm chi cho mệt óc, mai sau vẫn sung sướng như bà chúa ông hoàng.

Bà Hồng bảo mấy người con của “mẹ” chẳng ai phải mất công học hành gì cả mà cũng có bằng cấp cao, mỗi người có tới ba, bốn cái xe, thích đi xe gì thì đi. Ngày tháng trong đời họ chỉ quẩn quanh với mấy khái niệm du lịch, tiêu xài, hưởng thụ. Trang sức treo lủng lẳng đầy người, nếu có ngã cũng không đứng dậy được vì vàng.

*

Kim hay chơi ác. Khi cảm thấy mình đang dắt mũi ai đó, Kim luôn muốn dồn họ đến cùng.

Ngày nọ, Kim bày một trò mới. Nhân khi “mẹ” lơ là, Kim lẻn đi rất nhanh. Nhưng không phải đi xuống nhà dưới, mà trốn vào sâu trong phòng ngủ. Từ bên trong, Kim có thể nhìn rất rõ những việc “mẹ” làm.

“Mẹ”, hỡi ôi, giống hệt một kẻ tham lam nào đó bị kẻ trộm cuỗm sạch sành sanh số tiền vàng nhiều năm ki cốp.

Điều Kim ít ngờ đến là “mẹ” lồng lên gào khóc. Nhưng lạ là “mẹ” không chạy xuống nhà dưới tìm Kim, mà vật vã trên sàn. Kêu khóc một hồi, đột nhiên “mẹ” chạy ra lan can, cứ thế móc tay vào những mắt lưới sắt mà giằng mà giật. Ý chừng muốn nhảy xuống bên dưới mà những mắt lưới chết tiệt không chịu tránh ra. Khi bà Hồng chạy lên đến nơi, “mẹ” đã rũ xuống, miệng sùi bọt, như thể vừa uống một chai thuốc sâu kịch độc.

Bà Hồng bảo, mỗi khi lên con nhớ San, “mẹ” thường tìm cách nhảy lầu. Là chả bao giờ “mẹ” thành công. Cứ như San vô cùng linh thiêng, xui khiến người ta đến cứu mẹ cô ta kịp thời. Rồi lại chính anh con cả đưa ra sáng kiến vây lưới sắt quanh tầng năm của “mẹ”. Từ ngày có lưới sắt, cả nhà họ yên chí hẳn, vì “mẹ” chỉ có một cách muốn chết là nhảy lầu thôi.

Có lần đọc diễn xong một tích chèo ngắn, trả lời câu hỏi lớ ngớ của Kim, “mẹ” trách Kim mau quên. “Mẹ trước làm ở đoàn văn công Sao Mai, toàn thủ vai nữ chính. Gặp và lấy bố con mới thôi đấy.”

Rồi “mẹ” ngồi thụp xuống, vuốt má Kim, thỉnh thoảng khóc, nước mắt rùng rùng.

“Bố con hát chèo hay nhất đoàn cơ đấy.”

Một hôm khác, sau khi hát xong, “mẹ” đột ngột buồn hiu: “San à. Bố con ghét đàn hát xướng ca biết bao. Ông ấy chỉ giỏi tán gái, cái mồm dẻo có chời có chớp. Không thể làm sao lấy được vợ văn công...”

Lâu dần, Kim mơ hồ về câu chuyện mơ hồ của “mẹ”. Sống với người mơ hồ mãi, không khéo Kim lầy rồi cũng nên...

... Thực tình, việc trêu chọc khiến “mẹ” “lên cơn” sùi bọt mép làm Kim sợ. Mà bà Hồng thì như kì đà, thỉnh thoảng cản đường thoái lui của Kim. Nép chặt vào tấm ri đô cuối góc phòng, Kim nín thở chờ mọi việc chậm chạp trôi qua.

Căn phòng rộng, chia làm hai ngăn nhỏ, một ngăn làm

“phòng khách”, đặt ti vi, các đồ dùng, thiết bị khác, một ngăn chỉ để giường ngủ, tủ quần áo, bàn viết. Có lẽ đây chính là nơi bí mật mà gã từng cảnh báo Kim trước đây.

Phòng ngủ sang trọng, nhưng vẫn phảng phất một mùi gì đó. Không phải mùi hôi, mà là một thứ mùi khó tả. Có thể đó là một mùi đặc biệt của sự mơ hồ, cô đơn, sầu muộn.

Việc khiến Kim hoảng sợ hóa ra bà Hồng xử lí quá đơn giản. Bà ta chỉ việc đỡ chủ của mình vào phòng, lấy khăn ướt lau miệng, mặt mũi cho chủ, rồi đỡ chủ đi nằm. Sau đó bà ta mở đầu đĩa, cho quay ới a một chương trình hát chèo.

Thế là “mẹ” ngoan ngoãn nằm im như một em bé. Lúc sau đã ngủ.

Còn lại một mình, Kim vẫn vợ trong căn phòng, và rồi một ý nghĩ thôi thúc sự tò mò vốn chìm sâu trong tiềm thức - ở đây là hoàn cảnh tạo nghiệp chương - Kim bắt đầu muốn chạm tay vào những thứ mà Kim nghi nó chứa những bí mật có liên quan đến người đàn bà kì lạ đang ngủ kia.

Trên chiếc bàn giấy được điểm trang bởi một bình hoa hồng, Kim thấy vài bức ảnh lồng khung kính.

Ảnh chụp “mẹ” khi còn trẻ. Rất xinh, trong bộ lụa sân khấu, hay xiêm y của một công chúa cổ xưa. Mọi người thường hay nịnh bợ bản thân một cách quá đáng, họ hay trưng những bức ảnh thời trẻ đẹp để găm nhấm những dư vị ngọt ngào nuôi tiếc. Mấy bức ảnh kiểu này Kim

đã thấy treo dưới phòng khách. Chẳng có gì đáng ngạc nhiên. Đáng ngạc nhiên là một bức ảnh chụp “mẹ” bên một cô gái nhỏ. Cô gái gầy gò, đôi mắt mở to, cái miệng nhỏ xinh, hình trái tim như mỹ nhân trong tranh.

Hắn đó là San.

*

Bà Hồng cũng không phải người trung thành tuyệt đối với chủ. Khi chỉ có Kim, bà ta vẫn nói xấu chuyện nhà chủ như những người thích ngồi lê khác. Chẳng hạn như vợ chồng anh cả lười chấy thây, ăn chơi như phá mả. Cô con gái út mấy lần hút thai, giàu mà toàn chơi với mấy thằng ngu. Hay bản thân ông chủ xuất thân cũng vớ vẩn, chỉ giỏi mồm mép và đi lên từ lừa lọc. Nghe đồn ông đã dùng thủ đoạn “kiến tha lâu cũng đầy tổ” (chả biết Tôn Tử binh pháp gọi là kế gì) đục khoét toàn bộ gia sản của một người bạn có vợ chết trẻ (đến nỗi ông này phát điên - lại điên - và chết trong cô độc) để làm nền tảng bước vào thương trường. “Kiến” này đương nhiên không phải ông, mà là... vợ ông. Người vợ vẫn còn xinh đẹp...

Mà ông bạn xấu số này không phải là trường hợp duy nhất.

Tuy nhiên, họ không vô công, ít ra họ cũng để lại cho vợ chồng ông một vài kỉ niệm.

Đại khái thế.

*

Trở lại câu chuyện về 12 chiếc bánh flan. Đây là câu chuyện xảy ra trong căngtìn của một trường trung học. Phải chăng 12 chiếc bánh này quá đắt đến nỗi ai trả nhiều tiền hơn sẽ được ăn? Không phải vậy. Đó chỉ là những chiếc bánh mà học sinh nào cũng có thể mua được.

Nhân vật chính của bộ phim rất mê mẩn những chiếc bánh flan. Anh ta chỉ một lần duy nhất được thưởng thức do mạo hiểm với tính mạng mà có được. (Điều này có nghĩa là nhiều em học sinh ở đây chỉ coi chiếc bánh flan là niềm mơ ước xa vời) Nhưng khi được đàn em dùng vũ lực đoạt lấy 12 chiếc bánh flan cho anh ta thưởng thức, thì anh ta vô cùng tức giận, rằng điều thú vị, sức hấp dẫn và vị ngon tuyệt vời nhất của 12 chiếc bánh mỗi ngày chính là việc nó đã khiến người ta phải dùng hết khả năng sức lực, trí tuệ của bản thân giành được. Nếu đoạt được nó dễ dàng, thì 12 chiếc bánh đó đều vô nghĩa.

... Tất cả những cánh cửa tủ đều treo lủng lẳng chùm chìa khóa của chính nó (như một cái bẫy cố ra vẻ hớ hênh). Có thể bên trong chứa đầy tiền vàng, cũng có thể không gì cả ngoài chiếc camera nhỏ xíu, luôn sẵn sàng ghi hình kẻ tham lam nào đó và truyền về “tổng đài” đầu đó trong căn nhà rộng lớn.

Kim sẽ không mở chúng, vì Kim không tham. Kim chỉ tò mò, ít ra thì lúc này là vậy.

Cuốn album ảnh to với bìa bằng da nâu đỏ sộ như cuốn biên niên sử thế giới nằm khiêu khích bên góc bàn.

“Hãy mở tớ đi!” – Nó nài nỉ.

Album chứa những bức ảnh rất đẹp. Có một vài khuôn mặt Kim từng gặp đâu đó.

Đôi mắt lạnh của anh cả nhà họ. Nhưng già dặn hơn.

Những bữa tiệc ngồn ngộn thức ăn và đám thực khách đang hỉ hả cụng ly.

Khuôn mặt tròn xoay và đôi mắt nhỏ xíu của gã. Nhưng cổ xưa hơn.

Mấy người đang thành tâm khấn vái trước Bồ Tát Quan Âm ở một ngôi chùa nào đó.

Đôi môi mỏng cong cớn, cái mặt lưỡi cày của cô chủ “hút thai” cắm trên cổ một người đàn ông.

Một cô gái điệu đà tạo dáng bên một đóa hoa hồng.

Một đứa trẻ lấm chấm đi, tay ôm con thú bông.

Một hoàng tử khoác long bào, đeo gươm bên hông, mím môi, liếc mắt về phía một thôn nữ (“mẹ”) bên suối.

Kim từng thấy đôi mắt này, cái miệng này ở đâu đó...

... Cảm bức ảnh trên tay, tim Kim nhảy chồm chồm trong lồng ngực, rồi tức thì nó bị cái gì đó như khối đá băng đè nghiêng lên, nặng nề và lạnh buốt.

*

... Gã đơn phương kết thúc hợp đồng. Kim không ăn cắp, không tọc mạch, nhưng đã làm tổn thương tâm lý bà chủ một cách “ngghiêm trọng”. Bây giờ bà ta thậm chí còn mơ hồ hơn cả mơ hồ. Nói khác đi, Kim là đứa con thuê tai quái nhất trong số những đứa tai quái từng làm con thuê nhà họ.

“Tao nghĩ bọn này có cách giáo dục thanh thiếu niên hay như thế, hèn gì đất nước nó nguyên tắc, tự nguyện và văn minh đến thế. Muốn ăn thì phải bỏ công sức hẳn hoi, phải vận động. Vấn đề là ở chỗ ấy, chứ chẳng phải bí quyết mẹ gì ở những cái bánh.”

Gã nói đúng. Với Kim, cái gì thuộc về gã cũng tẻ, riêng câu đó thì Kim chấp nhận.

Kim đến viếng mộ “mẹ” một lần duy nhất, khi cỏ đã xanh trên lớp đất vàng nâu, và những bông hoa giả trên những vòng hoa to sụ đã bọt hết màu theo mưa gió.

Ông chủ làm ma cho vợ theo kiểu bình dân.

Kim không quan tâm đến điều đó.

Kim cũng chẳng có gì để nói với người dưới mộ.

Kim chỉ nghĩ đến câu chuyện về 12 chiếc bánh flan mà gã kể. Có còn gì mà câu chuyện muốn nói và gã không nhận ra. Hay là không phải cứ có tiền là mua được những gì mình muốn?

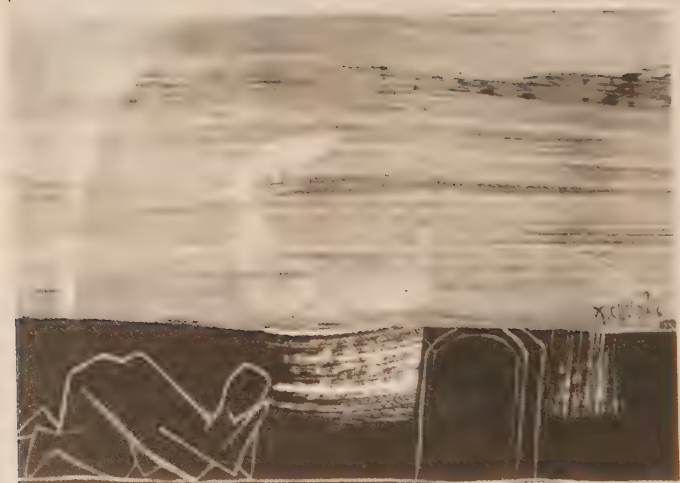
Kim đặt bức ảnh hoàng tử khoác long bào cùng bức ảnh mẹ con San trên mộ. Kim tin họ thuộc về nhau.

Đó là thứ duy nhất Kim lấy cắp.

Kim làm đĩa bánh flan đầu tiên theo cách học lỏm từ gã. Khi thưởng thức, thấy thất vọng. Bánh quá ngậy và béo, nên nhanh chán.

Suối nguồn

Phan Đình Minh



Minh họa của Thành Chương

Câu chuyện bắt đầu từ một ngày tháng ba năm 1975 khi từng đoàn lính Quân lực Việt nam cộng hòa thoái dài từ Tây Nguyên theo đường 19, dạt xuống mé biển. Nhóm lính dù Trung đoàn 53, sư đoàn 23 - Quân đoàn 2 của tướng bại trận Phạm Văn Phú vất vưởng như lũ cái bang không đội ngũ, không chỉ huy mà vẫn bị quân Giải phóng đuổi rất hòng lấp đường thoát ra hướng biển.

Chiều xuống, những bóng nắng lúc lỉu bụi khói, chớp đạn buông kín các bãi đất lổn nhổn tảng, vông, giường xếp, hòm xiềng, valy, cả những hình thù polime khóa thân...

Hải và Thoảng rúc gọn trong bụi sim đại xanh rử, tùm um, che kín cái hòm trong vĩa đường chênh vênh. Từng miếng nhựa đường đỏ khách ràn rạt rơi xuống đầu, xuống mặt hai gã mỗi khi có tiếng rít của đạn pháo 135 ly thốc thồm từ biển bắn vào. Lốp lốp, chiu chiu đạn thẳng đan chéo như dẻ quạt. Vết đạn xuyên qua bắp vế Hải đã hơn một tiếng đồng hồ, khô bết máu như keo dính gỗ, chốc lại bong lên một lớp. Miếng vải carô đỏ hăm, nhậm nhọt, rộp dính. Mắt gã tóa hoa cà, đầu ặt ẹo, thỉnh thoảng Hải lại ngất lâm sàng vài phút. Từ trên háng xuống cẳng chân tê cứng, ê ẩm, luôn cảm giác thừa thãi. Thoảng lắc lẻo lúc diu, lúc cồng thẳng anh họ đã được hơn trăm cây số.

Phải nói tình anh em trong chiến trận của gã đáng là trân trọng. Cũng không hiểu thế nào, tụi lính dù xộc xệch của Thoảng lần được từ An Khê xuống dưới này chỉ hết non nửa ngày đường. Cả bọn, lúc bám xe, lúc chạy bộ như điên dại. Giờ, xung quanh tiếng súng vẫn bồng rập. Cộng quân và Quân lực Việt Nam cộng hòa hỗn chiến không phân giới. Đám lính ngự ngả nghiêng, loang dần ra mé biển. Hải và Thoảng vô hình trung bị kẹt lại. Hai tên nhô khỏi hầm ếch lúc này là bị diệt ngay, có thể do đạn phía cộng quân, có thể chính làn đạn từ đám ngự quân. Bầu trời hùm hụp trước cái hườm ếch lúc trắng sáng, lúc đỏ quạch, sền sệt như nhuộm mật. Bỗng Hải và Thoảng thấy ngân ngấn một bóng áo xanh khuyu vào khúc ba toa trước mặt. Bóng áo rung mình, ngã vạt vào vách đất rồi yên phắc, trông thật an nhiên. Căng mắt, Thoảng chắc chắn đấy là một người lính cộng quân. Tiếng súng AK thừa dần. Trời chuyển dần sang màu máu cá. “Mình sẽ không thể thoát, dù vài trăm mét là tới biển”- Thoảng lẩm bẩm. Mé đó, tàu chiến đang chờ và chỉ một tiếng đồng hồ hấn sẽ tới hàng không mẫu hạm. Mạng sống sẽ bảo toàn. Thoảng biết, sẽ không có chuyện phản công, tái chiếm Trung phần như lời tướng Phú nhật phèo, kéo kéo mấy ngày nay trên hai chiếc Ov10. Sự tan rã của quân lực Việt Nam cộng hòa mục ruỗng tận trong ý chí mỗi tên lính như Thoảng rồi ngược lên ngai cấp tướng hai sao. Hồi hạ màn cao nguyên Trung phần và mấy tỉnh giáp ranh không gì cứu vãn.

Mây vẫn đỏ hơn. Trên cao, vẫn tiếp tục quăng từng bông bụi mờ xuống mấy chục mét đường. Thoảng róng mắt, ngó kỹ ra bán kính hơn chục mét xem có sự sống dù là ngọn cỏ, một vài con ruồi, hay thứ gì khác, tuyệt nhiên chỉ thấy đất như đổ máu, xóc sỏi, băm vằm. Gã bỗng toài rất nhanh về phía người lính cộng quân. Một phút, hai phút, phải mười phút đồng hồ hấn mới tiến sát được anh. Khẩu AK báng gập vẫn cầm trên tay. Mũi súng chống vùi trong đất. Người lính cộng quân như chưa hiểu tại sao mình lại khụy xuống. Dáng ngồi băng khuâng. Thoảng ghéch mặt nhòm kỹ. Rồi hấn vội vàng nhắm mắt. Mòn một gương mặt bầu bầu tươi rói. Hàng lông mày rậm, vành môi dày, rất nét. Rõ lắm, sương khói hình hài, ánh mắt khép hờ như ngủ. Thoảng rùng mình. Viên đạn nào làm người lính cộng quân gục ngã, Thoảng chẳng tài nhớ nổi khi lột áo của anh.

Ầm.

Quả M79 nổ cách hấn hơn chục mét. Bụi loang lên, trông như một thứ màu nước ướt nhòa. Thoảng vực mặt xuống vết sậm nát vụn nửa đất, nửa cát trước mặt. Ngót bụi, đá rải xuống lưng, hấn nhoi bật dậy. Mặc vội quần áo và rướn người phóng đi chẳng hề nao núng. Rồi hấn khựng lại. Như có ai níu chân chứ không phải thần kinh trung ương điều khiển hấn. Hấn thụp người loay hoay, lấy bẫy vận bộ quần áo vừa cởi ra của người lính phía bên kia. Đầu hấn bỗng lắc lắc, như bước ra từ cõi mê muội.

Hắn định thần, cảm rõ ràng sự vô sỉ trong mình. Trước khi mặc quần áo cho người lính cộng quân, hắn còn rũ sạch hăm hôi, bụi bặm dính vào bộ quần áo của hắn. Kỳ lạ, số đo hai người giống hệt nhau. Thoảng cẩn thận cài đủ hàng cúc áo rần. Xong đầu đấy, hắn thẳng lưng dong về chỗ nấp.

Hải vừa lại lịm đi. Thoảng ngần ngừ đến mười phút đồng hồ. Hắn không thể cõng anh họ hắn lúc này được nữa. Rồi không biết ý nghĩ điên loạn nào run rủi, hắn đứng vụt, cùn cụt lao ra mé biển mà quên trên mình đang vận sắc phục quân Giải phóng... Thoảng vấp ngã, lại rướn lên. Trườn, toài. Chạy bằng cả chân lẫn tay. Quăng khẩu cabin ra xa. Rồi hắn quăng đến đôi ghệt. Chạy chân trần. Biển xanh thắm một màu yền ả. Ngoài khơi xa chiếc tàu chiến đen sì sì. Thoảng thấy bên phải, bên trái chẳng một ai lao nhanh được như hắn dù lúc trước rất nhiều bước chân cùng chạy. Bỗng hắn thấy người nhẹ bẫng, bầu trời trên đầu cao vút, thăm thẳm... Một bùm khói đen phủ lên người Thoảng. Quả M79 cộc thật chuẩn từ chiếc tàu hắn cố chạy đến...

Hải lúc tỉnh lúc mê nhưng vẫn chứng kiến hết sự việc diễn ra. Khi bùm khói trùm thẳng em họ thì Hải lại ngất đi lần nữa. Tỉnh dậy, hắn thấy mình nằm trong một trạm giải phẫu quân giải phóng. Những ngày dưỡng thương và trong trại cải huấn với Hải vô cùng nặng nề về câu chuyện thằng em và người lính cộng quân. Hắn không dám tiết lộ với ai về hành động dè tiện của em hắn. Hắn sợ sự

trả thù. Vô hình trung, hắn cùng lún mình trong tội lỗi của thằng em. Trước khi định cư tại Mỹ hắn đã quay trở lại chiến trường và âm thầm ghi tạc những điều bí mật. Thời gian trôi lệt bệt. Ngày tháng xú người dậm trường mà cơ hội trở về mãi kéo dự định của hắn dài ra. Ý nghĩ chuộc lỗi dù phải trả giá lớn dần trong tiềm thức. Ngày nào hắn cũng thấp nén hương và nguyện cầu sự bình an. Thắc thóm, rì rầm uơm nổi buồn canh cánh. Nỗi căm giận thằng em rồi cũng nguôi ngoai. Nếu không đại đột, không làm cái việc thất nhân ở làn ranh trận chiến hồi ấy thì Thoảng chắc đã không chết và giờ đang đang hoàng sống với dì hắn ở Sài Gòn.

...20 năm thập thững từng ngày...

*

Chiếc ô tô hạng sang rẽ ngoắt vào khách sạn bốn sao Thái Bình Dương. Hắn nhớ chỗ này ngày xưa là trắng cát trắng rộng, lẫn những quầng đen của đá sỏi, lớp xe cháy. Người tài xế kiêm hướng dẫn viên du lịch bước xuống, nhanh nhẹn mở cốp nhấc chiếc va ly của ông khách Việt kiều.

Hắn đứng lặng ở đại sảnh khách sạn, tóc tung bay. Mãi mê phóng tầm mắt ra xa. Trước mặt biển xanh ngắt, bên phải là những thảm cây ròn rọt tí tặn chân núi mờ. Người tài xế xe tắc xi hồ hởi và lăm chuyen suốt từ sân bay Tân Sơn Nhất ra đây. Đứng chắn một ngày đường.

- Thưa, mời ông vào lễ tân lấy phòng.

Hắn gỡ kính, rút khăn mùi soa lau những hạt bụi lẫn vết nhòe do nước mắt. Kỷ niệm những ngày cuối cùng trong quân dịch, những ngày được cứu chữa và cải huấn ủa về. Hắn không biết chính xác điều gì đã làm nước mắt rịn ra. Có lẽ phải tính tâm hắn mới lần lượt nhớ hết. Chuyến trở về này hắn nguyện với lòng quyết giải xong nỗi hàm oan đeo đẳng hai chục năm nay. Chưa xong hắn sẽ lại trở về. Mọi thứ như được định vị, neo vào tâm khảm hắn, nắm mồ ở khu vườn... nắm mồ ở nghĩa trang..., mà ngày ngày từng đoàn người đến thắp hương kính cẩn.

Mỗi lần nghĩ tới, hắn nổi hết da gà.

Theo chân người tài xế hắn nhận căn phòng hạng sang ở tầng mười một, cửa sổ nhìn ra biển và phía tay mặt phóng tầm mắt bao quát suốt con đường nối dài đường 19. Một đêm mộng mị sau nhiều năm xa Tổ quốc. Hôm nay hắn trở về với tâm trạng rối bời khi được tiếp đón như khách quý, được chăm sóc và tôn trọng. Một cuộc tắm máu, kiệt quệ như lời các tướng lĩnh cùng đi tản chằng thấy diễn ra tại quê hương. Hắn bước qua hết ngõ ngàng này đến ngõ ngàng khác bằng mắt thấy tai nghe từ khi đặt chân xuống phi trường. Những ánh mắt thân thiện mách bảo sự trở về của hắn với tâm thế một Việt kiều hồi hương và cô gái an ninh cửa khẩu sân bay Tân Sơn Nhất còn gọi hắn là “Sir”- quý ông. Tiếng mà bên kia hắn chưa bao giờ được gọi.

Ngôi vườn được xây bao hàng gạch sỉ, cao ngán gối. Căn nhà ba gian chống chéo gió biển. Vắng chủ, mà

không khóa. Cát sậm từng vòng quanh gốc cây trướng cá. Vài luống thanh long trở hoa chấp chới. Khuôn vườn giờ thêm ngôi mộ nữa. Ngôi mộ phía tây vẫn sạch sẽ, vẫn quây bao cẩn thận như cách đây hai mươi năm. Ngôi mộ mé đông mảnh vườn chắc là của bà mẹ. Người lái xe tắc xi từ hôm đưa hấn về khách sạn Thái Bình Dương nhận lời theo tua với hấn luôn. Bó hương cầm trên tay, hấn kính cẩn dâng lên ngôi mộ bà mẹ đã chôn cất cẩn thận người nằm dưới mộ kia, còn năm nhánh hấn châm lên ngôi còn lại. Nước mắt hấn ứa ra. Khuôn mặt tái bọt vì nhiều cảm xúc. Người lái xe tắc xi đỡ hấn ngồi xuống bậc hè.

- Ông có về khách sạn luôn không?

- Giờ, đang con nước hả?

- Dạ, ông nói gì?

- Dân đây nghèo, họ chắc không có thuyền để ra xa.

Người lái xe tắc xi ngớ ngàng nhìn ông khách Việt kiều sang trọng.

- Từ khách sạn vào tôi thấy nhiều xe chở moi.

- Đúng rồi, con nước, moi về. Dân đi đùn moi cả đêm, chủ nhà chắc đang ngoài chợ.

Hấn đưa mắt nhìn khắp ngôi nhà, mọi thứ bừa bộn nhưng sạch sẽ. Mảnh vườn thật khang trang. Nhìn hai ngôi mộ, biết luôn được chăm sóc cẩn thận.

- Ông có liên quan đến hai ngôi mộ này?!

- Tôi hàm ơn.

Hấn trả lời như vô thức. Người lái xe tắc xi gật đầu ra về thông cảm và hiểu chuyện.

Hắn đứng dậy, tĩnh tại cố mừng tượng lại địa hình câu chuyện hai mươi năm về trước. Nếu mảnh vườn ở đây, thì cái ba toa nơi người lính ngã xuống chẳng cách bao xa. Vậy mà đi tới, đi lui, hắn không thể phát hiện ra chỗ thăng em họ của hắn làm cái việc tán tận lương tâm. Mê man trong làn khói đạn lúc bấy giờ mà hắn cũng đã mừng tượng ra kết cục của thằng em.

*

- Má tôi mất được ba năm.

Người đàn ông chủ nhà đưa hắn bát chè tươi nóng hôi hổi.

- Thế lúc mất bà có kể cho anh về ngôi mộ kia không?

- Có chứ. Lúc sống, má tôi thường nói: “Dầu bên nào thì cũng đều là dân Việt. Khuôn mặt thằng nhỏ thật hiền”. Lúc mất, má tôi dặn, thòi thì họ lạc vào đây, coi như người nhà. Đất rộng, thêm ngôi mộ có sao. Chỉ tội chẳng biết quê quán, người thân.

- Dạ...

Hắn chỉ dạ... dạ mà không thể nói được câu gì.

- Anh ạ, chuyện không là như vậy. Vì tôi, vì má anh, hãy chăm sóc ngôi mộ cẩn thận thời gian ngắn nữa thôi. Chắc, người dưới mộ sẽ phù hộ và cảm ơn anh lắm.

- Vâng, mỗi lần ra biển tôi hay thắp hương lên mộ má và ngôi mộ đó. Kỳ lạ, lần nào cũng hên. Bữa trước nặng trĩch người,... không ra kịp chuyến dài ngày. Thật may,

mấy tàu trúng bão, hình như tui luôn có điềm đầy ông.

Người dân chài miền biển cười hiền. Nụ cười vô tình khoét sâu thêm nỗi đau trong lòng hắn. Hắn nghĩ, phải thật nhanh, không sẽ không kịp. Và trong tâm tưởng hắn linh cảm điều gì đó ghê gớm lắm đang xảy đến.

Dặn dò như cầu khẩn người chủ nhà về sự chăm sóc ngôi mộ. Hắn tức tốc đến ủy ban nhân dân xã gặp người phụ trách công việc quản trang. Ngôi nhà đơn sơ. Vị thượng sỹ già đang cầm cú đánh dấu bút chì vào mấy dòng tên trong cuốn sổ dày cộp. Chiều lúnh loáng, rắc nắng vàng như mật xuống doi cát trắng ánh sương trước mặt.

- Giờ đã muộn. Để sáng mai.

- Tôi đi nửa trái đất về đây vì chuyện này.

Người lính già chăm chú nhìn hắn từ đầu đến chân, thủng thẳng:

- Cũng nửa vòng trái đất họ sang đây gây đau khổ cho mảnh đất này. Tôi kết thúc công việc rồi.

- Thưa, tôi nguyên là lính Quân lực Việt Nam cộng hòa.

- Vâng. Thưa quý ngài Việt kiều.

- Tôi xin ông. Tôi đến đây không phải cho mình. Không vì phe tôi.

- Cám ơn. Mời ông tám giờ sáng mai quay lại.

Hắn bồng quỳ thụp xuống chân người lính già, giọng se sắt:

- Ông nán lại đi. Hãy nghe tôi năm phút thôi.

Thái độ bạc nhược và cầu khẩn hiện môn một trong ánh mắt khiến người quản trang mủi lòng.

- Ông nói đi.

- Vâng. Tôi linh cảm thấy chuyện này không thể chậm trễ được... Ngôi mộ ở nghĩa trang Trung Hạ mang tên Trần Duy Đính quê Bắc Ninh chính là thằng Thoảng, số quân 109844... – Tiểu đoàn 11 – Trung đoàn 53, Sư 23 Quân lực Việt Nam cộng hòa. Nó là em họ tôi, không phải là người lính có phiên hiệu và địa chỉ như thế đâu. Những gì tìm thấy trong túi áo sẽ dành cho người đang nằm cách đây hai cây số. Xin ông, chuyện này là sự thật.

- Liệt sỹ Trần Duy Đính?

- Vâng, chắc chắn là Trần Duy Đính.

Người thượng sỹ già run run giờ cuốn sổ và chấm đầu bút chì vào dòng tên đã đánh dấu. Ngày giờ tiến hành quy tập.

- Ông có bằng chứng?

- Ông ơi hài cốt ở đây bị M79 thổi, mất bàn tay mặt. Người nằm dưới không phải là ông Trần Duy Đính.

- Ta đi ngay. Gia đình Đính đang xuống nghĩa trang để làm thủ tục đưa anh ấy về.

*

Bà mẹ tóc phơ phơ cảm nén hương cắm lên ngôi mộ. Cây hương cháy đến chân. Chiếc tiểu sành mang từ Bắc vào xức nức nước thơm.

Ông quản trang già lao đến, những nhát xẻng đầu tiên chưa buông xuống. Người thượng sỹ già nói với bà mẹ như cầu khẩn:

- Mẹ ạ, có một số trục trặc về giờ giấc. Hôm nay sẽ hoãn việc đưa Đính về. Ngày mai ta tiếp tục mẹ à.

- Làm sao thế anh. Mọi thủ tục đã làm xong.

- Thưa mẹ, còn mấy việc nữa về chế độ cho Đính chúng con chưa hoàn thành, xin mẹ về nghỉ rồi sáng mai thư thả con xin thưa chuyện với mẹ.

- Ở nhà đã chuẩn bị đầy đủ. Một giờ đêm nay có tàu. Anh đừng khó dễ. Để mẹ đưa em nó về cho sớm sửa.

- Dạ, vâng, con xin mẹ. Phải để đến mai thôi. Mấy đồng chí bên huyện đội cũng đến kia kìa. Con hứa là thế nào mẹ cũng đưa được Đính về dịp này.

Chiếc xe u-oát của mấy đồng chí huyện đội lao nhanh vào hàng phi lao dẫn đến nghĩa trang. Trời sậm đỏ, bỗng đỏ màu tím ngắt. Gió từ biển ầm ào, hàng thông đang tấu lên bản nhạc vi vu.

*

Đêm Phổ Quang hun hút gió, cát, và khói hương trầm!

Mẹ Đính không ngủ. Hai mươi năm đợi chờ rồi, giờ mẹ chờ thêm một đêm cũng có sao! Miếng trâu thuốc mẹ ăn lúc này vẫn đậm và ngon!

Hải không về khách sạn. Ngồi không động đậy như tượng trong căn nhà quán trang trên chiếc ghế băng. Hắn cứ run lên từng chập khi đêm tàn từng canh... Ngày mai với Hải là cả một sự đối diện của hai mươi năm dồn lại!

Còn người thương sỹ già, nước mắt đầm đìa. Ông cứ

vơ vát lang thang bên các đồng đội yên phắc trong nghĩa trang.

Ba đồng chí bên huyện đội và phòng thương binh xã hội ngồi trước bàn làm việc, họ bàn gì mà chiếc gạt tàn thuốc lá đầy ăm ắp. Ngày mai sẽ làm gì?!

Cát trắng

Gió biển

Những ngôi mộ lộp lộp trong nghĩa trang phủ màu trắng toát!

*

Mảnh vườn trong ngôi nhà người thuyền chài buổi sáng thanh khiết có nắng trong veo. Trước ngôi mộ bà mẹ người thuyền chài, mẹ của Đinh Kính cẩn thấp nền hương trầm, khăn vải.

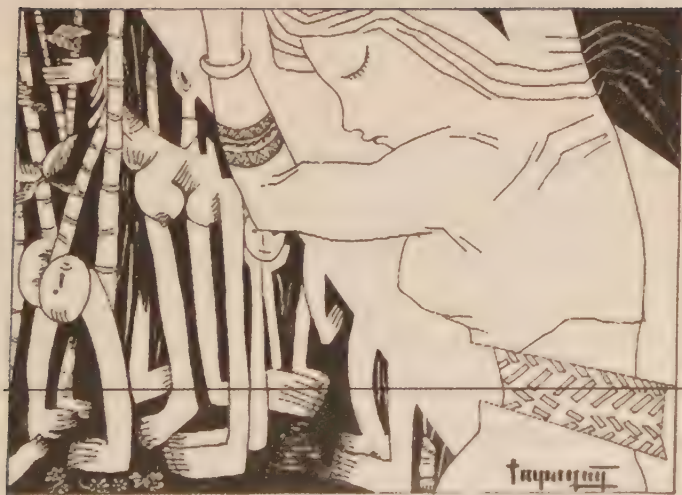
Hải buồn rượt người mà mắt không thể khóc.

Mọi người đứng xung quanh cũng không thể khóc được.

Ông thượng sỹ già; những người họ hàng của người cộng quân phía bên kia; cả những người có quyền lực của huyện đội và phòng thương binh xã hội huyện Phổ Quang có cách gì giải quyết việc này trọn vẹn? Hải và tất cả những người có mặt hôm nay hiểu rõ rằng: chỉ có tấm lòng như suối nguồn trong suốt của những người mẹ mới có thể bằng nhiên được câu chuyện khó khăn, đón đau này.

Lá bùa Bỉ Ngạn hoa

Vũ Thị Thanh Huyền



Mình họa của Trần Ngọc Ouy

"T

ên em là Bỉ Ngạn, cái tên lạ, đúng không? Là do cha em đặt đấy. Đó là tên một loài hoa chốn hoàng tuyền. Cha em kể rằng hương hoa có ma lực, có thể gọi về kí ức lúc còn sống của người chết. Trên con đường Hoàng Tuyền nở rất nhiều loài hoa này, như một tấm thảm phủ đầy máu, đây cũng là loài hoa duy nhất mọc trên đường về cõi chết. Khi linh hồn đi qua, liền bước theo sự chỉ dẫn của loài hoa này mà hướng đến địa ngục của u linh. Lúc hoa Bỉ Ngạn nở thì không thấy lá, khi có lá thì không thấy hoa, cùng một cảnh nhưng không bao giờ gặp gỡ, đòi đòi lơ lơ".

*

Nàng nằm trên tấm thảm thổ cẩm cũ kĩ, đôi mắt trong veo mở ra đầy khiêu khích, khoe môi trề xuống tạo thành hình vòng cung kì dị. Nàng nhìn anh rồi bật cười khanh khách, giòn tan như có người cù léc.

Con bọ cánh cam đang đậu trên chậu nha đam giết mình chói với rơi xuống bụi cửa sổ. Nó dang rộng đôi cánh mỏng dính, cố cất cái thân người tròn vo như viên bi, nhưng không được. Con cánh cam kêu ro ro mấy tiếng bất lực, nó xoay tít trong vô vọng, vòng xoáy thừa

dần rồi cuối cùng dừng lại hẳn. Lạnh ngắt. Im lìm. Vòng tuần hoàn cuộc đời con bọt đã kết thúc.

Trong đêm tối, anh chợt sợ tiếng cười lạnh lớt ấy. Anh vặn chiếc đèn bàn cho sáng lên, gắt nhẹ:

- Bỉ Ngạn, đừng cười nữa!

Nàng im bật, lọn tóc xoăn tít xõa xuống trán, đôi mắt nâu lóe lên tia man dại. Rất nhanh. Rồi lập tức trở về hiền hòa. Nàng từ từ nhòe dậy, uyển chuyển như một con mèo đến ngồi thọt lỏm trong lòng anh. Ánh trắng len vào khe cửa sổ, hắt lên khuôn mặt nàng một thứ ánh xanh buồn thảm. Anh xốc nàng dậy như xốc một đứa trẻ, nàng lùa những ngón tay xương xương vào tóc anh, dứt nhẹ từng sợi. Anh để mặc nàng với thú vui con nít ấy. Cuối cùng, anh quyết định phá tan cái bầu không khí nặng nề:

- Thật sự anh không hiểu em thấy điều gì thú vị khi anh phải đi chở chuyển hàng đó đúng vào ngày đính hôn?

Nàng che miệng cười khúc khích, đôi môi cong lên nghịch ngợm:

- Em không thể nhịn cười được khi nhớ lại khuôn mặt của mẹ em lúc anh thông báo phải hoãn lễ đính hôn. Anh biết là em không chịu được ý nghĩ hạnh phúc của mình bị người khác sắp đặt cơ mà!

Anh nhìn nàng, lòng như lửa đốt, còn nàng thì mỉm cười đắc ý. Anh thở dài:

- Không phải sắp đặt, hai bà mẹ chỉ muốn chọn một ngày thật tốt để cả quãng đời sau này của chúng ta được yên ấm. Tại sao em không chịu hiểu điều đó?

Nàng cau mày, đôi tay ngừng lùa tóc anh, mà xoắn vào nhau, vắn vẹo. Anh hiểu đó là dấu hiệu cơn giận dữ của nàng đang đến.

- Em và anh sẽ đính hôn vào một ngày nào đó. Một ngày mà em thức dậy, vươn vai và cảm thấy đây chính là ngày mình sẽ trao cả cuộc đời vào tay anh. Không cần biết nó diễn ra như thế nào, chỉ cần đó là lúc em cần và em muốn. Không phải ngẫu nhiên mà cuộc sống ban cho anh và em một cơ hội nổi loạn như thế. Anh nên mừng mới phải, Khắc ạ!

Anh lắc đầu nhìn nàng, bất lực. Gương mặt nàng bắt đầu đỏ lên và cơ thể gồng cứng lại. Nàng đang nổi cáu với anh. Nàng bướng bỉnh và cố chấp. Nàng hồn nhiên và phóng khoáng. Nàng bất trị và hoang dại. Nàng kì quặc và thần bí. Nhưng anh vẫn yêu nàng. Anh luôn nghĩ về nàng như nghĩ về một cuốn sách cổ, viết đầy mật ngữ. Và chẳng bao giờ anh hiểu hết được nàng. Càng vô vọng khi anh muốn sở hữu nàng. Chủ nhật này anh và nàng sẽ làm lễ đính hôn. Anh háo hức biết mấy vì ý nghĩ trối được một phần tâm hồn lang thang của nàng vào đời anh. Anh cần một sự đảm bảo rằng cô gái tuyệt vời này sẽ thuộc về anh. Thế nhưng chuyện hàng đột xuất đã phá tan cái hy vọng ấy. Anh phải lái xe chở vật liệu đến vùng núi xa xôi chết tiệt Cao Bằng nào đó để cung cấp cho một công trình chết tiệt nào đó, anh không quan tâm. Điều làm anh bức bối chính là ông chủ của anh, một ông già còm cõi và khắc nghiệt, một người chưa bao giờ đáp lại lời

chào của anh khi tiếp xúc, dù chỉ là một cái gật nhẹ, lại yêu cầu đích danh anh phải làm tài xế chở chuyển hàng ấy. Trong tay ông ta có rất nhiều lái xe có thâm niên và kinh nghiệm chắc chắn hơn hẳn anh, nhưng ông ta không chọn. Thậm chí anh đã trình bày rằng đó là ngày hạnh phúc của anh bằng đủ giọng van vỉ lẫn thiết tha đều không lay chuyển được ý định của ông sếp. “Cậu đi chuyển hàng này hoặc nghỉ việc!”. Anh tuyệt vọng. Hai bà mẹ cuống cuống đi lễ thầy để “giải hạn” cho cuộc hôn nhân bị trì hoãn vào phút cuối. Nàng khác. Nàng thản nhiên và thích thú nhìn mọi người trong nhà quay cuồng tìm phương án “chữa cháy”.

- Em hứa chúng ta sẽ đính hôn, và cả kết hôn nữa, được chứ? Chỉ cần anh giữ lá bùa Bửu Ngạn hoa em tặng anh. Thì em và anh sẽ không thể tách rời, nhớ không? Và lại, trước khi cưới em muốn làm xong một việc...

- Anh chỉ lo sợ thôi, anh bắt đầu cảm thấy mọi việc không suôn sẻ.

- Yên tâm và ngủ đi. Ngày mai anh cần tỉnh táo cho chuyến đi dài. Em nghe nói đường đến Cao Bằng rất hiểm trở, quanh co, anh phải cẩn thận hết sức. Em sẽ về.

- Ở lại với anh được không? Đã quá 11 giờ đêm rồi.

- Không được, anh biết mà.

Nàng dứt khoát đứng dậy, gỡ tay anh ra. Nàng hôn lên lá bùa bằng ngà voi trên cổ anh. Anh luôn là người nhìn theo nàng. Anh nhìn hút mãi theo cánh tay gầy guộc khép cánh cổng sắt cũ kĩ nhà anh, tiếng gót giày lóc cốc trên

vía hè của nàng đang xa dần. Tất cả đều như hư ảo. Anh cảm giác như cuộc đời đang lừa anh. Nàng quá tuyệt vời so với anh. Anh chỉ là một thằng lái xe chuyển quèn, vẫn phải đi bộ đến chỗ làm hàng ngày, tự cắt tóc khi nó quá dài và rậm rạp. Mẹ anh bán hàng khô ở chợ, đã ly hôn với bố anh và sống “non nhân ngãi” với một gã đàn ông khác. Bì Ngạn là điều duy nhất đẹp đẽ trong đời mà anh không thể để mất. Anh nhắm mắt, bàn tay bất giác sờ lên cổ. Nơi đó có miếng bùa bằng ngà voi Bì Ngạn tặng anh. Lòng anh chợt ấm lại. Anh đứng dậy, khép cửa sổ, nơi góc phòng dường như vẫn còn chút gió thu mình lén lút ẩn náu. Anh nhớ lại cái hôm nàng đeo vào cổ anh chiếc bùa này, dường như chỉ mới hôm qua thôi...

*

Lời kể của Bì Ngạn hôm ấy nghe như tiếng vọng từ nơi nào xa lắm. Tiếng nàng thủ thủ ngập chìm trong âm u rừng thẳm. Giọng kể ấm áp gió lạnh buồn.

“... Mẹ em kể lại rằng cha em từng là một tay thợ săn rất cừ khôi, là thủ lĩnh của toán thợ săn trong làng. Những người thợ săn đi theo cha em trước đây thường kháo với nhau rằng khẩu súng của cha em có ma lực. Hễ con mồi nào đã vào tầm ngắm của cha thì dẫu có phát hiện hòng súng ngay trước mũi nhưng như bị thôi miên, đứng yên một chỗ phó mặc cho viên đạn xuyên qua đầu. Hồi ấy em còn rất nhỏ thôi, có lẽ là năm, sáu tuổi gì đó. Ký ức của

em về cha là những buổi chiều muộn, người hiền ngang như một vị anh hùng, vác những con vật đầm máu trên vai trở về nhà. Em còn nhớ y nguyên những đôi mắt hãi hùng và chờ đợi của lũ nai hay lợn rừng đã chết mà cha vút phịch ngoài sân. Những lúc ấy, mẹ chạy ra, xúm xít quanh lũ thú rừng, còn cha thì bình thản kéo vạt áo lau họng súng, mặc cho máu me hay thuốc súng lem nhem loang trên tấm áo cha mặc. Dường như đối với cha em, nó chẳng khác nào những tấm huân chương. Nhưng cho dù tài giỏi đến đâu thì vẫn có một con mồi mà cha chưa hạ sát được. Một con mồi mà không bị khẩu súng của cha em thôi miên. Đó là con voi chỉ có độc một chiếc ngà. Nó không đi theo bầy như lũ voi khác mà luôn đi một mình, thoát ẩn thoát hiện. Dân làng em chưa ai nhìn ngắm kỹ được nó, họ chỉ kể lại rằng chiếc ngà duy nhất của nó đẹp lắm, bóng loáng và cong vút như mảnh trăng đầu hạ. Con voi độc ngà ấy tinh ranh như một con rắn. Tưởng như nó có linh cảm với những gã thợ săn đang săn lùng nó vậy. Cha em chỉ một lần duy nhất nhìn thấy con voi nhưng ngày đó đã trở thành định mệnh. Bắt đầu từ hôm đó, cha em quên ăn quên ngủ say mê đuổi theo dấu nó trên khắp các nẻo rừng, có lần ông bỏ nhà vào rừng hàng mấy tháng trời. Và khi cha trở về thì đôi mắt ông đã đỏ ngầu, râu tóc bù xù, còn tấm áo thì chằng chịt những vết máu chồng lên nhau, nhưng không có máu của con voi đó. Cha em cứ như thế tám năm liền, ông quên hết mọi việc, quên cả vợ con, rừng thẳm mới là nhà của

cha, và con voi độc ngà ấy là đối thủ tiền kiếp của cha. Những ngày tháng trưởng thành của em không hề có hình bóng của người cha, em cứ thui thủi quần lầy váy mẹ trên những cánh đồng nứt nẻ, khô hạn. Sự tồn tại của cha đối với em chỉ duy nhất là mùi máu khô lưu cữu và thuốc súng khét lẹt mỗi khi ông thoảng ghé qua nhà”.

Anh nhìn Bỉ Ngạn, người con gái anh yêu với đôi mắt nâu trong veo này lại có một thuở ấu thơ thiệt thòi đến vậy? Anh ôm xiết lấy nàng như muốn lấp đầy những nỗi đau trong tim nàng. Thế nhưng Bỉ Ngạn đẩy anh ra, nhìn anh bằng đôi mắt giấu cợt:

“Anh tưởng rằng em buồn vì thiếu cha ư? Không, anh nhầm rồi. Ngược lại, em không hề buồn, dù chỉ một chút. Em thừa nhận rằng em có nhớ cha, nhưng đối với em, niềm tự hào đã thay thế cho sự thiếu vắng đó. Anh không hình dung được sự thán phục khi bạn bè em đến nhà chơi đâu, khắp nhà đầy rẫy những móng vuốt, sừng gạc và cả những chiếc đầu thú khô treo trên tường. Tất cả đều là chứng tích cho những chiến công của cha em. Cha là vị anh hùng trong tim em. Không có loài vật nào có thể thoát khỏi đôi tay cứng cáp, cặp mắt tinh nhanh, bước chân nhẹ như loài thỏ của ông. Kể cả con voi độc ngà ấy. Cuối cùng, cuộc chiến kéo dài tám năm của cha em và con voi đó cũng đã đến hồi kết. Vào một ngày đông giá lạnh, cha em đã tìm thấy vết chân của con voi hướng ra phía bờ suối. Có lẽ sau bao nhiêu ngày trốn chạy, con voi đã kiệt sức, nó không thể chịu được

con khát giày vò. Cha em đã lần theo những vết chân, và anh tin được không? Cha đã thấy nó! Lần đầu tiên cha được nhìn ngắm nó kỹ đến thế. Con voi thật đẹp, chiếc ngà duy nhất ấy đắm nước và hơi sương, nó lấp lánh và kì ảo như sừng của loài kì lân trong truyền thuyết. Cha em cứ đứng sững nhìn con voi đang khéo léo dùng chiếc vòi mềm dẻo hút từng dòng nước tưới lên khắp thân thể nó. Cha em dợm bước lại gần, không một tiếng động. Không hiểu sao, con voi giật mình cảnh giác. Anh tin có loài voi biết đánh hơi không? Có lẽ mùi thuốc súng lẫn mùi máu tanh dính trên quần áo của cha em quá đậm đặc đánh thức giác quan của con voi ranh ma ấy. Con voi nhìn chòng chọc về phía cha em ẩn nấp, nó rống lên từng hồi, nhưng vẫn không bước đi. Dường như năng lực thôi miên của cha em đến hôm nay lại phát huy tác dụng, con voi vẫn đứng đó, dường như không nhận ra cha em. Đến một khoảng cách nhất định, cha em đứng yên, bóp cò, nổ súng mấy phát liền. Con voi trúng đạn, nó rống lên thảm thiết và bỏ chạy. Cha em đuổi theo và nổ súng như điên dại. Khắp cánh rừng vang động bởi tiếng súng của ông. Bầy chim nháo nhác kêu rít lên. Gió mang hơi thuốc súng khét lẹt. Cuối cùng, con voi ngã xuống. Phút cuối, nó quay lại nhìn tên thợ săn - là cha em với ánh mắt rợn người. Và anh tin được không? Ngay cả em khi nghe kể cũng không tin, cha em đã nghe tiếng cười của con voi độc ngà ấy. Không phải tiếng rống! Mà là tiếng cười, cười thật sự, cười khàn khàn như đứa trẻ con. Cha em

bịt chặt tai lại, cây súng đã rơi xuống đất từ lúc nào. Rất lâu sau, ông run rẩy tiến lại gần, dùng chiếc dao giắt bên thắt lưng tách chiếc ngà duy nhất ấy ra khỏi con voi và chạy như bị ma đuổi khỏi cánh rừng chết chóc.

Ông cứ bước như một kẻ mộng du trong cái rét miền sơn cước, hai tay ôm chiếc ngà voi quấn trong tấm áo. Về đến nhà, ông đổ phịch xuống giường, cạy miệng cũng không nói nửa lời.

Những ngày sau, cha luôn bị ác mộng, kể cả những giấc ngủ ngắn ban ngày. Ông luôn mơ thấy con voi một ngà cười khanh khách như chế nhạo ông, như nguyên rửa ông. Mỗi lần như vậy, ông lại không dám chớp mắt tiếp. Chính vì vậy, sức khỏe cha em suy kiệt rất nhanh. Không hiểu lí do tại sao cha em không bán chiếc ngà voi quý giá đó, mặc dù có rất nhiều tên buôn lậu đến gạ gẫm mua với giá rất cao, cả nhà em chưa nghe thấy số tiền đó bao giờ. Cha em để chiếc ngà quý ấy vào cái hộp gỗ đàn hương, khóa chặt lại, giấu biệt đi, chỉ mẹ em mới biết chỗ cất giấu.

Cha em vẫn đi săn, nhưng không biên biệt như trước, và thú rừng mang về cũng không nhiều như trước nữa. Rất nhiều hôm ông trở về tay không. Những lúc ấy cha em thường ngồi thần thờ, không ai hiểu ông nghĩ gì.

Rồi một hôm, cha em không trở về nữa.

Người ta phát hiện ra xác của cha ở phía bìa rừng. Ông úp mặt trong vũng máu, trên đồng lá khô. Không hiểu cha đã bị kẻ nào bắn một viên đạn xuyên thủng trán.

Em cứ luôn tự hỏi tại sao viên đạn bé xíu mà có thể tạo ra một lỗ trống hoác to như cái miệng chén phía sau đầu cha em như vậy? Mọi người suy đoán có thể trong chuyến săn đêm, ông đã vô tình hứng một cú đạn lạc của ai đó vì nhầm là thú rừng. Nhưng nhiều người lại rĩ tai nhau rằng vì bố em cứ khăng khăng giữ chiếc ngà quý, không chịu bán đi nên cái giá phải trả là cái chết thảm khốc.

Ngay sau đám tang của cha, để tránh phiền phức, mẹ em vội gọi người tới bán chiếc ngà voi oan nghiệt. Và hai mẹ con em chuyển khỏi nơi rừng núi hoang vu ấy tới thành phố này. Nhưng trước khi bán chiếc ngà, mẹ em đã giữ lại một lát cắt và đeo nó thành một bông hoa Bỉ Ngạn, loài hoa mà em mang tên. Rồi bà xỏ dây đeo lên cổ em như một kỷ vật của người cha tài giỏi. Đối với mẹ em, đó chỉ đơn giản như một thứ trang sức, nhưng đối với em nó chính là một lá bùa hộ mệnh. Không hiểu có phải tại vì nó quý giá hay không mà mỗi khi đi ngủ, em cảm giác cổ mình, nơi tiếp xúc với mặt ngà bất chợt nóng ran lên, và dường như có nhịp đập giống hệt một quả tim vậy...”.

Anh lặng đi khi nghe Bỉ Ngạn kể chuyện. Anh cầm mảnh bùa ngà voi của nàng lên, khẽ nhàng vuốt ve, mảnh bùa mịn và mượt, sinh động như một vật thể sống. Thế nhưng dù nhìn kỹ thế nào anh vẫn không nhìn ra hình ảnh bông hoa Bỉ Ngạn, mà theo lời nàng là gần giống loài hoa cúc. Nhận ra vẻ băn khoăn của anh, Bỉ Ngạn mỉm cười. Nàng rút từ trong túi áo ra một sợi dây bạc và

quàng lên cổ anh. Anh giật mình khi làn da tiếp xúc với một thứ gì lạnh buốt. Anh chợt nhận ra mình đang đeo mảnh bùa giống trên cổ nàng. Bỉ Ngạn thầm thì:

“Đây là một chiếc lá trên cành bông hoa Bỉ Ngạn của em, ngay từ khi gặp anh em đã nhờ người ta tách nó ra, đục lỗ thành một mảnh nữa. Giờ em tặng lại nó cho anh, Khắc ạ. Em hy vọng có thể san sẻ cho anh sự bảo hộ mà em đã có. Trong này có cả dòng máu của cha em đang chảy và nhịp tim của cha em đang đập. Xin anh hãy giữ gìn, hãy nhớ rằng không giống với truyền thuyết, hoa và lá của bông Bỉ Ngạn của chúng ta sẽ gặp được nhau, mãi mãi quấn quýt bên nhau. Giống như anh và em...”.

Anh xúc động không để nàng nói tiếp, vội vã bịt miệng nàng lại bằng một nụ hôn. Nụ hôn mang vị mặn của nước mắt. Anh thề hứa sẽ giữ mãi người con gái này bên cạnh, không cho phép nàng rời khỏi anh.

*

Tiếng chuông gió treo trên kính trước xe gặp đường xóc va vào nhau kêu leng keng. Mẹ anh gằn: “Tiếng chuông gió gọi hồn ma về”, nhưng anh gạt đi. Đơn giản đây là món quà Bỉ Ngạn tặng anh để khi anh buồn ngủ, tiếng chuông sẽ làm anh không ngủ gật. Anh mỉm cười nhớ thói quen dứt tóc anh của nàng, cả cái cách cuồng nhiệt như một cô nàng Digan trên người anh khi ân ái. Nốt chuyển này thôi, và anh sẽ trở về, đợi một ngày đẹp trời

nào đó, nàng ngủ dậy và chợt thấy cần anh, giống như cách nói của nàng, anh và nàng sẽ thuộc về nhau hoàn toàn. Anh thoáng hoang mang khi nhớ tới lời nàng nói tới qua: “Vả lại, trước khi cưới em muốn làm xong một việc...”. Anh cảm thấy bồn chồn và tò mò phát điên về ý định làm gì đó mà không có anh của Bỉ Ngạn. Anh tự trấn an bản thân: “Mình phải tin nàng!”

Con đường bắt đầu trở nên khó khăn khi xe anh đi từ Bắc Kạn, liên tiếp đó là một loạt các cua cắt nguy hiểm khiến anh mấy phen thót tim. Xe anh bắt đầu tới Đèo Gió, còn chưa tới 30km nữa là tới Cao Bằng. Anh hiểu tại sao nó lại có tên là Đèo Gió, đơn giản vì trên đỉnh đèo này, gió không ngừng gào rú cả ngày lẫn đêm, khiến cho chiếc chuông gió trên xe anh va vào nhau leng keng không ngừng. Trời cũng đã sẫm sập tối. Mười giờ đồng hồ liên tiếp trên xe khiến anh mỏi mệt. Hai bên đường núi với bạt ngàn cỏ lau nhảy nhót trong những cơn gió dữ tợn, không một bóng người đi lại. Đường thẳng bắt đầu dễ đi, anh tự cho phép mình thả lỏng cơ thể, nhắm mắt chùng vài phút để đôi mắt đỡ nhức nhối.

Ki...ít...!

Anh vội vàng phanh gấp khi mở mắt ra thoáng thấy một cái bóng phía đầu xe. Xe rẽ đi một đoạn ngắn và trong chốc lát anh nhận ra tình hình xấu. Kinh nghiệm lái xe lâu năm đã cho biết anh đã cán phải vật gì đó. Tim anh đập thình thịch. Mồ hôi lạnh toát đầm đìa chảy xuống trán anh. Máu trong người anh như đông cứng lại.

Anh cần phải xuống xe để kiểm tra xem mình đã cán phải vật gì. Là con vật hay là... Người.

Anh run run, nắm chặt hai bàn tay nháy xuống, vòng ra phía trước xe. Anh rú lên. Trời ơi! Kẹt trong bánh trước của xe anh là nửa thân dưới của một người phụ nữ, máu chảy thành vệt dài, loang thành dòng đỏ rực trên mặt đường xanh xám. Người phụ nữ trong tư thế nằm sấp, mái tóc đen nhánh phủ kín gương mặt, đôi tay người đó động đậy như cầu cứu anh. Anh hoảng hốt nháy lùi lại phía sau. Chân anh đã dẫm phải máu, để lại dấu giày đỏ chót. Rồi rất nhanh. Anh leo lên xe, đóng sầm cửa lại. Đầu óc anh choáng váng. Trong đầu anh vang lên lời rí tai của cánh lái xe chuyên: “Thà đâm chết người, có bị phát giác cũng chỉ phải đền tiền, còn cứu người thì phải chịu trách nhiệm nuôi dưỡng suốt đời...”. Anh nghĩ đến người mẹ nghèo khổ của anh, nghĩ đến Bỉ Ngạn và viễn cảnh đầy hạnh phúc của anh phía trước. Đôi tay run bần bật, anh gạt cần khởi động xe. Anh nghiêng răng, nổ máy tiến đi và hoảng hốt nhận ra những bánh xe phía sau liên tiếp cán lên người phụ nữ ấy. Trong cơn lo sợ, anh đã không kéo người ta ra khỏi bánh xe. Anh tiếp tục lao đi, nói như mê sảng: “Bị cán qua người thì dù sao cô ta cũng sẽ chết! Dù sao cô ta cũng chết thôi... Chết...!”.

Tiếng chuông gió kêu leng keng liên hồi làm anh thêm hoảng loạn. Anh lao đi như một kẻ điên. Rầm! Xe anh đâm phải một vách đá nhô ra. Kính trước vỡ tung tóe, anh đập mặt về phía trước. Bất tỉnh.

Tiếng cú rúc liên hồi làm anh tỉnh lại. Có lẽ đã khuya lắm. Xe anh nằm trơ trọi trên đường. Anh sờ lên đầu, máu trên trán rỉ ra làm anh đau nhói. Anh gắng gượng ngồi dậy, gỡ mảnh kính vụn ra khỏi cơ thể. Anh lạnh người khi nhận ra một mảnh kính sắc nhọn như một con dao mắc phía trước cổ anh, nơi có mảnh bùa của Bỉ Ngạn tặng. Mũi nhọn của mảnh kính vừa vụn đâm xuyên qua cuống của chiếc lá, tạo thành một lỗ tròn giống hệt như đồng tử của con mắt. Chiếc bùa đã cứu mạng anh! Anh vội trấn tĩnh, thử nổ máy, xe anh không hỏng nhiều, vẫn nổ máy được. Không nghĩ được gì, anh quay ngược xe lại về nhà. Công việc không quan trọng, ông chủ cũng không đáng sợ nữa. Anh vừa giết chết một con người. Anh phải nhanh chóng thoát khỏi vùng núi chết tiệt này. “Khốn nạn!” Anh hét to. Tiếng hét của anh từ vách núi vọng lại trở thành một thứ âm thanh ma quái. Máu. Người chết. Cỏ lau xào xạc. Cú rúc. Anh không biết mình đã lái xe về nhà như thế nào.

Ba ngày sau.

Anh trở về nhà. Không thiết ăn uống, tắt điện thoại và khóa cửa kín mít. Không ai biết anh đã về. Anh run cầm cập nằm trong giường, vùi đầu vào tấm chăn dày cộp. Trong giấc ngủ chập chờn của anh, hình ảnh người chết hiện lên không hình thù, bóng ma với mái tóc dài, không mặt mũi đòi anh trả mạng. Anh tưởng tượng ra đôi bàn tay xương xẩu với những ngón tay đập nát bám riết lấy anh không chịu buông... Và máu... Trời ơi... Máu...

Máu chảy từ bụng người phụ nữ nhuộm đỏ đôi bàn chân anh, len lỏi như những con rắn ma quái chỉ chực anh ngủ là leo lên quần cổ. Anh thét lên không biết bao nhiêu lần, nước mắt ràn rụa. Tỉnh giấc rồi mê man. Cứ như thế liền mấy hôm.

Anh chợt nhớ tới Bỉ Ngạn. Ơn trời! Chỉ có nàng mới giúp được anh vào lúc này. Nàng sẽ cứu thoát anh giống như lá bùa của nàng đã cứu anh thoát chết. Anh lập cập mở máy điện thoại, ấn số của Bỉ Ngạn, mong chờ nghe thấy giọng cười giòn giã của nàng. Những tiếng tút dài làm anh cuống quýt. “Anh xin em, Bỉ Ngạn, hãy nghe máy đi!”

- A lô...

- “Bỉ Ngạn! Bỉ Ngạn!”. Anh mừng rỡ reo lên.

- Khắc! Có phải Khắc không cháu?

Là mẹ của Bỉ Ngạn. Anh thầm trách móc Bỉ Ngạn lại không nhéo nhờ mẹ nói với anh là nàng không ở nhà giống như mọi lần nàng giận dỗi anh. Chắc chắn rồi, mấy ngày nay anh không liên lạc với nàng. Anh bối rối không biết phải nói gì thì mẹ Bỉ Ngạn đã rú lên từng tràng trong máy:

- Trời ơi! Khắc ơi... Thảm lắm Khắc ơi, Bỉ Ngạn chết rồi... Hu... Hu... Cháu ở đâu? Tại sao không gọi được cho cháu...?

Anh không tin vào tai mình, mắt anh trợn lên kinh hãi, là anh nghe nhầm? Là anh gọi nhầm máy? À không, hay đây là một trò đùa của Bỉ Ngạn? Nhưng đùa như thế

này thì ác quá. Anh vẫn không thốt được tiếng nào. Đầu dây bên kia vẫn tiếng khóc thảm thiết và những lời nói tức tưởi không đầu không cuối:

- Khắc ơi, Bỉ Ngạn chết khổ lắm cháu ơi... Ngạn ơi, con ơi... sao tự nhiên đến ngày cưới con lại về Cao Bằng thăm nhà cũ làm gì... trời đất ơi, Ngạn ơi, nó nói là trước khi kết hôn phải thăm mộ bố nó một mình lần cuối đây con ơi... Ông ơi là ông, con nó thăm ông mà sao ông lại nỡ bắt nó đi mất... Tôi còn sống với ai nữa đây ông ơi, Ngạn ơi...!

Anh lạnh người khi nghe hai chữ “Cao Bằng”. Anh run rẩy hỏi trong con kinh khiếp tột độ:

- Cao Bằng? Bỉ Ngạn chết ở Cao Bằng hả bác? Có Đúng Bỉ Ngạn chết ở Cao Bằng không?

- Con bé bị một thằng khốn nạn lái xe container cán phải, cán đi cán lại mấy lần rồi bỏ chạy mất. Khắc ơi! Thảm lắm con ơi...!

Chiếc điện thoại rơi xuống đất vỡ tan tành. Chưa bao giờ Bỉ Ngạn nói với anh rằng nhà cũ của nàng ở đâu.

*

“Lá bùa Bỉ Ngạn hoa này thiêng lắm anh ạ, lá bùa này sẽ dẫn đường cho ta biết mà tìm thấy nhau, dù đã chết rồi thì em vẫn có thể tìm thấy anh. Thế thì chúng ta sẽ mãi mãi được bên nhau, anh nhỉ?”

Cánh cửa sổ bằng gỗ thô sơ đột nhiên bị một cơn gió

rất lạnh từ đâu ùa tới, dường như có bàn tay nào đó giật
lắc một cách điên cuồng và giận dữ. Anh nghe trong gió
như có muôn vàn tiếng khóc oan khuất. Lá bùa trên cổ
anh bất chợt lạnh ngắt, giá buốt hết một viên băng...

Anh nhìn chăm chăm cánh cửa.

Bóng tối đang sầm sập kéo đến ngoài kia.

Ma Núi Rắn

Nguyễn Đức Lợi



Mình họa của Lê Trí Dũng

Gần đây, trên Núi Rắn có một đôi rắn chúa, chẳng hiểu từ đâu bò về, cắn chết hai gã lâm tặc dám cả gan chặt trộm sưa đỏ. Mấy nhà làm nương dưới chân núi cũng bị cặp rắn chúa bò xuống, xua ra khỏi rừng. Núi Rắn trước đây quả có nhiều rắn, nhưng toàn hổ mang, trâu, chì, khoang, cạp... Con to cũng chỉ dám cắn đồ về. Các cụ già bảo, cứ 60 năm rắn lại đổi vùng một lần. Giống như cua đổi cang, sắp có điềm. Điềm đầu tiên là chuyện của bà Khoàng. Vì chồng thích ăn măng dăm nên bà này cả gan men vào bìa nương sẵn cũ, dưới chân Núi Rắn tìm hóp. Thường thì người làng gặp cặp rắn chúa vào lúc nắng giữa, hoặc dứt mưa nắng mới. Hôm nay trời nặng mây, chắc rắn không rời hang. Bà Khoàng vừa mon men đến gần bụi hóp, thì một tiếng phì, nghe như lốp ô tô dính răng bừa. Ngửa cổ nhìn lên, hai con rắn to bằng cái cột nhà, đen cháy, nằm vắt từ bụi hóp này sang bụi hóp kia, đầu đóng đũa như sắp bổ xuống bà. Bà Khoàng quáng quàng chạy, rồi không biết gì nữa. Tận tối, người nhà tìm đến thì thấy bà nằm ngất giữa cái nương hoang, cứt đáí dầm dề. Đã cả năm bà Khoàng không ngủ. Chợp mắt là hét toáng lên, khi thì ngất, khi thì chạy loạn cào cào, rồi chui xó rúc xính. Bà tự dung sợ tối, sợ rậm và sợ một mình.

Đôi rắn ấy, những người nhìn thấy đồ dễ đến non tạ một con. Cánh nhà báo tỉnh nghe hơi, kéo về Núi Rắn. Có người chụp được hai cái đuôi thò ra từ bụi rậm, có người chạy quăng mất cả máy ảnh... Nhưng, hàng loạt bài viết kinh hồn vẫn được đăng tải, làm ồn ào cả khu vực. Lâu ngày, chuyện đôi rắn chúa cũng quen tai nếu không có sự mất tích đầy bí ẩn của hai con người, nửa người thì thiếu, nửa ma thì thừa. Đôi rắn trước đây mới chỉ cắn chết người, giờ thì biết ăn thịt người rồi. Có chỗ thấy chiếc dép đầy lỗ như đóng đinh, chắc dùng để chống mồm rắn trong vô vọng. Có nơi thấy bộ quần áo vo viên, dính bết vào nhau như đóng phân, chắc con rắn nuốt chửng người, tiêu hóa xong phần xương thịt, còn quần áo thì ỉa ra ngoài...

*

Có rất nhiều lời đồn về hấn. Sau cuộc chiến tranh biên giới vài năm, hấn như rơi từ trên trời xuống Núi Rắn định cư. Dân quân xã tưởng hấn là thổ phỉ, lên phương án để đánh, nhưng khi diện kiến, người ta bỗng thất vọng về tên vay danh gián điệp này. Hấn rất giống một nạn nhân đi-ô-xin, nhưng tất cả các bộ phận đều có thừa tác dụng, chứ không thứ gì tàn phế cả. Hấn chỉ nói được duy nhất hai tiếng: Không biết! Vì thế, người ta đặt tên cho hấn là Không Biết. Chẳng ai biết Không Biết sống bằng gì. Một cái nền hang vô sản. Đến lửa còn chưa biết dùng.

Có người bỏ mấy ngày đi rình, về khẳng định Không Biết ăn toàn chuột, thần lẩn, rắn, mối... sống. Không Biết là một con người, nhất định thế, cho dù hình vóc có phần sai qui chuẩn. Đầu chỉ bé như một quả cam to, toàn mắt là mắt. Tay chấm cạp quần. Chân thì ngược lại, rất dài, dài gấp ba lần lưng. Có một chuyện lạ là Không Biết biết mặc quần áo, thậm chí còn tươm tất. Áo có rách, quần có rách, nhưng những chỗ cần che đậy, tuyệt nhiên kín đáo. Có vẻ Không Biết cần sống, muốn sống hơn ai hết thì phải. Đây mới là điều lạ. Không Biết ung dung tự tại mà sống cuộc sống tuyệt đối tự do của mình. Suy cho cùng, trên đời, ngoài cái thú sống đúng với cách mình thích thì chẳng mong mọi gì hơn. Thế nên khao khát sống là phải. Không Biết biết mình khi chết sẽ phải chết cô đơn, vất vưởng và hơi thối thì thà sống hoang thú như thế. Thà ăn sống ăn sít mà sống chung sống chiêng như thế.

Về Không Biết chỉ vền vẹn vậy. Năm tháng đi, người ta chứng kiến sự gần gũi của Không Biết với dân làng Ngú Háu. Nói là gần gũi cho có hậu, thực ra, chẳng ai dám đến gần, mà Không Biết cũng chẳng đến gần ai. Chính quyền thỉnh thoảng làm nhiệm vụ rà soát nhân khẩu, tìm lên quả núi cao ngất ngừ và rậm ngút ngất gặp Không Biết. Chẳng biết từ bao giờ, Không Biết có hộ khẩu ở làng Ngú Háu, xã Ngú Khiêu. Có người trách chính quyền quan liêu, có người lại cho đó là hợp lẽ. Dịp bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, chính quyền cãi nhau như xé vải về trường hợp của Không Biết. Có ý kiến liệt

Không Biết vào danh sách những người không đủ tư cách bỏ phiếu. Có người lại nói Không Biết hoàn toàn khỏe mạnh, hội tụ mọi điều kiện để thực thi quyền công dân. Không biết, chưa biết thì cán bộ tổ bầu cử được phân công phải hướng dẫn, giải thích. Nếu không làm thế, có mà thụt chỉ tiêu à.

Từ xa xưa, cả Ngú Háu lẫn những làng lân cận, rất ít người dám lên Núi Rắn, trừ một vài tay bắt rắn chuyên nghiệp. Rắn ở Núi Rắn rất nhiều, nhưng không có con to, không có con ăn thịt người. Cắn người phải cấp cứu thì vô kể, nhưng rất không ai tử vong vì Ngú Háu có một thầy lang chữa rắn cắn nức tiếng. Mấy tay thợ săn, không hiểu dùng cách gì, bắt hàng vạn con rắn trên Núi Rắn, bán xuống thành phố ngâm rượu, làm chả. Từ ngày Không Biết về Núi Rắn, mấy tay thợ rắn bỏ đi tìm rắn ở vùng rừng khác. Họ bảo, giờ đến con rắn bao tử cũng chẳng còn, thẳng quí người bắt ăn sạch rồi.

*

Ở cuối làng Ngú Háu có một ngôi nhà sàn nhỏ. Đúng hơn chỉ là một túp lều, một cái lán nuong. Chủ lều là một phụ nữ trạc bốn mươi. Người phụ nữ có đôi mắt nâu, ướat át và gọi rủ đến nao lòng. Nói thế nhưng cả làng Ngú Háu và những làng khác, chẳng ai gặp, chẳng ai gần người ấy bao giờ. Cũng chẳng ai nghe thấy người ấy nói. Gần ba mươi năm, người ấy đã không nói. Những

người mới đến hay các thế hệ sau không biết, gọi luôn là Con Cầm. Con Cầm làm lúi cáy hái trên một vùng đất nhất định, rồi tự ốm, tự khỏi, tự no, tự đói. Thỉnh thoảng bỏ đi, hình như là để sấm sập những thứ phục vụ cho cuộc sống.

Trên khuôn mặt trắng hồng của Con Cầm có một vết sẹo. Một vài người già biết chuyện thuật lại, hồi Con Cầm 13 tuổi, một thanh niên đã phát hiện ra nó là ma cà rồng. Thế là bọn trai làng dùng ngoé nướng dụ Con Cầm ra rừng đập chết. Lúc Con Cầm thoi thóp, bỗng xuất hiện một tốp lính trinh sát của ta hành quân về phía biên giới Việt - Trung. Họ xin cho Con Cầm được sống, và dựng cho cô gái một túp lều trong rừng. Bây giờ, dân số ngày một đông, đất không đủ, người ta kéo cư dài về phía rừng nên túp lều của Con Cầm cũng chỉ còn cách làng non cây số. Vết sẹo trên mặt Con Cầm là do một thanh niên dùng dao rạch, đánh dấu không cho trà trộn với con người. Đã hai mươi bảy năm, người ta quên sự có mặt của Con Cầm trong cư thôn. Kể cả dịp bầu cử, tuyệt không ai nhắc tới. Họ coi như Con Cầm đã chết, hoặc là chưa từng có. Một sự hắt hủi cổ quái, Con Cầm mà là người khác, thà chết quách đi, dù có cô đơn, vất vưởng và thối tha!

Hỏi các cụ già về bố mẹ, người thân của “con ma cà rồng” ấy, họ chỉ đến nhà già Miên, nhưng ông này lại bảo, ông ta chưa từng để ra một đứa con gái nào. Cô gái ma cà rồng mặc dù đã bốn mươi, nhưng nét xuân thì vẫn

lấp lánh quanh mấy nếp ưu tư lơ mờ trên trán, trên đuôi mắt. Đôi môi vẫn đỏ như gái dậy thì. Nhiều cụ già xác nhận, Con Cầm từng xinh nhất vùng. Xinh như một con ma, người thường không ai lại xinh đến mụ mị hồn vía người khác như thế được. Người ta bảo, nếu không gạch mặt Con Cầm thì cả cái làng này, xã này, huyện này con gái ế chồng hết. Trai trong chí ngoài, cứ bu quanh Con Cầm như bầy kiến bu quanh bông mật. Các nhà có con gái, tịnh không một tiếng chó sủa. Con Cầm bị vạch mặt, làng xóm bình quân ngay.

Con Cầm không nói nhưng lại biết thổi kèn lá. Đêm đêm, tiếng kèn lá cất lên thê lương cả một góc rừng. Nhiều giấc ngủ chập chờn ma mị, chực mò đến đốt quách cái lán ấy đi, nhưng ra ngoài nhà lại quay vào. Da gà cứ trợn vào giác quan, rờn rợn. Từ ngày Không Biết về núi, không ai nghe thấy tiếng kèn lá của Con Cầm nữa. Thường thì Con Cầm lánh mắt dân làng, nên có khi mấy năm trời chẳng ai thấy. Họ chỉ biết mảnh nương nhỏ của Con Cầm vẫn có một bàn tay gieo cấy, chăm chút, thu hoạch. Con Cầm luôn chọn thời điểm người làng chưa đi, và đã nghỉ mới lam làm. Có khi phát dọn cả đêm trăng.

*

Một tối cuối tháng đen như trong chỗ. Tiếng kèn lá từ trong lều Con Cầm vọng ra rút gan rút ruột. Quá nửa đêm, tiếng kèn như héo, như rách. Chiếc lá rụng khỏi môi

chưa lâu thì có tiếng gõ cửa. Con Cám ngồi thu vào góc nhà, giương đôi mắt nhọt nhọt ra làm vũ khí. Tiếng đàn ông cất lên ngoào ngoào: “Có phải ma cà rồng không? Có phải em không?”. Xó nhà câm lặng. Giọng đàn ông bất ngờ đổi cung: “Đúng là em rồi, ma cà rồng ạ. Đẳng sau vết sẹo ấy!”. Xó nhà vang lên tiếng giậm chân nhịp 5 - 4 - 3 như chó cắn hổ. Cắn lều rung lên tựa có bão. Giọng đàn ông ngân ngấn trôi xuống thang sàn: “Em đuổi anh cũng đừng như thế, đau chân đấy, ma cà rồng ạ”. Trên nhà, vẫn “chó” sủa nhịp 5 - 4 - 3, sầm sập, sầm sập. Hôm sau, giọng đàn ông lại cất lên hi vọng, ngoài liếp cửa: “Ngoan ơi, đừng nói bằng chân nữa, hãy nói bằng mồm thôi...”. “Ngoan ơi, đừng sợ, người tựa vai người, ma gói tay ma...!”. Giậm chân giảm xuống một bậc, 4 - 4 - 3, như chó cắn gấu. Tiếng thì thảo cứ lực tục đến, lực tục về, cả năm như thế: “Ngoan nói gì đi, đừng để xà cột nghe đến biết cả tiếng con người rồi”... Tiếng giậm chân giảm xuống nữa, vừa thưa vừa nhẹ dần dūr dơi theo nhịp chó sủa hoẵng 3 - 3 - 1; rồi chó đuổi cáo: 2 - 2 - 1; và cuối cùng là chó vồ gà 1 - 1 - 1.

Dù chưa mở cửa, nhưng lòng Ngoan đã tháo gióng. Cái mùi khen khét, thôi thối như mùi trứng ung; cái giọng meo méo, nhài nhại xuyên qua liếp gianh làm Ngoan bót ngủ, bót ăn ngày càng dày. Nhiều lúc Ngoan muốn nói, nhưng lâu quá rồi, lưỡi như dính vào răng, nhai thì dễ, mà nói không ra. Ngoan tìm đến thác Ngủ Sập, hát vào nước, nói vào nước, nhưng ngay cả Ngoan cũng chẳng

hiếu mình hát gì, nói gì. Tiếng con người rơi khỏi tai, chui ra khỏi lưỡi gần ba chục mùa nương rồi, gọi nó quay lại mãi mà không nổi.

Đã mười mấy chuyến con trăng đến rồi đi xa tận bên kia chân trời, giọng đàn ông đến rồi về, cũng như con trăng cần mẫn, định kì và dứt khoát. Lâu rồi, người ấy không chỉ đem giọng nói nhơn nhớt đến, mà khi thì cái măng, củ mài, nắm rau sắng, ống mật ong, con chồn, con don... Hơn năm trời, Ngoan cố nhòm vào đen thẳm, đồn đoán vì sao lại có con người muốn làm bạn với ma? Mà anh ta ở đâu? Sao lại biết tên, biết chính xác ngày Ngoan bị bọn “traí người” hành quyết? Chẳng biết nữa, thôi, kệ. Ngoan đã đón nhận tất cả quà rừng thay cho đón nhận chủ nhân của nó. Từ bao giờ, giọng đàn ông đã trở thành người thương, người nhớ. Rồi đến một hôm, sau câu hỏi “Anh đập vách nhé?” thì cỏ cây, chim chóc đã nghe thấy tiếng Con Cầm:

- Chưa được đâu?
- Vì sao?
- Sợ!
- Sợ gì?
- Sợ người!
- Không phải người đâu, là ma.
- Ma ở nương nào?
- Trên Núi Rắn.

Cánh cửa bật ra, từ phía không trung ập vào một bóng người cao lớn, đầu bé như quả cam lai bưởi. Ngoan chững

lại, lúi giật vào góc nhà. Không Biết đưa ra chiếc vòng bạc khảm thạch dạ quang, ánh lên xanh lét trong đêm:

- Em còn nhớ cái này không?
- Không, chỉ quen.
- Của em mà.
- Không phải.
- Đúng đấy, em xem đi, cả tên em mà.
- Tặng bộ đội lâu rồi.
- Anh là bộ đội đây.
- Không phải, bộ đội đầu to, tay dài, chân ngắn.
- Anh bị thương, ruột gan (hoóc môn) thay đổi, thành thế. Anh là ma, như Ngoan.
- Thật không? Thật như bộ đội về làng không?
- Thật!

*

Đã vài năm sau khi cặp rắn chúa về Núi Rắn, cả Không Biết và Con Cầm đều mất tích một cách bí ẩn. Không dấu vết gì cho thấy, hai con người ấy còn sống. Mảnh nương nhỏ của Con Cầm bỏ hoang đã năm vụ rồi. Trên Núi Rắn cũng không còn sợi khói mong manh, rời rạc và đứt bữa mỗi chiều. Không nghe tiếng chặt cây, chẻ củi, tiếng hú rợn đêm nữa. Một vài người có tư tưởng tiến bộ, chấp hai bàn tay trắng, vái trộm mấy cái vào trời xanh: “Cầu cho hai linh hồn mà quái được siêu thoát. Kiếp sau, xin chớ làm người!”.

Cặp rắn chúa trên Núi Rắn đã lan danh khắp nước. Những tổp bắt rắn chuyên nghiệp lũ lượt kéo về Ngủ Háu. Lâu lâu, lại có một chiếc xe sang trọng, chở những ông bụng to đến, đấu giá mua đôi rắn lên tới 200 triệu. Nhóm thần rắn Hươi “cỏi ngú” nhận cái hợp đồng ấy đầu tiên. Hươi “cỏi ngú” vốn là dân Ngủ Háu, từ ngày Núi Rắn hết rắn, hấn dạt sang khu Đông Bắc kiếm ăn. Nghe tiếng mời là tức tốc quay về với hi vọng thông lâm thảo thổ, sớm có thành quả. Nhóm Hươi “cỏi ngú” chụm đầu tính toán, 200 triệu ấy, với nguồn rắn ngày nay, phải bằng năm năm chui rúc. Các tổp khác nghe ngóng sự chết chóc vọng xuống từ Núi Rắn rồi quyết định nhường chỗ cho thần rắn Hươi “cỏi ngú”... chết tiên phong. Thần rắn Hươi “cỏi ngú” cùng hai học trò chuẩn bị rất kĩ. Ống thuốc giấu - một loại dây rừng bí truyền, được giã nát, chế thêm vài loại nước cốt khác, thành thứ thuốc khiến rắn sợ cứng cả hàm, không há ra để cắn được nữa - dao đi rừng, bật lửa, dây chao, tăng bạt, thực phẩm... Nhóm Hươi “cỏi ngú” lên núi được chừng 5 tiếng, người ta thấy hai tên đàn em thần rắn hồng học chạy về, nói hắt ra: “Thầy Hươi bị nuốt rồi... mồm nó (con rắn chúa) to như cái cửa nhà... Thầy ơi... từ nay bọn em lấy đầu ra gọi rắn mà ăn nữa... hả thầy...”. Dân quân xã Ngủ Khiêu súng ống đai đạn lên Núi Rắn tìm xác thần rắn Hươi “cỏi ngú”. Đến đầu rừng, người ta thấy một thi thể nát nhừ, vỡ, rách, tím mọng. Hai gã học trò cũng chỉ nhận ra thầy qua quần áo. Cái ống thuốc vỡ tan, nước thuốc,

nước dãi rần nhóp nhóp đầy người thần rần: “May mà có ống thuốc gia truyền, không thì nó ăn gỏi thây”. Một tên run cầm cập nói, rồi cả hai bỏ lại nắm mồ chưa phai hơi đất và cái hợp đồng béo bở, ra đi biệt dạng.

Vị đại gia đứng đầu câu lạc bộ 100.000 tỉ là người vào Núi Rần cuối cùng, và cũng cầm lại lâu nhất. Vị này treo đôi rần chứa 500 triệu cho ai bắt sống, 200 triệu bắn, bẫy hoặc đập chết. Có hàng chục tổp bắt rần chuyên nghiệp đổ về, có cả tổp Đại Sát ở rừng U Minh ra với hi vọng diện kiến, may mắn hơn là tóm cổ được đôi rần gây tiếng vang khắp nước này. Kể cả thế, hàng chục tổp, có khi bỏ cuộc ngay lần đầu nghe tin xấu, có khi tháo chạy thực mạng, người bị thương do tự va đập vào cây, vào đá; kẻ bỏ mạng với một câu chuyện hiện trường và tình trạng tử thi tương tự như thần rần Hươi.

Đại Sát là toán cuối cùng muốn thử sức với “thần sát” Núi Rần. Toán này mang theo máy phát điện; máy phát sóng siêu âm để giả giọng rần; máy phóng tia tử ngoại, nhẹ thì thôi miên nặng thì tiêu diệt; súng bắn đạn điện và gậy kẹp điện chuyên dụng... Cuối cùng, kết cục chẳng hơn gì các tổp trước. Năm thành viên toán ấy đập lên nhau mà chạy. Ìa đá cả ra quần. Có kẻ bỗng điên dờ, dại dờ. Một tên tỉnh táo thuật lại, khi toán Đại Sát lên đến cửa rừng, toán trưởng Hùng “hồ chứa” làm lễ một cặp gà trống sống, rượu, thịt lợn sấn, và hoa quả. Hương cháy đẹp lắm, toán trưởng ngửa cổ lên trời khấn những điều quen thuộc rồi quay lại bảo đàn em: “Không lí gì

thất bại!”. Toán Đại Sát phấn khởi leo lên núi, đến lưng chừng, nơi có vũng nước Nồi Luộc (Mỏ Tôm) thì bất ngờ nhìn thấy hai thân cây đi động. Mới đầu, ai cũng tưởng do leo núi nên hoa mắt. Nhưng chưa kịp định hình, hai thân cây to cỡ thùng phuy tiến ào ào tới. Trong tư thế dựng đứng, cao trên chục mét, chỉ có đuôi là chấm đất. Hai thân rắn lớn vừa chặn mũi toán Đại Sát, vừa rít gió ầm ầm như bão táp. Chẳng ai bảo ai, vút tất lại, rồi mạnh chân bằng nào, chạy, nhảy, lộn, lăn xuống núi bằng nấy.

Vị đại gia nghe xong, mặt buồn như gà trống độc thân. Ông ta không bỏ đi, mà cứ ra vào cái trại dã chiến, bên cạnh là chiếc “bóng ma đen” hiệu Rolls Royce Phantom, trên nóc gắn cả chảo truyền hình ĐTH, chảo tiếp sóng di động vệ tinh, Tivi 3G.... Ban ngày, ông ta lân la vào các nhà nghe ngóng chuyện về đôi rắn, ban đêm, nằm xem ti vi và nắm bắt công việc tập đoàn Toàn Cầu qua sóng vệ tinh; chỉ đạo bằng điện thoại di động giữa vùng đèn dầu, mái lá. Mấy ngày sau, có người nghe lỏm được chuyện vị đại gia nói với tay tùy tùng:

- Đôi rắn này không thể chinh phục.
- Vì sao?
- Nhờ câu chuyện cuối cùng của toán Đại Sát. Rắn chúa cũng dựng người, nhưng chỉ một phần ba cơ thể.
- Thế thì đôi rắn ấy, cùng lắm cũng chỉ cao 3 - 4 mét?
- Đúng thế. Chỉ có một giả thiết.
- Không có thật?
- Có thật.

- Vậy là con gì?

- Là tinh rắn. Hàng vạn con rắn trên Núi Rắn bị giết chết đã hợp hồn, rồi kết tinh lại thành một con Xà Tinh, có thật, nhưng không thể bắt, giết. Nó vẫn ăn thịt người và súc vật, nhưng là ăn phần hồn.

- Vậy, những vật chứng như trong cút nó có quần áo, giày dép, ví tiền...?

- Thế mới cần nghe ngóng thật kĩ, có thể phải trực tiếp diện kiến.

- Giống như con Xà Tinh to như cái thuyền, dài như cái cầu mà thiên hạ đồn ở làng Lệ Mật, nó ẩn dưới sông Hồng, đêm đêm mò vào làng bắt súc vật, thậm chí cả người?

- Không phải đồn, mà có thật. Chính tổ ta là thần rắn Lệ Mật, nên ta biết chuyện đó có thật. Ai cũng nhìn thấy, nhưng không chứng minh được. Người và súc vật vẫn mất tích. Chà! Ước gì có ai lí giải được chuyện thần bí này.

Hai ngày sau người ta thấy vị đại gia một mình lên Núi Rắn. Một ngày. Hai ngày. Ba ngày. Đến ngày thứ tư, ông ta quay về trong sự an lòng của tên tùy tùng. Sau chuyến đi ấy, ông ta chuyển sang mua thứ khác, vẫn giá bằng đấy, nhưng dứt khoát là bắt sống chứ không được giết chết. Chuyện này có vẻ dễ làm, không nguy hại gì đến tính mạng. Cả làng Ngủ Hấu theo đuổi hợp đồng. Chỉ có điều, sợ không còn nữa mà bắt.

*

Vị đại gia dạy cho những toán săn thú mới một câu chú tổ truyền tránh đụng đầu Xà Tinh. Thần tình thật. Từ đó, người ta làm lễ rồi lên Núi Rắn mà không hề thấy bóng dáng đôi rắn chúa đầu nữa. Câu thần chú cấm kị động vào loài rắn, và phải lễ no cho Xà Tinh đã. Vậy là người ta bình yên chui rúc trên Núi Rắn như đi lại trong nhà. Hàng trăm người lùng sục khắp hang cùng khe hẻm của Núi Rắn mà không thấy tăm hơi con mồi 500 triệu đầu. Một tuần. Mười ngày. Nửa tháng. Bóng thần tài của họ vẫn không để lại một dấu vết. Tay tùy tùng thắc mắc:

- Hay là rắn khổng lồ thật?

- Là Xà Tinh thôi.

- Vậy thì đôi nửa ma nửa người ấy đâu?

- Chắc chúng lên sang một vùng khác, nhưng không xa. Cứ cho mở rộng phạm vi tìm kiếm.

- Em hỏi thật sếp, sếp mua đôi ngọc ấy về làm gì?

- Sinh vật cảnh.

- Chúng là người cơ mà, bề ngoài ấy, mà chăm người thì bất hợp pháp.

- Yên tâm đi, ta đã lách luật xong rồi.

- Nghĩa là...?

- Thiết kế một khu “chuồng” mang tầm vóc “điểm du lịch” với đầy đủ bài trí siêu vật cảnh theo khuôn mẫu, không gian của con người, rồi tạo điều kiện để vương cho chúng ở, sinh sôi, trên danh nghĩa... công nhân.

- Bái phục sếp! Em đã chứng kiến nhiều tài ba của sếp, nhưng lần này mới dám khen vượt đèn đỏ. Sếp quá

là thần nhân chứ không phải thuần nhân. Lúc ấy, bạn bè thượng giới tham quan dinh thự, sẽ phải ngả mũ trước phong cách đại đẳng - thú chơi... ma - một kỉ lục guiness(!)

- Ha ha ha...

*

Hai đứa trẻ sinh đôi, một trai một gái, độ 4 tuổi, nô nhau thoăn thoắt trên đỉnh đá. Thỉnh thoảng, chúng đu lên cành những cây dâu da, cây thanh mai, hái quả ăn ngau ngáu như loài linh trưởng thực thụ. Mẹ chúng - người đàn bà có vết sẹo dài trên má trái, nhìn theo cười mãn nguyện:

- Đúng là lũ quỷ con.

Người đàn ông có thân hình bon sai cũng cười.

- Thì chúng vốn là ma mà.

Dưới chân Núi Rắn, tiếng cười của vị đại gia - Chủ nhiệm câu lạc bộ 100.000 tỉ - còn to và đông đặc hơn:

- Ha ha ha... Ha ha ha!

Ngay bên ngôi nhà lợp bằng lá chuối, đôi rắn hổ mang chúa, mỗi con dài chừng 7 mét, nặng trên 2 chục kí, nằm quấn vào nhau hiền từ. Thỉnh thoảng, chúng ngón bụng lên, nghiêng tai xuống gón lá rụng được vun đắp một cách tự nhiên, nhưng rất cẩn thận và khéo léo, ngay dưới bụng, nghe những âm thanh siêu vi vọng ra. Những đứa con của chúng đang cựa quậy. Tiếng cựa quậy tuy nhỏ, nhưng mang đủ năng lượng để cấu thành bão tố.

Tiếng cựa quậy cũng hồ hởi, hồn nhiên như những đứa trẻ con, ung dung chờ ngày nhìn thấy thứ ánh sáng đầu tiên, mơn man, dịu dàng và thanh bình trên Núi Rắn.

Người đàn bà ở bến đợi xe thành Rôm

Nguyễn Đăng An



Mình họa của Nào Xuân Khôi

T

ôi gặp nàng lần đầu ở bến đò xe thành Rôm.

Chiều thu hôm ấy, trời xanh trong, nắng dịu. Gió thổi nhẹ. Hoa dại sắc tím hồng mọc bên đường lá nghiêng chơi vơi, thả những cánh nhỏ mỏng manh lên trời trôi nhẹ nhàng như cánh bướm. Tôi không quên được hình ảnh vài cánh hoa dại đậu khế xuống mái tóc đen, xoa ngang vai, ôm lấy khuôn mặt nàng thanh tú có đôi mắt buồn gọi thương chỉ nhìn một lần là nhớ mãi.

Nàng là người châu Á, có thể là người Việt Nam? Tôi đoán và bắt đầu tìm cách làm quen. Nhưng mỗi lần tôi đến gần, nàng đều tăng lò lảng tránh. Tim tôi đập rộn ràng trong lồng ngực. Có cảm giác nếu tôi rời mắt khỏi nàng thì ngay lập tức cái dáng người thanh tú kia sẽ biến mất. Mỗi lần gặp, nàng nhìn tôi, ánh nhìn lướt nhanh e ấp, thoáng thốt, xa thăm thẳm, nửa như muốn cách xa, nửa như muốn gần, mong được che chở, yêu thương.

Tôi là một chàng trai thuộc típ khó tính, đã gần bốn mươi tuổi mà vẫn chưa tìm được ý trung nhân. Thời trước năm 1974, bố tôi, một sĩ quan quân đội Việt Nam Cộng hòa gửi tôi sang Italia học để trốn lính. Sau khi tốt nghiệp Trường Đại học Kiến trúc Rôma, tôi ở lại nhập tịch và mở Văn phòng thiết kế nhà tại ngay trung tâm

thành Rô-m. Những năm sống ở đây, tôi quen nhiều cô gái trẻ Việt kiều, người Italia và nước ngoài nhưng vẫn chưa đúng số. Vậy mà chỉ một lần gặp người đàn bà này ở bến đợi xe thành Rô-m, tôi như bị hút hồn bởi vẻ đẹp nhu mì, với đôi mắt đen huyền, u buồn của nàng.

Thế rồi một lần, ô tô lơ chuyển đến muộn. Người đồng quá, nàng không kịp tránh đã cùng tôi chen lên cửa trước. Xe lắc lư. Chen chúc. Xô dạt. Nàng giẫm cả gót giày nhọn vào ngón chân cái tôi. Theo phản ứng tự nhiên, tôi rút vội chân và khẽ kêu lên. Nàng quay lại nhìn, đôi mắt to tròn xinh ngơ ngác: “Tôi xin lỗi!” Giọng Huế nghe thật dễ thương, đúng nàng là người Việt rồi. Nhăn nhó đau, nhưng tôi cố gượng cười: “Không sao đâu, chị ạ”. Nàng lách mình, cố nhìn xuống sàn xe ô tô. Máu từ ngón chân cái tôi chảy tràn ra lỗ thủng chiếc dép da vừa mới mua để đi thăm lại đấu trường Colosseum. Nàng hốt hoảng: “Máu chảy ra nhiều quá. Anh cố chịu, sắp đến bến tới rồi, anh xuống tôi băng lại cho. Tôi vô ý quá”.

Xe dừng, nàng dìu tôi xuống. Ngồi lên chiếc ghế đá dành cho khách đợi xe, tôi vẫn chưa hết đau. Đoạn nàng mở khóa chiếc túi xách bằng da màu sừng đục lấy bông băng quấn lên ngón chân cái của tôi. Đôi bàn tay trắng, thon nhẹ nhàng cứ như thôi miên vết đau, tôi cảm giác ấm áp, ngọt ngào. Nàng nói: “Tôi là Tôn Nữ Dạ Lan quê ở Huế”. “Tôi là Trần Trung. Hiếu, quê Quảng Trị, láng giềng của chị đấy”.

Chúng tôi thân nhau từ đó. Cứ vài tuần một lần,

chúng tôi hò hẹn đi dạo công viên hoặc ngồi uống với nhau cốc cà phê Italia thơm dịu. Tình cảm cứ ấm áp, gần gũi dần, dường như chúng tôi đã thâm yêu nhau mà không nói nên lời.

Ở thành Rô-ma có cây cầu tình yêu Minviô bắc ngang con sông Tê-vê-rê thơ mộng chảy giữa lòng thành phố. Trai gái yêu thương, dẫn nhau đi trên cầu không chỉ ngắm những tòa nhà cổ kính đổ bóng xuống dòng sông xanh, mà để “khóa tình yêu” vào vòng kim cô bên nhau trọn đời.

Tôi cầm tay Lan cùng chiếc khóa tình yêu lên cầu Minviô. Hàng ngàn chiếc khóa đủ loại đã treo chi chít ken dày kết thành hình cây thông Nô-en. Tôi khóa chiếc khóa tình yêu, nàng rút chìa ném xuống lòng sông đang gợn sóng. Theo truyền thuyết, tình yêu giữa tôi và Lan sẽ bền chặt giống như chiếc khóa kia, không còn chìa để mở. Hôm đó, tôi đã chân thành thú nhận là tôi yêu nàng ngay từ lần gặp đầu tiên. Nàng ôm ghì lấy tôi, trút lên tôi những nụ hôn ngọt ngào. Hạnh phúc đến quá bất ngờ, nàng xốn xang: “Anh là người đàn ông tài hoa, khỏe mạnh và đẹp trai, tại sao anh lại chọn em?”. “Không phải anh chọn em mà cả anh và em đã chọn nhau từ kiếp trước”. “Anh yêu em mãi mãi chứ?”. “Yêu mãi mãi và anh sẽ tổ chức đám cưới ngay nếu em đồng ý!”. Nàng cười rạng rỡ: “Em muốn giữ mãi những tháng ngày này. Em muốn anh hứa với em một điều được không?” Tôi gật đầu. “Em muốn anh đừng bao giờ hỏi em về những chuyện của quá khứ nhé?”. Nàng đang cất giấu một nỗi niềm thầm kín

khó nói, chưa dễ chia sẻ, dù không vui nhưng tôi vẫn gặt đầu và tôi bắt gặp đôi mắt nàng đắm say, tin cậy.

Tôi có anh bạn họa sĩ người Pháp tên là Giảng Hăng Ri nổi tiếng về dòng tranh vẽ chân dung. Trong dịp sang Rô-ma tác nghiệp, anh đến thăm tôi và rủ đi vẽ tranh. Vốn là một họa sĩ, tôi có năng khiếu vẽ chân dung như Giảng, nhưng vì quá say mê kiến trúc, tôi bỏ hội họa để chú tâm vào ngành thiết kế. Giảng Hăng Ri đưa tôi đến xưởng vẽ ngay cạnh đài phun nước Phôngtana Trêvi, một danh lam nổi tiếng của thủ đô Rô-ma. Phòng vẽ là một không gian thoáng rộng, trang hoàng rực rỡ như sân khấu ca nhạc. Hệ thống ánh sáng phối màu dựa trên nền trắng hồng tập trung hướng về tấm phòng vải nhưng tím ở phía đầu căn phòng. Khoảng gần hai chục họa sĩ đứng thành hình vòng cung với những giá vẽ khác kích cỡ. Tôi hơi choáng trước không khí đậm tính chuyên nghiệp của hội họa. Dịch chuyển giá vẽ vào góc khuất, tôi tự trấn an mình. Người đàn ông tóc dài mặt toàn râu bước ra sân khấu trình trọng: “Tôi xin thông báo hôm nay chúng ta vinh dự được vẽ chân dung người đàn bà ngấm hoa do người mẫu châu Á madam Tôn nổi tiếng đảm nhiệm”.

Theo hướng tay chỉ của người đàn ông mặt toàn râu, tấm phòng nhung màu tím từ từ mở ra lộ dần người đàn bà khỏa thân, đứng chéo chân, hơi nghiêng về bên phải, tay cầm bông hồng đỏ đang e ấp nở trước đôi gò bông đào nhô cao trắng hồng rất quyến rũ. Lốp sương sân khấu tan hắt, hình người đàn bà khỏa thân rõ như ban ngày. Mắt

tôi bỗng hoa lên với vô vàn ánh đom đóm lập lờ. Hình dáng thanh tú, khuôn ngực căng mẩy vun cao, đường eo thắt đáy lưng ong quyến rũ, đôi mông chắc gợi cảm, cặp đùi dài thẳng mê ly và nước da trắng hồng cứ nhập nhòa ẩn hiện trước mặt tôi. Không thể tin được, tôi dụi mắt nhìn lại. Rành rành đôi mắt to đen buồn thăm thẳm kia đúng là nàng rồi. Bối rối, không tự chủ, tôi làm đổ giá vẽ xuống sàn nhà. Tiếng động khiến nàng giật mình nhìn xuống và nhận ra tôi. Quá bất ngờ, tôi không kịp né ánh mắt của nàng. Hình như cũng quá bất ngờ, bông hồng đỏ rời khỏi tay nàng rơi xuống, nàng bỏ chạy vào phía sau sân khấu. Cả hội trường ồ lên. Tất cả đều đổ dồn mắt về phía tôi. Anh bạn Giăng lặng lẽ tiến đến dựng lại giá vẽ rồi hỏi nhỏ: “Cậu quen cô ấy à?”. Tôi gật đầu: “Cô ấy là vợ chưa cưới của tôi”. Giăng so vai: “Tiếc cho cậu quá!”

Sau sự cố đó nàng biệt tăm. Tôi đã tìm nàng khắp nơi, và thường ra bến đợi xe nhưng không còn thấy đôi mắt đen u buồn ấy nữa. Lòng hoang hoảng nản, và có chút bẽ bàng.

Bỗng một trưa chủ nhật, ông chủ câu lạc bộ vẽ tranh khóa thân - người đã không chịu tiếp tôi sau sự cố - gọi điện yêu cầu tôi đến gặp ngay. Chỉ kịp chào, ông giúi vào tay tôi mẫu giấy ghi địa chỉ nhà riêng của nàng rồi nói: “Anh đến nhanh lên, nếu muộn sẽ không gặp được nữa đâu.”

Nơi nàng ở cách bến đợi xe khoảng nửa giờ đi bộ. Nàng ở tầng trên cùng tòa nhà cao tầng sát công viên đường vành đai ba thành phố. Khu nhà bề thế, được xây

theo kiến trúc gô tích La Mã có nhiều đường cong uốn lượn, tọa lạc trên thảm cỏ xanh biếc, nhìn từ xa giống như con tàu khổng lồ đang dập dềnh trên biển. Bấm chuông xong, tôi nghe rõ tiếng bước chân nàng đi lại phía cửa. Qua lỗ mắt thần, chắc chắn nàng đã nhìn thấy tôi nhưng tỏ ý không muốn tiếp. Tôi nói đủ cho nàng nghe: “Lan ơi! Em không thể trốn anh một cách vô lý như thế được. Lan mở cửa đi”. Đợi một lát, cánh cửa từ từ mở. Nàng không nhìn tôi, quay gót đi vào trong. Tôi ào theo, xoay người nàng lại nói nhẹ nhàng nhưng cương quyết: “Lan hãy nhìn thẳng vào mắt anh đây. Anh yêu Lan mà. Em đừng làm khổ anh nữa.” Tôi vòng tay ôm Lan như những lần trước, nhưng bị nàng đẩy ra.

“Tôi đã định kéo dài khoảng thời gian lý tưởng được anh yêu để tận hưởng thêm hạnh phúc nhỏ nhoi của kiếp sống làm người. Nhưng số mệnh đòi tôi nó thế. Tôi không xứng với anh đâu.”

“Không! Chúng ta yêu nhau chân thành. Chúng ta rất cần cho nhau. Anh và em đã ‘khóa tình yêu’ trên cầu Minviô, chìa khóa đã ném xuống sông, không có gì chia cắt được anh và em nữa đâu.”

Chớp chớp hai hàng mi dày và cong, nàng rơm róm nước mắt:

“Tôi sợ rằng khi anh biết sự thật nghiệt ngã của đời tôi, anh sẽ thất vọng.”

“Không! Người tạo mẫu cũng là cái chuẩn đẹp. Em rực rỡ như một tác phẩm của tạo hóa. Là kiến trúc sư, anh hiểu điều đó mà.”

“Anh chưa hiểu hết ý tôi. Cái sự thật cay đắng của tôi còn gấp trăm vạn lần công việc làm người mẫu cho những gã họa sĩ không quen biết ngắm nhìn và sáng tạo.”

Tôi van nài, khổ sở:

“Anh xin em. Anh không hiểu điều gì đang xảy ra với em.”

“Vậy thì, anh cứ đợi vài phút nữa sẽ biết tất cả mọi điều buốt giá của tôi.”

Đúng mười hai giờ trưa, bỗng vang lên những âm thanh kì quái từ căn buồng liền với phòng khách. Tiếng ầm ầm của bàn tay cào, đập lên cánh cửa nghe đến ghê rãng. Tiếng hò hét điên dại không phân biệt được tiếng rống của thú hay của người kêu cứ ăng ẳng, ô ô nhói buốt... Điệp khúc kéo dài gần ba mươi phút rồi im bật. Ngần ấy thời gian, nàng ngồi ôm đầu nép vào ngực tôi, nhỏ bé yếu đuối trong vòng tay tôi và khóc theo nhịp kêu la ăng ẳng, ô ô kia. Thanh âm quái đản ngừng hẳn, nàng ái ngại ra hiệu cho tôi đi theo. Nàng tháo chiếc khóa chốt và mở cửa căn phòng bí hiểm, ma quái. Tôi sững sờ, ngạc nhiên. Hai hình nhân, đúng hơn là hai khúc thịt biết di chuyển, mắt thô lỗ, miệng cười ngô nghê, đôi bàn tay không ngón chìa ra vẫy vẫy tỏ ý vui mừng khi nàng ngồi xuống ôm hai hình nhân âu yếm: “Hai con của mẹ ngoan nào”.

Rồi nàng đứng dậy, dáng vẻ dứt khoát, dắt tay hai con ra phòng khách. Tôi hoang hoải, đi theo mẹ con nàng như cái máy. Mời tôi ngồi phía đối diện, nàng nói:

“Giờ thì anh biết cả rồi đấy. Cho tôi được xin lỗi vì đã không thành thật với anh ngay từ đầu. Tôi đã quyết định dọn nhà đi Milan vào chiều mai để vĩnh viễn xa anh. Nhưng không ngờ anh đến...”

Tôi đã bình tĩnh trở lại. Có một chút day dứt, nhưng tự sâu thẳm lòng, một tình thương da diết trào lên, muốn được gánh gồng chia sẻ. Nhìn đôi mắt thâm quầng của Dạ Lan, tôi biết nàng đã trải qua nhiều đêm trằn trọc. Tôi tiến lại ngồi cạnh nàng, đưa tay nắm bàn tay không ngón của hai đứa trẻ tội nghiệp. Tôi chân thành đề nghị:

“Anh rất muốn được em chia sẻ.”

Nàng thoáng chút e ngại nhìn tôi, rồi kể:

Tôi vốn là sinh viên Văn khoa Đại học Huế. Trong lớp, có hai bạn trai thân là Ngô Châu và Phùng Tương, họ cùng thâm yêu tôi. Tự trong thâm tâm, tôi cảm mến Ngô Châu hơn. Đến năm thứ ba, không khí chiến tranh bùng nổ dữ dội lan vào tận giảng đường, Ngô Châu “nhảy núi” lên vùng giải phóng biệt tăm không tin tức. Tôi và Phùng Tương tiếp tục theo học, tình yêu nảy nở lúc nào không biết. Phùng Tương đăng lính sau khi ra trường, còn tôi được giữ lại làm giáo viên. Một năm sau, Phùng Tương từ mặt trận Khe Sanh trở về, chúng tôi tổ chức đám cưới. Và đứa con này (nàng chỉ đứa đầu nghẹo, bàn tay không có ngón) là kết quả hôn nhân của anh Phùng Tương với tôi. Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, Ngô Châu trong đội quân chiến thắng trở về, công tác ở ban quân quản thành phố Huế. Ngô Châu đến nhà tôi,

vẫn với gương mặt trẻ trung nhưng cương nghị, rắn rỏi hơn. Niềm vui chen lẫn nỗi buồn, anh cùng vợ chồng tôi ôn lại những tháng năm học trò và nguyện sẽ giữ mãi tình bằng hữu. Bao nhiêu chuyện bộn bề cũ mới trong những tháng đầu giải phóng, chuyện Ngô Châu “nhảy núi”, chuyện Phùng Tương ba tháng coi tổng kho hóa chất của Mỹ đóng ở đất Khe Sanh. Trước lúc ra về, Ngô Châu bảo: “Theo nguyên tắc của Ban quân quản, Phùng Tương có thời gian đăng lính chế độ cũ, phải đến trại tập trung học tập ba tháng. Mình mong Phùng Tương cải tạo tốt để sớm về với vợ con.”

Ba tháng chậm chạp trôi, rồi Phùng Tương trở về thật. Anh làm lì ít nói hơn. Anh thường xuyên đến nhà Ngô Châu, có hôm đòi ngủ lại. Gặp riêng tôi, Ngô Châu ái ngại bảo:

“Phùng Tương đang biến động tâm lý rất phức tạp. Lan nhớ thường xuyên động viên cậu ấy.”

Tôi bảo:

“Có lẽ ảnh phát hiện ra cái bệnh ác nào đó trong thời gian học tập cải tạo, mà cứ giấu em không nói.”

“Trước mắt, Lan hãy cứ động viên, theo dõi, ở sát bên cậu ấy đã.”

Một sáng thứ bảy, tôi nhớ như in, vừa tỉnh mơ, Ngô Châu đến gõ cửa nhà tôi hỏi hả:

“Lan ơi, Phùng Tương có nhà không?”

Suốt đêm nằm một mình không ngủ, tôi rất tỉnh. Vùng dậy, tôi hỏi lại:

“Anh Phùng Tương đi cùng với anh chứ?”

“Thôi có chuyện rồi.”

Ngô Châu giục:

“Lan dậy gửi con hàng xóm trông hộ rồi đi với tôi ngay, nhanh lên”.

Dọc đường đi, trong lòng Ngô Châu ngổn ngang. Cả ngày qua, Phùng Tương ở nhà anh. Đi làm về, anh thấy Phùng Tương bày biện mâm cơm có rượu, thịt rất lịch sự. Suốt bữa ăn, cậu ấy nhắc lại kỉ niệm xưa của bộ ba Châu-Lan-Tương và kể lại các chuyến đi một mình đến khu vực Tổng kho Khe Sanh cũ. Phùng Tương kể đã chứng kiến những đứa bé ở khu vực đó oặt ọe, thiếu chân tay, đứa thì đầu úng thủy to như cái chõ, đứa con trai chỉ có một mắt, đứa con gái trần truồng trắng ớn nằm không biết cảm giác nhưng hành kinh vẫn chảy đỏ đầm dề... Có nhà mấy đứa như thế, cha mẹ chúng ngày trước ở khu vực đó, giờ lại từng ngày đi đào phế liệu bán. Mặt quắt queo vô hồn, dường như chỉ nhìn những đứa con dị dạng họ đã hết hơi, kiệt quệ rồi. Phùng Tương luôn khẳng định mình là một trong những thằng lính coi Tổng kho hóa chất da cam Khe Sanh đã bị nhiễm chất độc, dù cậu ấy chưa bao giờ đi xét nghiệm. Phùng Tương nói: “Ngày xưa Dạ Lan yêu Ngô Châu chứ không phải mình. Nhưng số mệnh đã cột cô ấy với mình nên cuộc đời cô ấy khổ quá. Mình biết, hiện nay Dạ Lan vẫn còn yêu Ngô Châu lắm. Nếu như sau này mình có mệnh hệ gì, Ngô Châu nhớ giúp đỡ cô ấy nhé”. Tưởng Phùng Tương hơi

quá chén, Ngô Châu đã mắng cho Phùng Tương te tát. Cậu ta nhìn Ngô Châu, cười nhỏ nhẻ, rồi đứng dậy: “Thôi mình phải về kéo Dạ Lan mong. Có gì sáng mai gặp nhau”. Những hình ảnh ấy cứ đeo bám Ngô Châu riết làm anh bất yên.

Sau này, trước khi thuộc về nhau Ngô Châu mới kể cho tôi nghe câu chuyện ấy. Ngồi cùng xe Ngô Châu, khi đó tôi cũng thực sự lo lắng cho chồng. Có điều gì đó lạ quá. Mấy ngày trước, anh ấy cứ quần quanh bên tôi và con. Trong bữa cơm chiều, anh ấy chỉ nói về Ngô Châu. Anh ấy khen Ngô Châu là người quân tử. Anh ấy nói ngày xưa Ngô Châu yêu Dạ Lan nhưng Ngô Châu đã bị anh ấy cướp mất người tình rồi. Thế mà khi chiến thắng trở về, Ngô Châu không hề thù oán, lại không giận mà còn tìm cách giúp đỡ anh ấy một cách thân tình. Phùng Tương cảm phục Ngô Châu lắm. Anh ấy nói với tôi rằng: Ngô Châu là người đàn ông lý tưởng. Nếu như sau này anh có mệnh hệ gì, anh muốn tôi yêu thương Ngô Châu hơn cả anh ấy. Phùng Tương cũng bị tôi mắng một trận về tội ăn nói lung tung, anh ấy cười rồi nói: “Ngày mai anh và Ngô Châu có chuyến đi xa, có thể ngày kia mới về được”.

Chuyện tế nhị, khó giải bày, tôi giữ mãi trong lòng như một báu vật. Tôi không có ý định nói cho Ngô Châu biết tâm tư này của anh Phùng Tương nhưng trong lòng bao tâm sự ngổn ngang. Tôi hỏi Ngô Châu:

“Anh có biết anh Phùng Tương đi đâu không?”

“Anh nghĩ Phùng Tương đã đi Khe Sanh ngay đêm

qua. Bây giờ ta mới đi không biết có kịp không?” - Vừa nói, Ngô Châu vừa đưa cho tôi hai phong thư rồi tiếp tục: “Sáng nay thức dậy, anh vào căn phòng Phùng Tương vẫn ngồi đọc sách, phát hiện ra hai phong thư này. Phong thư đã mở gửi anh, còn phong thư chưa mở gửi Lan đấy”.

Thì ra bức thư gửi gắm tôi cho Ngô Châu. Còn bức thư gửi tôi gồm một đơn ly dị có chữ kí của anh với lý do vì anh dính chất độc màu da cam, không thể đem lại hạnh phúc cho tôi. Anh đã suy nghĩ kĩ rồi. Anh sẽ đi vào thế giới mới bằng cuộc đấu tranh sinh tử. Mong vợ và con tha thứ.

Như đoán được ý đồ của chồng tôi, Ngô Châu cho xe chạy tăng tốc, dừng ở khu tổng kho, nơi ngày xưa chồng tôi đóng quân. Đám đông ồn ào. Đàn ông đàn bà mặt héo quắt, đi đào phế liệu chiến tranh cũng tò mò đến xem. Cánh phóng viên báo chí trong nước chạy ngược, xuôi huyên náo. Máy nhà báo quốc tế âm thầm chọn góc nhìn chụp ảnh, quay phim. Trên thảm cỏ úa vàng, Phùng Tương nằm trong tư thế nghiêm chỉnh. Bộ comple ngày cưới tôi còn mới nguyên. Trên bụng anh, một tấm bảng trắng có dòng chữ viết hoa bằng máu: “Nơi đây, Mỹ dựng tổng kho chứa chất độc màu da cam”.

Hóa ra cuộc đấu tranh sinh tử mà anh ấy nói là vậy. Anh đã bí mật cho giới báo chí biết về địa điểm và thời gian anh ấy quyên sinh. Tôi lao vạ ôm anh khóc như mưa. Ngô Châu cũng nghèn nghẹn: “Phùng Tương ơi, sao mày chọn cách này?” ...

Sau khi Phùng Tương mất, Ngô Châu luôn ở bên chăm sóc động viên tôi và con tôi. Cái gì đến phải đến như một lẽ tự nhiên, một năm sau, Ngô Châu đề nghị về ở với tôi theo di huấn của Phùng Tương. Rồi tôi mang thai. Anh mừng lắm. Đến ngày sinh, tôi đẻ ra cháu này (Lan chỉ hình nhân lưng gù, có cảm giác đầu nó trong suốt như nhìn thấy não). Lúc đó, tôi bị ngất còn Ngô Châu thì gục xuống, miệng lẩm nhẩm: “Phùng Tương ơi! Oi! Chả lẽ tao cũng bị bệnh giống mày. Tội nghiệp Lan quá! Phùng Tương ơi... ời”.

Vốn là người nghị lực, Ngô Châu nhanh chóng thu xếp cuộc sống cho tôi. Anh bố trí cho tôi sang Italia học tập và làm việc kiếm tiền chữa bệnh cho các cháu, rồi tính tiếp đoạn sau cuộc đời. Ở nhà, anh đưa hai cháu lên trại điều dưỡng trẻ con tàn tật ở Quảng Trị và xin phép cơ quan cho anh chuyển về đó chăm lo hai con và những người bị chất độc màu da cam. Gần một năm, Ngô Châu bất ngờ bị tai nạn ô tô phải nhập viện, nhưng không qua vì vết thương quá nặng. Bà phụ trách trại điều dưỡng kể lại: Hôm đó anh đang chơi vui cùng các cháu trên sân bóng. Một em nhỏ bất chợt tách đoàn chạy theo quả bóng đang bay ra hướng thẳng vào đầu chiếc ô tô tải đang vù ga tới. Nhanh như cắt, anh nhảy qua hàng rào, bay người, kịp xô em bé lăn ra lề đường nhưng đáng tiếc, hai đùi anh bị kẹt dưới lớp xe nát bét.

Tôi về đưa tang anh mà lòng đau như cắt. Tôi để mộ anh bên cạnh mộ Phùng Tương dưới đồi thông xanh bạt

ngàn. Tôi muốn hai anh mãi mãi bên nhau. Theo yêu cầu của Ngô Châu trước lúc mất, các bạn anh thu xếp để hai con sang Italia với tôi sinh sống... Bây giờ thì anh biết cả rồi. Chắc anh kinh sợ mẹ con tôi lắm phải không?

Kinh sợ Lan ư? Lan đã mất hai người bạn đời. Thử hỏi ai có thể xả thân kiếm tiền nuôi hai giọt máu không hoàn hảo của hai người lính đã đi vào cõi hư vô ấy? Gia đình tôi cũng có nỗi đau giống Lan. Anh trai duy nhất của tôi đi lính bị chất độc màu da cam để lại di chứng cho đứa con trai hình người nhưng mặt ngòm. Hồi ấy, mỗi lần nhìn cha tôi ôm đứa cháu đích tôn vào lòng tức tưởi khóc, trái tim tôi cứ đập thon thót.

Tôi âu yếm kéo cả ba mẹ con vào lòng an ủi: “Em hãy khóc đi, anh thương em lắm. Thay cho việc đi Milan, chiều mai, mẹ con em chuyển đến ở nhà anh. Em đồng ý nhé?”. Lan không trả lời, gục đầu lên vai tôi im lặng. Những giọt nước mắt nóng hổi của Lan thấm ướt vai áo tôi.

Tối hôm đó, tôi cương quyết không về. Lan giận tôi bỏ vào phòng nằm ngủ. Tôi tranh thủ đóng gói quần áo, vật dụng cho Lan đến quá nửa đêm mới xong. Đúng lúc đó, hai đứa con Lan lon ton bò tới. Tôi bắt gặp ánh nhìn ngây ngô của hai đứa trẻ giống ánh nhìn cháu tôi ngày trước. Tôi kéo vội hai cháu vào lòng âu yếm. Tôi hỏi hai cháu đủ điều cho dù hai cháu chẳng hiểu gì. Từ phòng ngủ đi ra, Lan cứ đứng lặng nhìn mê mải, Lan đã cảm nhận được tình yêu chân thành của tôi.

Ngày hôm sau, tôi và Lan chính thức thành chồng

vợ. Rồi Lan mang thai, tôi sung sướng vui hơn hớn như trẻ lại mười tuổi. Tôi mua phô mai trắng, cà chua, trái ô-liu ngâm, dầu ô-liu, lá quế tây làm món ăn Caprese đặc sản vùng Địa Trung Hải để vợ ăn dưỡng thai. Tôi mua phiên bản tranh thời Phục hưng “Ngày sinh của Thần vệ nữ” của danh họa Botticelli treo ở phòng ngủ. Đêm đêm nằm áp tai vào bụng Lan lắng nghe nhịp tim bào thai khẽ đập, tôi vẽ ra cho vợ một tương lai tràn ngập niềm vui. Thai nhi tròn năm tháng, tôi đưa Lan đến bệnh viện nhi Rôma nhờ xác định giới tính của đứa trẻ. Khi nhận kết quả, bà bác sĩ gọi riêng tôi vào phòng, hỏi:

“Vợ chồng anh, có ai tiếp xúc với hóa chất độc hại, hay đã từng ở vùng đất nhiễm chất độc da cam không?”

Tôi hốt hoảng:

“Bà hỏi vậy, nghĩa là thế nào? Con tôi bị nhiễm...”

“Tôi muốn anh thật bình tĩnh để đón nhận thông tin này. Nhưng, bây giờ chưa phải lúc. Cần phải có những xét nghiệm khoa học hiện đại hơn để chẩn đoán.”

Tôi xây xẩm mặt mày, lặng đi, đau đớn. Tôi kể lại thuở hoa niên, tôi lớn lên ở vùng rừng bị máy bay Mỹ rải chất phát quang diệt cỏ, cũng không quên kể tấn bi kịch cuộc đời vợ tôi và cầu mong bà bác sĩ lòng lành tìm cách cứu giúp. Bà nhìn tôi ái ngại lắc đầu: “Chưa thể kết luận ngay, cần phải làm thêm nhiều xét nghiệm nữa. Chúng tôi cần anh ở bản lĩnh người đàn ông để cho người vợ mang thai tựa đỡ lúc này”.

Tôi đưa Lan trở về nhà. Tôi bắt đầu cuộc sống khốn

khổ vừa tuyệt vọng vừa hi vọng. Trước Lan, tôi cố vui vẻ, thậm chí còn bày trò vui đùa tung tăng như trẻ thơ với hai đứa con tật nguyền của Lan mà lòng thì quặn thắt. Khi vắng Lan, tôi ngồi bất động, khuôn mặt bạc đi câm lặng. Tâm trí tôi như dòng nước đục cứ trôi trong nỗi đau tê tái. Đã đến lúc nói thật với Lan để bỏ hay giữ thai nhi chưa? Lỡ nó lành lặn thì phải tội phải nợ, lại dập tắt niềm vui, niềm hy vọng sống. Nếu hình nhân dị dạng, Lan cũng chẳng bao giờ từ bỏ đứa con của mình cho dù nó tật nguyền.

Bỗng một tối, Dạ Lan bất ngờ vào phòng ngủ bật đèn thấy tôi đang nằm ôm gối trào nước mắt. Nàng lao tới hốt hoảng: “Anh ơi, anh làm sao thế?”. Tôi chống chế yếu ớt: “Anh đang mơ ngày đứa con của chúng ta ra đời”. “Trời ơi! Thế mà anh làm em sợ hết cả hồn”. Lan nờ nụ cười rạng rỡ, ngồi ngồi hạnh phúc, rồi vác cái bụng chứa kênh kênh ngoan ngoan nằm gọn vào vòng tay tôi. Nụ cười mãn nguyện ấy cứ theo tôi vào giấc mơ...

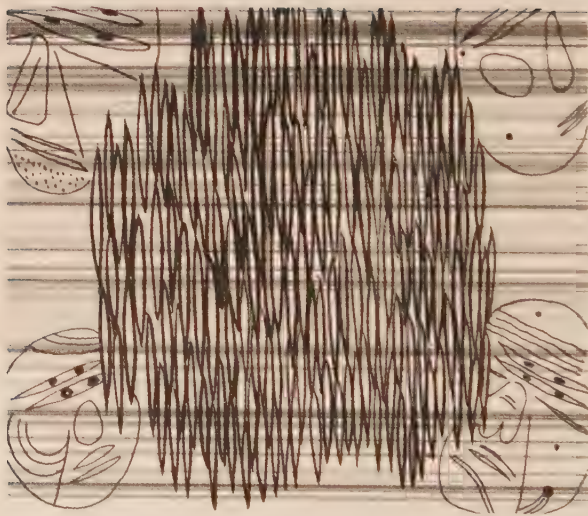
Đêm sâu, đột ngột thức giấc, nụ cười Dạ Lan cứ ám ảnh trong trí não khiến tôi buồn rười rượi. Khẽ nâng đầu Lan ra khỏi cánh tay, tôi rón rén rời căn phòng ấm áp, bước nhanh lên tầng thượng. Đêm thành Rôm lát phát mưa. Tiếng quạ hoang từ những lâu đài cổ “quà... quà” vọng đến thẳng thốt, thê lương. Tôi đã nghe quen âm thanh này nhưng sao đêm nay lại thấy tanh lạnh mùi chết chóc. Tôi đưa hai tay vái lạy ông Trời. Tôi khẩn cầu: “Ông Trời ơi, con xin ông cứu giúp vợ chồng con tai qua

nạn khỏi trong lần sinh nở sắp tới. Xin ông truyền cho vợ con lòng can đảm đủ sức không suy sụp, nếu như thêm một bi kịch bất hạnh nữa xảy ra.”

Chẳng biết lúc đó ông Trời có thấu không nhưng tôi đã nghe rất rõ tiếng những giọt mưa rơi tí tách trên các vĩa đất cổ kính thành Rôm giống như những giọt nước mắt nóng hổi sung sướng của Dạ Lan đang rơi vào tận đáy lòng tôi.

Phù sa thấm muối

Võ Diệu Thanh



Minh họa của Trần Lương

- Sao bùn lại để ra bùn hả con?

Tôi nhắm mắt, câu nói này văng lại rõ nhất. Tôi ngồi nhìn ảnh cậu. Tôi không xứng đáng được khóc. Lúc hấp hối cậu nói mừng vì cậu chết trong tay tôi. Đúng ra cậu phải nói là cậu chết bởi tay tôi. “Con biết không, ông trời ở trên đầu mình, ông trời nghe được ao ước của cậu”. Cậu tin sau khi cậu chết, tôi sẽ xài hết cái đầu một ông bác sĩ, không, một thạc sĩ y khoa. “Con là đứa thông minh mà”.

Tôi quỳ gối ôm bàn thờ cậu. Không phải tôi xin cậu tha tội mà do tôi đã không còn sức để bước ra khỏi bàn thờ cậu. Đáng ra người bị vùi thây dưới đáy huyết phải là tôi. Tại sao lại là cậu.

Có mấy người gõ cửa. Họ biết tôi có ở nhà.

- Đi đi - Tôi hét trong hòng mình.

Lại có tiếng gõ cửa.

- Im đi.

Sau tiếng hét đó tôi gục đầu khóc hù hụ. Cậu của những ngày tôi còn đi học hiện về. Con ráng học. Cậu không cần cưới vợ. Người cậu thương nhất là cái cô bạn học. Cô ấy học giỏi quá. Cậu với không tới. Cậu không theo kịp cô ấy nên cậu sẽ nuôi con để con có thể đi trước bất kỳ cô gái nào... Con đừng lo cái vụ mồ côi mẹ, cha

không lo. Cậu ăn cơm muối hột cũng nuôi con học được... Thành bác sĩ, thạc sĩ, tiến sĩ, được tuốt. Một nông dân, chưa đầy chục công ruộng, sao cậu lại thấy mình mạnh mẽ như thế? Cậu ví mình là bún, mong tôi nở thành sen.

Tôi thức dậy vừa lúc chiều chập xuống. Nước mắt chảy tới miệng. Mắt cay không mở ra được.

Lại có tiếng gõ cửa. Tôi định đuổi họ về.

- Ông đang ở trống. Đập cửa đi!

Tiếng cửa cậu? Tôi lao về phía cửa, mở bung ra... Một ông cụ mặt đỏ phùng phùng. Đứng kế bên ông là một người đàn ông mỏng mảnh, đầu tóc vàng hoe xơ xác. Nhưng mắt anh bật lên một thứ ánh sáng làm người đối diện giật mình. Nhìn ánh mắt anh, tự nhiên tôi thấy mình nhỏ nhoi như lúc ngồi trước cậu. Anh đang tìm cách chà chanh lên thái dương ông cụ. Thật khó, vì ông cụ cứ đẩy tay anh ra. Ông cụ bị cao huyết áp. Một con đầu lại chạy ngang tim tôi. Cạnh đó còn một vài người nữa cũng đang có gương mặt rầu rầu. Họ là những bệnh nhân quen thuộc của tôi.

- Cụ còn thấy trong mình có gì nữa không?

- Thấy lòng khùng, mệt.

- Có đau ngằm ngằm, có nhói vùng ngực, bụng, có...

- Đã nói không.

Tôi hít sâu rồi thở hơi ra từ từ.

Anh con trai, tôi nghĩ vậy, đỡ ông cụ qua giường. Mặt anh đầy nét lo âu. Cụ gạt tay anh. Anh đón lấy cái nhiệt kế từ tay tôi. Cụ giật lấy rồi kẹp nhanh vô nách mình.

Anh kéo áo kẹt chỗ nách cụ cho nhiệt kế chạm da thịt. Cụ vẫn khó khăn. Nhìn nét mặt, đo huyết áp, tôi biết cụ có tiền sử bệnh cao máu. Hình như lần này bệnh tái lại là do quá giận.

- Cụ giận anh.

- Ông già giận tôi như com bữa.

- Tao không muốn nhìn thấy mày nữa. Mày về với mấy chậu nước muối của mày đi. Dem tao với hai đứa con mày nhận muối luôn cho vừa bụng.

- Vừa rồi ai đòi đập cửa nhà.

- Tôi...

Anh bối rối. Giọng anh không giống cậu. Giọng ông cụ càng không giống cậu.

*

Tôi ghé nhà anh. Không phải vì hiếu kỳ mà vì tôi cảm thấy mình không đủ sức làm gì hết. Tôi đóng cửa phòng mạch, chỉ làm việc ở bệnh viện trong giờ trực. Mỗi lần cầm ống nghe, tôi thấy mình thở gấp. Lúng túng hơn cả hồi mới tập sự. Linh cảm kéo tôi tìm anh. Cũng có khi vì một lần tôi nghe nhầm tiếng anh là tiếng cậu. Mà hình như lúc đó không phải anh nói, chính cậu tôi kêu tôi mở cửa.

Đi qua một con hẻm nhỏ dẫn xuống bến sông, tôi gặp nhà anh. Bữa tôi ghé nước đang về mạnh. Bến nhà anh nước đã bờ tới sân. Anh tiếp đón tôi không mấy mặn mà.

- Bác sĩ không mê đất, không cần giống. Tôi khoái những người có đất. Họ mới biết hột giống tôi quý.

- Anh cứ coi như không có tôi. Tôi chỉ muốn nhìn anh làm việc.

Tôi không muốn làm gì hết. Tôi đã cật lực làm việc để trả hiếu cho cậu. Nhưng hồi còn sống, cậu đã không cần. Giờ cậu chết rồi, tôi không cần gì hết.

Trong mắt Hiền đúng là không có tôi, cũng không có ai hết. Hai thằng con trai cũng vậy, giàu nghèo của gia đình cũng vậy. Anh chỉ để mắt xếp lại những thùng lúa bằng nhựa. Mỗi thùng đều có ký hiệu. TC và số thứ tự. TC là Tân Châu quê anh. Trong tủ lạnh không có thức ăn, chỉ là những bạch lúa. “Mấy giống này còn ít ỏi, ráng giữ”. Cái ti vi hư chưa kịp đem sửa. Đống sách nông nghiệp bẽ bộn. Trên kệ là lủ khủ mấy cái hũ, đất, đất phù sa, đất nước mặn, nước lợ, nước mặn giữa biển, nước ven bờ, máy đo nồng độ muối.

Tôi nhìn một lượt ngôi nhà. Những cây cột, đòn tay bù xè ăn kêu rào rào.

- Bởi vậy mà ông già nổi giận hoài.

Anh vừa nói vừa cầm một cái chén nhựa nhỏ, xúc muối để vô bọc, nói nhưng không nhìn tôi:

- Tôi nói thật, tôi là thằng cha, thằng con vô trách nhiệm. Tôi đem lúa cỏ về trồng, sắm soi kỹ từng cái sọc lá. Tôi có thể nhìn thấu lẽ sống lẽ chết của nó, hiểu được ý đồ của nó, có thể biểu nó phải sống theo ý tôi. Còn hai thằng con tôi lại để tự lớn giống như lúa cỏ. Ba tôi lo lắng vô phương... Tôi cho ông già.

Chúng tôi đi ra ruộng. Nhìn bọc muối trên cổ chiếc xe đạp còi, ông Năm thở một hơi nặng trĩu.

- Rồi mày định tưới nước muối vô lúa nữa hả.

Anh muốn trả lời với ông già một câu nhưng nhả mặt cười rồi đi. Rõ ràng anh pha muối, đo nồng độ rồi đem xối vô đám ruộng. Ông cụ nghĩ vậy cũng phải. Ông già đi theo tôi. Chắc muốn nói cho hả giận.

- Nó làm giống gì cũng trái tính trái nết.

Cách đây mười năm, anh đi tập huấn mấy ngày ở đâu đó, đem lúa cỏ về trồng. Bữa anh lên thị xã mua thêm mấy cuốn sách về giống, ông già bước xuống ruộng nhỏ từng bụi quảng lên bờ. .

- Cái thằng. Làm ruộng mà để lúa cỏ mọc ngập đầu. Tới mùa có nước ăn rơm chó làm gì còn hạt lúa nào.

Khi đi về nhìn mấy bụi lúa vừa mới làm đồng nằm phơi dưới nắng, anh méo mặt. Cậy lại cả buổi. Ông già luýnh quýnh nhảy ào xuống ruộng, chặn tay Hiền.

- Người ta lựa nhổ bỏ từng cây. Mày đem trồng. Là sao. Nó mọc lan thành dịch như cái đám ốc bươu vàng. Thiên hạ họ đốt nhà mày.

- Con nghiên cứu giống mà ba. Con muốn lấy cái sức chống chọi sâu bệnh của lúa cỏ bồi bổ cho mấy giống lúa cao sản.

- Mày tưởng mày là kỹ sư hả?

Ông Năm hồi trước lại quán cà phê thường ngồi giữa quán, quay đầu này một câu về lúa, quay đầu kia một câu về cách dạy con.

Giờ thì chỉ ngồi nghe. Mà nghe câu nào cũng nhột.

- Thằng bị nắng thui cháy cọng dây thần kinh nào mà dạo này đòi làm kỹ sư. Xời. Kỹ sư người ta học đàn hoàng mà còn không dám nói tới lai giống. Mới hết tiểu học, đọc chữ không chạy. Nó nghiên cứu riết bán đất ăn.

Hồi đầu năm, con trai lớn Hiền bị sốt xuất huyết, không phải bán đất nhưng đã cố hết hai công. Chỉ là bệnh đơn giản thôi. Rủi nó bệnh ngặt... Ông lắc đầu để tránh ý nghĩ này. Mà nhắm tránh khỏi không. Thằng kể nghe nói dấu hiệu bệnh tim bẩm sinh. Sao mà yên tâm được.

Trước, Hiền đâu có vậy. Anh cần cù, làm ruộng có mấy năm đã sấm thêm mười mấy công đất. Ông Năm mừng thôi là mừng. Đùng cái cấm đầu vô giống. Giờ thì có com ăn đã may...

Hiền không bán đất nhưng anh phải sống như một thầy tu. Còn ông Năm thì từng bữa nằm nhà nhóng tai nghe động tịnh. Cái não động đó sanh ra từ đám lúa cỏ.

- Phải cẩn thận với đám lúa cỏ của thằng Hiền. Nó bay phẩn đi tùm lum. Thiệt khổ với ông kỹ sư ba rọi này quá trời.

Lúa cỏ còn như cái án treo lơ lửng trên đầu ông Năm thì một rủi ro khác ụp tới. Ruộng đầy sâu mà Hiền ngày nào cũng đứng nhìn, một con cũng không bắt, một giọt thuốc cũng không xịt.

- Nó nuôi sâu. Thế nào rồi mấy con sâu đó cũng lây tùm lum.

Hiền bây giờ không dám bỏ nhà đi. Con bệnh, anh

cũng biểu vợ chở đi tiêm thuốc còn anh thì dính cứng mấy công đất thử nghiệm. Nhìn thấy ông già nhấp nha nhấp nhồm. Khuất dạng anh, ông pha một bình thuốc sâu xịt ào ào thì công anh mấy năm coi như tan cùng mây khói.

- Bác sĩ coi, nó kị thuốc. Bác sĩ mà cũng nghĩ như nó chắc bệnh nhân chết hết.

Câu nói này của ông làm tôi thấy mặt mình rần đỏ. Tôi chưa từng từ chối dùng thuốc với bất cứ bệnh nhân nào. Mỗi toa thuốc đưa ra đều có tiền thu vào...

Ông Năm lại tiếp tục kể khổ. Ông bực nhất là đợt bệnh đạo ôn dậy xám đồng. Hiền chỉ lấy con mắt nhìn từng cây lúa. Nó làm như gập mặt nó, con sâu, con bệnh nó sợ. Săm soi cái gì không biết. Một bữa lén đi nhẹ sau lưng rình, ông già nghe Hiền nói chuyện với cây lúa.

- Mày giỏi lắm, tao thấy được mày rồi con ạ.

Ông thấy Hiền nhìn lom lom vô cây lúa cỏ không có một cái lá nào bị cái đốm đạo ôn. Nhìn mắt Hiền lúc lấy dây buộc mấy cây lúa làm dấu, ông tưởng Hiền mới trúng số.

Bà con đi thăm đồng ngang qua, ai nhìn ông cũng lắc đầu.

- Tôi nói thiệt, thằng con ông mà làm ra được giống, tôi không dám sạ trên miếng đất nhà tôi. Nhìn ruộng nó, có miếng nào coi được đâu.

- Mà nhìn cách nó sạ phân mới nóng. Nó sợ cây lúa tốt, rãi vài hột đứng nhìn, mặt nhăn nhăn như là biểu nó uống thuốc độc.

Lúa thóc người ta muốt ngắn. Lúa Hiền như tóc người đau ban. Nổi dịch. Tới cữ phân, biểu mấy đứa nhỏ vác phân ra đồng, ông Năm tự rải. Một lần bung phân ông bị trượt chân đôn cột sống. Từ đó hết mang vác nặng nổi. Vợ anh Hiền đành đem đất cho mượn. Chị ra chợ xã mở sạp buôn bán nhỏ để trang trải.

Nhìn dáng thẳng con ốm nhom ốm nhách, ông phát rầu. Nay mai đổ bệnh tiền đâu mà trị. Có nước bán đất lo thang thuốc. Thương cho hai thằng cháu, rồi tương lai không biết về đâu với cái thằng cha hiền không ra hiền, khùng không ra khùng. Chú Năm nói tới đó rồi thở dài bỏ vô nhà.

Nỗi lo của chú Năm tôi có nghe cậu nói mấy lần.

- Con người hồi còn trẻ bán sức khỏe lấy tiền, tom góp tiền. Tới già vùng tiền ra mua sức khỏe. Mà có mua được miếng nào đâu. Chết trên đồng thuốc cả thôi.

Cậu thì bán sức khỏe để mua kiến thức cho tôi. Tôi cũng bán nghề mua thuốc men cho cậu. Nhưng rồi cậu cũng chết trên đồng thuốc.

Mỗi người trong đời đều có cái sợ mà cuối cùng có tránh được đâu.

Hiền không sợ già bệnh tật không có tiền. Anh sợ phân bón, thuốc trừ sâu.

- Bác sĩ có biết một năm bao nhiêu chất độc hóa học đổ xuống đây không. Ông bà hồi xưa nói hiền như cục đất. Đất giờ không còn hiền nữa dù màu đất vẫn đỏ hồng. Mấy cô gái đi cấy giậm một hai buổi về, chân mọc những cái mụn ghẻ lớn, ngứa thâu đêm. Độc vậy sâu bệnh có

sợ đau. Những con cá kho lên có khi phải phát mùi thuốc sâu. Cá mà cũng kháng được chất độc của thuốc. Huống gì là sâu. Người nông dân với đám sâu đang chạy đua vũ trang. Thức ăn bây giờ cái nào không đầy chất độc. Ăn những thứ độc địa đó, hỏi sao trong mình con người không nóng bức.

Đúng là bây giờ cơ thể người nào cũng như có lửa, sanh đủ bệnh, sanh quạu quọ. Cậu nói hồi xưa ngoại nuôi má, nuôi cậu chỉ bằng rau rác. Mười người con mà có thấy cục miếng nào đâu. Giờ người nào cũng chỉ có một hai đứa con mà mẹ cha xơ xác. Người lớn người nhỏ đều sống nhờ thuốc, tắm trong mình bao nhiêu là thuốc. Những con vật nuôi cũng lớn nhờ thuốc. Thấy sản rồi tự nhiên lăn ra chết. Bệnh lạ xuất hiện từng ngày. Vi trùng tiến hóa nhanh hơn thuốc men. Những thầy thuốc như tôi thấy bệnh kê thuốc, kê trong lúc buồn ngủ, trong lúc tinh thần mệt mỏi bức bối, vì áp lực giàu sang, vì áp lực địa vị. Khám trong lúc chẳng có chút cảm tình với bệnh nhân. Đâu cần phải lo, tôi có trí nhớ đại tài. Những công thức thầy truyền lại, tôi thuộc như như cháo. Nhưng thầy đã dạy tôi mấy năm về trước. Bệnh nó lạ đi từng ngày, từng cơ địa người. Bệnh nó tài hơn thầy tôi. Hỏi tại sao bác sĩ nhong nhóc, thuốc men tràn trề, người bệnh vẫn phải đi kiếm ông thầy hạp, cầu phước chủ may thầy. Những trại thuốc nam lúc nhúc bệnh nhân, những vườn cây thiên nhiên có năng lực trị bệnh thần kỳ, người chen chân không lọt.

Nhưng dòng sông vẫn chảy, chảy ngược với quy luật, thành một quy luật mới. Cái đó gọi là phát triển. Trải dưới chúng tôi là cánh đồng bạt ngàn nắng lúa. Kỹ thuật phát triển vượt bậc, ruộng nào ruộng nấy đều ran. Ai nhìn cũng dễ dàng thốt lên câu đất ngọt cây lành.

Đất của Hiền thì mặn chát. Những chót lá bạc màu lẩn dần xuống thân. Từng bụi lúa còm côi rụi tàn.

- Chỉ cần có một cây nhỏ còn sống là còn hi vọng.

Anh ngồi nhìn những cái lá úa nổi sập sại trong nước. Mắt anh như luồn sâu vô từng cái gân lá non mỏng mảnh. Lúc khám bệnh cho mấy đứa con nít, tôi thấy ánh mắt như vậy ở chỗ những người cha người mẹ có con bệnh.

- Hèn gì chú Năm nói ổng chết anh không buồn, giống chết anh bỏ cơm.

Anh cười. Nụ cười héo khô.

- Tôi biết mình không phải là đứa con tốt. Nhưng cái tính mình nó kỳ lắm. Mình với tay quá tầm. Đi ra chợ thấy mấy người giàu có bỏ nhiều tiền mua trái cây, lúa gạo nước ngoài, tự ái dữ trời. Hoa trái trong nước rẻ rề. Ao ước nước mình làm ra những hột giống thông minh như giống họ... Làm sao cho đất trở lại hiền lành. Làm sao cho người Việt Nam mình ai cũng được ăn chén cơm sạch?

Hồi tôi mới vào ngành, cậu nói mỗi năm người dân nước mình tốn quá nhiều tiền để ra nước ngoài trị bệnh. Bà ngoại bệnh mạch máu. Bác sĩ nói nếu có tiền qua Singapore giải phẫu sẽ khỏi. Đất bán hết sẽ đủ tiền trị. Ngoại nói đất để nuôi con nuôi cháu. Tao chọn chết.

Phải chi trong nước trị bệnh giỏi như nước ngoài. Tôi cười ngán ngẫm. “Mình lạc hậu muốn chết theo gì kịp”. “Lạc hậu rồi cho nó lạc hậu luôn hả con...?”

Hiền đồng ý với cậu tôi.

- Mình cứ ráng hết sức, mỗi người một chút. Biết đâu có đột phá.

- Anh thấy mọi thứ coi bộ quá dễ dàng.

- Dễ gì đâu. Tôi ham giống, nghe mở lớp tập huấn vụ lai ghép, mừng dữ lắm. Thầy giáo giao mỗi học viên làm thử một cặp lai. Tôi làm hai mươi bốn cặp. Không cặp nào đậu hết. Những túi phẩn nhĩ như đầu tằm, cuống như đầu kim. Lúng túng một chút đã tổn thương bầu nồn.. Khử đực sớm, hồng nồn, khử chậm nó thụ phẩn tự nhiên coi như công mình đi đứt. Khi thụ phẩn phải biết chính xác giờ túi phẩn bung ra. Sớm, phẩn chưa đủ độ mùi, thụ như không, trễ, nó bay lung tung không đủ phẩn. Giờ tôi ghép cặp nào đậu cặp đó. Nhưng đã thất bại hồng biết bao nhiêu lần. Phải nhọc nhãi, phải mài mò, tốn hao dữ lắm. Như đám nước mặn này nè.

Anh lại nhìn mấy bụi lúa. Mắt anh có thay đổi trạng thái. Hình như không phải anh đang nhìn mà đang nghe. Hình như tụi lúa đang trút hơi thở sau cùng.

- Bạc đầu là vô phương sống.

- Anh tính sao

- Xạ lại đợt khác.

- Lại pha nước muối hả.

- Ừ.

- Anh đã cấy bao nhiêu lần trên ô ruộng mặn này rồi.
- Lần này là lần thứ sáu.
- Vẫn tiếp tục.
- Chớ không tiếp tục tôi bỏ cuộc sao. Nhất định không bỏ cuộc.

Khi chúng tôi vô nhà, chú Năm đang kê cái đòn dài lên những cục gạch. Nước đã lên ngập lối đi bên hông nhà anh. Anh Hiền đi trên nước nhưng hình như quên vụ nước đang lên. Chỉ nhớ đám nước mặn.

Anh leo tắt qua lan can bên hông lên nhà, hốt nắm lúa đem ngâm nước. Chú Năm nhìn anh mặt hầm hầm, leo lên tám đòn dài nhún nhún. Đòn lật ngang, chú ngã nguyên người xuống nước.

Tôi xuống đỡ chú.

- Sao chú không để anh Hiền làm cho.
- Đợi nó? Nhà nó có sập, nó lấy ni lông che mấy bao lúa giống rồi để vậy ở. Trông mong nó bắt cầu, chắc lợi nước tới hết mùa.

Anh không hay vụ chú Năm té cầu mà cầm đầu vô thau nước muối, mắt nheo nheo vào ống nhìn máy đo nồng độ mặn. Hình như anh muốn ngâm giống trong nước muối. Bất thần ông già từ phía sau chồm tới nhấn đầu anh vô thau nước muối. Anh thở sặc sụa ngược mắt lên nhìn. Ông già lại muốn lên máu, mặt đỏ rần.

- Mà uống thử coi có sống được với nước muối không mà tưới cho lúa. Ông trời còn không làm được.. Mà muốn giỏi hơn ông trời à?

Tôi kéo ông già lại ghé ngò. Hiền vẫn còn ngò nhìn thau nước muối. Mắt anh đỏ ngầu, có lẽ rất cay.

- Hình như chú Năm nói đúng. Mười bốn phần ngàn, cây gì sống nổi hả anh. Có lẽ anh phải tính cách khác. Đề tài rất tốt, nhưng không thể đi kiểu một bước lên trời.

Anh nhìn tôi, miệng lẩm bẩm:

- Một bước lên trời?

Bất chợt anh chạy lại ôm ba anh ẵm lên. Khi thả ông cụ xuống anh ôm vai tôi.

- Tôi biết vì sao mình thất bại rồi. Tôi biết vì sao rồi.

Anh đổ thêm nước vào chậu nước muối, đo nồng độ, lại đổ thêm nước.

Anh chia đất ra thành nhiều ô nhỏ nữa. Đưa nước muối ở những nồng độ khác nhau vào từng ô. Nồng độ ô thấp nhất là tám phần nghìn.

- Tôi lấy giống mấy cây lúa này từ độ mặn đó. Nó sẽ sống được từ đó đảo lên. Đi một bước không tới mình đi nhiều bước.

Anh nuôi những cây sống ở nồng độ thấp nhất. Tới mùa anh lấy giống, ươm lại, cấy vào những ô ruộng khác nhau với nồng độ khác nhau. Lần này cây lúa chịu sống được ở những vùng mặn hơn trước một chút.

Mấy người trong xóm trề môi.

- Đất xứ này ngọt bốn mùa. Cần quái gì cái giống lúa chịu mặn của nó.

Anh vẫn pha nước muối tưới lên lúa của mình.

Thành công khiến anh quên ăn, người ngày càng lỏng

lẻo. Ông Năm như ngồi trên lửa. Ông biết là anh bỏ bao nhiêu công sức, làm ra được hột nào lại đem cho thiên hạ. Người ta nhân giống anh làm giàu. Còn anh nghèo khô xác.

- Anh giỏi giống. Hay là khi anh lai tạo thành công, đem nhân chỗ mười mấy công đất, dựng có thêm thu nhập, nuôi nghề nghiên cứu.

- Tôi không có chê tiền đâu. Nhưng chú biết đồng tiền nó ma mãnh lắm. Nó thấy mình kiếm nó, nó sẽ dắt đi lòng vòng, đi khờ luôn, lạc đường mà không hay. Lúc đó tiền để ra tiền chớ không phải cái đầu mình để ra tiền. Không có cái đầu, hột giống nó ngu luôn. Tôi muốn có hột giống khôn. Tiền, khi nào nó khoái, nó chui vô túi một cách tự nguyện, tôi xài liền. Mà tôi biết tánh tôi có nhiều đưa vô giống nhiều, ít đưa ít. Nghèo hoài thôi.

Cậu tôi hỏi đó nói kiểu khác. Cậu nói tôi đang lấy tiền cũ đổi tiền mới. Lương tâm mình bị ăn mòn. Cái đầu của một thực sĩ để làm gì hả con? Tôi vận dụng nó tối đa, cho bản thân mình phát đạt. Tôi không vận hành cho đúng chức năng của một cái đầu đã được học hỏi gần chục năm trong ngành. Bệnh nhân có thể chỉ cần đổi cách sống là trị được bệnh. Tôi không có thời gian ngồi đó tư vấn. Tư vấn không có tiền. Kể một toa thuốc, chích vài mũi là khỏi. Bệnh sẽ trở lại? Thì làm vậy tiếp, chừng nào bệnh kháng thuốc thì bệnh nhân phải biết là tuổi càng lớn bệnh càng khó trị. Bao nhiêu người sống nhờ thuốc. Thật ra có thuốc họ không khỏe hơn nhưng không thuốc

họ chết vì suy sụp. Bác sĩ và mấy con vi trùng gây bệnh cũng đang chạy đua vũ trang.

Chú Năm sợ cái ý không thích kiếm tiền của anh Hiền. Ông già ngồi ôm đầu gối nhìn xa xa. Con mắt thiết rầu.

- Anh Hiền đã ươm thành công giống lúa chịu mặn. Một công trình lớn đó chú. Đón đầu nạn biến đổi khí hậu, đồng bằng sông Cửu Long có nguy cơ nhiễm mặn cao.

- Kiểu này ông trời nhảy xuống cũng không bứt nó khỏi đám giống trời ơi của nó.

Vừa lúc đó vợ Hiền từ chợ chạy ào về. Chị báo tin bệnh tim của đứa nhỏ khởi phát, cô giáo đã chở vô bệnh viện. Chị về lo tiền. Chị nấn túi. Ông già nấn túi. Ông leo lên nhà hốt mấy hộp lúa giống, mấy keo đất, máy đo nồng độ muối quăng xuống nước. Vừa quăng vừa khóc.

- Giống nè, má nè. Cái nhà này chết hết mới vừa bụng nó.

Tôi nhảy xuống nước vớt mấy cái hộp giống nổi lềnh bềnh.

Tôi theo chị Hiền tới bệnh viện. Khi đứa trẻ đã qua cơn nguy kịch tôi ngồi lại bên chú. Hiền vẫn không hay con mình bị cấp cứu. Anh đang cắm cúi khử độc để lai tạo giống lúa không cần phân bón. Giọng ông già chùng xuống.

- Phải chi hồi đó có tiền, tui nuôi cho nó học hành دانشگاه để nó mặc sức mà làm nhà khoa học. Có bằng cấp, nghiên cứu có lương, có nhà nước nuôi. Chờ trụ lúi vầy nghiên riết con nó cạp đất ăn.

Tôi vuốt tay chú.

- Con được cậu cho ăn học bằng hết khả năng của cậu, bác sĩ, rồi thạc sĩ... Mà, những cậu ấm như con có nghiên cứu được gì đâu. Có chăng cũng là làm những công trình trên giấy tờ để làm thang bước thêm địa vị. Nghĩ tới chữ địa vị, ông trời lấy lại trí tuệ hết chú à. Nghiên cứu bằng sự xả thân như anh Hiền để mở tâm, mở trí.

Tôi không biết mình đang khuyên chú Năm, hay là cậu khuyên tôi. Hồi cậu nói mấy lời này tôi cười cười rồi cho qua.

Nhận bằng thạc sĩ, tôi tưởng mình đã thành sen, ngẩng cao đầu bước vào phòng mạch, khám bệnh như chổi chết. Làm riết có tiền cất biệt thự cho cậu. Tôi mong mỗi mọi người gặp cậu sẽ cúi đầu. Tôi quên là từ lâu họ đã cúi đầu trước cảnh gà trống nuôi con (hổng phải con mình) của cậu.

Cậu nghe nói tới biệt thự, cười.

- Những người miền trung ở Sài Gòn. Họ thỏ rau cải, thịt cá trên những chiếc xe đạp, tới ngõ từng nhà. Ăn mì gói. Họ cất những ngôi nhà gần trăm cây vàng.

- Họ sao mà cao quý bằng cậu được. Cậu cũng ăn mì gói. Nhưng giờ cậu có biệt thự, còn dôi ra một thạc sĩ.

Nhà cao cửa rộng không giữ được cậu. Mấy ngày gần qua đời, cậu hay ngồi trong phòng mạch nhìn tôi khám bệnh. Khách đông lắm.

- Con kêu họ về đi, đi làm về mệt quá rồi. Khám kiểu này thế nào cũng sót mấy con vi trùng...

- Cậu ơi. Họ là khách mà. Đuổi họ về mai mốt ai tới phòng mạch mình khám nữa.

- Nếu cậu biết con kiếm tiền tắt bật vậy với cái bằng thạc sĩ, cậu lấy đất đai bán cho con ra đời buôn bán. Bán vé số, giả cùi giả đui cũng kiếm được bộn tiền. Khỏi mòn ghế nhà trường. Khỏi cực công thầy cô...

Tôi khám cậu bị huyết áp, là căn bệnh kinh niên của cậu. Tôi tìm cách hạ huyết áp. Tới khi máy siêu âm lướt qua ổ bụng cậu, chỉ thấy một màn nhầy, không biết đó là gì.. Sao tôi có thể bỏ qua các triệu chứng viêm ruột? Chính tay tôi nhấn bể ruột của cậu. Cậu quần mình một cái, mặt xuống sắc. Tôi thấy tim mình thất lại. Đó là một linh cảm. Nhưng tôi vẫn không nhận ra ruột cậu đã bị vỡ. Cậu cười, sau cái cười đó không lâu, cậu đi vĩnh viễn.

Chú Năm nói là rủi ro. Đừng buồn. Tôi không nghĩ do rủi ro. Đó là trời xui đất khiến. Ông trời nói mây tham nên ngu, tao cho mây lú lẫn luôn...

- Con mà là sen sao chú? Là đóng cứt chó.

Mặt chú Năm giãn ra. Ông già chép miệng như một sự thương cảm. Không biết ông thương cho tôi hay thương cho ông. Chợt chú bưng bức đứng lên.

- Về mới được.

- Có gì gấp hả chú.

- Về... mò lại cái máy đo nồng độ muối cho nó.

Chú đi một đoạn tôi chạy theo.

- Chú, đừng lo chuyện tiền bạc. Bệnh thằng nhóc con lo hết. Chú, anh Hiền ai có bệnh cứ chờ tới con. Con

không tính tiền. Bệnh cỡ nào cũng không tính. Phải chi... lòng con trong suốt, nhìn thấu từng tâm trạng của bệnh nhân, thấu tâm trạng từng loại vi trùng, như anh Hiền thấu thấu hột giống, cậu chết mới nhắm mắt được.

Chú Năm nắm tay tôi.

- Bác sĩ! Thằng Hiền biểu cây lúa uống nước mặn sống được. Biết đâu có lúc bác sĩ chế ra cách nào trị bệnh ít xài tới tiền. Người nghèo yên tâm sống. Nếu mà không phải lo vụ bệnh tật, chắc mình sống an nhàn lắm. Hề bác sĩ.

Ông già nhìn tôi, mắt rất sáng như tin điều đó sẽ xảy ra. Cũng như cậu tôi tin bùn sẽ nở thành sen...

Chú Năm đi một đôi, nhìn thấy gì đó quay lại kêu tôi hót hải.

- Bác sĩ, bác sĩ. Đòi đưa tin thằng Hiền.

Tôi chạy theo hướng có ti vi. Tin về công trình của Hiền qua rất mau. Màn hình đã chuyển tới tin thế giới. Một cuộc hội thảo lớn. Họ tranh cãi hàng tháng mà chưa ngã ngũ. Biến đổi khí hậu, cãi nhiều hơn làm. Khắp thế giới, ai cũng ao ước những ngôi biệt thự thông minh để lại cho con cháu...Đó có phải là thứ tương lai cần? Hay là bùn oặn mình trở dạ đẻ ra bùn?

Tới khi nào những người như Hiền không còn là bông sen đơn độc?

Màu lá cứ xanh

Võ Diệu Thanh



Mình họa của Phạm Minh Hải

Hạn dài. Cát đã dầy rất sâu, có khi tới tận địa ngục cũng không chừng. Những đám bụi nóng hơn, nhẹ như lửa, lượn lờ như bóng. Chúng áo lên lá cây ngọn cỏ, mặt người một lớp mỏng, mịn, khô khào. Cả những tàu lá thốt nốt ở tuốt trên cao cũng bạc màu vì bụi. Gió phát nhẹ, đám này bay đi đám kia đắp vào.

Mả sống và khá đông mả chết đang chìm dưới màn bụi chỗ sau lưng trường học. Phía sau “họ” tre gai, dây leo và những loại cây tạp nhiều đời không ai chặt tĩa đan náu nhau, cành nhánh phủ xuống mồ mả. Thường nghe những người làm cha làm mẹ dặn các con “Không nên tới đó khi chạng vạng. Ma sống ma chết đầy”. Lũ học trò gọi nó là “thành phố buồn”. Có lẽ đứng bên cửa sổ làm rớt viết thước tụi nó cũng không dám ra nhật. Thỉnh thoảng có mấy đứa lục lẳng mới dám kéo lại, trèo cửa sổ vô trường kiểm món quậy phá.

Vậy mà trừ mả sống khoái ra đó nằm lẫn lóc với chai rượu, có một cô gái tới cất một chái nhỏ cạnh một nhà mồ lớn.

Một cụ bà đi ngang khum tay che mắt nhìn.

- Nhà mồ ai đó mới cất vậy bây?

- Mồ mả gì. Nhà của con nhỏ gì... mặt xù xụ đó?

- Con nhà ai vậy cả?

Bà lần chân trên đám rau sam là đà chỗ lối mòn. Những cọng rau sắp rụng trên cát nóng làm cho lối đi thêm buồn bèo. Nhìn tới nhìn lui bà chép miệng.

- Mèn ơi! Chỗ như vậy bây cũng ở được sao?

Bà định hỏi thăm nét ăn nếp nghỉ rồi rủ về ở cùng mình. Nhà bà nghèo, không rộng rãi gì nhưng nó có đáng nhà hơn chỗ này.

- Ba má bây ở...

- Bà ơi... Nhìn chỗ nào để sớm biết đàn bà đang có thai?

Câu hỏi thốt ra nhanh như là nó được chuẩn bị từ lâu. Bà già nhìn chỗ hót giữa cổ, chỗ bầu ngực của cô gái, lâu lâu một mình: "Con gái bây giờ, thiệt là...".

Nhiều người thắc mắc như bà cụ. Chỉ có mả sống là thấy bình thường. Đối với hẩn ở ngoài kia hay trong này giống như nhau, đều như cái đám bông mười giờ trên miệng mả. Thiếu nước, chúng thắm thiết héo tàn. Hẩn bông chai rượu lên cười khà khà. Ít ra hẩn cảm thấy mình không phải là một cái mả đơn độc.

Mả sống rót rượu tràn lên ai đó dưới mồ.

- Chút thôi, chừa tao. Rượu hồng phải để kiếm như nước thốt nốt. Hà hà.

Mả thấy mình thật ngon lành, cất tiếng hát. Tiếng nọ nhau rền rĩ. Dù không ai biết ma hát như thế nào nhưng cứ đinh ninh nó nghe y như vậy.

*

Từ đầu năm lớp mười cô ta chuyển tới đây. Trường nhận cô ta mà cứ thấy kỳ kỳ. Vô lớp nhìn không giống ai hết. Khai sinh ghi mười sáu, nhưng khó ai đoán được cô ta bao nhiêu tuổi. Tướng thì độ hai mươi ngoài. Mặt thì trên năm mươi. Đôi mắt có lẽ gần ngàn tuổi. Thành tính cũng không chừng. Người ta nói mẹ cô ta mất sớm, cha là ngọn gió nam gió bắc gì đó.

Cô ta tới đây không một lý do mà cũng không có một ai thân thuộc. Vừa được vào trường đã xin một chỗ che đỡ cái chòi. Bàn bạc kỹ lưỡng người ta nói trường nghèo muốn chết, đất cát đâu ra. Chỉ có phía sau trường gần nghĩa địa còn trống. Nói cho sợ. Vậy mà cô ta gạt đầu: cũng được. Mọi người chơi với. Nghĩ đi nghĩ lại thấy chùa hợp hơn, an toàn và thánh thiện. Cô ta nói sẽ che một mái trại ven đường... Hội chữ thập đỏ của thị trấn xúm lại cất cho cái nhà. Ngoài giờ đi học cô ta tới tiếp việc với một bác sĩ phụ sản đang rất đắt khách ngoài chợ. Thái độ làm việc thành khẩn và tận tụy. Tưởng như là chính vì cái phòng khám phụ khoa mà cô ta một hai đời nhập học ở ngôi trường khô hạn này.

Cô ta ít để ý ai, trừ một phụ nữ mang bầu trong xóm. Chị này không hay mình đang bị dòm ngó. Tâm trí chị rối bời. Chồng chị có vợ bé từ hồi năm năm. Lâu lâu về một lần, mà hễ chị vừa mang bầu là đi biệt. Một mình nuôi bảy con nên khổ hết nói luôn. Mấy thằng con trai lòn lỏi phá làng phá xóm. Mấy đứa con gái lang thang, lem luốc. Người ta hình dung rất rõ, dưới tàn thốt nốt bạt ngàn hoang vắng, tụi nó dễ dàng là miếng mồi ngon

cho mấy tay làm càn. Hồi năm kia chị có đẻ một đứa, đã bấm bụng đem cho một cặp vợ chồng tận Sài Gòn. Giờ nhớ con chẳng biết nhà của họ ở đâu mà kiếm.

Nay lại bầu bì... Những lần thấy chị, con mắt của Mừng (tên cô ta) nhìn cứ như muốn xé đôi cái bụng bầu.

Mừng hỏi bác sĩ.

- Thai bao nhiêu tháng còn phá được.

Bác sĩ đưa que thử cho Mừng.

- Thử đi, sớm chừng nào tốt chừng nấy.

Không ai biết cô có xài cái que thử đó không. Kết quả thế nào mà lại lén rình bà bác sĩ hút thai. Người chứng kiến kể lại như vậy. Cô ta né bên cánh cửa, người sắp nhũn ra, tay quíu vào nắm cửa cho đừng quy xuống. Vậy mà vẫn cứ cắn răng trôn mắt nhìn. Bà bác sĩ tức tốc đuổi cổ. Ai mà biết cô ta có ý đồ gì. Cô ta không bỏ đi mà ngày nào cũng lỳ lợm năn nỉ, lương ít hơn nữa cũng được. Bà bác sĩ dù vẫn không tin tưởng nhưng vẫn mướn. Kiếm đâu ra được con nhỏ cực cở nào cũng làm mà lương lại thấp.

Cô ta đi đi về về giữa chỗ đẻ chữa và nghĩa địa. Thành ra mặt lúc nào cũng mang kiểu “trù cha hại mẹ”. Nhà cô ta suốt bốn mùa chẳng một bóng khách. Trừ một lần bà chủ trại hòm tới kiểm. Bà hỏi sao đặt mua cái hòm ván còng mà không lấy đi để bà trưng cái khác cho khách lựa. Coi bộ sống lạng lờ để chờ chết.

Một ngày từ chỗ làm thêm về, Mừng cầm trên tay một bịch đen đen. Cùng lúc đó mả sống lặc lè ôm chai rượu đi ra. Đi lụng cụng xàng xê. Hấn hát rền rền.

- Mưa nhạt mưa nhòa mưa đổ mưa sa.

Tới chữ sa thì hấn ngả nhào lên người Mừng như là mình họa cho lời bài hát. Hấn đang cố tình đụng chạm? Nhưng hấn có biết gì nữa mà đụng chạm. Cho tới khi Mừng túm được cái chỗ rách của bạch đen xách riết vô nhà, hấn vẫn còn chưa đứng dậy được. Rồi hấn lăn ra đất, nằm im luôn.

Chuyện hấn bạ đầu ngủ đó trở thành chuyện quen. Hấn thường ngoẻo đầu bên góc thớt nớt, gác đầu trên bờ mẩu, chui dưới lùm tre rừng chỉ lú mỗi cái đầu như xác chết rồi ngủ... Nếu người khác say như vậy, ngủ như vậy đã chết lâu rồi. Có nên lẻo một miếng thịt của hấn về nghiên cứu? Coi cái đề kháng trong hấn có gì khác biệt. Sao mà không ăn uống gì cứ mạnh như ma.

Có ai kêu văng vẳng. Dậy đi, dậy đi, ở đây buồn quá trời hà, ngủ có gì lạ đâu mà ngủ mê vậy chớ. Tiếng kêu vọng rất gần. Cảm nhận rất rõ ngay mũi có một mùi nặng. Hấn nhướn mắt ra. Cái màu đỏ nhức nhối phoi trên đám rau sam đập vào con say. Là cái đầu, hay cánh tay, hay một bộ đồ lòng... Tự nhiên hấn lại hỏi mình. Dù trước mắt hấn hoàn toàn không phải là hình thù gần giống như vậy.

Hấn xệu xạo rồi chảy xệ trên đất. Trong đầu hấn là câu chuyện trên phim kinh dị. Có một hài nhi đang nhón nhơ trong bụng mẹ. Con quái vật cứng cỏi chen vào. Máu bầm ra. Đứa trẻ bị khuấy tan tành. Nó không hấn là trong phim. Hôm hấn chạy theo tông tích của em

gái, đã thấy bà mụ bung đổ xuống hầm cá một xô nước lợn cợn. Màu của nó cất lên được tiếng nói. Ông thấy tôi ngầu không. Tim tôi còn đập nè? Cậu ơi!

Hắn ôm mặt. Bé Ba ơi! Nước mắt chan xuống cát. Sao hắn lại còn sống? Hắn cắn vào một ngọn rau sam khô cạnh miệng. Hắn vừa cắn vừa khóc mà không cách nào nhấc đầu lên khỏi đất. Hình như rượu theo nước mắt rưới lên cát. Hắn thấy tụi cát la đà. Hắn ngồi dậy chậm chạp, mặt mày tối tăm. Bước chân đi theo nơi có tiếng gọi. Tứ chi rệu rã mà đầu óc lại tỉnh táo hơn bao giờ hết.

Mùng đang ngồi bên một cái thau nhỏ. Hình như là tất cả sức sống của Mùng đã đổ ra thau. Da mặt cô tái nhợt. Trong thau là biển sâu thăm thẳm. Nó có sức chìm chết bất cứ cơ thể cường tráng nào. Đáng lý hắn đã xỉu. Nhưng hắn lại ngồi xuống.

- Chưa chết à?

Mùng vẫn ngồi im. Hắn không bận tâm, cầm thau trút cái dòng bầm đỏ trở lại bọc, buộc kín miệng. Hắn cẩn thận như đang tấn liệm một con người. Khi để cái bọc vô thau hắn mới hay mình đã xài hết năng lượng cuối cùng. Mắt quờ quạng, người run như đang chìm trong mùa rét mướt. Hóa ra hắn còn sợ máu hơn cả Mùng...

Khi tỉnh lại được hắn hỏi:

- Chôn nghe?

Lần này cũng vậy, không có một cử động nhẹ. Như Mùng đã ngủ rồi. Hắn cầm cái bọc lên bước đi. Tới cửa, bất giác hắn quay đầu lại, mắt hắn học.

- Sợ máu mà đem nó về làm gì. Máy người... hãy để cho tụi nó yên?

- Không, tôi...

Mừng vẫn giữ nguyên tư thế. Tiếng nói chừng như tự nó chui ra khỏi người vậy.

Hắn vừa đi vừa nghe thềm ực thật nhiều rượu hay là thềm đập đầu vào má đá. Những hình ảnh từ nhiều năm về trước tưởng đã bay đi hết nay ủa về một lúc.

Bữa đó má ngồi khóc. Hắn cầm vá cào mớ đường khảm mùi nước đáí đổ ra hè. Ba hắn xin vô thì như thành một người khác. Đánh chửi vợ con và đáí bậy. Khi thì bếp lò khi thì bao lúa. Hồi trưa này là nôi đường vừa thắng xong.

Má đã bót khóc bước lại gần hắn. Những lời thốt ra thật khó khăn. Má không biết làm sao. Lỡ có thai với tay xe ôm thường chở má đi bán đường. Còn trong mùa nắng mà sao con giồng đầu tiên đã ngấp nghé gào thét bên hè. Từng tàu lá thốt nốt quờ quạng quất vào mặt nhau. Cát tung trùm ngôi nhà nhỏ.

Hắn nghĩ tới nghĩ lui mấy ngày. Một chiều nọ hắn tìm được loại thuốc. Nghe nói loại này uống trụy thai. Đứng giữa vườn thốt nốt hắn lừng chừng. Chỉ cần băng qua vài cây thốt nốt nữa đã vào được nhà bếp. Má đang thắng mẻ đường mới ở đó. Má uống trong vào giây... Sau đó mọi chuyện sẽ bình thường. Nhưng sao hắn không dám bước? Bé Ba, đứa em kế hắn đang dáo dác giữa những thân thốt nốt. Cả đất trời sụp đổ trên đôi mắt nó:

- Anh Hai ơi, má đi rồi...

Hắn chết trần tại chỗ.

- Mình làm sao hử anh Hai?

Hắn bóp cứng món thuốc trong tay rồi bỏ đi.

Không lâu sau Bé Ba không còn sợ chuyện nhà vắng má. Nó có chuyện đáng lo hơn ở cái bụng. Không có ai để nó hỏi: “Con phải làm gì?”. Anh Hai của nó thì còn đang vật vạ đâu đó ngoài vườn thốt nốt. Tại nơi lẩn trốn thực tại hắn nghe một thực tại khác từ miệng mấy đứa em nhỏ hơn.

- Chị Ba làm băng!

- Khùng! Người ta sanh mới làm băng. Nó để chữa gì mà...

Em gái hắn hiền lành lắm. Nó đâu có hư hỏng. Mà lỡ hư nó đâu có dại dột kêu bà mụ phá tới nông nổi. Rõ ràng do hắn từng có ý muốn hủy hoại một sinh mạng nhỏ nhoi mà xui khiến... Đáng lẽ người chết phải là hắn.

*

Nhắc thấy bóng hắn cầm chai rượu queo vào nghĩa địa, Mừng bước nhanh ra. Nhưng đi một đôi lại quay trở vào. Cuối cùng cũng mạnh dạn bước tới trước mặt hắn.

- Tôi muốn làm quen với máu..., anh giúp tôi nghe.

Hắn nghiêng môi mình. Cái miệng cô ta thật đáng sợ.

Nắng đổ xuống nghĩa địa con chó chang hần học. Bên đám tre rừng có mấy thằng con trai cộc cằn đuổi bắt một con gà. Tiếng chửi thề đám thù thù vào trưa. Nghe giòn như tiếng đá bị nhai. Có cảm giác chửi thề như hơi thở,

như miếng cơm. Bản thân hắn cũng dám dăng nghiêng ngằm “Mẹ nó!”

Hắn đã buông môi khỏi răng. Còn muốn chửi nữa nhưng người đối diện cứ lặng câm làm miệng hắn cũng không biết làm sao mở ra. Hắn vận sức đá một cục đất khô lạch loạch trên cát cho nó nát như rôi dướm bước.

- Làm ơn. Tôi sợ máu. Nhưng tôi lại muốn... theo nghề phá thai.

Lộc vượt tay chai rượu. Nút bật ra, rượu ọc ọc tràn. Tới lúc hắn đủ sức cúi xuống cầm nó thì rượu chỉ còn nửa chai. Rượu thấm vào cát, mùi hực trong nắng. Hắn nhìn trùng trùng chỗ vũng rượu rồi trùng mắt nhìn Mừng. Trước khi bước tới chòm mả cạnh đám tre hắn đá một cái mạnh vào chân mộ đá bên lối đi.

Mừng nhìn theo hắn bằng con mắt chứa đôi ba câu hỏi.

Bên đám cây tạp, bụi nhóc không bắt được con gà. Gai mạng nhện dày quá. Thằng lớn nhất bực dọc dòm ngó. Nó chột khòm xuống lượm một trái thốt nốt khô ném vô người Mừng. Tưởng như vì Mừng mà con gà vượt tay bụi nó chui giữa tọt giữa gai. Cả bọn cười rộ một cái rồi kéo nhau qua trường, kiểm mấy cửa sổ còn mở đu người leo vào.

Phía đầu lối mòn cái bụng bầu đang tắt tả đi vô. Dẫn đường chị là một bé gái ở trần, da đen mốc cời, quần thun giãn chảy xệ quét đất. Chị bước sấp sải ngang mặt Mừng, không thấy ánh mắt Mừng dán vào cái bụng. Bụng lạch lè như nó sắp tự vỡ ra vậy.

- Con thấy mấy ổng ôm con gà vô đây nè.

Chị vừa đi vừa réo tên con.

- Thằng Quyền đâu. Ông ba Gà kêu lính bắt mày kìa.
Gà của người ta bạc triệu.

Mấy thằng con trai trong trường lớ đầu nhìn ra.

- Thả rồi chớ bộ. Nó chạy vô bụi tre rừng. Kêu ổng vô đó bắt.

- Mày ra đây. Đồ mất dạy. Ai mượn mày...

Hắn bung hết ly rượu này tới ly kia ngửa cổ dốc ngược.
Có thấy chị chửi bộn bộn. Kế đó là thấy chị ẹo mình sang một bên. Có nghe tiếng kêu má lạnh lạnh của bé gái. Có biết chân chị quít lại, đứng không được mà bước cũng không xong...

- Anh Quyền ơi, má đẻ rớt. Anh Quyền...

Mấy thằng nhóc túa ra chỗ chị. Mừng từ nhà bước nhanh tới. Tiếng chị bầu chập chùng.

- Đón... đón... giùm, nó ra rồi.

- Sao?

Mừng luyến luyến hơn khi thấy cái đầu mướt nước của đứa nhỏ.

Cô có cảm giác mình sắp làm rớt đứa nhỏ. Cô không thấy gì trước mắt nữa. Tim như đang đập những nhịp cuối cùng. Có cảm giác cô muốn buông tay hay muốn ém nó trở lại bụng người mẹ...

Người mẹ hối.

- Cho nó khóc. Nhanh lên. Nó sắp ngộp kìa.

- Không.

Mừng nói khi chân sắp khuyu xuống. Mắt dán vào hình hài nhỏ nhoi. Màng nước trong mắt cô run mạnh tưởng như mắt đang chảy ra thành nước.

Từ chòm mắt, hấn tức tối phóng ào xuống. Điều dễ thấy nhất lúc này là hấn gom cái chói chang ngoài trời đổ vào trông mắt. Chúng đang cháy.

Bước chân hấn bị chững lại bởi tiếng oe oe của bé sơ sinh. Tiếng khóc rung vỡ một góc trưa.

*

Sau đó độ một giờ, người ta thấy hấn đi trên khúc đường hè. Đường bắt đầu từ bìa xóm, lòn theo vườn thốt nốt đâm ngang cửa nhà chị mang bầu. Hấn cùng vài người vừa đưa người mẹ đẻ rớt về nhà. Trời vẫn còn nắng mạnh dù đã chệch bóng. Lác đác có vài người vác đồ nghề lấy nước thốt nốt đi ngang. Họ cười với hấn như cái thời hấn chưa thành mã sống. Thấy hấn tỉnh có người còn hứng thú nói một câu đùa.

- Anh Lộc hôm nay đi tay không há.

Họ muốn hỏi tới chai rượu, là cái món hấn luôn cầm tay. Hấn gật nhẹ rồi bước đi nhanh để đón đầu một người trước mặt.

- Cô muốn gì mà chần chừ?

Mừng nhườn mày ngạc nhiên.

- Hả? À... - Cô im một chút - Tôi không muốn thấy nó sống.

- Có thù hằn gì sao?

Mừng lắc đầu.

- Cô đúng là... không bình thường.

Mừng nhìn, môi run như sắp cắn đôi Lộc. Hấn thấy rõ ràng con người ta yếu đi khi bị điểm trúng tâm trạng. Ở bìa xóm có “nàng Công Chúa” thường mặc cổ trang rồi diễu hành khắp bốn phương. Nhưng có ai kêu “bà khùng” sẽ bị nàng rượt chạy cóng giò.

Ánh mắt ngàn tuổi của Mừng nhâu lại, lo lắng. Nhìn kỹ dưới hàng mi cong là một màng tinh anh rất mỏng chứa đầy ấp sự ngỡ ngác.

Có một người phụ nữ cũng với đôi mắt như thế nhưng màng tinh anh đã vỡ rồi. Khi ấy bà đã hơn ba mươi mà mắt vẫn cứ như chưa chào đời. Bà như không có tuổi. Chỉ có điều hơi khảm và đóng cáu đầy mặt đầy người. Chắc chắn một điều: người đàn ông đó đã không hôn bà. Chắc chắn hơn: không bao giờ ông kêu bà một tiếng em để hỏi “Em có đau không? Em có vui không!”. Vậy rồi bà đau để làm sao? Có người đau để chửi những cơn hoan lạc của hai vợ chồng. Người khác lại nói cho nghĩ đau không con cũng được. Bà đã nói gì trong cơn vượt cạn? Không ai biết vì không có bà mẹ ở đó. Bà không biết phải cắt rốn con nhưng lại biết bồng con cho bú. Nhau nhót lòng thòng. Bầu sữa diên vẫn thơm. Có cảm giác vậy khi nhìn cách đứa trẻ no say. Chỉ có điều khi nó khóc không dỗ được, bà lấy cái giẻ nhét vào miệng nó. Một lần người trong xóm đi ngang qua miếu, chỗ

hai mẹ con bà ở, nghe tiếng trẻ khóc ngằn ngặt. Họ ghé mắt vào, mới hay nó đang bị ngâm trong nước. Người nó sốt miên man.

Bà khùng Công Chúa cũng từng đẻ một đứa con. Nó không được đi học mà lang thang theo mẹ. Một ngày nó đủ lớn đã trốn mẹ đi lấy chồng Đài Loan...

- Ai đưa cô đến trường?

- Năm tôi hơn mười tuổi, ghé trường đứng nhìn. Ông thầy hỏi muốn học không. Tôi gật. Vậy là được đi học.

- Học được không?

- Tôi học nhanh. Thầy nói tôi chỉ giống mẹ đôi mắt. Còn cái trán, cặp mày chắc giống cha, nó hiện nét sáng dạ. Ba tôi là ai?

Chèn! Ai mà biết được. Chắc là một người say nào đó. Những lúc say nhất Lộc cũng có nhớ chuyện này chuyện nọ. Nhưng tay chân đầu óc cứ khoái làm theo ý quý.

Mừng rảo bước thật chậm, mắt nhìn xuống mũi bàn chân.

- Mãi mãi má tôi không thể cho tôi biết được ba tôi là ai. Có khi bà còn tưởng là trên đời này không có người đó. Tôi ít khi nhìn mình. Tôi sợ những nét giống má, cứ như mình sắp điên như má. Tôi sợ những nét không giống má. Nó làm tôi nghĩ tới ba. Giá như thầy nói tôi có cái mặt khờ di truyền của ba. Để tôi tin có thể họ đã yêu nhau mà tạo nên tôi, dù đó là tình yêu nửa điên dại nửa khờ khờ. Giá như tôi chỉ là một đồng phân của ông

ấy. Tôi chỉ có thể lẫn lóc thói tha đâu đó mười bữa rồi thành đất. Nhưng tôi lại là một đồng phân biệt lớn, biết buồn vui. Con gái nhờ đức cha... Ai bày ra câu nói kỳ cục vậy? Con bé hồi nãy... Nhiều lần tôi đã nói với nó khi nó còn trong bụng mẹ. Đừng chào đời, bé con ơi, đừng! Vậy mà, chính tay tôi đã đón nó.

Lộc đứng sựng lại một chút. Tay chân lóng ngóng, hấn đưa tay định ngắt cái chót lá thốt lốt con de bên đường. Nhưng không dễ dàng ngắt được chúng, hấn lại xuôi tay bước nhẹ.

- Cô mà để nó chết, tôi không tha cho cô.

Mừng mím miệng cười, hơi thở buồn.

- Nó nhỏ xíu trong tay tôi. Không biết tương lai nó thế nào... Mà, chắc không sao đâu. Dù gì ba mẹ nó cũng là người bình thường. Chỉ mong... Tôi đừng đẻ.

- Nếu chung chạ với đàn ông thì có mong cũng bằng thừa.

- Tôi nghe nói bệnh thần kinh di truyền. Tôi nghĩ phải chết trước khi lang thang. Không biết tôi có đủ tỉnh táo để chết không? Hay tôi... Sanh con? Tôi có nói với bà bác sĩ nếu thấy tôi lỡ mang bầu kiểu vậy, dù tôi đã nhiều tháng, hãy cứ trói tôi rồi phá bỏ giùm... Phá kiểu nào cũng được. Tôi ngại nhất một đêm ngủ dậy chợt không biết mình là ai. Máy bữa nắng như vậy, tôi đau đầu, rồi thấy muốn đập phá hay muốn bỏ chạy cho hả hê. Lúc đó nghĩ: nó tới rồi. Một lần khác sốt vùi gần một tuần, miệng đắng ngắt, suốt mấy tuần kể tôi không ăn gì biết

ngon hết. Giữa trưa mà người ớn lạnh, đầu cứ bồng bồng, đang đứng giật mình bật té. Học bài tôi cầm sách ngược; đi hái nắm lá chuối hột về xông tự nhiên thấy xung quanh lạ hoắc. Sợ hoài chắc dễ điên hơn. Hay tôi triệt sản cho rồi. Để yên tâm là cho dù chút nữa đây có tôi điên cũng đảm bảo không bao giờ có thể sanh con.

Lộc đứng chết trân giữa nắng... Nắng hung hãn ngạo ngược. Da thịt bỏng rát. Tưởng như đây là lần đầu phơi nắng. Làn da thô mộc của Mừng ngời ngời. Lộc không dám nhìn thẳng mặt cô. Hắn nhìn hướng chòm thốt nốt con trước mặt. Nắng vẫn kiên trì dội. Cây chưa có một đốt thân nào. Lá ngoi lên từ cát, ngậm chân trong cát suốt mùa nắng cháy. Hạn dài nhưng lá không khét đen như da Lộc, cũng chẳng héo xào nhưng đám mười giờ trên miệng mộ. Dưới lớp bụi mờ, màu diệp lục rực lên. Lộc nhớ rất rõ nắng càn dũ lá càng dày dặn và đậm màu. Đó đây quanh Lộc, thốt nốt đủ tầng cao thấp, tựa những tia lá mạnh dạn và tươi tắn. Có những cây gấp đôi gấp ba tuổi hắn, cao mút mắt. Chúng đều có một thời rē lá trong cát nóng để xanh màu rồi ngất ngưỡng giữa trời. Hắn gật đầu.

- Cũng như cầm thạch.

Hắn quay ngang nhìn người bên cạnh. Mừng đang nheo mắt nhìn sâu từng bẹ lá. Chắc tìm cái viên ngọc xanh vừa văng ra từ miệng Lộc. Lần đầu tiên Mừng phải lảng tránh một cái nhìn. Hắn bước nhẹ như là cũng muốn

lảng tránh. Rồi hắn bỏ Mừng đó, sải bước thật nhanh. Mừng nói với theo.

- Nhưng mà...

- Về đi, tôi có việc gấp. Biết không!

Mấy hôm sau, người ta thấy hắn trở về khu vườn đã bỏ hoang nhiều năm, kiềng thang tre theo từng cây thốt nốt. Cổ mấy cây nhiều tuổi treo đầy trái và vôi. Hắn thoăn thoắt trèo theo thang cất vôi, treo ống. Số tiền bán nước thốt nốt cho lò đường hắn đem tôn sửa lại mái nhà đã dột nát. Vừa làm hắn vừa đi dò hỏi tin tức của những đứa em. Quá lâu rồi hắn không hề nghe ai nói về chúng. Dù bận thế nào cũng dành một vài giờ phá bỏ bụi tầm vông cạnh nhà, tôn cao nền, san bằng mặt. Chỗ đó đủ cất một cái nhà gọn. Hắn biết Mừng không thể giỏi nghề phá thai... Hắn cũng biết từ đây cô ta không còn hợp với thế giới của “thành phố buồn” nữa rồi.

Vọng biển

Nguyễn Mỹ Nữ



Minh họa của Đỗ Dũng

Nga phát bệnh khi anh Hưng, người yêu của nó mất tích vào tháng một năm bảy tư. Anh Hưng là Hải quân đóng ở Hoàng Sa.

Cả tỉnh này, cả miền Nam ngùn ngụt lửa căm hờn, uất hận mà đỉnh điểm, là cuộc biểu tình ở sân vận động thành phố. Cả rừng người giương cao biểu ngữ và đồng thanh hô to những câu khẩu hiệu chống xâm lăng và biểu thị lòng yêu nước... Nga, hôm ấy khác hẳn một Nga lừ đừ rã rượi mấy ngày trước đó. Nó lao ra phía trước khán giòng đả đảo hoan hô. Cái áo dài trắng của nó đầm ướt hết cả một khoảng lưng, mặt nó đầm đìa mồ hôi và đỏ hồng phừng phực lửa đấu tranh. Đầu tiên, nó còn đi guốc. Ngày đó, bọn nữ sinh chúng tôi thường dùng guốc Đa Kao. Sau ném cả guốc chân đạp đất đạp cỏ đạp bụi, bất kể, Nga băng băng chạy qua cả ngàn người leo tót lên khán đài, hai tay giơ quá đầu và miệng hét vang. Tiếng hét, tiếng rống của Nga lẫn vào vô vàn âm thanh ồn động ở sân vận động, hôm ấy, nên chẳng còn ai nhận ra Nga đã nói gì? Tôi ngóng muốn gãy cổ vẫn chỉ thấy nhang nhác và nhấp nhóa. Nhang nhác bóng Nga trong nhấp nhóa bóng nắng. “Nga điên mất rồi”. Ai đó đã nói thế và tôi vội quay sang, trừng mắt: “Nó điên bao giờ. Chỉ gấu

quá!”. Thật may, cái gấu cái hung dữ của nó được mọi người lắng lặng sẻ chia trong nỗi ngậm ngùi.

Anh Hưng, người yêu của Nga không đẹp trai theo kiểu chuẩn mực bình thường. Mà đẹp ở ngay hấp lực giới tính. Những khi được nghỉ phép, anh Hưng đứng bên kia cổng trường đón Nga tan học và cứ thế, cặp đó tà tà đi trước, còn bọn con gái chúng tôi chằm chằm bước theo. Và, tất cả đều mê mẩn. Mê gì? Mê cái mùi đàn ông đậm đặc theo gió lùa đến từng đứa con gái một, đang, riu ra riu rít ở hàng sau. Thế nên, cái chết của anh Hưng không chỉ đem lại sự buồn đau cho mỗi một mình Nga. Tôi có cảm giác đó! Sau buổi biểu tình chống giặc ngoại xâm ở sân vận động, Nga trầm hẳn. Nó rúc sâu vào buồng riêng không nói không cười không ăn. Tôi tới nhà gặp Nga và giật thót cả người, nghĩ thầm: “Chẳng lẽ là thật?”. Mẹ Nga nước mắt ngấn, dài và bố nó đập ngay một tù gọn lỏn: “Điên” khi tiễn tôi về. Rồi thấy Nga bình thường trở lại. Vẫn áo dài trắng guốc mộc cặp sách để ngang ngực điệu dàng đến trường. Nga giỏi toán và rất khác, với cái “tuýp” những đứa con gái như thế này. Trời ơi! Cỗ lăm kia! Chẳng khác gì cái thằng làm sao biết chung diện và chăm chút cho bản thân. Nga, là ngược lại. Rất nữ tính chẳng trách nó yêu anh Hưng.

Sự biến Hoàng Sa xảy ra vào trung tuần tháng một thì đầu gần cuối tháng ấy, có năm người lính Hải quân trôi giạt vào vùng biển này trong tình trạng kiệt quệ. Được biết, các anh đã lênh đênh nhìn đói nhìn khát trên biển

cả chục đêm ngày. Lập tức họ được chuyển đến quân y viện và rất may, tất cả đều được cứu sống. Tin loang đi rất nhanh và ngay trong buổi học sáng ấy, mọi ánh mắt trong lớp đều dồn đổ hết về phía Nga. Đúng như dự đoán của mọi người, Nga biến mất trong giờ ra chơi để rồi suốt mấy ngày sau đó, không hề bén mảng đến trường. Tôi gặp bố Nga ở cửa phòng giám thị, chắc bác ấy đến xin phép cho con. Thấy tôi, bố Nga chẳng nói gì chỉ lắc đầu nhẹ nhẹ. Ngay trong tuần sau, tôi và mấy cô bạn trong ban chấp hành nhà trường được chọn, để trao vòng hoa cho những người lính Hải quân ấy. Đây, chỉ là một phần nhỏ trong buổi lễ tuyên dương công trạng của các anh. Và buổi lễ đó đã diễn ra, nhanh và gọn, trong khuôn viên sân bay thành phố. Với sự có mặt của tỉnh trưởng và một số quan chức địa phương. Các anh vẫn còn mặc đồ bệnh viện màu xanh, rời chỗ ngồi nơi khán đài đã chiến đi thành hàng một và đứng dàn ngang, chờ đợi. Mỗi đứa chúng tôi cũng từ đó bước xuống sân, cũng đi thành hàng và cũng dàn ngang. Cả bầu không khí im lặng... Người đàn ông đứng trước tôi có nụ cười rất tươi và đôi mắt sáng, dù, nét mệt mỏi nhợt nhạt chưa hề bị mất đi. Tôi run người, có ý nghĩ vòng hoa trong tay mình nặng trĩu không cách gì nhấc lên nổi. Hai nữ sinh đứng hai bên tôi cũng thế và rồi, người đàn ông ấy cất lời: “Mấy anh chờ lâu quá rồi nghen”. Một giọng Nam bộ thân thiết và chân chất đến rung lòng. Giọng nói ấy cùng với cái dáng gầy gò và khuôn mặt xanh nhợt của

anh, nhiều năm đã trôi qua, sao mà tôi vẫn chưa thể quên được. Dù, đời tôi tính từ lúc đó cho đến tận giờ trải qua quá nhiều biến cố. Thế mà, nụ cười anh đôi mắt anh cứ ghim chặt vào tâm hồn tôi. Có phải vì anh từ cõi chết trở về? Có phải vì anh là lính biển trấn giữ Hoàng Sa? Có phải, Tổ quốc nơi trái tim tôi đây luôn thốn thức và thắc thóm, từ một ngày kinh hoàng như thế với nhân dân tôi và với, đất nước này? Ngày 19/1/1974 khi Hoàng Sa chìm trong khói đạn.

Tối đó, Nga tới nhà rủ tôi đi ăn chè và bảo:

- Tao biết ngay anh Hưng không nằm trong số mấy người lính Hải quân đó.

- Mà tới quân y viện hỏi thăm à?

- Ủ! Nhưng họ đều biết nhau. Nhắc đến Hưng, họ khóc...

-...

- Anh Hưng chết ngay trong đợt tấn công đầu. Lính biển giữ đảo đâu có nhiều...

Cũng tối đó, Nga bảo muốn hỏi tôi hai câu. Câu thứ nhất:

- Theo mày, tao có điên như mọi người nghĩ không?

- Có.

Câu thứ hai:

- Tao điên có kinh khiếp không?

- Có hồi rất ghê như cái tối tạo vào buồng thăm mày và có khi rất lành nhưng mà cái điên thì không giấu được. Điên thật mày ạ! Chỉ may...

- Sao?

- Là mày điên không có những nét chung chung như mấy người điên khác.

Nghe, Nga cười rất to khiến tôi không dừng được cũng cười theo. Hai đứa tôi còn cười mãi và rất khuya, mới chịu lôi nhau ra khỏi quán và lếch thếch đi bộ về. Đường vắng ngắt. Thi thoảng, một tiếng súng ở đâu đó vọng về phố, nhắc cho chúng tôi nhớ rằng quê hương mình hãy còn chiến tranh. Tiếng súng, khiến nhói lòng. Hai đứa dừng hẳn lại, dựa sát vào nhau như chõ che và tự nhiên, Nga hát. Hết bài này đến bài khác. Là những ca khúc viết cho chiến tranh cho tình yêu. Giả dụ như “Cho một người vừa nằm xuống” của Trịnh Công Sơn. Học với nhau suốt bảy năm, đủ, để tôi hiểu âm nhạc với Nga là con số không to đùng. Dân giỏi toán thường thế và Nga, không là ngoại lệ. Hẳn, Nga chỉ mới tìm đến với âm nhạc sau cái chết của anh Hưng. Và lập tức bị cuốn hút. Nếu không thế, sao Nga có thể hát mê đắm, điên loạn đến dường này. Không phải Nga mà con yêu tinh quỷ quái nào đó vừa nhập vào xác Nga và hát. Ngập ngựa âm khí và những ma mị trong giọng hát lao xao và ngắt ngừng, khi Nga cất cao lời réo đòi: “... Bạn bè còn đó anh biết không anh? Người tình còn đây anh nhớ không anh? Vườn cỏ còn xanh mặt trời còn lên nhưng bóng anh như cánh chim chìm xuống...”. Mùa đông đã đi qua, vậy mà, tôi tê lạnh hết cả người. Cái rét buốt ở những nỗi niềm của Nga chập chung vào những đón

đau, nổi lở đơn trong Nga đổ tràn hết lên tôi. Và, tôi chống chếnh một cảm giác ớn rợn chỉ muốn ngả nhào. Vội ngồi bệt xuống vỉa hè và cứ thế nhìn thẳng lên trời đêm trong tiếng hát yêu tinh của Nga dẫn dụ. Có một khắc giây tôi liếc nhìn đứa bạn mình sắp ngửa lieo xiêu giữa lòng đường trong lòng đêm và hát. Nga hát còn hơn cả nhập đồng. Nga hát như thế, thì, chỉ có thể là lên cơn điên là đang lung chừng một cơn điên. Bởi, chỉ có bước qua sự bình thường và có một cơn điên bất ngờ đột nhập và cơn điên phát lộ và cơn điên bốc tỏa, người ta mới có thể hát bất ghê rợn đến dường ấy. Như Nga, một khuya của tháng một năm bảy tư.

Ngay lúc đó, tôi đã hiểu sẽ không còn một lần nào Nga hát nữa. Mà, quả có vậy...

*

Năm 1978, Nga lấy chồng. Một giáo viên dạy cùng trường: đẹp trai, hiền lành. Có một sự cố trong đám cưới Nga, tôi vẫn nhớ tới giờ. Là ngay đêm trước hôm rước dâu, cái va ly ắp đầy quần áo, đồ dùng cá nhân của nó bị kẻ trộm rình mát. Ngày ấy, xoay trở cho được ngần ấy thứ, ái chà! Đã giỏi mà cũng phải rất khổ đấy nhé! Chả trách trông Nga bần thần hẳn, hôm cưới. Bằng tiệc của ấy mà. Kết hôn được vài năm, chồng Nga leo được lên chức trưởng bộ môn tự nhiên ở một trường cấp hai trong thành phố nhưng Nga đành nghỉ dạy để chạy chợ kiếm tiền nuôi con. Đầu tiên, Nga bán thuốc tây ở chợ trời

do có đường dây ở nước ngoài, thường xuyên gửi hàng về. Hồi đó, còn gần sông cấm chợ nên mua bán kiểu đó là bắt buộc phải chùng lén rồi. Công việc của Nga, mỗi ngày, là ngồi ở một chỗ quen không quên giờ cái bản mặt cũ mồm của mình ra cho các mối mua bán thấy. Gặp mảnh, mới về lấy thuốc và gặp công an, quản lý thị trường là cấm đầu chạy. Sau, Nga bỏ công việc này dù kiếm được rất khá. Vì, ảnh hưởng công tác của chồng. Nó sắm đồ nghề làm bánh đi bỏ các mối ngoài phố, bến xe, ga tàu lửa. Mấy loại bánh rất hợp thời như bánh ga tô củ mì... Rồi nó làm thêm bánh ít, bánh ú tro để bán trong những rằm lớn hoặc mấy nhà có cúng giỗ. Nhờ vợ, không còn mua gian bán lận nữa nên đường tiến thân của chồng Nga thông thoáng hẳn. Đã leo lên được tới chức hiệu phó phụ trách chuyên môn. Nhờ mẹ, cho ăn uống no đủ hai đứa con của Nga cũng mập mạnh hơn con nhà người. Thi thoảng, chúng tôi mới gặp nhau và cũng chỉ nói, hỏi loanh quanh chuyện gia đình và việc mưu sinh. Chẳng ai muốn nhắc lại ngày xưa. Thôi thì hãy bay biến đi: quá khứ cùng với dăm ba cơn điên của một thời con gái, khốc liệt mà ngọt ngào.

Vậy mà đúng mười năm sau, Nga phải nhập viện.

Tôi đến thăm nó lúc sắp chiều. Nga hỏi về những trận hải chiến ở Trường Sa hôm 14 tháng 3, vừa qua. Câu hỏi như một luồng điện xẹt qua tâm trí tôi và phát nổ. Có cảm giác rất rõ là lửa đang bùng lên, rất nhanh và thật mạnh, từ cuống họng và lửa trườn xuống hai lá phổi, trái

tim... Cái nóng rẫy không lối thoát vì bị bịt kín, chóng vánh, hun đốt hết cả con người mình, bỏng rát. Tôi với lấy chai nước Nga cầm theo và dốc cạn. Giọng nhỏ nhẹ điềm tĩnh, Nga kể: “Tao có đưa em con ông cậu ruột ở Cam Ranh bị dính đợt này, nên mới biết”. Ngày ấy thông tin ít ỏi lắm! Nên, những gì tôi nhớ nhanh được cũng chẳng nhiều nhận gì. Nga bảo vừa biết tin về thằng em, tức thì, cái đầu nó đau buốt. Đau nhức kinh khủng rồi làm việc lộn xộn rồi đánh con, gây gổ với hàng xóm. Có đến dăm lần Nga bung cả soong bột đổ lên người chồng rồi có khuya, tạt cả lò lửa hong bánh ra vườn sau. May là than còn rất ít và vào ban đêm, nên chẳng có ai qua lại. Mọi người bảo nó làm việc nhiều, thức khuya dậy sớm nên mất ngủ thường xuyên, khiến thần kinh không ổn. Đi khám, bác sĩ cho cả vốc thuốc. Uống hàng mấy vốc chả khỏi còn nặng hơn, thế là, chồng gửi vào đây. Nga kể về tình trạng bệnh tật của mình, hết mực bình thường. Cái sự kể bình thường về những sự việc chẳng bình thường tí nào khiến mắt tôi nóng nóng, cay cay. Đêm xuống nhanh, tôi với nó cứ ngồi mãi ngoài bãi cỏ trong bóng tối. Bởi không ánh sáng không đèn điện đèn dầu, Nga đâu biết là tôi khóc. Những giọt nước mắt lăn dài trên má nóng hổi thấm tháp hết bờ môi, chát mặn. Chia tay, Nga hỏi:

- Mà có nghĩ tao điên?

- ...

- Mà có biết vì sao?

Câu trả lời đã có sẵn nhưng rất may, tôi kịp giữ lại cho riêng mình. Nên rất ra vẻ quyết đoán, bảo: “Chỉ cần mày dứt ra khỏi công việc, đêm được ngủ đầy đủ, được nghỉ ngơi là khỏi ngay ấy mà”.

Tôi còn đến thăm Nga thêm vài lần nữa. Thấy nó hơi lửng lửng, vậy thôi! Đúng ra, tôi có tận mắt chứng kiến một lần Nga... điên, ngay ở đó. Nga đánh và rượt tay y tá chạy trốn chết. Sao mà nó khỏe khoắn và hung hăng thế! May, có tôi. Chứ không mấy hộ lý và bảo vệ ở bệnh viện đã trói gô Nga lại rồi. Tôi không chịu nổi, khi, thấy Nga trong tình trạng đó. Và muốn khóc, mỗi lần, nhìn Nga xếp hàng cùng với các bệnh nhân đi lần về phía người y tá và đón lấy mấy viên thuốc cùng ly nước, uống cái ực. Cũng vì lẽ đó, tôi đã đến gặp chồng Nga, để, đề nghị người đàn ông này cho vợ rời viện ngay. Tôi đã biết, có người chỉ mới chớm bệnh vào nhà thương, là điên luôn. Ba cái thứ thuốc đó làm tê liệt thần kinh người ốm. Mà bằng chứng rõ nhất là Nga, càng lúc càng lữ đử hơn dần dần hơn. Chồng Nga còn lưỡng lự, tôi tới nhà bố mẹ Nga và được hai bác ủng hộ hết mình. Bác gái khóc quá! Bảo đúng là sau khi thằng Hung chết, cái Nga nó có phát điên. Nhưng, gia đình giữ riết nó ở nhà rồi bạn bè lui tới an ủi. Được thương yêu được chăm sóc nó bớt dần và đã khỏi bệnh đấy thôi!

*

Khi thằng lớn nhà Nga vào đại học, Nga theo con vào sống trong Sài Gòn. Thi thoảng, mới về đây và về, lần nào cũng đến tôi chơi rất lâu. Trong đám bạn cũ, hình như, Nga cũng chỉ còn có mỗi mình tôi. Nga vẫn lúc từng lúc không. Những khi đầu óc tỉnh táo, Nga nhớ và nhạy bất sợ. Cái gì Nga đã lưu trong bộ nhớ thì đừng hòng nó quên. Nga nắm bắt rất nhanh những gì được chỉ dẫn, nếu là chuyện nó ưa. Chẳng hạn chuyện máy tính rồi mạng miếc. Trời ơi! Nga siêu. Tôi có khi nghĩ lẫn thần: “Không lẽ nhờ di chứng mấy con điên để lại?”.

Lâu lâu, bộ nhớ của Nga chợt bật lóe và tôi, ắt hẳn phải là người duy nhất nó sử dụng và tận dụng hết cỡ cái sự nhớ này. Hình như trong những con chập cheng ập đến, bất thường, Nga đã kịp nhận ra: mình hãy còn một con bạn, lắm khi, cũng muốn điên điên hay sao! Và, Nga mặc nhiên réo gọi tôi hành hạ tôi hết sức tự nhiên. Nga có thể gọi điện lúc hai, ba giờ sáng để hỏi thăm về bà Đệ, thâu rác cho sở Mỹ đầu thập niên bảy mươi. Mà ú ớ hả? Sớm, nó nhắc rác. Trưa, nó kể rác và khuya khoắt, vẫn chưa thôi chuyện rác. Ngôi nhà tôi, cứ thế rác chất ngập và tôi đi trên rác, thở trên rác... Tâm trí tôi, cứ thế rác chất chồng và tôi khóc miếu và tôi cười to cùng rác. Rác quăng quật tôi, rác đánh đuổi tôi hụt hơi khiến tôi không dừng được phải trách mụ Đệ, sao không thâu thứ gì khác của sở Mỹ, cho tôi nhờ.

Có lần, Nga gửi cho tôi một hủ mắm cá linh với một lá thư viết tay rất dài. Đọc, tôi biết ngay nó gõ “google”

về cá linh và chép lại y chang. Những nào xuất xứ, kiểu đánh bắt, cách ăn... Những thông tin ấy, tất nhiên, của nhiều tác giả nhưng cái kết đúng bảy dòng, đích thị là của Nga. Đại khái, bạn tôi bảo phải ăn cho bằng hết mới nhận ra là mắm cá linh rất ngon. Nghĩ thế, cần gì phải điên? Nhưng, những bước tìm đến với một loại sản vật hết sức công phu, như: kiểm chọn thông tin, lọc lựa, chép tay lại hàng chục trang A4, chắc hẳn, chỉ có người điên mới có thể! Hồi trước, tôi rất thích *Hoàng tử bé* của Saint Exupéry và *Câu chuyện dòng sông* của Hermann Hesse. Hẳn, Nga có biết và lưu giữ luôn trong bộ nhớ để rồi, một chiều ở Sài Gòn cái sự biết này, bất chợt, quay trở lại. Thế là, Nga hồn nhiên đội mưa đi kiểm sách cho bạn và các con Nga, hồn vía thất kinh, khi lòng sục khắp nơi mới tìm được mẹ, ướt đầm và lạnh run. Sau đó, Nga có mail cho biết là đã tìm ra *Hoàng tử bé* và hứa, sẽ gửi cho tôi quyển sách còn lại. Tôi sống, Nga gửi sách theo đường bưu điện và tôi chết, Nga gửi theo đường hỏa táng. Nga còn viết thêm là sách rất nhẹ ký nên không cần phải dùng đến đai hóa thân hoàn vũ vì rất tốn kém. Đọc xong cả người tôi cứ ớn ớn lạnh và không dung, nước mắt lăn dài. Còn sau khi mẹ tôi mất, quyển *Bông hồng cài áo* của Nhất Hạnh được Nga gửi tặng, khiến tôi khóc ròng.

*

Xen kẽ trong những lần Nga về chơi ngoài này là, những lần nó ở nhà thương. Tôi đau lòng nhận ra bạn mình

u trầm hơn nhàu nhĩ hơn, sau mỗi lần gặp lại. Nhưng, khác với đám bạn trên, dưới sáu mươi của mình khuôn mặt đứa nào đứa nấy đều bị những vết nám to hoặc nhỏ, thưa hoặc dày ngang nhiên chiếm chỗ. Nga không hề. Cũng vì điều này, tôi có lần đùa là cái nhân vật có tên là lão hóa ấy mà, nó cũng biết sợ người điên chứ bộ! Đó! Thấy Nga. Sợ chạy mất... nám luôn!

Thằng con lớn của Nga đã lập gia đình và thằng sau sắp xong đại học. Các cháu bảo chính mẹ đòi vào viện. Thằng út trầm ngâm: “Giá tụi con rảnh để chuyện trò với mẹ và chăm chút cho mẹ”. Con dâu Nga rất hiếu đễ nhưng vợ chồng nó quá bận. Tôi luôn bắt gặp trong đôi mắt rưng đỏ của cháu sự hối lỗi và vô vàn lời xin lỗi, dành cho mẹ chồng của mình. Nghe bảo trong gia đình, cháu, là người phản đối nhất chuyện để mẹ ở viện. Nhưng, nhà sém cháy mấy lần vì Nga sử dụng điện, bếp ga sao đó! Rồi cả căn hộ ngập nước khi Nga dùng máy giặt. Nga chửi một ông tiến sĩ ngữ văn đến nhà chơi, là xuẩn ngốc, ngu dốt khi cả hai tranh luận về văn học Pháp. Việc này chỉ gây ảnh hưởng chứ không khiến hệ lụy, nếu như, cái ông đây không là sếp của con trai Nga... Sau tất cả những sự cố đại loại thế, con dâu Nga mới đành chịu.

Ở viện, Nga cũng được hưởng nhiều ưu tiên hơn các bệnh nhân khác. Chắc nhờ sự ngoại giao của các con, Nga được ở chung với chỉ một người. Hai phụ nữ trung niên, có học với một phòng tương đối tiện nghi và những con điên lành hiền. Trước đây, mấy đứa giao hân cho mẹ

một cái laptop và sau, mua tặng mẹ cái Ipad. Tôi luôn cho rằng thần kinh của Nga không bị tê liệt hẳn, nhờ thường xuyên dùng máy tính. Phép màu là ở đấy chứ, chẳng phải ở sự tài giỏi của các bác sĩ đâu. May mắn sao! Khi Nga đắm sầm vào thế giới mạng và mê say. Bởi, ba cái thuốc tâm thần phải nốc, mỗi ngày, cầm giữ những cơn điên bộc phát nhưng lại khiến người ta mù mị hơn, ngây dại hơn. Ở trong hoàn cảnh của Nga cũng không còn có cách nào khác. Không ở bệnh viện, Nga còn biết sống nơi đâu? Bố mẹ Nga đã mất, các em Nga đều ở đây. Chúng nó rất thương chị nhưng ai, cảnh đấy! Chồng Nga đã có gia đình khác và hai đứa con đời sau của ông ấy, đang học cấp một nên cũng vất vả lắm!

Nga làm bạn với mạng miết suốt ngày. Nó lục tung, đào xới thâm nhập vào đủ thứ chuyện, từ đây. Và một ngày, đoạn phim này đập vào mắt Nga. Đó là cảnh các chiến sĩ nắm chặt tay nhau đứng chôn chân trong biển hứng hết loạt đạn này đến loạt đạn khác. Coi xong, Nga rú hét kinh hoàng... Không ai hiểu chuyện gì đã xảy ra khiến Nga bị kích động đến dường ấy. Nga đưa ra yêu cầu là tất cả các bác sĩ, y tá, hộ lý phải ngồi xúm vô một chỗ để Nga mở cái đoạn phim đó cho mà coi. Có vài người phản đối và Nga, tay xách cây tay cầm ghế đòi phang đòi chặt. Nga vùng thoát và tấn công không thương tiếc gã bảo vệ tính cột trói Nga lại. Ai đó, đã gọi điện cho các con Nga và nửa tiếng sau vợ chồng, anh em chúng nó vào. Nga lao vô mấy đứa với thái độ khiêu khích, không

quên, gằm rú liên hồi: “Sao giấu? Sao giấu mẹ hả?”. Khi thằng út, không hề né tránh những cái tát tai nẩy lửa của mẹ mà vẫn mở rộng vòng tay đòi ôm thì Nga dúm vào lòng con và khóc lên, nức nở.

Nga khóc như vậy đúng hai ngày hai đêm. Các cháu thay phiên nhau ngồi bên mẹ, dỗ dành. Qua con, Nga đòi thằng đầu cho xuống căng tin ăn một gói mì, uống một ly cà phê với ít đường và nhiều đá. Ở đây, Nga nhỏ nhẹ hỏi:

- Tụi con có biết về đoạn phim đó?
- Dạ! Tụi con coi ngay hồi mới phát tán trên mạng.
- Ở Trường Sa phải không?
- Dạ! Ở đó. Ngay Gạc Ma.
- Thằng Ti, con cậu Chín của mẹ ở Cam Ranh dính đợt này. Đúng không?
- Dạ! Đúng là hồi đó.
- 14/3/1988. Phải không?
- Dạ! Phải.
- Thấy gục xuống và chết hết. Con có biết là bao nhiêu?
- Dạ. Cả thầy là 64 người.

Nga lẩm bầm “sáu bốn” một tràng dài, rồi thôi. Và, thôi luôn những cơn điên, ngay sau đấy! Là thế, cách Nga tỉnh. Nhưng, đồng thời, bộ nhớ về máy tính của Nga bỗng dưng bị xóa sạch.

Đất Tụ Long

Nam Ninh



Minh họa của Phạm Minh Hải

Khi ta tỉnh lại, trời đã sáng, lũ chim rừng cãi nhau lóe chóa đầu đỏ quanh đây, một tia nắng đục nhỏ xíu xuyên qua trước mặt, ta ngỡ ngàng, sao lại là chăn bông, lại là giường đệm ấm êm thế này? Ta nhìn khắp lượt, một căn phòng không rộng, nhưng bài trí vương giả, cái bàn gỗ chạm khắc cầu kỳ, bộ đèn nền bằng bạc, trời đất, là sao đây? Ta định ngồi hẳn dậy, nhưng thấy choáng, không sao nhắc nổi đầu, ta đành ú ớ gọi: “Ngài... ngài ơi!” Là ta nghĩ đến Tế Tửu Quốc Tử Giám, thầy ta...

Đây là một vạt núi thoải thoải, đá gan gà trơn lấm. Trước ta, Tế Tửu Quốc Tử Giám khom người túm vào mẩu đá nhô lên như những cái răng nhọn, tay ngài đã tứa máu, vạt áo rách tả tơi, ta thương lắm, chỉ sợ ngài trượt chân. Phía sau ta hàng chục người, hun hút là vực thẳm, phía trước cũng hàng chục người, người thì công đồ, ngựa thì công lương thực... Võ tướng Tả Thị lang dẫn đầu tìm đường, mỗi khi kiếm được mô đá làm điểm tựa, ngài lại đứng hẳn dậy hùng dũng phát cờ, đoàn quân cứ thế mà tiến...

Ta nhớ cái suối ấy phải bơi mới sang được bờ bên kia, nước xanh leo lẻo, quân báo nói nước suối độc lắm, không được qua. Ta kinh ngạc thấy khí độc bốc lên từ mặt nước

suối như màn sương, có mùi hăng hắc! Vì thế Võ tướng Tả Thị lang đành tính đi đường vòng, vượt qua quả núi sang phía bên kia là đầu nguồn con suối, có thể lội qua. Chúng ta đang đi trên đất Vân Nam, lạnh ít dữ nhiều. Hôm qua người ở cuối đoàn bị hổ vồ xé xác. Bọn cướp thì thoát ẩn, thoát hiện. Đến trưa thì lên đến đỉnh, tuyết bám đầy mình, ngựa, người đều trắng xóa. Xa tí, một vệt khói lò mờ, thày ta bảo đấy là đất Tụ Long.

Xuống dốc ta vượt trước thày cùng đoàn quân hăm hở ào ào lao xuống, bởi ai cũng hồ hởi khi phát hiện ra con đường mòn như sợi chỉ ngoằn ngoèo trước mặt. Bất ngờ có tiếng hét to, ta giật mình ngoái lại, thày ngã bổ nhào rồi cầm đầu lao xuống, ta nhanh chóng dang tay giữ được thày, nhưng ta thì trượt chân, lăn đi...

Nghĩ đến đây ta lại lịm vào giấc mộng bỗng bênh, ở chốn thiên nhiên thuyền mây nhẹ xấp, xa xa tiên nữ hiện dần...

- Công tử đã tỉnh rồi ư?

Ta giật mình, trước mặt là một công nương quyền quý! Ta lúng túng chực cất đầu dậy, giờ mới kịp nhận ra chân tay cồm cộm, hóa ra đều được băng bó, ta đã bị chấn thương!

- Công tử cố mà nằm yên, ít cử động càng tốt.

Ta hỏi, đây là đâu, tại sao ta lại ở nơi này, mọi người đâu cả, thày ta sao rồi?

- Công tử còn mệt, cố tĩnh tâm, mà chàng vừa nhắc đến ai kia?

Nàng ngồi xuống cạnh giường, ta cảm nhận được từng ngón tay thon nhỏ của nàng ngấp ngừng trượt nhẹ trên trán.

Nàng bảo ta đã thiếp đi ba ngày, ba đêm, và kể, hôm ấy họ qua đây đông lắm, em quan sát có lẽ có hai người chỉ huy ăn vận cũng khác thường, một người cao to, hùng dũng, mắt xếch, râu hùm. Ta bảo đấy là Tả Thị lang Bộ binh Nguyễn Huy Nhuận. Còn người kia, trông nho nhã, kiệm lời. Ta bảo đấy là thầy ta, Tế Tửu Quốc Tử Giám Nguyễn Công Thái. Họ bảo chàng đã không quên mạng sống cứu thầy, rồi gửi lại công tử cho cha em.

- Thừa cô nương, đây đã phải là đất Tụ Long chưa?

- Công tử đang nằm giữa đất Tụ Long, đây chính là làng Triều Cánh.

Ta lại hỏi có phải nơi đây có con suối, nước độc lắm? Nàng bảo đấy là suối Sâm Mộc, không ai dám đi qua.

Vậy là ta đã hình dung ra mọi sự, nhưng người thấy nóng ran, cái đầu nặng trĩu, ta lại thiếp đi dưới bàn tay êm dịu của nàng.

*

Khi ta tỉnh lại thì người thầy thuốc già bẻ cho ta bát thuốc, ta thấy nước thuốc sánh đen, uống vào có vị đắng. Nhìn vẻ mặt hiền hậu của cụ, ta cất lời chịu ơn, lại muốn thăm dò đôi chuyện. Cụ nói:

- Lão già này chỉ biết làm thuốc, ai có bệnh cũng không

từ, có chẳng phải chịu ơn ông chủ và cô nương đây. Cụ nói, ngài đã cho người lặn lội, vượt qua cả ba rặng núi đến tận làng Na Thập tìm lão. Cô nương thì cả ngày lẫn đêm ở cạnh công tử. Lòng người tận tâm, công tử thành người hưởng phúc đấy.

- Mạn phép cho tôi hỏi, chủ nhân đây là ai vậy?

- Ngài là thương gia Trần Lập, nổi tiếng ở Tụ Long, cô nương Thu Thảo, con gái út của ngài, tài danh hương sắc, quan trấn Vân Nam khắp vùng để mắt qua lại, nhưng chưa thấy ưa ai.

Vừa lúc cha con nàng tới thăm, ta lúng túng tìm cách ngồi dậy mà không xoay xỏa được, khiến nàng không quản, cúi xuống cạnh ta loay hoay giúp đỡ. Ta ngượng chín người.

- Đây là phụ thân em, thấy công tử tỉnh lại nên cha mừng lắm.

Ta thành thực cảm ơn. Người đàn ông trạc tuổi thầy ta, mặt vuông, tai chảy, đôi mắt thắm sâu, nói năng kín kẽ:

- Công tử cũng vì việc nước mà phải ở lại đây, chúng tôi được chăm sóc công tử là hạnh ngộ lớn.

Ngài nói với ta về đất Tụ Long lắm núi nhiều sông, đất trời hòa quyện, chẳng biết trần gian hay tiên cảnh.

Khi còn lại một mình nàng, ta nói tên ta Chánh Thi khi nàng giới thiệu tên mình. Thấy ta cứ băn khoăn của kẻ có lỗi vì để nàng phải bận tâm, nàng nói vui, là vì tiểu nữ đây muốn ngắm người quân tử. Ta bảo, cô nương quá khen, nàng lại đùa, nhưng mà ngắm mãi không chán! Ta

thấy vui vui, cứ như chính nàng là liều thuốc chữa cho ta vậy.

Nàng giục ta nằm xuống cho đỡ mệt, ta còn do dự vì thấy chùng như thất lễ, nhưng cánh tay mềm mại của nàng đã đặt ở vai ta, người ta theo cánh tay nàng ngả nhẹ. Lần này mặt giáp mặt, ta ngắm kỹ, ẩn sau vẻ quyền quý kia là thiếu nữ xinh đẹp, đôi mắt tròn to, đôi môi mọng đỏ, mùi thơm êm dịu khiến ta thảng thốt... Nàng khẽ khàng nâng bàn tay ta khi đang tìm kiếm băng quơ, đặt lại dưới chân, ta nắm lấy nó, nhịp thở trong ta cũng rộn ràng theo bàn tay nàng đang run rẩy.

Nàng bảo, Tụ Long có làm chàng ấn tượng không? Ta bảo Tụ Long là mục đích của thầy trò ta trong chuyến đi này. Để đến được Tụ Long, đoàn của ta đã có năm người bỏ mạng.

Nàng bảo, hôm đầu nhìn thấy ta bê vết máu vết trên lưng ngựa, nàng đã hình dung ra cuộc trường chinh vất vả khôn lường, nay thấy ta nói mất nhiều người thế thì nàng không sao tưởng tượng được. Nàng kể, hôm đưa ta về đây cha nàng đã mời đến năm thầy thuốc quanh vùng, nhưng ai cũng lắc đầu, cuối cùng cha quyết phải tìm bằng được cụ Bàu.

*

Thêm ba ngày nữa nằm liệt giường, đến khi tỉnh hẳn ta được tháo băng, vết thương lành lặn. Ta bảo cụ Bàu,

ai ngờ nơi sơn cùng thủy tận này lại có thần được, ơn này ta không quên được đâu.

Hôm ấy, thương gia Trần Lấp mời com. Bữa com chỉ có hai cha con nàng tiếp. Nhìn vẻ mặt húng khởi của thương gia ta thấy yên tâm, nhưng đôi mắt sâu thẳm chứa chất nhiều điều thì ta thấy ngại. Câu chuyện dần dần đến chỗ trọng tâm khi ngài hỏi ta có lý lẽ gì mà Đại Việt đòi được vùng đất Tự Long này?

- Thưa ngài, Tự Long, theo tôi hiểu, từ cái tên miền của nó đã là tên của Đại Việt. Ngài thử hình dung xem, Thăng Long là con rồng bay lên, còn Tự Long đây là nơi rồng thiêng quần tụ.

Thương gia gật đầu tỏ chút hài lòng, lại hỏi, việc trả lại đất cho Đại Việt tưởng đã xong, sao mà còn nan giải vậy? Ta thấy ngờ ngợ, hóa ra trước mặt ta không đơn thuần là một thương gia chỉ biết cân đong khoáng sản. Ta nói:

- Có lẽ ngài đây cũng biết, từ khi vùng đất 120 dặm ở ba châu nước tôi bị Vũ Công Tuấn làm phản dâng cho Vân Nam. Nhà Lê đã nhiều lần đưa thư sang đòi lại, nhưng Thổ ty Vân Nam không chịu trả, đành phải tính đường đến tận Yên Kinh. Năm 1690, sứ bộ nước tôi là Nguyễn Danh Nho sau đấy Nguyễn Đăng Đạo đem quốc thư sang nhà Thanh đòi đất, nhưng quan triều quý quốc là Vương Văn Khế, soát xét đất Vân Nam, vẫn khẳng định với Thiên triều đất ấy là của Đại Thanh. Ngài thử hình dung xem, đường đi vạn dặm, vậy mà năm nào sứ bộ nước tôi cũng rong ruổi trên đường đến Yên Kinh, chỉ

vì tấc đất tổ tiên không để mất. Đến thời vua Ung Chính nổi ngôi Khang Hy, ngoại giao đòi lại đất vẫn giằng co, nhưng lẽ phải đã dần tỏ rạng.

- Tôi có nghe nói chuyện này.

- Khi lý lẽ đã thuộc Đại Việt rồi thì Cao Kỳ Trác, tổng đốc Vân Nam lại tâu với Thiên triều là cương giới An Nam có chỗ xâm lấn vào biên cảnh cũ của nội địa. Đó cũng là cách để phía họ có thời gian...

Khi ấy Đại Việt tôi lại cử Hồ Phi Tích và Vũ Công Tế cùng với quan phái nhà Thanh là Phan Doãn Mẫn đi thực địa kiểm tra. Có chứng cứ rõ ràng thì nhà Thanh không còn lý do từ chối. Sang năm 1726, vua Ung Chính chấp nhận trả lại cho Đại Việt 80 dặm trong số 120 dặm chiếm ở hai châu Vị Xuyên và Thủy Vi, còn 40 dặm chỗ có xưởng đồng Tự Long này cho đến tận hôm nay...

- Là đất này đây, thừa công tử?

- Đúng vậy – ta khẳng định, giọng điệu sục sôi, giống như thầy ta ở nơi hội khám – Ngạc Nhĩ Thái, tổng đốc mới của Vân Nam, lấy lý lẽ xằng bậy tâu với Thiên triều, nước Nam còn chiếm đất của phủ Khai Hóa?

- Lại thế nữa?

- Chưa hết, bên tôi cho chạy thư kháng nghị đến địa đầu biên giới Tuyên Quang, thổ mục giữ quan ải là Hoàng Văn Phác không chịu tiếp nhận tờ thư, có nghĩa là không cùng bên tôi đi điều tra khám xét tiếp.

- Làm sao mà ra mặt vậy được?

- Căng thẳng như dây đàn. – Ta giận dữ nói – Đã thế,

tổng đốc Nhĩ Thái lại bày mưu khác, bảo rằng An Nam đang động binh, khẩn thiết xin Thiên triều điều động binh mã ba tỉnh để phòng bị biên giới. Lúc ấy trong kinh, ngoài trấn Thăng Long không khí hoang mang, cứ như sắp có nạn binh đao.

Thấy ngài thương gia nhốm hần người, chùng như muốn tranh biện, nhưng ta khoát tay:

- Làm gì có chuyện động binh, khi mà chính nước tôi đang còn chia cắt, Đàng ngoài là chúa Trịnh, Đàng trong là chúa Nguyễn phân tranh. – Ta nói – Thiên triều thấy việc bất ngờ, đâm hoài nghi, chưa vội chấp nhận điều binh mã, mà sai triều thần là Hàng Dịch Lộc và Nhậm Lan Chi đi thẳng sang Đại Việt hiển dụ chiếu chỉ, nhân đấy xem xét động tĩnh. Nước tôi đâu có ý định gây hấn gì. Lúc ấy, quốc thư của Đại Việt cũng vừa kịp tới Yên Kinh, thấy lời thư đã cố nhún nhường, Ung Chính đành cho viết sắc văn khác, trả nốt đất xướng đồng Tụ Long, lấy lại biên giới là sông Đỗ Chú: “40 dặm đất ấy nếu thuộc vào Vân Nam thì là nội địa của trăm, nếu thuộc về An Nam thì vẫn là ngoại phiên của trăm”.

Thấy Trần Lấp gật đầu, nhưng vẻ mặt suy tư, do dự một lúc lâu ngài lại hỏi:

- Tôi nghe tin hai bên đã hội khám xong ở Mộc Cháy, đã định xong biên ải, vậy thì các ngài còn cất công đến vùng lam chương này làm gì?

Câu hỏi có chút sỗ sàng, nhưng vì chuyện ngoại giao ta kiềm chế lại. Ta nói, hội khám chưa xong, bởi vì thày

ta còn nghi vấn về dòng sông biên Đỗ Chú, nghi ngờ Vân Nam cố giữ khu mỏ đồng quý này. Họ thách ta tìm ra sông Đỗ Chú nào khác trên đất Vân Nam.

Thấy thương gia không đưa ra lý sự nào nữa, lại hỏi ta có ý định đi theo đoàn sứ bộ? Ta bảo, thân xác ta được ngài cứu chữa, ơn này ta không quên, nhưng lòng ta thì luôn ở bên thầy, nếu không được sống chết cùng thầy thì ta đâu còn là người quân tử.

*

Một hôm nàng dẫn ta cưỡi ngựa đi thưởng ngoạn vùng đất Tụ Long. Nơi đây núi non nhấp nhô như rồng lượn, rừng hoang sơ bạt ngàn, những cây tùng xù xì có đến ngàn năm tuổi. Chúng ta lãng mạn đứng trên cao ở nơi bồng bềnh mây phủ mà ngắm sơn thủy hữu tình. Ta thấy người khai mỏ ở đây có đến hàng ngàn, hàng vạn, trông xa nhỏ xíu như lũ kiến, họ chui vào, chui ra từ những cái lỗ chỉ chít dưới chân núi, tha ra toàn đồng nguyên khai, đổ thành đống, đổ quạch một góc trời.

Trở về khu dinh thự thương gia, nàng chỉ cho ta từ ngôi nhà chính to như ngôi đình làng vùng xuôi, bên phải là các tòa của các bà vợ thương gia Trần Lấp, từ nhà vợ cả đến vợ tư, nhà nào cũng phô kiêu cách lạ, đài các. Giữa sân bày cả một tảng đồng nguyên chất, ban đầu ta lại tưởng hòn non bộ, bởi nó đã được phủ một lớp rêu xanh do phong sương lâu ngày.

Nhà chính toàn gỗ quý, cột ôm một vòng tay không hết. Ta để ý tới bức hoành phi: *Tưởng nhớ ơn xưa* và bức *Giữ mãi ơn phúc*, rồi hỏi nàng ai đang là ân nhân của nhà ta? Nàng ngơ ngác nhìn ta, sao chàng hỏi vậy? Lại đọc đôi câu đối: *Cây sinh ngàn nhánh do từ gốc/ Nước chảy muôn nơi bởi có nguồn*; ta nói cha nàng là bậc thức giả, nhưng gốc chính ông ở nơi nào, sao nội dung hoành phi, câu đối lại mang đậm chất Việt?

Nàng khen ta có kiến văn sâu rộng. Ta thưa rằng, ta là nho sinh đất Thăng Long được đích thân thầy Nguyễn Công Thái, phụ trách Quốc Tử Giám chọn hầu ngài khi bài thi về kế sách đòi đất của ta được chúa Trịnh Cương khen. Được theo thầy không những chỉ có ta cảm kích, mà cả gia đình, họ tộc nhà ta trống giông cờ mở.

- Những điều chàng vừa nói làm em lại nghĩ về cha, quả thực nhiều lúc em thấy cha tư lự, u buồn. Cha con em không giấu nhau điều gì, nhưng nỗi buồn này cha giấu em chăng?

Ra trước ban công nhà lớn, nàng ngược đôi mắt đẹp âu yếm nhìn ta rồi hỏi:

- Công tử có đến thăm nơi ở của em không?

Ta gật đầu ưng thuận. Khuê phòng nhỏ nhắn xinh đẹp, bài trí gọn gàng, không có vẻ phô bày của kẻ giàu sang. Một vài đồ sứ mỹ nghệ Giang Tây, cái lư hương nhỏ xiu, chiếc hộp gỗ đựng đồ trang sức tinh xảo, ta thầm khen thẩm mỹ của nàng.

- Chàng!

Ta quay lại, thấy mắt nàng mờ dần:

- Công tử biết không, chàng là người đầu tiên bước qua ngưỡng cửa này.

Ta run run, một cái gì đó hình như đang chờ đợi.

- Chàng cũng là người đầu tiên nắm trọn bàn tay em.

Ta nhớ bàn tay nàng trong chăn hôm ấy, nó tròn trịa, ấm áp lạ lùng.

- Em chưa một chút vấn vương ai như chàng đâu.

Ta nói, nàng ơi, ta đã tin là vậy!

- Điều chàng nghi ngờ là thật, em không phải người Hoa, cha con em cũng là con dân nước Việt.

Ta ngỡ ngàng, cho dù dọc đường đi ta đã gặp không ít dân nước Việt, họ nói cả tiếng Việt lẫn tiếng Vân Nam nên khó đoán, nhưng với thương gia giàu có như Trần Lấp thì ta khó tin! Ta nắm kỹ lại nàng, về bối rối khiến đôi má nàng ửng đỏ, ta nhìn xoáy vào đôi mắt kia, nó đã dại dờ. Và, thật bất ngờ, nàng từ từ ngã người trên cánh tay ta...

- Nàng ơi! – Ta nói – Hãy tin ở tấm lòng ta, nhưng... là không phải lúc này!

*

Vì thế hôm sau ta phải kể tiếp với nàng về câu chuyện đi tìm dòng sông Đỗ Chú:

Ta nhớ đêm ấy, khi tỉnh giấc, thấy thầy vẫn đi đi lại lại, ánh lửa từ đồng than hồng hắt lên vẻ mặt thầy đau đáu.

Từ đấy ta cũng không sao ngủ được nữa. Thày bảo, con có thấy dòng sông Đỗ Chú họ chỉ cho ta còn nhiều nghi vấn không? Ta ngạc nhiên bởi trong cuộc “hội khám” ban chiều, hai bên đã tay bắt mặt mừng, ra về đồng thuận. Thày bảo, không, thày không tin, đất tổ tiên phải vào sâu nữa, sông Đỗ Chú phải ở mạn Bắc Tụ Long. Lúc ấy ta mừng tượng phía trước là mệnh mệnh, núi cao, rừng rậm, thày thân mỏng, vai gầy, sức đâu mà đi...

Thày bảo con phải qua lán Tả Thị lang mời ngài sang, đây là việc hệ trọng quốc gia phải bàn kỹ. Ta mở cửa, gió lạnh thốc vào, những sợi tuyết thi nhau tấp vào mặt, thày lấy chiếc chăn đưa cho ta bảo, con khoác thêm vào người.

Đêm ấy trời tối đen, ta cố đi sát vào các lán sỹ quan, để phòng có chuyện thì được ứng cứu. Càng về đêm, không gian càng tĩnh lặng, nhưng thỉnh thoảng, đâu đó có tiếng khúc khích, nỉ non, cả tiếng nữ nhi cười bả lả. Tính tò mò, ta ghé mắt nhìn qua khe lán. Trời đất! Bọn chúng chẳng cần ý tứ, cứ bên đông củi cháy bùng bùng mà ôm ấp mặn mê. Từ đấy, mỗi khi có tiếng rú lên là ta biết mà không dám nhìn. Đồ lính tráng tầm bậy! Vì thế khi quay về, ta phải tính đi lối khác, nhất định không để võ quan biết chuyện.

Ta đến lán của Tả Thị lang, ngài đang ngồi thiền bên đống lửa, khuôn mặt võ quan đau đáu, hóa ra cũng như thày ta, ngài không ngủ.

Đêm đó hai ngài bàn công chuyện với nhau đến sáng, hóa ra cả hai đều nhận định, dòng sông định cắm mốc

phía họ chỉ cho ta nhất định không phải là dòng sông biên Đỗ Chú!

Sáng hôm sau, thầy hỏi ta, đêm qua đi qua các lán con thấy anh em mình ngủ tốt không? Ta lúng túng đỏ bừng mặt, thầy nghi vấn hỏi dồn, ta đành thú thật. Nghe xong, thầy chép miệng, ngày thì tiệc đón linh đình, đêm thì gái gú, thế thì con suốt này không phải là sông Đỗ Chú đâu.

Ta kể ra để mong nàng hiểu cho cái chuyện hôm qua. Nàng nghe xong thì trầm tư, tay vân vê món tóc, một lúc lâu mới e ngại nhìn ta:

- Em cũng kể cho cha về chuyện ở phòng em hôm trước, mặt cha thất thần, cha nói, họ có việc lớn hơn phải làm con ạ.

Ta không còn tin ở tai mình, sao chuyện riêng như thế mà nàng còn kể lại, có phải cha con nàng định thử ta chăng?

*

Ngày lên đường đã định, thương gia hứa cho một chuyến xe và chở ta đúng đến nơi đang hội khám.

Tối ấy nàng tiễn ta về đến cửa phòng, rồi tặng ta một kỷ vật nhỏ: “Em biết, không thể giữ nổi chân chàng, nhưng có kỷ vật này nhất định công tử nhớ đường mà quay lại”. Ta lại tiễn nàng trở lại, cứ thế mà tiễn nhau, tuyết bám đầy cả áo. Câu chuyện của nàng hôm ấy khiến ta xúc động. Nàng bảo, từ hôm ta kể câu chuyện tranh

biện vùng biên, cha nàng có phần tư lự nhiều hơn, có lúc thần thờ hồi lâu. Thấy vậy nàng đành thưa, cha ơi, có điều gì cha còn giấu con sao? Cha không ngoái lại, vẫn lặng câm, nàng quỳ xuống bên cha khẩn cầu, dù là phận nữ nhi, nhưng con sẵn sàng vì cha mà không màng mạng sống. Cha bảo nàng đứng dậy đi theo cha. Cha dẫn nàng vào phòng riêng nơi có một cái tủ lớn. Cha mở tủ, lấy ra một cái hòm con, lật mấy thứ giấy tờ văn tự thì thấy một cái hộp con nữa. Cha đưa cho nàng và nói: “Con ơi, giàu có làm chi khi cả đời ta phải găm lại thứ này!”

Ta giật mình:

- Nàng muốn tặng ta kỷ vật của cha nàng? Hay cha nàng muốn thế?

- Chàng nhanh trí hơn em tưởng.

Từ đấy tim ta nện thành thạch, không còn nghĩ được gì hơn ngoài cái kỷ vật đang ở sâu trong áo ngực.

Khi còn lại một mình, ta cẩn thận lột từng nếp vải mỏng, thì ra chỉ là một tờ giấy màu sậm, lại giở nó ra, bỗng run bắn người. Đó là tám bản đồ Tự Long, bản đồ gốc, nhìn niên đại ta biết nó có từ khi Vũ Công Tuấn dâng đất cho Văn Nam. Ta hăm hờ lần tìm, dòng sông có tên là Đỗ Chú ở ngay trước mặt. Tim ta nện thành thạch, ta ngồi nín lặng hồi lâu rồi lại gấp nó lại như cũ, cất sâu vào trong áo ngực. Trời ơi, nếu có nó từ đầu, đã đỡ tốn bao nhiêu là xương máu. Ta biết, làm việc lộ cơ mật này, nàng đã quá liều, không nói là quá ư mạo hiểm. Ta thần thờ cả người, báu vật là đây, nhưng cha con nàng

thì làm sao mà tránh nổi hậu họa? Suy ngẫm hồi lâu, ta quyết định trải chiếc bản đồ trên bàn chép lại, việc đó với ta không khó, gần sáng thì chép xong.

*

Hôm sau ta được chính bố con nàng đưa tiễn, Thương gia nhìn ta đăm đăm, cứ như muốn moi móc ruột gan ta ra vậy, rồi lại nhìn công nương, hiểu ý ngài ta đã nói ra điều cốt tử:

- Thưa ngài, thầy tôi không quản phơi thầy vì nghĩa lớn, vì vậy sống chết tôi phải đến cùng thầy. Còn việc riêng, tôi đã trải lòng, nhất định phải quay lại nơi này để cùng ngài và công nương đoàn viên.

Cảm ơn nàng, đã cho ta thấy cả tấm lòng và niềm tin trọn vẹn, ta thề sẽ quay lại với lời ước hẹn sắt son. Ngồi trên xe ngựa cùng với người thầy thuốc già lòng thấy nao nao. Chúng ta nói về vùng đất biên cương lam chương mà giàu có đến khó tin này. Trên quăng đường gập ghềnh sỏi đá, rợp tán cây rừng, tấp tợ mặc áo nhồi bông, cần mẫn, thấy ta vẫy tay chào, mặt họ cứ lơ ngơ, các người đầu biết rằng, ngày mai, nơi đây đã trở về với con dân nước Việt.

Đưa ta đến đúng bờ nam sông Đỗ Chú, khi đã nhìn thấy lá cờ Đại Việt phấp phới trên đỉnh đồi, xe ngựa dừng lại. Ta đưa cho thầy thuốc một chiếc phong bao, dặn rằng, cụ hãy vì ta, vì nàng, phong thư này chỉ được đến tay một mình nàng, nhất định không để một người

thứ hai được biết. Đó chính là tấm bản đồ Tụ Long gốc ta muốn hoàn lại cho nàng, bởi lẽ ta không muốn mất nàng khi quay lại.

*

Thầy Công Thái thấy ta trở về thì mừng khôn tả, lại thấy ta đưa ra tấm bản đồ Tụ Long với đầy đủ núi non, sông ngòi thì thầy kinh ngạc. Ta nói, đây là tấm lòng Thu Thảo. Thầy hỏi nhiều điều, ta kể không sót, chuyện riêng với Thu Thảo thì ta giữ lại, nhưng chắc cũng không qua nổi mắt thầy. Thầy nói, khi trở về, nhất định phải rẽ qua Triều Cánh, để thầy báo đáp thương gia và cô nương. Thầy nhắc khéo ta, người quân tử thì không được phản bội lời hứa đâu con ạ. Lòng ta hân hoan!

Cuộc hội khám ngày hôm sau diễn ra xuôi sẽ ngay trên bờ sông Đỗ Chú thật sau cả một chuỗi ngày quyết liệt giằng co. Ta còn nhớ thầy ta run run nâng tấm bản đồ trên hai bàn tay mà trịnh trọng tuyên bố rằng, thưa các ngài, các ngài khỏi lo, đây là chứng cứ được tấu trình đến Thiên triều. Họ nhìn nhau lơ ngơ!

Tình thế khiến bồi thẩm đoàn phải trình ra một tấm bản đồ Tụ Long mà họ Vũ đã dâng cho Thống đốc Vân Nam, trải cả hai lên bàn. Họ chụm vào nhau soát xét, khi thấy bản đồ ấy và bản đồ ta chép không sai nhau nét nào, ngài tri phủ Khai Hóa cầm chén nước trên tay bỗng rơi xuống đất vỡ tan.

Thế rồi hai bên thống nhất dựng bia đá hai bên bờ sông Đỗ Chú. Bia phía bờ Bắc do Ngô Sĩ Côn, giữ chức tri phủ Khai Hóa và Vương Vô Đẳng giữ chức Du kích trung doanh trấn Khai Hóa dựng. Văn bia dẫn giải thêm:

“Khai Dương ở xa tận góc trời, tiếp giáp với đất Giao Chỉ. Tra trong sách vở ghi chép lại, thì giới mốc chỗ đất này phải ở vào sông Đỗ Chú cách phủ trị Khai Hóa 240 dặm về phía Nam”.

Bia của bờ Nam ghi rằng:

“Lấy mốc sông Đỗ Chú làm căn cứ, ngày 18 tháng Chín năm Ung Chính thứ 6 (1728) chúng ta là: Nguyễn Huy Nhuận, Tả Thị lang bộ Binh và Nguyễn Công Thái, Tế Tửu Quốc Tử Giám, được triều đình ủy sai, vâng theo chỉ dụ, lập bia đá này”.

Ta thấy mắt mình rung rung, thầy ôm ta vào lòng: “Thế là thầy có thể thanh thoi nhắm mắt được rồi con ạ!”.

*

Đúng như lời hứa, hôm đoàn quân trở về, thầy trò ta rẽ qua làng Triều Cánh, nơi có tư dinh thương gia. Ta hồi hộp đến ngộp thở, nhưng đến nơi, chỉ thấy trống không, chỉ còn mỗi người thầy thuốc già, người quét queo, cụp nhìn ta sắc mặt thần thờ:

- Đi hết rồi, công nương khóc mãi, nhờ lão ở lại nói lời vĩnh biệt cùng công tử! .

Người ta như ngậy như đại, đứng như trời trồng, miếng

vải gói tám bản đồ Tụ Long mà nàng đã tặng ta ở trong ngực như bốc cháy. Đến khi thầy ta vỗ vai giục đi, ta mới thức tỉnh. Chúng ta lặng lẽ đi bên nhau một đoạn đường khá xa thầy mới nói: “Thương gia Trần Lấp là người họ Vũ, vì hổ thẹn nên chuyển sang họ Trần đấy thôi. Các đời họ Vũ đều được gọi là chúa Bầu, cai quản mấy châu vùng biên. Bắt đầu từ Vũ Văn Uyên, tới em Uyên là Vũ Văn Mật, con Mật là Vũ Công Kỷ, con Kỷ là Vũ Đức Cung, con Cung là Vũ Công Đức, con Đức là Vũ Công Tuấn, tất cả được sáu đời, đến đời thứ sáu thì dâng đất cho Vân Nam làm phần”. Ta nghĩ sao mà thầy nhớ dai đến thế, nhưng lịch sử vốn dĩ công bằng. Đi một đoạn nữa thầy nói tiếp: “Nhưng con cháu họ biết hổ thẹn với tiền nhân cũng là phải đạo!”.

Ta ngửa mặt lên trời mà đựng dòng nước mắt.

Đại Thanh bao la, nàng ở nơi nào? Ta cứ ao ước có một ngày đi khắp cùng trời cuối đất để tìm gặp được nàng, dù một khắc, một giây thôi cũng được.

Đường chân trời

Hạnh Vũ



Minh họa của Thành Chương

Căn nhà nằm lọt giữa những biệt thự sang trọng. Mái ngói thâm rêu úa màu thời gian. Từ ngoài bậc thềm cho đến cửa sau trống rỗng như vừa có con lú đi ngang qua để sót lại chiếc giường mọt và bộ ghế nâu bạc. Sơn ngòi trên xe lăn ghé sát tai vào chiếc đài chạy pin bị nhiều sóng. Mặt trời tắt nắng. Miên dặn con ở nhà rồi tắt tả theo chiếc xe rác lọc cọc ra phố.

Gió cuối năm lất phất mưa chia cái lạnh thành từng miếng ngọt ngào, ngấm dần vào da thịt. Qua hai bên đường Con dốc dài hờ hững với sức lực Miên dồn lại. Chiếc xe rác đã ngập lút đầu. Cơ thể Miên gầy gập co kéo, bánh xe nhích chậm chậm.

Vượt khỏi con dốc, miệng mắt còn thay nhau thờ bống Miên ngơ ngác nhìn bánh xe vun vút lao xuống con dốc tiếp theo rồi đổ nhào. Một cảm giác suy sụp, thất vọng trào đến. Miên hậm hực không đủ sức giữ nó lại. Mọi thứ trở về với cái thùng rỗng ban đầu. Mùi hỗn độn ôi thiu xộc lên hăng nồng. Miệng trang bị vài lần khăn nhưng cơn lợm giọng dồn đẩy. Miên giật tung khăn để họng thỏa mãn. Thân hình cuộn rung từng hồi, moi móc từ chiếc dạ dày lép xẹp chút chất nhầy mỏng dính. Trấn tĩnh, Miên hít thở thật sâu và sức mạnh xéng vào

đồng rác nhóp nhóp. Mưa lác rắc thêm nặng hạt. Vàng mi kéo ríu xuống rật rật nóng hổi. Miên linh cảm vào những cái máy mắt. Một sự linh cảm ăn sâu trong tiềm thức. Nó mang đến cả may lẫn rủi. Đôi tay hất từng gánh cuộc đời thắm đẫm nhuần nhuyễn. Đầu óc Miên lơ lửng tận chốn nào mỗi khi sững sờ thấy bóng gã như ảo ảnh, lúc ẩn lúc hiện. Im lặng bùng lên nỗi khát khao, muốn níu giữ, muốn lắng thời gian chờ đợi mỗi mòn cùng nhớ nhung khôn nguôi.

*

Gã ngồi nhấp rượu suông một mình ngoài hiên. Trống gõ thành thích nghe rât rât. Tiếng loa phóng thanh tuyên truyền thúc giục nặng nề. Miên bế con lác lư trên tay khi thằng bé khóc ngất trời. Xâu xé vào ruột gan rồi bùng bong. Ánh mắt gã thi thoảng lén nhìn trộm hai mẹ con dò xét rồi lại hướng thẳng ra nơi trống khua ngoài ngõ vắng. Chén rượu voi lại đầy. Gã ngửa cổ dốc, nhắm mắt nhắm mũi nuốt cay đắng. Miên dỗ con như ngồi trong bếp lửa than hồng. Mấy hôm nay gã ăn nom nớp, ngủ phập phồng. Có đêm thức dậy ôm chặt con, chúi mặt lồm chồm mụn rỗ vào mặt thằng bé hít hà hơi sữa non bám đọng trên người nó. Ngấu ngiến. Miên lặng im quan sát điểm đáng ngờ trên mặt chồng. Bất gặp Miên nhìn đối diện, gã lùi thúi đặt thằng bé xuống như có lỗi rồi nằm im thở dài. Chưa bao giờ thấy chồng nói gì về quê quán hay ngỏ ý đưa vợ con về quê.

Nỗi ám ảnh càng lớn lên trong Miên. Không mách cứ như bảo “gã là người Hoa”. Miên nín thở gan góc, cố xua tất cả hình ảnh chia ly ẩn hiện. Miên ôm ghì chồng muốn an ủi hay chở che nhưng gã im lìm gỗ đá. Gã chưa ngủ, nước mắt viền quanh thương vợ níu giữ chút hy vọng nhỏ nhoi.

- Tôi xin lỗi mình. Mình có duyên phận mà chẳng được ở với nhau. Thăng Sơn... Mình phải gánh vác nuôi nấng... Bao giờ...

Miên òa khóc trong khuya tĩnh. Tiếng nấc của những trắc trở, gian nan lẫn xót xa thân phận bạc bẽo.

Chuyến xe nhốn nháo người khóc lóc gào thét. Một đám người xộc thẳng vào nhà khi vợ chồng Miên ngồi ăn cơm. Linh cảm cho Miên biết đây là bữa cơm cuối cùng của hai vợ chồng. Cục đắng lơ lửng giữa họng vợ chồng Miên nhìn nhau. Cố khắc từng khoảnh khắc, đôi mắt, khuôn mặt, viền môi thật chậm rãi mà rung rung. Ở không gian này, ngôi nhà này, hơi thở này nồng ấm trọn vẹn. Ngày mai, gió lạnh, sương tàn, biết tìm nơi đâu...

- Tôi sẽ quay lại... Tin ở tôi mình nhé.

Gã chạy vọt ra ngoài giấu nỗi niềm chia ly. Miên ghì khóc nhón nhác bế con chạy theo chồng. Đám vợ con có chồng giống Miên hỗn loạn om sòm. Cảnh giới xua ra họ lại dạt vào như thiêu thân. Kẻ trên xe, người dưới đất lưu luyến nước mắt. Thành xe đóng sập, chơi vơi mắt gã nhìn mẹ con Miên. Thăng Sơn đỏ gay gắt dưới nắng. Một làn khói khét xẹt thẳng vào mặt kẻ ở lại. Cánh tay gã

vẩy vẩy lẫn giọt nước chao chất rơi. Phút ly hương lặng lẽ. Miên bế con nhòai theo, chạy mãi đến khi bóng hình mờ tịt phương trời.

*

Ngày gã ập vào cuộc đời Miên đất trời im thít nóng. Mồ hôi trên người gã thánh thót như mưa rào mùa hạ. Gã đói. Đói từ lâu lắm rồi. Đói cơm. Đói tình và đói tiền. Bát cơm chay Miên đưa gã và thun thút vào họng tựa giếng cạn lâu ngày mạch chảy lại. Thân xác gã bết cứng cẩu bẩn, đầu tóc bơ phờ rớt, mặt mũi nhếch nhác thể hiện rõ tù túng và lạc lõng với thế giới bên ngoài. Duy chỉ có cặp mày rậm dài ẩn bên dưới là đôi mắt sáng mà thi thoảng Miên chạm phải có pha cực mạnh nẩy Miên bắn ra xa. Ăn xong gã vắt vẻo đứng dậy lặng im với đôi mắt hàm ơn nặng trĩu. Miên không hỏi gì, mặc cho cái đáng hao gầy cô đơn cứ chìm vào bóng đêm đặc quánh.

Bữa khác gã quay lại tìm Miên với dáng vẻ không hơn. Vẫn đói, khát, và cặp mắt sâu vời vời không nói lên điều gì. Miên buột miệng với chút băn khoăn “Sao lại quay lại?”. Gã nói nhắc cái miệng khô nghe nghèn nghèn “Tôi chẳng biết đi đâu cả. Tôi là một thằng tù vô gia cư”. Miên giật thót mà lạnh gáy. Cõi lòng điều đứng ngủ quên bỗng trào trở lại. Miên không muốn đối mặt với gã, với chính mình. Thẩn thờ bước vào nhà, khi tiếng còi then còn lách cách thì hơi thở của gã bật ra náo nê “Chị sợ tôi à? Sao ai cũng sợ thằng tù thế? Tại sao không

ai muốn tôi làm người tử tế”. Miên im lặng. Chuối im lặng từ khi chị đặt đến phố thợ này. Đông vui nhưng hời hợt. Tách biệt, cô đơn.

Cái lý do chị không bao giờ còn nuôi tóc dài. Âm hưởng của nỗi đau rấn vào máu cả khi chị co quắp nằm xuống giường. Mặc ngoài cánh cửa kia là tiếng thở dài thông suốt. Đã bảy năm im lìm sau biến động tình cảm. Người đàn ông dẫn vợ đến căn phòng Miên lúc hoàng hôn lách qua kẽ lá. Không một lời mắng riếc, chỉ ngắn gọn một câu: “Hãy cởi áo và tự khứa vào ngực, nếu không muốn bẽ mặt trước mọi người”. Miên đã mắc tội. Tội yêu chồng người khác. Ánh mắt người đàn ông Miên yêu thật lòng đáp trả cái nhìn bạc bẽo. Hết giống mắt của chị vợ cố ghìm cơn ghen uất thốt rằng “Đây chỉ là cuộc chơi thôi”. Người đó năn nỉ Miên thực hiện theo yêu cầu của vợ. Nôm nớp sợ dưới uy quyền lông lánh màu nhũ đỏ trên móng tay. Vệt sáng loáng hắt ra từ con dao sắc vừa từ tay anh đưa trước mặt Miên khiến hai hàm răng Miên ngậm chặt cứng đờ mà run rẩy.

Miên cong người lột bỏ tấm áo ngoài lộ vết tẩy đỏ hình con rết nằm dài trên bầu ngực đang nóng lên thách thức. Lưỡi kéo sắc luồn sau gáy cắt xoèn xoẹt, những mảng tóc bay lá tả trong bịn rịn mồ hôi. Có sợi quăn luyến không nở rời bám rịt trên khuôn mặt dập dính nước. Miên nghe thấy mái tóc nhỏ lệ gào thét: “Người ơi! Đừng cắt! Đau xót tôi lắm! Tôi cộc cớn lơ lửng không buộc, không thắt bờ vơ!”. Miên không may mắn nhìn vào đám tóc rối vừa

lìa chân để lại một ngọn mới cô đơn, cong, chìa. Nó khác nào kẻ ngoài kia đang tìm cho mình thứ lửa sưởi ấm còn hơn cả những điều tồn tại trong cõi tục.

Gã biến mất, kiên định bước chân.

Gã hùng hục ngoài ga xe lửa với tấm lưng trần chằng chịt vết bầm tím. Buổi trưa nắng như đổ lửa xuống nền đất và nồng nặc hơi người. Mùi hôi cơ thể chua lôm. Nước vã vào miệng chui tọt sau lớp biểu bì kín lỗ chân lông. Thân hình gã cong gập giống chữ U nằm ngang. Miệng hồng hộc thở khi vật chai cứng tấm lưng đè nén xuống đôi chân khuy mọp.

Một nắm tiền còn vo viên, gã mang đến chìa trước mặt Miên với đôi tay trần trầy xước. Miên chẳng cất lời hay đồng ý cho gã ở lại. Xục thẳng vào chậu nước rửa sạch mặt và nhom nham đường cắt trên mái đầu. Nếu có một con rết thứ hai nằm bên kia bầu ngực thì ngày đó gã phải trả giá bằng sự sống của mình. Gã trân trân nhìn con rết rồi lại nhìn Miên. Đôi mắt hấp háy hiểu rằng những mảnh vỡ đang gắn lại trên chiếc bình ngọc chậm chạp và mong manh. Giọng gã đông đặc như đóng đinh, trạm trở vào tim Miên từng đường nét sâu hoắm: “Hãy tin tôi”.

*

Khái niệm thời gian trôi như một định mệnh cay đắng...

Miên ru con nhào nhoẹt và nặng trĩu. Thân hình Miên như dấu chấm than tuyệt vọng. Hốc mắt chao đảo như

con thuyền lật úp. Hai nhãn đen bả hoải đờ đẫn. Nếp nhãn nhúm đọng trên gò má, khóe mắt. Một nốt ruồi bằng đầu tăm nằm giữa dòng lệ rơi như hãm, cố ý phơi bày bề khổ. Sự mỗi mòn và quần quật cứ đổ xuống cơ thể yếu ớt tàn tạ.

Bàn tay trẻ nải ôm con trước bụng, lát lát Miên lại xốc thẳng bé lên, đôi tay chỉ chực chờ muốn tụt khỏi vật thể đang ẵm. Sơn vừa thiếp đi trong cơn mệt lả. Mũi giảm đau không làm giảm cơn đau đang cắn rứt trên não, rục tràn khắp cơ thể. Tiếng thét trong đêm xé nát không gian yên lặng. Miên nhúc nhối trên bả vai, tước qua lần áo mỏng vết máu khô. Dấu tích hằn lại nốt răng của Sơn vật vã với bệnh bại não. Khuôn mặt Sơn xanh nhợt, mắt lim dim, môi lướt một lớp phấn trắng, hai viền nứt toác hoen rỉ máu, chỉ hơi thở khe khẽ để biết rằng nó vẫn tồn tại sự sống.

Chiếc xe lăn nhẹ ra vườn hoa. Sơn cố dướn mắt nhìn bình minh mọc đằng đông. Lâu lắm rồi mới thấy ánh mặt trời. Nắng ấm xôn xao. Thân hình Sơn căng nở trước nắng, đôi mắt đại ánh lên những tia sáng lấp lánh, vừa nghẹn ngào, hồi hộp như chiêm ngưỡng vật thể lạ. Sơn nhìn trân trân về phía mặt trời đang nhích từng chút khỏi vàng mây màu bạc. Gió đưa hương hoa từ những cánh vàng nhỏ rung rinh lùa nức mũi. Không gian rộng lớn, đất trời thênh thang, hơi thở của nó là nhỏ lại. Sơn vá vúi tay mẹ: “Mẹ ơi! Bình minh đẹp quá!”. Miên gật đầu: “Nó sẽ ở mãi trong lòng con”.

Son đang nhắc đến cái khoảng không vô hình luôn rình rập mỗi khi con đau ập đến dội xuống thân thể liêu xiêu.

Son đẩy bánh xe xa dần tay giữ của Miên, nhẹ nhàng bứt những bông hoa nhỏ ti màu vàng óng. Miên lẳng lặng nghen ngào quay đi khi thằng bé cố tận hưởng từng giây từng phút ngắn ngủi. Nước nhập nhòa trên mặt đang run lên từng chập. Cánh tay luống cuống đến khó tả. Như ai oán, như giận hờn... Nếu được hoán đổi, Miên sẽ đổi bộ não cho con nhưng sao nước mắt Miên mặn mòi cạn kiệt... Hơi thở chệch chậm lại... Nỗi đau hệt hẫng lần chạy vào từng thớ thịt râm ran.

Á!

Trên chiếc xe lăn, Son đang giãy giụa từng cơn co giật mạnh. Miên hốt hoảng chạy lại. Đầu ngoẹo sang một bên, miệng bật máu, hơi thở ngắt quãng, mặt tái mét. Bò hoa trên tay giật giật theo độ rung cơ thể. Con đau lại đến. Thậm chí không chọn lấy khi khác mà giành giật với thằng bé cả những khoảnh khắc yên lành hiếm hoi nhất.

Ruột thắt thằng bé lên vai, thân hình thống thượt gập lại, những cánh hoa rơi lả tả xuống gót chân Miên đứng. Một cơn đau, những đêm dài khắc khổ chồng chéo. Thảng thốt Son nói thống thiết mà gọn trong lòng Miên cảm giác tái tê: “Mẹ ơi! Con muốn... sống!”.

* .

Son ngồi nhìn chằm chằm vào chân đám trẻ đang nhảy nhót lò cò. Mắt nóng lên theo từng nhịp điệu. Nước miếng

giở xuống tay nhót nhát. Đôi chân đưa đẩy bối rối. Từng khoảng tim ngắt quãng thúc giục Sơn đến gần bọn trẻ.

“Mày đi ra chỗ khác chơi. Chỗ này không dành cho người như mày”.

Sơn cố nán không khuất phục. Cái nhìn thêm thuồng không rời những đôi chân thẳng vô tư lượn đi lượn lại.

“Cút ra chỗ khác con thằng Tàu, mẹ mày từng làm đi nên sinh mày cứng đầu thế”.

Chúng một mực đẩy Sơn té nhào xuống đất, chiếc xe chổng vông ra giữa đường. Sơn vo tròn hai nắm đấm trước lời cay nghiệt. Đôi chân dẹt không nhúc nhích bất lực. Máu trong người ứ đọng vón cục, tắc nghẽn giữa cách mạch mỏng.

“Im ngay! Mẹ tao không phải là người như thế”.

Mồ hôi giọt xuống đất cay mặn. Ngăn ký ức của Sơn không định hình dáng bố. Mẹ lẻ loi xiêu vẹo vì Sơn. Mẹ không than trách bất kỳ ai dù một lần. Sơn ao ước đôi chân không co khoằm, bộ não hoàn chỉnh. Sơn sẽ đi cùng trời cuối đất gạt bằng nỗi buồn ngàn cân trong mắt mẹ. Sơn cố lết dần lại chiếc xe lăn bằng hết sức lực như kẻ bơi trên cạn. Nhích từng xentimet thấy rát dưới bụng. Lũ trẻ hi há cười cổ vũ. Sơn nguyện rửa chúng.

Miền trong nhà chạy ra, bất ngờ nhìn nhúc nhối... Không đợi đến một phút để bế con vào xe an ủi: “Con có sao không?”. Sơn lắc đầu thần thờ, quay nhanh bánh lăn xe vào nhà. Dáng vẻ bất cần trông lẻ loi ngậm ngùi.

Sơn giấu mặt vào góc tường âm thầm trước sự bất

lục. Nhắm rờ mắt. Bóng người đàn ông tóc bạc mặc bộ áo lụa cổ Tàu đứng trước cửa, thấp thỏm nhìn mẹ con Miên. Sơn tò mò ngó ngác. Mẹ chết lặng chạy ra sờ nắn từng phân đoạn trên người. Rồi khóc ngất. Rồi cầm tay người đàn ông sắp ngã đến chỗ Sơn và bập bõm nói câu gì đó. Người đàn ông ôm Sơn nhưng cánh tay chạm nhẹ vòng. Không kịp kiến diện khuôn mặt người hơi ấm và nghe nổi khát khao trời dậy. Ngẩng lên khuôn mặt trắng tinh nhẵn thín không đường nét. Bóng lưng lững ra đi khi Sơn chưa kịp cất tiếng “cha”.

Giật mình. Sơn choàng tỉnh cơn mê.

Sơn bàng khuâng với tay bật chiếc đài cũ. Tiếng cô phát thanh viên sang sảng trong bản tin tối, Bộ trưởng vừa ký kết dự án đầu tư giữa hai nước Trung – Việt nhằm phát triển kinh tế, đôi bên đều có lợi. Cùng tiến đến mục đích hòa bình hữu nghị, ổn định lâu dài, hướng tới tương lai.

Miên chạm tay lên vai Sơn.

Chuối im ắng bao trùm nghe trái tim thánh thót trong lồng ngực. Sợi dây mỏng manh gắn kết những nỗi nhớ ăn mòn thời gian. Miên chờ đợi. Sơn khát cháy. Đường như không gian ngừng thở lắng nghe một bước chân vô định từ xa xôi. Mắt Miên và Sơn đau đáu vào chiếc đài. Chậm rãi, uống từng lời, từng tin...

Sơn quay sang nhìn mẹ chạm phải tia hy vọng chất lửa nóng bỏng. Làn da sạm cháy nắng của mẹ gồ giọt thê thàng. Sơn nắm lấy tay mẹ vô chặt. “Con muốn đi học,

con sẽ đi học, con sẽ tìm cha về cho mẹ. Mẹ đồng ý cho con há mẹ”.

“Vậy con sẽ làm thế nào để tìm được cha?”.

“Con học chữ, sẽ gửi lòng con vào trang giấy. Con tin cha cũng đang mong mỏi và sẽ về”.

Miên chợt sững người khi giọng Sơn đánh gọn rần chắc. Khoảng im ắng vỡ òa trong tiếng nấc. Ánh mắt Sơn khấn khoản reo mừng, lóng lánh chứa ngàn vạn tia sáng kỳ diệu.

Miên lịm đi hạnh phúc. Ước mơ của Sơn giản dị như bão lòng Miên. Dấu ấn ngủi nhưng thêm một giờ, một ngày, một tháng, một năm... Bóng gã như ảo ảnh xa xa, gần gần... Bài học chữ đầu tiên âm vang trong tuyết trắng.

Hoang thai

La Nguyễn Quốc Vinh

P. H. H.
2013



Minh họa của Phạm Minh Hải

Trúc có bầu.

Cái tin đồn này lan ra khắp xóm. Bọn đàn bà nghe tin nhảy đồng lên giống như chạm vào một luồng điện cao thế, xẹt ngang tim, cháy xém một mảng, dựng tung tóc gáy.

Mấy bà làm vậy cũng phải, vì Trúc làm điểm. Dẫu có canh chồng kỹ cách mấy thì mấy bà cũng không thể nào kiểm soát triệt để thói trăng sao của bọn đàn ông. Cho nên khi tin đồn Trúc có bầu vừa bùng ra, thì y như rằng nơi nào cũng văng vẳng giọng đàn bà hạch học, “có phải của ông không?”, hay là hăm dọa “tôi mà biết được nó là con ông, tôi bóp mũi nó cho chết...”

Dĩ nhiên, mấy ông chối bay chối biến. Có ông hung dữ, không dần lòng được, có thể là để khóa lấp tội lỗi, cũng có thể là tức giận do bị nghi oan; đã hét tướng lên, quát nạt. Lúc này có bà im re, có bà đánh đá tru tréo lại, cả xóm hỗn loạn như chuồng vịt.

Riêng Trúc vẫn bình thản như không hề có chuyện gì xảy ra. Từ ngày cô đến cái xóm này đã thế; cô ít nói, trầm tư, mặt lúc nào cũng căm căm như sương lạnh. Ai hỏi gì cô nói đó, có khi không trả lời, cô chỉ cười. Trúc vẫn hay cười, cười nhiều hơn nói, hình như nụ cười của cô có ý nghĩa như chất chứa hàng ngàn lời nói; đó là nụ

cười đẹp, tươi, rạng rỡ. Bọn đàn ông chết mê chết mệt Trúc cũng vì nụ cười đó.

Nhưng không phải lúc nào Trúc cũng có thể cười. Sáng hôm đó, Trúc bị vây. Bọn người tạp nhạp xúm quanh Trúc với đầy đủ dụng cụ gọi là vũ khí, nào là guốc, dép, chổi, dầu vuông, hay cây kéo, cây dao... tất cả đều là đàn bà, có vài đứa thanh niên choai choai trần trùng trực đứng xen kẽ, họ tạo thành vòng tròn khép kín bao quanh Trúc lúc cô chuẩn bị ra chợ. Giọng đàn bà the thé, mày phải đi khỏi xóm này mau con đi kia! Nếu mày còn lảng vảng ở đây dụ chồng tội tao, tội tao sẽ phân thân mày. Trúc không cười, không nói, gương mặt lạnh băng giá đứng yên một chỗ, tuyệt nhiên không động đậy. Đám người xúm lại đánh đấm túi bụi sau khi tuôn ra xoi xói những lời tục tĩu. Lần đó, nếu không có ông Ngự, trưởng ấp, can ngăn, chắc Trúc cũng thập tử nhất sinh.

Đám người bỏ đi, ông Ngự đỡ Trúc dậy, mặt mày tím bầm. Trúc không cười, đáp lại lời hỏi thăm của ông là câu nói: “Tối nay tới nhà em!” Sau đó Trúc nén đau, dục dặc đi một hơi ra tới chợ.

*

Ông Ngự ngồi đốt thuốc, từng làn khói đục bay lên trong hơi thở mệt mỏi. Trúc kéo chiếc quần cụt thấy về phía ông, miệng xênh xếch, mặc vô đi cha nội, thấy gớm quá! Ông Ngự cười hà hà, mặc quần vào, dụi điếu thuốc còn đang cháy, ông cúi xuống hôn hít lên bầu ngực của

Trúc, cuộn thân thể nhom nhóp của mình thật chặt vào cô. Trúc nằm im, hơi thở đều đều, cho đến khi ông rút tiền ra dúm vào tay, Trúc đẩy ra khước từ, thôi khỏi, coi như trả nợ anh hồi sáng giải vây em. Ông ngần ngừ, Trúc tiếp, chỗ này chưa đủ đâu, nếu lấy thì em sẽ lấy đúng giá, anh trả nổi không? Ông nghe vậy, gãi gãi đầu cười, xếp gọn tờ năm chục đỏ hồng vào túi, rồi ông áp sát mặt vào vai Trúc, thì thào:

- Sáng này ra chợ, có ai nói gì em không?

Trúc cười khẩy:

- Nói gì là nói gì?

- Thì cái vụ em bị đánh ghen...

Trúc lại cười ha hả:

- Trời, em làm đi, không bị đánh ghen cũng uống.

Không khí chợt im lìm.

Cả hai lặng người đi sau câu nói đầy vẻ ngông nghênh. Rồi giữa khoảng đêm sâu hun hút, giọng Trúc bắt đầu nhói lên, từng câu từng chữ như cào nát đêm đen thành từng mảnh tả tơi:

“Em hận cuộc đời!”

Ông Ngự như cũng bị từng lời kia cứa nát, tay ông chợt run, điều thuốc buông rơi tạo thành vệt đỏ dài hết như máu ông đang nhỏ xuống.

“Ngày xưa mẹ em cũng như em, bà giết chồng người ta để có tiền lo cho em ăn học. Lúc đó em còn nhỏ, chưa ý thức được hành động mẹ làm. Cho đến một ngày, người ta kéo đến nhà sỉ nhục mẹ, đánh đập mẹ, và mái tóc của

mẹ bị cạo trọc đi, họ bôi lên một loại hóa chất gì đó khiến tóc không thể mọc ra được nữa... Em sợ lắm, chỉ biết khóc ròng, co cụm lại trong góc nhà nhìn mẹ bị thiên hạ bao vây. Và qua từng lời sỉ nhục, em đã hiểu ra mỗi khi mẹ đang cười cợt bên cạnh “cha”, mỗi khi mẹ ngã vào “cha” để ông ta ôm ấp là những lúc mẹ đang làm đi...! Em lớn lên, tự hứa sẽ không bao giờ dẫm lên vết xe đổ của mẹ. Nhưng đời chó đẻ lắm! Lúc em vừa tốt nghiệp cấp hai thì mẹ đột nhiên bệnh nặng. Anh nghĩ coi, một đứa con gái mới lớn như em, còn biết làm gì ngoài việc tận dụng cái vốn trình tiết trời cho mà đem đi rao bán?! mấy lần em tính bỏ nghề, nhưng em không có sự lựa chọn, bệnh tình của mẹ cần nhiều tiền lắm...”

Ông Ngự im lặng, lắng nghe nhịp đêm đang trôi. Cái thanh âm lòa ngòa trong đêm thâu khiến ông Ngự nẫu lòng. Ông siết chặt Trúc trong đôi cánh tay rần rỗi, thân thể mong manh của Trúc nằm gọn trong ông, mùi da thịt đàn bà vừa quen vừa lạ, nhưng rất đôi thân thương. Hôn lên trán Trúc, chọt một ước muốn nhỏ nhoi trào nghẹn trong lòng khiến ông định nói lời gì đó, nhưng rồi ông nín nghẹn, nhớ đến chứng vô sinh của mình, nguyên nhân của cuộc hôn nhân đổ vỡ.

Trúc sục sịch mũi một hồi rồi đẩy ông ra, ngồi bật dậy mặc quần áo, nói bằng chất giọng lạnh lùng: Xong rồi thì về dùm cái, ở đây lụm mót hoài vậy cha? Minh mảy hôi rình...

*

Biết mình vô sinh, nhưng không hiểu sao khi hay tin Trúc có bầu, ông Ngự lại thầm mong đó là con của mình, ông để cho những mâu nhiệm siêu nhiên lấn át thực tế, ông thậm nghĩ chắc Trời đất còn thương, nên cho ông có người nối dõi, đỡ phải nhục mặt với bạn bè, không còn bị mang tiếng là con gà trống thiến. Nhưng khi hỏi Trúc đó là của ai. Trúc trợn mắt, “biết chết liền á!” Những lần Trúc nói vậy, thấy ông buồn rĩ rượi, mặt héo quắt quay, ử dột như đôi giày ướt.

Trúc vẫn hay làm ông Ngự buồn như thế, không hiểu vì vô tình hay cố ý. Mà, đâu phải chỉ có buồn, ông Ngự còn phải chịu đau. Hễ mỗi lần thấy Trúc ngồi trên giường, ngâm đôi bàn chân trắng nõn vào thau nước là xót xa lại kéo đến vây lấy ông. Ông không dám hỏi han nhiều, chỉ im lặng nhìn Trúc trong khi chính mình đang ghen thờ. Rồi, Trúc lau khô hai bàn chân, cắt cắt tỉa tỉa những chiếc móng đã mềm, sau đó tỉ mỉ thoa lên màu sơn đỏ. Nghe mùi nước sơn thơm nồng phảng phất mà ông Ngự vẫn nghĩ đó là thứ mùi hắc ám trời buộc cuộc đời Trúc vào vũng bùn nhơ nhuốc.

Có một đêm, ông Ngự dần lòng không được, kéo tay Trúc ghì chặt lại khi cô định bỏ ra khỏi nhà sau khi trang điểm tinh tươm. Trúc hất tay ông Ngự ra, đôi mắt căng lên đánh đá. Ông Ngự nói như van nài:

- Em đừng đi có được không? Bầu bì như vậy mà...

Trúc hất tóc, cong môi, vỗ bành bạch vào bụng:

- Ông lo xa quá hé! Cái bụng này chưa bể được đâu mà lo. Lo thân ông đi! Để yên cho tui đi kiếm tiền.

Ông Ngự bất lực, không thể nào ngăn cản bước chân của Trúc. Nhìn dáng cô xấp xỉ dưới bóng trắng trên con đường đất ngoằn ngoèo, nước mắt nóng hổi lăn dài trên đôi gò má khô ráp của ông. Từ hôm đó, ông biết rằng mình không có tiếng nói trong cuộc đời của Trúc.

Có bầu hai tháng, Trúc ra chợ, thấy giống gì cũng thêm, ăn hết ba đĩa bánh cuốn, xong Trúc còn mua thêm mấy trái xoài tượng, vài ký măng cụt về nhà ăn thêm; đồng vỏ chan chát của măng cụt cũng khiến Trúc thêm thuồng, cô cho hết vào miệng nhai ngon lành... Có hôm khuya quá, Trúc đói, nằm hoài không ngủ được, bụng cồn cào, quay sang bức vách xi măng, thấy lớp vữa bong ra lồi lóp bụi gạch đỏ hồng, Trúc gỡ vôi cho vào miệng nhai rau rầu. Vậy mà lại thấy ngon(!) Sáng sau, Trúc ra tiệm đồ gốm mua về cái om nhỏ, đập ra lấy mảnh đất nhai rộp rộp...

Thời gian Trúc mang thai, ông Ngự vẫn lui tới thăm nom. Nhìn ông chăm sóc Trúc lúc thì ly sữa nóng, lúc thì đĩa trái cây, có khi ông ngồi xoa xoa cái bụng căng tròn rồi áp tai vào đó nghe thai nhi quấy đạp, giống y như hai vợ chồng. Có ông Ngự bên cạnh, Trúc không sợ phải bị đám đàn bà trong xóm hiếp đáp nữa, từ lúc nào không hay, ông Ngự trở thành “bảo kê” của Trúc, và ông có vẻ hạnh phúc với nhiệm vụ mới này.

Tháng bảy, mưa lê thê. Con đường đất vô nhà Trúc lết thết bùn sinh. Ông Ngự cúi thủi dưới mưa, chiếc áo mưa

cũ kỹ màu nâu lơ thơ bạc gió. Vừa đến trước cửa nhà, ông hốt hoảng: “Thằng Quý bị si-da rồi!” Trúc thoáng bàng hoàng, rồi cũng trở về nét điềm tĩnh cố hữu, hỏi: “Rồi sao? Kệ thằng chả, mắc gì tui?” Ông Ngự vẫn không hết kinh hoảng, gương mặt ông đầy lo lắng bất an, vừa loay hoay cởi xong chiếc áo mưa, đã thấy Trúc chìa ra một xấp gói bao cao su chất lượng cao ra trước mặt. Trúc nháy mắt, “hàng xịn của Nhật đó cung, không phải dễ kiếm đâu nha.” Ông Ngự hỏi:

- Máy lần ngủ với anh, em có xài thứ này bao giờ?

Trúc quay đi, lí nhí:

- Tui không sợ bệnh, số của tui... chết mẹ cho rồi càng tốt!

Ông Ngự nghe vậy, hiểu ra. Mặt tái nhợt đi, lòng đau thắt! Việc Trúc không dùng biện pháp an toàn với ông chỉ càng làm ông thêm tủi nhục. Trúc không sợ bệnh, chỉ sợ mang bầu, mà, đối với ông, đối với một con gà trống thiến bị mất giống, thì cần chi phải sợ...

*

Cái thai càng ngày càng to, Trúc vì thế mà không thể hành nghề, không thể kiếm tiền. Ông Ngự thương, ngó ý muốn giúp đỡ chuyện ăn uống, nhưng Trúc một mực từ chối, Trúc khinh khỉnh: Thân mình lo chưa xong, còn lo được cho ai nữa cha? Ông Ngự không nói gì, đó là sự thật, bản thân ông chỉ sống nhờ vào đồng lương chết đói

với chức vụ trưởng ấp, bữa đói bữa no, làm sao có điều kiện lo cho Trúc, mặc dù đó là khao khát của ông. Ông hay mơ ước có một gia đình với một người phụ nữ và một đứa con, những tưởng đời mà ưu ái cho ông được thế, chết cũng cam. Cho nên có lần ông vừa vuốt ve cái bụng phình của Trúc, vừa thủ thỉ: “Con à, con ơi, mau ra đời gặp cha nhé con...” Trúc nạt: “Cái thằng cha già, ăn nói bậy bạ!” Ông thần thờ, lắp bắp: “Anh vẫn tin nó là con anh, với mấy thằng kia, em đều dùng bao cả mà”. Trúc dấm dăng: “Vậy mà có mới hay!” Ông Ngự buồn thiu, hai vai thông xuống trĩu nặng uất nhục, toan đứng dậy bỏ đi thì Trúc níu lại, khẩn khoản: “Anh, có ra thị xã thì gửi gấp giúp em cái này.” Trúc mở tủ lấy ra một phong bì dày cộm đưa ông, nói, đây là tiền dành dụm của em, gửi về cho mẹ chữa bệnh, mẹ cần tiền chạy thận. Ông cầm lấy, hồ nghi, nhìn sơ qua dòng địa chỉ người nhận, một địa danh xa lơ xa lắc trong từng nét chữ nguệch ngoạc, rồi ông im lặng ra về.

*

Ông Quý mắc bệnh si-da, cả xóm đổ tội cho Trúc. Họ đến nhà, đánh đập, túm tóc, đập thật mạnh vào bụng, không nể vì Trúc đang mang thai, họ muốn hủy diệt cái bào thai. Chiều đó, ông Ngự đang từ thị xã trở về, ông đến muộn, nên không giải vây được cho Trúc như lần trước, mà lần này, người giải vây cho Trúc lại là

một thanh niên bánh bao, đẹp trai, da trắng, giống như công tử con nhà giàu. Cách ăn mặc rất hợp thời, sang trọng, tất cả những gì từ người thanh niên đó đều toát lên một tia sáng lạ lùng, một tia sáng mà ông Ngự nghĩ rằng mình chẳng bao giờ có được khi nhìn lại chính bản thân mình, một ông già bốn mươi tuổi, nghèo nàn, đen đúa, ăn mặc lết phết, quê mùa, lại mắc chứng vô sinh... Ông Ngự lùi dần từng bước một, đứng khuất sau bụi cây xa xa, nhìn người thanh niên đang âu yếm chăm sóc Trúc trong ngôi nhà nhỏ, đôi mắt ông cay xè, từng giọt mặn chát ứa ra nóng hổi...

Trúc xác nhận đó là người yêu của mình, và cũng là cha của bào thai. Ông Ngự tối sầm mặt mũi, chớp chớp môi mãi mà không nói thành tiếng, Trúc cười nhàn nhạt, sao? Ngạc nhiên vì một con đĩ mà có người yêu bánh vậy hả? Đêm đó, ông Ngự ngồi đốt thuốc rít hoài, ông không ngủ, lắng nghe tiếng thở dài trần trọc đôi khi hắt ra từ Trúc. Vậy là cái hy vọng mong manh nhất trong đời ông cuối cùng cũng lụi tàn, gần một năm qua, ông luôn nghĩ đến khung cảnh vỡ òa trong hạnh phúc lúc Trúc sinh con, người luôn túc trực bên cô sẽ là ông, và cho dù muốn dù không, thế nào Trúc cũng chấp nhận ông làm cha đứa bé, vì ông chính là người đàn ông đầu tiên nó nhìn thấy mặt.

Nhưng rồi... chuyện xảy ra lại hoàn toàn trái ngược.

Đêm đó Trúc đau bụng dữ dội, đúng lý ra phải hai tháng nữa mới đến ngày sinh. Trúc oằn oại trên chiếc

giường trong phòng hộ sanh, ngoài ông ra, còn có người thanh niên hôm nọ. Anh ta hồi hộp, thái dương rịn mồ hôi, hai tay đan vào nhau, thỉnh thoảng lại vuốt tóc Trúc, lau mồ hôi cho cô, âu yếm hỏi cô có đau lắm không? Chờ tí, bác sĩ đến liền...

Còn ông, đứng tần ngần bên cạnh như một người thừa.

Bác sĩ đến, hai người buộc phải ra ngoài. Và trong khoảnh khắc ngắn ngủi vô cùng lúc ông Ngự quay lưng đi, nhanh như cắt, Trúc chụp lấy tay ông, đôi mắt nhoe trong làn nước nhưng vẫn ánh lên tia khao khát kỳ lạ, Trúc hấp háy môi khó nhọc: “Anh... Em... em muốn... làm... mẹ...”

Cánh cửa phòng sanh đóng chặt lại, nhưng ánh mắt của Trúc như vẫn còn dán chặt trong tâm trí ông, một ánh mắt bài hoại, bồi ròi, luyến tiếc như sắp rời xa cái gì đó thân thương lắm.

Ba giờ đồng hồ trôi qua, không khí hoàn toàn im lặng.

Người thanh niên bên cạnh đi qua đi lại phía hành lang, mùi nước hoa thơm nức, anh chấp tay trước ngực như đang thăm nguyện, thỉnh thoảng anh đưa tay nhẹ nhàng vuốt lại mái tóc, xấp khăn giấy dày cộm thơm nức anh đã dùng gần hết, tất cả đều thấm ướt mồ hôi...

Còn ông Ngự ngồi căng người một chỗ, nghe thời gian nhích từng giây chậm như một con rùa lười.

Cả hai người đều khắc khoải chờ mong một tiếng khóc trẻ con.

Tiếng lạch cạch, cửa phòng sanh mở toang, cô y tá

mặt thất vọng tối sầm, ca phẫu thuật đã thất bại, đứa trẻ đã chết do bị xung huyết vì chấn thương quá nhiều từ khi còn trong bụng mẹ... Một lần nữa, ông khóc ngất sau một giây chết điếng. Người thanh niên ngồi ục ịch xuống băng ghế, kêu Trời.

Tiếng khóc trẻ con chưa kịp vang, đã bị ém chặt vĩnh viễn trong lòng mẹ.

*

Trúc có bầu.

Trúc bị sảy thai.

Người ta chỉ biết có bấy nhiêu, cái thai chết coi như mọi chuyện chấm dứt. Cái xóm ngày nào ồn ào như chuồng vịt giờ đây tạm im lìm. Họ sẽ mãi không biết rằng cha của đứa bé xấu số đó là ai, bản thân Trúc cũng vậy, và ông Ngự cũng vậy, không một ai biết.

Vì, trong câu chuyện này còn có thêm sự xuất hiện của một người đàn ông râu rậm, xuất hiện vào đúng buổi chiều khi hay tin Trúc sảy thai. Người đàn ông đến bên cạnh anh thanh niên bảnh bao, vỗ vai, sau đó ôm thật chặt, hôn thật lâu, nói nhỏ: “Rồi chúng mình sẽ có đứa con khác. Em đừng buồn!”

*

Trúc nằm cạnh ông Ngự như ngày nào, cô khóc: “Em thương con!” Ông Ngự thở dài: “Rồi em sẽ có đứa con

khác mà”. Trúc quay sang ông, hỏi, anh cho em được sao? Ông Ngự cười buồn, ai bắt em lấy anh đâu mà hỏi...

Cả hai im lặng nhìn lên trần nhà tối om om, hồi lâu ông Ngự cất tiếng: “Em nè, nếu hôm đó con mình không chết thì sao?” Trúc bỗng dung khóc hù hụ như đã kèm nén những giọt nước mắt từ lâu, em sẽ ẵm con bỏ trốn! Ông Ngự tán đồng, còn anh sẽ bán nhà để đền tiền cho hai người họ. Sau đó anh sẽ theo em.

Trúc quay sang quán chặt ông Ngự trong lòng, cả hai cuốn lấy nhau cho đến lúc rã rời, bải hoải... Lần đầu tiên Trúc cảm thấy hạnh phúc tốt cùng khi hoan lạc cùng một người đàn ông, đó là cảm giác hạnh phúc đầu tiên, duy nhất và cuối cùng trong suốt cuộc đời Trúc. Bởi, sau đêm đó, không còn ai thấy ông Ngự đâu cả, ông đã biến mất khỏi xóm, biến mất khỏi cuộc đời Trúc trong một sáng mù sương, những gì ông để lại cho Trúc là một xấp tiền dày gói gọn đặt ngay trên bàn, căn nhà của ông đóng chặt cửa chờ chủ mới dọn đến. Trúc meo máo tuyệt vọng: “Anh ơi, con mình đã chết rồi mà, nhưng sao anh vẫn bán nhà? Bán nhà xong lại bỏ em mà đi...???”

Tổ âm

Hạnh Vân



Minh họa của Phạm Minh Hải

Tình luôn bữa nay là đã hai năm ba tháng mười sáu ngày kể từ hôm nàng biến mất. Lần cuối cùng anh nhìn thấy nàng là sáng 27 tháng ba. Hôm đó anh dậy trễ, có súc miệng đánh răng nhưng không kịp cạo râu, vừa cài nút áo vừa bước ra cửa vừa càu nhàu chuyện nàng không chịu kêu mình dậy sớm. Nàng lẳng lặng không nói gì, anh vừa ra tới cửa thì nàng bất ngờ choàng ôm anh từ phía sau, thật chặt.

Chật và vương vít - anh đã cảm nhận vậy trong lúc ruột gan cồn cào vì sợ trễ cuộc hẹn với đối tác. Nếu biết đó là vòng ôm cuối cùng của nàng, hẳn anh đã không vội vàng gỡ tay nàng ra, dù có phải lỡ một hợp đồng quan trọng.

Nhưng nàng đã biến mất, không lời từ biệt, không dấu vết, không tăm tích. Tối đó anh nhậu với tụi bạn tới nửa khuya. Thành Hoàng giục về mấy lần. Anh cười lạt lẽo, vuốt má đứa con gái đang òng ẹo bên cạnh, giọng hơi riu lại vì say và buồn ngủ: “Tội nghiệp mấy cha sợ vợ... Ai biểu kết hôn làm chi cho khổ... Ký vào giấy kết hôn có nghĩa là cấp cho người ta cái quyền ghen tuông công khai, đúng hôn cung?” Mấy đứa con gái cười hí hí, nói “Tự do muôn năm, anh yêu... muốn nằm, hí hí hí...”. Câu đùa lạt nhách, nhưng khe ngực sâu và vòng ngực lồ lộ rung

rung theo cái cười đầy phấn khích thì coi được. Nó làm vội bót con buồn ngủ rã rượi và đem chút rạo rục ào về...

Lúc đó anh không biết nàng đã biến mất, không biết mình cũng có lúc muốn đổi một mớ tiếng cười hí hí vô duyên kia lấy lại một tiếng dạ nhẹ mềm...

Cả khi về tới nhà anh cũng chưa ý thức được sự mất mát. Anh chỉ bực bội lâu lâu khi phải tra chìa khóa mở cửa trong cơn chênh choáng ngầy ngật. Sau đó thì ma men lôi tuột anh vào một giấc ngủ mê mệt...

Chỉ sáng hôm sau, khi mắt vẫn nhắm nghiền và cái đầu nhức bung bung còn ép trên gối, anh mới lờ mờ nhận ra một điều gì khác lạ. Không có tiếng bước chân đi lại nhẹ nhàng, không có tiếng xoong chảo chạm khê khàng trong bếp, không có tiếng nước chảy rử rử từ bồn tắm... Không thanh âm quen thuộc nào cả. Tuyệt đối câm lặng.

Anh trở dậy nhón nhác tìm kiếm - không thấy nàng. Bấm điện thoại - không liên lạc được. Mở tủ - đồ đạc của nàng vẫn đầy. Chắc nàng đi đâu đó chút về. Anh nghĩ vậy, nhẹ nhõm ủa vào lòng được chút ít trước khi bồn chồn đeo bám dằng dai...

Một ngày rồi mấy trăm ngày sau nữa trôi qua, nàng không về. Giá như nàng để lại một tín hiệu, một lời nhắn nào đó (như một lá thư sót mướt đầu giường, hay một dòng chữ nguệch ngoạc trên mẩu giấy dán ngay cánh cửa tủ lạnh chẳng hạn) thì có lẽ anh đã không hoang mang đến vậy. Anh cố sắp xếp lại những ý nghĩ đang nhảy nhót lộn xộn trong đầu để tìm coi nguyên do nào khiến nàng

đột nhiên biến mất. Chắc chắn không phải bị bắt cóc. Tòa soạn tạp chí *Gia đình* nói nàng có nộp đơn xin thôi việc. Hỏi vậy chớ cố đi đâu. Người tòa soạn ngỡ ngác, tui hỏi nó không nói, tưởng chuyện này anh phải biết chớ! Câu này anh dịch ra là “Ông làm người yêu kiểu gì mà kỳ cục quá vậy?” khi chạm phải ánh nhìn nghi ngại của người tòa soạn đang dán vào mình.

Thằng Hoàng thì không cần thể hiện sự ngạc nhiên bằng mắt, nó đập thẳng vào mặt anh một lúc mấy câu hỏi nhọn hoắt: “Hả? Ông yêu cái kiểu gì vậy? Yêu bao lâu rồi mà nhà nó ở đâu còn chưa biết là sao?”

Anh nhăn nhó gãi đầu gãi tai. Trước giờ anh sống đơn giản, quan niệm yêu đương của anh cũng đơn giản. Hợp nhau thì sống chung, hiện tại nhẹ nhõm là được, cần gì phải nhùng nhằng dây nợ quá khứ hay vẽ vờ viễn cảnh tương lai làm chi cho cuộc sống thêm vướng víu phức tạp.

Không biết quan niệm của nàng có giống vậy không. Chưa bao giờ anh nghe nàng kể về thời thơ ấu, về gia đình. Cũng chưa bao giờ nàng thủ thỉ với anh chuyện tương lai kiểu như khi nào tụi mình làm đám cưới, anh thích đứa con đầu lòng là con trai hay con gái... Có lẽ nàng cũng không muốn xâm phạm đến hai chữ Tự do mà anh tôn thờ, càng không có cái ý định quây nhốt hai chữ thiêng liêng ấy bằng một đám cưới hay một tờ hôn thú như những người phụ nữ bình thường vẫn thường mong muốn.

Anh từng hài hòng nhẹ nhõm về điều này. Ngày ấy

anh chưa ý thức việc tờ giấy kết hôn còn có một quyền năng to lớn khác - Là ngăn không cho người ta biến mất một cách đột ngột, dễ dàng và không còn có, như nàng.

Thì thôi. Cũng có gì ràng buộc đâu mà phải hao hơi tổn sức kiếm tìm. Nhiều lần anh nghĩ vậy nhưng rồi vẫn cứ thấp thỏm bồn chồn. Anh muốn gặp nàng, để hỏi nguyên do tại sao nàng lại biến mất. Không phải là níu kéo, anh chỉ muốn hỏi cho ra lẽ vậy thôi.

*

Anh xốc xối mớ ký ức còm nhom của mình và nhớ ra ngôi trường nàng từng học, xốc xối hồ sơ của nàng lưu ở đó và tìm ra làng xóm nơi nàng từng sống, lại xốc xối cái xóm nghèo nàh ấy để tìm ra ngôi nhà nhỏ bé xiêu xiêu từng che mưa nắng cho nàng một thuở ấu thơ... Cuối cùng thì anh cũng gặp được cha nàng, một người đàn ông có dáng đi thập thễnh và ánh nhìn lạnh lẽo. Cả câu nói rót ra từ đôi môi khô nẻ kia cũng sắc lạnh: “Từ sau ngày mẹ nó mất nó có thò mặt về được bữa nào... Mà bộ hết chuyện làm hay sao lại đi tìm con nhỏ hăm tài đó cho mất công vậy?” Anh đứng chết trân ngơ ngác trước khi chị của nàng kéo tuột anh vào căn nhà bên cạnh, kể cho anh nghe câu chuyện về “con nhỏ hăm tài”.

Chuyện bắt đầu từ khi đài truyền hình chọn gia đình nàng làm đối tượng nhận giúp đỡ trong chương trình truyền hình “Tổ ấm yêu thương”. Tiêu chí của chương trình là tìm kiếm lựa chọn những gia đình nghèo mà hạnh

phúc (kiểu một túp lều tranh hai trái tim vàng) để giúp họ thoát nghèo và duy trì hạnh phúc.

Người ta nói gia đình nàng hội đủ hai tiêu chí ấy. Đoàn khảo sát hăm hở bằng đồng lộ tuổi tìm đến ngôi nhà liêu xiêu trống hoác, họ hình dung ra câu chuyện đặc biệt về một gia đình đặc biệt. Chuyện bắt đầu từ hình ảnh người chồng, người cha thập thễnh trở về nhà sau ngày giải phóng, đón anh là hai đứa con nhỏ và người vợ bụng đã lùm lùm sau áo - kết quả sau vụ cưỡng bức của tên đồn trưởng khét tiếng gian ác. Và người chồng đã gạt bỏ những đau đớn bẽ bàng, lặng lẽ chăm sóc vợ con, cưu mang cả giọt máu rơi rớt lạc loài...

Câu chuyện chắc chắn sẽ lấy được nhiều nước mắt của khán giả, gia đình nàng sẽ được giúp vốn làm ăn hoặc được xây nhà mới, hoặc có khi được cả hai, nếu không có vụ trả lời phỏng vấn làm vỡ lở tất cả.

Khi được hỏi cháu mơ ước điều gì nhất, anh nàng trả lời ước làm bác sĩ để giúp chân ba bớt đau những lúc trở trời, chị nàng trả lời ước có ngôi nhà mới để mẹ không phải thức dậy nửa khuya che chắn chỗ ngủ mấy anh em khỏi đột ướn. Câu trả lời của anh chị nàng khiến một số người trong đoàn khảo sát rung rung nước mắt. Nhưng nàng đã lập tức làm cho những rung rung ấy trở nên khô khốc bằng một câu nói mười chữ đánh gọn: “Con ước ông ấy không bao giờ đánh mẹ nữa”.

Câu nói của đứa trẻ bảy tuổi lem luốc đã bóc trần một sự thật: Người mẹ khốn khổ vẫn thường xuyên chịu

những trận đòn đến từ cơn ghen xộc tới bất kỳ lúc nào của chồng, vẫn thường xuyên phải rất mặt bởi câu hỏi đay nghiến lặp đi lặp lại: “Có thật cô bị cưỡng bức?”. Mẹ nàng cắn răng chịu đựng tất cả. Bà trân người nhận thêm những đòn đau để mong xoa dịu cơn đau đớn trong lòng chồng, dù chính bà mới là người đáng thương nhất trong cái trò đùa ác hiểm của một thứ mang tên chiến tranh. Đứa trẻ bảy tuổi chưa thể hiểu được những điều phức tạp. Nó uất ức và phản kháng.

Vì sự phản kháng ấy mà niềm hy vọng của gia đình nàng chấm hết. Nghèo và hạnh phúc - Hai tiêu chí bắt buộc của chương trình thì gia đình nàng chỉ chứng minh được một, tiêu chí thứ hai rơi vỡ cùng với lời con trẻ. Nên đoàn khảo sát đã lặng lẽ rời đi. Mất người đàn ông trụ cột của khó nghèo từ đó vẫn thêm những tia hằn học.

Suốt chặng đường về, anh không sao bút mình ra khỏi hình ảnh một đứa bé còm nhom luôn cúi thủi một mình trong xó xĩnh nào đó ở cái nơi mà nó gọi là nhà, luôn thu mình lảng tránh tầm mắt của người mà nó gọi là cha. Đứa bé ấy đã làm cách nào để có thể trở thành một người dịu dàng đậm thắm như nàng? Và anh đã làm gì trong suốt thời gian ở cùng một nhà, ăn cùng một mâm, ngủ cùng một giường mà không hề nhìn thấy (dù chỉ là thoáng) hình ảnh đứa bé ấy trong nàng? Nếu có một câu chuyện cổ tích được dựng lên, và nàng hóa thân thành cô bé lọ lem nhem nhuốc (sau trở thành công nương xinh đẹp), thì anh chắc chắn mình không phải là

chàng hoàng tử chân thành hào hiệp. Hoàng tử thì đâu có vô tâm như vậy.

*

Câu chuyện về đứa bé bất chợt làm anh nhớ tới một buổi tối xem ti vi cùng nàng, hình như cũng chương trình *Tổ ấm yêu thương* thì phải. Thực ra chỉ có mình nàng xem, còn anh đang bận mơn man da thịt mát rượi của nàng.

- Không biết nhà đó có thoát được nghèo không... Mà hết nghèo rồi thì họ có còn hạnh phúc nữa không anh nhỉ?

Anh chực buột ra miệng cái câu “chuyện thiên hạ mà em” nhưng kịp khựng lại, lời rớt vào tai nàng muọt êm:

- Thì càng hạnh phúc hơn chứ sao, hạnh phúc như tụi mình vậy nè!

Nàng như con mèo ngoan nằm yên dưới bàn tay ve vuốt dịu dàng. Anh chưa kịp vùi vào đôi môi mịn thơm của nàng thì từ đó lại thoảng ra câu hỏi thê thọt:

- Sao người ta không chọn những nhà-nghèo-mà-không-hạnh-phúc rồi vừa giúp họ thoát nghèo vừa tìm cách giúp mọi người trong gia đình họ hiểu nhau hơn, yêu thương nhau hơn... Làm vậy thì chương trình càng có ý nghĩa hơn chứ sao?

- Ủ thì... Tiêu chí vậy mới hạn chế được số lượng. Chớ nhà nghèo xứ mình tràn lan vậy chương trình nào kham cho nổi.

Nàng trầm ngâm và dạ. Tiếng dạ nhẹ mềm như một bông hoa tuyết, tan vào lòng anh mát rượi.

- Em thích chuyển qua làm truyền hình quá! Ước gì em được làm chương trình này...

Hình như đó là lần đầu tiên nàng nói về mơ ước. Anh không hào hứng với những dạng câu ở thì tương lai kiểu vậy, nên với tay lấy cái remote tắt ti vi.

- Bộ em thích lên truyền hình lắm sao?

Nàng im lặng. Ti vi cũng bật câm. Xem như chấm dứt cái chủ đề mà anh không mấy quan tâm.

Sự im lặng cần thiết giúp anh tập trung vào việc dọn trốn vùng tam giác mượt mịn và tìm cách làm cho nó ấm ướt. Không phải lúc nào anh cũng thành công. Điểm nhạy cảm trên cơ thể nàng dường như không bao giờ ở yên một chỗ giữa các lần yêu, nên bàn tay sành sỏi của anh không phải lúc nào cũng có thể khiến nàng tan ra thành nước... Có lẽ vì con ong chưa thể tỏ được đường đi lối về nên cảm giác khao khát chinh phục như một đốm lửa cứ âm ỉ cháy hoài.

Nàng biến mất đã hai năm ba tháng mười sáu ngày mà đốm lửa ấy vẫn không chịu nguội tắt. Góc nào trong nhà cũng khiến anh va vào hình bóng của nàng. Bước vào cửa là chạm ngay đôi dép đi trong nhà có con thỏ bông trắng muốt, máng cái áo khoác lên giá lại chạm phải chiếc nón vải xanh mềm mại, xuống bếp chạm những bông hoa làm bằng giấy nhún xinh xinh trên nóc tủ lạnh, vào phòng ngủ chạm son dưỡng môi hương dâu và chiếc váy ngủ lụa mềm... Mọi vật dụng của nàng vẫn rải rác đây đó trong nhà, như thể nàng chỉ đi đâu đó chút rồi về. Như thể nàng chưa từng biến mất.

Nhiều lần anh lục tung tủ quần áo, cố hình dung xem nàng đã mặc đồ gì lúc ra đi. Nhưng mù mịt. Suốt thời gian sống chung anh có bao giờ để ý trang phục của nàng đâu mà biết trong ngăn tủ đã khuyết mất bộ trang phục nào.

Cũng tương tự vậy, anh nhớ rõ ngày nàng biến mất, nhưng lại không thể nhớ ra được ngày nàng bắt đầu dọn đến sống chung một nhà (Giống như việc người ta thường nhớ như in cái ngày người thân của họ qua đời chứ mấy ai nhớ được ngày người ấy sinh ra, nên người ta chỉ nhè ngày kỷ niệm chết chóc mà nhớ tiếc, mà giỗ quảy tụng bừng).

Hạnh phúc vốn ít được lưu tâm nhưng nỗi đau lại thường khoét sâu vào ký ức. Anh nhận ra điều này khi tuyệt vọng nhìn chữ “ám” đậu trên những vật dụng quen thuộc của nàng cứ ngày một rơi rớt, còn chữ “buồn” và chữ “nhớ” mỗi ngày lại chen chúc chật đầy. Tội bạn “mất tự do” của anh có lần cự nự: “Nhà ông giờ trông giống viện bảo tàng quá, sao không cất hết ký ức đi mà sống cho vui vẻ?”. Anh chỉ cười trừ. Mọi thứ vẫn nguyên vẹn như chưa hề mất mát, kể cả cái ổ khóa cũ không còn bảo đảm an toàn anh cũng không dám thay mới. Nàng đã đột ngột biến mất, biết đâu một ngày nào đó nàng sẽ đột ngột trở về.

Biết đâu...

* .

Điện thoại run bần bật sát bên làm người anh nảy lên

như lo xo. Từ khi nàng biến mất, tiếng điện thoại rung vào buổi tối luôn khiến anh thon thót giật mình.

Giọng thằng Hoàng gấp gáp: “Ông bật ti vi kênh 6 nhanh lên, hình như có nhỏ Thương”. Anh chồm đến cái ti vi. Có một chương trình vừa chớm hết. Những dòng chữ trên màn hình nối nhau chạy lên cao, đề lên cảnh quay khái lược hoạt động của ê kíp thực hiện chương trình. Trên màn hình phẳng lý, một bóng áo tím thấp thoáng tới lui giữa những người làm chương trình bận rộn...

Anh nhận ra nàng, thật quen mà cũng thật lạ, thật gần mà cũng thật xa...

“Ông để mắt cô ấy nơi nào thì phải tìm lại ở ngay nơi ấy, biết chưa?” - Giọng Hoàng từ chiếc điện thoại rót vào tai anh chậm rãi, đánh thức mớ ký ức nhộn nhạo trong đầu. Anh nhận ra không phải nàng đột ngột biến mất hôm hai mươi bảy tháng ba mà thực ra nàng đã mòn dần, khuyết dần mỗi ngày một ít trước đó, cho đến ngày rỗng không.

Có lẽ niềm tin của nàng đã khuyết đi một ít ở trạm xe buýt - hôm mím môi bước vào hành trình về quê chịu tang mẹ, một mình...

Có lẽ sự chờ đợi trong nàng đã bốc hơi một ít ngay ngã ba Cây Gáo - hôm dòng xe kẹt cứng trước một cửa tiệm áo cưới, và mắt nàng dán chặt vào váy áo cô dâu trắng tinh lấp lánh...

Có lẽ những chăm chút thương yêu trong nàng đã mòn đi một ít nơi gian bếp thên thang - những hôm nàng ngủ gục bên mâm cơm tối nguội lạnh...

Có lẽ cơ thể nàng đã tan đi một ít trên mớ chăn nệm ấm mềm, hôm anh để mặc mơ ước của nàng lang thang một mình xa xót...

Và có lẽ chút mỏng mảnh cuối cùng của tất tậ mọi thứ thuộc về nàng đã bốc hơi hết ngay trên bậc cửa - hôm nàng chong mắt thức đợi một cuộc vui tàn...

Anh đã không làm gì để ngăn cản sự khuyết mòn của nàng, giờ bỗng hoang mang không biết phải bắt đầu từ đâu cho cuộc hành trình tìm lại những gì đã mất.

Có lẽ Hoàng cũng không thể vẽ được một con đường cụ thể đi đến sự “mất tự do” ngọt ngào mà anh đang khao khát. Anh biết mình phải tự tìm thôi.

Bữa tiệc ly

Lê Hoài Nam



Mình họa của Phạm Minh Hải

Buổi sớm mùa thu năm 1497, Leonardo da Vinci nhận được thư của công tước Ludovico mời ông vào lâu đài Sforza khẩn cấp. Leonardo vội khoác tấm áo choàng rời xưởng vẽ rảo bước nhanh về phía lâu đài, nơi có cái cổng màu vàng sậm trông như một tháp chuông nhà thờ xứ. Ngày ấy đất nước Itali bị chia cắt làm ba bang tự trị cát cứ: Venice, Florence và Milan. Bang Milan là một trong những thành phố sầm uất nhất châu Âu lúc bấy giờ, do gia đình Ludovico Sforza trị vì. Họ đã biến lâu đài của gia đình thành cung điện của hoàng gia, rất tráng lệ.

Những người lính cảnh vệ đã quen với cảnh Leonardo ra vào lâu đài yết kiến, giao du với công tước Ludovico thường xuyên nên khi thấy ông bước vào cổng họ chỉ giơ tay chào theo kiểu nhà binh chứ không dám hỏi han hay yêu cầu ông xuất trình giấy tờ gì. Qua cổng, Leonardo đi vào một cái sân rộng, rồi bước lên những bậc thềm tới một căn phòng lớn. Dưới nền căn phòng ấy trải những tấm thảm thêu Thổ Nhĩ Kỳ đắt tiền, trên tường treo những bức tranh nghệ thuật tuyệt đẹp, trong đó có một số tranh của ông. Leonardo đi về phía cuối căn phòng, nơi ấy công tước Ludovico dáng người cao lớn, có gương mặt rất nam tính, mặc lễ phục màu đỏ, trước ngực và

trên hai vai có những chiếc cúc mạ vàng lấp lánh, đang ngồi trên một chiếc ghế cổ bằng gỗ khảm xà cừ. Bên cạnh ông là cha tu viện trưởng tu viện Santa Maria delle Grazie thuộc nhà thờ lớn thành Milan. Cha mặc tấm áo chùng đen, cổ đeo tràng hạt thánh giá bằng đồng. Phía sau hai người là những quần thần của triều đình, người đeo kiếm, người cầm trượng. Khi Leonardo bước vào tất cả trong số họ đều cúi đầu chào ông, chứng tỏ ông rất có uy lực với cung đình. Công tước Ludovico và cha tu viện trưởng cũng đứng dậy phác ra những cử chỉ thân mật thay cho lời chào.

- Leonardo tôi xin có lời chào ngài công tước và cha tu viện trưởng - Leonardo trình trọng nói - Thưa công tước đáng kính, tôi có mặt đúng giờ theo lời hẹn của ngài!

- Ông ngồi xuống đi - công tước chỉ tay về phía chiếc ghế đối diện. Và khi Leonardo vừa ngồi xuống, công tước đã nói - Leonardo, ông thử đoán xem hôm nay tôi và cha tu viện trưởng mời ông vào đây vì việc gì nào?

- Thưa công tước, tôi cho rằng sẽ chẳng có gì ngoài việc liên quan đến nghề nghiệp của tôi! - Leonardo đáp.

- Leonardo, ông là người thông minh, một họa sĩ tài danh bậc nhất thành Milan - công tước nói đến đây thì đảo ánh mắt về phía cha tu viện trưởng như có ý nhắc nhở cha điều gì đó. Cha tu viện trưởng hỏi Leonardo:

- Ông họa sĩ, ông cảm nhận thế nào về ngôi nhà thờ lớn thành Milan của chúng ta?

- Thưa cha tu viện trưởng, đó là một công trình nghệ

thuật hoàn mỹ bậc nhất mà trong đời con nhìn thấy. Công trình do bàn tay con người làm ra nhưng con lại cho rằng phải có sự phù trợ vô hình của Thiên Chúa thì nó mới trở thành một kiệt tác như vậy!

- Ông họa sĩ đã nói không sai! - cha tu viện trưởng nói - Nhưng trong tu viện Santa Maria của nhà thờ thì ta vẫn cảm thấy còn thiếu một cái gì đó rất quan trọng. Ông có biết thứ đó là gì không Leonardo?

- Thưa cha, con nghĩ, đó sẽ là bức tranh - Leonardo nói - Một bức tranh thánh!

- Đúng thế - công tước Ludovico nói mà như reo lên - Ta và cha tu viện trưởng mời ông vào cung điện hôm nay là vì việc ấy, Leonardo ạ.

Thực ra, ngay từ cái hôm xây xong tu viện, Leonardo vào thăm, ông đã nảy ra ý tưởng về một bức tranh nên có ở bức tường chính diện của phòng ăn. Nhưng Leonardo thấy chưa đến lúc phải nói ra điều ấy khi cha tu viện trưởng chưa ngỏ ý với ông.

- Vậy thì, Leonardo, ông định vẽ bức tranh như thế nào? - cha tu viện trưởng sốt sắng hỏi.

- Thưa cha, con định mô tả “Bữa ăn tối cuối cùng” hay còn gọi là “Bữa tiệc ly”, đó là bữa ăn của Chúa Giêsu cùng các môn đệ trước khi ngài bị phản, chịu tội đóng đinh câu rút lên cây thập giá. Con dự định vẽ trực tiếp vào bức tường chính của phòng ăn trong tu viện. Tất cả những ai đến đây dự tiệc tùng hay dùng bữa cơm thông thường đều phải tưởng nhớ đến sự hy sinh vô bờ bến của Chúa.

- Quả là một ý tưởng tuyệt vời! - công tước thốt lên.

Cha tu viện trưởng đưa tay lên ngực giống như làm dấu thánh rồi nói:

- Không vì bất cứ lý do gì mà chậm trễ, hãy bắt tay vào thực hiện ngay đi, Leonardo!

Xưởng vẽ của Leonardo là một ngôi nhà xây mang dáng dấp một tòa biệt thự cổ. Trong căn phòng lớn làm xưởng vẽ, ông bày biện rất nhiều bức tranh đang phác thảo dở dang hoặc đã vẽ xong. Có cả hàng trăm bức tranh của những học trò của ông đến đây học việc. Học trò của Leonardo rất đông, trong đó có bốn chàng trai thân cận hơn, họ vừa học vừa giúp việc cho thầy. Đó là Antomo, Paolo, Carlo, Salai. Họ được Leonardo nuôi ăn và ban đêm thì ngủ lại luôn ở xưởng vẽ. Leonardo vốn là người ham việc. Chẳng có ý tưởng nào do công tước Ludovico gợi ý mà Leonardo lại không tổ chức thực hiện, như thiết kế những pho tượng người, tượng vật, vẽ những bức tranh trang trí cho cung điện. Thậm chí Leonardo còn làm những việc vượt quá giới hạn của một họa sĩ như vẽ thiết kế chế tạo vũ khí. Đó là những cỗ máy ném đá khổng lồ. Những chiếc nổ lớn, có thể bắn được những viên đá củ đậu bay đi rất xa làm vỡ đầu hoặc gây sát thương đối phương. Những chiếc cầu di động có thể mang đi trong lúc hành quân, gập sông sâu hay suối chảy xiết là hạ cầu cho quân lính vượt qua. Những chiếc Ram to kênh dùng để phá những bức tường thành quách kiên cố. Những khẩu đại bác từ một đến nhiều nòng có khả

năng gây sát thương trên diện rộng. Leonardo không thích thú gì chuyện chiến tranh, ông gọi những kẻ tham chiến là “những con thú điên cuồng”, nhưng vào năm 1494 Leonardo chứng kiến cuộc chiến do vua Pháp Charler VIII tiến hành trên toàn lãnh thổ Italy, một cuộc xâm lăng mau lẹ nhưng tàn bạo, gây chết chóc khủng khiếp, thì cái ý tưởng cần phải chế tạo vũ khí để bảo vệ thành phố Milan thân yêu nảy ra trong con người Leonardo cũng như công tước Ludovico từ đó. Leonardo còn mua những con ngỗng trời về vật lông, mổ ra xem cấu tạo cơ thể nó, đặc biệt là tìm hiểu cơ chế bay của đôi cánh, toan tính thiết kế một loại vũ khí có thể nhằm đội hình quân xâm lược mà bay tới đánh phá...

Tuy nhiên, lúc này Leonardo phải tạm gác những “công trình khoa học quân sự” ấy lại, ưu tiên cho tác phẩm “Bữa tiệc ly”. Vừa từ cung điện về đến xưởng vẽ, Leonardo đã gọi tất cả học trò đến bảo:

- Kể từ hôm nay, ta vào trong tu viện một thời gian. Mọi việc ở đây các trò gắng giúp ta. Điều gì các trò chưa biết thì cứ vào tu viện hỏi ta. Công việc của ta trong tu viện là vẽ một bức tranh lớn theo yêu cầu của công tước và cha tu viện trưởng. Ta chỉ cần mang theo một trò giúp ta pha màu rửa bút là đủ. Sở dĩ phải ưu tiên cho tác phẩm này vì nó đang phù hợp với ý đồ sáng tác của ta, đồng thời nó sẽ mang lại một nguồn tài chính không nhỏ để nuôi sống ta và các trò!

Bức tranh “Bữa tiệc ly” được Leonardo phác thảo có

một khuôn khổ rất lớn, nó choán hết cả bức tường cạnh sân khấu hòa nhạc của phòng ăn trong tu viện, với chiều ngang 8,8 mét, dọc 4,6 mét. Các hình người trong đó tương đương với khổ người thật ngoài đời. Leonardo trát một lớp thạch cao lên tường làm nền rồi dùng loại bột màu chế từ thảo mộc trộn với keo làm thuốc vẽ. Leonardo cho rằng, trong mười ba nhân vật có mặt trong bữa tiệc thì quan trọng nhất là hai người: Đức Giêsu, nhân vật chính diện và Giuđa, tên môn đệ phản chúa. Thành bại của tác phẩm phụ thuộc phần lớn vào năng lực mô tả hai nhân vật này. Mười một môn đệ còn lại, từ hai anh em ruột xuất thân nghề ngư phủ Phêrô và Andre, đến Matthêu xuất thân làm nghề thu thuế, rồi Philip, Simon, Thomat, Giacobe... chỉ cần đọc kỹ Kinh Thánh, thêm một chút khả năng tưởng tượng, là có thể vẽ được. Kinh Thánh Matthêu, Kinh Thánh Luca, Kinh Thánh Maccô, Kinh Thánh Gioan đều ít nhiều mô tả hình hài cũng như tính cách của họ. Leonardo bắt tay vào vẽ họ trước. Với một khoảng thời gian không dài lắm ông đã vẽ xong mười một vị. Chỉ còn hai chỗ trống dành để vẽ Giêsu và Giuđa. Hai nhân vật này rất cần phải mô tả sống động, như con người thật đang đi lại nói năng ngoài đời, vì thế nhất thiết phải dùng người mẫu. Ngày nào Leonardo cũng đi bộ ra phố từ sáng sớm và lúc chiều tối ông mới trở về và thường kéo theo khi một người, khi một nhóm người mẫu để chọn vẽ Giêsu. Ông đưa họ về tu viện, bảo họ đứng thành hàng ngang cho ông ngắm nghía, thăm soi từng

chi tiết trên thân thể và gương mặt họ. Nếu không đồng ý, ông móc túi cho mỗi người mấy đồng bạc lẻ, thả cho họ về. Sáng hôm sau Leonardo lại đi ra phố tiếp tục rong ruổi săn tìm. Gần nửa năm trời tìm kiếm, cuối cùng thì Leonardo đã mang về được một người mẫu ưng ý. Đó là một chàng thanh niên dáng người cao to, cân đối, gương mặt đẹp, một vẻ tao nhã quý phái, tên là Italo Aquileia. Nhờ có người mẫu này, cùng với trí tưởng tượng từ Kinh Thánh, Leonardo vẽ Đức Giêsu không khó khăn lắm. Cứ y như Thiên Chúa sai chàng trai đến làm người mẫu cho Leonardo vậy. Khi vẽ xong, Leonardo lấy tiền trả công thì Italo Aquileia nói: “Thưa ngài Leonardo, tôi được ngài chọn làm mẫu để vẽ Đức Giêsu vô cùng kính yêu, đó là một phần thưởng lớn ngài dành cho tôi, không của cải tiền bạc nào sánh được. Tôi ngàn lần cảm ơn ngài và xin từ chối món tiền ngài trả thù lao!”. Quả là một chàng trai lương thiện như thiên thần giữa trần gian!

Còn một chỗ trống trong bức tranh dành cho Giuđa Ichcariôt. Leonardo lại tiếp tục hàng ngày bước chân ra phố đi lang thang tìm kiếm, và chiều tối ông lại đem về tu viện hàng xâu chuỗi người. Nếu như lần trước chọn người mẫu vẽ Giêsu, Leonardo đem về những người trông đẹp đẽ, lương thiện, thì lần này những người theo ông về chọn làm mẫu vẽ Giuđa rất những kẻ tóc tai bù xù, ăn mặc rách rưới, mặt mũi bặm trợn y như bọn giặc cướp. Điều này khiến cha tu viện trưởng tỏ ra rất khó chịu. Ngài nhớ lại cái vụ năm trước, giữa đêm hôm khuya khoắt, Leonardo

vào nhà xác bệnh viện xin mổ giải phẫu xác một tên tướng cướp bị tử nạn với ý định tìm hiểu cấu tạo cơ thể người phục vụ cho nghề nghiệp của mình. Leonardo giữ kín chuyện này nhưng rồi nó đã không cánh mà bay đến tai cha tu viện trưởng. Cha đã yêu cầu Leonardo vào nhà thờ quỳ trước tượng thánh mà xưng tội, ăn năn sám hối.

- Lần này có gì giống cái vụ vào nhà xác mổ xẻ thân thể người năm nào không đấy, Leonardo? - Cha tu viện trưởng hỏi nhẹ nhàng nhưng lại như một lời khuyến cáo.

- Thưa cha, tìm người mẫu vẽ Giuđa quả là rất khó! - Leonardo lảng tránh câu trả lời.

- Điều ấy có nghĩa là trong thành phố Milan của chúng ta bây giờ rất ít người xấu, đúng không?

- Không phải thế - Leonardo đáp - Người xấu có bao giờ ít. Nhưng con tìm một người trong hàng ngàn người chứ không phải một người trong mười người, cha ạ.

- Còn ta không thể chờ đợi được nữa! - cha tu viện trưởng gần như hét lên - Ta cần có bức tranh “Bữa tiệc ly” để trang trí trong tu viện ngay trong dịp này! Để làm gì à? Để bức tranh thay ta nói với loài người rằng, nhà thờ lớn và tu viện Santa Maria thành Milan là một tuyệt phẩm của thế giới mà các nước lân bang chỉ có quyền nghiêng mình ngưỡng mộ mà chiêm ngưỡng. Ông hiểu ý ta chứ, Leonardo?

Leonardo toan cãi lại cha tu viện trưởng rằng, “Bữa tiệc ly” ra đời sẽ không nhằm mục đích khoe mẽ như cha muốn. Nhưng Leonardo vừa quay lại nhìn cha tu viện

trưởng đang ngồi phía sau, chợt giật mình khi thấy gương mặt của cha như méo xệch, đỏ au, đôi tròng mắt quắc lên dữ dội, cái miệng vênh vào trông rất hung bạo. “Hay là ta sẽ chọn gương mặt cha tu viện trưởng làm mẫu vẽ gương mặt Giuđa?”. Một ý tưởng táo bạo chợt lóe lên: “Phải, trong các bộ mặt ta đã tìm, có lẽ gương mặt cha tu viện trưởng mang chất Giuđa hơn cả!”. Bằng một động thái dứt khoát, Leonardo cầm cây bút lông dầm vào đĩa màu, phác lên những nét chính yếu, thần thái gương mặt cha tu viện trưởng. Rồi chỉ trong vài ba ngày sáng tạo một cách đam mê, chân dung Giuđa đã hoàn thành.

Hắn rằng cha tu viện trưởng không nhận ra Leonardo đã chọn mình làm mẫu vẽ Giuđa nên ông không tỏ ra chút gì phật ý khi nhìn ngắm bức tranh. Cha còn mời công tước Ludovico vào tu viện cùng cha thưởng thức, thẩm định. Cũng giống như cha tu viện trưởng, công tước Ludovico rất hài lòng về “Bữa tiệc ly”, bữa ăn cuối cùng Chúa dùng với các môn đệ trước khi lên đường chịu khổ nạn. Bức tranh mô tả cái khoảnh khắc Chúa vừa nói với mười hai môn đệ: “Quả thật Thầy bảo cho các con biết, một người trong các con sẽ phản Thầy”. Bỗng chốc, lời tố giác của Chúa truyền đi mau chóng, gây phản ứng đột ngột trên nét mặt và cử chỉ của các môn đệ. Mỗi ông phản ứng một cách tùy theo tính tình, tâm lý từng người. Sát bên tay phải Chúa là Macđalêna, người môn đệ nữ duy nhất có tâm hồn đa cảm, biểu lộ sự đau đớn xót xa. Tiếp đến là Phêrô, người môn đệ xuất thân ngư phủ tính bộc

trực nồn nóng, ghé sát đầu Gioan hỏi nhỏ xem ai là thủ phạm. Con dao sắc nhọn chìa ra phía sau lưng chứng tỏ Phêrô sẵn sàng nghiêm trị tức khắc đứa phản Thầy. Mà quả thật, chỉ lát sau Phêrô đã chém đứt tai tên đầy tớ thầy thượng tế trong vườn Cây Dầu. Giuđa ngồi đằng trước Phêrô, với thái độ hốt hoảng như tên ăn trộm vừa bị lộ tẩy, tay phải ôm chặt túi tiền, tay trái giơ ra phía trước như muốn phân bua chối cãi. Ngồi cạnh Giuđa là An-rê. An-rê xòe hai bàn tay ra, bỡ ngỡ trước cái tin như không thể tưởng tượng được. Rồi đến Bartôlômêô sững sốt đứng dậy nghiêng mình về phía trước để xem và nghe cho rõ đầu đuôi câu chuyện.

Ngồi bên tay trái Chúa là Giacôbê, ánh mắt kinh ngạc, hay tay giang rộng, lùi về phía sau như bị áp lực của lời Chúa vừa tung ra. Tôma, con người nhanh nhẹn linh hoạt, đã rời chỗ ngồi lại gần Chúa giờ ngón tay bắn khoả như hỏi: “Thầy có nghi ngờ gì tôi không?”. Kế đến Philip, dáng điệu ôn hòa, chỉ tay vào ngực thề nguyện một niềm trung tín trọn vẹn. Mátthêu đang chuyển lại tin buồn cho hai ông bạn ngồi cuối bàn là Tađêô và Simon. Hai ông có vẻ lớn tuổi, cử chỉ điềm tĩnh chậm chạp hơn, nhưng nét mặt không giấu được nỗi âu sầu, phiền muộn.

Giữa bầu không khí xúc động náo nhiệt ấy, một mình Chúa Giêsu ngồi rất điềm tĩnh, nét mặt hiền hòa in trên nền trời xanh êm ả, coi như Ngài không lưu ý gì tới sự xôn xao náo động chung quanh. Tuy nhiên người ta đọc được nét thoáng buồn trên khuôn mặt và hai bàn tay của Chúa.

- Quả là một kiệt tác! - công tước Ludovico ngắm “Bữa tiệc ly” rất lâu, cuối cùng ngài chỉ có thể tung ra một câu nhận định ngắn gọn mà đầy uy lực như vậy.

- Còn tôi thì có một chút ân hận - cha tu viện trưởng nói - Vì tôi cần bức tranh ngay nên có lúc đã nặng lời với Leonardo. Nhưng tài năng của Leonardo thì tôi không thể phủ nhận! “Bữa tiệc ly” sẽ là bức tranh của muôn đời. Xin quý vị hãy tin lời tôi!

Chính câu nói ấy của cha tu viện trưởng mà sau này, Leonardo quyết định sửa lại bức tranh. Còn trong lúc này, câu nói ấy đã có tác động lớn lao đến trái tim của công tước Ludovico, khiến ngài đồng ý tuyên bố:

- Leonardo, ngoài tiền tài trợ, ta quyết định thưởng cho ông một vườn nho. Vườn nho ngay phía sau tu viện này!

Hàng ngày từ trên ban công xưởng vẽ, Leonardo vẫn thường nhìn thấy vườn nho ấy. Nó được những người giúp việc trong cung điện chăm sóc rất cẩn thận. Những cây nho tốt tươi leo trên giàn, bên dưới gầm giàn là những chùm quả mập mạp đều tăm tắp đang ngả từ màu xanh lam sang màu tím thẫm. Một vườn nho không chê vào đâu được.

Nhưng Leonardo chưa kịp hưởng thụ gì ở vườn nho ấy thì thần chiến tranh lại vác cái bộ mặt gớm guốc của nó trở lại thành phố Milan. Lại vẫn là cuộc chiến do quân đội Pháp khơi mào. Cuộc chiến này, công tước Ludovico có thái độ khác hẳn cuộc chiến năm 1494. Cuộc chiến năm 1494, Ludovico ngộ nhận về lòng tốt của quân Pháp,

ông đã liên minh với họ đánh lại các bang khác trên cùng trên lãnh thổ Italy. Quan sát đồng bào mình tắm trong bể máu, công tước đã nhận rõ bộ mặt tàn bạo của kẻ xâm lược. Bởi vậy, cuộc chiến năm 1499 này, Ludovico đứng hẳn về phía các bang cùng lãnh thổ để chiến đấu với quân Pháp. Nhưng thật không may cho ông, cuộc xâm lăng lần này, dưới sự chỉ huy của vị vua mới Louis XII, tinh thần của binh lính Pháp được lên dây cót, vũ khí của họ cũng đã cải tiến tinh nhuệ hơn, chúng đánh đâu thắng đấy. Các thành bang của Italy lần lượt rơi vào sự chiếm đóng của chúng. Công tước Ludovico phải bỏ chạy khỏi Milan. Lâu đài Sforza trở thành nơi đồn trú của quân Pháp.

Mất nguồn bảo trợ từ công tước Ludovico, xưởng vẽ của Leonardo phải tạm đóng cửa. Leonardo cũng đã chuẩn bị cho một cuộc di tản nhưng ông lại tự thấy lòng bồn chồn day dứt không yên. Ông ân hận vì trong một lúc nóng vội đã chọn cha tu viện trưởng làm nhân vật mẫu vẽ Giuđa. Thực ra cha tu viện trưởng không phải là người đáng ghét đến thế. Chẳng qua cha muốn sớm có bức tranh nên mới bộc lộ vài ba cử chỉ và lời nói khiến Leonardo không hài lòng. Cảm tính, thiên kiến kiểu này đâu phải là cách ứng xử của một nghệ sĩ chân chính! Nhưng cái điều quan trọng hơn khiến Leonardo còn chưa thật yên lòng, đó là gương mặt Giuđa không thể giống như gương mặt của cha tu viện trưởng. Nó cần phải hàm chứa cá tính gian ngoan, phản trắc đậm đặc hơn. Leonardo quyết

định ở lại Milan tìm cho bằng được một người mẫu khác để vẽ lại Giuda.

Leonardo lại ngày ngày đi bộ trên những nẻo đường, những ngõ hẻm, những gầm cầu, nơi bọn du thủ du thực thường ẩn náu, có lúc ông đi dưới làn đạn đại bác của quân Pháp suýt nữa thì bỏ mạng. Rất nhiều ngày như thế, cuối cùng thì Leonardo cũng đã gặp may. Người ta mách cho Leonardo rằng, tại nhà ngục của thành phố Milan có một tên tội phạm, anh ta mang tất cả những đặc điểm mà ông cần tìm. Leonardo đi đến nhà ngục. Những người lính canh dẫn giải từ một căn hầm tối lên một người đàn ông ăn mặc rách rưới, gầy gò, gương mặt vô vàng, nhợt nhạt, hai hố mắt sâu, trong đó chứa hai con mắt lạnh lùng với cái nhìn gian xảo ma quái, mái tóc bù xù dài chấm vai, trông rất bụi bặm. Toàn bộ gương mặt và thân thể anh ta toát ra một cái gì đó rất ám khí. Giuda đây rồi! Vừa quan sát kẻ tội phạm một thoáng Leonardo đã thốt lên như thế. Lúc bấy giờ tên tuổi Leonardo đã nổi tiếng khắp thành phố nên viên cai ngục cũng dễ dàng đáp ứng những lời đề nghị của ông: cho bốn người lính áp giải tên tội phạm từ nhà ngục theo ông về tu viện Santa Maria.

Thời điểm ấy dân chúng thành phố Milan chỉ có một mối quan tâm, đó là chiến tranh. Cha tu viện trưởng cũng đang phải lo cứu trợ cho những người già và trẻ nhỏ, sức dầu thánh đọc kinh cứu rỗi linh hồn cho những người bị tử vong vì đạn đại bác được khiêng đến nhà thờ mỗi lúc một đông. Cha không còn thời gian để quan tâm

đến việc Leonardo sửa chữa bức tranh ra sao nữa. Trong phòng ăn của tu viện chỉ có tên tội phạm ngồi kẹp giữa bốn người lính canh và Leonardo thì cầm bút vẽ. Nhân vật Giuđa cũ bị xóa đi, thay thế bằng một tên Giuđa mới sinh động, cá tính hơn nhiều. Khi hoàn thành bức tranh, Leonardo tràn đầy niềm vui, mãn nguyện.

Leonardo lấy từ trong túi những đồng bạc lẻ để trả công cho tên tội phạm. Ông chưa kịp đưa cho hắn thì hắn đã chồm đến giật lấy giấu nghiêng vào cặp quần. Leonardo lắc đầu tỏ vẻ thất vọng, rồi nói:

- Dẫu sao ta cũng phải cảm ơn ngươi. Nhờ cái bộ dạng bất hảo của ngươi mà ta vẽ xong được nhân vật Giuđa, hoàn tất bức tranh như ý muốn.

Rồi Leonardo quay sang nói với những người lính:

- Bây giờ thì các anh có thể đưa hắn ta trở lại nhà ngục được rồi đấy!

Bốn người lính xóc nách tên tội phạm đứng lên. Khi chuẩn bị bước đi, tên tội phạm ngẩng mặt lên nhìn như chiếu tướng gương mặt Leonardo. Hắn nói:

- Kìa ngài Leonardo da Vinci! Ngài không nhận ra tôi thật sao?

- Ngươi quen ta ư? Ngươi là ai? - Leonardo hỏi một cách thờ ơ, lấy lệ.

- Tôi là Italo Aquileia đây mà! Tôi từng làm người mẫu cho ngài vẽ Giêsu mà ngài không nhận ra tôi sao?

Lúc này Leonardo mới giật mình, quay nhìn kỹ vào gương mặt tên tội phạm. Toàn bộ con người hắn chẳng

còn một nét gì của chàng thanh niên Italo Calvino cao lớn đẹp trai quý phái hiền hậu như thiên thần cách đây hơn hai năm. Ngay cả đôi mắt, cái nơi người ta dễ nhận diện tính người nhất cũng đã trở nên xa lạ. Nhưng bằng linh cảm của một nghệ sĩ, Leonardo cảm nhận được, con người tiêu tụy này chính là chàng thanh niên đã cho ông những phút giây thăng hoa, hạnh phúc khi ông vẽ Giêsu.

- Phải, ta đã nhận ra, người đúng là Italo Aquileia! Nhưng ta không thể ngờ, chỉ trong hơn hai năm mà người đã thay đổi thành một con người khác hẳn! Vì sao đến nông nỗi này?

- Vì sao ư? Chiến tranh, loạn lạc, chém giết, vô chính phủ. Gia đình tôi bị tàn phá, cướp bóc, đến trắng tay. Để không bị chết đói, trong một khoảnh khắc không kiểm chế được, tôi đã giết người, kiếm cái bỏ vào mồm. Không may tôi bị bắt. Chỉ ít ngày nữa, người ta sẽ lôi tôi ra chém đầu. Nay ngài Leonardo, xin ngài hãy cứu tôi. Chẳng gì tôi cũng đã có công làm mẫu cho ngài vẽ được những hai chân dung của bức tranh: Giêsu và Giuđa!

- Ta cũng đang tìm cách để cứu chính ta còn chưa xong - Leonardo đau khổ nói - Người giữ cái hầu bao nuôi sống ta thì đã chạy khỏi Milan. Rất có thể ngày mai hay ngày kia ta cũng sẽ bị rơi vào tình cảnh không có cái gì bỏ vào bụng! Ta cần đến một nơi có thể tìm được người bảo trợ mới. Nếu điều đó thành hiện thực, ta sẽ nhớ đến người. Còn bây giờ, người hãy đi theo những người lính trở về nhà ngục đi!

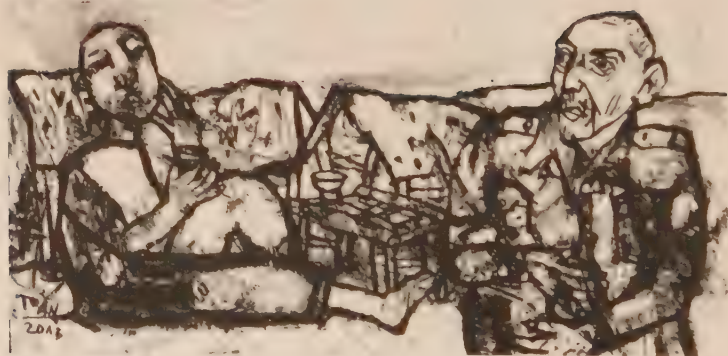
Khi những người lính đã giải Italo Aquileia ra đến cổng tu viện, hắn còn ngoái cổ lại nói:

- Leonardo, ngài nhớ giữ lời hứa nhé! Cầu Chúa phù hộ cho ngài. A men!

Nhưng Leonardo không còn cơ hội để làm gì giúp Italo Calvino, bởi ngay sau đó toàn bộ thành phố Milan đã trở thành một bãi chiến trường. Leonardo phải chạy thoát khỏi thành phố bằng chiếc xe song mã, đến bang Florence. Tại đây Leonardo vẽ bức tranh Mona Lisa bất hủ. Năm 1506, tuy vẫn còn quân Pháp chiếm đóng nhưng Milan tạm yên tiếng súng, Leonardo trở lại cố hương một thời gian. Nhưng chưa có cơ hội đi tìm Italo Aquileia thì theo yêu cầu của Đức Hồng y ở Vatican, ông đã phải đến Roma để sáng tác những bức tranh mới trang trí trong tòa thánh.

Người chợ Kê

Dương Đức Khánh



Minh họa của Khánh Toàn

C ho đến thời buổi này cái chợ làng Thanh vẫn đông một khúm lèo tèo dưới tán cây sen cổ thụ vào buổi chiều xế. Vẫn làng tàng, xập xệ như cái tên gọi xưa nay: Chợ Kệ! Cái tên chẳng ăn nhập gì đến tên làng, tên đất nhưng nó gắn liền với bản chất xuề xòa, nhân hậu của những lớp người quê bao đời nghèo khó.

Người làng kể, thuở trước ven sông Bồ cứ hai ba làng mới có được cái chợ. Chợ làng Thanh đông đúc cũng nhờ người làng dưới làng trên. Một hôm có người đàn bà làng Hạ mang thai sắp đến ngày sinh nở, đang giữa buổi chợ chiều sắp tan bỗng đau trở dạ, vật vã, rên la đến ngất lịm! Cả chợ xúm lại. Là đàn bà với nhau, cũng từng qua lần đi biển mồ côi nên ai cũng cảm thấy quặn lòng. Thế là mỗi người một tay, kẻ giúp đỡ người giúp đỡ. Cuộc vượt cạn nơi góc lều quán chợ cũng mẹ tròn con vuông!

Chuyện phúc đức là vậy nhưng về sau có người ác mồm ác miệng rằng: Đàn bà làng khác đến đẻ rơi đẻ rớt giữa chợ làng mình là điềm xui, điềm gở! Có ngày cũng “chợ tàn làng mật”...

Mụ Thợ Rèn – người ra tay bà đỡ bắt đắc dĩ hôm ấy thì ngoe nguẩy xua tay: “Ồi dào! Ông trời có mắt, mình cứ ăn ở cho phải, ai nói chi mặc kệ! Cứ ‘kệ’ là qua hết!” Rứa là chợ Kệ có tên từ đó.

Chẳng biết ông trời có bao giờ trông thấu, nhưng lòng dạ mụ Thợ Rèn và những câu chuyện quanh cái sự “kệ” của mụ thì mấy đời người làng cũng còn nhắc.

Cái lò rèn – cơ nghiệp một đời của vợ chồng mụ là mái tranh cũ kỹ, xiêu vẹo trên móm đất đầu bến chợ. Ông Thợ Rèn người gầy gò, chậm chạp, nhưng bù lại, mụ to cao, chắc nịch, lanh lợi khó ai bì. Mụ ngồi trên sạp tre cao nghệu, lưng lững như một nữ tướng, hai cánh tay phì phật hai ống bễ đen sì như hai nòng đại bác trong Thành Nội. Mỗi bận sắt chín đỏ, ông gấp ra đặt lên đe là mụ nhảy xuống, thủ búa tạ. Nghề cả đời quen rồi. Cứ nhìn mụ vĩa mồ hôi hì huých giáng một loạt mấy chục búa rúng rính mặt đất, đàn ông sức vóc cũng phải ngao ngán!

Người giỏi giang thường nặng tật. Mụ có máu mê coi đua ghe – là một cây cổ vũ hăng nhất làng. Cứ hễ đến dịp làng mở hội đua ghe là có phải rèn grom cho vua thì mụ cũng đẹp, cũng kệ! Và bất kể gần xa, làng nào tổ chức đua, có ghe làng Thanh tham dự là có mặt mụ. Mụ thức nửa đêm, nấu cả mùng xôi bung theo. Tới nơi mụ phân phát cho những tay đua người làng mỗi người một vắt to tướng trước giờ vào cuộc.

Mụ đứng trên bờ, mỗi bận ghe làng lướt ngang là mụ lao xuống nước, cầm nón vừa tát vừa “Dô khoan la hề! Đô khoan la hề!”. Bận nọ ở bến Lở làng Hạ Lang, mụ say sưa hô tát, khum lên khum xuống một hồi, cái quần lĩnh lưng vắn sũng nước, tuột luột! Mụ mặc kệ!. Nước sông Bô thì trong leo lẻo. Đàn ông trên bờ vừa la vừa cười hô

hố! Mụ cứ tát, cứ hô cho tới khi ghe làng qua khỏi, mụ quăng theo luôn cái nón móp méo toi tả rồi mới thủng thẳng, kéo quần lên!...

Lần ấy ghe làng về “nhứt phá”, giựt luôn giải “tam liên thắng”, cò trống tung bùng mặt sông! Mụ vừa đi vừa chạy trên bờ, tay vung lên trời: “Nhờ tau đó! Nhờ tau đó!”

Có lẽ thường “mặc kệ cái sự đời” như thế nên mụ mới đặt cho người con trai duy nhất tên là Tùy. Người làng gọi là Tùy “say”. Người chú thấp đậm, tính khí cũng “tào lao xịt bộp” giống mụ mười mười, chỉ khác là sau này chú không theo được nghề thợ rèn. Hồi ấy làng nước bom đạn triền miên, trai tráng phải chui nhủi trốn tránh nạn quân dịch. Một lần bị bọn cảnh sát bao vây, bí quá, chú nhảy thồm vô ngồi trong lu dú chuối. Biết bọn chuyên ăn bản, tay chú kẹp sẵn tờ bạc một trăm giơ lên. Một thằng giở lu liền chụp ngay tờ bạc rồi giả bộ chửi đồng, kéo cả bọn lung sục nơi khác. Lần đó chú thoát. Nhưng cũng không ít lần chú bị bọn chúng rượt đuổi, chạy trốn chết!

Về sau sắm mấy sào ruộng ông bà để lại, chú dựng lều đêm ngủ luôn ngoài đồng. Rứa mà được lắm việc. Ban đêm giữa đồng có thể nhìn hút tầm mắt tận chân núi, đêm nào trực thăng cũng thả pháo sáng quanh các căn cứ Mỹ. Chú thức cả đêm, ngồi đoán tọa độ những chiếc dù rơi. Mờ sáng chú cắt đường đồng, và dường như mười chiếc dù rơi xuống đồng làng là vào tay chú hết bảy! Nhà chú mừng mừng các thứ toàn bằng vải dù. Thằng cu Rót con chú cũng mặc tà lòn bằng vải dù, thấy cả chùm “ót

cà” lồ lộ. Chú còn mấy cái để dành lúc xóm giềng có đám tiệc, chú cho mượn che rạp. Hôm đập lúa xong, chú đem cái dù mới tinh bung ra đây luôn đụn rơm mới xây. Ui chao, nó vừa vành vạnh, có sẵn cả cái lỗ tròn trên chóp vừa trông vào đỉnh trụ, cứ y như là nước Mỹ sản xuất chỉ cho chú đây đụn rơm không bằng! Hàng xóm nhìn qua kêu: “Chà, Tùy chơi sang như Mỹ hê! Chú đứng phải phải tay, giọng tung tung: “Chiều qua, tui mới ‘đánh’ một cú tê-lê-phôn khẩn cấp cho tụi Mỹ: A lô, trời sắp mưa dầm rồi, gởi cho tau thêm cái nữa đây đụn rơm chơi! Rứa là sáng ni tui ra đầu cồn... nhận hàng! Hê hê...”

Mấy bữa trời lụt, dân chợ ít ai sẵn xuống ghe, phải lội nước lở cả chân. Còn chú thì ung dung ngồi gọn lỏn trong chiếc “ca-nô” bằng cái vỏ xộp đưng quả đạn quả bom gì đó của Mỹ, có mũi có lái đàng hoàng. Tay chú sai sải cây dầm đôi bơi ra gếch lên nền miếu góc chợ ngồi rung đùi uống rượu tỉnh khô!... Bác Đới thợ hàng mã ngồi trong nhà ới ra: “Bộ mới ‘đánh dây thép’ nữa hả Tùy!” – “Ờ... cái ni là hấn ‘gởi trực tiếp’. Chiều qua tui đang đứng giữa đồng... Một thằng L 19 bay ngang, tui chỉ tay xuống ra dấu: Lụt! lụt! Rứa là hấn bay vòng lại, thả xuống! Hê...”

Cái nền miếu cạnh cây sen góc chợ là chỗ tụ tập chơi đùa của lũ con nít. Chú thường ra đó ngồi uống rượu, chú nói: “Ngồi đây, cảnh sát có ụp tới cũng nhiều đường mà chạy!”. Nói vậy chớ tới lúc ngà ngà, chú hát hò một hồi, gió sông thổi lên hiu hiu là chú lăn ra ngủ khò. Trời có sập chú cũng kệ!.. Ruộng mấy sào, cày bừa xong là giao

sắp cho vợ con, say sưa nhưng cũng chẳng phiền hà chi ai. Cứ mỗi chuyến đi là có mấy o bán rượu làng Phước Yên, Hương Cần gánh ngang qua. Mỗi quen cả. Mấy o cứ việc đóng đầy bi-đong thoải mái cho chú, rồi tới mùa, chú đóng lúa đóng nếp lại cho mấy o nấu rượu. Rứa là huê!

Ở làng thời đó người rượu chè say sưa như chú cũng hiếm. Đàn ông trai tráng lớp thoát ly theo Giải phóng, còn lại cũng bị bắt quân dịch cả. Mấy lão nông thì chiều về thường ghé quán mù Gái, móc đồng bạc kẽm, đứng tợp vài ly là vác cày vác cuốc về nhà, chẳng ai uống kiểu “đong lúa” như chú.

Đến chiều nọ, chú đang ngồi khể khà vừa nhìn bọn trẻ chơi túm rế sen đánh đu, bỗng từ đằng xa lù lù... một thằng Mỹ, tay cầm chai rượu bước chệnh bước choạng, miệng như đang hát nghêu ngao. Lúc đầu tưởng tụi lính, chú tính nhóm cẳng chạy. Nhưng bọn trẻ thì biết rõ, đó là thằng Mỹ “say” trong cái tốp lính Mỹ “chạy làng”!... Đêm căn cứ Ti-bon trên núi Mệ bị pháo quân giải phóng tấn công, cả trái núi đỏ lựng như hòn than khổng lồ... Mờ sáng, cái thứ bay dạt về đồng làng không phải là những chiếc dù mà là... một tốp lính Mỹ te tua xơ mướp bị đẩy xuống từ một chiếc trực thăng! Chúng la ó hoảng loạn, xí lô xí la như bò chao bể tổ một hồi rồi thất thểu kéo nhau vô nấu trong nhà thờ hoang.

Chiều nào bọn trẻ ra cồn thả diều cũng gặp những cái đầu vàng cháy gục xuống rừ rụi, mũ sắt úp xuống cỏ, ngồi ôm súng ngắm phía góc trời. Lúc sau chiếc trực

thăng liệng tới, thả xuống mấy thùng vuông. Cả tốp xúm lại, lao nhao quanh một thằng cầm một xấp dày những bức thư... Những bàn tay to bè run run từng tấm ảnh áp vào ngực, rồi hôn lấy hôn để, mắt mũi giàn giụa... Có thằng đang đọc thư bỗng bật lên quay quắt như điên dại... Những chai rượu được bật nắp, tu ừng ực... Rồi từng loạt đạn điên loạn bắn xối xả lên trời lẫn tiếng gào thét. Từng gương mặt đỏ ngầu vằn lên giận dữ như đang nguyên rủa một ai đó...

Bọn trẻ quen mặt thằng Mỹ “say” bởi mỗi lần từ ngoài cồn kéo về, hắn thường léch thếch sau chót, chẳng hàng ngũ chi cả. Mặt mũi lơ lơ láo láo như thằng hề. Cái mũ có hình con ó trắng hắn đội quay ngược đằng sau... Mấy bữa nay hắn thường lang thang dọc đường làng, ngêu ngao những bài hát tiếng Việt như con nít nói ngọng. Bọn trẻ cứ chạy theo cười rần rần! Hôm đi ngang vạt mía hắn bẻ một cây rồi cầm cả cây mía dài ngoằng, cạp ngang ngấu nghiền khiến bọn trẻ cười nôn ruột!...

Lúc hắn khệnh khạng tiến lại gần, bọn trẻ cười rộ lên. Chú Tuy cũng đang hứng, giờ giờ cái bi-đông vẩy vẩy. Rứa là hai ông thần men hút lại! Bi-đông vói chai cụng nhau cái cốp! Chú Tuy vỗ vỗ ra dấu mời hắn ngồi xuống nền miếu.

- Hê lô!... du... tên chi? Chú Tuy hỏi, pha tiếng Mỹ học lóm rồi chỉ vào mấy chữ trên túi áo hắn.

- Tô ny Phốt sờ! - Hắn nói.

- À, rứa là tên Phốt!... Phốt là “phốt tỉnh ăng lê”...

Mình tên là Tùy – Tùy chợ Kê! Ô kê!... Uống!... Qua-Việt-Nam- bao-lâu-rồi?

Hắn gật gật rồi đưa hai ngón tay: “Hai... Nam!”

Chú vỗ đùi cái bốp: “Ha! Rứa là nói tiếng Việt được! Ô kê!... Mình là... chống quân dịch – không thêm đi lính!... Đánh thuê – chết uống mạng! Hiểu chưa? ở đây-uống-ruợu-hát hò chơi!... Chờ hòa bình... Về nước-với-vợ-con! Hiểu chưa!... Uống! Khà... Ngon không? Ngon hơn Uyt-ky không?

- Ô kê! Num bờ oan! Tuyệt! Tuyệt!...

Rượu ngấm. Chú bắt đầu hát, rồi hò... Hắn ngồi ngھnھ cổ nhìn rồi gục gặc hát theo.

Bọn trẻ cứ lẫn ra mà cười. Đến lúc hắn đứng dậy loạng choạng bước đi, không biết đưa nào đã bày đầu ra bài hát, cả bọn chạy theo vỗ tay hát gheo: “Hành quân xa không có tiền mua phở/ Trở lui về mà xin vợ vài trăm!...” Vậy mà cách có mấy buổi chiều hắn đã thuộc, giọng hắn ò ò theo bước đi khật khưỡng: “Hanh quan xa khong co chien mo pho...”

Và cứ chiều nào chú Tùy gặp thằng Phớt là bọn trẻ cứ như được xem một chương trình ca kịch hò vè tạp lục khỏi mua vé. Mỗi đưa bẻ một nhánh lá sen lột đất, ngồi bệt khoanh tay ngóng cổ chuẩn bị những trận cười nghiêng ngửa.

Một lần, rượu sắp cạn thì dánh một o gánh rượu vừa lên đò. Thường thì o ghé, nhưng nay thấy chú đang nghĩ

ngổ vớo thằng Mỹ, o hoảng hồn sụp nón le te cố chạy cho khỏi... Vạt áo lụa tím bay bay trông càng duyên dáng...

“O ơi!... O Hường!”... Chú kêu giật mấy tiếng o mới khựng lại. Mặt o tái mét, rồi đỏ bừng!... Ngập ngừng một hồi o mới đặt gánh xuống cách một khoảng xa. Bọn trẻ phải xách bi-đông lại. Tay o run lập cập, rượu đổ cả ra đất! Xong o vội vã quẳng gánh chạy.

Cặp mắt xanh lè của thằng Phớt cứ nhìn theo ngây dại... Chú nói: “Đó là o – bán – rượu!”... Rồi giọng chú ngâm vè: “Còn trời còn nước còn non/ Còn o bán rượu/ ta còn say sưa... Ta còn say sưa!... Hấn gặt gù về đắc y rồi bẹ theo: “Còn trời/ còn nước/ còn non... Hô hô! Num bờ oan! Tuyet!... Cộn o ba ruou...!”

Dứt vè tời hò. Chú gõ lóc cóc nhịp chày điệu hò già gạo: “Hò hô hố hô... Đáo tới nơi đây...” Lúc cao hứng giọng chú càng thanh, càng vang...

Phía gốc sen đầu dưới, mấy mụ gánh khoai sắn, trầu chè đã lác đác họp chợ chiều. nghe giọng chú hò ai cũng ngong ngóng...

Điệu hò thức dậy trong các mụ một thời trẻ trung xa xưa. Thời làng nước còn yên bình... Những đêm trăng thanh thậm thịch tiếng chày... Gạo trắng mấy cối rồi nhưng tiếng chày tưởng chừng không bao giờ dứt. Mấy mụ thường kể, đôi lúc hết gạo còn đổ cả trấu vô mà già, mà hò! Trai gái hò đối hò đáp, say sưa tới thâu canh...

“Hò hô hố hô!...Đáo tới nơi đây...! Tiếng hò càng vang bởi cái giọng ồ ồ của thằng Phớt bẹ theo.

“Ơi cha! Mẹ cô cái thằng Tùý say, hết chuyện nghịch tặc nghịch đòi chưa! Hấn dạy thằng Mỹ hò!” Mụ Lé vừa sắp bánh ú bánh tét vào mẹt vừa chửi vừa cười. Mụ Thêm thì lườm đút con mắt, giọng chanh chua:

“Ơi dà! Hò với giã!... Mậu Thân hấn “giã” cả trăm quả ca-nông tàu vô cái làng ni rồi! Chưa bura à! Răng còn hò với giã!..” Mụ đang làm bầm xỉa xói thì giọng chú Tùý oang oang: “Mấy mụ ơi!... lắng tai mà nghe Mỹ hò giã gạo này... Hò hô hô hô!...” Chú bắt nhịp.

“Đáo tới nơi đây/ đất nước la lung/ nghe con chim kêu tui cũng sợ... Hô hô!...”

“Mấy mụ nghe được chi không? Để tui hò ‘thông dịch’ lại cho mấy mụ nghe: Hô hô... Đáo tới nơi đây/ đất nước lạ lùng / nghe con chim kêu tui cũng sợ/ gặp con cá vẩy vùng run ví cũng... ờ run! Hô hô!... Đó, mấy mụ nghe hay chưa!...”

Mụ Thêm vỗ đùi ra chiều hả hê: “Ờ, không run răng được!... Chết gần hết rồi mới ‘chạy làng’ về đây! Không run răng được!” Cả chợ cười cái rần. Mụ Lé nổi hứng: “Chà, hò nghe hợp tình chi lạ! Đây, thưởng cho... một đòn bánh tét! Hai anh em ăn cho no mà hò!...” Lại một trận cười.

Mấy cái trò hò hát đã ăn thua gì! Chú còn nghĩ cách bày nhiều trò ngoạn mục khác khiến cả làng phải cười nhiều trận đến khản cổ!...

Đó là buổi chiều trước hôm làng tổ chức đua ghe. Sau mấy ngụm rượu phùng phùng, chú rủ thằng Phốt

xuống bến chợ. Thấy chú đứng chỉ chỉ trở trở ra cột vè giữa sông. Cột vè là một cây tre ngà cắm xuống lòng sông, trên ngọn có lá cờ ngũ sắc phấp phới... Chú đứng múa may giải thích với hấn về điều lệ cuộc đua. Tay chú ra bộ cầm dầm bơi “Hò hò dô khoan! La hề! La hề!...”. Hấn ra vẻ thích thú gật gật, cười cười “Ô kê! Ô kê!...”

Rồi không biết chú dặn dò thế nào mà đến sáng mai, lúc ba hồi trống nổi lên, xóm làng tề tựu đông đủ thì từ phía nhà thờ hoang, dáng thẳng Phót cũng lênh khênh đi ra...

Giọng chú Tùy bô bô, tếu táo: “Xin trình với làng, với bà con: Hôm nay ghe phe Tư – chợ Kệ có một tay đua ‘đại kì khô’ xin tham gia!...” Chú chỉ tay phía thẳng Phót – “Một tay đua đến từ... bên tê đại dương! Hề hề... Xin trình làng!”...

Chú thủ sẵn cái áo thun xanh viền đỏ của đội đua tới dúm dúm vào tay hấn. Hấn lột quần áo lính bỏ gốc sen hăm hở tròng áo thun vào, nhưng đứng kéo mãi cũng không tới quá ngực, cứ như bắt người lớn mặc áo con nít ba tuổi! Hấn đứng cười ngổ ngáo rồi huơ tay làm động tác thể dục, bày cả cái bụng đầy lông lá, cả làng rộ những trận cười vỡ chợ!... Chú Thao người phe Nhì lên tiếng đùa: “Ơ, ghe phe tư chơi chi có Mỹ nữa hề! Ai bơi cho lại!...”

Giọng chú Tùy cà rỡn: “Mỹ dung mà... thành dân chợ Kệ rồi!... Biết uống rượu Hương Cần, biết hò giã gạo... được mụ Lé thưởng bánh tét dâng hoàng nghe! Hề!...”

Đến lúc những đội đua sắp hàng làm lễ vào cuộc, hấn

cũng khép nép đứng vào. Và lần lượt như mọi người, hấn cung kính cắm nén nhang lên bàn thờ Thành hoàng nghi ngút khói trầm và bắt chước chấp tay vái ba vái... Lúc ấy bỗng nhiên những tràng cười lạng phắc. Chú Thao cũng đứng gật gù, mím mím...

Trống nổi lên. Cuộc đua bắt đầu.

Hấn ngồi một cặp với chú Tù và nhất cử nhất động theo chú...Đến vòng thứ nhì coi bộ hấn đuối! Những nhất chèo bắt đầu rời rạc, lồi nhịp rồi buông xuôi luôn! Hấn há hốc thở, mặt mày tái mét...

Tới pha lộn vè, các ghe tranh nhau khép vòng quyết liệt. Bỗng bọn trẻ la lên giữa tiếng trống giục và tiếng reo hò: “Ghe phe Tư lật!... Chết cha thằng Phót chìm rồi!... Không! Hấn nổi lên! Hấn biết bơi!...

Trong cuộc đua, pha lộn vè là gay go, hấp dẫn nhất, ghe lật là chuyện thường! Kinh nghiệm, sự điều luyện là lúc này. Nó đòi hỏi những tay đua phải nhanh nhẹn xao nước, rồi phải nhịp nhàng, đồng bộ phóng lên ghe tiếp tục cuộc đua... Nhưng những động tác này đối với một thân hình nặng nề - một người Mỹ như thằng Phót thì phải học tới “bạc râu” may ra mới theo kịp!... Hấn bị bỏ lại! Chới với giữa cột vè một lúc rồi bơi vô bờ, ngồi thờ hồng hộc!...

Thằng Phót bỏ cuộc, tất nhiên! Nhưng chú Tù lại thành công thêm một mẻ gậy cười để đời cho cả làng...

Thấm thoát mà đã hơn ba chục năm trôi. Tôi – người

kể lại câu chuyện này là đứa trẻ “đầu chưa sạch cứt trâu” trong đám trẻ của cái chợ Kệ ngày ấy. Vừa qua, tôi mới gặp lại chú Tùỵ tại Đồng Nai. Lâu ngày chú cháu gặp lại nhau mừng khôn xiết!...

Người làng tôi vào miền Đông lập nghiệp gần hết nửa làng. Mấy năm gần đây bà con đều phát lên nhờ nghề trồng tiêu... Cứ nhìn vườn tiêu xanh mướt, bát ngát hơn hai héc-ta của chú đủ biết cuộc sống gia đình chú sung túc nhường nào...

Xấp xỉ sáu mươi, già đến nơi rồi nhưng cái tính “tào lao xịt bộp” của chú vẫn như ngày nào! Lúc tôi mở miệng định hỏi “chiếu lệ” về đời sống..., chú đã xua tay, giọng tung tung: “Ui dào, khỏi hỏi!... Tiền bạc tau chừ... Lâu lâu phải kêu thím mi... chất ra sân, phơi! Để mỗi mọt ăn hết!” Thím ngồi bên lờm chú: “Ba mi thì cứ tạt tào lao không bỏ, cháu chắt cười cho!” Chú hề hề: “Ơ, chú cháu tui lạ chi nhau! Dân chợ Kệ mà lì!”

... Ngồi khề khà với chú trên bộ sập vuông vức, cao nghệu. Tôi bỗng nhớ cái nền miếu cạnh gốc sen của chú cháu ngày nào, gọi nhắc: “Chú còn nhớ thằng Phớt không chú!”

- Ui chao! Cái thằng bạn Mỹ nhớ đời! Quên rằng được... À, mà không biết hần còn sống hay chết hồi đó rồi!...

- Hần còn sống chú ơi!... Năm ngoái cháu về quê, gặp hần trong đoàn cựu binh Mỹ ghé thăm làng mình, tìm chú quá trời!.

Chú nhảy dựng lên, vỗ đùi bôm bốp: “Ui chao! Rứa à!

Thiệt rứa à!". Tôi tính đùa chú cho vui (nhưng biết đâu có thật rồi cũng nên. Nghe nói mấy năm qua, rất nhiều đoàn cựu binh Mỹ tìm về làng tôi), thấy chú tin như đinh đóng cột, sẵn trón tôi phía luôn:

- Hấn ghé chợ Kệ, quay phim chụp ảnh không sót chỗ nào!... Rồi còn lại ngồi chỗ nền miếu trầm ngâm xúc động, ra vẽ nhớ chú lắm!...

Chú cứ há hốc nhìn tôi, võ đùi lia lịa: "Ui chà!... Rứa cháu thấy hấn có già dữ không?"

- Cũng già nhưng không khác mấy, vẫn cái gương mặt ngổ ngáo như hề, gặp là cháu nhận ra liền!...

Chú nốc liên tiếp hai ly rượu, rồi cao giọng: "Trái đất tròn! Rồi có ngày tau với hấn cũng gặp lại!... À, mà nghe nói hột tiêu của mình phần lớn xuất qua Mỹ!..." Chú vỗ cái bốp: "Rồi! Tau sẽ đi Mỹ!" Rồi chú vỗ bùm bùm xuống bộ sập: "Này, trong này là hai tấn rưỡi, tau đang trữ, chờ giá! Tau sẽ 'mần' một chuyến 'xuất khẩu tự túc'!... Qua bên đó, tau sẽ đi tìm thằng Phót! Uống rượu với hấn... hai ba tháng đã đòi chơi! Hà!..."

Lúc chia tay tôi đã chệnh choáng, chú còn vỗ vai: "Dứt khoát tau sẽ đi Mỹ! Tau phải gặp lại thằng Phót mới được!..."

Tôi nói với lại: "Qua bên đó chú nhớ tổ chức một trận đua ghe... với một buổi hò giã gạo... giới thiệu với nước Mỹ luôn nghe chú!..."

- Cha cái thằng... con nít nhớ dai!... Dân chợ Kệ! Hề!...

Giờ này mà còn truyền truyền cổ lai

Hồng trần

Chu Thị Minh Huệ



Minh họa của Phạm Minh Hải

1.

“Quân trưởng vào nhà!”

“Cậu đợi tôi!”

Nói thế thôi, người ta cũng biết thế nào là đợi. Lúc đầu còn đợi thật, về sau có đợi không cũng không cần thiết nữa. Đến khi có việc, tự khắc về đón.

Lại những việc phải làm. Nàng uyển chuyển như con bướm nhỏ lượn từ chỗ này sang chỗ kia. Làm đủ các việc đã sắp đặt. Lần lượt, không được thay đổi thứ tự các việc, đúng như ngày đầu đã qui định.

Chồng bảo có mỗi một người duy nhất nghe theo sự sắp đặt của mình. Ở doanh trại không có ngày nào là không có thay đổi. Về nhà nàng có nhiệm vụ cho chồng cảm giác có thứ tự.

Bắt đầu là việc cởi tất cho chồng. Không thể đi tất ở một nơi mát mẻ và dễ chịu như ở đây. Biệt thự này được tạo ra để đem đến sự dễ chịu. Chồng muốn gan bàn chân mình được cọ xát với nền đá mát lạnh để nhiệt của thân chảy hết xuống đó mà lấy lại sự nhẹ nhàng.

Sau là bung ra một cốc trà nóng. Thứ trà do Đội trưởng đem về. Ở đâu mang về không rõ. Đựng trong một chiếc hộp gỗ. Lúc nào hết lại có chiếc hộp khác. Hộp

mới giống hệt hộp cũ, trà cũng vậy. Vợ chẳng ngửi thấy mùi gì, nếm cũng không thấy vị gì. Chỉ có một màu xanh như cỏ úa - là màu của sự nhắc nhở không được tàn phai.

Sau nữa là cùng nhau đi tắm. Dù nàng rất sạch sẽ. Trong bầu không khí quá sạch sẽ này thì sao lại bẩn được. Tắm không phải để tắm, cốt để xoa xoa gan bàn chân, bàn tay cho chồng. Mỗi khi đầu ngón tay trở của vợ chạm vào gan bàn chân, chồng lại rùng mình rất nhẹ. Chân giật giật lên. Rồi cũng thả nhẹ ra cho vợ xoa tiếp. Cái kiểu mon trón này chính nàng cũng muốn. Tâm điểm của chân nó kích động đến tất cả các giác quan.

Nét mặt chồng giãn dần ra, tan biến đi sự mệt nhọc. Gương mặt thanh tú đã có phần đẩy ra càng làm cho các cơ mặt căng lên, rồi giãn ra. Để người nhìn vào đủ nhận thấy khi nào cần phải dừng tay. Đôi mắt nhắm nhẹ. Đủ để không nhìn nàng đang xoa xoa. Nàng cũng không nhìn vào bàn chân mà nhìn vào khuôn mặt ấy. Nó cho biết mức độ nặng nhẹ của từng cái miết tay. Lần nào chồng cũng được thỏa mãn.

Thế rồi ngồi im. Mỗi người tựa vào một bên của bồn tắm. Ngồi như vậy chừng dăm mười phút. Vợ đứng dậy lấy chiếc khăn quấn vào người cho thấm nước. Bỏ ra. Lấy khăn khác quấn lên cho chồng. Thấm hết nước. Lại bỏ ra. Chồng bế vợ vào giường.

Chồng ngủ thanh thản. Ngủ đúng đến giờ thì dậy. Vợ mặc quần phục cho. Chỉnh tề. Ra cửa, Đội trưởng đã đợi sẵn. Lên xe đi làm hoặc đi đâu vợ cũng không nên biết.

Ở lại với căn nhà. Tôi không buồn, không vui. Hờ hững như chưa thấy gì, làm gì.

Tôi chưa từng hỏi đang ở đâu? Chồng là ai? Làm gì? Rất nhiều câu nữa mà người khác sẽ hỏi. Tôi đã không cần quan tâm đến cái gì hoặc không cái gì quan tâm đến tôi.

Câu đầu tiên hỏi chồng là ở đây có tốt không? - Rất yên bình! - Thế có nghĩa là tốt. Vậy thì tôi còn quan tâm làm gì nữa.

Chồng không muốn nói gì. Vì một lẽ ở chỗ khác nói nhiều rồi.

Ở đây, bất kỳ điều gì cũng không ảnh hưởng đến tôi. Tất cả chỉ bằng cái miệng bát khi tôi nhìn lên trời. Giống cái lỗ khoét trộm trên bức tường đất dày nửa thước nhà tôi khi xưa. Nó được giấu sau tấm vải lanh đen, không ai biết. Lúc mỗi tay tước lanh tôi ghé mắt vào đó, nhìn lên trời. Trên cao ấy vẫn vậy thôi.

Trời trắng, xanh, đôi khi đen. Không sao. Một điều cố định sắp đến.

Cuộc đời như thế này quả thật là yên tĩnh. Bền đổ đời tôi có thể là đây.

Tôi không thể biết rằng, đời tôi chưa bao giờ ra khỏi bàn tay của người chồng đầu tiên rất đổi tôn thờ.

Hôm nay Đội trưởng đưa đến một người lạ mặt. Suốt sáu năm tôi sống trong một ngôi nhà hoàn chỉnh. Nghĩ rằng hoàn chỉnh như cuộc đời bây giờ của tôi. Vậy mà một điều nhỏ đã không hoàn toàn như tôi nghĩ. Trận mưa đá đêm qua đã làm vỡ một mảnh kính nhỏ. Tôi không

biết nó vỡ chỗ nào. Chỉ có Đội trưởng và người thợ thay kính biết. Việc đó diễn ra trên gác hai. Tôi không lên đó bao giờ. Họ làm việc xong thì xuống và ra cửa, đi về.

Tôi biết rằng mình phải ở trong buồng. Để người kia hiểu nhà này là của một mình Đội trưởng thôi. Nhưng cái miếng kính vỡ được gỡ ra lại vọt khỏi tay người thợ, lao thẳng xuống cửa buồng tôi. Cửa kính vỡ tan.

Anh ta cuống cuống chạy xuống. Tôi sợ rúm. Nép chặt vào tường. Song người thợ ấy lại chui qua chỗ cửa vỡ mà vào trong để mở cửa buồng rồi đo kích thước cửa để cắt kính thay thế.

Giây phút ấy, cuộc đời tôi lại về đúng bàn tay ngày nào. Tôi nhìn người thợ kính. Anh ta nhìn tôi. Bốn mắt như đã rơi xuống rồi mà thân hình vẫn không nhúc nhích.

“May à!”

Chỉ mỗi hai từ thôi mà khuôn mặt ấy biến đổi nhiều quá. Tôi thấy cái nét mày thanh tú và mãn nguyện khi lần đầu nhìn thấy tôi ngồi ở mép giường trong buồng nhà chàng. Thấy luôn cả nét mặt sợ hãi khi tiếng hét của bố chồng vang chói tai...

“Tôi là Ngọc Mai” – Tôi tỉnh trí ngay và biết phải nói gì.

Đúng lúc ấy Đội trưởng chạy xuống đến nơi. Thát thanh gọi: “Ngọc Mai! Ngọc Mai!”

“Đấy! Tôi là Ngọc Mai”

“Nói gì thế?” - Đội trưởng ngạc nhiên.

“Không có gì” – Tôi nói gọn. Người thợ kính vẫn thân ra nguyên vị trí cũ.

Đội trưởng lại hỏi: “Em bình yên chứ?”

“Vâng” - Tôi nói nhẹ như đang nằm trên giường. Cũng không nghĩ mình lại nhẹ nhàng được như vậy.

Đội trưởng và người thợ kính dọn dẹp sạch sẽ chỗ kính vỡ rồi đi ra. Bảo một lúc sẽ quay lại lắp cánh cửa buồng tôi.

Đúng là sau đó có quay lại thật. Cánh cửa mở ra và người đi vào. Chỉ có thợ kính thôi. Lặng lẽ lắp, vừa lắp vừa quan sát tôi. Hờ hững là thái độ tôi xác định để đối lại.

Tôi hỏi:

“Sao Đội trưởng không quay lại?”

“Anh ấy đón Quân trưởng rồi. Tối sẽ về.”

“Sao anh vào được nhà?”

“Anh ấy mở cửa cho tôi. Làm xong May sẽ đóng cửa”.

“Tôi là Ngọc Mai”.

“Là ai cũng không sao. Vẫn là May của tôi là được”.

“Anh xong rồi thì về đi thôi!”

“Tôi khát nước, xin một cốc nhé!”

Đấy, vẫn dịu nhẹ như vậy. Ánh nhìn kia lại ấm áp lắm. Nó bao bọc lấy thân hình tôi, nâng thân nhiệt tôi cao dần. Có lẽ mục đích cuối cùng vẫn là khơi lại tâm lý phục tùng đã có từ những ngày xa xưa.

Lời mẹ dặn con gái lại lượn một vòng trên đầu tôi. Là phận đàn bà chỉ có phục tùng thôi. Cha thì chỉ một câu: “Đàn bà nhiều chuyện”. Thế có nghĩa là không được có bất cứ chuyện gì xảy ra với đàn bà. Tính cha vẫn vậy, nói ít và chỉ ra những lệnh ngăn gọn.

Người mà tôi đã cần mới phục tùng những ngày còn tôn kính đang ở đây. Tôi cũng đứng dậy và vâng lời rất ngoan ngoãn, bung đến một cốc nước. Chàng uống hết, lại bảo tự tay phải rót cho tôi một cốc. Bấy lâu không được yêu chiều tôi rồi.

Tôi hỏi thăm: “Sao không thay đổi nhỉ? Sao không khác đi tí nào? Cứ ân cần, chăm chút khi chỉ có hai người?”. Bây giờ tôi muốn phát điên lên với thái độ ấy. Ngày xưa tôi ghen ngào trần trọng cái cách cư xử này.

Cốc nước đã kề bên miệng rồi, tôi muốn nói điều gì đó, song lại nghĩ có lẽ cần uống xong cốc nước thì mới nói được. Ánh mắt biết ơn lại được sửa soạn đưa ra, để rồi nước trôi vào ruột rất nhanh chóng.

“Lại đây ngồi đi. Ngồi cạnh tôi một chút thôi.”

Cái ghế bành to quá. Chàng ngồi lọt thỏm ở giữa. Đưa tay ra mời gọi nhẹ như con mèo.

Đôi chân đã rùn ra, tôi thấy cần phải ngồi. Bước chân đến ghế. Rồi cả người tôi đổ lên chàng một cách thụ động đáng ngạc nhiên.

Tôi cũng thấy chân tay chàng rùn ra cả rồi. Chàng lại cố sức vén cho tôi ngồi thật gọn ghẽ trong lòng - chính như cái đêm tân hôn được gần chàng.

Thế là tôi trôi tuột về những ngày nửa hạnh phúc, nửa đón đau.

2.

Sau một đêm đẹp đẽ nhất trong mười sáu năm sống trên cõi đời, tôi tỉnh dậy, nhẹ như chiếc lông đang nằm trên giường. Ngày hôm nay trở đi tôi sẽ vén tóc cao, cuốn tròn trong vành khăn. Hôm qua thôi, tôi còn cặp tóc rủ xuống lưng. Thế là đã khác nhiều rồi đấy.

Mẹ dặn rất kỹ rồi. Tôi không được tự tiện về nhà. Bởi đã là người nhà họ Ly rồi. Mẹ bảo phải sống như bà sống ở nhà họ Sùng đây. Đừng làm hòn đá kê chân cột nhà người ta.

Mặt trời đã không còn chênh chếch nữa. Chồng tôi hé mắt, rồi nhận ra điều đó. Chàng ra khỏi giường như một con sóc. Phi qua tôi như gió. Tôi vẫn chưa hiểu tại sao.

Mắt tôi gương lên. Miệng tròn ra một cách lạ thường. Chàng cũng ngạc nhiên về khuôn mặt tôi lắm.

“Dậy nhanh! Đi chào bố mẹ!”

Đây là câu đầu tiên trong đời chàng nói với tôi. Không giống những gì đã tưởng tượng và khác hẳn thái độ tối qua.

Khuôn mặt thanh thản ban nãy giờ thành thẳng thốt quá đỗi. Ngay lập tức tôi đã hiểu ra. Chắc bố mẹ chồng đã đợi chúng tôi từ tờ mờ sáng. Đợi một lời chào và chén rượu của con dâu. Đâu chỉ có thế, bề trên nhà chồng chắc cũng ngồi chật cả gian khách mà chờ đợi rồi.

Tôi cũng bật khỏi giường nhanh chóng đáng ngờ. Chắc hẳn là nhanh nhất trong tất cả các việc tôi đã từng làm.

Nhưng khốn khổ thay! Tôi còn phải mặc váy áo, cuốn xà cạp, đi giày vấn tóc, cuốn khăn.

Chồng đã xong từ lúc nào và đi lên nhà chính. Chắc phải đến cả năm dài sau đó tôi mới xong trang phục. Điều lo lắng tiếp theo là tôi không hề biết phải đi đến nhà chính bằng lối nào. Vậy thì làm sao có thể đến đó thật nhanh đây.

Vẫn phải đi chứ. Cửa mở và bước ra sân.

May sao đã có một cô bé. Về sau tôi biết đó là em họ của chồng – chắc cũng đứng đợi từ tờ mờ sáng.

Câu nói thoát ra từ đôi môi đỏ thắm và non nớt kia thật trong, nhưng sắc lạnh quá.

“Chị theo tôi!”

Tôi không nói gì được với em lúc này. Đầu cúi xuống đủ cho đôi mắt nhìn bàn chân thôi.

Qua rất nhiều lối đi nho nhỏ, lối có lát đá, lối rải lá và lối còn có cỏ mọc nữa, rồi cũng đến gian chính. Lúc này tôi tự hỏi, sao đường dài thế, làm bẩn hết cả xà cạp mới rồi. Sau này mới biết đây là con đường nhanh nhất để đến gian chính chào hỏi bề trên.

Về sau tôi cũng thấy cảm ơn em họ lắm vì đã giúp tôi đi một cách nhanh nhất. Nhưng cũng không thể tránh được những mũi tên mắt khi chúng tôi vừa đến cửa. Những ánh mắt nhọn, nhỏ như mũi kim xuyên từ đầu tới chân. Cả gan bàn chân cũng không tránh được.

Dù rất hổ thẹn vì sự muộn màng của mình, nhưng tôi hy vọng chồng sẽ giúp rút hết các mũi tên ra và chàng đã nói luôn:

“Đấy, bây giờ mới đến!”

Tôi không thể biết sao chàng lại nói vậy. Một mũi tên nữa cắm thêm vào tôi. Cũng không biết còn chỗ nào trên thân thể này cho cắm nữa không.

Ông trưởng họ - chắc là vậy, bởi chỉ một mình ông nói, mà sau này tôi biết cũng đúng là vậy. Ông nói đúng một câu:

“Cả họ này đã biết cô đẹp đến thế nào!”

Tôi không biết nội tình của câu nói này ra sao. Bởi sau câu nói ấy thì chồng tôi lại tuôn ra tràng giang đại hải những lời thuật truyện không thể ngờ được.

“Con đã tỉnh rồi. Từ sớm kia. Cô ta lại bảo còn sớm lắm, ngủ thêm chút nữa. Rồi cô ta đòi hỏi thêm một lần nữa. Thế rồi con lại ngủ thiếp đi nên mới đến muộn chứ...”.

Chao ôi! Chuyện lại thành ra thế đấy!

Sao mà hay, dù rằng tôi không thể nghĩ sẽ được chồng bệnh vực thì cũng không đến nỗi thế này chứ.

Không khí ngột ngạt lắm rồi, chàng lại càng làm cho đặc quánh thêm. Tôi bước đi mời rượu mà phải chen chân với không khí.

Đáng lẽ buổi sáng hôm nay thật vui vẻ. Đôi vợ chồng mới cưới mời rượu từng người bề trên, tặng quà và nhận lại những món quà đẹp để cùng với lời chúc phúc. Rồi lại ăn uống, nói cười mừng nhà có con dâu mới.

Tôi không thể bận tâm thêm về chuyện gì diễn ra trong ngày nữa. Cô em họ lại dẫn tôi về phòng. Bỏ mặc chị dâu mà đi về phía khách khứa, họ mặc đang ăn uống, rượu thuốc.

Một mình tôi trong căn phòng ngập tràn hạnh phúc đêm qua. Sự ân ái và lạnh nhạt, nồng ấm với băng giá xâm lấn tâm trí và tỏa ra bao bọc cả căn phòng.

Về sau, qua rất nhiều, rất nhiều việc khác nữa, tôi hiểu được chồng mình là người thế nào. Thái độ hai mặt ấy làm tôi ngột ngạt, thở không được xa nữa.

Tôi ngày càng xa cách nhà chồng. Ban ngày tôi không được sống. Chỉ ban đêm mới là cuộc sống. Thân thể và tâm hồn tôi được nuôi dưỡng bởi những điều đẹp đẽ bên chồng. Những ân cần của chồng làm nở từng tế bào tôi.

“Này, cứ ngồi trên giường nhé. Nước đem đến bây giờ đây.”

Sau câu nói này thì chậu nước ấm đã đặt dưới chân rồi. Chàng nhấc từng chân tôi vào. Nước ấm và mùi hương liệu ngấm vào gan bàn chân, chạy khắp người đủ để gương mặt tôi hồng tươi như hoa đào ngày gió lạnh.

Vốn dĩ chậu nước này người nhà chuẩn bị cho chàng ngâm chân. Người giúp chàng làm việc này là tôi. Một ngày rong ruổi khắp các nẻo đường sẽ được gột rửa trong tay tôi.

Nếu không ai vào thì chiếc chậu ấy nằm dưới chân tôi. Bất chợt có người gõ cửa thì nó lại ở dưới chân chàng.

Bắt đầu những động tác mềm mại từ gan bàn chân, lan dần, lan dần hết bàn chân, từng đầu ngón chân rồi lên bắp chân và tất cả thân thể tôi được chàng xoa bóp và thổi vào sức sống mãnh liệt.

Vừa dịu nhẹ, chàng vừa động viên tôi cố gắng sống tốt. Những công việc nặng nhọc quá mà tôi phải làm

thì chàng thương lắm. Tôi không cảm thấy nặng, bởi ở nhà tôi vẫn làm. Chỉ có điều ở đây mỗi việc đều phải làm nhiều hơn. Củi lấy nhiều hơn. Nước đun nhiều hơn. Cỗ cắt nhiều hơn. Cắm nấu rất nhiều. Mèn mèn đồ suốt ngày. Ngõ xay rào rào đến nửa đêm. Vì nhà họ Ly này nhiều người, nhiều ngựa và lợn lắm. Con dâu không làm thì ai làm chứ?

Tất cả mọi việc không làm tôi buồn. Chỉ có một việc làm tôi thất vọng. Ấy là thời gian dài cả năm rồi mà không thối cho cái bụng tôi phồng lên. Dù rằng tôi vẫn mặt hoa da phấn và oái ăm thay ngày càng đẹp.

Nhưng đẹp mà làm gì cơ chứ.

Sự tự hào về sắc đẹp của tôi đã mất từ sáng hôm mời rượu bề trên nhà chồng rồi.

Tôi cứ thầm ước đổi cái đẹp này lấy cái bụng to. Thế rồi cũng được đổi, không phải bằng cái bụng mà bằng cái khác và tôi cũng không phải làm hòn đá kê chân cột nhà họ Ly nữa.

Một sớm mai, mắt còn chưa thấy ánh sáng lọt qua đầu hồi thì chồng đã thì thầm vào tai:

“Hôm nay mặc đẹp đi chơi với tôi nhé!”

Lần đầu tiên từ khi lấy chồng tôi được đi chơi. Tất nhiên phải ăn mặc đẹp rồi.

Trong lòng muốn hỏi đi chơi ở đâu? Có lẽ hỏi gì? Nhưng lại không dám hỏi, với lại được ra khỏi cái nhà này, dù chỉ một ngày thôi cũng đủ để tôi vui lắm rồi, không còn bận tâm về điều gì nữa.

Chồng cũng đã ăn mặc rất đẹp và đi gọi người chuẩn bị xe. Vừa khi quay lại thì tôi cũng tươm tất. Chàng ngăn người ra, ngạc nhiên về vẻ đẹp kiều diễm và có phần lả lướt của tôi. Hình như mắt tôi lúng liếng lắm thì phải.

Chàng nắm tay kéo tôi vào lòng. Tay vẫn trong tay, chàng dắt nhẹ tôi ra ngoài. Rất ngạc nhiên rằng hôm nay lại dám nắm tay tôi ra trước mặt mọi người, mà hình như ai cũng biết. Bố chồng, mẹ chồng, tất cả các anh chị em ai nấy đứng ở cửa phòng nhìn. Niềm vui sướng và kiêu hãnh lấn át sự hoài nghi về điều lạ lùng nên tôi không còn biết gì nữa. Cái nhìn của mọi người thế nào về sau cố tưởng tượng lại tôi cũng không thể hình dung được.

Ra khỏi bờ rào đá nhà chồng, bắt gặp ngay con chim chích bông nhảy nhót vui tươi trên cành đào mảnh mai. Trái tim tôi đang như chú chim ấy, con đường dài hun hút trước mặt như cành đào nhỏ nhắn vậy. Nó đã bắt ngờ gây một cách nhẹ nhàng mà tôi không hay biết.

Chúng tôi đi, niềm hân hoan choán ngập. Những câu nói ngọt ngào, ân cần của chồng làm cho tôi đi biết bao nhiêu đường núi cũng không nhớ nữa. Sau này dù có muốn quay về cũng không biết phải đi thế nào về đúng cái cổng đầy uy lực nhà chồng.

Mãi rồi cũng đến một khu nhà. Rộng lắm, cao nữa và bằng phẳng hơn rất nhiều so với vùng tôi từng ở. Sự nhộn nhịp của những người lạ làm tôi ngập mắt.

Không biết bao nhiêu rượu trôi vào bụng. Vẫn nghĩ rằng hôm nay làm đẹp mặt chồng nên uống rượu là sự

thường tình. Rượu đã ở với tôi mỗi mùa đông giá lạnh thì có gì là sợ. Vậy mà tôi cũng say.

Chồng đưa tôi đến một căn phòng khác. Giường, chăn đẹp đẽ. Tôi hỏi chưa về sao. Chồng ân cần bế tôi lên giường. Âu yếm vào tai: “Tan hội rồi. Nhưng đường xa, tối nay nghỉ lại nhà Trưởng khu, mai mới về”.

Chồng cũng say lắm, nhưng vẫn nồng nàn. Lần đầu tiên xa nhà chồng, trong một căn phòng đẹp và chỉ có hai người. Tôi ngỡ có một đêm tân hôn thứ hai đang diễn ra. Bao nhiêu nồng nàn trải khắp người tôi, dẫn dụ vào giấc ngủ sâu hơn trời đêm tịch mịch.

Giấc đã đầy rồi. Tôi mở mắt rất tỉnh táo. Không biết là ngày hay đêm, bởi không hề thấy có kẽ hở nào có thể nhìn ra ngoài. Căn phòng lờ mờ ánh sáng. Chồng không nằm cạnh tôi nữa, chắc đã đi việc của mình từ sớm, như bao hôm nào vẫn vậy.

Song tôi chợt nhớ ra đây không phải nhà chồng. Một cô gái bước vào. Tôi đồ rằng đó là em họ và chuẩn bị để nghe giọng nói trong trẻo mà sắc lạnh.

Cô mặc bộ quần áo mỏng tanh, bó sát người. Tiếng cát lên muọt và êm.

“Chị dậy rồi, đi tắm đi”.

“Cô là ai? Chồng tôi đâu?”

Tôi hỏi mà hình như không mong có câu trả lời. Bởi đã phần nào hiểu được mình đang bị bỏ rơi. Quả đúng như vậy, tôi chỉ nhận được một nửa đáp án:

“Tôi là Ngọc Liên. Chuyện khác tôi không biết, chỉ

biết giúp đỡ chị từ ngày hôm nay. Chị vào tắm nhé, sẽ thoải mái ngay thôi mà.”

Giọng nói êm và mượt ấy, mà cũng như ra lệnh. Tôi đã nghe theo một cách ngoan ngoãn. Không còn cách nào khác. Với lại tôi cũng muốn ra khỏi căn phòng này xem đang ở đâu và chuyện gì xảy ra.

Ngọc Liên hướng dẫn tôi tắm. Cách tắm lạ nhất từ trước tới giờ. Tất cả trong một căn phòng nhỏ mà sạch sẽ, mọi thứ đều trắng tinh và thơm hương hoa, nhưng không phải là hoa.

Bảo tôi đi tắm nhưng Ngọc Liên giúp tôi tắm. Cái cảm giác mình đang được người khác rửa cho sạch sẽ quán lấy óc tôi. Cô cởi váy áo tôi và cởi quần áo mình, điềm nhiên như rửa máng ngựa. Đây là lần đầu tiên tôi ở trần trước mặt người khác, ngoài chồng. Tôi ngượng và xấu hổ, mặc dù cô ấy cũng là đàn bà, nhưng mặt tôi và cả chân tay nữa đã đỏ dừ. Không thể tưởng tượng được là tôi lại có thể ở trần và đứng yên cho người khác động vào mình một cách kỳ lạ đến vậy.

Chúng tôi ra khỏi phòng tắm. Ngọc Liên mặc cho tôi một bộ quần áo gần giống cô. Rồi chải tóc và trang điểm cho khuôn mặt tôi điểm lệ đến tuyệt vời. Chưa bao giờ tôi thấy mình được đẹp như lúc này.

Tay tôi được dắt đến trước mặt một người đàn ông, Ngọc Liên nói:

“Thưa Trưởng khu! Chị ấy đến rồi.”

“Được! Cô có thể lui!”

Một mình tôi ở lại. Cũng không biết nên sợ hay nên mừng, vì người này sẽ cho tôi biết chuyện gì đang xảy ra. Tôi không dám hỏi gì, yên lặng chờ câu trả lời mà không cần hỏi.

“Vợ ta đẹp quá!”

“Vợ?”

“À, tức là nương tử ấy mà. Giờ là thời đại mới rồi, gọi là vợ cho văn minh”.

“Chồng tôi đâu?”

“Hà... hà... hần đã về đến Huổi Pa rồi cũng nên. Nàng ở lại với ta”.

“Tại sao?”

“Hần đã đổi nàng lấy chức Bang tá rồi. Ngu lắm. Thời đại mới rồi, Bang tá không còn biết làm gì nữa. Hần vẫn đổi vợ để lấy cái chức dở hơi đó. Hay lắm! Mở đầu thiên niên kỷ mới ta đã được một món hời. Chức tước mới, vợ mới và rồi sẽ còn nhiều điều mới nữa. Đời ta thế mà hay...”

Còn những gì gì nữa, tôi không biết. Đối với tôi lúc này chuyện gì xảy ra nữa cũng thế thôi. Cuộc đời tôi đổi thay xong rồi. Từ giờ trở đi sẽ sống cuộc sống khác. Tốt hơn hay xấu hơn cũng không quan trọng. Mà vốn dĩ cũng chưa có gì là quan trọng vì tôi chưa từng được quyết định điều gì trong đời.

Ngọc Liên đến. Nói rất nhẹ:

“Chị Ngọc Mai, theo tôi nào!”

Tôi vẫn đứng im.

Người đàn ông nói lớn:

“Cô là Ngọc Mai đấy! Đi đi!”

Ngọc Liên kéo tay tôi. Từ đó tất cả những gì tôi biết, làm và phải làm đều do cô dạy.

Tôi nghe tất cả mà không nhớ tất cả. Ngọc Liên là một cô gái đẹp. Nhưng khen đẹp để làm gì, chính cái đẹp đã bắt cô phải sống cuộc sống trần gian có một này.

Chưa đầy tuần sau, Ngọc Liên bảo tôi phải tự sống một mình một phòng được rồi. Từ nay không còn gì để học nữa. Tôi đã đến lúc phải đem lại lợi nhuận cho Trường khu.

Người đầu tiên tôi phục vụ là giám đốc một hãng buôn. Chồng Trường khu đưa tôi đến một bữa tiệc lớn. Bao nhiêu lộng lẫy, sang trọng rồi cũng bị vùi lấp sau câu tặng ngọt ngào của chồng:

“Thưa giám đốc! Vợ tôi rất lấy làm vinh hạnh được phục vụ ngài”.

Quả đúng như vậy, vinh hạnh thay, ngay sau đó tôi trở thành vợ giám đốc. Trước mặt quan khách hàng đầu trong thành phố, vợ giám đốc ra mắt và cũng ngay sau đó đã lui về “nhà của chúng ta”.

Thêm một lần nữa tôi ở trần trước người đàn ông xa lạ. Cảm giác dè dặt dâng đầy căn phòng. Tôi bị tống xuống tận đáy địa ngục khi phải chơi trò mây gió với một người đàn ông.

Khi người ta nằm bất động tôi mới dám mở mắt. Nát tan không khí bao bọc tôi rồi. Tản nhàn hơn cả mọi điều trên đời cộng lại. Vậy mà tôi cũng trải qua rồi. Bên tai còn vang tiếng ngáy đầy dục vọng.

Thi thoảng tôi có gặp Ngọc Liên. Lần nào cô ấy cũng nói tôi tiến bộ nhanh quá, cả khu biệt thự này ai cũng phát ghen lên. Tối nào Ngọc Liên cũng đi khách nhưng không được tiếp những người sang trọng như tôi và cũng không mang về những món lợi lớn cho Trường khu.

Trong khi rất nhiều chồng khác đang được phục vụ, tôi lại được chuyển sang tay một người nữa để hoàn thành trách nhiệm của một người vợ với Trường khu bằng một sự đánh đổi cho thời đại mới.

Tôi tiếp Quân trưởng đúng một lần. Cuộc rượt đuổi cả đêm hôm ấy đưa tôi đến tận cùng của đớn đau xác thịt. Quân trưởng bảo chỉ một lần thôi, để ông thử sức mình với nhan sắc bướm ong. Khi là người của ông rồi tôi phải phục vụ nhẹ nhàng, êm ái để làm tan cái buổi đầu quyết liệt này.

Vẫn sau đêm phục tùng, như mọi lần Trường khu đến đón tôi về. Nhưng hôm nay, khi cửa mở, đầu Trường khu bị dí một họng súng. Quân của Quân trưởng đứng chĩa một hàng súng phía sau Trường khu nữa. Ngoài sân binh lính chạy rầm rập. Súng bắn, mìn nổ ầm ầm trong thành phố.

Trường khu mặt trắng như bột gạo. Quân trưởng ra lệnh sắc lạnh và gọn ghẽ.

“Thời của mày đã hết. Mày có hai lựa chọn. Thứ nhất, cả mày và cô vợ này cùng về thiên giới. Thứ hai mày vào nhà lao, vợ mày sẽ là vợ tao. Thế nào?”

Trường khu tất nhiên chọn cách thứ hai không cần phải nghĩ.

Sau đó tôi thuộc về Quân trưởng. Cuộc đời tôi thay đổi cùng với sự luân chuyển của thời cuộc. Tôi được đưa về ngôi biệt thự, không biết xa hay gần thành phố.

Với tôi cũng không có gì là to tát. Vốn dĩ tôi đã không nghĩ nhiều về bất kỳ sự đổi thay nào. Tôi chưa từng được quyết định điều gì thì thay đổi hay không thay đổi cũng không có gì khác biệt.

3.

Cho đến hôm nay, mưa đá làm vỡ kính và vỡ tan cuộc đời tôi lần cuối cùng.

Nằm trong lòng người chồng đầu tiên. Người ta đã nhắm mắt từ lâu rồi mà tôi vẫn bị giữ chặt trong vòng tay này.

Sau bao nhiêu đổi thay, tôi vẫn trong vòng tay ban đầu.

Tôi cũng đang nhắm mắt. Thấy mình lại về nơi đầu tiên, bắt đầu của sự phục tùng...

Tôi là đàn bà - nhiều chuyện tức là không được có chuyện.

Như cánh chim câu

Nguyễn Công Tiến



Minh họa của Phạm Hà Hải

*T*rường Ulrich von Hutten của tôi là trường hệ 12 năm¹. Sân chơi rợp bóng sồi, thỏa sức cho chúng tôi chạy nhảy. Ngôi trường nằm ngay dưới chân pháo đài cổ Giebichenstein có một nghìn năm tuổi. Cách không xa là dòng Saale, nơi đây có cây cầu cong bắc qua, lúc nào nước cũng xanh ngấn ngắt một màu. Bên kia bờ, rừng phong đỏ ươm, phoi mình dưới ánh nắng vàng mỗi độ thu về. Lớp 7b của tôi nằm trên tầng hai. Qua cửa sổ, mỗi lần ra chơi, tôi vẫn dành ít phút đứng một mình, ngắm nhìn bức tranh tuyệt mỹ đó.

Sáng hôm ấy, bỗng nhiên ở khối 7 rộ lên tin đồn: có một con bé người Việt Nam đi ăn mày ngoài chợ. Tin này thật tai hại, vì cả khối chỉ có mình tôi là người Việt. Tôi sinh ra và lớn lên ở thành phố này, tôi biết rõ rằng, vẫn còn có một số ít người Việt đi ăn cắp trong các siêu thị. Nhưng, đi ăn xin thì tuyệt nhiên không. Chẳng phải chờ lâu, đến sáng thứ tư, câu chuyện bị đẩy lên rất “nóng”. Ai đó đã tả con bé ăn xin đó giống tôi như đúc. Giờ ra chơi, Vivien và Johanna thì thào vào tai tôi:

*

1 Hệ 12 năm: Từ lớp 5, những học sinh đạt điểm chuẩn trong học bạ, mới được vào trường này. Hết 12 năm, thi tốt nghiệp phổ thông, vào đại học.

- Mai! Bạn có nghe thấy người ta đồn gì không?

- Mình chẳng liên quan gì tới chuyện ấy. Có nhiều người Việt sống ở thành phố này, riêng gì tớ đâu. Hơn nữa người châu Á, mắt ai chả đen, mặt ai chả tròn. Kệ họ, đồn chán không phải rồi lại thôi ấy mà.

Quả nhiên, chuyện cứ thế dần dần rồi lặng hẳn. Trong lớp, lại bắt đầu bàn tán về một chủ đề khác. Lớp tôi vẫn luôn như vậy.

Như mọi lần, chiều tối tôi lại mang theo chiếc ví nhỏ ra ngoài chợ tìm xu rơi. Khi tôi đang lom khom định nhặt đồng 20 xu bỏ vào ví, thì bỗng có một bàn chân đi giày cao cổ kiểu nhà binh dẫm lên. Tôi giật mình ngẩng đầu, thì “lạy trời”, đó là thằng Daniel. Tại sao nó lại có mặt ở đây và đúng lúc tôi đang nhặt xu thế này. Daniel đứng như một cây sào, hai tay chống nạnh, răng nhe ra trông thật gớm giếc:

- Mai! Hóa ra lời đồn về mày là con bé đi ăn xin, quả là không sai.

Bất ngờ quá, tôi không kịp phản ứng gì, thì Daniel nói luôn:

- Nếu như tao có gọi mày là đồ “mọi rợ” thì cũng không oan.

Nó cười hềnh hếch, dùng mũi giày di cho đồng xu chui hẳn xuống đất, rồi ngoảnh mặt, chét nước bọt qua kẽ răng. Tay tôi run lên bần bật.

Vào đầu năm, lớp tôi nhận một học sinh mới, đó là Daniel. Tóc cắt cua, áo jacke đen có mũ trùm đầu, chân

luôn xỏ đôi giày da cao cổ, trông nó như một tay “đầu trọc”¹ chính cống. Daniel học rất kém, mà lại hay gây gổ đánh nhau, thậm chí với cả những học sinh lớp trên. Nhưng nghiêm trọng hơn, Daniel có thái độ khinh miệt những học sinh là người nước ngoài. Một lần trong giờ tập thể thao, đang chạy, tôi bỗng nghe phía sau:

- Con mồi này, tránh ra cho tao lên.

Daniel lướt qua, nó dùng vai huých, làm tôi suýt ngã. Một lần khác, cô Wendler yêu cầu mọi người cóp-pi bài để chuẩn bị cho giờ sinh vật. Daniel bảo tôi:

- Cóp-pi ít thôi, nước Đức không có đủ giấy mực cho chúng mày đâu.

Trong lớp, đã có bạn nhìn thấy Daniel đứng rít thuốc lá với mấy thanh niên hư ngoài phố. Cô chủ nhiệm đã nhắc nhở Daniel rằng, nếu điểm kiểm tra không tốt hơn, có thể nó sẽ phải chuyển xuống hệ 10 năm². Mặc dù vậy, chuyện vẫn như “nước đổ đầu vịt”.

Tôi đành phải bỏ đồng xu dưới chân Daniel, rồi ngậm ngùi trở về. Cũng tiếc, với giá cả hiện tại, thì đồng 20 xu có thể mua được một quả trứng gà. Đêm hôm ấy, trần trọc không ngủ được, tôi nghĩ mãi về chuyện bị thằng

1 “đầu trọc”: Đây là lực lượng thanh niên nòng cốt của đảng Phát-xít mới, chuyên chống người nước ngoài và luôn gây bất ổn cho xã hội.

2 Hệ 10 năm: Từ lớp 5, những học sinh không đủ điểm chuẩn phải vào học trường này. Hết 10 năm, chuyển sang học nghề để đi làm. Tuy nhiên, trong quá trình học, nếu ai đạt điểm tốt sẽ được xét chuyển lên học hệ 12 năm. Ngược lại, ở hệ 12 năm ai học kém, sẽ phải xuống hệ 10 năm.

Daniel “bắt tại trận”. Sáng mai, nhất định nó sẽ làm âm ỹ ở lớp. Tôi sẽ phải đối phó thế nào đây?

Đúng như dự đoán - không thể nào khác được, vừa thấy tôi vào tới cửa lớp, Daniel nhảy ngay lên mặt bàn, gân cổ:

- Ê! Mọi người, hãy nghe tin mới đây!

Nó dừng một lúc, chờ lớp quay lại rồi nói tiếp:

- Mọi người có muốn biết con bé xin ăn ngoài chợ là ai không?

Tin tức thật giật gân. Một vài người sốt ruột, giục nó nói cho nhanh. Daniel nhảy xuống, nhe bộ răng vàng khè vì cắn thuốc lá, hai tay rút túi quần, nó đến sát bên tôi, giọng mỉa mai:

- Còn ai khác nữa, ngoài tiểu thư cóc nhái này. Có đúng không thưa tiểu thư?

Cả lớp ồ lên một lượt, rồi quay lại nhìn tôi chờ câu trả lời. Đã chuẩn bị trước, tôi bình tĩnh nở một nụ cười:

- Các cậu có thể tin vào con người này không?

Vivien và Johanna chen vào bên tôi:

- Các bạn ơi! Daniel thì lớp ta đã biết rõ rồi mà. Thôi mọi người về chỗ đi, cô sắp đến đấy.

Tuy vậy, Vivien vẫn ghé tai tôi hỏi nhỏ:

- Mai! Bạn nói đi, chuyện gì đã xảy ra vậy?

Tôi chưa kịp nghĩ ra câu trả lời, thì Daniel ngăn mọi người lại:

- Hãy xem cái gì đây!

Nó lấy trong túi ra chiếc điện thoại di động, rồi mở ảnh cho mọi người xem. Tôi không ngờ rằng, cả một tuần

qua, Daniel đã đi săn ảnh tôi nhất xu ngoài chợ. Nhưng để thuyết phục hơn, nó còn chụp được cả một bức ảnh, tôi đứng bên chú Hans. Chú Hans là một người ăn mày ngồi ở đầu đường Leipziger.

*

Bến tàu điện Markt nằm chéch ngay trước cửa nhà tôi. Đúng ra là sau khi tan học, tôi lên tàu và đi thẳng một mạch về nhà. Nhưng hôm nào có nắng ấm, tôi lại thích xuống bến Marie Curie. Từ đây, dọc theo phố Leipziger, tôi nhẩn nha đi về. Đơn giản, đây là con đường dành cho người đi bộ hấp dẫn nhất thành phố này. Hai bên đường, có tới hàng trăm cửa hiệu nối nhau san sát. Đầu tiên là quán kem ý “Rialto”. Gặp hôm trời nắng nóng, vừa đi vừa ngậm một cây kem vị anh đào mát lạnh, bạn sẽ thấy “đã” chừng nào. Đến gần giữa phố là hiệu sách Woerhl. Ở đây cơ man nào là sách, truyện. Lọt thỏm trong chiếc ghế bành bọc da, tôi có thể tự do ngồi đọc những truyện mình thích, suốt buổi sáng thứ bảy. Kế nữa, đến cửa hàng C&A. Trước tủ kính, người ta trưng bày những bộ quần áo xuân-hè cho mọi lứa tuổi, trông thật bắt mắt. Còn nếu đi đến gốc cây phong gần cuối phố, người ta sẽ bắt gặp một quầy nhỏ bằng gỗ, đặt ngay bên lối đi. Đó là quầy xúc-xích nướng, mang thương hiệu “Thueringen” nổi tiếng. Ai đến thăm nơi đây mà chưa được thưởng thức món này, coi như chưa được hưởng cái tinh túy nhất, trong thế giới ẩm thực truyền thống của Đức.

Nhưng, một điều đặc biệt và rất thú vị trên con phố này là, tôi phát hiện ra ở chạc ba, trên cành cây phong, có một tổ chim cu. Đôi chim đeo vòng cườm trắng nơi cổ, suốt ngày quẩn quýt bên nhau. Hàng ngày, con chim to hơn bay đi nhặt những nhánh bạch dương khô gần đấy. Con nhỏ hơn ở nhà, nó khôn khéo dùng mỏ cái những nhánh khô ấy thành một cái tổ ấm cúng. Có hôm, tôi đứng tới mười lăm phút đồng hồ để xem đôi chim làm việc. Vừa làm, chúng vừa nói chuyện “gù... gù” nghe rất vui tai.

Tuy nhiên, đó cũng chưa phải là tất cả. Một lý do khác, quan trọng hơn, khiến tôi hay đi về trên con phố này, là được cho tiền bố thí những người ăn xin. Bố tôi bảo, ngày xưa (tức là thời nước Đức xã hội chủ nghĩa) không bao giờ có chuyện ăn mày ngoài phố. Tất cả mọi người- kể cả tàn tật - đều có công ăn việc làm phù hợp, có nhà ở đàng hoàng. Sau khi thống nhất nước Đức, hiện tượng này mới lan tràn ra khắp mọi nơi.

Trước hết phải kể tới những thanh niên Đức rất khỏe mạnh. Họ tùm tùm vài ba người cả nam lẫn nữ, ngồi bệt trước các cửa hàng. Đôi khi họ dắt theo cả những con chó to gộc cà là chìa, trông rất dữ tợn. Tóc họ nhuộm xanh đỏ, tai và mũi đeo khuyên. Những chiếc áo da cáu bẩn, gắn đinh khuy tá lả, dây xích móc trên, móc dưới xúng xoảng. Cũng có lúc, bố tôi bị họ chạy theo:

- Xin lỗi! Ông có khoảng vài xu ở đấy không, cho tôi xin?

Với những người này, dù có tiền trong túi, bố tôi cũng không bao giờ cho.

Thỉnh thoảng, tôi gặp lại ông già râu bạc. Ông chừng 70 tuổi, người gầy gò, đeo kính trắng gọng tròn, thường ngồi phía trái nhà hội đồng thành phố. Vở chiếc đàn violon được mở ra trước mặt, thay cho ống bơ. Mảnh giấy đặt bên trong ghi: "Xin quý vị giúp cho chút ít, con gái tôi đang phải nằm viện". Chiếc vĩ cầm cũ kỹ luôn trên tay ông, nhưng chưa bao giờ tôi được nghe thấy nó nỉ non. Vào dịp cuối tuần hay hội hè, những nghệ sỹ hành khất thường tập trung trên con phố này. Có thể họ đến từ Peru hay Brazil gì đó, vừa chơi nhạc, vừa xin tiền. Quần áo gắn lông chim sặc sỡ, trông họ như những thổ dân da đỏ. Tiếng sáo, tiếng tiêu âm vang, trầm lắng, làm ta có cảm giác như đang bồng bềnh trên những cánh rừng Amazon ở châu Mỹ. Đôi khi có cả một tốp ca năm người, họ ăn vận theo kiểu kỵ binh Codắc, mũ gắn sao đỏ. Chiếc đàn gió lảng coóng, kéo lên những âm thanh réo rắt, hòa với những giọng ca chắc khỏe, họ để lại cho người nghe một cảm xúc thật bi hùng. Bố tôi bảo: "Họ hát ca ngợi những anh hùng đã chiến đấu và hy sinh, để bảo vệ thành quả của Cách mạng tháng Mười". Bố tôi thuộc lớp người còn lại, rất hâm mộ nước Nga Xô-viết. Những bài ca như vậy, bây giờ ông vẫn có thể thuộc đôi ba lời:

"Băng qua dãy núi U-ral

Vượt qua đồng cỏ muôn vàn kỵ binh.

Băng nhanh hơn cả đàn chim

Tra-Pa kiện tướng xông lên trước đoàn.

Băng đi với lưới gươm vàng

Với lời ca, đã ngân vang núi đồi..."

Nhưng đông đảo nhất, và cũng làm tôi sửng sốt nhất, vẫn là những người đến từ vùng hạ lưu sông Danube. Dòng sông xanh trong và thơ mộng vào bậc nhất của châu Âu, tiếc rằng, đã đưa tới đây những cánh buồm rách nát, với những thân phận khổ đau, khốn cùng. Đó là những người đàn ông và đàn bà, đôi khi còn già hơn cả bố mẹ tôi. Họ luôn nhìn người qua lại bằng những ánh mắt mệt mỏi xen lẫn cầu khẩn, van lơn. Đã vậy, cách thức ăn xin của họ mới thật nao lòng: một miếng bao tải gấp làm tư, được trải xuống bên đường. Họ thành kính, đặt hai đầu gối xuống đó, hai bàn tay chụm vào nhau, bung lên trước mặt. Cứ như vậy, họ có thể quỳ suốt cả buổi để xin từng xu bố thí. Đêm xuống, họ lại tìm đến gian phòng đặt máy rút tiền tự động của ngân hàng Commerzbank để ngủ. Thường ngày, những người trẻ tuổi và những ông bà to béo, ăn mặc sang trọng, chẳng mấy ai để ý đến họ. Bố thí cho những con người khốn khổ này, đa phần là những người già cả đã nghỉ hưu. Gặp ngày rét buốt, nhóm phụ nữ trong đoàn hành khất quần khăn kín mít, chỉ hở đôi mắt mở to, long lanh ngấn lệ. Những hôm như thế, có bao nhiêu tiền mẹ đưa để ăn quà vặt, tôi đều mang ra tặng hết cho những người đàn bà quỳ.

Rồi tới một hôm, ở cuối phố Leipziger, xẽ ngay trước

cửa hiệu giày Deichmann, xuất hiện một người Đức ăn mày. Ông ta cao, gầy, râu tóc rối bù, một bàn chân quần băng trắng toát. Ngự trên chiếc ghế bạt gập, ông luôn tỏ ra chăm chú với tờ báo “*Trung Đức*” trên tay. Phía trước mặt, bên cạnh ống bơ đựng tiền là một tấm bìa cứng, với dòng chữ viết theo lối cổ khá đẹp:

*“Nếu như ông bà không làm phúc cho tôi
được một xu,
Thì xin ông bà hãy nở một nụ cười cho cuộc sống”.*

Đọc những dòng chữ đó, ai đi qua cũng phải tủm tỉm. Thậm chí, có một số người dừng lại, hỏi han chuyện trò với ông ta. Mấy bữa sau, tôi mới được bố cho biết: người ăn mày này là chú Hans - bạn rất thân của bố tôi.

Cách đây hơn 20 năm, trong đoàn người sang Cộng hòa Dân chủ Đức lao động, bố tôi tới thành phố này và làm việc trong phân xưởng lắp ráp, tại nhà máy ô-tô Wartburg. Lúc ông thợ cả dẫn bố tôi tới chỗ chú Hans để giao nhiệm vụ, thậm chí chú còn nhầm bố tôi là người Trung Quốc. Nhóm lắp đèn hậu chỉ có hai người, nên bố tôi và chú Hans thân nhau ngay. Mỗi khi vận chuyển vật liệu, chú hay dành việc nặng, để bố tôi làm việc nhẹ hơn. Tới bữa ăn trưa, chú thường cất cho bố tôi chai sữa và hướng dẫn bố tôi chọn món. Chú bảo: “Chúng mày chịu đựng chiến tranh khổ nhiều rồi, bây giờ sang đây đáng được sướng một tí”. Những lúc giải lao, chú hay kể chuyện ngày xưa: thời còn ở trong đội “Thiếu niên Tiền

phong Then-lơ-man”. Vào những ngày cuối tuần, chú thường cùng các bạn trong đội tổ chức làm “kế hoạch nhỏ”. Dùng tiền kiếm được, họ mua quà gửi sang tặng các bạn thiếu nhi Việt Nam. Ngày ấy, chính bố tôi đã được thưởng một chiếc khăn quàng đỏ, do các bạn từ Đông Đức xa xôi gửi tới. Chiếc khăn mỏng và nhẹ như bông, bố tôi vẫn còn giữ được đến tận bây giờ.

Đến cuối năm 1989, nước Đức thống nhất, hầu hết các nhà máy bị đóng cửa. Hàng ngày, từng đoàn dài người thất nghiệp xếp hàng trước sở lao động. Lúc ấy, khu nhà công nhân đang ở bị một ông chủ bên Tây Đức mua lại. Ông ta đã đuổi tất cả mọi người ra, không cho thuê tiếp. Thời kỳ này, việc người nước ngoài đi thuê nhà là một điều cực kỳ khó khăn. Trước tình hình đó, chú Hans đã cho bố tôi và hai người Việt ở nhờ trong căn hộ hai phòng của mình. Chính việc này đã gây tai họa cho chú. Số là, theo dõi thấy có người Việt Nam ra vào khu nhà, bọn đầu trọc chặn chú ngoài đường và yêu cầu chú phải đuổi họ đi. Chú Hans không chịu, vậy là vào một tối thứ bảy, bọn chúng bất ngờ phá cửa xông vào. Chúng đánh đập mọi người hết sức dã man. Chú Hans đã bị chúng dùng gậy chơi bóng chày đánh gãy răng cửa.

Mặc dù vậy, chú vẫn không sợ, vẫn cố gắng dẫn bố tôi và mọi người, đi khắp thành phố để tìm việc làm. Nhờ vậy mà bố tôi đã ổn định dần cuộc sống. Bẵng đi một thời gian, một hôm chú Hans buồn rầu bảo với bố tôi rằng:

- Tao sẽ đi lính viễn chinh cho quân đội Pháp.

Chả là lúc ấy có cuộc chiến tranh vùng Vĩnh. Nước Pháp phải đóng góp hai tiểu đoàn quân cho Liên Hợp Quốc. Vậy là họ ra thông báo chiêu mộ lính đánh thuê ở khắp mọi nơi, hứa hẹn trả lương cao. Bố tôi hơn chú Hans vài tuổi, vả lại ông đã từng là bộ đội và có kinh nghiệm mấy năm trên chiến trường đánh Mỹ, nên ông bảo:

- Quân đội chúng tao chiến đấu vì Tổ quốc, vì nhân dân. Chúng tao chiến đấu cho lý tưởng của mình, nên dù có hy sinh tính mệnh cũng sẵn sàng. Còn mày định chiến đấu vì ai? Cho một lý tưởng nào vậy?

Thấy chú Hans im lặng, bố tôi đã khuyên chú ấy đừng mạo hiểm đi vào một cuộc chiến như thế. Lúc sau, chú trả lời:

- Tao biết, chiến tranh không phải là chuyện đùa, nhưng tao muốn ra khỏi nước Đức, ra khỏi bầu không khí ngột ngạt này. Tao cần tiền.

Đêm ấy, hai người ngồi uống rượu Goldbrand với nhau tới gần sáng.

Chú Hans đi lính thật. Một sáng chủ nhật, chú khoác bộ quân phục màu xanh ô-liu, đội chiếc mũ nổi đỏ có gắn phù hiệu đến tìm bố tôi. Lúc chia tay, hai người đàn ông ôm nhau khóc. Kể từ ngày ấy, bố tôi không còn gặp chú Hans nữa...

Hai mươi năm sau. Mãi cho đến một ngày không chờ đợi, bố tôi đã gặp lại chú Hans. Bố tôi bảo, ông cũng không ngờ phút giây hội ngộ sau bao nhiêu năm xa cách, lại diễn ra thảm hại như vậy. Đang từ trên đường Leipziger

về nhà, khi đi ngang qua hiệu giày Deichmann, bố tôi bỗng nghe thấy tiếng một người Đức gọi đúng tên:

- Trien! Mày còn sống hả? Tao đây, Hans đây!

Quay lại, lúc đầu ông không thể nhận ra người ăn xin hốc hác, râu tóc bờm xờm che kín mặt kia, lại là Hans Thiede - người bạn Đức thân thương nhất của mình trên mảnh đất nghìn trùng này. Chú Hans lập cập đứng dậy trên đôi nạng gỗ. Chú làm đổ cả ống bơ, những đồng xu văng ra tung tóe...

Bố tôi bảo: “Sống trên đời, mỗi người đều có một số phận riêng. Cái ‘số’ đó, một phần phụ thuộc vào chính bản thân người ấy, còn phần kia thì phụ thuộc vào hoàn cảnh xã hội... Số của chú Hans là số phong trần con ạ”. Tôi không hiểu số “phong trần” là gì, nhưng nghe bố kể chuyện xưa, tôi buồn lắm trong người. Thương chú Hans quá, tôi quyết định đập con lợn tiết kiệm của mình để lấy tiền cho chú ấy. Tất nhiên là cho ít một, vì như bố tôi bảo: “Có bao nhiêu, sợ chú ấy lại nướng vào bia, rượu hết”. Khi hết tiền tiết kiệm, tôi đi bốc trộm xu trong hộp của bố mẹ. Bố mẹ tôi kinh doanh nhà hàng, những đồng xu như thế này, tôi nghĩ, bố tôi không bao giờ để ý tới. Được ít bữa, ông gọi tôi ra nói chuyện đằng hoàng:

- Mai này! Chuyện chú Hans là bạn của bố như thế nào, con đã biết. Hiện giờ chú ấy đang gặp khó khăn, chúng ta cần phải giúp đỡ. Bố biết là con vẫn lấy trộm tiền của bố để cho chú Hans. Ăn trộm là một hành vi xấu, nhưng con lại sử dụng nó vào một việc tốt, nên bố

không phạt. Nhưng, con phải làm lại cho đúng. Bố và mẹ sẽ giúp chú ấy theo cách của mình. Còn con, sẽ giúp chú ấy theo cách này: con sẽ đi nhặt xu rơi ngoài chợ để giúp chú Hans. Con thấy sao?

Chuyện là thế này, trước mặt quán ăn của bố mẹ tôi có phiên chợ tuần. Trong chợ, có ông Ewin béo phịch, là chủ tiệm hiệu bánh mỳ Săng-đuých. Đều như vắt chanh, cứ đến cuối buổi chợ, ông lại dẫn thằng con trai Phillip đi nhặt xu rơi trước các quầy bán hàng. Xu rơi ở đây là của khách mua, khi giở ví ra, họ vô tình để rơi những đồng xu xuống nền chợ đầy cát sỏi. Những hôm nhập nhoạng tối, có khi họ đánh rơi tới cả 2 đồng, không tìm thấy rồi cũng bỏ luôn. Mới rồi, ông Ewin chuyển sang thành phố khác sinh sống, vậy là ông đã bàn giao lại “nghề” này cho bố tôi, với cái võ vai rất thân mật:

- Nó là từng xu thôi, nhưng “năng nhặt chặt bị”, cũng khá đấy. Hơn nữa, đó là mồ hôi công sức lao động của mọi người kết tinh lại, đừng chê.

Từ đấy, tôi bắt đầu nhận công việc nhặt xu. Công việc đòi hỏi ở tôi phải có một bản lĩnh phi thường.

*

Những bức ảnh mà Daniel chụp được, là bằng chứng không thể chối cãi, không thể lý giải cho công việc kỳ quặc của tôi. Tôi không còn cách nào khác là giữ im lặng. Nhưng rõ ràng, thằng Daniel cố tình gán cho tôi cái tội

“ăn xin”. Nhặt xu rơi, không có nghĩa là đi ăn xin. Đứng bên người hành khất, không có nghĩa là đi ăn mày. Thậm chí, trong hoàn cảnh bắt buộc, đi ăn xin còn trong sạch gấp vạn lần đi ăn cắp, ăn trộm.

Đến giờ ăn trưa, tôi đang đứng xếp hàng thì thằng Daniel đến. Nó cố tình cao giọng:

- Mày nhầm chỗ rồi, Mai ạ! Ăn xin thì phải đứng dưới kia. - Vừa nói, nó vừa chỉ tay xuống cuối hàng. - Chỗ này là của tao.

Rồi không cần biết tôi phản ứng ra sao, Daniel chen ngang vào trước mặt tôi. Sợ nó, tôi đành phải bỏ hàng, đứng xuống dưới. Vivien và Johanna kéo thế nào, tôi cũng không lên. Không chịu được thói ngang ngược đó, các bạn của tôi đến cãi nhau với Daniel. Nó vênh mặt:

- Tốt nhất là chúng mày góp tiền, mua cho con Mai một cái vé không khứ hồi về Việt Nam.

Tủi thân quá, tôi đứng khóc và hôm ấy bỏ bữa trưa. Tôi khóc không phải vì công việc mình đã làm, mà vì tức thằng Daniel. Nó bộc lộ quá rõ thái độ khinh miệt người nước ngoài. Tư tưởng đó, chỉ có ở bọn đầu trọc. Mọi người xúm lại an ủi tôi, có bạn còn nói, sẽ thừa cô giáo chủ nhiệm vấn đề này. Tuy vậy, họ vẫn thắc mắc:

- Nhưng bạn phải nói cho chúng tớ biết, rằng chuyện gì đã xảy ra?

Tôi đã toan nói ra sự thật, nhưng nghĩ tới chú Hans, nên lại thôi. Tôi không muốn làm tổn thương chú ấy.

Sau khi nghe tôi kể hết chuyện ở trường, bố tôi dành cả buổi sáng đi gặp chú Hans. Thế là tôi lại được biết thêm hoàn cảnh của chú, trong thời gian gần đây nhất.

Sau cuộc chiến ngắn ngủi ở vùng Vĩnh, chú Hans trở về Đức. Chú sống ở tiểu bang khác. Có một ít tiền, chú quyết định cưới vợ và sau đó có con. Cuộc sống đang ấm êm, thì đại họa giáng xuống gia đình nhỏ bé: vợ chú Hans qua đời sau một tai nạn giao thông, khi ấy đứa con của họ mới lên 6 tuổi. Vẫn chưa hết, ít lâu sau chú bị thất nghiệp. Cuộc sống bị đảo lộn quá nhanh. Nhớ vợ, thương con chú bị sốc nặng. Chán đời chú tìm tới bia rượu giải sầu, rồi sinh ra nghiện ngập lúc nào không hay. Thời gian sau đó, chú nghiện nặng đến nỗi, sở Thanh-thiếu niên buộc phải ra quyết định tước quyền nuôi con của chú. Đứa bé được đưa vào trại trẻ mồ côi mãi tận chân núi Peterberg. Thế rồi, người cha hư hỏng ra nhập đội quân vô gia cư lúc nào không hay. Nay họ đến thành phố này, mai lại sang thành phố khác. Nắng mưa dãi dầu. Có những hôm đói quá, họ phải tìm cả đồ ăn thừa trong thùng rác. Vào những đêm đông, tháng giá, không đủ áo chăn, nhiều người đã gục ngã trên con đường mịt mờ và dài bất tận của mình. Chú Hans vừa say, vừa đi như vậy cho đến một chiều kia, chú bị sốt và nằm lại trên chiếc ghế gỗ trong công viên ở thành phố Dresden. Tại đây, chú đã bị ba tên đầu trọc thuộc tổ chức “Những thanh niên trung thành với quê hương” hành hung. Chú bị chấn thương sọ não và gãy chân. Sau khi ra viện, chú không còn uống được

rượu nữa. Lần đầu tiên sau nhiều năm, chú thấy mình tỉnh táo. Chú bắt đầu lơ mờ nhớ về quê hương và nghĩ: hình như còn có một đứa con. Cuối cùng, chú đã trở về đây để tìm lại dấu xưa của mình.

*

Chú Hans bị ngất. Do tai biến từ những căn bệnh ủ đã lâu trong người, chú Hans bị kiệt sức. Trưa hôm ấy, những người qua đường thấy chú bỗng vã mồ hôi, chân tay run lẩy bẩy, rồi gục xuống. Xe cấp cứu kịp thời đưa ngay chú vào bệnh viện Kroellwitz. Chuyện xảy ra, phải vài hôm sau gia đình tôi mới được biết. Sáng chủ nhật hôm ấy, chúng tôi tới thăm chú. Bệnh viện là một khu nhà hình chữ U bốn tầng, rộng mênh mông bát ngát. Trong phòng chờ và ngoài hành lang, tôi thấy toàn những người mặc áo bờ-lu của y, bác sĩ hối hả đi lại, tịnh không thấy bóng bệnh nhân nào. Cô y tá nhiệt tình chỉ cho bố con tôi biết số phòng 202. Cô còn nói thêm:

- Ông Thiede cũng có người con trai tới thăm từ hôm thứ sáu.

Cánh cửa phòng vừa mở, tôi giật mình sững sốt, không thể tin ở mắt mình nữa: thằng bé đang bê cốc nước tới cho chú Hans, không ai khác, lại chính là Daniel. Thật bất ngờ và không thể tin nổi. Tôi cứ đứng như chôn chân ngoài cửa.

Trong khi bố tôi và chú Hans đang bắt tay thăm hỏi

nhau, thì thằng Daniel lừ đừ đi tới trước mặt tôi, nó cúi mặt, giọng lý nhí:

- Mai! Tớ thành thật xin lỗi bạn về những gì đã xảy ra... Bố tớ đã kể hết chuyện về bạn cho tớ nghe rồi... bạn tốt quá, người Việt Nam các bạn thật tuyệt vời. Cảm ơn nhiều!

Tôi đứng im bối rối, chưa biết nên trả lời thế nào, thì Daniel tiếp:

- Mình tồi quá phải không? Nhưng... mong bạn hiểu cho, từ bé mình đã sống thiếu vắng bóng hình của cha mẹ. Mình không tìm được cuộc sống trong gia đình, nên đã phải đi tìm nó bên ngoài đường phố.

Cuối cùng mọi chuyện đã ổn. Tôi thở phào nhẹ nhõm, rồi cùng Daniel đi đến bên giường chú Hans. Chú đã khỏe trở lại và nói với bố tôi rằng: thời gian thử thách đã qua, sở Thanh-thiếu niên sẽ cho Daniel về sống với bố. Gia đình chú sẽ nhận được tiêu chuẩn trợ cấp xã hội của thành phố. Tôi thật sự vui mừng, vì mọi chuyện đã trở nên tốt đẹp. Trước khi chúng tôi ra về, chú Hans tặng cho tôi một con gấu bông và cũng như bao lần, chú âu yếm gọi tôi là “chim câu bé nhỏ”.

Daniel tiến chân bố con tôi xuống tận dưới cửa. Lúc bắt tay tạm biệt, cậu ta ngượng nghịu cười, trông thật hiền. Tôi biết, Daniel bây giờ đã không còn là Daniel của ngày hôm qua nữa rồi.

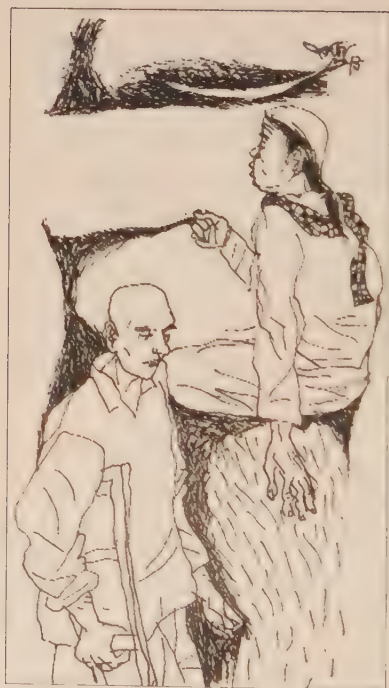
Tiết trời đã vào cuối xuân, cái se se lạnh vẫn còn. Nhưng nắng hồng rực rỡ đã trải dài trên lối chúng tôi đi.

Những bụi hoa chuông vẫn xòe cánh vàng ươm, khoe sắc hai bên đường xe chạy. Trên kia là trời cao, xanh thăm thẳm. Từng cánh chim câu chao lượn dập dìu, rồi rủ nhau bay mãi về nơi chân trời xa tím.

Halle/Saale, BRD. Lập hạ-Nhâm thìn (2012)

Seo Li

Chu Văn Nghiêm



Minh họa của Ngô Xuân Khôi

Tốt nghiệp Đại học Y Hà Nội, Phú được điều lên Mù Căng Chải làm bác sĩ cấp bản. Phú làm trưởng phân viện Khe Ve, ba năm mà Phú tưởng như mình đã ở đây hàng thế kỉ.

Đã quá quen với những quả bí ngô vừa rụng rốn, những bắp ngô non vừa ngâm sữa, nải chuối xanh hay một quả trứng gà mà những bệnh nhân của Phú mang biểu nhét dưới gậm giường. Đã quá quen với những ngôi nhà lợp ngói gỗ thông mưa dầm xám ngoét. Cái nghèo sợi khói cũng nghèo, run run thoi thóp trên những mái ngói gỗ rữa nát. Đã quá quen với những cánh ruộng bậc thang như đám váy vợ giới lười giặt, chất ngất lên cao. Đã quá quen với những cây chè cổ thụ say khướt trong sương. Đã quá quen với những sọt soạt váy Mèo, những cô gái còng lưng đeo lù cỏi, đầu lao như tên bắn, bơi bả trong mây. Đã quá quen với những người đàn ông mặt xương xương như cái lưỡi cày Mông úp ngược, mắt mọng rượu, má lõm đói ăn, cầm nghèo đến râu cũng không muốn mọc...

Cả tháng ngồi không, hôm nay mới thấy có bệnh nhân đến khám. Phú đang mãi đọc truyện dài Cômôba của nhà văn Pháp Mêrimê. Không ngẩng lên nhìn, chỉ nghe bệnh nhân nói:

- Bác sĩ khám cho em.
- Bệnh gì?
- Biết bệnh gì còn phải khám à?
- Đau ở đâu?
- Không biết.

Phú thấy lạ, ngẩng lên nhìn thì... Chứa ôi, cô bé đã cởi hết váy áo ngòn ngòn đứng ngay trước mặt anh.

Thời nay son phấn rẻ, các cô gái ai chả giống ai. Nhưng nội thất không cần son phấn vẫn làm bọn bác sĩ vốn đã quá quen với những không áo quần trên bàn giải phẫu, phẫu thuật cũng phải thuôn mặt ra nhìn.

Phú vội đảo mắt nhìn quanh, không có ai, núi lạng trời câm sương không có mắt. Phú bảo cô gái:

- Ai bảo mà cởi?
- Các bác sĩ dưới huyện khám họng hay khám mắt cũng bắt cởi mà.
- Mặc vào... Bố tổ!

Phú lấy ống nghe “thầy bói xem voi”... Đã thuôn mặt ra rồi có mà nghe...

Seo Li, cô y tá trẻ trung xinh đẹp nhất phân viện lúc Phú mới lên còn kéo ri đồ mỗi khi thay áo, giờ thay váy cũng không cần đóng cửa. Mèo điếc chuột lòn.

Khổ, thích thì cũng thích, nhưng tâm trí Phú còn để mãi dưới Hà Nội với Liên kia! Bạn học, lại mớm tí yêu thằng chó nào chả phồng mắt lên mong ngóng...

Gỡ ống nghe, Phú lắc đầu nói:

- Không có bệnh.

Cô gái không nói một lời, lặng lẽ ra về. Chẳng buồn nhìn xem cô ấy rẽ lối nào, Phú tiếp tục vùi đầu vào trang sách.

Đọc sách cũng như gõ mõ tụng kinh, nén nhục dục xuống dưới ngói Niết bàn bên trên...

Có tiếng đùn đẩy nhau, dù không rời mắt khỏi trang sách Phú cũng biết đó là một đôi vợ chồng Mông còn rất trẻ.

Phú nói:

- Vào đi, khám gì?

- Có nói được không? - Cô vợ lí nhí hỏi.

Phú bực:

- Nói gì?

- Nói ấy...

Bây giờ anh chồng mới đỏ bừng mặt chìa ngón tay cái ra thị phạm. Phú bắt anh ta vào sau tấm ri đô cởi quần ra khám. Phú phát hoảng hỏi:

- Hở cần à?

- Ngày bé đi ị, chó đóp.

- Tiên sư... Bảo làm hồ xí thì lí sự “phân nuôi chó còn chả có, nhốt c... cho ai? Đi nương cũng công hồ xí đi ư? Trời đã cho cái sưng, bọc bao cao su làm gì?”

Hai vợ chồng đứng ngây chịu trận.

Phú phát cáu nói:

- Cụt nòng còn dờ dối lấy vợ?

- Nhưng mà vẫn muốn.

Bố tổ, pháo cụt nửa nòng chứ hộp đạn vẫn nguyên... Chuột ngoáy lọ mõ, chỉ tổ chọc tức vợ...

Phú bảo vợ chồng người Mông:

- Hiến tim hiến thận chứ ai hiến cái ấy? Phải đợi dịp tạo hình nhân đạo... Trình độ tôi sao nói được nòng?...

Sẩm tối, Seo Li từ dưới bản trở về, em đeo sau lưng cõm một can nước 20 lít cho trạm dừng. Seo Li hít hực vo gạo thổi cơm trong khi Phú châm ngọn đèn dầu từ mù ngồi đọc sách.

- Anh không đói à?

- Véo mì tôm ăn dần.

- Không uống nước?

- Nước còn đâu?

- Nếu em không về chắc anh chết khát?

- Chắc...

Seo Li vừa nấu cơm vừa nói chuyện với Phú:

- Toàn núi với rừng, đọc làm gì?

Phú vẫn không rời cuốn sách, trả lời Seo Li:

- Đọc sách không cho ta của cải, nó cho ta cái đầu.

- Người vùng cao không đọc sách mà vẫn có đầu đầy thôi?

- Đầu đất.

Seo Li ở người nhìn Phú rồi lặng lẽ dọn cơm ra hai đĩa cùng ăn. Vốn trường ca rau ngải già, đắng ngắt. May hôm nay Seo Li kiếm đâu được mấy cái hoa bí cho vào nên canh dễ nuốt. Cơ quan như cái bao tải ngô, còn căng còn gà, xẹp rồi lông gà cũng vắng. Biển chế bảy người mà có mỗi hai, người ta viện đủ cớ để về bản ôm vợ ôm chồng.

Ăn cơm xong Seo Li lại chuẩn bị cơ sở thuốc để đi xuống bản, Phú hỏi:

- Không ngủ à?

- Nhà Mùa A Sua, đứa con lớn viêm phổi rất nặng, đứa nhỏ đi lỏng mất nước, em đem dịch đi truyền. Với lại con Mùa Thị Mây hôm nay trở dạ.

- Seo Li ở nhà để tôi xuống bản một hôm?

- Anh có đi bao giờ mà biết đường?

- Thì hỏi.

- Anh biết mỗi tiếng Kinh, ở đây không có người Kinh.

- Có những vấn đề vô cùng nan giải, em giải quyết được ư?

- Dưới Khe Ve còn có chú Quảng.

Quảng là y sĩ người H mông già nhất trong số các y sĩ cấm bản. Anh chuyển từ quân đội về, hàm trung úy thì phải. Hôm mới về huyện nhận công tác, thấy Quảng mặc quần áo Mông, đầu bạc phếch, mắt lạc đi, ngồi tựa lưng góc nhà ôm bát rượu gật gù nên Phú tưởng bệnh nhân lạc tuyến. Đồng chí trưởng ban y tế huyện nói:

- Phú thay anh Quảng làm trưởng phân viện Khe Vai.

Quảng cũng chẳng buồn bắt tay chào Phú, anh quảng quẩy sổ đánh soạch ra bản, vuỗi dít đi luôn.

Quảng có cô vợ mới cưới tên là Thắm, Thắm rất đẹp. Vợ đẹp thì chồng phải tài. Kém tài, không mất mạng thì cũng thân bại danh liệt.

Tay chủ tịch huyện tìm đủ mọi cách để chiếm hữu Thắm, Thắm cự lại, thế là Quảng bị bắn trả vùng cao.

Phụ nữ to mồm là nhờ oai chồng, gái thất thế mới lấy chồng H mông? Thế nào là thất thế? Nói láo, trình tiết có phải cái bánh đầu mà bóc.

Hương sắc khích guom đao, thỏ gại mồm chó sói? Bỏ câu gại mỏ điều hâu? Có hơi không mà dám thi hơi với giải? Thấm nhấm mất ngoan vâng làm vợ bé của sếp.

Thấm sinh con sau khi Quảng bị sếp điều lên vùng cao đúng 13 tháng.

Nhất lé nhì lùn, nhưng tốt mã mà đều còn đáng sợ hơn.

Sếp bảo:

- Em khai sinh cho con theo họ Quảng. Anh vừa biết mặt chúa biết tên, vợ anh nó là con báo đen Nam Mĩ. Trước em nó xẻ thịt mấy đứa rồi.

Thấm ứa nước mắt nói:

- Anh giết Quảng còn chưa đủ sao?

- Vê! Nay mai con nó lớn, nó đẹp, nó ca sĩ, nó người mẫu, nó hoa hậu... hấn chả tóe mắt lên?

Thấm trợn mắt. Sếp mà sợ mắt trợn?

Gã làm bầm:

- Đầy thằng vợ mình mà con đêch phải!

Gã nhiec Thấm, Thấm cho gã được thì Thấm cũng cho thằng khác được.

Những kẻ cụp mắt với người thường hay vênh mặt với vợ; với những thằng chồng như thế, ngậm hơi nuốt hận là hơn.

Khai sinh cho con xong, sếp bảo Thấm mang trả con cho Quảng. Chả là Lan, cô y tá trẻ măng xinh đẹp mới được sếp đặt ngồi vào chỗ Thấm.

Thấm khóc lóc nói:

- Con em em nuôi, sao trả Quảng?

Sếp vằn mắt:

- Rác mắt. Khối người nhìn nó lại liếc tôi, chúng muốn nhổ lên danh dự của tôi đây...

- Anh cũng nói đến danh dự?

Sếp bếch mặt nhưng chỉ nửa miệng cười, ít ngày sau công an ập đến moi trong tủ áo của Thấm ra 10 gam heroin; Thấm lập tức bị tổng giam.

Nhục nhã ê chề, ghê tởm chính mình; Thấm sợ nhất sau này ra trại em còn mặt mũi nào nhìn đồng nghiệp, người thân. Thấm đập đầu vào tường trại giam phọt óc chết.

Thấm không có người thân, bé Li không ai nhận, Li được các cô công an gửi ra trại trẻ mồ côi.

Năm tuổi không ai nhận, mười tuổi vẫn không ai đến nhận. Khi Li 15 tuổi, qua cô giáo chủ nhiệm, Li được biết cha em đang công tác vùng cao, Li đu đít xe khách trốn lên Mù Căng Chải.

Quảng biết mình có con mà cười ra nước mắt, anh rúc đầu vào chum rượu ngô mà ngủ vùi trong đó đúng ba mươi ngày. Đòi phụ Quảng chứ Quảng đâu phụ đòi? Họ mặc chê Quảng là đồ hèn, phải tay họ, dẫu bị chặt đầu cũng phải băm tên kia ra làm trăm mảnh... Giết nó khó gì, hiểm nổi, mình là cán bộ đảng viên...

Nửa đêm Seo Li đốt đuốc về, em hồ hởi nói:

- Ngõ rau tiền đạo, may mà...

- Sao không chuyển viện?

- Đường chó đi còn ngã, khiêng nhau được à?

- Cô không nên làm thay chức năng của mấy ông y sĩ bản. Chế độ mình bực nhất là người nọ cứ dẫm lên chân người kia, thằng chó nào cũng muốn ngoi đầu. Xã hội rối rắm, thiếu khoa học, trăm năm không mở mặt ra được...

Chức năng của Phú là lãnh đạo gần chục trạm y tế xã bản, là khám chữa bệnh cho những ai có giấy giới thiệu từ dưới xã lên, là chỉ đạo công tác tiêm phòng, đặt vòng tránh thai, là sáu công trình vệ sinh giếng nước chuồng trâu hố phân hố rác hố xí hố giải, là phun thuốc trừ muỗi, là hạ chỉ tiêu sinh đẻ, là tuyên truyền sử dụng bao cao su và uống thuốc tránh thai, là chỉ đạo tuyến xã làm tốt công tác y tế dự phòng...

Vua che mạng chúa che đầu, lãnh đạo là Đức Chúa Lời, là ra nghị quyết, là nói cho người ta nghe; cái gì cũng sục tay vào hỏi có còn là lãnh đạo nữa không?

Ở đây Phú là ông chủ, Seo Li no hay đói, thức hay ngủ hỏi có can hệ gì. Thậm chí Phú cũng không biết nhà Seo Li ở đâu, có mấy người, cha mẹ có khỏe không... Phú là bác sĩ, anh đâu phải công an mà quan tâm đến ba cái chuyện vặt.

Mặc đời, coi như mấy năm tù, nín thở qua sông, cùng lắm thì hết năm năm là phẫn!.. Phú tự xù lông với mình rồi lại vùi đầu vào đọc sách...

Phú đổ bệnh bất ngờ, chỉ là sốt thương hàn nhưng ở cái xứ trời ho đất hen này lấy đâu ra người chăm nuôi?

Nằm trong chiếc chăn 5 cân, đằm bông lau dày cả gang tay mà Phú vẫn thấy như nuốt băng vào ruột. Mạch dưới

50 nhịp /phút, nhiệt độ luôn 40 -41 độ, nước tiểu đặc quánh rặn không ra, miệng khát như ngậm sỏi lò gạch...

Trong những lúc mê man Phú thấy mình như bị quẳng vào vạc dầu sôi sùng sục. Những tên quỷ sứ mắt trời ra tóc lửa, nanh nhọn lưỡi xanh... Chúng không ngớt hò hét, dìm mãi Phú vào vạc dầu, ngạt thở không sao chịu được.

Thiên đường phóng tác khát vọng con người, những ai chưa biết thiên đường mới khát khao, biết rồi chắc hãi? Phú mê man lắm nhắm luôn mồm gọi Liên, cô bạn cùng học Đại học Y Hà Nội, nhưng chỉ lơ mơ nhận thấy đôi bàn tay mềm mại vắt khăn ướt chườm trán chườm nách chườm bụng bẹn cho anh. Cũng đôi bàn tay ấy thận trọng cầm dây truyền Glucoza ưu trương, NaCl đẳng trương cho Phú hạ nhiệt và khỏi suy kiệt. Cũng đôi bàn tay ấy hòa từng viên Clorocid cho Phú uống, thứ thuốc đặc trị thương hàn lúc này...

Sau bảy ngày Phú dần dần hết sốt, da xanh mét, môi bệch bạc, mặt hốc hác, bụng lõm tận xương sống, đầu gối lục cục, người chỉ còn da bọc xương... Phú thấy Seo Li nấu cho anh những bát cháo trứng, cháo thịt gà lá ngải thơm lừng. Nó là ngải mùa xuân, non mần chứ không như thứ canh ngải già đắng ngắt mọi khi...

Mùa xuân đang đến ngoài kia?

Phú cầm tay Seo Li nói:

- Cảm ơn Seo Li, nếu không có Seo Li trong mấy ngày qua chắc tôi chết mất.

Seo Li cười nói:

- Không phải em, con Mỉ nó phục vụ anh đấy. Mấy ngày qua em có việc cưới chồng. Anh ốm nên em không mời đến dự...

Phú ngẩn người hỏi:

- Seo Li yêu ai mà cưới?

Seo Li buồn buồn nói:

- Người miền núi hiền như đất đá, đã khi nào anh cúi xuống nói chuyện với đất đá chưa?...

Phú ngượng nói:

- Rồi, tôi xin lỗi. Nhưng tôi biết chồng Seo Li là ai đâu?

- Là anh Phái phó chủ tịch huyện mình đấy. Anh Phái đã báo với anh Sinh trưởng ban y tế huyện xem xét chuyển vùng cho anh Phú về xuôi, nhưng anh Sinh nói anh Phú phải ở đây dăm bảy năm nữa.

- Sao vậy?

- Vì suốt mấy năm qua chỉ người miền núi phục vụ anh...

Phú ngẩn người nhớ lại tháng trước có Sùng Sẻ Páo 47 tuổi ở bản Cò Lung đến khám, cũng đau hố chậu phải, cũng sốt nhẹ 37 độ 3, cũng phản ứng Macburney (+), cũng sôi bụng, cũng ợ hơi, cũng khó đại (đã hội đủ đau nôn bí trướng)...

Phú ghi giấy giới thiệu: "Nghỉ viêm ruột thừa cấp giới thiệu lên bệnh viện huyện giải quyết".

Mới đi được một lúc thấy bệnh nhân quay lại nói: "Tao táo bón, leo đèo ị một bãi, khỏi rồi"...

Lại cũng tháng vừa rồi có Tráng A Pao 57 tuổi đau

trướng bụng vào trạm. Khám có sốt, bí trung đại tiện, buồn nôn nhưng không nôn, miệng khô, rêu lưỡi xanh đen, gõ vang toàn ổ bụng, ấn vùng thượng vị bệnh nhân đau không chịu nổi... Hỏi nói có ăn nắm, ăn sim. Nghĩ đến một ca ngộ độc nấm điển hình, Phú vội viết giấy giới thiệu lên viện tuyến trên, ai ngờ vừa đi được chừng nửa giờ, gã kia quay lại cảm ơn tôi rồi rít:

- Bác sĩ giỏi thật đấy, tao khỏi rồi...

- Dùng thuốc tiên gì thế?

Lắc đầu.

Thì ra hẳn ta chỉ bị đau trướng bụng do sỏi, khi leo đèo, lên gân nút bụng khiến sỏi bật ra...

Phú cũng như những trí thức lên vùng sâu vùng xa công tác, họ luôn tự huyễn mình là phật bà ban phúc muôn dân... Khi không được cất nhắc, không được chuyển về xuôi thì trở mặt bất mãn khiến cho dân miền núi thích những cán bộ là con em của họ hơn.

Thấy mình có lỗi, Phú nói với Seo Li:

- Tôi không muốn về xuôi nữa đâu, Seo Li nói với chồng em cho tôi ở lại Mù Căng Chải đi?

Seo Li cười nói:

- Anh không đáng làm bác sĩ, đứng trước những phụ nữ xinh đẹp không áo quần mà anh cũng không hề rung động.

- Đấy là y đức.

- Nhưng y đức cũng dạy chúng ta phải coi bệnh nhân như cha mẹ, như anh em... thậm chí như người yêu hay như vợ của mình.

- Tôi yêu thương họ thì tôi mới xung phong lên vùng cao vùng sâu vùng xa này chứ?

- Anh không yêu họ mà anh yêu anh. Anh lên đây là để được biên chế, được hưởng phụ cấp một trăm phần trăm, để rút ngắn thời gian lên lương chỉ bằng phân nửa dưới xuôi. Anh muốn làm một ông vua, một vị thần tiên đi ban phúc mà không nghĩ rằng anh phải đi trả nợ vùng cao... Tại sao ư? Bao làng bản bị di dời cho thủy điện, người trên này thấp bóng điện 20 w còn tiếc xót, dưới xuôi không có bình nóng lạnh, không có máy điều hòa, không có ti vi đã rên rỉ như voi dính đạn. Cứ bảo người vùng cao phá rừng, nhưng ai bỏ tiền ra thuê bọn phá rừng? Trong kháng chiến biết bao thanh niên vùng cao một đi không trở lại. Anh không có trái tim, cô Mĩ đã cỏi ra với anh...

- Em đã bày ra cái trò quái gở đó?

- Vâng, bọn con gái cá với nhau rằng anh không phải đàn ông.

Seo Li nói đến đây thì òa khóc, vùng chạy xuống núi. Phú muốn đuổi theo túm Seo Li lại nhưng sợ chồng cô ấy giết.

Tết ập đến với Mù Căng Chải, lợn kêu eng éc, chó sủa nhặng lên, tiếng nổ ống nứa trẻ con lúi vào lửa thay pháo và cả tiếng cười trai gái vùng cao nhét trong rừng, hôm nay mới được bật ra. Ăn tết trên ủy ban huyện xong Phú trở về cái phân trạm như một tổ chim sâu cheo leo vách núi. Nhớ bạn nhớ quê muốn rơi nước mắt, Phú nhìn lên

những dây ruộng bậc thang như vẩy dựng trên lưng con kì nhông biến màu, nâu thẫm đất cày bừa, xanh non lá mạ, vàng óng lúa mùa... Những trổ nước tuôn từ ruộng cao xuống ruộng thấp và màu xanh lúa non leo ngược từ ruộng thấp lên ruộng cao. Những cây chè núi bị mây nuốt nghẹn. Những con chó vàng khoang vằn vện như những mũi tên vun vút bắn sang nhau và vùng vút đuổi chim.

Mùa xuân, người tìm tình của người, chó tìm tình của chó. Xin đừng cho là mạo phạm, tình ái Chúa ban vốn rất công bằng với muôn loài. Những cánh rừng say tình gù vào nhau khe khẽ hát. Khi rừng hát xin đừng cất bước, hãy nghiêng tai mà nghe. Những quả còn lửa thập thò giấu trong cặp váy, e thẹn móc ra e thẹn nhắm những cái vòng tết nơ xanh đỏ buộc tí ngọn cây mà líu ríu bay lên... Trai Mông no rượu ôm khèn lộn như chó núng, gái Mông say tình áp mặt lưng bạn gái liếc trộm... Ngựa say hí vang đuổi nhau, trẻ con say hú vang đuổi khói...

Tự dưng Phú nhớ Seo Li, Seo Li dặn Phú đến ăn tết với gia đình.

- Seo Li có chồng rồi, là lãnh đạo, ta phải đến uống rượu với chồng cô ấy cho phải phép. Phú bỏ hơi leo đèo, đèo cao mây vương mặt, Phú rụt rè đặt chân xuống khe, nước khe lạnh buốt muốn tiện đứt chân, Phú xuôi dốc, dốc như ma nứu. Phú vừa đi vừa hỏi thăm:

- Nhà Seo Li ở đâu?

Hai tiếng Seo Li dân bản đã quá quen, Phú nửa tiếng

Hôm không biết có mà hỏi... núi! Mọi người chỉ tay lên tít đỉnh con đèo sặc sưa ho mây nói:

- Kia!

Cố đến hụt hơi rồi cũng leo lên đến nơi, trước mắt Phú là ngôi nhà nhỏ lợp ngói gỗ thông, khói ngủ lười trên mái. Những cây chè cổ say lắc lư trong mây, mấy con chó dúi dít vào ngạch cửa sủa, dăm cây đu đủ quả non ẹc rúm rít lúi lên ngọn, trốn vật non.

Không thấy cha mẹ Seo Li, mấy đứa bé ăn mặc mong manh mặt mày ngoang nguếch, thấy Phú thì nhe những chiếc răng sún ra cười. Phú nắm tay cô bé lớn nhất đám hỏi:

- Seo Li đâu?

- Đi đón chồng.

- Nhà chồng Seo Li ở gần đây không?

- Đây.

Bọn trẻ líu ríu nói với nhau bằng một thứ tiếng Hôm lạ hoặc khiến Phú buồn quá định bỏ về, bỗng một đứa chỉ tay sang bên kia suối nói:

- Kia.

Phú nhìn theo tay thấy Seo Li đi có một mình. Phú chạy ù xuống dốc đón, Seo Li ngạc nhiên nói:

- Em đi đón anh, anh lại ở đây.

Phú ngơ ngàng hỏi:

- Chồng Seo Li đâu?

Seo Li đỏ mặt chạy vào trong buồng khiến lũ trẻ cười phá lên vỗ tay theo nhịp nói:

- Chết nhé... thấy chồng... xấu hổ rồi..., chết nhé!

Đúng lúc ấy anh Quảng và hai vợ chồng người Mông hôm trước đã đến khám chỗ Phú cùng về, Phú nói:

- Chào anh Quảng, mời anh vào nhà chơi.

Anh Quảng thủng thảng nói:

- Khách lại mời chủ nhà kia đấy?

- Thì ra... đây là...

- Đây là bố em, Seo Li giới thiệu. Còn đây là Vàng A Súa và Mùa Thị Thu, con nuôi và con dâu bố em.

Anh Quảng hỏi:

- Thay đổi cách xưng hô được chưa? Mù Căng Chải hun hút vực sâu, những thằng bị ném lên đây như đá ném đáy. Mọc cánh được không?

Seo Li nhìn Phú khiến anh đỏ bừng cả mặt. Ông Quảng nói:

- Tưới rượu nẩy lòi, rượu Mèo phồng đá cũng gụ vào nhau. Nói rồi ông rót rượu ra mấy cái bát, cụng bát với Phú nói:

- Con Li trốn quê lên đây. Mẹ nó muốn chối bỏ người Mông, nó tự ý thêm chữ Seo vào để thành người Mông. Còn Vàng A Súa, Phú có cách chi đưa nó về viện 108 Hà Nội tạo hình “cầu nối Thiên đàng” cho nó không?

Phú đỏ mặt nói:

- Lương mấy năm nay con đã lĩnh đâu. Nhưng sao bố không đưa anh ấy về Hà Nội?

Ông Quảng khế rùng mình, chim hột tên sợ cây cong, kẻ bị rấn cắn sợ dây thừng. Seo Li nắm tay Phú nói:

- Em với anh sẽ đưa Vàng A Súa về Hà Nội, được không?

Phú ghé tai Seo Li nói:

- Chắp cánh cho đá, nó vọt lên khỏi miệng vực thì sao?

Seo Li đọc:

- Nước trôi lòng suối chẳng trôi/ Mây đi mây có nhớ
hồi về non/ Đá mòn nhưng dạ chẳng mong/ Mây đi mây
có cùng non trở về...

Phú rung rung nước mắt, những câu thơ hay nhất
trong bài thơ Việt Bắc của Tố Hữu mà trước đây anh
chẳng nhận ra...

Ông Quảng gật gù vỗ vỗ vào be rượu. Cả nhà cùng
bát cười vang.

Chữ tiên có bộ nhân bên cạnh bộ sơn, ở núi mới biết
thần tiên chứ? Mù Căng Chải cho những ai phần chí
lánh đời, dịt lành mọi vết thương, ủ mầm muôn sự sống.

Bạn khách

Lê Thanh Kỳ



Minh họa của Phạm Minh Hải

Tôi nhận được cú điện thoại của Kim làm ở Công ty du lịch. “Mày còn nhớ thằng Khền không?”

- Khền nào?

- Thằng Khách Khền ấy!

Im lặng. Bạn tôi giải thích:

- Thằng Khền người Tàu, bạn thân của mày ngày bé ấy, nhớ ra chưa? Rồi nó gắng tiếp như rặn ra từng câu: “Nhớ ra chưa?”

Những thước phim ký ức vùn vụt tua lại

- Nhớ ra rồi.

Tôi reo lên. Thằng Khền mất sấu, gầy nhẳng định dạy tôi cái món võ Tàu nhưng tôi không thiết. Mừng quá, tôi dồn lại nó:

- Hiện giờ nó đang ở đâu? Sao mày biết nó?

Nó cười kèng kặc trong điện thoại:

- Từ từ, được rồi, từ từ...

Tôi ghét cái kiểu làm việc câu giờ của mấy tay làm việc công.

- Hiện giờ đang ở Hà Nội. Nó đi du lịch, cho cả vợ con sang. Khền xin bỏ tour để về chơi với mày. Rồi Kim lễ thể dặn dò: “Về nguyên tắc, chúng tao không cho nó đi tự do nhưng nó là bạn thân của mày nên tao đứng ra

bảo lãnh. Có điều mày phải giữ gìn nó cho tao, nó mà xảy ra chuyện gì là tao bị công ty nó giết! Nghe chưa?”

Tôi mừng không tả được. Nếu tả thì tôi tả thế này: “Vừa trông thấy bạn, mừng quá bọt mép xùi ra, ngất luôn”. Thú thực, nó là đứa bạn thân nhất của tôi thời thơ ấu. Lớn lên thì đã xa nhau. Tôi nhớ nó suốt một thời gian dài rồi thời gian cũng cuốn trôi theo cùng nỗi nhớ, nhưng tình bạn của chúng tôi thì vẫn còn khắc đậm trong tâm trí. Giờ nhắc đến nó tôi như phát cuồng. Tại tôi vẫn đang nghe thằng bạn ở công ty du lịch lái nhải trong điện thoại: “Thằng này mà là dân thường thì tao mặc kệ con mẹ nó, nhưng xem chừng nó cũng không phải là loại tầm thường. Lúc kiểm tra hộ chiếu, nhìn người nó là tao nhận ra ngay. Mày xem trí nhớ của tao có tuyệt vời không? Thay đổi bao năm mà tao vẫn nhận ra nét cũ của nó. Thằng Khền hỏi thăm mày, tao nói cho nó biết. Nghe xong nó bảo: “Không nên bỏ lỡ cơ hội” thế là nó liền thay đổi lịch trình. Tao ôê liền. Thằng này ở Trung Quốc có mấy cái nhà máy, tao liền nghĩ ngay đến mày. Một công đôi việc, sau này có làm ăn được với nó thì đừng có quên tao đấy nhé”.

Đúng là thời buổi tiền đề chết tình. Tôi không còn bạn tâm tới thằng bạn ở công ty du lịch ấy nữa. Mọi ý nghĩ bây giờ dồn cho thằng Khền. Tôi gọi điện ngay báo tin cho vợ. Vợ tôi hỏi: “Khền nào? Có nghe anh nhắc đến bao giờ đâu?” Tôi giải thích vắn tắt rồi dặn: “Em chuẩn bị phòng cho anh thật chu đáo vào đấy”. “Được rồi, anh

yên tâm đi”. Vợ tôi biết phải làm gì, phản xạ kinh doanh mà, cứ “hiếu” trước cái đã.

*

Đứng trước mặt tôi là một người đàn ông to béo, húi đầu cua, mắt híp, da sần, bụng phưỡn. Anh con trai thật không chê vào đâu được, cứ như chép từ ông bố sang vậy.

Ngược lại với hai người đàn ông, người phụ nữ trông mảnh mai, mắt một mí nhưng to, đen, đẹp và dễ ưa.

Nó thay đổi nhiều quá khiến tôi đứng ngây ra, còn nó thì nhận ra tôi ngay:

- Khương à? Rồi ôm chặt lấy tôi, mặt thì ngoảnh ra giới thiệu với vợ con. Tôi nghe nó phát âm lăm “phờ” lăm nhưng tiếng Việt nó còn nhớ và rất sôi. Người vợ trẻ nở nụ cười thân thiện. Vợ tôi tíu tít sai người nhà xách hành lý từ taxi rồi đưa vợ con thẳng Khên vào nhà trong khi chúng tôi vẫn còn đứng ngoài đường quán lấy nhau. Hai bà vợ nhìn thấy thế cũng vui lây. Tôi có một trang trại chuyên trồng cây lấy dầu. Ở giữa đồng bằng mà có mấy trăm hecta cây cối mát rười rượi. Thằng Khên ngấm nghĩa, vui lắm. Nó khen: “Việt Nam chúng mày mở cửa sau mà tiến nhanh quá”. Nhìn khu biệt thự tôi ở, nó nhận xét: “Nếu kiến trúc theo kiểu Trung Hoa thôn thì đẹp”. Tôi bảo: “Tao chỉ quan tâm tới cái tao thích”.

Tôi dẫn nó đi thăm khu vườn cây quanh nhà, vừa đi vừa thi nhau kể về mình. Mấy chục năm trời tưởng chừng không bao giờ gặp lại, thế mà bỗng nhiên cứ như trong

mơ vậy. Thằng Khèn ngày nhỏ mắt sâu, người toàn thấy xương là xương mặc dù thuốc Bắc nhà nó thiếu gì. Nhìn nó múa võ Tàu xàng xê nhào lộn trông cứ như một con bọ gậy. Bọn trẻ con trong làng tôi thích lắm, buổi tối thường đi tắt cánh đồng sang nhà nó xin học võ. Đứa nào học phải cồng cho nó mười cái kẹo vùng một bài. Thấy tôi cứ đứng nhìn, nó bảo: “Mày học tao không lấy kẹo”. Tôi bảo: “Tao học, mày phải chi kẹo cho tao”. Tức quá nó lao vào đánh, tay múa tít như chong chóng. Tôi chạy, nó đuổi. Bất ngờ tôi quay lại, dạng chân thấp xuống nhằm đúng mặt đùi cho một phát. Tôi chỉ nghe thấy đánh “choét” một tiếng, thằng Khèn ngật đầu ra đằng sau ngã ngồi xuống sân. Máu chảy ra trông hệt như con đĩa bám vào mũi chổng mông vào mồm. Lúc hai đứa cời truồng nhảy xuống giếng làng tắm trộm, nó bảo: “Mày có nghề mà giấu”. Tôi trả lời: “Tao đâu có biết gì”. Từ đó chúng tôi rất thân nhau, cứ xoắn lấy nhau như bện thùng. Bây giờ nó to béo thế tôi không thể nhận ra nổi. Ngay lúc ấy vợ nó đi ra, nó bá lấy vai âu yếm lắm. Rồi dứ dứ như khoe ngấm với tôi. Tôi ái ngại nhìn cái bụng của nó, đối với người phụ nữ kia mà chơi cái trò bập bênh thì chán chết!

Ngày thứ hai vợ tôi đưa hai vợ con thằng Khèn đi lễ chùa. Tôi lái xe chở nó đi khắp nơi trong vùng, thăm lại tất cả những nơi chúng tôi đã đến, đã chơi, đã nghịch với nhau. Tôi chạy chậm chậm dọc theo con sông Nhuệ. Ngày xưa nó thường chở tôi bằng xe đạp ra bờ sông lấy hạt thầu dầu chơi. Đến cầu Nhật Tựu nó chỉ xuống dưới: “Việt

Nam cũng như Trung Quốc phát triển công nghiệp làm cho sông ngòi thối rình cả lên”. Tôi nói chuyện: “Ngày xưa người Pháp đào con sông này trong vòng mười ba năm”. Thằng Khền bảo: “Người Trung Quốc chúng tao chỉ đào trong mười ba ngày. Chỉ cần mỗi người bê một hòn đất là xong”, “Chuyện, nước chúng mày đông dân. Mỗi công đào đắp ăn một ngày hết một cân gạo. Gần một tỷ rưỡi công dân, ăn một bữa là vét sạch gạo trên hành tinh”.

Buổi chiều ngồi ăn cơm dưới tán cây trấu. Gió từ ngàn cây lách phách, nắng vàng trải ngập con đường phân khu. Xanh xanh, xa xa là làng tôi. Chỗ tôi đang ở trước đây là dãy phố có những gia đình người Khách xen kẽ với những hộ tiểu thương. Gọi là phố chứ thực ra chỉ có hơn chục hộ dân sống bám mặt đường làm dịch vụ sửa chữa bơm vá xe đạp, bán nước mắm, xì dầu hay dấm Hà Nội... Cách đây chục năm nhà nước mở rộng con đường đi sang Hòa Bình và dãy phố kia phải dời đi chỗ khác. Năm 1979, nhà thằng Khền cùng những hộ Hoa kiều trước khi về nước đã bán hết tài sản cho các nhà hàng xóm. Giờ đây cái phố Khách chỉ còn trong ký ức. Con đường trải nhựa một bên là biển lúa vàng đang kỳ vào mẩy. Bên này xanh bạt ngàn cây bạc hà là trang trại của tôi. Thằng Khền cứ dăm dăm tìm nhìn dấu vết cũ. Gia đình nó cũng như những gia đình người Tàu sang Việt Nam sinh sống không bao giờ họ sống ở nông thôn mặc dù họ có là nông dân đi nữa. Có thể họ sợ bị cô lập trong

cái lối sống dòng tộc ở nông thôn. Cũng có khi trong tư duy kinh tế của họ, vì sự phồn thịnh mà họ luôn chọn những trung tâm hành chính, hoặc chí ít cũng là những nơi thuận tiện giao thông. Nghề thì dứt khoát chỉ chọn một nghề thương mại. Ngay tại khu phố thẳng Khèn ở mặc dù chỉ khoảng dăm bảy hộ họ cũng làm cho khu phố tung bừng hẳn lên trong các kỳ lễ hội. Nhà Khách Khèn thì buôn thuốc Bắc, Khách Ký buôn hàng mã, Khách Hỷ chuyên xe hương nén và bán hương vòng... Tuy doanh số không đáng kể so với thành phố, thị xã nhưng đám rế của cái cây thương mại bám chặt vào mấy làng quê đã hút lấy những đồng tiền ít ỏi của những người nông dân quanh vùng. “Sống được và dư dật”. Thằng Khèn bảo thế. Những người nông dân khốn khổ có thể nhịn ăn, nhịn mặc nhưng không bao giờ bỏ hương khói ông bà và còn hào phóng biếu xén rất nhiều tiền vàng trong các kỳ lễ tết. Từ tiền giả biến thành tiền thật. Mỗi nông dân vắt một giọt mồ hôi cũng đủ chảy đầy nồi buôn bán. Nhà thằng Khèn chọn nghề buôn thuốc Bắc. Có lần tôi nghe nó tiết lộ: “pa” tao tính một quả táo tàu lãi bằng một chục hộp hương vòng nhà Ký, một quả đồ trọng ăn đứt trăm đỉnh tiền vàng nhà Hỷ... Dân càng nghèo càng lắm bệnh tật. Bệnh viện thì tận dưới tỉnh mới có, vả lại “nước xa không cứu được lửa gần” nên mỗi thang thuốc tính đắt lên vài đồng cũng chả ai dám kêu.

Có một năm nước lên to lắm, đe chỗ nào cũng vỡ. Nước từ sông Châu Giang đổ xuống, nước từ sông Nhuệ

đổ vào. Máy trăm hecta lúa của hợp tác xã ngập bùm bùm bùm. Ban chủ nhiệm tháo khoán cho xã viên. Mẹ thằng Khèn cũng đi mò lúa. Hóa ra mẹ nó cũng họ hàng nhà ông Thần Nông, thế mà cứ giấu! Người giỏi nhất làng tôi lặn xuống cắt được hai thuyền thúng thì mẹ nó đã cắt được ba thuyền. Tháng tám năm ấy nước ngập trắng cả vùng, mẹ nó đứng trên bờ ném viên gạch vỡ, nhìn tằm cá nổi lên liền lao xuống. Một lúc ngoi lên tay cầm con cá chép giấy đành đập bỏ vào giỏ. Bọn trẻ chúng tôi đứng trên bờ reo hò, còn người lớn cứ trở mắt ra mà nhìn. Mẹ nó giải thích với mấy người ấy: “Ngộ là con gái ông rái cá ở sông Trường Giang. Ngộ mà lặn đúng nửa ngày cần lên mới lên”.

Thấy thằng Khèn cứ thần thù cả người tôi biết nó đang nhớ kỷ niệm xưa. Một lúc sau nó bảo: “Ngày ấy tao muốn ở lại Việt Nam nhưng người lớn không cho”. Buổi tối nó theo tôi ra khu chế biến. Từ xa ngửi thấy mùi bạc hà, nó bảo: “Người bị trúng phong cứ ra đây mà ngồi một lúc sẽ khỏi”.

Mọi người vẫn ngồi ngoài vườn chơi đợi chúng tôi về. Vợ tôi và vợ thằng Khèn không biết tiếng của nhau nên toàn ra hiệu. Rất may hai mẹ con nó cứ ngồi “xùng xoèng” với nhau, đỡ buồn. Vợ tôi pha nước chanh quả mang ra, vợ nó xua tay rồi lấy nước hoa quả ép đóng hộp để uống. Trước khi đi ngủ thằng Khèn hỏi tôi sản lượng tinh dầu mỗi năm và chất lượng tinh dầu thô ra sao. Tôi trả lời: “Một trăm phần trăm từ thiên nhiên”.

Ngày thứ ba. Buổi sáng thằng Khên dậy rất sớm mùa bài Túy lúy quyền mà ngày trước tôi gọi là quyền “cho chó ăn chề”. Mùa xong nó đứng ngắm những luống bạc hà. Lúc ngồi ăn sáng nó hỏi tôi hiện xuất dầu cho ai? Có muốn có nhà máy chưng cất tinh dầu tinh chế không? Sau này có sản phẩm nó sẽ giới thiệu với các nhà bán lẻ Trung Quốc. Tôi trả lời: “Có. Tao muốn xây dựng một nhà máy cỡ nhỏ”. “Nhỏ cũng phải mở rộng vùng nguyên liệu, phải lấy hết mấy trăm hecta lúa phía bên kia mới đủ cho nhà máy nó ăn”

- Không được. Phải mở rộng về phía những vùng không quy hoạch đất nông nghiệp. Nó chê: “Chúng mày toàn những thằng làm ăn cò con”. Rồi nó nói câu “Phi thương tắc giàu”. Tôi bảo lại nó: “Phi nông tắc ổn”. Thằng Khên vỗ vai: “Tao với mày coi nhau như tình thân. Mấy chục năm gặp lại, mày vẫn là thằng bạn chân thành và thật thà nhất. Không uống công tao về Việt Nam lần này. Tôi hỏi thăm song thân. Nó bảo: “Chết sạch rồi”. “Cho tao chia buồn với mày”. “Hết trẻ thì già. Hết già thì chết. Mày học hành nhiều khách sáo bỏ cụ”. “Không phải khách sáo mà là văn hóa”. Nói xong rồi tôi lại ngại vì thằng Khên mới học hết lớp 7, tôi học lên cấp ba rồi học tiếp lên đại học. Nghe ngày xưa “pa” nó bảo: “Đầu tư cho một nhân lực, chỉ lớp 7 là đủ”. Công bằng mà nói thằng Khên học cũng không đến nỗi nào. Khi ấy hai xã mới có một trường cấp hai. Ngày cấp một chúng tôi đã chơi với nhau, lên đến cấp hai mới được học cùng nhau.

Nó học cũng được mà nghịch cũng được. Có lần tiết học văn năm lớp 6, cô giáo thì lùn, bảng đen thì cao khiến cô cứ phải ngھn lên để hỏ một khoảng bụng. Thằng Khền lấy dây nịt cắt từ sắ xe đạp, lấy hai ngón tay làm chạc súng bắn một phát. Cô giáo vừa đau vừa ngượng chín cả mặt. Sau vụ ấy thằng Khền bị đình chỉ học, phải nhờ bố tôi khi ấy làm phó chủ nhiệm hợp tác xin hỏ.

- Tao về Trung Quốc từng ấy năm mà vẫn nhớ Việt Nam, nhớ mảy lắ! Nhờ có chính sách mở cửa nên chúng mình mới được gặp nhau thế này.

Tôi cũng thấy thế. Nó bỏ cả đi du lịch tìm về thăm tôi, đủ biết tình cảm của nó dành cho tôi thế nào. Tôi biết đời cũng lắ loại bạn và đủ các thứ tình cảm nhưng chỉ có tình bạn thuở ấu thơ là còn lung linh và trong sáng mãi. Ngày học cấp một tôi rất mê đọc truyện nhưng không có truyện, còn thằng Khền có truyện nhưng không thích đọc. Chỉ có “pa” nó là chăm chỉ đọc sách. Từ một nông dân ban đầu học mót được vài bài thuốc bệnh vặt sau cũng trở thành một thầy lang nổi tiếng cả vùng. Nghe nói danh y Tuệ Tĩnh thế kỷ thứ 15 bị bán cống sang Trung Quốc, ông viết rất nhiều sách Nam Y thần dược và “pa” thằng Khền rất chăm nghiên cứu, còn biết kết hợp các vị để cho ra một số bài thuốc rất hay. Tôi biết các toa mà “pa” nó kê có tới 3/4 là thuốc Nam. Biết tôi mê *Tam Quốc* thằng Khền thuê tôi cứ nghiền cho nó một thuyền thuốc nó cho mượn một tập mà đọc. Lúc học lên cấp hai sau vụ bố tôi xin miễn kỷ luật cho thằng Khền, tôi được “pa” nó

đổi đãi như khách. Tôi ngồi ghế trong nhà đọc *Hồng lâu mộng* trong khi thằng Khền phải nghiền thuốc ngoài hè.

Thằng Kim Công ty du lịch gọi điện về cho tôi xem hai đứa đã ký kết được “phi vụ” nào chưa? Tôi trả lời: “Chưa. Thằng Khền cũng là một đứa trọng tình”. “Lạ. Tao thấy nó trọng tiền thì đúng hơn”. “Mày thì lúc nào cũng dòm vào túi của người khác”. “Để rồi xem”.

Ngày thứ tư. Chúng tôi về thăm lại ngôi trường làng. Lúc đi ngang qua nhà ông Khang, thằng Khền bảo tôi dừng xe lại, hỏi: “Ông Khang còn sống hay chết?”. “Còn”. Nó bảo: “Nếu sống thì già khú ra rồi còn gì”. Tôi thật bái phục trí nhớ của nó. Đã bao năm nay dung mạo nhà quê thay đổi cũng nhiều thế mà nó vẫn nhớ. Nó chỉ cái vườn vải thiếu nhà ông Khang: “Còn nhớ cái ao trước nằm ở đây không?”. “Nhớ”.

Đó là năm chúng tôi mới vào cấp hai. Ông Khang làm tài chính ở huyện, bắt được mấy trăm đồng cân sâm buôn lậu, mẹ nó khóc lóc xin xỏ mãi không được. Một buổi đi học về nó hỏi tôi “Mày ghét ai nhất?”. “Ghét nhất con Thúy Khang”. Thúy là con gái nhà ông Khang, làm lớp trưởng lớp tôi. Tôi ghét nó vì nó là con cán bộ, lúc nào cũng tỏ ra gương mẫu còn bọn tôi thì đứa nào cũng thích nghịch ngợm. Tôi hỏi lại nó: “Mày ghét ai nhất”. Nó nói ngay: “Tao ghét nhất phòng thuế”. Rồi nó rủ: “Có thích cho bố con nhà lão Khang một bài học không?”. Tôi lúc ấy cũng tỏ ra thích thú vì lại sắp được tham gia một trò

ngịch ngợm mới. Tôi hỏi: “Cho bố con ông ấy bài học gì?”. “Tối sẽ biết”.

Tối. Hai đứa bò qua bờ rào nhà hàng xóm lần đến ao nhà ông Khang. Cái ao này ông Khang thả ba tầng cá sập đến ngày thu hoạch. Bò đến vườn chanh quanh bờ ao thì tiếng chó cắn rộ lên. Vợ ông Khang cầm cây đèn dầu thò đầu ra ngoài cửa hỏi “Ai đấy?” rồi lại khép vội cửa vào. Thấy con chó xồm cứ xông xộc chạy ra, tôi sợ quá! Thăng Khên vỗ vào mông tôi, nói nhỏ: “Chó dữ không sợ, chỉ sợ người dữ”. Rồi thò tay vào túi lấy cái bả chó thuốc Bắc ném về phía con chó, nó liền ngoạm lấy mang đi. Một lúc im ắng không thấy động tĩnh gì. Thăng Khên ghé sát vào mặt tôi, cười: “Đúng là ngu như chó!”. Tôi nằm canh gác cho nó bò ra khoảng trống nhìn thấy nó ném xuống bốn góc và chính giữa ao mấy cục gì như cục gạch rồi quay lại bảo tôi: “Biến”. Sáng hôm sau cả làng kháo nhau nhà ông Khang ăn ở thế nào bị người ta thả đất đèn chết sạch ao cá. Hôm ấy đi học tôi không dám nhìn cái Thúy.

Thăng Khên hỏi: “Ông Khang giờ sống thế nào?”. “Ông ấy về hưu lâu rồi, sống hiền lành lắm”. “Nhưng nghề của ông ấy không hiền tý nào. Ngày ấy tao cứ mong cho ông ấy cũng nổi như cá”. “Mày ác bỏ mẹ, tao mà biết trước thì không đời nào đi với mày”. “Ngày ấy tao cứ sợ mày khai ra thì tao chết”. “Biết thế ngày trước tao khai ra, khốn nỗi tao cũng sợ bị chết lây”. “*Biết thế thì chẳng bao giờ có lịch sử cả*”.

Chiều mát chúng tôi ngồi câu cá vừa nói chuyện. Thằng Khền thích ăn chân gà nướng. Tôi bảo nó ở đây không có chân gà bán sẵn. Nó bảo: “Mày không biết ăn chân gà” Rồi bảo tôi đi mua cho mấy con gà trống nuôi công nghiệp. Vợ tôi mua năm con mang về. Thằng Khền đem rửa sạch chân bằng cồn rồi trói, buộc cánh treo lên. Nó bê chiếc bếp than hoa lại gần rồi thả cho con gà nhảy trên than hồng. Con gà bị nóng ra sức giãy giụa. Càng giãy máu càng dồn xuống chân khiến nó phù nề và to ra trông thấy. Con gà cứ co chặt hai chân vào bụng. Thằng Khền lấy cái kẹp kéo từng chân con gà ra, chờ đến lúc vỏ ngoài cháy xém nó mới dùng móng tay bóc bỏ lớp vỏ ngoài của da chân. Tôi nhìn thấy hai chân con gà đỏ máu và sưng dần lên. Thằng Khền lấy từ trong túi khoác ra cái chổi trông như cây cọ của họa sỹ, chấm gia vị rồi quét lên. Con gà lúc này mới giãy giụa thật lực, mồm kêu oang oác. Vợ tôi thấy thế bỏ vào trong nhà có gọi thế nào cũng không ra nữa. Thằng Khền tiếp tục bóp giập xương chân con gà, cắt lấy rồi quăng mấy con gà còn sống ra ngoài. Tôi nướng thêm mấy con cá trong khi thằng Khền hoàn thiện nốt món nướng chân gà. Tôi nhìn nó ăn bỗng liên tưởng đến câu chuyện của nhà văn Trung Quốc viết về một gia đình nông dân đói quá không nỡ ăn thịt con, liền đổi cho nhà hàng xóm làm thịt. Tôi hỏi nó ngoài đời chuyện như thế có không? Nó tỉnh bơ trả lời:

- Đói quá cũng có khi ăn để sống! Mà no quá cũng có thể ăn để thấy mùi vị.

Tôi rùng mình hỏi tiếp:

- Cái ông Dư Hoa viết trong tác phẩm *Sống tả* bệnh viện hút hết máu của thằng bé Từ Hữu Khánh để cứu sống vợ ông chủ tịch huyện. Chuyện đó thế nào?

Thằng Khền chiêu thêm một ngụm bia, khà một cái: “Có thể ông ấy mơ giấc mơ của người Trung Quốc”. Rồi nó đột ngột cắt đứt câu chuyện, bảo: “Mai tao về”. Tôi rủ: “Chơi thêm vài hôm nữa”. “Đủ rồi. Tao còn nhiều việc phải làm. Bây giờ tao đề nghị với mày một việc”. Tôi hỏi: “Việc gì?”

- Mày bán lại chỗ đất của nhà tao ở cũ. Mày lấy bao nhiêu tao trả từng ấy.

Tôi giật mình. Bây giờ mới thấy thằng Kim nói đúng. Tôi trả lời dứt khoát:

- Ngày trước hợp tác cấp đất cho xã viên để ở, không thể nhận đây là đất của nhà mày được. Bây giờ tao thuê đất để trồng cây công nghiệp, tao cũng không có quyền bán.

- Mày là bạn thân của tao. Việc này chỉ có mày biết, tao biết.

- Càng là bạn thân càng nên giữ gìn, như thế tao với mày mới chơi bền được.

Tôi nhìn thẳng vào mặt thằng bạn thấy nó tím chặt, không biết do bia hay nó giận tôi. Nó lại đột ngột hỏi:

- Mày có muốn xây dựng nhà máy chế biến tinh dầu không?

Tôi đáp:

- Có.

- Tao sẽ đầu tư cho mày.

Rồi nó cười rạng rỡ. Tôi cũng thấy vui, thoát khỏi việc khó xử ban nãy. Tôi nghĩ nó đầu tư về đây, cả hai cùng phát triển. Thằng Khèn nhìn tôi rồi đưa ra đề nghị:

- Tao không tính lãi nhưng mày phải nhượng lại đất cho tao.

- Không. Mày đừng bao giờ nói đến việc đó nữa.

Nó trầm ngâm một lúc rồi nói:

- Thôi được. Nhưng tao chỉ yêu cầu một việc rất nhỏ là bao bì do tao cung cấp. Nhãn hiệu phải là Made in China.

Tôi chợt nhớ đến cái hiệu thuốc Bắc nhà Khách Khèn năm xưa. Chữa bệnh bằng thuốc Nam, lại phải mang ơn thuốc Bắc. Bạn bè thì bạn bè, không để cho nó áp đặt lối chơi. Tôi đáp:

- Mày muốn đầu tư để cùng hưởng lợi nhưng bao bì phải bằng gốm sứ Bát Tràng. Nhãn hiệu dứt khoát Made in Viet Nam.

Thằng Khèn đứng phắt dậy, lãnh đạm bảo tôi:

- Tao với mày không có duyên bạn bè. Rồi nó giục vợ con thu xếp hành lý đi ngay lập tức.

*

Năm ngoái tôi đi dự hội chợ triển lãm hàng bách hóa tiêu dùng (Variety Merchandise Shows) tại Orlando bang Florida. Tôi có gặp lại thằng Khèn ở đó. Nó cũng đem hàng đến hội chợ. Hai đứa lạnh nhạt bắt tay nhau như

hai người xa lạ. Tôi chợt nhớ đến câu nói của ông Thủ tướng Anh: “Chẳng có bạn bè vĩnh viễn, chẳng có kẻ thù vĩnh viễn. Chỉ có quyền lợi Quốc Gia là vĩnh viễn”.

Sợi dây

Lê Thanh Kỳ



Minh họa của Nguyễn Đăng Phú

Sự thật đã mở

Được tin ông Sành nằm liệt một chỗ, ông Thanh, con thứ của trưởng họ nhưng cũng là bạn thân đến chơi. Chờ cho Gạch – con trai ông đi ra ngoài, ông Sành vẫy tay, ông Thanh dịch chiếc ghế lại gần giường. Hai người thì thầm với nhau.

Anh Gạch đứng ngoài ghé tai nghe. Cú thấy ông Thanh hỏi, ông Sành lại “Hử”, diếc lắm chả nghe thấy gì đâu!

Ông Thanh ra về, nét mặt vẫn còn tươi xúc động. Gạch hỏi ông cháu nói với ông chuyện gì thế? “Bố mày diếc lòi tí, có nghe thấy gì đâu mà nói”. Từ đấy, không thấy ông Thanh đến nhà chơi nữa.

Cha - con và những tế bào đang chết

Hè năm nay nóng hơn mùa hạ năm ngoái. Ngòi nhà gỗ, trên lợp ngói mũi, dưới lợp ngói chiếu không chống đỡ cái nóng được là bao. Ông Sành nằm như chết. Người đến chơi đông. Hết người này ra lại đến người kia vào, ai về cũng lấy tay bịt mũi. Chị Hà là con dâu dẫn theo một y tá. Chưa bước chân vào trong nhà thầy thuốc đã định giật lùi đi ra. Mùi thối khắm xộc vào mũi. Ông Sành bị liệt nửa người. Chỉ có hai tay là còn sờ soạng được. Y tá

cúi xuống lật nghiêng người ông lên. Lưng áo ướt như đái dầm. Nước vàng bắt đầu chảy ra dính bết xuống chiếu, lật người lên nghe roàn roạt như róc mía. Bệnh nhân cất tiếng kêu ò ò như tiếng bò kêu. Y tá xem xong không dám ở lại trong nhà liền ra đứng giữa ngoài trời nắng nói chuyện. Ông dặn:

- Chị mua ngay một cái giường hơi cho nằm. Toàn bộ vùng lưng, mông đang bị hoại tử. Thánh cũng vái. Chịu khó thay giặt. Chăm loại bệnh nhân này là khổ lắm.

Nói xong y tá lấy bàn tay che đầu rồi chuồn thẳng ra ngõ.

Chị Hà ngồi phệt xuống bậc hè. Từ ngày bố chồng bị tai biến khiến cho chị trăm phần vất vả. Chị bắt đầu nghĩ tới chặng đường tiếp theo còn kéo dài và vất vả hơn nhiều. Anh Gạch từ nhà mình đi sang, hát hàm hỏi vợ:

- Thế nào? Thầy thuốc bảo sao?

- Nằm chờ chết thôi. Anh vào thay tã đi. Ông ấy bảo mua một cái giường nằm bằng hơi. Đắt lắm đấy! Anh lắm bầm câu gì như báo ứng rồi bảo vợ “cứ đầu tư đi”. Lúc hai người mang chiếc giường về, ai nhìn thấy cũng tấm tắc khen anh chị có hiếu. Có người ái ngại “Ông ấy bị Giời đày. Khổ thân! Còn lâu mới tùng các”. Chờ mọi người ra về, anh Huấn sai vợ mang hết quà bánh về bên nhà mình.

Anh Gạch đến bên giường, lật tấm vải che người ông ra, lấy ngón tay gỡ chiếc tã giấy. Ông Sành nằm một chỗ, ỉa đái tại chỗ, cởi truồng như nhộng. Vừa mở ra anh Gạch

đã thấy cứ ỉa nhoe nhoét, thối hủ, quanh háng phân đen như quét nhựa đường. Anh thay tã cố nhìn mắt ông, tỏ vẻ xót xa lắm.

- Hôm nay bố thấy trong người thế nào?

- Hả?

Anh Gạch ghé sát vào tai ông nói:

- Bố cứ yên tâm. Đã có vợ chồng con. Ông cần cái gì thì cứ gọi.

Ông Sành khum khum lòng bàn tay che vào tai và đưa đôi mắt đục lờ lơ nhìn anh con trai rồi lại “Hả” cái nữa. Anh Gạch lăm bằm đi ra, đưa gói giấy cho chị đi vứt rồi nói nhỏ vào tai vợ: “Đến tai cũng bị liệť rồi”.

Hàng ngày anh chị từ bên nhà mình sang thay nhau chăm sóc. Anh thay tã, lau rửa. Chị thì giặt giũ và lo hai bữa cơm cho ông. Ông Sành mặc dù đã nằm trên đệm hơi nhưng da lưng vẫn chết, dày như tảng cháy khê. Thịt bắt đầu thối rữa bên trong. Chiếc đệm hơi càng bí tợn, không thoát được nước vàng. Những con giòi xuất hiện bò lổm ngổm. Hàng ngày anh Gạch phải dùng chiếc panh, kẹp bông to như nắm tay nhúng vào nước muối loãng thò vào các chỗ thịt bị hoại tử để rửa. Lũ giòi bên trong chui ra nghêu ngheủ. Từ ngực trở xuống của ông gần như đã chết, từ bả vai trở lên là còn sống. Mỗi lần rửa và rắc thuốc vào trong, anh Gạch ghé sát vào mặt bố hỏi: “Căn nhà bác Cả ông định tính thế nào?”. Ông Sành te hế mắt nhìn anh con trai rồi cất tiếng kêu ồ ồ...

- Cái bìa đỏ nhà bác Cả ông để ở đâu? - Anh khê lay vai bố.

- Hử? Ồ... Anh Sói ơi, Sơn ơi... ồ ồ....

- Bác Sói chết từ lâu rồi ông cứ hò bác ấy lên làm gì. Thế bìa đỏ nhà bác ấy ông để ở đâu? - Anh Gạch vẫn kiên nhẫn hỏi. Mỗi lần như thế, chỉ thấy ông Sành kêu lên ồ ồ rồi lại réo anh Sói ơi, Sơn ơi...

Đến bữa, chị Hà bón cho ông ăn. Cứ ngần nào hết ngần ấy. Mỗi lần chỉ cho ăn một bát com. Ăn nhiều đùn ra càng khỏe, càng vất vả cho anh chị. Trong lúc đút com, chị Hà cũng tranh thủ hỏi bố chồng để cái bìa đỏ ấy ở đâu. Chị tin mình chăm sóc bố chồng một lòng một mực như thế, ông sẽ động lòng. Anh Gạch ngấm ngấm tổng lục soát hết tư trang của ông, kể cả những chồng sổ sách kế toán Hợp tác của mấy chục năm về trước ông vẫn giữ. Anh lục sang nhà bác Cả, lật cả bát hương lên để xem xét. Kể cả cái buồng đóng cửa im ỉm suốt ba mươi năm. Căn buồng trống trơn, đồ đạc dọn sạch. Chỉ còn mỗi chiếc ghế đẩu nằm nghiêng thọt mất một chân và củ khoai lang chuột tha vào. Một cái mầm gậy guộc dài nhằng nhẵng đang cố vươn lên chỗ viên ngói vỡ như một cái dây leo. Tất cả đã mục nát hết. Một cũng chả còn gì để mà xoi. Căn buồng xây nối thêm với ba gian nhà gỗ. Cánh cửa xệ bản lè thành hình chữ V. Mái ngói mòn hết chân khay. Anh Gạch khép cửa, hai con mắt ông Sành đong đưa theo như mắt con ma. Anh lẳng lặng ra hè bàn với vợ. Chị hỏi:

- Anh Sói thì nghèo rồi. Còn Sơn là đứa nào?

- Chịu. Không biết nó là đứa chó nào. - Nói rồi anh

đưa mắt nhìn bố, chẳng có vẻ gì ông Sành nghe thấy. Anh lại nói tiếp:

- Hay nó là con riêng của ông ấy. Tôi nghi lắm.

- Vâng, tôi cũng thấy lạ. Hay nó là con anh Sỏi?

- Làm gì có chuyện ấy. Anh Sỏi cưới xong thì đi ngay.

Lúc ấy mặc dù còn bé tí nhưng tôi vẫn nhớ. Mà mấy tháng sau con vợ ở nhà mới chữa cơ mà. Người ta đồn nó ngủ với bác Sói. Bây giờ lại thấy ông ấy gọi tên Sơn. Nó là đứa cứt đáí nào nhỉ? - Anh Gạch bỗng đưa tay lên đập vào đầu mình. - Thôi chết rồi! Loạn luân! Bác Sói không bao giờ làm chuyện ấy. Lím dìm thế mà ghê thật!

- Đúng rồi? Thảo nào không chịu giao cuốn sổ đỏ. Này, để cho chắc ăn, bố mày viết giấy thừa kế rồi bắt ông ấy điểm chỉ vào.

Anh Gạch gật đầu. Trưa hôm sau cả hai anh chị đến sớm dứt com cho ông. Anh Huấn cầm lấy tờ giấy di chúc do anh viết sẵn chìa vào mặt bố, bảo:

- Ông thông cảm cho. Tôi cũng muốn tử tế với ông lắm. Ông không đưa bìà đỏ, tôi cũng đéch cần. Sơn siec gì đấy có là ông cụ tổ tôi cũng mặc.

Nói rồi anh nâng tay lên, bàn tay ông nắm chặt như đang giữ vật gì. Anh Gạch cố cạy nó ra. Toàn bộ khuôn mặt ông đã chết, nhợt ra như một miếng sứa. Hai con mắt bỗng long lên, như đang giẫy dụa trong một miếng thịt chết, miệng la lên ò ò. Anh Gạch cố tình gỡ các ngón tay, mở được nó ra. Mười đầu chỉ tay bị cắn nát bét, máu khô kết lại thành bè, dính các ngón lại như bàn tay ếch.

Anh Gạch ném nó xuống giường. Bàng hoàng. Túc giận. Anh giật bát com trên tay vợ, vợ luôn cả chai nước ném ra ngoài sân. Anh trợn mắt nhìn hai con mắt ông Sành như đang trôi trong một cục nước đá, rít lên với vợ:

- Mẹ kiếp! Hồng. Thế là công toi. Ông già già vờ điếc.

Ma thừng

Từ ngày bác Cả chết. Ông Sành dọn hẩn sang ở một mình bên này. Ngày nào ông cũng thắp hương, lầm rầm khấn vái mãi câu tha thứ cho em trước tấm ảnh ông Sói. Suốt ba chục năm nay ông không dám một lần bước chân vào cái buồng ấy. Nhiều đêm, nằm cách đó hai gian, ông mơ thấy ông Sói tay cầm dây thừng, bước chân đi vào, chẳng nói chẳng rằng, rồi nghe như có tiếng kẹt cửa khiến ông tỉnh giấc. Tỉnh dậy vẫn thấy cửa buồng đóng im ỉm. Ông không dám ngủ. Ông sợ từng tiếng động. Tiếng gió khua lá khô khênh khếch trên mặt sân ông cũng tưởng tiếng ma. Mồ hôi toát ra đầm đìa. Ngủ cũng sợ mà thức cũng sợ. Từ hôm nằm một chỗ, qua khe cửa mờ mờ hình chữ V ông bỗng thấy một cái dây lủng lẳng treo trong ấy khiến ông vô cùng sợ hãi. Thực tình ông chưa muốn chết nhưng nhìn cái dây ông nghĩ nó đến đây để thi hành nhiệm vụ. Hôm nay ông quyết định phải ra đi, nó đang đón ông ở trong ấy. Không đi nhanh thì không chết đói cũng bị chết khát.

Ông Sành cố gắng lật người lên nhưng vô hiệu. Phần sống của ông không đủ làm đối trọng với phần đã chết. Từ vai ông trở lên giống như một cái đầu kéo. Từ vai ông trở xuống tương tự như một cái xà lan. Không lật được, ông dùng hai cánh tay chống xuống giường như cắm sào đẩy cả khối nhích lên, nghiêng đầu ra khỏi thành giường, rán hết sức đẩy thật mạnh. Cả cổ xà lan lật úp xuống đất. Ông nằm đó không biết bao nhiêu lâu, mặt cắm xuống đất. Những con giòi như đổ từ trong túi ra, bò đi khắp nơi, chui vào tóc, chui vào tai, vào cả hai lỗ mũi ông Sành. Ông tỉnh dậy hỉ mũi đuổi giòi rồi cứ dịch dần từng tý về phía cửa buồng trông như một cái đầu kéo cũ kỹ, máy nổ giật cục.

Thời gian ông Sành bị liệt, người cứ tỉnh tỉnh mê mê. Lúc tỉnh ông thường lẩm bẩm gọi một người tên Sơn. Mọi cố gắng sống để chờ đợi, như một lữ hành cô đơn trên sân ga. Lúc mê, ông thấy chiếc dây thừng. Nó lòng thòng từ trên xà nhà xuống, gút thắt thừa ra một đoạn, khe đóng đưa. Giật mình tỉnh dậy thấy nhà vắng lặng. Đã từ lâu lắm rồi không có một ai đến thăm. Hai ngày hôm nay cũng không thấy mặt vợ chồng thằng Gạch. Những gì ông tính toán quả nhiên không sai. Mồ hôi ông rịn ra, nổi sợ hãi vây quanh. Qua cái khe chữ V sợi dây trông rất giống sợi dây ông thấy lúc mê nhưng trông không rõ lắm khiến ông rất sợ. Ma thừng. Ông Sành rùng mình. Nó cứ ẩn hiện ở trong ấy. Rõ ràng là trước đây ông đã đốt nó rồi. Ông vẫn nhớ, cả cái Làng Đông này vẫn nhớ,

ông đã đốt nó trước mộ anh Sói rồi. Thùng cũng có ma sao, hay là anh Sói sai nó về bắt ông đi? Nghĩ đến đây ông Sành kêu học lên nhưng không ra hơi, cứ khè khè trong cổ. Nhắm mắt vào nó hiện lên. Mở mắt ra là cũng thấy nó đang lòng thòng trong căn buồng nhà bác Cả. Anh Sói ơi. Anh chết oan ức. Tội là do em. Em không làm sao chuộc được lỗi, nhưng vì lúc ấy em sợ quá. Lúc anh chết rồi em vẫn còn sợ. Nỗi khiếp sợ đã níu em lại, em không dám đứng ra thanh minh cho anh, vì xong việc rồi thế nào anh cũng chấp đôi cái dây thùng ấy vào mà trừng phạt đứa em tội lỗi phá vỡ ước mộng của anh. Đến khi anh tự treo cổ lên cái dây thùng, người Làng Đông phá cửa xông vào thì anh đã chết, cái mặt sưng to, hai mắt lồi ra, lưỡi cũng thè ra trông sợ lắm. Hai cái mắt lồi ra nhìn thẳng vào em. Khi ấy em chỉ thấy sợ, sợ bạt vía. Em không nghĩ anh lại đại thế vì từ trước đến nay không có gì khuất phục được anh. Hóa ra sự xấu hổ mới đáng sợ nhất. Nếu biết thế này thì em sẽ nói ra toàn bộ sự thật, để anh chấp dây thùng lại mà vụt thì em vẫn còn anh, em không bị khổ sở như thế này, anh không bị tai tiếng, có thể thực hiện được giấc mơ của mình. Anh đã từng mơ Làng Đông sẽ trở thành anh hùng. Anh bảo dân Làng Đông chăm chỉ nhưng mà hèn. Bây giờ dân Làng Đông không nhận mình hèn nhưng lại sợ cái xấu, cái ác. Khốn nạn! Làng Đông bây giờ no đủ nhưng tình người cứ nát vụn ra. Em lo lắm! Bây giờ chả ai lo cho ai như cái ngày anh lo cho Hợp tác. Chỉ cần anh nói một câu, cả

Làng Đông răm rắp làm theo. Bây giờ chả ai nghe ai, ai cũng như ông kênh cả một lượt. Ngay trong nhà mình, em phải nghe thằng Gạch sắp đặt, bố phải nghe con như cái kiểu văn hóa chống ngược. Làng Đông bây giờ gay lắm. No bụng mà đói lòng. Lo lắm! Ai cũng biết đấy mà chả ai chịu làm gì cả. Chuyện của Làng Đông bây giờ chỉ nói chuyện người thôi. Lúc anh được bầu làm chủ nhiệm Hợp tác xã, hình ảnh Sói chủ nhiệm, tay cầm dây thùng luôn là nỗi khiếp đảm của xã viên Làng Đông. Anh nói, cái dây thùng tiện lắm, được việc lắm. Dây nào mục ải có cái thay ngay, xã viên ai thiếu thùng bó lúa, ai bị đứt dây xe bò, neo thuyền ngoài đầm Đông, cứu người chết đuối, trâu bò đứt thùng ăn lúa... Cái dây ấy tiện lắm. Nó dùng để cột phi công Mỹ, trói gò những đứa phá hoại mùa màng.... Từ sáng sớm đến tối mịt, Chủ nhiệm Sói tay cầm dây thùng đi giông làng đôn đốc xã viên. Trông anh như một người nhạc trưởng. Ít ra Làng Đông khi ấy cũng có một nhạc trưởng. Năm ấy nghe tin Thái Bình năng suất lúa năm tấn một hecta. Chủ nhiệm Sói về suy nghĩ suốt một đêm. Sáng hôm sau họp ban chủ nhiệm rà soát diện tích, năng suất, giống lúa. Chủ nhiệm Sói tay cầm cái thùng quất lên mặt bàn làm việc.

- Bắt đầu từ vụ mới. Năng suất lúa Hợp tác xã Làng Đông đạt bảy tấn một hecta.

Mọi người nhón nháo. Hiện tại năng suất lúa chỉ đạt hai tấn rưỡi. Có đến Thánh cũng không trồng được. Chủ nhiệm Sói lại quật dây thùng xuống mặt bàn, vừa đi quanh phòng họp vừa giải thích:

- Thái Bình cũng Bắc bộ như ta mà được năm tấn. Ta sẽ đạt được bảy tấn trên đồng ruộng Làng Đông. Ai bảo không được!

Lúc ấy ai cũng sợ xanh lè cả mắt. Làng Đông xung quanh toàn nước là nước, lấy đâu ra đất để trồng lúa. Chủ nhiệm Sói làm việc suốt ngày đêm. Không một xăngtimét vuông đất Làng Đông được bỏ trống. Không một mét vuông mặt nước nào mà không thả kín bèo hoa dâu. Phải đưa bằng được đất và con người Làng Đông lên. Làng Đông phải trở thành anh hùng. Xã viên đi làm tay cầm liềm, vai vác cò. Cò đỏ rực cả cánh đồng. Các em học sinh thắt khăn quàng đỏ, cổ đeo trống ếch, tay trái cầm cò, tay phải gõ trống từng từng, dinh dinh khắp Hợp tác xã.

Ông Sành bò được đến gian giữa. Tiếng trống năm xưa vẫn khua lên rộn rã trong lòng. Lúc ấy ông chống đẩy đi được nhanh hơn, cái đầu kéo cũng tỉnh táo hơn. Đoạn xà lan phía sau bị tụt mất cái tã, kéo theo một vệt như quét sơn đen. Mình phải cố lên, còn một gian nữa là đến nơi anh Sói ra đi. Mình không đợi sống nữa, không sợ chết nữa. Ông năm năm mươi phần trăm sự thật, cháu dâu cầm năm mươi phần trăm sự thật, ông trả đủ cho nó ông mới ra đi thanh thản được. Nếu không thì xuống âm phủ sẽ gặp anh Sói, chẳng có gì người âm không biết cả. Tiếng trống vẫn đang thì thùng, lại thêm tiếng keng từ cái thanh Tà vệt cùng keng keng vang lên... Tiếng keng vừa vang lên là của anh Sói đang đứng dạng chân gõ keng. Cái năm ấy và năm sau thật bi hùng, cũng thật

khủng khiếp. Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người. Ông Nguyễn Văn Tý sẽ sáng tác bài ca bảy tấn trên tài bài ca năm tấn. Anh Sói bảo thế. Cả Hợp tác xã bảo thế.... Ông Sành mệt lắm, hai tay run không nhấc lên nổi. Tiếng keng như đang còn văng lên. Nằm nghỉ một lát. Hai môi đã khô rộp. Ông nhìn xem mặt trời đã đi đến đâu. Ánh nắng nhàn nhạt chắc đang ở tầm cây duối sau nhà. Còn bao lâu nữa thì tối. Nếu không cố lên thì sẽ không kịp. Bóng tối ập xuống sẽ làm ông vô cùng sợ hãi, chưa chắc đã dám vào trong cái buồng ấy. Hàng sáng khi mặt trời lên là anh Sói ra khua một hồi keng rồi cầm cái thùng sục vào từng ngõ xóm. Những con trâu, bò Hợp tác trông thấy anh cũng sợ. Cuối năm tuyển quân, còn thiếu một chỉ tiêu, không đào đâu ra. Xã đội trưởng bàn đổi chỉ tiêu sang lợn nghia vụ bị anh Sói mắng, rặng va côm cốp. Hai hôm sau người ta thấy Sói về. Anh Sói dẫn đưa con trai duy nhất đến giao cho Xã đội. Lúc ấy em không dám can. Nó đang học Đại học. Anh giao nó cho Xã đội xong lại xin phép ba ngày để cưới vợ cho nó. Thật là một tai họa. Tai họa cũng từ việc anh cưới vợ cho nó. Ủ, phải. Giá anh để chúng nó ân ái cho trọn nghĩa vợ chồng thì chẳng có chuyện gì xảy ra. Hai năm tay ông Sành yếu ớt đập xuống nền nhà lát gạch thất. Nước mắt ông chảy ra từ hai cái hõm nhón nhón, đục như nhựa sung. Những con ruồi lập tức bu đến. Sự căm hờn bùng lên. Ông nhồm đầu, hai tay ra sức nâng phần ngực lên cao rồi đẩy mạnh. Cái đầu tiếp nền

nhà kéo phần thân nhích lên một ít. Ông phải bắt bằng được mình chuộc tội. Trong sự cuồng nộ với bản thân đẩy ông đến gần hết ba gian nhà. Ông Sành thở dốc. Lần nâng cuối không nhắc được phần ngực lên. Ông bất lực nằm im, hé mắt nhìn qua khe cửa thấy chiếc dây mờ mờ đông đưa như mời, như bắt ông phải đến đây, kê đầu... lên chiếc ghế đầu, tròng vào trong cái gút sắt, lấy hết sức mình đẩy cái ghế ra xa... Em đáng tội chết lắm. Đáng lẽ em phải chết lâu rồi mới phải. Suốt ba chục năm nay em không dám chết. Em hèn nhát như cả cái Làng Đông này vừa đáng thương cũng vừa đáng ghét. Em không đáng thương, em là một thằng đáng ghét! Từ ngày anh chết, Làng Đông coi như không có nhạc trưởng. Mọi người ai cũng muốn làm nhạc trưởng, loạn nhạc trưởng. Chả ra làm sao! Đặt một bên má xuống nền nhà khóc khô. Ông đau đớn nghĩ lại ngày ấy. Nếu anh không uất ức mà chết thì những vụ sau sản lượng có thể còn hơn thế. Nhưng lúc ấy ai cũng bảo khoai ngon hơn gạo, cả Hợp tác đều tin như thế và còn khen khoai bổ hơn gạo. Lúa năm ấy tốt chưa từng có nhưng cũng chỉ đạt năm tấn. Toàn bộ lúa sản xuất ra đóng thuế còn thiếu. Chủ nhiệm Sói lên phương án cân đối lương thực mỗi hộ được chia hai sào bèo hoa dâu. Xã viên bảo chỉ có lợn mới ăn bèo hoa dâu. Thế ai ăn lợn? Người ăn lợn. Lợn ăn lớn nhanh như thế thì người cũng ăn tốt. Hôm sau anh Sói nấu một nồi bèo hoa dâu bê ra trước sân kho Hợp tác ăn trước mặt mọi người, vừa nhai vừa xít xoa khen ngon chẳng kém gì gạo.

Cả Làng Đông ăn bèo hoa dâu cũng khen ngon y như chủ nhiệm. Nói thật nhé, anh Sói ơi. Em trai anh làm kế toán Hợp tác, thóc lúa có bao giờ thiếu. Com em phải nấu ở trong buồng. Cả ban chủ nhiệm đều nấu com ăn chỉ có anh và vợ thằng Sỏi là ăn bèo hoa dâu. Ông Sành vừa khóc vừa cố sức lại lần nữa. Ông cứ dươn lên thì lại ngã vập xuống. Ông lại mê man. Lần này ông mê sâu hơn. Ông nhìn thấy anh trai cầm dây thừng lúc thì quật đen đét lên người ông, lúc ông lại thấy chủ nhiệm Sói cầm dây thừng tra hỏi cô Huệ. Thằng con anh Sỏi cười vợ xong thì lên đường ngay lập tức. Một năm sau có giấy báo tử thì bụng cô Huệ bỗng nhiên to lên. Xã viên làng Đông bảo do cô ăn bèo hoa dâu mà có mang. Ông Sói về nhà, tay cầm dây thừng bắt con dâu khai ra đưa ngủ với mình. Ông Sành từ phía nhà đằng sau nghe tiếng dây thừng vung lên vun vút. Tiếng chủ nhiệm Sói gầm lên trong tiếng dây thừng. Mỗi một lần vun vút ông lại giật nảy mình lên, ông định chạy sang thì tiếng vun vút tiếp theo lại níu ông lại. Chỉ mong cho cháu dâu nói ra sự thật. Nhưng chắc nó cũng sợ như ông. Cứ nói ra đi rồi chú sang chú nói đỡ cho. Lúc ấy ông lại nghĩ nói cũng chết mà không nói cũng chết và ông cứ nấn ná chờ cho chính Huệ nói ra thì hơn. Ngày hôm sau cô Huệ bụng mang dạ chứa bỏ đi biệt tích. Ngày hôm sau nữa chủ nhiệm Sói từ văn phòng Hợp tác về nhà thất cổ bằng chính cái thừng mà lúc nào ông cũng cầm nó trên tay. Hợp tác xã Làng Đông cũng không kịp trở thành anh hùng. Trước

đây ông không dám nói vì sợ hãi. Nhưng việc qua đi rồi ông lại do dự. Chả ai biết đấy là đâu. Cả Làng Đông này nghìn năm sau vẫn kể chuyện chủ nhiệm Sói ngủ với con dâu, nhục quá phải thất cổ chết. Ông tự bảo mình thôi cứ im đi, muộn quá rồi, nói ra càng dở. Nhà cửa vườn tược nhà bác Cả ông thừa kế đương nhiên. Mình vụ lợi thế để làm gì? Vợ chồng thằng Gạch đã bỏ đói ông hai ngày hôm nay vì cái sổ đỏ nhà bác Cả. Ôi sổ đỏ! Sổ đỏ, người đen. Ông biết mục tiêu đầu tư của nó vào tài sản chứ không phải tình cha con. Xót xa quá! Lúc này mong sao ông Thanh về kịp. Khi nghe ông thì thấm sự thật, ông Thanh ngạc nhiên vô cùng. Ông bảo đã tìm được chỗ ở vợ con thằng Sói rồi, cứ theo như kế hoạch mà làm. Ruột gan ông Sành râm ran như có giòi bò, lan dần lên đến tận óc. Khát quá. Ông phều phào gọi tiếng Sơn mà không ra hơi. Ông cũng không bao giờ mở được mắt ra nữa. Con ma thùng vẫn còn lòng thòng trong đó.

Làng Đông

Con đầm Đông cuối hè, uống ít nước mưa, bụng chưa phình lên đến tận bãi bùn lầy. Cỏ tróc mọc từng chòm. Ông Thanh dùng chân, nói với người thanh niên: “Làng Đông mình đấy Sơn ạ”.

Sơn đứng thẳng người nhìn sang bờ bên kia. Con đường đầm màu nâu, tả luy lở loét, hang cua lỗ chỗ như

lỗ hỏa châu. Anh chau mày ngấm nhìn quê hương mỏng và dài như mày con gái. Quê nhà đây ư? Mẹ anh bảo con không có quê, mẹ cũng không có quê. Thế bố con đâu? Bố hy sinh rồi. Ba ngày cưới vợ, đón dâu về nhà xong thì ông nội con tay cầm dây thừng, tay xách ba lô hối hả giục bố lên đường. Mấy tháng sau bố đào ngũ trốn trong nhà chú Sành. Không một ai biết gì hết. Đến đêm mẹ mới dám sang. Sợ đơn vị cử người về bắt, chú Sành bí mật dẫn bố lên đơn vị. Mọi thư từ gửi về đều thông qua chú Sành, đọc xong chú cất đi, mẹ cũng không dám giữ. Tên Sơn cũng do bố con đặt. Anh không bao giờ hỏi mẹ nữa. Những người đàn bà không bao giờ hết nước mắt, nhưng trong lòng vẫn cất giữ hai tiếng Làng Đông.

Sơn đứng im lặng ngấm nhìn. Có ai không có quê không? Mẹ anh dặn con về quê nhà nếu không yêu được cũng đừng hờn hận làm gì. Thương lắm! Anh đang đứng trên đất Làng Đông. Có cái gì như một nguồn điện chạy dọc toàn thân. Có cái gì đang xốn xang bên trong. Tự nhiên. Hoang dã. Hai tay Sơn dang ra như muốn ôm chặt nó vào lòng. Anh muốn khóc một trận thật tung bùng. Tiếng ông Thanh bên tai: “Về thôi, có khi còn kịp gặp ông Sành”

Hai người lội qua đầm. Sơn chưa bao giờ lội dưới bùn. Đất mềm nhũn dưới bàn chân, càng xuống sâu càng mát. Ông Thanh người thấp nhỏ hơn nhưng lội nước oàm oàm, ông nói chuyện:

- Dân Làng Đông đã mấy chục năm nay chả có đứa

nào ra hồn. Mỗi hồn một phách, chả có ai giữ nhíp gì cả. Gay go quá! Chưa bao giờ thấy người Làng Đông mất giá trị như bây giờ. Chả có giá trị gì sất! - Im lặng một lúc ông bảo: “Anh hùng Làng Đông xem ra chỉ có mình ông nội cháu. Cái ngày nhìn Chủ nhiệm Sói nhai bèo hoa dâu ai ai cũng khâm phục. Ông ấy thật là can đảm”. Hai người lội song song. Ông Thanh cứ thao thao thế sự. Hình như Làng Đông bây giờ chẳng còn chuyện gì ngoài chuyện thế sự.

Lúc ông tìm được hai mẹ con theo địa chỉ ông Sành dặn, trao lại toàn bộ kỷ vật. Chuyện Làng Đông suốt ba mươi năm. Ông kể lại chuyện ông Sành sống day dứt không lúc nào yên và nói rõ ý nguyện của mình trước lúc chết. Chị Huệ ngậm ngùi bảo: “Cũng tại chú ấy. Nếu chú Sành chịu làm chứng cho cháu thì sẽ minh oan được cho bố chồng cháu. Cả đời ông ấy không biết sợ hãi, không sợ khổ, không sợ chết nhưng cuối cùng lại chết vì sợ tai tiếng. Hai anh em nhà ông ấy toàn chết khổ chết sở”.

- Can đảm có thể tạo nên một Bạo Chúa. Anh hùng là người thông minh, tài trí và nhân nghĩa. - Một tay Sơn giữ chiếc túi trên đầu, một tay quạt nước. Từ lúc về làng, anh nói câu đầu tiên bình thản như không. Ông Thanh không chịu.

- Ăn được bèo hoa dâu là anh hùng rồi!

- Vậy gọi là anh hùng gì?

Ông Thanh đứng ngây, cúi xuống ngớp một ngụm nước đầm rồi chít qua kẽ răng. Anh hùng như Sơn nói

thì khó lắm! Anh hùng hơn Bạo Chúa một bậc. Nhưng Làng Đông cứ gọi ông ấy là anh hùng thì đã sao?

Hai người nông dân vừa lội đầm vừa luận anh hùng. Chẳng mấy chốc đã đến chỗ nước sâu.

Cảm xúc vẫn đang trào dâng trong Sơn. Anh mãi lắng nghe tiếng nước và lạ lắm nhìn bùn bọt đang cuộn cuộn sôi ùng ục đẩy từ dưới bàn chân lên. Tiếng ông Thanh vẫn đều giọng. Cái làng này kể cũng lạ, không chịu làm nhưng chê thì giỏi lắm! Ông nội cháu lúc nào cũng muốn Làng Đông trở thành anh hùng. Ông ấy là người có khí phách!

Sơn lấy tay khoát nước mạnh hơn. Sinh ra là để sống, không muốn sinh ra để làm anh hùng. Sơn định mượn một câu để nói nhưng rồi lại thôi.

Hai ông cháu đã vượt hết chỗ nước sâu. Sắp sang đến bên kia đầm lầy. Bùn đen đặc, ngàu bọt, chẳng thấy đất cay đâu. Sơn vượt lên bờ trước, đứng đợi. Ông Thanh bị sa lầy, bùn ngập đến háng không rút chân lên được cứ ỉ ới gọi. Từ chỗ bờ đầm đến chỗ ông đứng vừa cao lại vừa xa lội xuống cũng chả ích gì. Ông Thanh đứng dưới bùn lo sợ nhìn Sơn mở chiếc túi kéo lấy ra một sợi dây. Một đầu anh thắt nhiều gút rồi tung xuống cho ông Thanh, rút ông lên. Trong tư thế ngồi trên mặt bùn, Sơn kéo lê ông Thanh vào bờ hệt như tàu cứu hộ. Ông Thanh lên bờ, cứ mân mê cái dây như thôi miên.

Hai người đi trên cánh đồng. Làng Đông đã ở trước mặt. Làng Đông vẫn uy nghi cây đa, vẫn trầm sâu giếng nước, vẫn nghênh ngang sân kho Hợp tác. Cánh đồng

sau thu hoạch trơ những gốc rạ. Lúa bây giờ đã mười mấy tấn một héc. Mùi đồng ruộng. Mùi rạ thối. Mùi cứt vịt. Mùi hoa dại. Mùi mồ hôi. Hai con trâu đang gặm ghè với nhau bỗng nhìn thấy sợi dây liền hốt hoảng bỏ chạy, nước bắn tung tóe lên cả mặt đường. Sơn cao lớn bước đi đằng trước, vai khoác túi kéo, tay vung vẩy sợi dây vẫn còn ướt nước. Ông Thanh thấp nhỏ bước gần theo sau cứ y như ba mươi năm về trước ông đã từng theo sau chủ nhiệm Sói. Mặt trời cuối hạ trên cánh đồng Làng Đông ánh lên như vàng ròng, in hai cái bóng léo vào với nhau, một dài một ngắn.

Mồng chín tháng tám

Lê Thanh Kỳ



Minh họa của Ngô Xuân Khôi

Bàn chân tôi bắt đầu rời mặt đất. Tôi đi dọc
quãng đường từ nhà trọ đến xưởng thợ. Hai bên đường
đầy ắp công nhân. Hàng nghìn con mắt nhân đôi, cũng
có đến ngàn đôi mắt khác trong họ đang nhìn tôi, cố đọc
xem tôi sẽ bước về phía nào. Dù không nghe được nhưng
tôi biết họ đang xì xầm bàn tán. Trước mặt, bên trái là
cổng vào nhà máy, bên phải là hàng rào bằng cọc tiêu.
Bên trong hàng cọc hình chóp sơn màu đỏ, hàng nghìn
công nhân đang đứng đình công. Hàng trăm biểu ngữ,
băng rôn, khẩu hiệu đủ các kiểu đòi *Tan weng company*
Ltd cải thiện điều kiện sinh hoạt cho công nhân. Bàn chân
tôi đã chính thức rời khỏi mặt đất ở cái bước cuối cùng
này. Dù không muốn nó cũng bắt buộc phải rời, nó phải
cất lên, có thể là vô thức, có thể là ý thức. Tôi đã nhìn
thấy dòng chữ *Tan weng company Ltd* cong cong, hình cầu.
Một công ty nằm trong chuỗi cung ứng của R & D. Một
công ty chuyên cung cấp các sản phẩm hàng may mặc,
không chỉ cho người Singapore mà đi khắp toàn cầu.
1450 công nhân đang tụ tập trước cửa nhà máy. Có thể
hiện giờ tất cả các công ty trong khu công nghiệp Vina-
Singapore đang bế quan, không muốn công nhân của họ
tiếp xúc với những con vi trùng *Tan weng company*, ngăn

chặn bệnh dịch có thể lan truyền. Bàn chân tôi đã cất lên, nó đang vẽ trên không trung theo một biểu đồ lý tính. Nhanh hay chậm tùy thuộc trạng thái tâm-sinh học. Nó đang phải lựa chọn, hoặc phía bên phải, hoặc phía bên trái. Cái ranh giới mỏng tang như làn khói sương, trong suốt nhưng định mệnh. Nếu vẽ đồ thị của bước chân theo dạng Parabôn thì điểm bàn chân tôi đã gần tới đỉnh của nó, chỉ còn được phép điều chỉnh trong khoảng một phần tư giây theo chỉ thị của trung ương thần kinh, nhưng lý tính thực hiện hay cảm xúc thực hiện giờ thì chưa rõ lắm. Nếu điểm bàn chân dịch chuyển xuống dưới đồ thị thì coi như không còn chỉ huy được nữa. Nghĩa là trong ý thức, phản xạ xã hội thắng hay phản xạ tự nhiên thắng thì phải đành phó mặc vậy, sau này nếu thấy sai lầm chỉ có thể kêu lên một tiếng “biết thế” mà thôi. Bên phải, bên trái. Bên trái, bên phải... Trái hay phải, phải hay trái? Lúc này bàn chân tôi đã gần tới điểm chết trên lắm rồi. Tôi không biết mình nên làm gì. Tôi không phải đưa hay hoang mang, cũng không thuộc loại kết thúc nhanh, nhưng buộc tôi phải lựa chọn. Tôi nhìn thấy Lý Quang và một dãy vệ sỹ người Việt. Cái mặt của Lý Quang không đỏ lên như hăm ben mà hơi tái tái đi. Tôi nhìn thấy quân đốc Liêu đang đi lên phía nhà điều hành. Một gã Gộc xấu xí, lưng gù nhưng có hàng tá các nữ công nhân phải nạo thai vì hắn. Mắt tôi chớp rất nhanh những hình ảnh bên trái và bên phải, nhãn lực điều tiết hết cỡ mà vẫn có vẻ đang nhìn thẳng. Tôi không dám nhìn sang phía bên

phải. Một con đường rộng cỡ mười lăm mét và một cái vỉa hè rộng chừng hơn thế xếp nghệt công nhân như những con cá da trơn đang lúc nhúc quẫy mình kiếm thức ăn trong một cái hồ nuôi nhiều cá ít nước. Họ bị rào trong hàng cọc sơn đỏ và còn được giới hạn thêm bởi một hàng vệ sỹ trang phục rất nhã đeo phù hiệu Công ty vệ sỹ Thiên Long. Lấn vào đây có rất nhiều nhân viên an ninh mặc thường phục, mặt lạnh và lăm lờ như những con dọn bể. Tôi chợt nhớ hôm nay là ngày chín tháng tám. Trời thu trong xanh, mây trắng, nắng vàng. Trong tôi vụt hiện về một miền quê Bắc bộ, kỳ này nắng cũng đang trải vàng óng ả, thu về chộn rộn, rõ nét, đương lúc mùa màng khắp nẻo xóm thôn. Ở một quốc đảo, hôm nay cũng đang mừng ngày sinh nhật không biết nắng có dài như ở miền đông Nam bộ hay vàng rờn tinh khiết như ở miền quê xứ Bắc tôi không? Trong người tôi hôm nay đã hoàn toàn khỏe khoắn và rục rạo như đang có men say và tôi muốn hét to lên: cuộc sống ơi, tao yêu mày! Cách đây ba ngày tôi thấy trong người gai gai, hơi thở rất nóng. Chiều tôi lên Y tế nhà máy xin giấy ra trạm Y tế phường để khám, mua thuốc rồi về nhà trọ nằm nghỉ. Ngày hôm sau thì *Tan weng company Ltd* xảy ra đình công. Ngày mồng sáu chỉ khoảng một trăm năm mươi công nhân ở xưởng may I. Ngày mồng bảy bắt đầu lan ra các xưởng may II, may IV. Đến ngày mồng tám thì hầu hết các xưởng cắt, thêu vi tính, ép keo, lộn, là, gấp, hoàn thiện sản phẩm... Kể cả bộ phận bốc vác đồng loạt nghỉ

việc nhưng còn một nửa cơ số, chính xác là 1450 người vẫn tiếp tục làm việc. Tôi hỏi thăm tình hình đình công qua những chị em cùng khu nhà cho thuê và được biết có tám người trong số bốn mươi nữ công nhân mới tuyển dụng âm lương do bị phạt vì lý do đi vệ sinh không phép! Mức phạt năm dollar Singapore/lần. Đi quá thời gian quy định phạt ba dollar/lần. Đây là lần đình công thứ hai xảy ra trong cùng một tháng. Lần đầu tiên đình công xảy ra một cách chóng vánh. Khi tiếng chuông báo nghỉ vang lên các công nhân nhanh chóng ra khỏi xưởng may và tự động xếp hàng theo tổ sản xuất trước nhà ăn. Hai mươi phút cho một suất ăn trưa. Nếu người đầu hàng chỉ cần tỏ ra chậm trễ lúc nhận phần ăn thì kể như người cuối hàng không còn thời gian ăn nữa. Hai mươi phút sau mọi người trở về bên bàn máy, thời gian làm việc được tính từ lúc bấm vào chiếc đồng hồ điện tử để ngay trước mặt. Như vậy đã xảy ra tình trạng hỗn loạn trước bếp ăn tập thể, ai cũng muốn xếp hàng ăn trước và kết quả là chả ai được ăn gì. Ngay ngày hôm sau, tất cả các bếp ăn đồng loạt tuyệt thực khiến ban lãnh đạo nhà máy phải thương lượng với đại diện của công nhân và tăng thời gian ăn trưa thêm mười phút nữa. Cả hai lần đình công đều liên quan đến vấn đề tiêu hóa và bài tiết. Một phút rưỡi /lần vệ sinh (chúng ta cần phân biệt từ vệ sinh bao gồm nhiều lĩnh vực, nhiều chi tiết trong cơ thể. Ví dụ người ta bảo vệ sinh răng miệng thì khác với vệ sinh bàng quang - cho phép tôi dùng từ đi đái hết sức thô thiển để diễn tả động

tác vệ sinh con người cho khỏi nhầm lẫn với những khu vực vệ sinh sang trọng khác). Một phút rưỡi tương ứng với 90 giây là khoảng thời gian đi hết quãng đường 150 mét từ xưởng sản xuất đến khu vực W. C. Người công nhân muốn đi tháo băng quang rất cần tăng tốc động tác trong một chuỗi các thao tác may, ấn vào cái nút toilet màu đỏ được kết nối với một cái máy quét kiểm tra đặt trong phòng vệ sinh và mắt người phải liên tục để ý đến cái nút khi nó chuyển sang màu xanh thì lập tức dừng máy và đi thật nhanh nếu không muốn nói là chạy. Kinh nghiệm nhiều năm của tôi cho thấy, trước tiên bạn cần phải luyện bộ máy tiêu hóa của mình theo hướng công nghiệp, đạt tiêu chuẩn ISO 2002 và cần rèn luyện thêm một số các kỹ năng đái khác, lúc ấy bạn mới ngồi vào chuyền may cho *Tan weng company Ltd* được. Một điều hết sức lưu ý là bạn chớ nên trì hoãn cái sự “thoải mái”, bạn đừng cố ngồi may vì một khi cái túi chứa chất tươi cho thực vật đã đầy, đang réo sôi lên trong ổ bụng. Cái túi mà các nhà giết mổ súc vật gọi là cái bong đái, lúc được chế biến thành thực phẩm thì nó được đặt tên khác ấy, ví dụ như bạn ra quầy bán nội tạng và bảo: “Cho tôi ba lạng bong bóng”. Lúc ấy cái bong bóng của bạn đang muốn vỡ tung ra và không cho phép bạn chạy được, bạn chỉ di chuyển xạng nang hết sức chậm chạp vì sợ nó dãn ra quần. Kể cả lúc ngồi lên bồn cầu, cái mặt bạn cố gân lên để tạo sức ép, cái đập nước xả quá mạnh và quá lâu sẽ tiêu hết 90 giây quý báu mà bạn được hưởng thụ. Tin

chắc bạn sẽ bị thiệt ba dollar vì quá giờ và trong cái bảng điểm đạo đức nghề nghiệp trong tháng bạn sẽ bị giáng xuống loại B đồng nghĩa với việc bạn bị phénng mất thêm một khoản là mười bốn dollar nữa. Đây là chưa kể các khoản phạt khác như đi lại trong xưởng, dùng máy vô cớ, nói chuyện riêng, cố tình ăn khi đã hết giờ... Cho nên sự chăm chỉ của bạn cũng cần phải được tính toán một cách kỹ lưỡng và đừng cố khoe sự chăm chỉ ấy, còn nếu không bạn nên đóng bím trong giờ làm việc để tránh các rủi ro nhưng vấn đề bản thân bạn lại gặp phải sự rắc rối ở phần bẹn, gây ức chế, làm chậm lại các thao tác và lâu dần sẽ tặng cho bạn một miếng hắc lao bên dưới, trước cửa Tử Cấm Thành. Cách giải quyết nào cũng có mặt trái của nó. Cách tốt nhất là bạn cần rèn luyện, phải tập đi tập lại và nhớ là đừng ăn thực phẩm chứa nhiều nước. Tôi nghe các bạn đồng nghiệp của mình đang tranh luận với nhau, quan điểm có khác nhau, chỉ giống nhau mỗi một chỗ là phải đấu tranh đến cùng, đáì thì cũng phải đáì cho đảng hoàng. Tôi biết đáì cũng là một tổ chức nhất là thời đại công nghiệp thì lý thuyết Đáì cũng cần phải đưa vào các chương trình Prosperity giảng dạy trong một số trường đại học Công nghiệp ở những nước có nền công nghiệp đang phát triển với một số giờ nhất định để cho sinh viên thấu hiểu đến từng chi tiết. Thực ra lý thuyết Đáì đã được nghiên cứu từ lâu. Tôi đã từng được dự một khóa học như vậy ở thành phố Hồ Chí Minh do CPO Club một tổ chức phi chính phủ tài trợ, có chi

nhánh tại Hà Nội. Đầu tiên tôi hơi ngượng ngùng khi bước vào lớp học. Cái giấy mời của một người bạn do bạn mà không đến dự vì tiếc rẻ đã khuyến khích tôi đến học. Lúc ấy tôi đang là một oshin không có nghề nghiệp, đạp chiếc xe đạp mini do các công ty đường phố lắp dựng, lúng liếng dựng nó bên cạnh những chiếc xe hơi sang trọng và ngập ngừng bước vào lớp, chân muốn dính xuống mặt sàn đạt độ bóng $\Delta 3$. Và suốt một ngày học các chuyên gia dẻo mỏ *number one* nồng nàn truyền đạt say sưa lý thuyết Đái, hết đưa mọi người vào vùng không thoải mái lại đưa ra vùng thoải mái bằng các bài học về cách quản trị thời gian, quản trị nguồn lực, cách tự do cá nhân, tự do tài chính... Tôi dự xong lớp học và bỏ nghề giúp việc để xin vào công ty may. Tôi bắt đầu lao vào giấc mơ giàu có mà lý thuyết Đái chỉ ra “bạn nghèo do bạn chưa muốn giàu”, oshin là một việc làm giản đơn và không bao giờ được mơ ước. Đó là một thay đổi lớn lao, một sự lột xác của tư duy làm thuê nên tại sao tôi lại biết Đái cũng là một tổ chức mà tám trong số bốn mươi công nhân vừa mới tuyển dụng đã mắc phải. Tôi nhìn quản đốc Liêu, anh Gù cũng nhìn tôi. Anh ta đang thoi miên bàn chân tôi. Tôi biết hướng bàn chân về bên trái thì tương lai và tiền đồ của tôi sẽ thêm rạng rỡ. Một tổ trưởng sản xuất, một phó quản đốc tương lai, với mức lương 1.000 dollar Singapore/tháng. Còn khi tôi dịch chuyển sang phía bên kia, thì kể như đời cô tổ trưởng quản lý ba mươi lao động sẽ đi đứt ngay tức khắc. Tất nhiên anh Gù sẽ rất vui vì

loại được tôi ra khỏi danh sách đề bạt chức vụ. Mới đây ngài Li Chung Huê, một giám đốc điều hành người Hàn Quốc đã chú ý đến năng lực của tôi. Điều này tôi biết được do Giám đốc bán hàng tiết lộ, anh ta bảo: “Trong một buổi họp đề bạt phó quản đốc, Giám đốc Li nói trước toàn ban Quản trị rằng: cho tôi cả cái chuyện 2 của may I thì tôi chỉ lấy một mình cô Lê (là tôi), đã làm cho anh Gù không vui vì ông ta muốn tiến cử cô tổ trưởng chuyện 3 tuy đã có hai con nhỏ nhưng hai mắt còn ngơ ngác kiểu nai con, rất chi là đáng yêu. Giám đốc bán hàng còn nói tiếp - Ông Li ví tôi như một Tiền vệ trung tâm, cần cho cô ta một cương vị cao hơn thế nữa”. Tôi rất mừng vì công ty đã chú ý tới tôi. Tổ trưởng của một chuyện đã là một sự nỗ lực lớn lao và gần gũi với sự minh triết nguồn quản trị nhân lực. Tôi ghé mắt sang phía trái một lần nữa, nhìn vào bên trong cái nhà điều hành và bắt gặp cái dáng quen thuộc của Giám đốc điều hành Li Chung Huê mờ mờ sau vách kính. Tôi thầm cảm phục và biết ơn ông, đó là một Giám đốc tài năng. Bàn chân tôi lúc này đã ở hần điểm chết trên, chân giò thẳng góc 180°. Có rất nhiều ánh mắt đang dõi nhìn tôi. Bên trong cái cổng nhà máy, toàn bộ ban lãnh đạo đều chắc mẩm tôi sẽ đặt nó về bên trái lúc nó hạ xuống, còn thằng cha Lý Quang thậm chí không thèm nhìn tôi, nó sẽ đồ rằng không đời nào tôi chối bỏ một công việc quá tốt và một tương lai đầy hứa hẹn phía trước. Tôi mờ mờ nhìn thấy cái bản mặt giò đã hăm lên như cái màu vốn có của nó.

Lý Quang là một tên cực kỳ nham hiểm. Hắn là một chuyên gia chống đình công tầm Quốc tế. Trước đây hắn từng sống ở Quận 5 rồi được một công ty của Đài Loan tuyển dụng rồi lại được ông Tổng giám đốc *Tan weng company Ltd* mua lại. Lý Quang rất am hiểu luật pháp Việt Nam và văn hóa Việt. Các văn bản đều được hắn so ngữ rất cẩn thận và trước những lý lẽ của hắn thật khó mà bác bỏ. Ngay các quy định trong luật lao động, luật đình công đối chiếu qua lăng kính của ngành Tư pháp quá ư rắc rối và kém hiệu quả trong việc thực thi. Hầu hết các vị trong Liên đoàn lao động mà gặp hắn cũng chỉ cố tìm ra một giải pháp duy nhất là kêu gọi lương tâm nhưng lương tâm của Lý Quang thì đã hòa tan trong hiệu quả kinh doanh ngày càng tăng của công ty. Khó mà có thể tác động được từ phía Lý Quang, cái quả chuông lương tâm không bao giờ lắc lư và rung lên trước nỗi khổ của người khác. Hàng đêm, Lý Quang cùng các nhân viên có mặt hầu hết các xó xỉnh, trong mỗi góc xưởng, thậm chí hắn còn mò xuống tận nhà trọ để thu thập tình hình. Các nhân viên giả dạng những người đi xin việc làm để dò la tư tưởng và đánh dấu sao những công nhân có sức ảnh hưởng và lan tỏa của phong trào công nhân. Một mình Lý Quang lên kế hoạch phân tán, xé lẻ các chùm công nhân cùng một quê hương giống như người ta xào bài trong các sòng bạc. Hắn luôn ghi chép, thống kê và không ngừng gia công vũ khí chống đình công. Tội không nhận ra những gương mặt quen, thậm chí trong

dây chuyền của may I tôi cũng không bắt gặp bất cứ một gương mặt nào. Duy nhất chỉ nhìn thấy một cô hao hao giống Liên - Tổ trưởng Công đoàn - nhưng tôi đoán chắc giờ này Liên còn đang ngủ trong Công đoàn khu, bảo dưỡng sức khỏe để ngày mai tiếp tục lên Liên đoàn lao động tỉnh xin giấy phép đình công. Tôi không có ý định móc mẽ Liên của tôi vì cô ấy phải vận dụng biết bao năng khiếu để có được giấy phép đồng ý của Giám đốc nhân sự vì dù có đi lên giờ hay xuống biển thì Liên cũng phải đảm bảo mười một tiếng làm việc trong *Tan weng company Ltd*. Liên cũng như tôi thôi đừng có làm điều gì khiến cho các ông chủ của *Tan weng company Ltd* nổi giận, đừng nha! Bằng không thì lập tức cô bị điều động ngay xuống bộ phận nhật chỉ, một nơi dành cho những công nhân phụ hoặc chịu án kỷ luật. Hiện thời tương lai của tôi đang hoàn toàn phụ thuộc bước đặt chân bên trái hay bên phải. Tôi sẽ phải đưa ra quyết định hoặc tôi vẫn là tổ trưởng, phó Quản đốc tương lai, đá trong 90 giây hoặc tôi xuống bộ phận nhật chỉ, toét mắt ra mà mức lương nhận được sẽ thấp nhất trong toàn bộ công đoạn nhưng mà được đá thoải mái hơn trong vòng 150 giây hoặc hơn thế. Tôi sẽ chẳng dại gì lại chọn cách ấy. Tôi sẽ lựa chọn cách đá trong 90 giây để được ngồi may vị trí số một, một vị trí đặc địa của sản phẩm nhưng cái sâu xa bên trong là ưu tiên các nhân viên đã tận lực vì sự thịnh vượng của *Tan weng company Ltd*. Đó là chính sách dùng người, tốt nhất là trao củ cà rốt vào một tay của họ, tay kia ấn luôn cây

gây – Lý thuyết Đái gọi nó là “Biện năng” có tính chất thúc đẩy. Đó đã từng là kế hoạch không bao giờ được phép nói ra. Nó được găm trong đầu các nhà Tư bản trong công nghệ xuất khẩu mâu thuẫn nội tại ra nước ngoài, điều làm cho các nhà hoạt động chính trị, xã hội mừng rơn. Một mũi tên bắn nhằm hai đích. Tôi đã thành công trong công việc. Tôi được giao việc ngon nhất, một vị trí tốt nhất, được may một chi tiết đẹp nhất trong chiếc sơ mi, đó là cái cổ áo. Nó không những quyết định thành công của sản phẩm mà còn làm tăng vẻ trang nhã, lịch thiệp cho những ai mặc nó, thương hiệu của *Tan weng company Ltd* gắn liền với chiếc cổ áo sơ mi. Vậy làm sao tôi có thể từ chối nó được? Khoán công đoạn, cổ áo sơ mi luôn ở vị trí số một. Lương hàng tháng của tôi thường gấp 0,75 lần lương ở vị trí số hai chuyên chạy tà áo. Một cái tà phẳng phiu, đường may thẳng tắp, nhỏ hơn 1mm, nghĩa là càng tiến đến sự nhỏ nhất thì càng đẹp. Còn lương công đoạn vệ sinh sản phẩm thì ôi! Lương của tôi đã lớn hơn 15 lần. Tôi biết rằng ranh giới tổ trưởng sản xuất giống như ranh giới đứng giữa nắm cỏ và cái vọt. Tôi đã từng bước qua sự sợ hãi của chiếc vọt vì không những tôi là một thợ may khéo léo, có tài, có thâm niên lại được trang bị lý thuyết Đái, một lý thuyết về sự thay đổi thói quen. Có nghĩa rằng một khi tôi đã ngồi vào chiếc ghế may thì tất cả trọng lượng cơ thể với 42 kilogam của tôi lập tức biến thành một chuyến may. Nếu như đầu óc tôi phân tán chỉ với 0,1 giây thì băng máy trước mặt

tôi đã ùn lên thành một đồng tướng toàn phôi cổ áo. Vậy nên trong một bài tập các kỹ năng thao tác tuyệt đối không có những động tác thừa, lý thuyết Đái nói “bạn cần phải chạy nhanh hơn bất kỳ cái gì nhanh nhất”. Tôi đã thích ứng với công việc. Công việc và tôi đã đạt các chỉ số chất lượng ISO. Tôi đã nằm trong *chuỗi* nguồn nhân lực. Các cuốn sách dạy kinh doanh, các khóa đào tạo nhân bản hàng hóa đang nỗ lực nhồi nhét cái mớ lý thuyết làm thế nào để giàu nhanh nhất, chiếm đoạt tài nguyên một cách nhanh nhất mà không hề sợ bị vi phạm. Mới đây nhà máy cho tôi đi học một khóa Quản lý, được nghe tiến sỹ Ray, một chuyên gia Y học, trình bày lý thuyết về công nghệ thở của phổi đã được thực nghiệm ở một xí nghiệp. Kết quả cho thấy nếu tăng nhịp thở cho các công nhân thì lượng ôxy vào máu sẽ tăng lên và các thao tác của họ cũng tỷ lệ thuận theo. Tôi còn được nghe chính ngài Thomas L. Friedman, tác giả nổi tiếng của cuốn sách *Tài nguyên vô tận*, ông ta trình bày sự hữu hạn của các loại khoáng sản, máy móc, chỉ có nguồn tài nguyên vô tận là con người mà chưa được khai thác là bao nhiêu khiến cho các học viên là Giám đốc các doanh nghiệp nhiệt liệt hoan nghênh. Tôi ngồi nghĩ thật là nguy hiểm nếu các công ty kết hợp hai lý thuyết này lại với nhau. Cả khóa học tôi chưa được thấy tác giả nào công bố công trình tăng lương và giảm giờ làm khiến cho tôi hoàn toàn thất vọng. Điều này thì tôi chỉ được bắt gặp nó trên các trang tiểu thuyết và thường cảm thương cho số phận lao

động hết sức mỏng manh hoàn toàn bị động, hoàn toàn bị kiểm soát và bị chủ lấy hết thời gian, vậy thì tôi và 2.900 nữ công nhân trong *Tan weng company Ltd* luôn luôn phải nằm trong vùng đỏ, vùng *Không thoải mái*, chỉ được đái trong 90 giây, có phải thế không thưa các ngài Tiến sỹ kinh tế học, các ngài Giám đốc các hãng, Tổng Giám đốc các tập đoàn Tài chính, Kinh tế? Các ngài hãy mách giùm chúng tôi làm thế nào để ra khỏi vùng đó đi? Chân tôi nặng trĩu quá rồi, nó đang rơi xuống, trọng tâm hơi nghiêng về phía bên trái. Tôi đã cảm thấy sức nặng của nó, toàn bộ cái chân giò thẳng đuốn của tôi, một bộ phận của chất lượng ISO 2002 đang hạ cánh xuống phía bên trái, là *Tan weng company Ltd*, là cả tương lai của tôi, là cuộc sống của tôi. Một cái núu hay một cái gì đó bấu vào vai tôi lúc ấy. Trong một phần triệu của một giây hình như tôi nhận ra Len, em tôi, một công nhân trong số tám công nhân bị âm lương hàng tháng. Em đang ngơ ngác tìm tôi. Tôi nhìn em nhỏ nhắn nghiêng nghiêng trong lớp sóng người. Không gian đang như bùng lên những âm thanh đầy tiếng Nhân. Tôi đã nhận ra Len hoàn toàn, em thường nằm cùng giường với tôi nhưng hôm tôi ốm thì em chuyển sang phòng bên cạnh cho tôi được thoải mái hơn. Tôi chợt nhớ đến Loi, chị gái của em nhưng là bạn của tôi, một công nhân may mặc chứng bệnh nghề nghiệp. Loi bị tức thở và ngã xuống bên chiếc máy chuyên vào Măng séc. Cô được đưa đến bệnh viện và ở đó người ta tìm thấy nhiều dị vật hình tròn bao bọc

bởi màng nhầy và mềm ở trong lá phổi. Cái phổi được ví như cây xanh thì cái cây Lôi đã hỏng hết chất diệp lục. Các bác sĩ sau khi phân tích các dị vật đã kết luận do cô hít thở rất nhiều bụi vải, những hạt bụi nhỏ li ti bằng 1 milimét, có sợi kích thước lớn hơn 1 milimét. Thì ra khí quản của cô khi đem ôxy vào trong tĩnh mạch phổi đem theo cả rác công nghiệp. Lôi bị cắt một nhánh của lá phổi và vĩnh viễn tàn tật. Ngay lập tức sau đó một phong trào đấu tranh đòi cải thiện khí thở trong các xưởng may và từ khi ấy người ta mới lắp các quạt hút để bảo vệ công nhân của mình. Len được chị gái giới thiệu đến và tôi coi em như em ruột của mình. Nhà Len nghèo, em còn ngây thơ và nhút nhát quá đi. Không biết bao nhiêu đêm em cứ nằm khóc ròng trong nách tôi mỗi lần em bị dìm ra. Chị em tôi cùng khóc với nhau mỗi lần nghe tin Lôi yếu. Cha em hy sinh trên chiến trường Đông Nam bộ, sau này được đưa về nghĩa trang quê nhà ở một tỉnh miền Trung đầy cát trắng, nắng dài. Cha em còn nằm đó trong cát bóng. Nước mắt chẳng thể làm cho cát dịu đầu em. Thực tình tôi muốn dạy em cho giỏi giang, tôi muốn rèn em trở thành một ISO nhưng em đã không tài nào vượt qua được cái ngưỡng của 90 giây. Không biết bao nhiêu lần em đã dìm ra quần và nhiều lần tôi đứng ra bênh vực cho em khỏi bị phạt vì mất vệ sinh. Còn em, em chỉ biết khóc hờn oán em thôi. Tôi mừng rõ biết bao nhiêu khi em ôm riết lấy và dụi dụi vào một bên hố nách của tôi. Len bé nhỏ của chị. Chị đây! Chị đến với em đây. Chị

em mình cần có *Tan weng company Ltd* biết bao nhưng em cần hơn, cuộc đời chị cần có em hơn. 1.000 dollar Singapore một tháng cho chị nhưng em khổ biết chừng nào. Bao nhiêu lần làm đơn đề nghị *Tan weng company Ltd* tăng giờ vệ sinh là bấy nhiêu lần em dẫn ra quần. Tám trong số bốn mươi em và sau này còn bao nhiêu em nữa phải âm lương do không hoãn được cái sự “thoải mái” ấy lại. Bây giờ bên tai tôi, tôi nghe rõ biết bao nhiêu tiếng âm thanh của tình chị em. Tôi thấy cả Liên nữa, cô ấy đang cố bơi về phía tôi. Kia nữa, cái tổ lao động ba mươi chị em đều có cả ở đây. Chúng tôi vòng tay nhau ôm lấy eo lưng. Chúng tôi xiết chặt nhưng trật tự. Từ ngày mai cả tôi với Liên sẵn sàng đi xuống bộ phận nhật chỉ, chúng tôi có thể bị toét mắt ra nhưng công đoạn cuối cùng chúng tôi vẫn làm cho những chiếc sơ mi *Tan weng company Ltd* sạch sẽ, sang trọng vì những bàn tay nữ công khéo léo không chê vào đâu được.

Bàn chân tôi đặt về bên phải. Nó tiếp đất một cách nhẹ nhàng.

Bước chân cuối cùng tôi đã đặt nó vào phía trong hàng rào hình chớp màu đỏ.

Tôi nhìn thấy anh Gù khai cái hố trên khuôn mặt mãi mà không thấy dậy lại.

Tôi nhìn thấy Giám đốc Điều hành Li Chung Huê. Anh đưa tay vẫy tôi sau vách kính trong suốt.

1451 là con số cuối cùng báo về cho ông chủ của *Tan weng company Ltd*, đình công đã bước sang ngày thứ tư vào mồng chín tháng tám.

Tôi nhìn thấy hàng rào màu đỏ bỗng nhiên được dỡ đi. Tôi nhìn thấy Lý Quang rẽ đám đông đi lại phía Liên và nói nhỏ: “Ông chủ đồng ý thương lượng”. Mãi sau này tôi mới được biết có một chương trong điều lệ công ty và không được phép sửa đổi, ghi từ lần đầu của người sáng lập *Tan weng company Ltd* “Nếu số lượng đình công vượt quá bán thì công ty phải thương lượng ngay lập tức, không kể lý do gì”. Bây giờ thì *Tan weng company Ltd* đã phát triển lên nhiều và tôi đã được cất nhắc chức vụ. Tuy thế cũng chẳng bao giờ tôi quên mình là một thợ may.

Truyện của mây trắng VC
đọc chán bỏ mẹ đi!
Hay ho 8'!!

MỤC LỤC

Thay lời tựa		5
Phương Nam	Phùng Hi	13
Phía sau người lính biển	Nhụy Nguyên	27
Phật ở ngoài khơi xa	Nhụy Nguyên	39
Đêm dài qua	Nguyễn Tiến Bình	55
Rau Đắng	Mai Dương Dương	73
X-quang cho một tâm hồn	Hoàng Hải Lâm	87
Gia phả mùi rơm rạ	Thu Trân	99
Hàng xóm	Chu Thùy Anh	117
Bí mật của những ngày mưa	Nguyễn Thị Luyến	126
Ngọc rắn	Phan Đức Nam	142
Thị	Văn Chinh	151
Chị My làng Minh Quang	Văn Chinh	168
Trong đám tang của mình	Uông Triều	185
12 chiếc bánh flan	Phạm Thanh Thúy	201
Suối nguồn	Phan Đình Minh	218
Lá bùa Bỏ Ngạn hoa	Vũ Thị Thanh Huyền	231

<i>Ma Núi Rắn</i>	Nguyễn Đức Lợi	249
<i>Người đàn bà ở bến đợi xe thành Rôm</i>	Nguyễn Đăng An	266
<i>Phù sa thấm muối</i>	Võ Diệu Thanh	284
<i>Màu lá cứ xanh</i>	Võ Diệu Thanh	303
<i>Vọng biển</i>	Nguyễn Mỹ Nữ	320
<i>Đất Tụ Long</i>	Nam Ninh	335
<i>Đường chân trời</i>	Hạnh Vũ	354
<i>Hoang thai</i>	La Nguyễn Quốc Vinh	366
<i>Tổ ấm</i>	Hạnh Vân	379
<i>Bữa tiệc ly</i>	Lê Hoài Nam	391
<i>Người chợ Kệ</i>	Dương Đức Khánh	408
<i>Hồng trần</i>	Chu Thị Minh Huệ	422
<i>Như cánh chim câu</i>	Nguyễn Công Tiến	441
<i>Seo Li</i>	Chu Văn Nghiêm	460
<i>Bạn khách</i>	Lê Thanh Kỳ	477
<i>Sợi dây</i>	Lê Thanh Kỳ	493
<i>Mồng chín tháng tám</i>	Lê Thanh Kỳ	512

ĐẤT TỰ LONG

Nhiều tác giả

Chịu trách nhiệm xuất bản: NGUYỄN MINH NHỰT

Chịu trách nhiệm nội dung: NGUYỄN THẾ TRUẬT

Biên tập: HOÀNG ANH

Bìa: KIM DUẤN

Sửa bản in: DUY HOÀNG

Trình bày: VŨ PHƯỢNG

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Địa chỉ: 161B Lý Chính Thắng, Phường 7,

Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 39316289 - 39316211 - 39317849 - 38465596

Fax: (08) 38437450

E-mail: nxbtre@hcm.vnn.vn

Website: www.nxbtre.com.vn

CHI NHÁNH NHÀ XUẤT BẢN TRẺ TẠI HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 21, dãy A11, khu Đầm Trấu, Phường Bạch Đằng,

Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (04) 37734544

Fax: (04) 35123395

E-mail: chinhanh@nxbtre.com.vn

CÔNG TY TNHH SÁCH ĐIỆN TỬ TRẺ (YBOOK)

161B Lý Chính Thắng, P.7, Q.3, Tp. HCM

ĐT: 08 35261001 – Fax: 08 38437450

Email: info@ybook.vn

Website: www.ybook.vn

Khổ 13 x 20cm, số: 441-2013/CXB/11-53/Tre.

Quyết định xuất bản số: 246A/QĐ-Tre, ngày 10.4.2013.

In 3.000 cuốn tại Công ty Cổ phần In Gia Định.

In xong và nộp lưu chiểu quý II năm 2013.

KẾT QUẢ CUỘC THI TRUYỆN NGẮN
TUẦN BÁO VĂN NGHỆ 2011- 2013

GIẢI NHẤT:

Chùm truyện ngắn của Lê Thanh Kỳ:

- *Bạn khách*
- *Sợi dây*
- *Mồng Chín, tháng Tám*

GIẢI NHÌ:

- 1- *Gia phả mùi thơm rạ* - của Thu Trần
- 2- *Ma núi rần* - của Nguyễn Đức Lợi
- 3- *Lá bùa Bỉ Ngạn Hoa* - của Vũ Thị Thanh Huyền

GIẢI BA:

- 1- *Hồng trần* - của Chu Thị Minh Huệ
- 2- *Đêm dài qua* - của Nguyễn Tiến Bình
- 3- Chùm truyện: *Thị; Chị My làng Minh Quang* - của Văn Chinh
- 4- *Hàng xóm* - của Chu Thùy Anh
- 5- *Phương Nam* - của Phùng Hi
- 6- *Người đàn bà ở bến xe thành Rôm* - của Nguyễn Đăng An

KHUYẾN KHÍCH:

- 1- *Trong đám tang của mình* - của Ưông Triều
- 2- *Mười hai chiếc bánh flan* - của Phạm Thanh Thúy
- 3- *Suối nguồn* - của Phan Đình Minh
- 4- *Đất Tự Long* - của Nam Ninh
- 5- *Phật ngoài khơi xa* - của Nhụy Nguyên
- 6- *Người chợ Kệ* - của Dương Đức Khánh
- 7- *Bữa tiệc ly* - của Lê Hoài Nam
- 8- *Seo Ly* - của Chu Văn Nghiêm

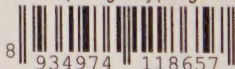


Đọc được một truyện ngắn hay
giống như sớm mai vừa bước ra
cửa gặp được một người bạn tri kỉ.
Nhưng ngay cả người bạn tri âm
tri kỉ thì mỗi lần gặp dường như ta
lại tìm được ở bạn ta một điều gì
mới mẻ. Một truyện ngắn hay là
một câu chuyện ta có thể đọc đi
đọc lại nhiều lần trong đời mà
không thấy nhàm chán. Những
truyện ngắn như vậy dĩ nhiên là
rất hiếm. Hiếm nên quý và rất
đáng để ta nâng niu, trân trọng.

———— Nhà văn Khuất Quang Thụy ————



Đất tụ Long- truyện ngắn ..



Giá: 120.000 đ

FLT